Bestselling Author

JEFFERY DEAVER

THE EMPTY CHAIR

CÁI GHẾ TRỐNG

Công ty Sách Bách Việt

Nhà xuất bản Văn học vh

MỤC LỤC

PHẦN I PHÍA BẮC SÔNG PAQUO
- CHƯƠNG MỘT
- CHƯƠNG HAI
- CHƯƠNG BA
- CHƯƠNG BỐN
- CHƯƠNG NĂM
- CHƯƠNG SÁU
- CHƯƠNG BẢY
- CHƯƠNG TÁM
- CHƯƠNG CHÍN
- CHƯƠNG MƯỜI
- CHƯƠNG MƯỜI MỘT
- CHƯƠNG MƯỜI HAI

PHẦN II CON NAI CÁI LÔNG TRẮNG
- CHƯƠNG MƯỜI BA
- CHƯƠNG MƯỜI BỐN
- CHƯƠNG MƯỜI LĂM
- CHƯƠNG MƯỜI SÁU
- CHƯƠNG MƯỜI BẢY
- CHƯƠNG MƯỜI TÁM
- CHƯƠNG MƯỜI CHÍN
- CHƯƠNG HAI MƯƠI
- CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT
- CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

PHẦN III CUỘC ĐẤU TAY ĐÔI
- CHƯƠNG HAI MƯƠI BA
- CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ
- CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM
- CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU
- CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY
- CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM
- CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN
- CHƯƠNG BA MƯƠI

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI
CHƯƠNG BA MƯƠI BA
PHẦN IV TỔ ONG BẮP CÀY
CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ
CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM
CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU
CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY
CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM
CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN
CHƯƠNG BỐN MƯƠI
CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT
PHẦN V THỊ TRẤN VẮNG BÓNG TRẺ
CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI
CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA
CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN
CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM
CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU
(Untitled)

PHẦN I

PHÍA BẮC SÔNG PAQUO

CHƯƠNG MỘT

Cô tới để đặt những bông hoa tại cái nơi mà cậu con trai ấy đã chết, còn cô gái thì bị bắt cóc.

Cô tới vì cô vốn vụng về và sở hữu một khuôn mặt rỗ. Cô không có nhiều bạn bè.

Cô tới vì người ta yêu cầu cô tới.

Cô tới vì cô muốn tới.

Lóng ngóng và vã mồ hôi, Lydia Johansson, cô gái hai mươi sáu tuổi, bước dọc theo lề đất của đường 112, nơi cô đã đỗ chiếc Honda Accord, rồi thận trọng đi xuống đồi, tới cái bờ lầy lội, nơi con kênh đào Nước đen gặp sông Paquenoke đục ngầu.

Cô tới vì cô nghĩ đây là việc nên làm.

Cô tới mặc dù thấy sợ.

Vừa mới bình minh, nhưng tháng Tám năm nay là tháng nóng nhất so với nhiều năm qua ở Bắc Carolina và bộ đồng phục y tá màu trắng của Lydia đã ướt mồ hôi khi cô bắt đầu bước về phía khoảng đất trống trên bờ sông, xung quanh mọc đầy liễu, sơn thù du và những cây nguyệt quế tán rộng. Cô dễ dàng nhận ra cái nơi cô đang tìm kiếm, vì các dải băng vàng của cảnh sát nổi bật lên trong sương mù.

Những âm thanh của buổi sáng sớm. Bầy chim lặn, một con vật sục sạo bới thức ăn trong cái bụi rậm gần đó, những làn gió nóng nực thổi giữa đám lau lách và cỏ đầm lầy.

Lạy Chúa, thật đáng sợ, Lydia nhủ thầm. Những cảnh khủng khiếp nhất từ các cuốn tiểu thuyết của Stephen King và Dean Koontz mà hằng đêm cô hay đọc, với thứ bầu bạn là một vại Ben & Jerry's hiện lên sống động.

Lại có thêm những tiếng động trong cái bụi rậm kia. Lydia ngập ngừng dừng bước, nhìn xung quanh. Rồi lại tiếp tục.

"Này", một giọng đàn ông cất lên. Rất gần.

Lydia thở hổn hển và quay phắt lại. Suýt nữa thì rơi bó hoa. "Jesse, anh làm tôi sợ phát khiếp."

“Xin lỗi.” Jesse Corn đứng ở phía bên kia một cây liễu rủ, gần khu vực đã được chăng dây. Lydia nhận ra ánh mắt họ cùng nhìn chằm chằm vào một chỗ: đường vẽ màu trắng vẫn còn ướt trên nền đất, đánh dấu nơi người ta tìm thấy xác cậu con trai. Xung quanh vị trí đầu Billy là một đám thẫm màu mà cô, một y tá, ngay lập tức nhận ra là máu thấm xuống.

“Vậy chuyện đã xảy ra ở đấy,” Lydia thì thầm.

“Phải, ở đấy.” Jesse lau trán và sửa sang lại món tóc vàng lượn sóng. Bộ đồng phục anh ta đang mặc bộ đồng phục màu be của Sở Cảnh sát quận Paquenoke nhàu nhĩ, đầy bụi. Mồ hôi ra tạo thành những khoảng thẫm dưới nách áo. Anh ta ba mươi tuổi, có vẻ đáng yêu kiểu một chú bé con. “Anh ở đây bao lâu rồi?”, Lydia hỏi.

“Tôi không biết. Chắc là từ năm giờ.”

“Tôi trông thấy một cái xe nữa”, Lydia nói. “Phía đầu đường. Có phải Jim không?”

“Không. Ed Schaeffer đấy. Ông ta đang ở bên kia sông.” Jesse hất đầu chỉ bó hoa. “Đẹp nhỉ.”

Một lát sau, Lydia mới nhìn xuống những bông cúc dại trong tay mình. “Hai đô la bốn mươi chín xu. Mua ở Food Lion[1]. Mua tối hôm qua. Vì tôi biết là chẳng đâu mở cửa vào lúc sớm như thế này. Ờ, có Deli, nhưng họ không bán hoa.” Cô tự hỏi tại sao bỗng dưng mình lại nói năng lan man thế. Cô nhìn xung quanh lần nữa. “Chưa xác định được Mary Beth bị đưa đi đâu à?”

Jesse lắc đầu. “Không tăm hơi.”

“Tức là cả hắn cũng không thấy đâu.”

“Cả hắn.” Jesse nhìn đồng hồ đeo tay. Rồi đưa ánh mắt khắp mặt nước tối thẫm, những đám sậy dày đặc và cỏ um tùm, cái cầu tàu mục nát.

Lydia không thích thấy một anh chàng cảnh sát quân, chưng diện khẩu súng lục bự, lại dường như căng thẳng chẳng kém gì cô. Jesse bắt đầu đi lên sườn đồi đầy cỏ để ra quốc lộ. Anh ta dừng bước, liếc nhìn bó hoa. “Chỉ có hai đô la chín mươi chín xu thôi à?”

“Bốn mươi chín xu. Mua ở Food Lion.”

“Rẻ đấy.” Anh chàng cảnh sát trẻ tuổi vừa nói vừa nheo mắt nhìn về phía một bãi mênh mông rậm rạp cỏ. Anh ta lại đi lên sườn đồi.

“Tôi đi lấy xe.”

Lydia Johansson bước tới gần hiện trường vụ án hơn. Cô tưởng tượng thấy Chúa Jesus, cô tưởng tượng thấy các thiên thần, và cô cầu nguyện mấy phút. Cô cầu nguyện cho linh hồn Billy Stail, bây giờ đã rời khỏi cái xác máu me của cậu, nó được phát hiện ra ngay chỗ này, mới sáng hôm qua. Cô cầu nguyện để nỗi bất hạnh đang đến viếng thăm Tanner’s Corner sẽ kết thúc.

Cô cũng cầu nguyện cho chính bản thân mình.

Lại có thêm những tiếng động trong bụi rậm. Răng rắc, sột soạt.

Lúc này, ngày đã rạng hơn, nhưng mặt trời vẫn chưa chiếu sáng cả Bến tàu kênh Nước đen. Con sông ở đoạn này sâu, ven bờ là những cây liễu rối bời, những thân to của tuyết tùng và bách - một số còn sống, một số đã chết, tất cả đều bám đầy rêu và sắn dây. Về phía đông bắc, cách đây không xa, là đầm lầy Sầu Thảm[2], và Lydia Johansson, cũng giống như tất cả các thành viên Nữ Hướng đạo sinh từ trước tới nay của quận Paquenoke, biết mọi truyền thuyết về cái chốn đó: Nàng tiên vùng Hồ, Người lái tàu không đầu… Nhưng chẳng phải những ảo ảnh ấy khiến cô lo sợ, mà là bóng ma của chính Bến tàu kênh Nước đen - kẻ vừa bắt cóc Mary Beth McConnell.

Lydia mở xắc, châm điếu thuốc bằng đôi bàn tay run rẩy. Cảm thấy bình tĩnh hơn một chút. Cô bước dọc theo bờ sông. Dừng lại bên đám cỏ nến và cỏ cao bị gió thổi rạp xuống, cháy sém.

Lydia nghe thấy tiếng xe hơi khởi động trên đỉnh đồi. Jesse chưa đi chứ? Cô nhìn lên phía đó, lo sợ. Nhưng cô nhận ra chiếc xe đứng yên. Chắc chỉ để chạy máy điều hoà không khí, cô đồ là thế. Khi lại nhìn về phía con sông, cô thấy lau lách, cỏ nến và lúa dại vẫn đang rạp xuống, rập rờn, xào xạc.

Như thể có người nào ở đằng kia, tiến tới sát hơn những dải băng vàng, cúi thấp người xuống.

Nhưng không, không, tất nhiên không phải vậy. Chỉ là gió thôi, Lydia tự nhủ. Và cô vừa đặt bó hoa lên chạc ba của một cây liễu đen đúa xù xì, cách nét vẽ đáng sợ cái hình người nằm sõng soài, vấy đầy máu thẫm như nước sông không xa. Cô lại bắt đầu cầu nguyện.

Bên kia sông Paquenoke, Ed Schaeffer đứng dựa vào một cây sồi, phớt lờ đám muỗi buổi sáng sớm bay vo ve gần hai cánh tay thò ra dưới chiếc sơ mi đồng phục cộc tay của ông. Rồi ông khom mình xem xét tỉ mỉ nền rừng lần nữa, tìm kiếm dấu vết gã trai.

Ông phải bám vào cành cây để khỏi ngã. Ông kiệt sức đến chóng mặt. Cũng như hầu hết các đồng nghiệp trong sở, ông đã thức gần hai mươi tư tiếng đồng hồ, tìm kiếm Mary Beth McConnell và kẻ bắt cóc cô. Nhưng trong khi các đồng nghiệp lần lượt về nhà tắm gội, ăn uống và ngủ lấy mấy tiếng, Ed vẫn tiếp tục cuộc tìm kiếm. Ông là người nhiều tuổi nhất và to béo nhất (năm mươi mốt tuổi và nặng chừng hai trăm sau mươi tư pound) nhưng sự mệt mỏi, cái đói và các khớp xương cứng đờ không buộc ông ngừng tìm kiếm cô gái.

Ed lại kiểm tra nền rừng.

Ông ấn nút truyền của máy bộ đàm. “Jesse, tôi đây. Cậu ở đó chứ?”

“Tôi nghe.”

Ed thì thầm: “Tôi phát hiện ra các dấu chân ở chỗ này. Chúng còn mới. Một tiếng đồng hồ trước là cùng”.

“Ông nghĩ là hắn à?”

“Thế còn ai nữa? Vào lúc sáng sớm như thế này, ở phía này sông Paquo?”

“Xem chừng ông đúng đấy,” Jesse Corn nói. “Thoạt đầu tôi không tin, nhưng ông nói có lý.”

Lúc trước, Ed đã đưa ra giả thuyết là gã trai sẽ quay lại. Không phải vì cái ý tưởng quá sáo mòn về việc kẻ tội phạm sẽ quay lại hiện trường gây án, mà vì gã vẫn luôn sử dụng Bến tàu kênh Nước đen làm địa bàn rình rập, và dù có tự chuốc lấy bất cứ rắc rối gì trong suốt những năm qua, gã bao giờ cũng trở về đây.

Ed quan sát xung quanh, sự sợ hãi thay thế cảm giác kiệt sức khi ông đăm đăm nhìn cơ man những cành lá đan chằng chịt đang bao vây mình. Lạy Chúa, người cảnh sát nghĩ, thằng khốn kiếp ở đâu đó gần đây thôi. Ông nói vào bộ đàm: “Dấu vết có vẻ đang di chuyển về phía cậu, nhưng tôi không chắc chắn lắm. Hắn gần như chỉ bước đi trên lá cây. Cậu chú ý đấy. Tôi sẽ tìm hiểu xem hắn xuất phát từ chỗ nào”.

Hai đầu gối kêu răng rắc, Ed đứng thẳng dậy, nhẹ nhàng hết mức mà cái thân hình to béo cho phép, đi theo dấu chân gã trai ngược trở về hướng chúng xuất phát – vào sâu hơn trong rừng, cách xa con sông.

Ông đi theo dấu vết gã trai chừng một trăm feet thì nhìn thấy nó dẫn đến một căn chòi săn đã cũ – căn chòi xám xịt đủ chỗ cho ba, bốn thợ săn. Những khe kê súng tối đen và chỗ đó có vẻ hoang tàn. Được, ông nghĩ. Được… Hắn có thể chẳng ở đấy đâu. Nhưng cơ mà…

Thở mạnh, Ed Schaeffer làm cái việc ông chưa làm suốt gần một năm rưỡi nay: rút súng ra khỏi bao. Ông cầm súng trong bàn tay ướt mồ hôi và bắt đầu tiến về phía trước, mắt đảo tới đảo lui đến chóng mặt, lúc quan sát căn chòi, lúc quan sát nền rừng, quyết định đặt những bước chân sao cho không gây tiếng động.

Thằng nhãi đó có súng không? Ed phân vân tự hỏi, nhận ra mình đang chẳng được che chắn gì, y như một người lính bước lên đầu cầu công sự trơ trụi. Ông hình dung ra một nòng súng trường ngay lập tức xuất hiện ở một trong những cái khe kia, nhắm xuống ông. Ed cảm thấy nỗi khiếp sợ ập đến và khom lưng cuống cuồng chạy nốt mười feet cuối cùng tới bên hông căn chòi. Ông nép sát vào những tấm ván gỗ dãi dầu mưa nắng, lấy lại hơi thở và thận trọng lắng nghe. Ông không nghe được gì ngoài tiếng vo ve mơ hồ của đám côn trùng.

Được rồi, Ed tự nhủ. Nhìn xem nào. Nhanh.

Trước khi hết can đảm, Ed đứng thẳng dậy, nhìn qua một khe kê súng.

Không có ai.

Rồi ông nheo mắt nhìn xuống sàn. Gương mặt ông nở một nụ cười trước những thứ ông nhìn thấy. “Jesse”, ông phấn khởi nói vào bộ đàm.

“Tôi nghe.”

“Tôi đang ở chỗ căn chòi có lẽ cách con sông một phần tư dặm về phía bắc. Tôi nghĩ là thằng khốn khiếp ở đây đêm hôm qua. Có giấy gói thức ăn và vỏ chai nước. Một cuộn băng dính nhựa nữa. Và cậu đoán xem còn cái gì? Tôi thấy một tấm bản đồ.”

“Một tấm bản đồ?”

“Phải. Có vẻ về khu vực này. Biết đâu nó sẽ chỉ cho chúng ta chỗ hắn đang giữ Mary Beth. Cậu nghĩ thế nào?”

Nhưng Ed Schaeffer không bao giờ biết được phản ứng của anh chàng đồng nghiệp trước bước tiến tốt đẹp trong công việc điều tra này. Tiếng người con gái thét lên vang vọng khắp cánh rừng và bộ đàm của Jesse Corn im bặt.

Lydia Johansson trượt chân về phía sau và lại thét lên khi gã trai nhảy ra từ một đám lách cao, giữ lấy hai cánh tay cô bằng những ngón tay bấu chặt.

“Ôi, lạy Chúa, xin đừng làm hại tôi!”, cô van xin.

“Câm mồm”, gã trai giận dữ thì thầm, ngó nghiêng xung quanh, những hành động giật cục, ánh mắt đầy dã tâm. Gã cao và gầy giơ xương, giống như phần lớn đám thiếu niên mười sáu tuổi ở các thị trấn nhỏ bang Carolina, thêm vào đó, gã rất khoẻ. Da gã ửng đỏ và nổi cục – trông có vẻ là do quệt vào những gốc cây sồi độc[3] - và mái tóc gã cắt ngắn nham nhở, y như gã đã tự cắt vậy.

“Tôi chỉ mang hoa đến… Vậy thôi! Tôi không…”

“Xuỵt”, gã trai thì thào.

Nhưng những móng tay dài, bẩn thỉu của gã bấm vào da Lydia khiến cô đau đớn và cô lại hét lên. Gã tức tối lấy bàn tay bịt miệng cô. Cô cảm thấy người gã áp sát người cô, cô ngửi thấy cái mùi chua lòm, không tắm gội.

Lydia vặn vẹo đầu. “Cậu làm tôi đau”, cô rền rĩ nói.

“Hẵng câm mồm!” Giọng gã trai rít lên tựa những cành cây bị phủ băng đang nứt ra và những hạt nước bọt bắn lấm tấm trên mặt Lydia. Gã lắc cô điên cuồng như thể cô là một con chó không vâng lời chủ. Một bên giày vài của gã tuột ra trong lúc vật lộn nhưng gã không chú ý và lại bịt miệng cô cho tới khi cô ngừng kháng cự.

Từ trên đỉnh đồi, Jesse Corn gọi: “Lydia? Cô đâu rồi?”.

“Xuỵt”, gã trai lại cảnh cáo, cặp mắt mở to, điên dại. “Mày mà hét lên là sẽ thiệt thân. Hiểu không? Mày hiểu không?” Gã thò tay vào túi quần, giơ ra cho Lydia xem con dao.

Cô gật đầu.

Gã trai đẩy cô đi về phía con sông.

Ôi, Xin đừng. Ôi, xin đừng, Lydia thầm cầu cứu thần hộ mệnh của mình. Đừng để hắn đưa con đến đó.

Phía bắc sông Paquo...

Lydia ngoảnh nhìn lại và thấy Jesse Corn đứng bên lề đường, cách đấy chừng một trăm thước, dùng bàn tay che ánh nắng của mặt trời chưa lên cao, quan sát xung quanh. “Lydia?”, anh ta gọi.

Gã trai đẩy cô đi nhanh hơn. “Lạy Chúa, đi nào!”

“Này!”, Jesse kêu lên, rốt cuộc cũng nhìn thấy họ. Anh ta chạy xuống đồi.

Nhưng họ đã đến bờ sông, nơi gã trai giấu một chiếc xuồng nhỏ dưới đám sậy và cỏ. Gã đẩy Lydia xuống xuồng và đẩy cho xuồng trôi, chèo mạnh sang bờ bên kia. Gã đưa xuồng lên bờ, kéo cô ra khỏi xuồng. Rồi lôi cô vào rừng.

“Chúng ta đi đâu đây?”, Lydia thì thào hỏi.

“Đi gặp Mary Beth. Mày sẽ được ở cùng cô ấy.”

“Tại sao?”, Lydia thì thào, và lúc này đã nức nở. “Tại sao lại là tôi?”

Nhưng gã trai không nói gì nữa, chỉ lơ đãng búng móng tay và lôi cô đi theo hắn.

“Ed”, Jesse Corn ấn nút truyền khẩn cấp. “Ôi, thật đẹp mặt. Hắn đã bắt Lydia. Còn tôi thì để hắn thoát.”

“Hắn cái gì?” Gắng thở hổn hển, Ed Schaeffer dừng lại. Ông đã bắt đầu đi về phía sông sau khi nghe thấy tiếng thét.

“Lydia Johansson. Hắn bắt cả cô ấy rồi.”

“Mẹ kiếp”, người cảnh sát to béo lầm bầm, những câu chửi thề của ông cũng chẳng xuất hiện thường xuyên hơn cái việc rút súng khỏi bao đeo bên hông. “Tại sao hắn làm vậy?”

“Hắn khùng”, Jesse nói. “Đó là lý do. Hắn sang sông rồi và giờ tôi tới chỗ ông.”

“Được.” Ed suy nghĩ một chút. “Hắn chắc sẽ quay lại lấy các thứ trong căn chòi. Tôi sẽ nấp bên trong, tóm hắn khi hắn vào. Hắn có súng không hả?”

“Tôi không nhìn được.”

Ed thở dài. “Được rồi, ờ... Tới đây càng sớm càng tốt. Gọi cả Jim nữa.”

“Tôi đã gọi rồi.”

Ed thả ngón tay khỏi nút truyền màu đỏ và nhìn qua đám cây bụi về phía con sông. Không có dấu hiệu gì về gã trai cùng nạn nhân mới của gã. Thở hổn hển, Ed chạy trở lại căn chòi và tìm thấy cánh cửa. Ông đá cho nó mở ra. Nó bật về phía bên trong đánh rầm, Ed vội vã bước vào, khom mình trước khe kê súng.

Ông đang quá lo sợ, quá hồi hộp, quá tập trung vào việc sẽ làm khi gã trai xuất hiện, đến nỗi thoạt tiên ông không chú ý gì tới hai hay ba đốm nửa đen nửa vàng vèo qua trước mặt. Cũng không chú ý gì tới cảm giác ngưa ngứa bắt đầu từ cổ rồi chạy xuống dọc theo sống lưng.

Nhưng tiếp theo thì cảm giác ngưa ngứa bùng nổ thành cơn đau bỏng rãy trên hai vai, chạy xuống hai cánh tay và dưới nách. “Ôi, lạy Chúa.” Ed kêu lên, thở hổn hển, nhảy dựng và bàng hoàng nhìn chăm chăm vào hàng chục con ong bắp cày – vàng dữ dằn – đang bu túm trên da thịt. Ông hốt hoảng phủi chúng và hành động ấy càng chọc tức lũ ong. Chúng chích cổ tay ông, lòng bàn tay, đầu ngón tay. Ông thét lên. Cơn đau này kinh khủng hơn mọi cơn đau ông đã trải qua – kinh khủng hơn lần gãy chân, kinh khủng hơn lần ông cầm lấy chiếc chảo gang mà không biết Jean đã nhóm lò.

Rồi bên trong căn chòi tối lờ mờ đi do đàn ong bắp cày tuôn ra từ cái tổ màu xám khổng lồ ở một góc – nó đã bị cánh cửa đập vào sau cú đá của Ed. Rõ ràng hàng trăm con ong đang tấn công ông. Chúng rúc vào tóc ông, đậu trên cánh tay, trên tai, bò vào dưới áo sơ mi và hai ống quần, như thể chúng biết rằng cắm vòi vào vải là vô ích và bởi vậy chúng tìm kiếm da thịt ông. Ông lao về phía cửa căn chòi, xé toạc áo sơ mi và khiếp hãi nhìn thấy từng đám những cái thân cong bóng loáng bám chặt vào ngực và bụng mình. Ông không cố phủi chúng đi nữa mà cứ cắm đầu cắm cổ chạy vào rùng.

“Jesse, Jesse, Jesse!”, Ed kêu lên nhưng nhận ra giọng ông chỉ còn là tiếng thì thầm, những vết ong chích vào cổ đã làm cổ họng thít lại.

Chạy! Ông tự nhủ. Chạy về phía sông.

Và ông chạy. Với tốc lực chưa từng thấy, lao qua cây rừng. Đôi chân guồng lên điên cuồng. Chạy... Tiếp tục chạy, ông tự ra lệnh cho mình. Đừng dừng lại. Chạy nhanh hơn lũ quỷ sứ bé tí này. Hãy nghĩ về vợ mày. Hãy nghĩ về hai đứa con sinh đôi. Nào, nào, nào... Số

ong đã bớt đi mặc dù ông vẫn có thể nhìn thấy ba mươi hay bốn mươi đốm đen bám chặt trên da thịt, những cái thân sau gớm ghiếc cong về phía trước để lại chích ông.

Ba phút nữa mình sẽ đến được sông. Mình sẽ nhảy xuống nước. Chúng sẽ chết đuối. Mình sẽ ổn... Chạy! Thoát khỏi cơn đau này... cơn đau này... Làm sao những con vật nhỏ nhường này lại gây ra đau đớn đến thế? Ôi, đau quá...

Ed chạy như một con ngựa đua, như một con hươu, đạp lên tầng tầng lớp lớp cây bụi, mà qua nước mắt, ông chỉ thấy mờ mờ như sương mù.

Ông sẽ...

Nhưng, khoan nào, khoan nào. Có gì không ổn vậy? Ed Schaeffer nhìn xuống và nhận ra rằng mình không hề chạy.

Ông thậm chí còn không đứng. Ông nằm trên mặt đất cách căn chòi chỉ chừng ba mươi feet. Đôi chân không guồng lên chạy đang giật liên hồi.

Bàn tay Ed rờ tìm máy bộ đàm và tuy ngón cái đã sưng to gấp đôi bình thường vì nọc ong, ông vẫn cố gắng bấm được nút truyền. Nhưng, đúng lúc ấy, cơn rối loạn chức năng bắt đầu từ chân lan đến thân mình, cổ và hai cánh tay khiến ông đánh rơi cái máy. Trong khoảnh khắc, ông nghe thấy giọng Jesse Corn phát ra từ loa, và khi giọng anh biến mất, ông lại nghe thấy tiếng những con ong bắp cày bay vù vù, âm thanh đó dần dần trở nên mảnh như một sợi chỉ và cuối cùng tất cả chìm vào im lặng.

CHƯƠNG HAI

Chỉ Chúa mới có thể cứu chữa cho anh. Và Chúa thì xem ra không định làm việc này.

Điều ấy chẳng thành vấn đề vì Lincoln Rhyme là con người của khoa học chứ đâu phải của thần học, và bởi vậy anh đã không tới Lourdes hay Turin hay một cái lều của giáo phái Baptist để được cầu nguyện, hành lễ, mà anh đã tới đây, tới bệnh viện ở Bắc Carolina này, với hy vọng nếu không hồi phục được hoàn toàn thì chí ít cũng được một phần nào đó.

Bây giờ, Rhyme đang lái chiếc xe lăn Storm Arrow[4] gắn động cơ, đỏ như một chiến hạm nhỏ, theo bệ dốc xuống khỏi chiếc xe thùng, chiếc xe vừa đưa anh, anh chàng phụ tá và Amelia Sachs vượt năm trăm dặm - từ Manhattan tới. Ngậm ống điều khiển bằng đôi môi hoàn hảo, anh thành thạo quẹo chiếc xe lăn và tăng tốc độ để nó đi lên vỉa hè, tiến đến cửa chính Viện Nghiên cứu Thần kinh thuộc Trung tâm Y khoa Đại học Tổng hợp Bắc Carolina ở Avery.

Thom gập lại bệ dốc của chiếc Chrysler Grand Rollx đen bóng, chiếc xe được thiết kế cho xe lăn lên xuống được.

“Đánh nó vào khu vực để xe của người tàn tật”, Rhyme nói to và tủm tỉm cười.

Amelia Sachs nhướn một bên lông mày với Thom. Anh chàng bảo: “Tâm trạng đang vui đấy. Hãy tận dụng đi. Vì nó sẽ không kéo dài lâu đâu”.

“Tôi nghe thấy rồi đấy”, Rhyme quát lớn.

Anh chàng phụ tá lái xe đi và Sachs đuổi kịp Rhyme. Cô đang gọi điện bằng di động, đang chờ kết nối với một công ty cho thuê xe ở đây. Tuần tới, Thom sẽ phải dành nhiều thời gian trong bệnh viện chăm sóc Rhyme, và Sachs muốn chủ động sắp xếp thời gian cho bản thân mình, có thể là thăm thú chỗ nọ chỗ kia trong vùng. Hơn nữa, cô thích lái xe thể thao, chứ không thích lái xe thùng, và về nguyên tắc bao giờ cũng tránh những loại xe mà tốc độ tối đa dưới một trăm dặm một giờ.

Sachs đã mất năm phút chờ kết nối và cuối cùng cô bực bội bỏ máy. “Chờ thì em không ngại, nhưng nhạc chuông của bọn Muzak[5] thật điếc cả tai. Em sẽ gọi lại sau vậy.” Cô nhìn đồng hồ đeo tay. “Mới mười rưỡi. Nhưng trời nóng quá. Em muốn nói, nóng quá thể.” Manhattan chẳng phải là nơi có khí hậu ôn hoà nhất vào tháng Tám, nhưng nó cũng nằm về phía bắc hơn nhiều so với Bắc Carolina, và khi họ rời khỏi thành phố New York ngày hôm qua, đi về phía nam qua đường hầm Holland, nhiệt độ chưa tới bảy mươi[6], còn không khí thì khô rang.

Rhyme chẳng quan tâm tới cái nóng. Đầu óc anh để cả vào nhiệm vụ sẽ được đặt ra cho anh tại đây. Trước mặt họ, cánh cửa tự động mở ra một cách ngoan ngoãn (anh đồ rằng nó thuộc các tiện nghi được thiết kế cho người tàn tật của hãng Tiffany) và họ bước vào dãy hành lang mát mẻ. Trong lúc Sachs hỏi thăm đường, Rhyme nhìn xung quanh sảnh chính. Anh để ý thấy có dăm bảy chiếc xe lăn không dùng xếp túm tụm lại với nhau, đầy bụi. Anh tự hỏi những người trước đây đã dùng chúng bây giờ ra sao. Có thể là việc điều trị thành công nên cuối cùng họ vứt bỏ được chúng để tự đi hoặc chống nạng. Có thể là một số người bệnh tình trầm trọng thêm, phải nằm liệt giường hoặc ngồi xe lăn lắp máy.

Có thể là một số người đã qua đời.

“Lối này”, Sachs nói, hất đầu chỉ dãy hành lang phía trên. Thom cùng bước vào thang máy (Cửa rộng gấp đôi bình thường, có các tay vịn, các nút bấm chỉ cách sàn gần ba feet) và vài phút sau họ tìm thấy dãy phòng cần tìm. Rhyme lăn xe tới trước cánh cửa, nhận ra hệ thống chuông cửa hiện hình ảnh. Anh vui vẻ hô: “Vừng ơi, mở ra” và cánh của mở toang.

“Chúng tôi hay được nghe câu ấy lắm”, người thư ký trông nhanh nhẹn nói dài giọng. “Ông hẳn là ông Rhyme. Tôi sẽ thông báo với bác sĩ rằng ông đã tới.”

Tiến sĩ Cheryl Weaver chừng bốn mươi lăm tuổi, dáng gọn ghẽ, hợp thời trang. Rhyme để ý thấy chị có ánh mắt tinh tường và đôi bàn tay, đôi bàn tay phù hợp với một nhà phẫu thuật, dường như khá khỏe mạnh. Những móng tay ngắn, không sơn. Chị đứng dậy

khỏi bàn làm việc, mỉm cười bắt tay Sachs và Thom, rồi gật đầu chào bệnh nhân của mình: “Chào anh, Lincoln”.

“Chào bác sĩ.” Cặp mắt Rhyme lướt qua tựa đề rất nhiều cuốn sách xếp trên giá của chị. Rồi lướt qua vô số các chứng chỉ, bằng cấp - tất cả đều của những trường uy tín, những viện nghiên cứu tiếng tăm, tuy nhiên thành tích của chị không khiến anh ngạc nhiên. Sau hàng tháng trời nghiên cứu, Rhyme đã chắc chắn rằng Trung tâm Y khoa Đại học Tổng hợp Bắc Carolina ở Avery là một trong những trung tâm y khoa tốt nhất thế giới. Khoa ung bướu và khoa miễn dịch của trung tâm này thuộc các khoa đông bệnh nhân nhất nước. Viện thần kinh của Tiến sĩ Weaver cũng xác lập tiêu chuẩn cho việc nghiên cứu và điều trị các chấn thương tuỷ sống.

“Thật hay là cuối cùng cũng cũng được gặp anh”, người bác sĩ nói. Bàn tay chị đặt bên trên một túi đựng hồ sơ bằng bìa màu vàng dày khoảng ba inch. Hồ sơ về chính mình, nhà hình sự học phỏng đoán. (Băn khoăn không biết dưới đề mục tiên lượng bệnh là từ nào: “Có triển vọng”? “Không triển vọng”? Hay “Vô vọng”?). “Lincoln, anh và tôi đã trao đổi với nhau vài lần trên điện thoại. Nhưng tôi vẫn muốn nói sơ bộ lại một số vấn đề. Vì lợi ích của cả đôi bên.”

Rhyme gật đầu rất nhanh. Anh cũng chuẩn bị tinh thần chịu đựng những thủ tục nào đấy, tuy nhiên anh vốn rất thiếu kiên nhẫn đối với những cái rườm rà. Bắt đầu nghe có vẻ dài dòng văn tự.

“Anh đã đọc tài liệu về viện chúng tôi rồi. Và anh biết chúng tôi đang thử một kỹ thuật phục hồi và tái tạo tủy sống mới. Nhưng tôi phải nhấn mạnh lại rằng đây mới chỉ là thực nghiệm thôi.”

“Tôi hiểu điều đó.”

“Phần lớn những bệnh nhân liệt tứ chi tôi từng điều trị có kiến thức về thần kinh học còn hơn cả một bác sĩ đa khoa. Và tôi chắc chắn anh không phải trường hợp ngoại lệ.”

“Có một số kiến thức khoa học”, Rhyme nói cộc lốc. “Có một số kiến thức y khoa.” Và anh dành cho Weaver một cái nhún vai rất đặc trưng của mình, một cử chỉ mà chị dường như đã chú ý và ghi nhận.

Chị tiếp tục: “Chà, xin thứ lỗi nếu tôi nhắc lại những vấn đề anh biết rồi, nhưng việc anh hiểu rõ kỹ thuật này có thể làm được gì và không thể làm được gì rất quan trọng”.

“Xin mời chị”, Rhyme nói. “Tiếp tục.”

“Phương pháp tại viện chúng tôi là dốc toàn lực tấn công vào khu vực bị thương tổn. Chúng tôi sử dụng phẫu thuật giải áp truyền thống để tái tạo cấu trúc xương của bản thân các đốt sống và để bảo vệ khu vực có xuất hiện thương tổn. Rồi chúng tôi ghép hai thứ vào khu vực bị thương tổn: thứ nhất là một số mô của hệ thống thần kinh ngoại biên của chính bệnh nhân. Và thứ hai là các tế bào của hệ thống thần kinh trung ương giai đoạn phôi bào, đó là...”

“A, của cá mập”, Rhyme nói.

“Đúng đấy. Phải, của cá mập xanh.”

“Lincoln đã nói với chúng tôi điều này”, Sachs lên tiếng. “Tại sao lại là cá mập ạ?”

“Vì những lý do liên quan đến tính miễn dịch, sự tương thích với cơ thể người. Ngoài ra”, bác sĩ Weaver vừa cười to vừa bổ sung thêm, “đó là loài cá cực kỳ lớn, nên từ một con chúng tôi có thể lấy được rất nhiều tế bào phôi”.

“Tại sao lại lấy tế bào phôi?”, Sachs hỏi.

“Hệ thống thần kinh trung ương ở người trưởng thành thì không tái sinh một cách tự nhiên nữa”, Rhyme nói giọng cáu kỉnh, sốt ruột vì Sachs ngắt lời. “Hiển nhiên là hệ thần kinh của một đứa bé sẽ phải phát triển.”

“Chính xác. Rồi, bên cạnh phẫu thuật giải áp và việc vi ghép, chúng tôi còn làm thêm một việc - việc này khiến chúng tôi hết sức hứng thú: chúng tôi đã điều chế được mấy thứ thuốc mới mà chúng tôi cho rằng sẽ có tác động đáng kể tới khả năng tái sinh tế bào.”

“Liệu có nguy cơ gì không?”, Sachs hỏi.

Rhyme liếc nhìn Sachs, hy vọng bắt gặp ánh mắt cô. Anh biết về các nguy cơ. Anh đã quyết định. Anh không muốn cô cật vấn bác sĩ của anh. Nhưng toàn bộ sự chú ý của Sachs tập trung vào Tiến sĩ Weaver. Rhyme nhận ra vẻ mặt của cô: vẻ mặt khi cô xem một bức ảnh chụp hiện trường vụ án.

“Tất nhiên là có các nguy cơ. Bản thân những thứ thuốc kia không nguy hiểm lắm. Nhưng phổi cua bất cứ người liệt tứ chi mức độ C4 nào cũng đều bị suy yếu. Bình thường anh chẳng phải sử dụng đến máy thở, nhưng việc gây mê có thể làm ngừng quá trình hô hấp. Rồi thì tâm trạng căng thẳng trong lúc tiến hành các thủ tục có thể gây tăng phản xạ tự phát, dẫn đến tăng huyết áp trầm trọng –

tôi chắc chắn những kiến thức ấy chẳng còn xa lạ gì đối với anh – và hậu quả tiếp theo sẽ có thể là đột quỵ hoặc tai biến não. Cũng có nguy cơ bị ảnh hưởng do mổ ở khu vực vốn đã bị tổn thương – bây giờ anh không có cái nang hay khối u nào, nhưng việc phẫu thuật và hình thành các chất dịch có thể làm tăng áp suất, gây thêm thương tổn."

"Nghĩa là anh ấy có thể bị nặng hơn", Sachs nói.

Tiến sĩ Weaver gật đầu và nhìn xuống tập hồ sơ, rõ ràng để nhớ lại điều gì, tuy nhiên chị không mở túi hồ sơ. Chị ngẩng đầu nhìn lên. "Một cơ giun của anh có hoạt động – ngón đeo nhẫn ở bàn tay trái – và cơ vai, cơ cổ vẫn tốt. Anh có thể sẽ mất phần nào những khả năng đó, hoặc mất tất cả. Và mất khả năng thở tự nhiên."

Sachs vẫn hoàn toàn bất động. "Tôi hiểu rồi", cuối cùng, cô lên tiếng. Lời lẽ thốt ra tựa hơi thở dài căng thẳng.

Ánh mắt người bác sĩ không rời khỏi Rhyme. "Và anh phải đặt lên bàn cân những nguy cơ này cùng với cái mà anh hy vọng đạt được – anh sẽ chẳng thể lại tự bước đi được đâu, nếu đấy là điều anh hy vọng. Quy trình điều trị loại này từng đạt được một số thành công nhất định đối với những chấn thương tuỷ sống đoạn ngực và thắt lưng – là các đoạn ở thấp hơn nhiều và ít nghiêm trọng hơn nhiều so với trường hợp như anh. Nó chỉ đạt được đôi chút thành công đối với những chấn thương tuỷ sống đoạn cổ và hoàn toàn không đạt được gì đối với những chấn thương mức độ C4."

"Tôi thuộc dạng ưa mạo hiểm", Rhyme nói vội vàng. Sachs nhìn anh vẻ lo lắng. Vì cô biết Lincoln Rhyme vốn không phải là người ưa mạo hiểm. Anh vốn là nhà khoa học sống theo những nguyên tắc có thể đo đếm và đã được sách vở chứng minh. Anh nói thêm một cách đơn giản: "Tôi muốn thực hiện cuộc phẫu thuật này".

Tiến sĩ Weaver gật đầu và xem chừng không hài lòng cũng không phật ý trước quyết định của Rhyme. "Anh sẽ phải làm một số xét nghiệm, việc này sẽ mất vài tiếng đồng hồ. Cuộc phẫu thuật được lên lịch vào ngày kia. Tôi có cả nghìn tờ khai và câu hỏi để anh điền. Tôi sẽ đi lấy chúng lại ngay cho anh."

Sachs đứng dậy, đi theo người bác sĩ ra khỏi phòng. Rhyme nghe thấy cô nói: "Thưa bác sĩ, tôi có một…". Cánh cửa đóng đánh cách.

“Âm mưu”, Rhyme lẩm bẩm với Thom. “Lính thường nổi loạn.”

“Cô ấy lo lắng cho anh.”

“Lo lắng? Cái cô gái đó lái xe một trăm năm mươi dặm một giờ và chơi trò bắn súng ở Nam Bronx[7]. Tôi chỉ sắp sửa được đưa vào người ít tế bào của cá con thôi mà.”

“Anh biết tôi đang nói gì.”

Rhyme sốt ruột lắc lư đầu. Ánh mắt anh lang thang đi tới một góc văn phòng của Tiến sĩ Weaver, nơi có đặt một dải xương sống – xem chừng là xương sống thật - dựa vào một giá đỡ kim loại. Nó có vẻ quá yếu ớt để làm trụ cho cái cơ thể con người đầy phức tạp từng bám trên nó.

Cánh cửa mở ra. Sachs bước vào văn phòng. Một người nữa bước vào theo sau cô, nhưng không phải Tiến sĩ Weaver. Người đàn ông cao, dáng gọn ghẽ trừ cái bụng hợi phệ, mặc bộ đồng phục cảnh sát quận màu nâu vàng. Vẻ nghiêm trang, Sachs nói: “Anh có khách đấy”.

Trông thấy Rhyme, người đàn ông bỏ chiếc mũ đồng phục có vành tròn xung quanh ra và gật đầu chào. Ánh mắt anh ta không phóng ngay tới cơ thể Rhyme như phần lớn người ta thường làm khi gặp anh, mà tới dải xương sống được đặt dựa vào giá đỡ đằng sau bàn làm việc của bác sĩ. Rồi mới quay lại nhà hình sự học. “Thưa sếp. Tôi là Jim Bell. Em họ Roland Bell. Anh ấy bảo tôi rằng sếp sẽ có mặt tại thị trấn này và tôi đã lái xe đến đây từ Tanner’s Conrner.”

Roland làm việc tại Sở Cảnh sát New York và từng hợp tác với Rhyme trong vài vụ. Anh ta hiện đang là cộng sự của Lon Sellitto, một thám tử Rhyme quen biết nhiều năm nay. Roland đã đưa cho Rhyme tên mấy người bà con để anh có thể gọi khi tiến hành phẫu thuật ở Bắc Carolina, phòng trường hợp anh muốn có ai đó tới chơi. Jim Bell nằm trong số mấy người này, Rhyme nhớ ra vậy. Nhìn qua viên cảnh sát quận về phía khung cửa, qua đấy thiên thần nhân ái của anh, Tiến sĩ Weaver, sẽ quay lại, nhà hình sự học lơ đãng nói: “Rất vui được gặp anh”.

Bell mỉm cười nghiêm trang. Anh ta đáp lời: “Thực sự, thưa sếp, tôi không nghĩ rằng sếp sẽ thấy vui mừng lâu đâu”.

CHƯƠNG BA

Rhyme có thể nhận ra những nét giống nhau khi anh tập trung hơn vào vị khách.

Cùng cái vóc người rắn chắc, đôi bàn tay dài, mái tóc bắt đầu thưa, cùng cái vẻ dễ tính như của ông anh họ Roland ở New York. Cái anh chàng Bell này trong rám nắng và vạm vỡ hơn. Có lẽ đi câu kéo và săn bắn nhiều. Một chiếc mũ Stetson[8] hẳn sẽ phù hợp với anh ta hơn chiếc mũ cảnh sát quận. Bell ngồi xuống chiếc ghế dựa bên cạnh Thom.

"Chúng tôi có một vấn đề, thưa sếp."

"Xin cứ gọi tôi bằng tên."

"Tiếp tục đi", Sachs bảo Bell. "Hãy nói với anh ấy chuyện anh vừa nói với tôi."

Rhyme liếc nhìn Sachs lạnh nhạt. Cô ấy mới gặp người đàn ông này ba phút trước và họ đã kịp cấu kết với nhau gì thế không biết.

"Tôi là cảnh sát trưởng quận Paquenoke. Cách đây chừng hai mươi dặm về phía đông. Chúng tôi gặp phải tình huống này và tôi suy nghĩ về những gì anh họ tôi nói với tôi – anh ấy không có đủ lời để đánh giá sếp cho hết được, thưa sếp…"

Rhyme sốt ruột gật đầu ra hiệu bảo Bell tiếp tục. Tự nhủ thầm vị bác sĩ của anh ở chỗ quái quỷ nào rồi? Chị ta phải đào bới bao nhiêu tờ khai thế không biết? Liệu chị ta có cùng tham gia vào cái âm mưu này không?

"Dù sao thì, tình huống này… Tôi nghĩ là mình sẽ đến và xem sếp có thể dành cho chút ít thời gian không."

Rhyme cười to, tiếng cười hoàn toàn chẳng biểu lộ chút hài hước nào. "Tôi chuẩn bị lên bàn mổ rồi."

"Ồ, tôi hiểu điều đó. Đời nào tôi lại can thiệp vào kế hoạch của sếp. Tôi chỉ muốn xin sếp mấy tiếng đồng hồ… Tôi hy vọng rằng chúng tôi không cần sếp phải giúp đỡ nhiều lắm. Sếp thấy đấy, anh Rol đã nói với tôi về một số việc sếp từng làm trong những cuộc điều tra trên miền Bắc. Chúng tôi có các thiết bị khám nghiệm hiện trường cơ bản, nhưng phần lớn công tác khám nghiệm vẫn được

chuyển đến Elizabeth City - chỉ huy sở gần nhất của cảnh sát bang - hoặc Raleigh. Phải mất hàng tuần lễ mới có được câu trả lời. Và chúng tôi thì không có đến hàng tuần lễ. Thời gian của chúng tôi chỉ tính bằng tiếng đồng hồ thôi. Là lâu nhất."

"Để làm gì?"

"Để tìm ra hai cô gái bị bắt cóc."

"Bắt cóc thuộc trách nhiệm của liên bang", Rhyme nêu ý kiến. "Hãy gọi FBI."

"Tôi không thể nhớ nổi lần cuối cùng có một đặc vụ liên bang đến dây là bao giờ, trừ đám nhân viên ATF[9] lo bắt rượu lậu. Chờ được FBI đến đây và bắt đầu điều tra thì hai cô gái đó đã chẳng còn hy vọng gì."

"Hãy nói cho chúng tôi biết chuyện xảy ra như thế nào", Sachs bảo. Cô đang vờ vịt đeo bộ mặt quan tâm, Rhyme thầm hoài nghi nhận xét – và kèm theo là sự bất mãn.

Bell nói: "Ngày hôm qua, một nam sinh trung học của chúng tôi bị giết và một nữ sinh viên đại học bị bắt cóc. Rồi sáng nay, đối tượng quay lại bắt cóc một cô gái nữa". Rhyme để ý thấy gương mặt người đàn ông tối sầm. "Hắn đặt bẫy và một cảnh sát của chúng tôi bị thương nặng. Ông ấy hiện đang nằm tại trung tâm y khoa này, trong tình trạng hôn mê."

Rhyme nhận ra Sachs đã thôi chọc móng tay vào tóc gãi đầu và lắng nghe Bell nói một cách say mê. Chà, có lẽ họ chẳng phải những kẻ đồng mưu, nhưng Rhyme biết lý do tại sao cô lại quan tâm tới một vụ mà họ không còn thời gian tham gia như vậy. Và anh không thích cái lý do ấy chút nào. "Amelia", anh lên tiếng, lạnh lùng liếc nhìn chiếc đồng hồ treo tường trong văn phòng Tiến sĩ Weaver.

"Tại sao lại không, Rhyme? Việc đó có thể làm hại gì chứ?" Cô hất mái tóc đỏ ra khỏi bờ vai, trên bờ vai cô nó đang buông dài tựa như một thác nước bất động.

Bell lại liếc qua dải xương sống đặt ở góc phòng. "Chúng tôi là một đồn nhỏ, thưa sếp. Chúng tôi đã làm những gì có thể - tất cả nhân viên của tôi và một số người khác nữa đã tìm kiếm suốt đêm. Nhưng, thực tế là, chúng tôi chẳng thể tìm thấy hắn hay Mary Beth. Chúng tôi cho rằng Ed, viên cảnh sát đang hôn mê, đã xem tấm bản

đồ chỉ hướng thằng nhãi đi. Tuy nhiên, các bác sĩ không biết lúc nào ông ấy mới tỉnh lại, mà cũng không biết ông ấy có tỉnh lại được không nữa." Anh ta nhìn lại vào mắt Rhyme, vẻ nài nỉ. "Chúng tôi chắc chắn rất biết ơn nếu sếp có thể xem những chứng cứ chúng tôi tìm thấy và cho chúng tôi bất cứ gợi ý nào về hướng thằng nhãi đi. Chúng tôi không giải quyết nổi vấn đề. Tôi rất cần sự giúp đỡ."

Nhưng Rhyme không hiểu. Công việc của một nhà hình sự học là phân tích những chứng cứ để hỗ trợ các điều tra viên xác định thủ phạm và tiếp theo để buộc tội hắn trước toà. "Các anh biết đối tượng là ai, các anh biết nơi hắn sống. Uỷ viên công tố của các anh sẽ có một vụ thật kín kẽ." Thậm chí nếu họ đã tiến hành khám nghiệm hiện trường chẳng đâu vào đâu – đám nhân viên thực thi pháp luật ở các thị trấn nhỏ thừa khả năng để xảy ra việc này – cũng còn vô khối chứng cứ cho toà án kết án trọng tội.

"Không, không – không phải chuyện xét xử khiến chúng tôi lo lắng, thưa sếp. Vấn đề là tìm thấy hắn trước khi hắn giết hai cô gái kia. Hay ít nhất là Lydia. Chúng tôi nghĩ Mary Beth có thể đã chết rồi. Sếp thấy đấy, khi vụ việc này xảy ra, tôi đã giở cuốn hướng dẫn cảnh sát bang về điều tra trọng tội. Sách nói rằng trong một trường hợp bắt cóc cưỡng hiếp, thông thường anh có hai mươi tư tiếng đồng hồ để tìm thấy nạn nhân, sau khoảng thời gian đó nạn nhân trở nên mất tính người dưới con mắt kẻ bắt cóc và hắn sẽ giết họ chẳng cần suy nghĩ gì."

Sachs hỏi: "Anh gọi đối tượng là thằng nhãi. Hắn bao nhiêu tuổi?".

"Mười sáu."

"Vị thành niên."

"Về nguyên tắc là thế", Bell nói. "Nhưng lịch sử phạm tội của hắn tồi tệ hơn phần lớn những kẻ gây tội đã thành niên ở đây."

"Các anh làm việc với gia đình hắn rồi chứ?", Sachs hỏi, y như thể chắc chắn cô và Rhyme sẽ tham gia vụ án vậy.

"Cha mẹ đẻ đã chết. Hắn có cha mẹ nuôi. Chúng tôi tới nhà họ và xem xét phòng hắn. Không phát hiện thấy cái cửa lật bí mật nào, cũng không phát hiện thấy nhật ký hay bất cứ thứ gì."

Chẳng bao giờ phát hiện được gì đâu, Lincoln Rhyme tự nhủ thầm, chân thành mong người đàn ông này sẽ mau mau mang

những vấn đề của anh ta quay về với cái quận phát âm đến méo cả miệng.

“Em nghĩ chúng ta nên tham gia, Rhyme”, Sachs nói.

“Sachs, cuộc phẫu thuật...”

Cô tiếp tục: “Hai nạn nhân trong vòng hai ngày? Hắn có thể thuộc loại tội phạm thực hiện hàng loạt vụ”. Tội phạm thực hiện hàng loạt vụ giống như con nghiện. Để thỏa mãn nỗi khát thèm bạo lực ngày càng tăng, tần suất và mức độ nghiêm trọng trong những hành động của chúng sẽ ngày càng tăng.

Bell gật đầu. “Chị đúng đấy. Ngoài ra, còn những việc tôi chưa đề cập. Hai năm qua ở quận Paquenoke có ba cái chết khác nữa và mới vài ngày trước đây thôi có một vụ tự tử đáng nghi vấn. Chúng tôi nghĩ có thể thằng nhãi liên quan đến tất cả những trường hợp này. Chúng tôi chỉ không tìm thấy đủ bằng chứng để bắt hắn.”

Nhưng lúc bấy giờ tôi không tham gia vào cuộc điều tra, bây giờ, tôi có tham gia không nhỉ? Rhyme tự nhủ, trước khi ngẫm nghĩ ra rằng lòng kiêu hãnh rất có thể là thứ tội lỗi sẽ tấn công anh.

Anh miễn cưỡng cảm thấy cái hộp số trong đầu óc mình bắt đầu chuyển động, mà yếu tố kích thích là những vấn đề hóc búa của vụ án. Cái đã giữ cho Lincoln Rhyme không phát điên kể từ lúc gặp tai nạn - cái đã khiến anh không tìm đến một ông Jack Kevorkian[10] nào đấy để được trợ giúp tự tử - chính là những thách thức trí tuệ như thế này.

“Cuộc phẫu thuật của anh ngày kia mới tiến hành, Rhyme”, Sachs thuyết phục. “Và từ nay tới lúc phẫu thuật anh chỉ có các xét nghiệm đó thôi.”

A, những động cơ ngấm ngầm của em đang hiện ra kìa, Sachs…

Nhưng cô đã ghi được điểm. Rhyme đang nhìn vào khoảng thời gian nhàn rỗi xông xênh trước mắt. Và nó sẽ là khoảng thời gian nhàn rỗi trước phẫu thuật - tức sẽ không có rượu Scotch mười tám năm. Dù sao thì một người liệt tứ chi biết làm gì ở một thị trấn nhỏ của Bắc Carolina đây? Kẻ thù ghê gớm nhất của Rhyme không phải là các cơn co thắt, nỗi đau đớn tưởng tượng hay chứng tăng phản xạ vốn vẫn khiến những bệnh nhân mắc bệnh tuỷ sống khổ sở, mà nó là tâm trạng buồn tẻ.

“Tôi sẽ cho các anh một ngày”, cuối cùng Rhyme nói. “Miễn sao là nó không trì hoãn cuộc phẫu thuật. Tôi đã phải ở trong danh sách chờ mổ suốt mười bốn tháng.”

“Đồng ý, thưa sếp”, Bell trả lời. Gương mặt mệt mỏi của anh ta sáng lên.

Nhưng Thom lắc đầu. “Nghe này, Lincoln, chúng ta không ở đây để làm việc. Chúng ta ở đây để mổ cho anh và rồi trở về nhà. Tôi đâu có được một nửa số thiết bị cần thiết để chăm sóc anh nếu anh làm việc.”

“Chúng ta đang ở trong một bệnh viện, Thom. Tôi chẳng ngạc nhiên nếu tìm thấy hầu hết những gì cậu cần ở đây. Chúng ta sẽ trao đổi với Tiến sĩ Weaver. Tôi chắc chắn chị ấy sẽ vui vẻ giúp đỡ chúng ta.”

Anh chàng phụ tá, đỏm dáng trong chiếc áo sơ mi trắng, quần và cà vạt màu nâu vàng là phẳng phiu, nói: “Xin nhớ cho, tôi không nghĩ đây là ý kiến hay đâu.”

“Nhưng cũng giống như các tay thợ săn ở mọi nơi – dù đi lại được hay không - một khi Lincoln Rhyme đã quyết định đuổi theo con mồi, không có gì là vấn đề nữa. Lúc này, anh phớt lờ Thom và bắt đầu thẩm vấn Jim Bell. “Hắn chạy trốn bao lâu rồi?”

“Mới vài tiếng đồng hồ”, Bell nói. “Việc tôi sẽ làm là yêu cầu một cảnh sát đem đến các chứng cứ mà chúng tôi đã tìm thấy và có thể cả bản đồ vùng này. Tôi đang nghĩ...”

Nhưng giọng Bell nhỏ đến khi Rhyme lắc đầu và cau mày. Sachs nín cười, cô biết điều gì chuẩn bị tới.

“Không”, Rhyme đáp dứt khoát. “Chúng tôi sẽ tới chỗ các anh. Các anh sẽ phải bố trí địa điểm cho chúng tôi - nói lại xem quận lỵ ở đâu nhỉ?”

“Ừm, Tanner's Corner.”

“Bố trí địa điểm để chúng tôi có thể làm việc. Tôi sẽ cần một trợ lý khám nghiệm hiện trường... Các anh có la-bô[11] tại trụ sở chứ?”

“Chúng tôi ấy à?”, viên cảnh sát trường bối rối hỏi. “Hầu như không có gì.”

“Được rồi, chúng tôi sẽ cho anh danh sách các thiết bị chúng tôi cần. Anh có thể mượn từ cảnh sát bang.” Rhyme nhìn đồng hồ treo

tường. “Chúng tôi có thể tới đó sau nửa tiếng. Đúng không, Thom?”

“Lincoln ..”

“Đúng không?”

“Nửa tiếng”, anh chàng phụ tá nhẫn nhục lẩm bẩm.

Bây giờ thì ai ở trong tâm trạng không vui đây?

“Hãy lấy các tờ khai ở chỗ Tiến sĩ Weaver. Mang chúng theo. Cậu có thể điền thông tin trong lúc Sachs và tôi làm việc.”

“Được rồi, được rồi.”

Sachs đang ghi một danh sách các thiết bị khám nghiệm hiện trường cơ bản. Cô giơ lên cho Rhyme đọc. Anh gật đầu, rồi nói: “Bổ sung thêm thiết bị xác định mật độ. Những cái khác có vẻ ổn rồi”.

Sachs bổ sung thêm vào danh sách rồi đưa cho Bell. Anh ta đọc, ngập ngừng gật đầu: “Vâng, tôi sẽ cố gắng. Nhưng tôi thực không muốn sếp bị phiền phức quá…”.

“Jim, hy vọng tôi có thể phát biểu thẳng thắn.”

“Tất nhiên ạ.”

Nhà hình sự hạ thấp giọng: “Chỉ xem xét một chút chứng cứ sẽ không đem đến tác dụng gì. Nếu việc này được thực hiện, Amelia và tôi sẽ chịu trách nhiệm săn đuổi đối tượng. Chịu trách nhiệm một trăm phần trăm. Bây giờ, anh thành thật nói xem – như thế có gây rắc rối gì cho ai không?”.

“Tôi xin đảm bảo là không”, Bell trả lời.

“Tốt. Bây giờ thì anh nên đi lấy các thiết bị đó. Chúng tôi phải di chuyển đây.”

Và cảnh sát trưởng Bell còn đứng đó một lát, gật đầu, một tay cầm mũ, một tay cầm bản danh sách Sachs đưa, trước khi bước về phía cửa. Rhyme chắc chắn rằng ông anh họ Roland, một người mang nhiều đặc tính của dân miền Nam, có vẻ mặt hoàn toàn giống vẻ mặt viên cảnh sát trưởng. Rhyme không nhớ chính xác câu thành ngữ đó thế nào, nhưng đại khái nó liên quan đến đuôi con gấu[12].

“Ồ, còn một điều nữa”, Sachs nói, gọi theo Bell vừa bước qua cửa. Anh ta dừng chân, quay đầu lại. “Đối tượng? Tên hắn là gì?”

“Garrett Hanlon. Nhưng ở Tanner’s Corner người ta gọi hắn là Thằng Bọ.”

† † † † †

Paquenoke là một quận nhỏ nằm ở mạn đông bắc Bắc Carolina. Tanner's Corner, gần như ở trung tâm của quận, là thị trấn lớn nhất và được vây bọc bởi từng cụm những khu dân cư cũng như những khu buôn bán nhỏ hơn, chưa chính thức thuộc phạm vi chính quyền quản lý, ví dụ khu Bến tàu kênh Nước đen co cụm bên sông Paquenoke - mà hầu hết dân địa phương gọi là sông Paquo - cách quận lỵ vài dặm về phía bắc.

Về phía nam con sông tập trung phần lớn các khu vực dân cư và buôn bán của quận. Phía này rải rác những đầm lầy, những cánh rừng, đồng ruộng và những cái ao tĩnh lặng. Gần như tất cả dân cư đều sinh sống ở phía này cả. Ngược lại, phía bắc Sông Paquo, địa hình rất nguy hiểm. Đầm lầy Sầu Thảm từng lấn vào, nuốt mất những khu nhà lưu động, những khu nhà cố định, vài nhà máy xay và xí nghiệp bên bờ sông. Các bãi lầy uốn khúc đã thay thế cho những cái ao, những đồng ruộng và rừng, chủ yếu là rừng già, thì không thể vào được, trừ phi người ta đủ may mắn để tìm thấy một lối mòn. Chẳng ai sinh sống ở phía ấy của con sông trừ đám rượu lậu, ma túy và những kẻ dở hơi rồ dại. Thậm chí cánh thợ săn cũng tránh khu vực này sau sự việc bầy lợn lòi đuổi theo Tal Harper cách đây hai năm, nửa bầy đã bị bắn chết vẫn không khiến số còn lại ngừng ngấu nghiến cắn xé anh ta trước khi có sự trợ giúp.

Giống như hầu hết người trong quận, Lydia Johansson hiếm khi đi về phía bắc sông Paquo, và nếu đi thì không bao giờ đi quá xa khỏi thị trấn. Lúc này, với nỗi tuyệt vọng cùng cực, cô nhận ra rằng cô đã bước qua cái ranh giới nào đấy để đặt chân sang một chốn mà từ đó có lẽ cô sẽ không bao giờ trở về - cái ranh giới không chỉ đơn thuần về địa lý, nó còn là ranh giới về tinh thần.

Tất nhiên, cô khiếp sợ bị kéo lê đằng sau cái sinh vật này - khiếp sợ cái cách gã nhìn ngó khắp cơ thể cô, khiếp sợ sự đụng chạm của gã, khiếp sợ bị chết bởi cái nóng - hoặc bởi say nắng, bởi rắn cắn – nhưng điều khiến cô khiếp sợ nhất là cô ý thức được rằng cô đã bỏ lại sau lưng, phía nam con sống, đời sống dễ chịu, mong manh, nhỏ bé của mình: vài bạn bè và các y tá cùng làm việc tại phòng bệnh,

anh chàng bác sĩ mà cô mất công tán tỉnh vô ích, những bữa tiệc pizza, bộ phim Sièneld chiếu lại trên truyền hình, mấy cuốn truyện kinh dị, món kem lạnh, đám cháu con chị gái cô. Cô thậm chí còn khao khát ngoảnh lại những quãng thời gian khổ sở trong cuộc đời - cuộc vật lộn với cân nặng, cuộc đấu tranh để bỏ thuốc lá, những đêm đơn côi, sự thiếu vắng đằng đẵng những cú điện thoại từ người đàn ông cô thi thoảng gặp (cô gọi anh ta là "bạn trai", tuy cô biết rằng đó chỉ là mơ tưởng)… Giờ đây ngay cả những điều này cũng dường như gây nên nỗi đau xót mãnh liệt, đơn giản bởi chúng quá thân thuộc.

Nhưng bên Lydia giờ đây không có lấy một chút an ủi nào.

Cô nhớ cái cảnh tượng khủng khiếp tại căn chòi săn – Ed Schaeffer nằm bất tỉnh nhân sự trên nền đất, hai cánh tay và khuôn mặt bị bầy ong bắp cày đốt sưng vù một cách quái dị. Garrett đã lầm bầm: "Đáng lẽ lão ta không được động vào chúng. Đám ong bắp cày chỉ tấn công khi gặp nguy hiểm thôi. Đó là lỗi của lão ta". Gã từ từ bước vào bên trong căn chòi nhặt nhạnh những thứ gì đó, đám ong phớt lờ hắn. Gã trói tay Lydia ra phía trước bằng băng dính nhựa, rồi dẫn cô đi xuyên qua rừng cho tới lúc này đã đươc vài dặm.

Gã trai bối rối di chuyển, kéo giật cô về một hướng, rồi lại kéo giật cô về một hướng khác. Gã tự nói với mình. Gã gãi những vết đỏ trên mặt. Một lần, gã dừng chân bên một vũng nước và nhìn chằm chằm. Gã đợi cho mấy con rệp hay nhện gì đó nhảy khỏi mặt nước, rồi áp mặt mình xuống nước, ngâm làn da đang ngứa rát. Gã nhìn xuống bàn chân, cởi chiếc giày còn lại ra và lẳng đi. Hai người tiếp tục xuyên qua rừng trong buổi sáng nóng nực.

Lydia liếc nhìn tâm bản đồ thò ra bên ngoài túi quần gã trai. "Chúng ta đi đâu đây?", cô hỏi.

"Câm mồm. Nghe không?"

Mười phút sau, gã trai bắt Lydia cởi giày và hai người lội qua một con suối nông, bẩn thỉu. Khi lội qua con suối rồi, gã đẩy cô ngồi bệt xuống. Garrett ngồi trước mặt cô và trong lúc quan sát đôi chân, khe ngực cô, gã chậm rãi lau khô bàn chân cô bằng nắm giấy ăn nhãn hiệu Kleenex mà gã lôi từ túi quần ra. Cô cảm thấy ghê tởm trước sự đụng chạm của gã giống như lần đầu tiên cô phải lấy mẫu mô từ một xác chết trong nhà xác bệnh viện. Gã xỏ lại đôi giày màu trắng

cho cô, buộc dây chặt chẽ, nắm bụng chân cô lâu hơn mức cần thiết. Sau đó, gã xem xét tấm bản đồ và lại lôi cô vào rừng.

Gã búng móng tay, gãi má...

Đầm lầy dần dần chằng chịt hơn, nước đen hơn và sâu hơn. Lydia đồ là họ đang đi về phía đầm lầy Sầu Thảm, tuy cô không tưởng tượng nổi lý do tại sao. Chỉ khi không thể đi xa thêm vì bị những bãi lầy chặn lại, Garrett mới ngoặt vào một cánh rừng thông lớn mát mẻ hơn nhiều so với đất lộ ra trên những bãi lầy, khiến Lydia nhẹ cả người.

Gã trai tìm thấy một lối mòn khác. Gã dẫn cô đi dọc theo đó cho tới lúc gặp một quả đồi dốc đứng. Những tảng đá xếp thành dãy từ chân đồi đến đỉnh đồi.

“Tôi không thể trèo được”, Lydia nói, cố gắng lấy giọng ngang ngạnh. “Không thể với hai bàn tay bị trói như thế này. Tôi sẽ ngã mất.”

“Vớ vẩn.” Gã trai lẩm bẩm, y như thể Lydia là một kẻ ngu ngốc. “Mày đã đi đôi giày y tá vào rồi còn gì. Chúng sẽ giữ cho mày bước vững. Nhìn tao đây. Tao, đi chân đất và tao có thể trèo tốt. Nhìn bản chân tao đây, nhìn đi!” Gã giơ bàn chân lên. Bàn chân gã đầy vết chai, vàng khè. “Nào, đi lên trên kia. Chỉ cần lên đến đỉnh đồi rồi thì mày dừng lại. Mày nghe thấy tao nói không? Này, mày đang lắng nghe đấy chứ?” Gã lại rít lên, một hạt nước bọt bắn vào má cô và dường như nó đốt cháy da cô tựa axit sunfuric.

Lạy Chúa, tao căm thù mày, Lydia nghĩ.

Lydia bắt đầu trèo. Cô dừng lại nửa chừng, ngoảnh nhìn đằng sau. Garrett đang vừa thận trọng quan sát cô vừa búng móng tay tanh tách. Dán mắt vào đôi chân đi bít tất dài màu trắng của cô, lưỡi gã thè ra qua đám răng cửa. Rồi ánh mắt gã đưa lên, soi phía dưới váy cô.

Lydia tiếp tục trèo. Cô nghe thấy hơi thở gã trai rít lên trong lúc gã bắt đầu trèo đằng sau cô.

Trên đỉnh đồi là khoảng đất trống và từ đó có một lối mòn duy nhất dẫn vào cánh rừng thông rậm rạp. Cô bước dọc theo lối mòn, về phía bóng mát.

“Này!”, Garrett hét to. “Lúc nãy mày không nghe thấy tao nói à? Tao đã bảo mày đừng có nhúc nhích!”

“Tôi có định bỏ trốn đâu!”, Lydia kêu lên. “Trời nóng. Tôi muốn tránh ánh nắng mặt trời.”

Gã trai đưa tay chỉ ra cách đấy chứng hai mươi feet. Có một lớp cành thông dày phủ giữa lối mòn. “Mày mà không dừng lại thì sa xuống đó rồi.” Giọng gã the thé. “Mày sẽ làm hỏng nó.”

Lydia thận trọng nhìn. Những chiếc là thông hình kim che một cái hố rộng.

“Bên dưới đó có gì?”

“Một cái bẫy sập.”

“Bên trong có gì?”

“Mày biết đấy – nó là sự bất ngờ dành cho đứa nào đuổi theo chúng ta.” Gã trai nói vẻ tự hào, mỉm nụ cười đầy ngạo mạn, y như gã đã phải rất thông minh mới nghĩ ra được cái bẫy.

“Nhưng bất cứ ai cũng có thể bị sa xuống!”

“Mẹ kiếp!”, gã trai lầm bầm. “Đây là phía bắc sông Paquo. Chỉ những đứa đuổi theo chúng ta mới đi đường này. Và bọn chúng xứng đáng lãnh lấy bất cứ điều gì xảy ra. Tiếp tục thôi.” Gã trai lại rít lên. Gã tóm cổ tay cô và dắt cô đi vòng tránh cái bẫy.

“Cậu không phải giữ tôi chặt như thế!”, Lydia phản đối.

Garrett liếc nhìn cô rồi nới lỏng tay hơn một chút – nhưng việc nới lỏng này lại hóa ra gây khó chịu nhiều hơn. Gã vuốt ve cổ tay cô bằng ngón giữa, khiến cô liên tưởng tới một con ve hút máu to tướng đang tìm kiếm chỗ để chích vào da thịt cô.

CHƯƠNG BỐN

Chiếc Grand Rollx chạy ngang qua nghĩa trang mang tên công viên Tưởng niệm Tanner's Corner. Đang có một đám tang. Rhyme, Sachs và Thom liếc mắt sang cái nghi lễ u sầu nọ.

"Nhìn chiếc quan tài kìa", Sachs nói.

Nó là một chiếc quan tài nhỏ, của trẻ em. Những người dự đám tang, đều là những người lớn, thì thưa thớt. Chừng hai mươi người. Rhyme băn khoăn tự hỏi tại sao lại ít người vậy. Ánh mắt anh lướt lên bên trên đám tang, quan sát những ngọn đồi nhấp nhô của nghĩa trang và qua những ngọn đồi đó, là hàng dặm rừng mờ sương, những đầm lầy biến vào màu xanh da trời phía xa. Anh bảo: "Đâu phải một nghĩa trang xấu xí. Mình không ngại nếu được chôn cất tại một nơi như thế này".

Sachs, nãy giờ vẫn chằm chằm quan sát đám tang với vẻ lo lắng, đưa ánh mắt lạnh lùng sang Rhyme – rõ ràng vì cuộc phẫu thuật sắp tới, cô không thích nói bất cứ điều gì liên quan đến chuyện chết chóc.

Rồi Thom cho xe qua một khúc cua gấp và bám theo xe của Cảnh sát trưởng quận Paquenoke Jim Bell, tăng tốc đi vào một con đường thẳng tắp, cái nghĩa trang mất hút phía sau.

Như lúc trước Bell cam đoan, Tanner's Comer cách trung tâm y khoa ở Avery hai mươi dặm. Tấm biển XIN CHÀO MỪNG cho khách đến thăm biết chắc chắn rằng thị trấn có số dân là 3.018 người. Điều này hẳn là sự thực, nhưng chỉ một tỷ lệ vô cũng nhó bé đang hiện diện trên phố Chính trong buổi sáng tháng Tám nóng nực này. Cái chốn bụi bặm ấy dường như là thị trấn của những hồn ma. Một đôi vợ chồng già ngồi trên ghế dài, nhìn ra con phố vắng ngắt. Rhyme để ý thấy hai gã đàn ông ắt là dân say xỉn cư ngụ tại đây - trông ốm yếu và gầy giơ xương. Một gã ngồi trên lề đường, cái đầu đầy vảy gục vào hai bàn tay, có lẽ đang cố gắng thoát khỏi hậu quả của bữa rượu. Gã kia ngồi dựa gốc cây, nhìn chằm chằm chiếc xe bóng loáng bằng cặp mắt trũng mà thậm chí từ xa cũng đã toát vẻ

hằn học. Một người phụ nữ gầy nhẳng uể oải rửa khung cửa sổ của cửa hiệu dược phẩm. Rhyme chẳng còn nhìn thấy ai nữa.

“Thật thanh bình”, Thom nhận xét.

“Đấy chỉ là một cách mô tả”, Sachs nói, rõ ràng chia sẻ cảm giác bất an với Rhyme trước sự trống vắng của nơi đây.

Phố Chính là những tòa nhà cũ kỹ kéo dài mệt mỏi và hai dãy nhỏ hàng quán. Rhyme để ý thấy có một siêu thị, hai cửa hiệu dược phẩm, hai quán bar, một quán ăn, một cửa hiệu bán quần áo phụ nữ, một công ty bảo hiểm, một tổ hợp cửa hiệu bán hàng video, bán kẹo và làm móng. Một đại lý xe hơi A-OK nằm kẹp giữa một ngân hàng và một công ty kinh doanh các đồ nghề đi biển. Tất cả mọi người đều bán mồi câu. Một biển quảng cáo McDonald's cách thị trấn bảy dặm dọc theo đường 17. Một biển quảng các khác đã bị phai màu vì ánh nắng, vẽ hai con tàu Monitor và Merrimack thời Nội chiến. “Hãy đến thăm Bảo tàng Thiết giáp.” Bạn sẽ phải lái xe đi hai mươi hai dặm.

Trong lúc quan sát tất cả các chi tiết của cái đời sống nơi thị trấn nhỏ này, Rhyme sững sờ nhận ra ở đây, với tư cách một nhà hình sự học, anh mới thiếu chiều sâu hiểu biết làm sao. Anh có thể phân tích thành công những chứng cứ ở New York, bởi anh đã sống ở đó ngần ấy năm – đã chia cắt được thành phố ra nhiều phần, đã bước đi trên các con đường của nó, đã nghiên cứu lịch sử của nó, quần thể thực vật và động vật của nó. Nhưng ở đây, ở Tanner’s Conrner và những vùng ven, anh chẳng biết gì về thói quen của người dân, họ thích loại xe hơi nào, họ sống trong những kiểu nhà nào, những ngành nghề họ làm, những ham muốn thúc đẩy họ.

Rhyme nhớ lại hồi mới được tuyển dụng, làm việc với một thám tử cao cấp tại Sở Cảnh sát New York. Ông ta đã lên lớp cho đàn em của mình: “Có người hỏi tôi: thành ngữ “như cá trên cạn” có nghĩa là gì?”.

Chàng cảnh sát trẻ Rhyme trả lời: “Nghĩa là không ở trong môi trường quen thuộc của mình. Lúng túng”.

“Chà, đúng, điều gì xảy ra khi cá trên cạn?” Viên cảnh sát già tóc hoa râm quát vào mặt Rhyme. “Chúng không lúng túng. Chúng chết mất ngáp luôn. Nguy cơ duy nhất và lớn nhất đối với nhân viên điều tra là ở trong môi trường không quen thuộc. Hãy nhớ như vậy.”

Thom đỗ xe và thực hiện trình tự hạ xe lăn xuống. Rhyme thổi vào ống điều khiển chiếc Storm Arrow và lăn về phía đoạn đường dốc đứng dẫn lên trụ sở chính quyền quận, chắc chắn đoạn đường này đã được miễn cưỡng làm thêm sau khi luật Dân chúng Mỹ với Người Khuyết tật có hiệu lực.

Ba gã đàn ông - mặc quần áo lao động và đeo bao dao gấp ở thắt lưng - đẩy cánh cửa phụ của văn phòng cảnh sát trưởng ở bên cạnh đoạn đường dốc. Bọn họ bước về phía chiếc Chevy Suburban màu đỏ tía thẫm.

Gã gầy nhất hích vào mạng sườn gã to lớn nhất - một gã khổng lồ có đuôi tóc và râu quai nón - hất đầu chỉ Rhyme. Rồi ánh mắt bọn họ - gần như nhất loạt - lướt qua cơ thể Sachs. Cái gã to lớn quan sát mái tóc cắt gọn ghẽ, vóc dáng mảnh khảnh, trang phục không chê vào đâu được và chiếc khuyên tai bằng vàng của Thom. Gương mặt chẳng biểu lộ gì, gã thì thầm với gã thứ ba, một gã trông giống như một doanh nhân miền Nam bảo thủ. Gã này nhún vai. Bọn họ không chú ý tới các vị khách nữa và trèo vào chiếc Chevy.

Như cá trên cạn…

Bell, bước bên cạnh xe lăn của Rhyme, để ý ánh mắt anh đang nhìn chăm chú.

“Đó là Rich Culbeau, cái tay to lớn ấy. Và các chiến hữu của anh ta. Sean O’Sarian – cái tay gầy giơ xương – và Harris Tomel. Bản chất Culbeau không ghê gớm bằng một nửa vẻ bề ngoài đâu. Anh ta thích chơi với dân da trắng hạ lưu, nhưng thường thì anh ta chẳng gây phiền phức gì cả.”

Từ ghế hành khách, O’Sarian liếc nhìn về phía họ, dù là gã liếc nhìn Thom hay Sachs hay chính anh thì Rhyme cũng không biết được.

Viên cảnh sát trưởng bước vượt lên trước. Anh ta phải mở cánh cửa trên đỉnh đoạn đường dốc dành cho xe lăn, người ta đã đóng nó lại để sơn.

“Không có nhiều băng đảng đường phố ở đây”, Thom nhận xét. Rồi anh chàng hỏi Rhyme: “Anh cảm thấy thế nào?”.

“Tôi ổn.”

“Anh trông không ổn đâu, mặt mũi xanh xao lắm. Ngay sau khi vào bên trong, tôi sẽ đo huyết áp cho anh.”

Họ vào bên trong toà nhà… Nó được xây dựng vào khoảng năm 1950, Rhyme ước chừng. Sơn màu xanh lá cây quen thuộc, các dãy hành lang treo đầy những bức vẽ bằng ngón tay của một lớp tiểu học, những tấm ảnh chụp Tanner's Corner từ xưa tới nay và nửa tá thông báo tuyển dụng người lao động.

"Chỗ này liệu có được không?" Bell hỏi, kéo một cánh cửa mở ra. "Chúng tôi vốn sử dụng nó để cất giữ chứng cứ, nhưng chúng tôi sẽ dọn dẹp hết xuống tầng hầm."

Chừng chục cái hộp xếp dọc theo các bức tường. Một cảnh sát hì hục khuân chiếc ti vi Toshiba to tướng ra khỏi phòng. Một cảnh sát khác khuân hai hộp xếp những bình vốn đựng nước quả bây giờ đựng thứ chất lỏng gì đó trong suốt. Rhyme liếc nhìn họ. Bell cười to, nói: "Nó hoàn toàn có thể tóm tắt các loại tội phạm điển hình của Tanner's Conrner: ăn trộm đồ điện tử ở nhà dân và nấu rượu lậu".

"Đó là rượu lậu à?", Sachs hỏi.

"Rượu thứ thiệt đấy. Tất cả đều mới nấu cách đây ba mươi ngày."

"Nhãn hiệu Ocean Spray[13] à?", Rhyme nhìn những bình vốn đựng nước quả, giễu cợt hỏi.

"Đồ chứa ưa thích của đám "trăng sáng" đấy – vì chúng có cổ rộng. Anh có hay uống không?"

"Chỉ Scotch thôi."

"Hãy chỉ xài loại ấy thôi." Bell hất đầu về phía những cái chai mà viên cảnh sát xách ra ngoài cửa. "Nhân viên điều tra liên bang và cơ quan thuế Carolina lo mất thu nhập. Còn chúng tôi lo mất công dân. Cái mẻ đó chưa phải đã quá tệ đâu. Nhưng nhiều tay "trăng sáng" dám pha thêm cả formaldehyde hoặc chất làm loãng sơn hoặc thuốc trừ sâu. Mỗi năm chúng tôi mất vài người vì những mẻ rượu vô lương tâm."

"Tại sao lại gọi là "trăng sáng"?", Thom hỏi.

Bell trả lời: "Vì bọn chúng quen nấu ngoài trời ban đêm, dưới ánh trăng tròn – như thế thì, cậu biết đấy, bọn chúng chẳng cần đốt đèn, cũng chẳng khiến đám thuế má chú ý".

"À, ra vậy", anh chàng trẻ tuổi nói. Rhyme biết khẩu vị của anh chàng chỉ bao gồm St Emilion, Pomerol và Bourgogne trắng.

Rhyme xem xét căn phòng. “Chúng tôi sẽ cần nhiều điện hơn.” Anh hất đầu chỉ cái ổ cắm duy nhất trên tường.

“Chúng tôi có thể chạy ít dây”, Bell nói. “Để tôi cử người làm việc này.”

Anh ta cử một cảnh sát đi bố trí dây, rồi trình bày rằng anh ta đã gọi cho phòng thí nghiệm của cảnh sát bang ở Elizabeth City và đề xuất mượn khẩn cấp các thiết bị khám nghiệm mà Rhyme cần. Các thiết bị đó sẽ có mặt tại đây trong vòng một tiếng đồng hồ. Rhyme cảm nhận được rằng đây là tốc độ chớp nhoáng đối với quận Paquenoke và thêm lần nữa cảm nhận được tính cấp bách của vụ việc.

Trong một trường hợp bắt cóc cưỡng hiếp, thông thường anh có hai mươi tư tiếng đồng hồ để tìm thấy nạn nhân, sau khoảng thời gian đó nạn nhân trở nên mất tính người dưới con mắt kẻ bắt cóc và hắn sẽ giết họ chẳng cần suy nghĩ gì.

Viên cảnh sát quay lại với hai bó cáp điện dày hai đầu có rất nhiều phích cắm. Anh ta dùng băng dính cố định chúng xuống sàn.

“Chỗ cáp ấy tốt rồi”, Rhyme nói. Rồi anh hỏi: “Chúng ta có bao nhiêu người để giải quyết vụ này?”.

“Chúng tôi có ba sĩ quan, tám lính, hai nhân viên thông tin liên lạc và năm nhân viên văn phòng. Thông thường, chúng tôi phải chia sẻ người với bên Quy hoạch và Phân vùng, cũng như với bên Các Công trình Công cộng - việc vốn vẫn khiến chúng tôi rất bực mình. Nhưng vì vụ bắt cóc và vì anh đã đến đây, chúng ta sẽ sử dụng tất cả những người cần thiết.”

Rhyme ngẩng nhìn chằm chằm vào bức tường. Cau mày.

“Gì thế ạ?”

“Anh ấy cần một tấm bảng viết”, Thom nói.

“Tôi đang suy nghĩ về một tấm bản đồ vùng này. Nhưng phải, tôi cũng muốn một tấm bảng viết nữa. Một tấm bảng lớn vào.”

“Có ngay”, Bell nói. Rhyme và Sachs trao nhau những nụ cười. Đấy chính là một trong những câu mà ông anh họ Roland Bell ưa dùng.

“Tiếp theo liệu tôi có thể gặp những sĩ quan của anh tại đây không? Để hướng dẫn tường tận.”

“Và điều hoà nhiệt độ”, Thom nói. “Phòng này phải mát hơn.”

“Chúng tôi sẽ xem có thể làm được gì.” Bell nói hờ hững, chắc không hiểu nổi nỗi ám ảnh của người miền Bắc về nhiệt độ ôn hoà.

Anh chàng phụ tá quả quyết: “Nóng như thế này rất có hại cho anh ấy”.

“Đừng lo lắng tới việc đó”, Rhyme cất lời.

Thom nhướn một bên lông mày lên với Bell, nói rõ ràng: “Chúng ta phải làm mát căn phòng. Nếu không tôi sẽ đưa anh ấy quay lại khách sạn”.

“Thom”, Rhyme cảnh cáo.

“Tôi e là chúng ta không có bất cứ sự lựa chọn nào”, Anh chàng phụ tá đáp.

Bell nói: “Không thành vấn đề. Tôi sẽ bố trí”. Anh ta đi ra cửa và gọi: “Steve, tới đây ngay nhé”.

Một thanh niên tóc húi cua mặc đồng phục cảnh sát bước vào. “Em rể tôi, Steve Farr.” Anh ta là người cao nhất trong số những cảnh sát mà họ đã trông thấy – rõ ràng phải tới hơn sáu feet bảy – và có đôi tai tròn vểnh ra trông rất ngộ nghĩnh. Anh ta dường như chỉ thoáng băn khoăn khi mới thoạt nhìn Rhyme, rồi cái miệng há tròn ngạc nhiên nhanh chóng chuyển thành nụ cười thoải mái gợi cảm giác rằng anh ta có cả sự tự tin lẫn năng lực. Bell giao cho anh ta nhiệm vụ tìm một máy điều hoà nhiệt độ.

“Jim, em sẽ thực hiện ngay.” Steve giật mạnh dái tai và xoay người trên gót giày y như một người lính, biến mất vào dãy hành lang.

Một người phụ nữ thò đầu qua cửa. “Jim, Sue McConnell đến. Chị ta thực sự chẳng còn tự chủ được nữa.”

“Rồi. Tôi sẽ nói chuyện với chị ta. Bảo chị ta là tôi tới ngay.” Bell giải thích cho Rhyme: “Mẹ Mary Beth. Một người phụ nữ tội nghiệp… Chồng mới mất vì bệnh ung thư một năm trước và bây giờ thì xảy ra chuyện này”. Anh ta lắc đầu, thêm: “Tôi xin nói với anh, tôi cũng có mấy đứa con, và tôi hình dung được chị ta đang…”.

“Jim, tội tự hỏi liệu chúng ta có thể kiếm tấm bản đồ đó không”, Rhyme ngắt lời. “Và treo bảng lên.”

Bell chớp mắt ngập ngừng trước cái giọng nhát gừng của nhà hình sự học. “Chắc chắn rồi, Lincoln. Và này, nếu dân miền Nam

chúng tôi ở đây có hơi chậm chạp quá đỗi với dân Yankee các anh, anh sẽ tăng tốc cho chúng tôi chứ?"

"Ồ, yên trí đi, Jim."

Một phần ba.

Một trong số ba sĩ quan của Jim Bell có vẻ mừng rỡ khi gặp Rhyme và Sachs. Chà, ít nhất là gặp Sachs. Hai người kia chỉ gật đầu chào xã giao và hiển nhiên mong cặp đôi lạ lùng này chưa từng rời khỏi New York.

Người dễ chịu là một cảnh sát trạc ba mươi tuổi, mắt lờ đờ, tên Jesse Corn. Anh ta có mặt tại hiện trường vụ án lúc sáng sớm và với cảm giác tội lỗi đầy đau đớn, thừa nhận rằng Garrett đã mang một nạn nhân nữa, cô Lydia, đi khỏi ngay trước mắt anh ta. Cho tới lúc Jesse sang được đến bên kia con sông, Ed Schaeffer đã gần chết vì đám ong bắp cày.

Một cảnh sát bày tỏ sự tiếp đón lạnh nhạt là Mason Germain, người đàn ông có chiều cao khiêm tốn, ngoại tứ tuần. Mắt màu thẫm, các nét thiếu sức sống, dáng điệu hơi quá hoàn hảo. Tóc anh ta chải mượt ra đằng sau, để lộ những vết răng lược. Anh ta xức đẫm nước thơm xoa mặt sau khi cạo râu, mùi xạ hương, rẻ tiền. Anh ta chào Rhyme và Sachs bằng cái gật đầu cứng nhắc, thận trọng. Rhyme hình dung ra anh ta rất mừng vì nhà hình sự học không cử động được nên anh ta không phải bắt tay. Sachs, là phụ nữ, thì cũng chỉ được hạ cố gọi bằng một từ "Cô".

Lucy Kerr là sĩ quan thứ ba và cô ta chẳng vui vẻ gì hơn Mason khi gặp các vị khách. Cô ta cao - chỉ kém nàng Sachs thướt tha yểu điệu một chút. Vóc người gọn ghẽ, trông có dáng thể thao, khuôn mặt dài, xinh đẹp. Đồng phục của Mason nhàu nhĩ và bị ố, nhưng đồng phục của Lucy được là phẳng lỳ. Mái tóc vàng tết theo kiểu Pháp thẳng tắp. Có thể dễ dàng hình dung ra cô ta như một người mẫu cho L.L. Bean hay Land's End – đi bốt, mặt quần bò và áo gi lê.

Rhyme biết rằng sự lạnh nhạt của họ vốn vẫn là phản ứng tất nhiên trước những tay cớm bỗng dưng nhúng mũi vào việc người khác (đặc biệt đó lại là một kẻ què quặt và một phụ nữ - và, tệ nữa, đó lại là dân miền Bắc). Tuy nhiên, anh chẳng quan tâm đến chuyện phải chiếm cảm tình của họ. Mỗi phút qua đi, việc tìm thấy tên bắt

cóc càng khó khăn hơn. Và anh có cái hẹn với bác sĩ phẫu thuật mà anh tuyệt đối sẽ không để lỡ.

Một người đàn ông thân hình rắn chắc - người cảnh sát da đen duy nhất Rhyme trông thấy từ nãy tới giờ - lăn tấm bảng gắn bánh xe vào phòng và trải tấm bản đồ quận Paquenoke.

“Dùng băng dính dán nó lên kia, Trey.” Bell chỉ bức tường. Rhyme xem xét tỉ mỉ tấm bản đồ. Đó là một tấm bản đồ tốt, rất chi tiết.

Rhyme nói: “Nào. Hãy cho tôi biết chính xác việc đã xảy ra. Bắt đầu với nạn nhân thứ nhất”.

“Mary Beth McConnell”, Bell trả lời. “Cô ấy hai mươi ba tuổi. Sinh viên Đại học Tổng hợp Bắc Carolina ở Avery.”

“Tiếp tục đi. Chuyện gì đã xảy ra hôm qua?”

Mason nói: “Chà, lúc đó khá sớm. Mary Beth đang…”

“Anh nói cụ thể hơn được không?”, Rhyme hỏi. “Về giờ xảy ra sự việc?”

“Chà, chúng tôi không biết chắc chắn”, Mason lạnh nhạt trả lời. “Anh biết đấy, chẳng có cái đồng hồ nào dừng lại như ở trên tàu Titanic đâu”

“Hẳn là trước tám giờ”, Jesse Corn nói. “Billy - cậu thiếu niên bị giết – đang đi bộ tập thể dục, còn hiện trường vụ án thì cách nhà cậu ấy một đoạn đường khoảng nửa tiếng đồng hồ. Cậu ấy đang học lấy mấy chứng chỉ ở lớp hè và phải trở về trước tám rưỡi để tắm, rồi tới lớp.”

Tốt, Rhyme vừa tự nhủ vừa gật đầu. “Tiếp tục đi.”

Mason tiếp tục. “Mary Beth đang tham gia một dự án do lớp tổ chức, đào những đồ tạo tác của người Anh điêng cổ tại Bến tàu kênh Nước đen.”

“Cái gì vậy, một thị trấn à?”, Sachs hỏi.

“Không, chỉ là một khu vực ven sông chưa chính thức thuộc phạm vi quản lý của bang. Chừng ba chục nóc nhà, một xí nghiệp. Chẳng có cửa hàng cửa hiệu gì. Phần lớn diện tích là rừng và đầm lầy.”

Rhyme để ý các con số và chữ cái đánh dọc theo lề tấm bản đồ. “Đâu?”, anh hỏi. “Chỉ cho tôi xem.”

Mason đặt ngón tay vào ô G-10. “Theo như chúng tôi nhận định, Garrett xuất hiện, tóm lấy Mary Beth. Hắn chuẩn bị cưỡng hiếp cô ấy thì Billy Stail đi bộ tập thể dục qua và từ trên đường nhìn thấy, đã cố gắng ngăn chặn. Nhưng Garrett vớ một chiếc xẻng, đập vào đầu Billy. Cậu ấy chết. Hắn biến mất, mang theo Mary Beth.” Mason nghiến chặt quai hàm. “Billy là một cậu bé ngoan. Thực sự ngoan. Thường xuyên đi lễ nhà thờ. Mùa giải năm ngoái, cậu ấy đã chặn được một cú chuyền trong hai phút cuối cùng của trận đấu căng thẳng với trường Trung học Albemarle và đưa bóng trở lại…”

“Tôi chắc chắn đó là một cậu thiếu niên tốt”, Rhyme sốt ruột nói. “Garrett và Mary Beth đi bộ à?”

“Đúng thế”, Lucy trả lời. “Garrett không bao giờ lái xe. Thậm chí không có bằng lái. Tôi nghĩ lý do là vì cha mẹ hắn đã thiệt mạng trong một vụ đâm ô tô.”

“Các vị đã tìm thấy những vật chứng nào?”

“Ồ, chúng tôi tìm thấy vũ khí giết người”, Mason tự hào nói. “Chiếc xẻng. Và chúng tôi cũng thận trọng khi động đến nó. Có đi găng tay. Chúng tôi thực hiện thủ tục quản lý vật chứng, đúng như sách hướng dẫn.”

Rhyme chờ đợi nghe thêm. Cuối cùng, anh hỏi: “Các vị còn tìm thấy gì nữa?”.

“Chà, một số dấu chân”, Mason nhìn Jesse, và anh chàng này nói: “Ồ, phải. Tôi đã chụp ảnh các dấu chân ấy”.

“Tất cả có thể thôi à?”, Sachs hỏi.

Lucy gật đầu, môi mím chặt trước ý phê phán ngấm ngầm của cô gái miền Bắc.

Rhyme hỏi: “Các vị không khám nghiệm hiện trướng à?”.

Jesse trả lời: “Tất nhiên là chúng tôi đã tiến hành khám nghiệm. Chỉ có điều không có cái gì khác”.

Không có cái gì khác? Tại hiện trường vụ án, nơi một đối tượng giết chết một nạn nhân và bắt cóc một nạn nhân khác, bao giờ chẳng đủ chứng cứ để dựng hẳn một bộ phim về việc một người đã làm gì với ai đó và có lẽ cả việc mỗi diễn viên đã làm gì trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ vừa qua. Xem chừng họ phải chiến đấu với hai thủ phạm: Thằng Bọ và sự kém cỏi của cơ quan thực thi

pháp luật. Rhyme bắt gặp ánh mắt Sachs và nhận ra cô cũng đang nghĩ như anh.

“Ai thực hiện việc khám nghiệm?”, Rhyme hỏi.

“Tôi”, Mason trả lời. “Tôi tới đó đầu tiên. Tôi đang ở gần đó thì nhận được điện báo.”

“Và lúc ấy là lúc nào?”

“Chín rưỡi. Một người lái xe tải từ trên quốc lộ trông thấy xác Billy và gọi 911.”

Và cậu thiếu niên bị giết trước tám giờ. Rhyme không hài lòng. Một tiếng rưỡi – ít nhất là như vậy – là khoảng thời gian dài đối với một hiện trường không được bảo vệ. Nhiều chứng cứ có thể bị đánh cắp, nhiều chứng cứ có thể bị bỏ thêm vào. Gã trai có thể đã cưỡng hiếp và giết chết cô gái, giấu cái xác đi, rồi quay lại lấy mất một số chứng cứ, bố trí thêm một số chứng cứ khác, hòng đánh lạc hướng điều tra. “Anh khám nghiệm một mình à?”, Rhyme hỏi Mason.

“Lượt đầu tiên. Sau đấy, chúng tôi cử ba, bốn cảnh sát tới. Họ rà soát khu vực ấy rất cẩn thận.”

Và chỉ tìm thấy vũ khí giết người? Lạy Chúa quyền năng vô cùng… Chưa kể những hư hại do bốn cảnh sát không quen thuộc với các kỹ thuật khám nghiệm hiện trường gây ra.

“Tôi có thể hỏi được không?”, Sachs lên tiếng. “Làm sao các vị biết Garrett là thủ phạm?”

“Tôi đã trông thấy hắn”, Jesse Corn nói. “Khi hắn bắt cóc Lydia sáng nay.”

“Điều đó không có nghĩa là hắn đã giết chết Billy và bắt cóc cô gái kia.”

“Ồ”, Bell nói. “Các dấu chân – chúng tôi phát hiện ra chúng ngay chỗ chiếc xẻng.”

Rhyme gật đầu và bảo viên cảnh sát trưởng: “Dấu chân của hắn được lưu trong hồ sơ qua những lần bắt giữ trước?”.

“Phải.”

Rhyme nói: “Bây giờ, hãy cho tôi biết về sáng nay”.

Jesse giành phần trả lời: “Lúc đó còn sớm. Mới bình minh. Ed Schaeffer và tôi đang canh chừng hiện trường vụ án phòng trường hợp Garrett quay lại. Ed ở phía bắc sông, tôi ở phía nam. Lydia đến đó đặt hoa. Tôi để cô ấy một mình rồi quay lại xe. Tôi nghĩ đáng lẽ ra

tôi không nên để cô ấy một mình. Việc tiếp theo tôi biết là cô ấy kêu thét lên và tôi trông thấy hai bọn họ biến mất trên sông. Bọn họ biến mất trước khi tôi kịp tìm một chiếc thuyền hay một cái gì đó để sang sông. Ed không trả lời bộ đàm. Tôi lo lắng cho ông ấy và lúc tôi sang được đến bên kia thì thấy ông ấy bị ong đốt đến sống dở chết dở. Garrett đã đặt bẫy".

Bell nói: "Chúng tôi nghĩ Ed biết nơi hắn đưa Mary Beth đi. Ông ấy đã phát hiện được một tấm bản đồ trong căn chòi Garrett ẩn trốn. Nhưng ông ấy bị ong đốt và bất tỉnh trước khi kịp mô tả cho chúng tôi tấm bản đồ. Garrett đã mang nó theo sau khi bắt cóc Lydia. Chúng tôi chẳng thể tìm thấy nó".

"Tình trạng viên cảnh sát đó thế nào?", Sachs hỏi.

"Bị sốc vì nọc ong. Chẳng ai biết liệu ông ấy có tỉnh lại được không. Hay liệu ông ấy có nhớ ra được gì không nếu tỉnh lại."

Vậy là chúng ta phải dựa vào các chứng cứ, Rhyme tự nhủ. Điều này, suy cho cùng, anh vốn cũng ưa thích, ưa thích hơn nhiều so với việc dựa vào các nhân chứng. "Có manh mối nào từ hiện trường vụ án sáng nay không?"

"Đã tìm thấy cái này." Jesse mở một va li nhỏ và lấy ra một chiếc giày chạy đựng trong túi nhựa. "Garrett đánh rơi nó khi hắn tóm Lydia. Chẳng còn gì khác nữa."

Ngày hôm qua, một chiếc xẻng. Ngày hôm nay, một chiếc giày… Chẳng còn gì khác nữa. Rhyme thất vọng liếc nhìn chiếc giày lẻ loi.

"Hãy cứ để nó ở đằng kia." Rhyme hất đầu chỉ một chiếc bàn. "Hãy cho chúng tôi biết về những cái chết khác mà Garrett là đối tượng tình nghi."

Bell nói: "Tất cả đều ở Bến tàu kênh Nước đen và xung quanh đó. Hại nạn nhân chết đuối dưới kênh. Chứng cứ bề ngoài cho thấy họ đã ngã đập đầu xuống kênh. Nhưng theo nhân viên khám nghiệm y tế thì họ hẳn đã bị đập đầu một cách có chủ ý, rồi bị ném xuống. Trước đấy không lâu, người ta trông thấy Garrett lảng vảng xung quanh nhà họ. Còn năm ngoái, một người chết vì bị ong đốt. Ong bắp cày. Y hệt trường hợp của Ed. Chúng tôi biết rằng Garrett đã gây ra việc này".

Bell tiếp tục, những Mason cắt lời. Anh ta hạ giọng: "Con gái, mới ngoài hai mươi tuổi – giống như Mary Beth. Thực sự tốt, tín đồ

Cơ Đốc giáo ngoan đạo. Cô ấy đang ngủ trưa ở hàng hiên đằng sau. Garrett quẳng một tổ ong bắp cày vào. Cô ấy bị đốt một trăm ba mươi bảy phát. Suy tim."

Lucy Kerr nói: "Tôi nhận được điện và đến đó. Một cảnh tượng thực sự thương tâm, những gì đã xảy ra với cô ấy. Cô ấy chết từ từ. Hết sức đau đớn".

"Ồ, và cái đám tang mà chúng ta đi ngang qua trên đường tới đây thì sao?", Bell hỏi. "Đấy là Todd Wilkes. Thằng bé tám tuổi. Tự tử."

"Ôi, không", Sachs lẩm bẩm. "Tại sao?"

"Chà, thằng bé vốn đã ốm yếu", Jesse Corn trình bày. "Nó ở bệnh viện nhiều hơn ở nhà. Sức khoẻ nó đã rất tệ. Nhưng chưa hết – vài tuần trước, người ta trông thấy Garrett quát tháo Todd, thực sự khiến thằng bé khốn khổ. Chúng tôi nghĩ Garrett không ngừng quấy rối và đe dọa nó cho tới lúc nó không chịu đựng được nữa."

"Động cơ?", Sachs hỏi.

"Hắn là một kẻ tâm thần, động cơ của hắn đấy." Mason cố gắng giải thích. "Người ta lấy hắn làm trò cười và hắn xử lý người ta. Đơn giản thế thôi."

"Chứng tâm thần phân liệt à?"

Lucy nói: "Theo những giáo viên tham vấn tâm lý ở trường học của hắn thì không phải chứng tâm thần phân liệt. Chứng rối loạn nhân cách phản xã hội, đấy là cách họ gọi. Hắn có chỉ số IQ cao. Hắn đạt điểm A ở hầu hết các môn - trước khi hắn bắt đầu hay trốn học vài năm trước".

"Các vị có ảnh chụp hắn chứ?", Sachs hỏi.

Viên cảnh sát trưởng mở một hồ sơ. "Đây là ảnh chụp khi làm biên bản vụ tấn công bằng ong bắp cày."

Bức ảnh chụp một gã trai gầy gò, tóc cắt cua với cặp lông mày rậm giao nhau và đôi mắt trũng. Trên má có đám ban đỏ.

"Đây là một bức khác." Bell mở một bài viết cắt từ báo ra. Bức ảnh chụp một gia đình bốn người ngồi bên chiếc bàn picnic. Lời chú thích ghi: "Gia đình nhà Hanlon tại khu Picnic Hàng năm của Tanner's Corner, một tuần trước tai nạn ô tô bi thảm trên đường 112 cướp đi mạng sống của Stuart, 39 tuổi và Sandra, 37 tuổi, cùng con

gái họ, Kaye, 10 tuổi. Trong hình vẫn là Garrett, 11 tuổi, đã không có mặt trên xe khi tai nạn xảy ra."

"Tôi xem báo cáo về hiện trường vụ án ngày hôm qua được chứ?", Rhyme hỏi.

Bell mở một tập hồ sơ. Thom cầm lấy nó. Ở đây, Rhyme không có thiết bị lật trang nên anh phải nhờ vào anh chàng phụ tá.

"Cậu không thể giữ nó chắc chắn được à?"

Thom thở dài.

Nhưng nhà hình sự học đang bực bội. Hiện trường vụ án được khám nghiệm rất cẩu thả. Trong số các bức ảnh chụp lấy ngay có bức cho thấy một loạt dấu chân nhưng người ta không đặt thước để xác định kích cỡ. Người ta cũng không đặt biển đánh số để xác định dấu chân của từng người.

Sachs cũng chú ý tới điều này và lắc đầu, nêu nhận xét.

Lucy nói với giọng thanh minh: "Cô luôn luôn làm như thế à? Đặt biển đánh số ấy?".

"Tất nhiên", Sachs trả lời. "Đó là cách thức đúng quy chuẩn."

Rhyme tiếp tục nghiên cứu bản báo cáo. Nó chỉ mô tả vội vàng về vị trí và tư thế của xác cậu thiếu niên. Rhyme có thể thấy đường vẽ hình người được phun bằng sơn, ai cũng biết cách này sẽ phá huỷ các dấu vết và làm ảnh hưởng đến hiện trường vụ án.

Họ không lấy mẫu đất nào tại chỗ cái xác hay nơi rõ ràng đã diễn ra cuộc vật lộn giữa Billy, Mary Beth và Garrett. Và Rhyme có thể thấy những đầu mẩu thuốc lá trên mặt đất – chúng có khả năng cung cấp nhiều manh mối – nhưng họ không thu cái nào.

"Trang tiếp theo."

Thom lật trang.

Báo cáo về dấu vân tay thì tốt hơn chút ít. Trên chiếc xẻng có bốn dấu vân tay còn nguyên vẹn và mười bảy dấu bị mất một phần, tất cả đều được xác định chắc chắn là của Garrett và Billy. Hầu hết là dấu vân tay dạng ẩn, tuy nhiên một số dấu khá rõ rệt – có thể dễ dàng nhìn thấy mà chẳng cần dùng đến hoá chất hay nguồn sáng để hiệu chỉnh hình ảnh - ở vết đất bám trên cán xẻng. Nhưng Mason đã bất cẩn khi khám nghiệm hiện trường - dấu găng tay cao su của anh ta trên chiếc xẻng che lấp nhiều dấu vân tay của kẻ giết người. Rhyme sẽ phạt một kỹ thuật viên vì tội xử lý chứng cứ bất cẩn như

thế, dù sao, cũng còn nhiều dấu vân tay hữu ích khác, lỗi ấy không gây ra sự khác biệt nào trong trường hợp này.

Các thiết bị sẽ nhanh chóng được đưa đến. Rhyme bảo Bell: “Tôi cần một kỹ thuật viên khám nghiệm giúp đỡ tôi phân tích chứng cứ, đồng thời vận hành các thiết bị. Tôi thích lấy một cảnh sát hơn, nhưng quan trọng là có kiến thức về khoa học. Và hiểu biết vùng này. Một người địa phương”.

Ngón tay cái Mason xoay nhanh một vòng bên trên chiếc kim hoả có những đường gân của khẩu súng lục. “Chúng tôi sẽ bới từ đâu đấy ra được một người, nhưng tôi tưởng anh là chuyên gia. Tôi muốn nói, chẳng phải đó là lý do để chúng tôi dùng đến anh hay sao?”

“Một trong những lý do để các vị dùng đến tôi là vì tôi biết lúc nào mình cần sự giúp đỡ, Rhyme nhìn Bell. “Anh nghĩ ra ai chưa?”

Lucy Kerr là người trả lời. “Con trai chị gái tôi – Benny – nó đang học tại Đại học Tổng hợp Bắc Carolina. Sau đại học.”

“Thông minh không?”

“Hội viên Phi Beta[14]. Nó chỉ… ờ, hơi ít nói.”

“Tôi không cần cậu ấy tới nói chuyện.”

“Tôi sẽ gọi điện cho nó.”

“Tốt”, Rhyme nói. Rồi tiếp túc: “Bây giờ, tôi muốn Amelia khám nghiệm các hiện trường vụ án: phòng gã trai và kênh Nước đen”.

Mason nói: “Nhưng…”. Anh ta hất bàn tay chỉ bản báo cáo. “Chúng tôi đã khám nghiệm rồi. Khám nghiệm hết sức cẩn thận rồi.”

“Tôi muốn cô ấy khám nghiệm lại”, Rhyme đáp ngắn gọn. Rồi anh nhìn Jesse. “Anh hiểu biết vùng này. Anh đi với cô ấy, được chứ?”

“Chắc chắn rồi. Tôi rất lấy làm hân hạnh.”

Sachs dành cho anh ta cái nhìn giễu cợt. Nhưng Rhyme biết giá trị của một anh chàng thích tán tỉnh, Sachs sẽ cần đến sự hợp tác - cần nhiều. Rhyme không nghĩ Lucy hay Mason có thể hữu ích bằng nửa cái anh chàng Jesse Corn đã đem lòng si mê cô.

Rhyme nói: “Tôi muốn Amelia được trang bị một khẩu súng ngắn”.

“Jesse là chuyên gia quân nhu của chúng tôi đấy”, Bell nói. “Cậu ấy sẽ ngay lập tức kiếm cho cô một khẩu Smith & Wesson ngon lành.”

“Yên tâm, tôi sẽ kiếm được.”

“Tôi muốn mấy bộ còng nữa”, Sachs nói.

“Chắc chắn rồi.”

Bell để ý thấy Mason trông không vui vẻ gì, đang nhìn chằm chằm vào tấm bản đồ.

“Chuyện gì thế?”, viên cảnh sát trưởng hỏi.

“Anh thực sự muốn nghe ý kiến của tôi?”, người đàn ông có chiều cao khiêm tốn hỏi lại.

“Tôi vừa hỏi, phải không?”

“Anh làm những gì anh cho là tốt nhất, Jim ạ”, Mason nói giọng căng thẳng. “Nhưng tôi không cho là chúng ta có thời gian để khám nghiệm thêm nữa. Khu vực này mênh mông như thế. Chúng ta phải đuổi theo thằng nhãi kia và phải đuổi theo gấp.”

Nhưng người đáp lời là Lincoln Rhyme. Ánh mắt đặt vào tấm bản đồ, ô G-10, Bến tàu kênh Nước đen, địa điểm cuối cùng Lydia Johansson được trông thấy vẫn còn sống, anh nói: “Chúng ta không có thời gian để hành động vội vàng”.

CHƯƠNG NĂM

“Chúng tôi đã muốn có nó”, người đàn ông thận trọng thầm thì, y như thể nếu nói quá to thì sẽ gọi phù thủy hiện lên vậy. Ông ta lo lắng nhìn xung quanh khoảng sân đầy bụi phía trước, nơi một chiếc xe tải nhỏ không bánh đang đậu trên nền sân bê tông. “Chúng tôi đã gọi đến các tổ chức hỗ trợ trẻ em và gia đình, hỏi cụ thể về Garrett. Bởi chúng tôi nghe được chuyện của nó và cảm thấy thương xót. Nhưng, thực tế là, nó gây rắc rối ngay từ đầu. Không giống những đứa con khác của chúng tôi. Chúng tôi đã cố gắng hết sức nhưng tôi phải nói với các vị, tôi nghĩ nó không nhìn nhận theo cách ấy. Và chúng tôi khiếp sợ. Sợ lắm.”

Ông ta đứng trên dãy hàng hiên đằng trước đã bạc màu vì mưa nắng của ngôi nhà ở phía bắc Tanner’s Corner, trao đổi với Amelia Sachs và Jesse Corn. Amelia có mặt tại đây, tại nhà cha mẹ nuôi Garrett, chỉ để lục soát phòng gã, nhưng, mặc dù tình hình gấp gáp, cô vẫn để Hal Babbage kể lể dông dài với hy vọng cô sẽ biết thêm chút ít về Garrett Hanlon. Amelia Sachs không hoàn toàn chia sẻ quan điểm của Rhyme rằng chứng cứ là chìa khóa duy nhất giúp tìm kiếm đối tượng.

Tuy nhiên, cuộc trò chuyện hé lộ ra độc một điều: cha mẹ nuôi của Garrett, như Hal nói, thực sự khiếp sợ việc gã sẽ quay lại làm hại họ hoặc những đứa con khác của họ. Vợ ông ta, đang đứng cạnh chồng, là một phu nữ to béo với mái tóc quăn. Bà ta mặc chiếc áo phông được tặng của một đài truyền thanh chuyên phát nhạc đồng quê. Chiếc áo ố bẩn, có hàng chữ MY BOOTS TAP TO WKRT. Giống như ông chồng, ánh mắt Margaret Babbage thường xuyên quét qua khoảng sân và những đám rừng xung quanh, xem Garrett có trở về không, Sachs đồ là vậy.

“Chẳng phải chúng tôi đã làm gì nó , Hal Babbage tiếp tục. Chúng tôi không bao giờ dùng roi vọt với nó - chính quyền bang không cho phép người ta làm như thế nữa - tuy nhiên tôi từng kiên quyết ép nó tuân theo kỷ luật. Ví dụ, chúng tôi lên thời gian biểu cho các bữa ăn. Tôi dứt khoát yêu cầu điều đó. Riêng Garrett luôn luôn

không đúng giờ. Tôi khóa chạn thức ăn lại khi không đúng bữa, bởi vậy nó bị đói suốt. Thi thoảng tôi đưa nó tới lớp học Kinh Thánh ngày thứ Bảy dành cho cha và con trai. Nó căm ghét việc ấy. Nó cứ ngồi im thin thít ở đấy. Tôi phải nói với các vị là tôi phát xấu hổ. Và tôi la rầy nó, muốn nó dọn dẹp cái phòng bẩn thỉu ngập ngụa." Ông ta chần chừ nửa giận nửa sợ. "Đó là những điều người ta vốn vẫn yêu cầu con cái làm. Nhưng tôi biết vì thế mà nó đâm căm ghét tôi."

Bà vợ cũng góp lời khai: "Chúng tôi đã tử tế với nó. Nhưng nó sẽ không nhớ đâu. Nó sẽ nhớ những lúc chúng tôi nghiêm khắc với nó. Giọng bà ta run run. "Và nó đang tính chuyện trả thù."

"Tôi phải nói với anh, chúng tôi sẽ tự bảo vệ mình." Cha nuôi Garrett cảnh báo, bấy giờ là nói với Jesse Corn. Ông ta hất đầu chỉ đống đinh và chiếc búa han gỉ nằm trên hàng hiên. "Chúng tôi đang đóng cố định các cánh cửa sổ, nhưng nếu nó cố đột nhập vào... chúng tôi sẽ tự bảo vệ mình. Bọn trẻ biết cần làm gì. Chúng biết chỗ cất khẩu súng săn. Tôi đã dạy chúng cách sử dụng."

Ông ta khuyến khích chúng bắn Garrett? Sachs bàng hoàng. Cô đã trông thấy mấy đứa trẻ khác trong ngôi nhà, chúng ghé mắt nhìn qua khung lưới cửa sổ. Có vẻ như chưa đứa nào quá mười tuổi.

"Hal này." Jesse Corn nói giọng lạnh lùng, giành quyền của Sachs. "Đừng tự xử lý bất cứ việc gì. Nếu ông trông thấy Garrett, hãy gọi cho chúng tôi. Và đừng để bọn trẻ động đến bất cứ khẩu súng nào đấy. Vào đi, ông thông thuộc các thứ trong căn phòng hơn."

"Chúng tôi có các bài luyện tập", Hal nói với giọng tự vệ. "Vào các ngày thứ Năm, sau bữa tối. Bọn trẻ biết phải sử dụng súng như thế nào." Ông ta nheo mắt khi nhìn thấy cái gì đó trên khoảng sân. Sự căng thẳng thoáng hiện.

"Tôi muốn xem phòng hắn", Sachs bảo.

Hal nhún vai. "Các vị cứ xem xét thoải mái. Nhưng các vị tự xem xét lấy thôi. Tôi không vào trong đó đâu. Em dẫn họ đi, Mags." Ông ta cầm lên chiếc búa và một nắm đinh. Sachs để ý thấy báng khẩu súng lục thò ra chỗ cạp quần ông ta. Ông ta bắt đầu đóng đinh vào khung cửa sổ.

"Jesse", Sachs nói. "Đi vòng ra phía sau và kiểm tra qua cửa sổ phòng hắn, xem có cái bẫy nào không."

“Các vị sẽ chẳng trông thấy gì đâu”, bà mẹ giải thích. “Nó đã sơn đen hết cửa sổ rồi.”

Sơn à?

Sachs tiếp tục: “Thế thì hãy khống chế lối dẫn đến cửa sổ. Tôi không muốn gặp một bất ngờ nào. Canh chừng những vị trí ngắm bắn thuận lợi và đừng phơi mình ra trước mắt hắn.”

“Rõ. Canh chừng những vị trí ngắm bắn thuận lợi. Tôi sẽ thực hiện.” Và Jesse gật đầu một cách cường điệu, cái gật đầu cho Sachs thấy anh ta hầu như chưa có kinh nghiệm tác chiến. Anh ta biến mất vào khoảng sân bên hông ngôi nhà.

Bà vợ nói với Sachs: “Phòng nó đi lối này.”

Sachs bước theo mẹ nuôi của Garrett, đi xuôi một dãy hành lang tối lờ mờ đầy các thứ quần áo phải giặt là và hàng đống tạp chí. Gia đình, Đời sống Cơ Đốc giáo, Súng & Đạn, Đồng ruộng và sông suối, Tập san của bạn đọc.

Đầu Sachs rướn về phía trước khi đi qua mỗi khuông cửa, cặp mắt đảo trái đảo phải, những ngón tay dài vuốt ve báng khẩu súng lục làm bằng gỗ sồi chạm hình ô vuông. Cánh cửa phòng gã trai đóng kín.

Garret quẳng một tổ ong bắp cày vào. Khiến cô ấy bị đốt một trăm ba mươi bảy phát...

“Ông bà thực sự sợ hắn sẽ quay lại?”

Im lặng một lát, người phụ nữ trả lời: Garrett là đứa rắc rối. Người ta không hiểu nó và tôi từng thông cảm với nó hơn Hal. Tôi chẳng biết nó có quay lại không, tuy nhiên nếu nó quay lại thì sẽ lôi thôi đấy. Garrett không ngại làm hại người khác đâu. Một dạo, ở trường, mấy thằng con trai cứ mở trộm tủ đựng đồ của nó để vào đó những lời nhắn, quần áo lót bẩn và các thứ linh tinh. Chẳng có gì kinh khủng cả, chỉ là những trò đùa tình nghịch. Nhưng Garrett đã lắp một cái lồng mà cái lồng này sẽ bật mở trong trường hợp tủ đựng đồ không được mở đúng cách. Nó cho một con nhện vào. Lần tiếp theo bọn kia tái diễn trò trêu chọc, con nhện cắn trúng mặt một thằng. Suýt làm thằng bé bị mù... Phải, tôi khiếp sợ nếu nó quay lại.”

Họ dừng bước bên ngoài một cửa phòng ngủ. Trên mặt cửa gỗ có hàng chữ khắc tay. NGUY HIỂM. ĐỪNG VÀO. Bức tranh vẽ

nguệch ngoạc bằng bút mực một con ong bắp cày trông dữ dằn được dính bằng băng dính phía dưới hàng chữ đó.

Không có điều hòa nhiệt độ và Sachs thấy lòng bàn tay ướt mồ hôi. Cô chùi bàn tay vào quần bò.

Sachs bật thiết bị bộ đàm hiệu Motorola và đeo bộ tai nghe vừa mượn từ Trung tâm Thông tin Liên lạc Văn phòng Cảnh sát trưởng. Phải mất một lát cô mới dò được tần số mà Steve Farr đã đưa. Sóng không tốt.

“Rhyme à?”

“Anh đây, Sachs. Anh đang chờ đợi đây. Em đã ở đâu vậy?”

Sachs không muốn nói với Rhyme rằng cô vừa dành ít phút cố gắng tìm hiểu về tâm lý của Garrett Hanlon. Cô chỉ bảo: “Bọn em mất một lúc mới tới đây được”.

“Chà, chúng ta có cái gì nhỉ?”, nhà hình sự học hỏi.

“Em chuẩn bị vào đây.”

Sachs ra hiệu bảo Margaret quay lại phòng khách rồi đá cho cánh cửa mở vào bên trong và nhảy giật lùi ra hành lang, áp sát người vào bức tường đối diện. Căn phòng sáng lờ mờ hoàn toàn im ắng.

Khiến cô ấy bị đốt một trăm ba mươi bảy phát...

Được. Giơ khẩu súng lục lên. Sẵn sàng, sẵn sàng, sẵn sàng! Sachs đẩy cửa vào.

“Lạy Chúa”, Sachs khom người xuống trong tư thế chiến đấu. Ghìm chặt cò súng, cô chĩa thẳng họng súng vào một bóng người ở ngay bên trong phòng.

“Sachs?”, Rhyme gọi. “Sao vậy?”

“Chờ chút”, Sachs thì thầm, bật ngọn đèn treo trên trần lên. Họng súng đã chĩa vào tấm poster in hình con quái vật gớm ghiếc trong bộ phim Người ngoài hành tinh[15].

Cô dùng bàn tay trái kéo mở toang cánh cửa tủ quần áo. Trống rỗng.

“An toàn, Rhyme. Tuy nhiên, phải nói là, em không ưa lắm cái cách hắn trang trí căn phòng.”

Đúng lúc ấy, một mùi hôi nồng nặc sộc vào mũi Sachs. Mùi quần áo chưa giặt, mùi cơ thể. Và mùi gì đó nữa...

“Ối chao”, Sachs lẩm bẩm.

“Sachs. Gì thế?”, Rhyme hỏi giọng sốt ruột.

“Cái chỗ này đang bốc mùi.”

“Tốt. Em biết quy tắc của anh đấy.”

“Bao giờ cũng ngửi mùi hiện trường đầu tiên. Nhưng giá mà em không ngửi thấy gì cả.”

“Tôi đã định dọn dẹp.” Bà Babbage khẽ khàng bước tới đằng sau lưng Sachs. “Đáng lẽ tôi nên dọn dẹp, trước khi các vị đến đây. Nhưng tôi quá sợ chẳng dám vào. Với lại, mùi chồn hôi rất khó hết, trừ phi cọ rửa bằng nước cà chua. Mà Hal nghĩ như thế là lãng phí.”

Chính nó. Bao phủ lên mùi quần áo bẩn là mùi xạ của chồn hôi, từa tựa mùi cao su cháy. Hai bàn tay vỗ vào nhau một cách tuyệt vọng, trông giống như sắp khóc, bà mẹ nuôi Garrett thì thầm: “Các vị mở cửa phòng nó thế này, nó sẽ tức điên lên mất.”

Sachs bảo bà ta: “Tôi cần ở đây một mình ít phút”. Cô dẫn bà ta ra ngoài rồi đóng cửa phòng lại.

“Đang lãng phí thời gian đấy, Sachs”, Rhyme nói gay gắt.

“Em bắt đầu đây”, Sachs đáp lời. Cô nhìn xung quanh. Cảm thấy nản lòng trước những tấm ga trải giường xám xịt, đầy các vết ố, những đống quần áo bẩn, những chiếc đĩa bị thức ăn cũ làm dính lại với nhau, những túi giấy bóng kính đựng đầy vụn khoai tây chiên và ngô chiên. Toàn bộ căn phòng khiến cô cáu kỉnh. Cô thấy mình đưa những ngón tay lên đầu gãi soàn soạt. Ngừng, rồi lại gãi. Cô tự hỏi tại sao cô lại giận dữ thế. Có lẽ vì sự nhếch nhác này khiến người ta hình dung rằng cha mẹ nuôi đã chẳng quan tâm gì tới Garrett và rằng chính tình trạng bị bỏ mặc đó đã góp phần biến gã trở thành một kẻ bắt cóc, một tên sát nhân.

Sachs xem xét căn phòng kỹ lưỡng nhưng nhanh chóng, để ý thấy hàng chục vết bẩn, dấu tay và dấu chân trên bậu cửa sổ. Dường như gã sử dụng cửa sổ thường xuyên hơn cửa trước và cô tự hỏi phải chăng ban đêm họ khóa bọn trẻ lại.

Cô quay sang bức tường đối diện chiếc giường, nheo mắt nhìn. Cảm thấy một cơn ớn lạnh chạy dọc cơ thể. “Chúng ta có một nhà sưu tầm ở đây, Rhyme.”

Sachs kiểm tra cả chục chiếc lọ - những cái chuồng nuôi hàng đàn côn trùng xúm xít vào với nhau - dưới đáy mỗi lọ đều có nước.

Các nhãn xác định loài viết nguệch ngoạc bằng tay: Bọ xít bơi... Nhện nước. Một cái kính lúp sứt nằm trên chiếc bàn gần đó, bên cạnh là chiếc ghế văn phòng cũ kỹ trông như thể Garrett đã nhặt nó từ bãi rác về.

“Em biết tại sao người ta gọi hắn là Thằng Bọ rồi.” Sachs nói, rồi mô tả cho Rhyme nghe về những chiếc lọ. Cô rùng mình ghê sợ khi một lũ bọ bé tí, ướt át bò dọc theo thành thủy tinh một chiếc lọ.

“A, chi tiết tốt cho chúng ta.”

“Tại sao?”

“Bởi đây là một sở thích ít gặp. Nêu hắn mê tennis hay sưu tầm tiền xu thì việc đặt hắn vào một địa điểm nào đó sẽ khó khăn hơn. Bây giờ, hãy tiếp tục xem xét đi”, Rhyme nói bằng giọng nhẹ nhàng, gần như vui vẻ. Sachs biết anh đang tưởng tượng rằng bản thân anh đang đi theo từng ô ngang dọc của hiện trường, coi cô như mắt và chân của anh vậy. Trước đây, khi phụ trách bộ phận Điều tra và Nguồn lực và đơn vị khám nghiệm hiện trường của Sở Cảnh sát New York, Lincoln Rhyme thường tự khám nghiện hiện trường những vụ án giết người, thậm chí dành nhiều thời gian xem xét hơn cả các sĩ quan cấp dưới. Cô biết công việc này là điều nhớ nhất về cuộc đời trước khi tai nạn xảy ra.

“Bộ dụng cụ khám nghiệm hiện trường thế nào?” Rhyme hỏi. Jesse Corn đã đào được một bộ từ kho trang thiết bị văn phòng cảnh sát trưởng ra cho Sachs dùng.

Sachs mở chiếc va li nhỏ bằng kim loại đầy bụi. Nó chẳng bằng một phần mười bộ dụng cụ của cô ở New York, nhưng ít nhất cũng có các thứ cơ bản: những cái nhíp, một đèn pin, các que thăm, găng tay cao su và túi đựng chứng cứ. “Sơ sài thôi” cô trả lời.

“Đối với vụ này, chúng ta như cá trên cạn, Sachs ạ.”

“Em mắc cạn cùng anh, Rhyme.” Cô đeo găng tay vào trong lúc nhìn xung quanh căn phòng. Phòng ngủ của Garrett được gọi là hiện trường gián tiếp - không phải nơi vụ án thực sự xảy ra mà là nơi, ví dụ như, lên kế hoạch hành động, hoặc là nơi đối tượng ẩn trốn sau khi gây án. Từ lâu, Rhyme đã dạy cô rằng những hiện trường này thường có giá trị hơn hiện trường trực tiếp vì ở những chỗ đó đôi tượng có xu hướng bất cẩn hơn, vứt bỏ găng tay, quần áo, để lại vũ khí cũng như các chứng cứ khác.

Bây giờ, Sachs bắt đầu cuộc khám nghiệm, đi theo từng ô ngang dọc căn phòng - chia sàn thành từng dải hẹp song song nhau để xem xét, cái cách người ta xén cỏ, từng bước, từng bước, rồi chuyển sang đường vuông góc, rà qua cùng một vị trí lần thứ hai.

"Nói cho anh nghe nào, Sachs, nói cho anh nghe nào."

"Đây là một chốn đáng sợ, Rhyme."

"Đáng sợ à?", anh càu nhàu. "Đáng sợ là cái quái quỷ gì vậy?"

Lincoln Rhyme không thích những nhận xét mơ hồ. Anh thích những tính từ mạnh - cụ thể: lạnh, lầy lội, xanh da trời, xanh lá cây, sắc. Rhyme thậm chí còn phàn nàn khi cô bình luận cái gì đó là "lớn" hoặc "nhỏ." ("Hãy nói cho anh nghe xem kích thước nó bằng bao nhiêu inch hay bao nhiêu milimét, hoặc đừng nói gì cả, Sachs ạ." Và Amelia Sachs luôn khám nghiệm hiện trường với một khẩu Glock 10, găng tay cao su và thước dây hiệu Stanley.)

Cô nghĩ: Ờ, mình cảm thấy sợ phát khiếp. Điều ấy không có ý nghĩa gì sao?

"Hắn dán trên tường các bức poster. Từ bộ phim Người ngoài hành tinh. Và Nhện khổng lồ[16] - bọn bọ to lớn này đang tấn công người ta. Hắn cũng tự vẽ nữa. Các hình ảnh đầy bạo lực. Căn phòng cực kỳ bẩn thỉu, đồ ăn vặt, quần áo, lũ côn trùng trong những chiếc lọ. Chẳng còn gì nhiều nhặn nữa."

"Quần áo bẩn à?"

"Vâng. Có một vật hữu ích - một chiếc quần dài, bẩn kinh khủng. Hắn đã mặc nó nhiều lần, nó phải chứa cả tấn dấu vết. Gấu lơ-vê. Thật may mắn cho chúng ta - hầu hết đám thiếu niên ở tuổi hắn chỉ mặc quần bò màu xanh." Sachs thả nó vào một túi nhựa đựng chứng cứ.

"Áo sơ mi?"

"Chỉ có áo phông", cô trả lời. "Không cái nào có túi cả." Các nhà hình sự học vốn vẫn yêu thích những bộ khuy cài măng sét và túi áo, chúng giữ lại đủ mọi loại manh mối hữu ích. "Em tìm thấy mấy cuốn vở, Rhyme. Nhưng Jim Bell và các cảnh sát khác hẳn đã xem xét chúng rồi."

"Đừng đưa ra bất cứ giả định nào về công việc khám nghiệm hiện trường mà những đồng nghiệp của chúng ta tiến hành", Rhyme

nói một cách giễu cợt.

“Rõ.”

Sachs bắt đầu lật từng trang. “Không nhật ký. Không bản đồ. Không có gì liên quan đến chuyện bắt cóc... Chỉ có các con côn trùng... vẽ những thứ hắn nuôi trong lọ.”

“Có hình con gái, phụ nữ không? Có hình ác dâm không?”

“Không.”

“Mang chúng về đây. Những cuốn sách thì sao?”

“Có lẽ chừng một trăm cuốn. Sách giáo khoa, sách về động vật, côn trùng... Khoan đã, có cái này, một cuốn niên giám của trường Trung học Tanner’s Corner. Từ sáu năm trước.”

Rhyme hỏi ai đó trong phòng. Rồi anh quay lại với cuộc điện đàm. “Jim bảo Lydia hai mươi sáu tuổi. Cô ta hẳn phải ra trường cách đây tám năm. Nhưng cứ kiểm tra trang về những nữ sinh họ McConnell xem.”

Sachs lật đến vần M.

“Phải. Ảnh chụp Mary Beth bị cắt ra bằng một lưỡi dao sắc Hắn chắc chắn phù hợp với sự mô tả kinh điển về một kẻ chuyên rình rập hăm dọa, quấy rối người khác.”

“Chúng ta không quan tâm đến những mô tả. Chúng ta quan tâm đến chứng cứ. Những cuốn sách khác - những cuốn trên giá của hắn - cuốn nào hắn đọc thường xuyên nhất?”

“Làm sao em...”

“Xem các trang bẩn nhiều hay không”, Rhyme sốt ruột nói gay gắt. “Hãy bắt đầu từ những cuốn gần giường hắn nhất. Mang về đây độ bốn, năm cuốn.”

Sachs lấy ra bốn cuốn có các trang sờn rách nhất. Sổ tay nhà côn trùng học, Hướng dẫn thực địa về côn trùng khu vực Bắc Carolina, Côn trùng dưới nước khu vực Bắc Mỹ, Thế giới thu nhỏ.

“Em lấy bốn cuốn rồi, Rhyme. Nhiều trang được đánh dấu. Một số trang được đánh dấu sao.”

“Tốt. Mang chúng về đây. Nhưng phải có cái gì đó đặc biệt hơn trong căn phòng chứ.”

“Em chẳng thể tìm thấy cái gì.”

“Cứ xem xét đi, Sachs. Hắn là một gã trai mười sáu tuổi. Em biết những vụ có thủ phạm vị thành niên mà chúng ta từng làm rồi đấy.

Phòng của thanh, thiếu niên mới lớn bao giờ cũng là trung tâm vũ trụ của chúng. Hãy thử suy nghĩ giống như một thiếu niên mười sáu tuổi xem. Em sẽ giấu giếm các thứ ở đâu?"

Sachs nhìn bên dưới tấm nệm, bên trong và bên dưới các ngăn kéo bàn học, trong tủ quần áo, bên dưới những cái gối đầy bụi. Rồi cô chiếu đèn pin vào khe hở giữa tường và giường. Cô nói: "Có cái gì đó ở đây, Rhyme".

"Cái gì?"

Sachs tìm thấy một đống khăn giấy hiệu Kleenex đã dùng, một chai sữa dưỡng ẩm Vaseline Intensive Care. Cô kiểm tra một trong những chiếc khăn giấy. Nó ố bẩn bởi thứ gì đó có vẻ như là tinh dịch.

"Hàng chục chiếc khăn giấy bên cạnh giường. Hắn đã là kẻ thường xuyên bắt bàn tay phải của mình bận bịu."

"Hắn mười sáu tuổi", Rhyme nói. "Nếu hắn không như thế mới là không bình thường. Bỏ một chiếc vào túi đi. Chúng ta có thể sẽ cần đến ít cấu trúc ADN."

Sachs tìm thấy một thứ khác nữa dưới gầm giường: một khung ảnh rẻ tiền mà trên đó có những hình vẽ thô thiển của Garrett về côn trùng - kiến, ong bắp cày, bọ cánh cứng. Bên trong lồng bức ảnh chụp Mary Beth McConnell cắt ra từ cuốn niên giám. Còn một tập album có chừng chục bức ảnh khác chụp Mary Beth. Chúng là những bức ảnh đời thường. Hầu hết là những bức ảnh chụp cô gái trẻ ở nơi như là trường đại học hoặc lúc cô đang đi bộ dọc theo con phố trong một thị trấn nhỏ. Hai bức chụp cô mặc bikini ở bên hồ. Trong cả hai bức này, cô đều đang cúi xuống và bức ảnh tập trung vào khe ngực cô. Sachs nói với Rhyme những thứ cô tìm thấy.

Người đẹp trong mộng của hắn , Rhyme lẩm bẩm. "Tiếp tục đi."

"Em nghĩ chúng ta nên thu lấy mấy thứ này và bắt đầu khám nghiệm hiện trường trực tiếp."

"Xem xét thêm một, hai phút nữa, Sachs. Hãy nhớ: đóng vai những người muốn nhón tay làm phúc, đây là ý tưởng của em chứ không phải của anh nhé."

Cô run lên vì tức giận trước câu nói này. "Anh muốn gì nào?", cô nóng nảy hỏi. "Anh muốn em lấy dấu vân tay à? Hay hút lấy tóc?"

“Tất nhiên là không. Em biết chúng ta không tìm kiếm những chứng cứ cho ủy viên công tố đem ra tòa. Chúng ta chỉ cần những thứ sẽ giúp chúng ta phỏng đoán được nơi hắn đưa hai cô gái kia đi. Hắn đâu định đưa họ về nhà. Hắn đã chuẩn bị một chốn dành riêng cho họ. Và hắn đến đó sớm hơn để sẵn sàng mọi thứ. Hắn có lẽ ít tuổi và thuộc loại lập dị nhưng dường như vẫn là kẻ tội phạm ngăn nắp. Thậm chí nếu hai cô gái kia đã chết thì anh dám cá rằng hắn cũng đã lựa chọn xong những nấm mồ đẹp đẽ ấm áp cho họ.”

Mặc dù đã làm việc cùng nhau suốt chừng ấy thời gian, Sachs vẫn không tài nào quen được với thái độ chai cứng của Rhyme. Cô biết đây chính là một trong những yếu tố tạo nên một nhà hình sự học - khoảng cách mà người ta bắt buộc phải giữ đối với nỗi khiếp sợ trước một vụ phạm tội - tuy nhiên cô thấy điều ấy mới khó khăn làm sao. Có thể bởi cô nhận ra cô cũng mang trong mình chính khả năng lạnh lùng ấy, sự lãnh đạm đến tê dại mà các nhân viên khám nghiệm hiện trường bắt buộc phải bật lên như bật một công tắc đèn điện, sự lãnh đạm đôi lúc khiến Sachs lo sợ sẽ làm trái tim cô trơ lỳ đi không mềm mại lại được nữa.

Những nấm mồ đẹp đẽ ấm áp...

Lincoln Rhyme, người sở hữu giọng nói có sức quyến rũ nhất khi anh hình dung ra một hiện trường vụ án, bảo cô: “Tiếp tục đi, Sachs, hãy soi sâu vào tâm trí hắn. Hãy trở thành Garrett Hanlon. Em đang nghĩ gì? Cuộc sống của em ra sao? Em vẫn thường làm gì trong căn phòng nhỏ bé đó, từng phút, từng phút, từng phút? Những ý nghĩ bí mật nhất của em là gì?”

Những nhà hình sự học cừ khôi nhất, Rhyme từng nói với Sachs, cũng giống những tiểu thuyết gia thiên tài, những người có thể tưởng tượng mình là các nhân vật do chính mình sáng tạo - và có thể biến hoàn toàn vào thế giới của một người khác.

Ánh mắt cô quét khắp căn phòng thêm lần nữa. Mình mười sáu tuổi. Mình là một gã trai rắc rối. Mình mồ côi, đám bạn học hay trêu chọc mình, mình mười sáu tuổi, mười sáu tuổi, mười sáu tuổi...

Một ý nghĩ xuất hiện. Sachs chộp lấy nó trước khi nó chuồi đi.

“Rhyme, anh biết điều kỳ lạ là gì không?”

“Nói anh nghe, Sachs.” Giọng anh nhẹ nhàng, khuyến khích.

“Hắn là một gã trai mới lớn, đúng không nào? Chà, em nhớ Tommy Briscoe - em hẹn hò với anh ta khi em mười sáu tuổi. Anh biết trên khắp các bức tường trong phòng anh ta là gì không?”

“Vào thời anh thì là poster in hình cái cô nàng Farrah Fawcett chết tiệt.”

“Chính xác là nó. Garrett không có ảnh chụp một người mẫu nổi tiếng nào cả, không có bất cứ một poster in hình từ tạp chí Playboy hay Penthouse nào. Không có bộ bài Magic, không có Pokémon , không thứ đồ chơi nào. Không Alanis hay Celine. Không một poster in hình những tay viết nhạc rock... Và này, anh nghe này: không đầu chạy băng video, không ti vi, không máy stereo, không đài. Không Nintendo. Lạy Chúa, hắn mười sáu tuổi và hắn thậm chí không có máy vi tính.” Con gái đỡ đầu của Sachs mười hai tuổi và phòng con bé gần như là một phòng trưng bày đồ điện tử vậy.

“Có thể vấn để là tiền - do cha mẹ nuôi.”

“Này Rhyme, nếu em ở tuổi hắn và em muốn nghe nhạc tự em sẽ lắp một chiếc đài. Không có gì ngăn cản được tuổi mới lớn. Tuy nhiên, những thứ ấy không đem đến cho hắn hứng thú.”

“Tuyệt vời, Sachs.”

Có thể, cô ngẫm nghĩ, nhưng điều này nghĩa là gì? Ghi lại các quan sát mới chỉ là một nửa công việc của khoa học khám nghiệm. Nửa kia, quan trọng hơn nhiều, là đi tới các kết luận hữu ích từ sự quan sát.

“Sachs...”

“Xuỵt.”

Cô đấu tranh để gạt con người thực của mình sang bên: nữ cảnh sát đến từ Brooklyn, cô gái say mê những chiếc xe hơi hiệu General Motors khỏe khoắn, cựu người mẫu thời trang cho đại lý của Chantelle ở đại lộ Madison, quán quân bắn súng ngắn, cô gái có bộ tóc đỏ được nuôi dài và những móng tay cắt ngắn để thói quen gãi đầu hay da thịt mỗi lúc căng thẳng đừng gây nên các vết thương giống như các vết thương trên cơ thể chúa Jesus khi bị đóng đinh câu rút.

Cố gắng biến con người ấy thành tro bụi và trở thành một gã trai mười sáu tuổi rắc rối, đáng sợ. Một kẻ cần, hoặc muốn, giành phụ nữ bằng vũ lực. Cần, hoặc muốn, được giết chóc.

Mình có những suy nghĩ như thế nào?

“Em chẳng quan tâm tới các thú vui bình thường, âm nhạc, ti vi, máy vi tính. Em chẳng quan tâm tới tình dục bình thường.” Sachs nói, như nói với chính mình nữa. “Em chẳng quan tâm tới các mối quan hệ bình thường. Người ta cũng giống bọn côn trùng - những thứ để bị nhốt lại. Thực tế, em chỉ quan tâm tới bọn côn trùng. Bọn chúng là nguồn an ủi duy nhất của em. Niềm thích thú duy nhất của em.” Cô nói những điều này trong lúc đi đi lại lại trước dãy lọ. Rồi cô nhìn xuống sàn nhà dưới chân. “Vết di chuyển của chiếc ghế!”

“Cái gì?”

“Chiếc ghế của Garrett... nó có các bánh xe. Nó quay vào phía dãy lọ nuôi côn trùng. Tất cả những gì hắn làm là lăn ghế tiến lên lùi xuống, chăm chăm quan sát chúng và vẽ chúng. Chết tiệt, hắn có thể còn trò chuyện cùng chúng nữa ấy chứ. Toàn bộ cuộc sống của hắn là những con bọ này.” Nhưng vết di chuyển trên sàn gỗ dừng lại trước khi lăn đến chỗ chiếc lọ ở cuối dãy - chiếc lọ lớn nhất và được đặt hơi cách các lọ khác. Nó đựng những con vật mặc áo vàng. Những con vật bé tí thân cong cong mang hai màu đen - vàng giận dữ vụt qua vụt lại y như thể chúng ý thức được sự xâm phạm của Sachs.

Cô bước tới chỗ chiếc lọ, cẩn thận cúi nhìn nó, rồi nói với Rhyme: “Một chiếc lọ đựng đầy ong bắp cày. Em nghĩ đây là chiếc két an toàn của hắn.”

“Tại sao?”

“Nó không ở gần những chiếc lọ khác. Hắn chẳng bao giờ ngắm nghía nó cả - em có thể nói như thế dựa vào vết di chuyển của chiếc ghế. Và tất cả những chiếc lọ khác đều có nước - nuôi các loài bọ thủy sinh. Đây là chiếc lọ duy nhất đựng loài côn trùng bay được. Một ý tưởng tuyệt vời, Rhyme - ai sẽ động đến chiếc lọ như thế? Và chừng gang tay rưỡi giây hắn vùi giấu cái gì đó.”

“Kiểm tra bên trong xem.”

Sachs mở cửa và hỏi mượn bà Babbage đôi găng tay da bà ta mang găng tay vào, bà ta thấy Sachs đang nhìn vào chiếc lọ đựng ong bắp cày.

“Cô không định động đến nó đấy chứ?”, bà Babbage tuyệt vọng thầm thì.

“Tôi đang định làm thế.”

“Ôi, Garrett sẽ điên tiết lên. Nó vốn vẫn quát tháo bất cứ ai động đến lọ ong bắp cày của nó.”

“Bà Babbage, Garrett là một tội phạm đang chạy trốn. Việc hắn quát tháo bất cứ ai không phải mối bận tâm ở đây.”

“Nhưng nhỡ nó lén quay lại và thấy cô động đến chiếc lọ. Ý tôi là... Nó có thể nổi điên.” Nước mắt lại chực trào ra.

“Chúng tôi sẽ tìm thấy hắn trước khi hắn quay lại.” Sachs nói với giọng trấn an. “Đừng lo lắng.”

Sachs đeo găng tay, và cô lấy chiếc vỏ gối quấn xung quanh cánh tay để trần. Cô từ từ kéo cái nắp lọ bằng lưới ra, thò tay vào. Hai con ong bắp cày bò lên găng tay, nhưng chỉ lát sau nó bay đi. Số còn lại hoàn toàn thờ ơ trước sự xâm phạm này. Cô cố gắng không làm chúng xáo động.

Bị đốt một trăm ba mươi bảy phát…

Sachs chỉ sục xuống chừng nửa gang tay đã phát hiện được một chiếc túi nhựa. “Đây rồi.” Cô rút nó lên. Một con ong bắp cày thoát khỏi lọ và mất hút trong ngôi nhà trước khi cô kịp đậy cái nắp bằng lưới lại.

Cởi đôi găng tay da, đeo đôi găng tay cao su vào, cô mở chiếc túi, đổ các thứ đựng bên trong ra giường. Một cuộn dây câu mảnh. Một ít tiền - chừng trăm đô la tiền mặt và bốn đồng Eisenhower bằng bạc. Một khung ảnh khác, cái này lồng bức hình cắt từ bài báo nọ, chụp Garrett ngồi với gia đình một tuần trước vụ tai nạn ô tô đã cướp mất cha mẹ và em gái gã. Một đoạn dây xích ngắn xỏ một chìa khóa méo mó - giống chìa khóa ô tô, tuy nhiên không có logo trên đầu chìa, chỉ có một dãy số ngắn. Cô báo cáo với Rhyme về chiếc chìa khóa.

“Tốt, Sachs ạ. Tuyệt vời. Anh chưa biết nó có ý nghĩa gì, nhưng nó là sự khởi đầu. Bây giờ thì chuyển sang hiện trường trực tiếp đi. Bến tàu kênh Nước đen.”

Sachs ngừng một chút, nhìn xung quanh căn phòng. Con ong bắp cày thoát khỏi lọ đã quay lại, đang cố gắng chui trở vào. Sachs tự hỏi liệu nó đang gửi tới các anh em nó thông điệp gì.

“Tôi không thể theo kịp”, Lydia bảo Garrett. “Tôi không thể đi nhanh như thế này”, cô hổn hển nói. Mồ hôi chảy ròng ròng trên mặt

cô. Bộ đồng phục của cô ướt sũng.

“Im”, Garrett giận dữ quát. “Tao cần phải lắng nghe. Tao không tài nào nghe được khi mày cứ lải nhải suốt.”

Lắng nghe cái gì? Lydia tự hỏi.

Garrett lại xem bản đồ và dẫn cô đi dọc một lối mòn khác. Họ đang còn ở sâu trong rừng thông và mặc dù họ không đi dưới nắng, cô vẫn bị chóng mặt, nhận ra những triệu chứng ban đầu của cơn say nắng.

Gã liếc nhìn Lydia, ánh mắt lại đặt lên ngực cô.

Các móng tay búng tanh tách.

Cái nóng khủng khiếp.

“Xin cậu”, Lydia vừa thì thào vừa khóc. “Tôi không thể đi như thế này! Xin cậu!”

“Im! Tao sẽ không nói với mày nữa đâu đấy!”

Một đám muỗi mắt bay xung quanh mặt Lydia. Cô hít phải một, hai con và kinh tởm nhổ ra. Lạy Chúa, cô mới ghét cái chốn này làm sao chứ - trong rừng. Lydia Johansson vốn vẫn ghét đi ra ngoài trời. Phần lớn mọi người mê những cánh rừng, những bể bơi, những sân chơi. Nhưng hạnh phúc đối với cô là sự mãn nguyện mong manh hầu như chỉ diễn ra bên trong nhà: công việc của cô, những cuốn truyện kinh dị và ti vi, tán gẫu với các bạn gái còn độc thân bên ly cocktail margarita tại nhà hàng T.G.I Ngày thứ Sáu, những cuộc đi mua sắm lu bù, những buổi tối thi thoảng cùng bạn trai.

Toàn những niềm vui diễn ra bên trong nhà.

Khung cảnh ngoài trời gợi cho Lydia nghĩ tới các bữa tiệc thịt nướng mà những người bạn đã lập gia đình tổ chức, nó gợi cho cô nghĩ tới những gia đình ngồi xung quanh bể bơi trong lúc bọn trẻ chơi với những thứ đồ chơi bơm phồng, những chuyến picnic, những phụ nữ gọn ghẽ diện đồ bơi hiệu Speedo và dép xỏ ngón.

Khung cảnh ngoài trời gợi cho Lydia nghĩ tới một cuộc sống mà cô mong muốn nhưng không có được, gợi cho cô nghĩ tới nỗi cô đơn của cô.

Garrett dẫn cô đi xuôi một lối mòn khác, ra khỏi khu rừng. Cây cối đột nhiên biến mất và một cái hố khổng lồ mở trước mặt họ. Đó là một mỏ đá cũ. Nước dưới đáy hố nửa xanh lá cây nửa xanh da trời. Cô nhớ cách đây nhiều năm trẻ con từng xuống đây bơi, trước

khi đầm lầy bắt đầu xâm lấn đất đai phía bắc sông Paquo và khu vực này trở nên nguy hiểm hơn.

“Đi nào”, Garret nói, hất đầu chỉ cái hố.

“Không. Tôi không muốn. Nó đáng sợ lắm.”

“Tao chẳng quan tâm chuyện mày muốn gì”, Garrett quát. “Đi nào!”

Gã tóm hai bàn tay bị trói của Lydia và lôi cô theo một lối mòn dốc đứng xuống cái gờ đá lởm chởm. Garrett cởi áo sơ mi, cúi người té nước lên lớp da sưng tấy. Gã gãi và chọc vào những vết lằn, xem xét các móng tay. Thật kinh tởm. Gã ngẩng lên nhìn Lydia. “Mày muốn làm thế chứ? Rất dễ chịu. Mày có thể cởi váy ra, nếu mày muốn. Xuống bơi.”

Khiếp sợ với cái ý nghĩ trần truồng trước Garrett, Lydia dứt khoát lắc đầu. Rồi cô ngồi xuống gần bờ hố, té nước lên mặt và cánh tay.

“Chỉ có điều đừng uống nước đó. Tao có cái này.”

Garrett lôi từ đằng sau một tảng đá ra cái túi vải gai bẩn thỉu, hẳn là gã mới giấu nó vào đây. Gã lôi ra chai nước và vài phong bích quy phó mát với bơ lạc. Gã ăn một phong bích quy, uống nửa chai nước. Gã đưa phần còn lại cho Lydia.

Cô lắc đầu, từ chối.

“Mẹ kiếp, tao không bị AIDS hay bị làm sao đâu, nếu mày đang nghĩ như vậy. Mày phải uống gì đi chứ.”

Phớt lờ cái chai, Lydia ghé miệng xuống làn nước dưới mỏ đá, hớp sâu một hơi. Nó mặn và có vị sắt. Thật kinh tởm. Cô nghẹt thở, suýt phát nôn.

“Lạy Chúa, tao đã bảo mà”, Garrett quát. Gã lại đưa chai nước cho Lydia. “Có đủ thứ bẩn thỉu dưới đó. Đừng ngu ngốc quá như thế.” Gã quẳng cho cô cái chai. Cô vụng về bắt lấy bằng đôi bàn tay bị trói và uống cạn.

Được uống nước, Lydia ngay lập tức tỉnh táo. Cô bớt căng thẳng, hỏi: “Mary Beth đâu? Cậu đã làm gì cô ấy?”

“Cô ấy đang ở một chỗ ngoài biển. Ngôi nhà cũ của một người khu bờ.”

Lydia biết Garrett muốn nói gì. Đối với dân Carolina, người khu bờ nghĩa là người sống ở Bờ Ngoài - dải đất ngăn cách Đại Tây Dương với bờ biển Bắc Carolina. Vậy Mary Beth đang ở đó. Và cô

hiểu tại sao họ đã đi về phía đông - về phía vùng đầm lầy không nhà cửa, hầu như không có nơi nào để ẩn trốn cả. Chắc gã đã giấu một con thuyền để đi xuyên qua vùng đầm lầy ra hệ thống đường thủy ven biển, đến Elizabeth City, vượt eo Albemarle, sang khu bờ.

Garrett tiếp tục: “Tao thích chỗ đó. Nó đẹp cực kỳ. Mày thích biển chứ hả?”. Gã hỏi Lydia theo cái cách lạ lùng - như thể trò chuyện - và gã xem ra hầu như bình thường. Trong khoảnh khắc, cô bớt khiếp sợ. Nhưng rồi gã lại ngồi sững, lắng nghe gì đó, đặt một ngón tay lên môi bảo cô im lặng, tức tối cau mày, và phần tăm tối của con người gã quay lại. Cuối cùng, gã lắc đầu khi đi đến kết luận rằng cái gì đó mà gã vừa lắng nghe không phải mối đe dọa. Gã vừa chà mu bàn tay khắp mặt vừa gãi một vết lằn khác. “Đi thôi.” Gã hất đầu chỉ ngược lên lối mòn dốc đứng dẫn tới mép mỏ đá. “Không xa đâu.”

“Ra Bờ Ngoài phải mất một ngày. Hơn một ngày.”

“Rõ khỉ, hôm nay chúng ta chưa ra đó.” Garrett lạnh lùng cười thành tiếng, như thể Lydia vừa nêu lên một ý kiến ngu ngốc nữa. “Chúng ta sẽ trốn loanh quanh đâu đây và để cho cái bọn chết giẫm tìm kiếm chúng ta đi qua. Chúng ta sẽ đợi đến hết đêm đã.” Gã không nhìn cô khi nói câu này.

“Đợi đến hết đêm?”, Lydia thì thào một cách tuyệt vọng.

Nhưng Garrett không nói gì nữa. Gã đẩy cô đi theo lối mòn dốc đứng dẫn tới mép mỏ đá và sau đó là rừng thông.

CHƯƠNG SÁU

Sự cuốn hút của hiện trường những vụ án mạng là gì?

Từng khám nghiệm hàng tá những hiện trường, Amelia Sachs hay đặt ra câu hỏi này và giờ đây cô lại ngẫm nghĩ về nó khi đứng trên lề đường 112 ở Bến tàu kênh Nước đen, nhìn xuống sông Paquenoke.

Đây là nơi cậu thiếu niên Billy Stail đã chết trong vũng máu, là nơi hai cô gái trẻ đã bị bắt cóc, nơi cuộc đời một cảnh sát tận tụy đã vĩnh viễn thay đổi - có thể sẽ kết thúc - bởi cả trăm con ong bắp cày. Và thậm chí dưới ánh nắng mặt trời không ngừng thiêu đốt, tâm trạng người dân khu vực Bến tàu kênh Nước đen vẫn bất an, ảm đạm.

Sachs thận trọng quan sát xung quanh. Chỗ này, tại hiện trường vụ án, một sườn đồi dốc đứng, vương vãi rác, dẫn từ lề đường 112 xuống bờ sông lầy lội. Đến đoạn đất bằng trở lại, mọc lên những cây liễu, những cây bách và hàng túm cỏ cao. Chiếc cầu tàu cũ kỹ, mục nát chạy ra ngoài sông chừng ba mươi feet, rồi chìm dần dưới nước.

Ở ngay khu vực này thì chẳng có nhà cửa gì, tuy nhiên Sachs để ý thấy một loạt những ngôi nhà lớn, kiểu thời kỳ đầu thực dân cách không xa con sông. Những ngôi nhà rõ ràng đắt tiền nhưng Sachs để ý thấy thậm chí bộ phận dân cư này của Bến tàu kênh Nước đen, cũng giống như bản thân quận lỵ, cứ có vẻ lạnh lẽo, hoang vắng. Cô mất một lúc mới nhận ra lý do tại sao - không có trẻ em chơi ngoài sân mặc dù đang là thời gian nghỉ hè. Không có những bể bơi bằng cao su bơm phồng, không có xe đạp loăng quăng, không có người tản bộ. Khung cảnh này gợi cho cô nhớ tới cái đám tang mà họ đi ngang qua mấy tiếng đồng hồ trước - nhớ tới chiếc quan tài của đứa bé - và cô phải kiên quyết dứt các ý nghĩ khỏi hồi ức buồn bã đó, để trở về với nhiệm vụ của mình.

Khám nghiệm hiện trường. Những dải băng vàng chăng xung quanh hai địa điểm. Địa điểm gần mép nước hơn có một cây liễu, trước cây liễu có vài bó hoa - là nơi Garrett đã bắt cóc Lydia. Địa

điểm kia là một khoảng đất trống, được bao bọc xung quanh bởi cây cối, nơi mà, ngày hôm qua, gã trai đã giết chết Billy Stail và bắt cóc Mary Beth. Ở giữa hiện trường này là một loạt những cái hố nông Mary Beth đã đào để tìm kiếm đầu những mũi tên cũng như những di vật khác. Cách trung tâm hiện trường hai mươi feet là đường phun sơn đánh dấu vị trí xác Billy nằm.

Phun sơn à? Sachs thất vọng nghĩ. Những cảnh sát này rõ ràng chẳng quen với việc điều tra án mạng.

Một chiếc xe của văn phòng cảnh sát trưởng trờ lên lề đường và Lucy Kerr trèo ra. Chính xác là điều mình cần - thêm tay thêm chân. Nữ cảnh sát lạnh lùng gật đầu chào Sachs. “Có tìm thấy thứ gì hữu ích tại nhà hắn không?”

“Vài thứ.” Sachs chẳng giải thích thêm và hất đầu chỉ xuống sườn đồi.

Qua bộ tai nghe, cô nghe thấy Rhyme hỏi: “Hiện trường có bị giẫm nát bấy như trong ảnh không?”.

“Giống như một đàn gia súc đã đi qua vậy. Phải tới hai chục dấu chân.”

“Mẹ kiếp.” Nhà hình sự học lẩm bẩm.

Lucy nghe thấy lời bình phẩm của Sachs nhưng không nói gì, chỉ tiếp tục nhìn ra chỗ nước tối thẫm nơi dòng kênh gặp sông.

Sachs hỏi: “Kia là chiếc thuyền hắn dùng để chạy trốn à?” Cô nhìn về phía một chiếc xuồng nhỏ đậu ghếch lên bờ sông lầy lội.

“Đằng kia, đúng rồi.” Jesse Corn nói. “Không phải của hắn. Hắn đánh cắp của mấy người ở mạn trên sông. Chị muốn xem xét nó?”

“Để sau. Bây giờ, liệu lối nào không phải là lối hắn đã tới đây? Tôi muốn nói, ngày hôm qua. Khi hắn giết chết Billy.”

“Không phải à?” Jesse chỉ về phía đông. “Chẳng có gì ở đằng đó. Toàn đầm lầy và sậy thôi. Thậm chí không thể đậu một chiếc thuyền. Vậy hoặc hắn đi dọc theo đường 112 rồi đi xuống bờ đất này. Hoặc, vì có chiếc thuyền, tôi cho rằng hắn đã chèo thuyền từ bên kia sông sang.”

Sachs mở va li đựng đồ khám nghiệm hiện trường. Cô bảo Jesse: “Tôi muốn lấy mẫu đối chiếu đất ở xung quanh đây.”

“Mẫu đối chiếu?”

“Nhiều mẫu khác nhau, anh biết đấy.”

“Chính xác là đất ở đây?”

“Phải.”

“Được mà”, Jesse trả lời. Rồi hỏi: “Tại sao?”.

“Vì nếu chúng ta tìm thấy thứ đất không phù hợp với đất tự nhiên ở khu vực này, nó có thể từ nơi Garrett giữ hai cô gái.”

Lucy nói: “Nó cũng có thể từ vườn nhà Lydia hay từ sân sau nhà Mary Beth hay từ giày của lũ trẻ đến đây câu cá vài ngày trước.”

“Có thể.” Sachs nói một cách kiên nhẫn. “Nhưng dù sao chúng ta cũng cần làm việc này.” Cô đưa cho Jesse một cái túi nhựa. Anh ta sải bước đi, hài lòng vì được giúp đỡ cô. Sachs bắt đầu xuống đồi. Cô dừng chân, lại mở va li đựng đồ khám nghiệm hiện trường. Không có dây thun. Cô để ý thấy Lucy Kerr cột mấy sợi ở cuối bím tóc tết kiểu Pháp. “Mượn được chứ?”, cô hỏi. “Mấy sợi dây thun ấy?”

Sau một chút chần chừ, nữ cảnh sát tháo chúng ra. Sachs quấn vào giày mình. Cô giải thích: “Thế thì tôi sẽ biết dấu chân nào là của tôi”.

Cứ như điều đó tạo nên sự khác biệt giữa cái bãi lộn xộn này ấy, Sachs tự nhủ.

Cô bước vào hiện trường.

“Sachs, em có gì rồi?”, Rhyme hỏi. Sóng bộ đàm thậm chí tồi hơn cả lúc trước.

“Em không thể hình dung rõ ràng quang cảnh cho lắm.” Sachs vừa trả lời vừa xem xét mặt đất. “Quá nhiều dấu chân. Phải tới tám hay mười người khác nhau đi qua đây trong vòng hai mươi tư tiếng đồng hồ vừa rồi. Nhưng em cũng có những hình dung cơ bản về việc xảy ra - Mary Beth đang quỳ dưới đất. Dấu giày của một người là nam giới tiến đến từ phía tây - từ phía dòng kênh. Dấu giày của Garrett. Em nhớ hình dáng đế giày mà Jesse tìm thấy. Em có thể nhận ra nơi Mary Beth đứng lên và lùi lại. Dấu giày một người là nam giới khác tiến đến từ phía nam. Billy. Cậu ta đi xuống bờ đất. Cậu ta di chuyển nhanh - hầu như chỉ trên mũi giày. Vậy là cậu ta đang guồng chân chạy. Garrett tiến về phía cậu ta. Hai người ẩu đả. Billy dựa vào một cây liễu. Garrett tiến về phía cậu ta. Tiếp tục ẩu đả.” Sachs xem xét đường vẽ màu trắng đánh dấu thân thể Billy. “Phát đầu tiên Garrett đập Billy bằng xẻng là đập vào đầu. Cậu ta

ngã xuống. Phát ấy chưa giết chết cậu ta. Nhưng Garrett đập cậu ta một phát nữa vào cổ khi cậu ta ngã xuống. Phát ấy mới là phát chí mạng."

Jesse cất tiếng cười đầy ngạc nhiên, nhìn chằm chằm vào vẫn cái đường vẽ đó y như thể nhìn vào một cái gì hoàn toàn khác với cái Sachs nhìn. "Làm sao chị biết được?"

Cô lơ đãng nói: "Các vết máu. Có mấy giọt nhỏ ở đây". Cô chỉ xuống mặt đất. "Cùng những giọt như thế rơi thành một đoạn khoảng sáu feet - đó là máu từ đầu Billy. Nhưng cái vết máu phun mạnh kia - thông thường phải từ chỗ đứt động mạch cảnh hoặc tĩnh mạch cảnh - bắt đầu khi cậu ta đã ngã... Được rồi, Rhyme, em bắt đầu khám nghiệm đây."

Đi theo đường bàn cờ. Từng bước. Từng bước. Ánh mắt đặt lên lớp bụi đất và những cọng cỏ. Ánh mắt đặt lên lớp vỏ đầy đầu mấu của các cây liễu và sồi. Ánh mắt đặt lên các cành nhánh chìa bên trên cao. ("Một hiện trường vụ án là một không gian ba chiều, Sachs ạ", Rhyme hay nhắc nhở thế.)

"Những đầu mẩu thuốc lá vẫn còn ở đó chứ?", Rhyme hỏi.

"Vẫn còn." Sachs quay sang Lucy. "Những đầu mẩu thuốc lá ấy", cô nói, hất đầu chỉ xuống mặt đất. "Tại sao không nhặt chúng?"

"Ồ." Jesse trả lời thay cho Lucy. "Của Nathan thôi mà."

"Ai vậy?"

"Nathan Groomer. Một đồng nghiệp của chúng tôi. Anh ta đã cố gắng cai mà chưa được."

Sachs thở dài, tuy nhiên kiềm chế không nói ra là bất cứ người cảnh sát nào hút thuốc tại hiện trường vụ án đều đáng bị đình chỉ công tác. Cô xem xét mặt đất kỹ lưỡng, nhưng chẳng có kết quả gì. Mọi loại sợi nhìn thấy được, những mảnh giấy hay các vật chứng khác đều đã bị di chuyển hoặc bị gió cuốn mất. Cô bước tới hiện trường vụ bắt cóc sáng hôm nay, chui qua dải băng vàng và bắt đầu đi theo đường bàn cờ xung quanh cây liễu. Đi tới đi lui, chiến đấu với cảm giác choáng váng vì nóng. "Rhyme, chẳng có gì đáng kể ở đây đâu... nhưng... khoan nào." Cô khuỵu chân xuống thận trọng nhặt lên một tờ khăn giấy Kleenex bị vo tròn. Đầu gối cô kêu răng rắc - do chứng viêm khớp đã hành hạ cô nhiều năm nay. Thà chạy đuổi theo một đối tượng còn hơn phải ngồi xổm, cô nghĩ. "Kleenex.

Trông tương tự những tờ tìm thấy tại nhà hắn, Rhyme. Chỉ có điều tờ này dính máu. Khá nhiều máu."

Lucy hỏi: "Cô nghĩ Garrett đánh rơi?"

Sachs xem xét nó. "Tôi chưa biết. Tất cả những gì tôi có thể nói là nó không ở đây từ đêm hôm qua. Lượng hơi ẩm quá ít. Sương sớm đã phải làm nó rã ra phân nửa rồi."

"Tuyệt vời, Sachs. Em biết được điều ấy ở đâu? Anh không nhớ đã từng đề cập tới nó."

"Có, anh đã từng." Cô nói vẻ lơ đãng. "Sách giáo khoa của anh. Chương mười hai. Về giấy."

Sachs đi xuống mép nước, xem xét chiếc thuyền nhỏ. Cô không tìm thấy gì. Rồi cô hỏi: "Jesse, anh có thể chèo thuyền đưa tôi sang bên kia được chứ?"

Anh ta, tất nhiên, còn hơn cả mừng rỡ. Và cô tự hỏi liệu bao lâu nữa thì anh ta sẽ đưa ra lời đề nghị đi uống cà phê lần đầu tiên. Chẳng được mời, Lucy cũng trèo vào xuồng và họ đẩy cho nó rời khỏi bờ. Ba người lặng lẽ chèo sang bên kia sông, dòng nước dập dềnh sóng một cách đáng ngạc nhiên.

Trên bờ bên kia, Sachs tìm thấy các dấu chân trên bùn: giày của Lydia - giày vải y tá đế mịn. Và dấu chân Garrett - một chân đi đất, một chân đi chiếc giày chạy mà cô đã biết kiểu đế. Cô đi theo các dấu chân vào rừng. Chúng dẫn đến cái chòi săn nơi Ed Schaeffer bị ong bắp cày đốt. Sachs dừng lại, vô cùng thất vọng.

Chuyện quái quỷ gì đã xảy ra ở đây vậy?

"Lạy Chúa, Rhyme, trông giống như người ta đã quét hiện trường."

Các đối tượng tội phạm hay sử dụng chổi hoặc thậm chí cành lá để phá hủy hoặc làm lộn xộn chứng cứ tại nơi gây án.

Nhưng Jesse Corn nói: "Ồ, đó là do chiếc cánh quạt".

"Máy bay trực thăng ấy à?", Sachs hỏi, điếng cả người.

"Chà, phải. Chiếc Medevac - để đưa Ed Schaeffer đi."

"Nhưng gió hút từ những cánh quạt đã làm hỏng hiện trường", Sachs nói. "Quy trình chuẩn là chuyển nạn nhân bị thương sang chỗ khác rồi mới đáp máy bay xuống."

"Quy trình chuẩn?" Lucy Kerr hỏi, giọng khó chịu. "Xin lỗi, nhưng chúng tôi hơi lo lắng cho Ed. Phải cố gắng cứu sống ông ấy, cô biết

đấy.”

Sachs chẳng đáp lời. Cô từ từ khẽ khàng bước vào chòi sao cho không làm xáo động hàng chục con ong bắp cày đang lượn xung quanh cái tổ vỡ. Tuy nhiên, tấm bản đồ hay bất cứ manh mối nào mà cảnh sát Schaeffer nhìn thấy bên trong bây giờ đã biến mất và gió từ chiếc máy bay trực thăng đã thổi tung lớp đất bề mặt tới nỗi thậm chí nếu lấy mẫu đất cũng sẽ là vô ích thôi.

“Chúng ta hãy trở về la-bô.” Sachs bảo Lucy và Jesse.

Khi họ đang quay lại bờ sông thì có tiếng loạt soạt đằng sau lưng cô và một gã đàn ông khổng lồ bước ra từ đám cây bụi rậm rạp mọc xung quanh cụm liễu đen, khuềnh khoàng tiến đến phía họ.

Jesse Corn chưa kịp rút vũ khí thì Sachs đã rút khẩu Smittie được cho mượn ra khỏi bao, lên cò và chĩa súng vào ngực kẻ vừa đột ngột xuất hiện. Gã đứng sững, giơ hai bàn tay về phía trước, chớp mắt ngạc nhiên.

Gã có râu quai nón, cao và to béo, tóc tết. Quần bò, áo phông xám, gi lê bò. Giày cao cổ. Ở gã có cái gì đó quen quen.

Sachs đã trông thấy gã ở đâu nhỉ?

Jesse phải nhắc tên gã thì cô mới nhớ ra. “Rich.”

Một trong ba gã lúc trước họ gặp bên ngoài trụ sở chính quyền quận. Rich Culbeau - Sachs nhớ cái họ đặc biệt. Sachs cũng nhớ gã và hai gã bạn đã liếc nhìn thân hình cô với sự đểu cáng ngấm ngầm và liếc nhìn Thom với vẻ khinh miệt. Vì thế mà cô chĩa khẩu súng lục vào gã lâu hơn một chút. Rồi cô chầm chậm chúc khẩu súng xuống đất, và đút lại vào bao.

“Xin lỗi”, Culbeau nói. “Tôi không định làm ai hoảng sợ cả. Ê, Jesse.”

“Đây là hiện trường một vụ án”, Sachs nhắc nhở.

Qua bộ tai nghe, cô nghe thấy tiếng Rhyme: “Ai đấy?”.

Sachs quay đi, thì thầm vào micro: “Một trong những nhân vật bước ra từ bộ phim Giải thoát[17] mà chúng ta gặp sáng hôm nay.”

“Chúng tôi đang làm việc ở đây, Rich”, Lucy nói. “Anh không thể gây cản trở cho chúng tôi.”

“Tôi không định gây cản trở cho các cô”, Cullbeau nói chuyển sang nhìn chằm chằm vào rừng. “Nhưng tôi có quyền thử vận may

với một nghìn ấy giống như tất cả những người khác. Các cô làm sao yêu cầu tôi ngừng tìm kiếm được."

"Một nghìn nào?"

"Chết tiệt." Sachs buột thốt vào micro. "Người ta treo một giải thưởng, Rhyme."

"Ồ, không. Đó là thứ cuối cùng chúng ta cần."

Trong số các yếu tố chính làm hỏng hiện trường vụ án và gây cản trở cho việc điều tra thì giải thưởng và những kẻ thích tìm kiếm vật lưu niệm là tệ hại nhất.

Culbeau giải thích: "Bà mẹ Mary Beth treo giải thưởng này. Bà ta có tiền và tôi cá là đến xẩm tối, nêu cô con gái vẫn chưa trở về, bà ta sẽ treo giải hai nghìn. Có khi còn cao hơn." Rồi anh ta lại nhìn Sachs. "Tôi sẽ không gây bất cứ phiền phức nào, thưa cô. Cô chẳng phải người ở đây, cô nhìn tôi và nghĩ tôi đích thị là kẻ vô tích sự - tôi đã nghe thấy cô nói cái tên Giải thoát vào chiếc bộ đàm đáng yêu kia của cô. Dù sao, tôi cũng ưa cuốn sách hơn bộ phim. Cô đã đọc chưa? Chà, chẳng thành vấn đề. Có điều đừng căn cứ quá nhiều vào hình thức để đánh giá. Jesse, hãy nói cho cô ta biết ai đã cứu đứa con gái bị mất tích trong đầm lầy Sầu Thảm năm ngoái. Ai mà tất cả mọi người đều biết là đã xông pha vào chốn rắn rết, muỗi mòng và khiến toàn quận thương xót."

Jesse nói: "Rich và Harris Tomel đã tìm được cô bé. Bị mất tích ba ngày trong đầm lầy. Nếu không có họ, cô bé chắc chết."

"Chủ yếu là tôi", Culbeau lẩm bẩm. "Harris có bao giờ thích giày bị bẩn."

"Anh đã làm một việc tốt", Sachs nói bằng giọng thiếu thân mật. "Tôi chỉ muốn chắc chắn rằng anh không khiến chúng tôi mất cơ hội tìm thấy hai cô gái."

"Điều đó sẽ không xảy ra. Không có lý do gì để cô ném tất cả tro vào mặt tôi." Cullbeau quay người và khuềnh khoàng bước đi.

"Tro?"

"Nghĩa là giận dữ ấy, cô biết chứ hả."

Sachs nói với Rhyme về vụ đụng độ.

Anh gạt đi. "Chúng ta đâu có thời gian mà lo lắng về những người địa phương, Sachs. Chúng ta phải lần theo dấu vết. Và phải

lần theo một cách nhanh chóng. Hãy trở về đây, với các thứ em đã tìm thấy."

Trong lúc họ ngồi trên thuyền quay lại kênh, Sachs hỏi. "Anh ta sẽ gây rắc rối chừng nào?"

"Culbeau ấy à?" Lucy đáp lời. "Anh ta là kẻ rất lười biếng. Hút ma túy và uống quá nhiều rượu, nhưng anh ta chưa bao giờ để xảy ra chuyện gì tệ hại hơn chuyện quại vỡ hàm ai đó ở chốn công cộng. Chúng tôi nghĩ anh ta chỉ loanh quanh tìm kiếm chỗ nào đấy thôi và thậm chí với một nghìn đô la tiền thưởng, tôi không thể tưởng tượng anh ta lại đạt được kết quả gì."

"Anh ta và hai người bạn thân làm gì?"

Jesse hỏi: "Ồ, chị cũng trông thấy họ rồi à? Chà, Sean - anh chàng gầy giơ xương ấy - và Rich, họ không có cái mà chị gọi là nghề nghiệp thực thụ đâu. Bới rác và làm thuê theo ngày. Harris Tomel từng học đại học - dù sao cũng vài ba năm. Anh ta luôn cố gắng mua một cơ sở kinh doanh hay hùn hạp gì đó. Tôi chưa bao giờ nghe nói có việc nào đem lại nhiều tiền. Nhưng bộ ba này thuộc loại rủng rỉnh và như thế tức là họ dính dáng đến rượu lậu."

"Rượu lậu? Các anh không bắt họ sao?"

Jesse nói, sau một chút im lặng: "Đôi khi, ở đây, người ta không ngại sờ tới những thành phần phức tạp. Đôi khi người ta lại ngại."

Đây là một triết lý về thực thi pháp luật mà, Sachs biết, hầu như chẳng giới hạn riêng cho miền Nam.

Họ cập lại bờ phía nam con sông, bên cạnh hiện trường vụ án, và Sachs trèo được khỏi thuyền trước khi Jesse kịp chìa bàn tay ra - dù sao anh ta cũng vẫn chìa ra.

Một hình dáng khổng lồ, tối thẫm bỗng dưng xuất hiện trong tầm nhìn. Chiếc xà lan đen sì, dài bốn mươi feet, từ từ trôi xuôi dòng kênh, vượt qua họ và đi ra sông. Sachs đọc được hàng chữ trên thành: CÔNG TY DAVETT.

Sachs hỏi: "Công ty gì thế?"

Lucy trả lời: "Một công ty không thuộc thị trấn này. Họ vận chuyển hàng hóa ra hệ thống đường thủy ven biển xuyên kênh đào đầm lầy Sầu Thảm và vào Norfolk. Nhựa đường, giấy dầu, đại loại vậy."

Rhyme nghe được điều này qua bộ đàm và nói: “Hãy hỏi xem có chuyến hàng hóa nào xung quanh thời điểm xảy ra vụ giết người không. Lấy tên của đội chạy xà lan.”

Sachs nói lại với Lucy, nhưng cô bảo: “Tôi làm việc đó rồi. Một trong những bước đầu tiên mà Jim và tôi tiến hành.” Cô trả lời giọng nhát gừng. “Không có chuyến hàng nào. Nếu cô quan tâm, xin bổ sung thêm rằng chúng tôi cũng đã gặp tất cả những người ở thị trấn bình thường vẫn đi lại dọc đường Kênh Đào và đường 112. Chẳng đạt được kết quả gì.”

“Một cách hay đấy”, Sachs bình luận.

“Chỉ là quy trình chuẩn thôi.” Lucy lãnh đạm nói, rồi sải bước về xe của mình giống như một nữ sinh vụng về ở trường trung học rốt cuộc đã hất được cả xô nước lạnh vào đội trưởng hoạt náo viên.

CHƯƠNG BẢY

Tôi sẽ không cho anh ấy làm bất cứ việc gì cho đến khi các vị chưa đưa được một máy điều hòa nhiệt độ đến đây.”

“Thom, chúng ta không có thời gian cho chuyện này đâu”, Rhyme quát. Rồi anh chỉ chỗ để người công nhân tháo dỡ các thiết bị vừa được chở từ cơ quan cảnh sát bang tới.

Bell nói: “Steve đã ra ngoài lùng một cái. Không dễ dàng như tôi tưởng.”

“Tôi chẳng cần đâu.”

Thom kiên nhẫn giải thích: “Tôi lo sợ tình trạng tăng phản xạ tự phát.”

“Thom, tôi không nhớ mình đã nghe nói rằng nhiệt độ cao sẽ ảnh hưởng xấu tới huyết áp”, Rhyme đáp lời. “Cậu đã đọc ở đâu à? Tôi thì chưa đọc ở đâu cả. Có thể cậu sẽ chỉ được cho tôi là cậu đã đọc nó ở đâu.”

“Tôi không cần sự mỉa mai của anh, Lincoln.”

“Ồ, tôi đang mỉa mai đấy ư?”

Anh chàng phụ tá kiên nhẫn nói với Bell: “Cái nóng khiến cho mô phình ra. Mô phình ra dẫn đến tăng huyết áp, đồng thời tăng cảm giác cáu bẳn. Và cái đó có thể dẫn đến tăng phản xạ tự phát, tình trạng có thể giết chết anh ấy. Chúng tôi cần một máy điều hòa nhiệt độ. Đơn giản thế thôi.”

Thom là người phụ tá điều dưỡng duy nhất trụ lại được sau vài tháng đầu tiên phục vụ nhà hình sự học. Những người khác hoặc là tự bỏ việc hoặc là bị đuổi thẳng.

“Cắm cái kia vào”, Rhyme ra lệnh cho một cảnh sát đang đẩy chiếc máy tách hợp chất gắn bánh xe vào góc phòng.

“Không.” Thom bắt chéo hai cánh tay và đứng trước đoạn dây điện được kéo ra. Viên cảnh sát trông thấy vẻ mặt anh chàng phụ tá và băn khoăn dừng lại, không chuẩn bị tinh thần đối đầu với người thanh niên kiên định này. “Khi nào có máy điều hòa... khi đó chúng ta sẽ cắm cái kia vào.”

“Lạy Chúa.” Rhyme nhăn nhó. Một trong những điều đáng chán nhất của tình trạng liệt tứ chi là không thể xả nỗi tức giận. Sau khi bị tai nạn, Rhyme nhanh chóng nhận ra rằng bằng hành động đơn giản như đi đi lại lại hay nắm chặt bàn tay - chứ chưa kể việc vớ lấy các vật nặng mà ném (thú giải trí của Blaine, vợ cũ của Rhyme) - người ta sẽ làm tiêu tan được các cơn thịnh nộ. “Nếu tôi tức giận tôi có thể bị chuột rút hoặc co cơ”, Rhyme nêu vấn đề một cách bực bội.

“Các điều đó sẽ không giết chết anh - như tình trạng tăng phản xạ tự phát.” Thom nói với sự vui vẻ đầy mưu lược, khiến Rhyme cáu tiết thêm.

Bell nhiệt tình bảo: “Cho tôi năm phút”. Anh ta biến mất và đám nhân viên tiếp tục đẩy các thiết bị vào. Thiết bị tách hợp chất chưa được cắm điện mất một lúc.

Lincoln Rhyme xem xét đống máy móc. Lòng tự hỏi sẽ như thế nào khi những ngón tay anh lại thực sự nắm lấy các vật. Anh có thể động chạm bằng ngón đeo nhẫn bên trái và mơ hồ cảm thấy sự động chạm. Nhưng thực sự nắm lấy cái gì đó, cảm nhận bề mặt của nó, trọng lượng, nhiệt độ… tất cả đều vượt quá sức tưởng tượng.

Terry Dobyns, bác sĩ trị liệu của Sở Cảnh sát New York người ngồi bên canh giường Rhyme khi anh tỉnh lại sau tai nạn xảy ra tại một hiện trường vụ án biến anh thành bệnh nhân liệt tứ chi, đã giải thích với nhà hình sự học tất cả các cung bậc mà thiên hạ vốn vẫn mô tả về nỗi đau khổ. Rhyme chắc chắn anh đã trải qua - và đã vượt qua - tất cả những cung bậc đó. Nhưng điều người bác sĩ không nói cho anh biết là có những cung bậc sẽ lén trở về. Rằng anh mang chúng trong mình như mang virus gây buồn ngủ vậy, và rằng chúng có thể bùng lên bất cứ lúc nào.

Vài năm vừa qua, Rhyme đã trải nghiệm lần nữa cảm giác tuyệt vọng và muốn phủ nhận thực tế.

Bây giờ, nỗi tức giận xâm chiếm anh. Sao, ở đây, hai cô gái trẻ bị bắt cóc và một kẻ sát nhân đang chạy trốn. Anh muốn biết chừng nào được ào ra hiện trường vụ án, đi ngang, đi dọc, nhặt từ dưới đất lên những chứng cứ khó xác định, chăm chăm quan sát chúng qua các lớp thấu kính đắt tiền của một kính hiển vi kép, đấm xuống bàn phím máy vi tính và các nút điều khiển trên các thiết bị khác, đi tới đi lui trong lúc rút ra kết luận.

Anh muốn được bắt đầu công việc mà không phải lo lắng rằng cái nóng kinh khủng này sẽ giết chết anh. Anh lại nghĩ tới đôi bàn tay kỳ diệu của Tiến sĩ Weaver, tới cuộc phẫu thuật.

"Anh im lặng", Thom thận trọng nói. "Anh đang âm mưu gì đấy?"

"Tôi chẳng âm mưu gì cả. Xin cậu cắm cái máy tách hợp chất và bật nó lên hộ. Cần có thời gian làm nóng nó."

Thom lưỡng lự rồi bước tới chỗ cái máy, khởi động nó. Anh đặt số thiết bị còn lại lên một chiếc bàn bằng gỗ ép công nghiệp.

Steve Farr bước vào văn phòng, lôi theo chiếc máy điều hòa nhiệt độ hiệu Carrier to tổ chảng. Viên cảnh sát rõ ràng vừa cao lớn vừa khỏe mạnh và dấu hiệu duy nhất cho thấy anh ta phải nỗ lực là màu đỏ trên đôi tai vểnh ra.

Anh ta hổn hển nói: "Đánh cắp nó từ bộ phận Quy hoạch và phân vùng. Chúng tôi vốn chẳng ưa bọn họ cho lắm."

Bell giúp đỡ Farr gắn chiếc máy điều hòa lên khung cửa sổ và lát sau thì khí lạnh được xình xịch đưa vào căn phòng.

Một dáng người xuất hiện ở khuông cửa - thực tế anh ta choán kín khuông cửa. Một thanh niên khoảng hơn hai mươi tuổi. Vai ngang, trán dô. Cao sáu feet, nặng ngót nghét ba trăm pound. Trong một thoáng chốc gay go, Rhyme nghĩ đây có lẽ là bà con gì đó của Garrett đến để đe dọa họ. Nhung bằng chất giọng cao, rụt rè, anh ta nói: "Tôi, Ben đây ạ."

Ba người đàn ông nhìn anh ta chằm chằm, còn anh ta thì băn khoăn liếc qua đôi chân và chiếc xe lăn của Rhyme.

Bell hỏi: "Anh cần gì?"

"Ồ, tôi tìm ông Bell."

"Tôi là Cảnh sát trưởng Bell đây."

Ánh mắt vẫn bối rối quan sát đôi chân Rhyme. Rồi anh ta nhanh chóng liếc qua chỗ khác, hắng giọng và nuốt nước bọt. "À, ờ, thì… Tôi là cháu dì Lucy Kerr ạ?" Anh ta dường như đặt câu hỏi hơn là đưa ra câu khẳng định.

"À, trợ lý khám nghiệm của tôi!", Rhyme nói. "Tuyệt vời! Vừa kịp."

Lại liếc nhìn đôi chân, chiếc xe lăn. "Dì Lucy không nói..."

Tiếp theo là gì đây? Rhyme tự hỏi.

"Không nói về việc khám nghiệm", Ben lí nhí. "Tôi chỉ là sinh viên cao học tại Đại học Tổng hợp Bắc Carolina ở Avery. Ừm, thưa ông,

ông muốn nói gì ạ, 'vừa kịp'?" Câu hỏi Rhyme nhưng Ben lại nhìn viên cảnh sát trưởng.

"Tôi muốn nói: hãy đến chỗ chiếc bàn kia. Tôi sẽ có các mẫu được đưa tới bất cứ lúc nào và cậu phải giúp đỡ tôi phân tích chúng."

"Các mẫu... Được rồi. Sẽ là loại cá nào ạ?", Ben hỏi Bell.

"Cá à?", Rhyme đáp lại. "Cá à?"

"Thưa ông, gì thế ạ?", chàng thanh niên to lớn nói nhẹ nhàng, vẫn nhìn Bell. "Tôi hân hạnh được giúp đỡ ông, nhung tôi phải thú thực với ông rằng tôi có rất ít kinh nghiệm."

"Chúng ta không nói về cá. Chúng ta đang nói về các mẫu khám nghiệm hiện trường! Cậu nghĩ sao?"

"Khám nghiệm hiện trường? Chà, tôi không biết trước", Ben bảo viên cảnh sát trưởng.

"Cậu có thể nói chuyện với tôi", Rhyme nghiêm khắc chấn chỉnh.

Mặt chàng thanh niên bừng đỏ và anh ta không chớp mắt. Đầu anh ta dường như run run khi anh ta bắt buộc mình nhìn Rhyme. "Tôi chỉ... Ý tôi là, ông ấy là cảnh sát trưởng."

Bell nói: "Nhưng ông Lincoln đây sẽ giải quyết vụ việc. Ông ấy là chuyên gia về khám nghiệm đến từ New York. Ông ấy đang giúp đỡ chúng tôi."

"Vâng." Ánh mắt đặt vào chiếc xe lăn, đặt vào đôi chân Rhyme, đặt vào cái ống điều khiển. Rồi trở về chốn an toàn là sàn nhà.

Rhyme đi đến kết luận là anh ghét tay thanh niên này, hắn cư xử như thể anh thuộc loại quái dị nhất trong số những kẻ quái dị biểu diễn ở rạp xiếc vậy.

Và phần nào anh ghét cả Amelia Sachs - vì đã gây ra toàn bộ sự chuyển hướng này, kéo anh ra khỏi các tế bào của cá mập và đôi bàn tay của Tiến sĩ Weaver.

"Chà, thưa ông..."

"Cứ gọi Lincoln là được rồi."

"Vấn đề là tôi chuyên về động vật học xã hội, các loài sống dưới biển."

"Là thế nào?", Lincoln sốt ruột hỏi.

"Nói một cách cơ bản, đó là khoa học nghiên cứu hành vi của các loài động vật sống dưới biển."

Ồ, tuyệt vời, Rhyme nghĩ. Tôi không chỉ kiếm được một trợ lý sợ người què quặt mà còn kiếm được một trợ lý là bác sĩ tâm thần cho cá mú nữa. “Ờ, chẳng thành vấn đề. Cậu là một nhà khoa học. Nguyên lý là nguyên lý. Quy tắc là quy tắc. Cậu từng sử dụng máy tách hợp chất bao giờ chưa?”

“Rồi, thưa ông.”

“Kính hiển vi kép và kính hiển vi đối chiếu thì sao?”

Một cái gật đầu tuy không được quả quyết như Rhyme mong muốn. “Nhưng...” Ánh mắt thoáng nhìn sang Bell rồi lại ngoan ngoãn hướng về phía Rhyme. “Dì Lucy chỉ bảo tôi ghé qua. Tôi không biết ý dì là tôi được đề nghị giúp đỡ giải quyết một vụ án... Tôi không thực sự chắc chắn... Tôi muốn nói, tôi có giờ học...”

“Ben, cậu phải giúp đỡ chúng tôi”, Rhyme nói cộc cằn.

Viên cảnh sát trưởng giải thích: “Garrett Hanlon.”

Cái tên đã ở đâu đó trong cái đầu to tướng của Ben. “Ồ, thằng nhãi ở Bến tàu kênh Nước đen.”

Viên cảnh sát trưởng kể ra hai vụ bắt cóc và việc Ed Schaeffer bị ong bắp cày tấn công.

“Ôi, tôi lấy làm tiếc về chuyện của Ed”, Ben nói. “Tôi đã gặp ông ấy một lần ở nhà dì Lucy và...”

“Bởi vậy chúng tôi cần cậu”, Rhyme nói, cố gắng lái cuộc đối thoại trở về chủ đề chính.

“Chúng tôi chưa có manh mối nào về nơi hắn đưa Lydia đến”, viên cảnh sát trưởng tiếp tục. “Và chúng tôi hầu như chẳng còn thời gian cứu hai cô gái. Và, ờ, như cậu thấy đấy - ông Rhyme, ông ấy cần người giúp đỡ.”

“Chà...” Ánh mắt đưa sang, nhưng không nhìn thẳng vào Rhyme. “Chỉ là tôi sắp sửa có bài kiểm tra. Tôi đang đi học mà, thế thôi. Như tôi đã nói đấy.”

Rhyme kiên nhẫn giải thích: “Chúng tôi thực sự không còn sự lựa chọn khác ở đây, Ben. Garrett đi trước chúng tôi ba tiếng đồng hồ và hắn có thể giết một trong hai nạn nhân bất cứ lúc nào nếu hắn chưa giết”.

Nhà động vật học nhìn khắp căn phòng bụi bặm tìm kiếm sự cứu vớt, nhưng bất thành. “Tôi nghĩ là tôi có thể ở lại đây một lúc.”

“Cảm ơn cậu”, Rhyme nói. Anh thổi vào ống điều khiển và lượn tới chỗ chiếc bàn đặt các thiết bị. Anh dừng lại, xem xét chúng. Anh nhìn qua Ben. “Bây giờ, nếu cậu có thể thay cái ống thông hộ tôi, chúng ta sẽ bắt tay vào việc.”

Anh chàng to lớn trông hoảng hốt. Anh ta thì thào: “Ông muốn tôi...”

“Đùa đấy”, Thom nói.

Nhưng Ben không hề mỉm cười. Anh ta chỉ lo lắng gật đầu và, với sự duyên dáng của một chú bò rừng, bước tới chỗ chiếc máy tách hợp chất bắt đầu nghiên cứu bảng điều khiển.

Sachs đi như chạy vào la-bô vừa được tạm thời bố trí trong trụ sở chính quyền quận. Jesse Corn bám sát cô.

Thong thả hơn, Lucy Kerr vào sau họ một chút. Cô chào cháu mình, rồi giới thiệu anh chàng to lớn với Sachs với Jesse. Sachs giơ lên một lô túi. “Đây là chứng cứ từ phòng riêng của Garrett”, cô nói, rồi giơ lên một lô túi khác. “Đây là chứng cứ từ Bến tàu kênh Nước đen - hiện trường trực tiếp.”

Rhyme nhìn những cái túi, nhưng nhìn với vẻ nản lòng. Không chỉ vì có quá ít vật chứng, mà còn vì anh lại lo lắng bởi ý nghĩ đã đến với anh lúc trước: anh phải phân tích các manh mối dựa vào hiểu biết về khu vực hiện trường do người khác nói lại.

Như cá trên cạn...

Rhyme nảy ra một ý nghĩ.

“Ben, cậu sống ở đây bao lâu rồi?”, nhà hình sự học hỏi.

“Từ khi ra đời, thưa ông.”

“Tốt. Toàn bộ khu vực có bang này được gọi là gì?”

Ben hắng giọng. “Tôi nghĩ là Vùng Đồng bằng Duyên hải Phía bắc.”

“Cậu có bạn bè nào làm về địa chất mà chuyên nghiên cứu khu vực này không? Chuyên gia vẽ bản đồ? Chuyên gia tự nhiên học?”

“Không. Toàn những người nghiên cứu sinh vật biển.”

“Rhyme”, Sachs nói. “Khi bọn em ở Bến tàu kênh Nước đen, em trông thấy cái xà lan ấy, anh nhớ chứ? Nó chở nhựa đường hay giấy dầu từ một nhà máy ở gần đây.”

“Công ty Henry Davett”, Lucy bổ sung.

Sachs hỏi: “Liệu nhân viên của họ có người chuyên nghiên cứu địa chất không?”

“Tôi không biết”, Bell trả lời. “Nhưng Davett, ông ấy là kỹ sư và đã sống ở đây nhiều năm rồi. Chắc ông ấy biết về khu vực này chẳng kém ai đâu.”

“Anh gọi điện cho ông ấy nhé?”

“Xin yên trí chờ.” Bell biến mất. Lát sau anh ta quay lại. “Tôi nói chuyện được với Davett rồi. Trong đội ngũ nhân viên không có ai chuyên nghiên cứu địa chất, nhưng ông ấy bảo ông ấy có thể giúp. Nửa tiếng nữa ông ấy tới.” Rồi viên cảnh sát trưởng hỏi: “Vậy, Lincoln, anh muốn tiến hành truy đuổi như thế nào?”

“Tôi sẽ ở đây, cùng anh và Ben. Chúng ta sẽ xem xét các chứng cứ. Tôi muốn một đội tìm kiếm nhỏ được bố trí ở khu vực Bến tàu kênh Nước đen ngay bây giờ - ở địa điểm Jesse trông thấy Garrett và Lydia biến mất. Tôi sẽ hướng dẫn họ hết mức có thể, tùy thuộc vào manh mối từ chỗ chứng cứ này.”

“Anh muốn ai tham gia đội tìm kiếm?”

“Sachs phụ trách”, Rhyme nói. “Cùng với Lucy.”

Bell gật đầu và Rhyme để ý thấy Lucy không có phản ứng gì trước ý kiến về dây chuyền chỉ huy đó.

“Tôi xung phong đi”, Jesse nói nhanh.

Bell nhìn Rhyme, anh gật đầu. Rồi bảo: “Có lẽ thêm một người nữa”.

“Bốn người? Tất cả thế thôi à?”, Bell chau mày hỏi. “Rõ khỉ, tôi có thể tìm được hàng chục người xung phong.”

“Không, trong một vụ như thế này càng ít người càng tốt.”

“Ai là người thứ tư?”, Lucy hỏi. “Mason Germain à?”

Rhyme nhìn ra cửa, không thấy ai ở ngoài. Anh hạ giọng: “Câu chuyện về Mason là thế nào? Anh ta đã có tiền sử gì đó. Tôi vốn chẳng ưa đám cảnh sát đã có tiền sử này nọ. Tôi ưa những tờ giấy trắng.”

Bell nhún vai. “Anh chàng đó từng thiếu may mắn trong cuộc đời. Anh ta lớn lên ở phía bắc sông Paquo - khu vực cặn bã của quận. Cha anh ta đã thử đôi ba vụ làm ăn và rồi bắt đầu buôn rượu lậu. Khi bị nhân viên thu thuế tóm cổ, ông ta tự tử. Mason tự mình đi lên từ chỗ rác rưởi. Ở đây người ta có câu - nghèo mà sĩ. Đó là Mason.

Anh ta lúc nào cũng than vãn rằng mình bị cản trở, không đạt được mong muốn. Anh ta thuộc loại tham vọng, sống ở một thị trấn vốn chẳng cần đến sự tham vọng."

Rhyme nhận xét: "Và anh ta đang tìm dịp tấn công Garrett."

"Anh đúng đấy."

"Tại sao?"

"Mason đã khẩn khoản xin được làm điều tra viên chính trong vụ án mà chúng tôi đã kể cho anh nghe - cô gái ở Bến tàu kênh Nước đen bị ong đốt chết ấy. Meg Blanchard. Thú thực thì, anh biết đấy, tôi nghĩ nạn nhân có quan hệ như thế nào đó với Mason. Có thể họ đang hẹn hò. Có thể là một kiểu khác - tôi không biết. Nhưng anh ta rất muốn tóm cổ Garrett. Có điều anh ta đã chẳng thể buộc tội hắn được. Khi người cảnh sát trưởng cũ nghỉ hưu, Ban Giám thị có những đánh giá không tốt về anh ta. Rốt cuộc họ giao cho tôi chức vụ này - tuy anh ta nhiều tuổi hơn tôi và vào lực lượng sớm hơn tôi."

Rhyme lắc đầu. "Trong một vụ như thế này, chúng ta không cần những người bốc đồng. Hãy chọn người khác."

"Ned Spoto?", Lucy gợi ý.

Bell nhún vai. "Anh ta là người tốt. Chắc chắn rồi. Có thể bắn cừ đấy, nhưng anh ta cũng sẽ chẳng bắn trừ phi dứt khoát phải nhả đạn."

Rhyme nói: "Hãy đảm bảo rằng Mason không có mặt gần địa điểm tìm kiếm".

"Anh ta sẽ khó chịu đấy."

"Đấy chẳng phải chuyện cần quan tâm", Rhyme đáp lời. "Giao việc gì đó cho anh ta làm. Việc gì đó nghe có vẻ quan trọng."

"Tôi sẽ cố gắng hết sức", Bell nói ngập ngừng.

Steve Farr thò đầu vào. "Vừa gọi điện đến bệnh viện'' anh ta thông báo. "Ed vẫn trong tình trạng nguy kịch."

"Ông ấy có nói gì không? Về tấm bản đồ ông ấy trông thấy?"

"Không nói gì. Vẫn hôn mê."

Rhyme quay sang Sachs. "Được rồi... Bắt đầu đi. Dừng lại tại nơi mất dấu vết ở Bến tàu kênh Nước đen và chờ thông tin từ tôi."

Lucy ngập ngừng nhìn các túi đựng chứng cứ. "Anh thực sự nghĩ đây là cách để tìm thấy hai cô gái kia?"

"Tôi biết như vậy", Rhyme trả lời ngắn gọn.

Lucy hoài nghi nói: “Đối với tôi nó có vẻ hơi quá giống trò ảo thuật.”

Rhyme cười thành tiếng. “Ồ, chính xác là thế. Sự biến hóa của đôi bàn tay, lôi ra khỏi mũ những con thỏ. Nhưng hãy nhớ rằng ảo tưởng vốn vẫn dựa trên... dựa trên cái gì, Ben?”

Anh chàng to lớn hắng giọng, đỏ mặt và lắc đầu. “Ừm, tôi không rõ ông muốn nói gì, thưa ông.”

“Ảo tưởng vốn vẫn dựa trên khoa học. Là nó đấy.” Liếc nhìn sang Sachs. “Anh sẽ gọi cho em ngay sau khi phát hiện được điều gì.”

Hai người phụ nữ và Jesse Corn rời khỏi căn phòng.

Và thế là, với số chứng cứ quý giá dàn trước mặt anh, các thiết bị quen thuộc đã được khởi động, tình hình chính trị trong nước bị gạt bỏ, Lincoln Rhyme từ từ ngả đầu vào cái tựa đầu của xe lăn, nhìn chằm chằm những chiếc túi Sachs đưa cho anh - sẵn sàng, hay bắt buộc, hay có thể chỉ là cho phép tâm trí đi lang thang đến nơi mà đôi chân anh không đến được, cho phép tâm trí chạm tới cái mà bàn tay anh không chạm tới được.

CHƯƠNG TÁM

Một nhóm cảnh sát đi ngang qua.

Đứng tựa vào bức tường hành lang bên cạnh cánh cửa dẫn đến các ngăn làm việc của nhân viên văn phòng cảnh sát trưởng, hai tay khoanh trước ngực, Mason Germain chỉ nghe được giọng họ.

"Làm sao chúng ta lại có thể cứ ngồi đây mà chẳng hành động gì cả?"

"Không, không, không... Cậu chưa nghe à? Jim đã cử một đội tìm kiếm."

"Thế hả? Chưa, tớ chưa nghe gì về việc đó cả."

Mẹ kiếp, Mason nghĩ. Anh ta cũng chưa nghe gì về việc đó.

"Lucy, Ned và Jesse. Và cái cô nàng cảnh sát đến từ Washington ấy."

"Không phải, New York chứ. Cậu thấy tóc cô nàng không?"

"Tớ chẳng quan tâm đến tóc cô nàng. Chuyện tớ quan tâm là tìm thấy Mary Beth và Lydia."

"Tớ cũng vậy. Tớ chỉ đang nói…"

Bụng Mason thêm thắt lại. Bọn họ cử có bốn người lần theo dấu vết Thằng Bọ thôi sao? Bell có điên không đấy?

Mason chạy bổ về phía đầu hành lang, định tới phòng làm việc của cảnh sát trưởng, và suýt nữa thì đâm sầm vào chính Bell khi anh ta vừa bước ra khỏi kho chứa đồ - bây giờ được dành cho cái tay kỳ dị, cái tay phải ngồi xe lăn. Bell liếc nhìn viên cảnh sát - nhiều tuổi hơn mình với cái chớp mắt ngạc nhiên.

"Này, Mason... Tôi đang tìm anh."

Bell trông không diễn quá, dù sao thì cũng không có vẻ như vậy.

"Tôi muốn anh đến chỗ Rich Culbeau."

"Culbeau? Để làm gì?"

"Sue McConnell đang treo thưởng hoặc đại loại như vậy cho người nào tìm thấy Mary Beth và anh ta muốn giành được số tiền thưởng này. Chúng ta không cần anh ta phá đám cuộc truy lùng. Tôi

đề nghị anh để mắt đến anh ta. Nếu anh ta đang vắng nhà thì hãy đợi cho tới lúc anh ta về."

Mason thậm chí chẳng buồn đáp lại cái yêu cầu kỳ quặc đó. "Anh đã cử Lucy đi truy lùng Garrett. Và không nói gì với tôi."

Bell nhìn viên cảnh sát từ đầu tới chân. "Cô ấy và mấy người nữa đang sang Bến tàu kênh Nước đen, thử xem có lần được dấu vết gì của hắn không."

"Anh hẳn phải biết là tôi muốn tham gia đội tìm kiếm."

"Tôi làm sao cử hết tất cả mọi người được. Hôm nay, Culbeau đã có mặt tại Bến tàu kênh Nước đen một lần rồi. Tôi không thể để anh ta làm hỏng cuộc tìm kiếm."

"Thôi nào, Jim. Đừng nói với tôi những chuyện nhảm nhí ấy."

Bell thở dài. "Được rồi. Sự thật hả? Mason, vì anh cứ sùng sục muốn tóm cổ thằng nhãi đó, tôi quyết định không cử anh. Tôi không muốn xảy ra bất cứ sai lầm nào cả. Tính mạng của họ đang lâm nguy. Chúng ta phải bắt được hắn và phải bắt được sớm."

"Đó cũng là mục đích của tôi mà, Jim. Anh hẳn phải biết rằng tôi đã theo đuổi thằng nhãi đó ba năm nay. Tôi không thể tin được là anh lại gạt tôi ra và giao vụ án vào tay kẻ kỳ dị ở trong kia."

"Này, đủ rồi đấy."

"Thôi nào. Tôi thông thạo khu vực Nước đen gấp Lucy cả mười lần. Tôi từng sống ở đấy. Nhớ chứ hả?"

Bell hạ giọng: "Anh quá muốn tóm cổ hắn. Điều ấy có thể ảnh hưởng đến những phán đoán của anh".

"Anh đã nghĩ như thế? Hay thằng cha kia?" Một cái hất đầu về phía căn phòng nơi Mason bây giờ nghe thấy tiếng ken két đáng sợ của chiếc xe lăn. Nó khiến anh ta khó chịu tựa như tiếng máy khoan của nha sĩ. Việc Bell nhờ cái tay kỳ dị đó giúp đỡ có thể dẫn đến đủ thứ rắc rối mà Mason thậm chí không muốn nghĩ tới nữa.

"Thôi nào, sự thực là sự thực. Cả thế giới đều biết anh căm ghét Garrett ra sao."

"Và cả thế giới đều đồng tình với tôi."

"Chà, điều tôi bảo cho anh biết là điều không thay đổi được. Anh phải chấp nhận nó thôi."

Viên cảnh sát cười thành tiếng cay đắng. "Vậy bây giờ tôi là vú em trông chừng cái thằng khốn buôn rượu lậu."

Bell nhìn qua Mason, ra hiệu với một cảnh sát khác. “Này, Frank...”

Viên cảnh sát cao, mập mạp thong thả bước tới chỗ hai người.

“Frank, cậu đi cùng anh Mason đây. Đến nhà Rich Culbeau.”

“Đưa lệnh bắt ạ? Anh ta vừa làm chuyện gì?”

“Không, không giấy tờ gì cả. Mason sẽ nói với cậu chi tiết. Nếu Culbeau không ở nhà, hãy cứ đợi. Và đảm bảo rằng anh ta với đám bạn bè của anh ta không quanh quẩn gần đội tìm kiếm. Anh rõ chưa, Mason?”

Viên cảnh sát không trả lời. Anh ta chỉ quay bước đi và sếp anh ta nói với theo: “Việc này tốt hơn cho tất cả mọi người.”

Đừng nghĩ vậy, Mason tự nhủ thầm.

“Mason...”

Nhưng người đàn ông không nói gì và sải bước vào phòng dành cho nhân viên cảnh sát. Lát sau, Frank cũng vào theo. Mason chẳng chào nhóm cảnh sát đang tụ tập nói về Thằng Bọ, về Mary Beth xinh đẹp và về cú đưa bóng chạy trở về suốt hơn chín mươi hai thước đáng kinh ngạc của Billy Stail. Anh ta bước vào ngăn làm việc của mình và moi một chiếc chìa khóa ra khỏi túi quần. Anh ta mở khóa ngăn kéo bàn, lấy thiết bị nạp đạn nhanh đang cài sáu viên cỡ .357. Anh ta đút nó vào bao da, rồi móc vào thắt lưng. Anh ta bước đến cửa ngăn làm việc của mình. Giọng anh ta cắt ngang cuộc nói chuyện, đồng thời anh ta hất đầu về phía Nathan Groomer - viên cảnh sát tóc màu vàng hơi hoe đỏ chừng ba mươi nhăm tuổi. “Groomer, tôi sẽ đi gặp Culbeau. Cậu đi cùng tôi.”

“Chà”, Frank bắt đầu một cách thong thả, cầm trong tay chiếc mũ vừa vơ lấy từ ngăn làm việc của mình. “Tôi nghĩ là Jim đã muốn tôi đi.”

“Tôi muốn Nathan”, Mason nói.

“Rich Culbeau à?”, Nathan hỏi. “Anh ta và tôi như nước với lửa. Tôi đã tóm anh ta về đồn ba lần vì tội lái xe sau khi uống bia rượu và lần gần đây nhất có đánh anh ta tí chút. Theo tôi thì để Frank đi.”

“Đúng”, Frank đồng tình. “Em họ Culbeau làm việc cùng cha vợ tôi. Anh ta nghĩ tôi cũng là chỗ họ hàng. Anh ta sẽ nghe tôi.”

Mason lạnh lùng nhìn Nathan. “Tôi muốn cậu đi.”

Frank cố gắng lần nữa. “Nhưng Jim nói...”

“Và tôi muốn cậu đi bây giờ.”

“Thôi nào, Mason.” Nathan nói giọng gay gắt. “Đâu cần thiết phải xử sự như vậy với tôi.”

Mason nhìn một con chim mồi được đẽo rất tỉ mỉ - một con vịt trời - trên bàn Nathan, tác phẩm mới nhất của anh ta. Thằng cha này có tài thật, Mason tự nhủ. Rồi anh ta nói với đồng sự: “Cậu sẵn sàng chưa?”

Nathan thở dài, đứng dậy.

Frank hỏi: “Nhưng tôi nói với Jim thế nào đây?”

Không trả lời, Mason bước ra khỏi văn phòng, Nathan theo sau, và đi về phía xe công vụ của Mason. Họ trèo vào xe. Mason cảm thấy cái nóng bao trùm lấy mình, anh ta cho xe nổ máy và để điều hòa chạy hết cỡ.

Sau khi họ đã đeo dây an toàn, cái việc mà câu khẩu hiệu ghi bên thành xe yêu cầu tất cả các công dân có tinh thần trách nhiệm thực hiện, Mason nói: “Bây giờ, hãy nghe này. Tôi…”

“Ầy, thôi nào, Mason, đừng như thế. Tôi chỉ nói với anh những gì hợp lý thôi. Ý tôi là, năm ngoái Frank và Culbeau…

“Hãy im đi và nghe này.”

“Được. Tôi sẽ nghe. Nhưng tôi nghĩ anh chẳng cần nói chuyện theo cách ấy… Được. Tôi nghe đây. Culbeau vừa làm chuyện gì vậy?”

Nhưng Mason không trả lời. Anh ta hỏi: “Khẩu Ruger của cậu đâu?”

“Khẩu súng trường yêu quý của tôi ấy à? Khẩu M77 ấy à?”

“Phải.”

“Trong xe tải của tôi. Ở nhà.”

“Cậu đã lắp thấu kính Hitech rồi chứ hả?”

“Tất nhiên là lắp rồi.”

“Chúng ta sẽ về nhà cậu lấy nó.”

Họ lượn khỏi bãi đỗ xe và ngay sau khi đã ra phố Chính, Mason bật công tắc chiếc đèn xoay xanh đỏ trên nóc xe. Nhưng không bật còi hụ. Anh ta tăng tốc phóng ra khỏi thị trấn.

Nathan ngậm trong miệng một đống kẹo Red Indian, việc anh ta không thể làm trước mặt Jim, nhưng với Mason thì vô tư. “Khẩu

Ruger... Vậy đấy. Đấy là lý do tại sao anh muốn tôi đi, chứ không phải Frank."

"Đúng thế."

Nathan Groomer là tay súng trường cừ nhất của cơ quan, một trong những tay cừ nhất của quận Paquenoke. Mason từng chứng kiến anh ta hạ gục một con hươu ở khoảng cách tới hơn tám trăm thước.

"Vậy, sau khi tôi lấy khẩu súng trường, chúng ta sẽ đến chỗ Culbeau hả?"

"Không."

"Thế chúng ta sẽ đi đâu?"

"Chúng ta sẽ đi săn."

"Những ngôi nhà ở đây đẹp thật", Amelia Sachs nhận xét.

Cô và Lucy Kerr đang lái xe đi về phía bắc, dọc theo đường Kênh Đào, từ trung tâm thị trấn quay lại Bến tàu kênh Nước đen. Jesse Corn và Ned Spoto, viên cảnh sát vạm vỡ gần bốn mươi tuổi, bám đằng sau trong một chiếc xe công vụ khác.

Lucy không nói gì, chỉ liếc nhìn những ngôi nhà trông xuống dòng kênh - những ngôi nhà có kiến trúc kiểu thuộc địa trang nhã mà Sachs đã thấy lúc trước.

Sachs lại bị ấn tượng bởi vẻ hoang vắng của những ngôi nhà và những khoảng sân, sự thiếu vắng những đứa trẻ. Giống hệt như các con phố ở Tanner's Corner.

Trẻ con, cô lại ngẫm nghĩ.

Rồi tự nhủ: Đừng sa vào chuyện đó.

Lucy rẽ phải vào đường 112 rồi tạt sang lề đường - nơi họ vừa có mặt cách đây nửa tiếng đồng hồ, cái gờ đất trông xuống hiện trượng vụ án. Xe của Jesse Corn đỗ xịch đằng sau. Bốn người theo triền đê đi xuống bờ sông, trèo lên chiếc xuồng. Jesse lại vào vị trí cầm chèo, lẩm bẩm: "Người anh em, nhằm hướng bắc sông Paquo nào." Anh ta nói với giọng đe dọa mà đầu tiên Sachs coi như một sự bông lơn, nhưng rồi cô để ý thấy cả anh ta lẫn hai người còn lại đều không ai mỉm cười cả. Sang đến bờ bên kia, họ trèo ra khỏi chiếc xuồng, theo dấu chân Garrett và Lydia đi tới cái chòi săn nơi Ed Schaeffer bị ong tấn công, rồi vượt qua nó, tiến vào rừng chừng năm mươi feet, đến đây thì mất hút dấu vết.

Dưới sự chỉ huy của Sachs, họ tỏa ra, di chuyển theo những đường tròn càng lúc càng mở rộng, tìm kiếm bất cứ dấu hiệu nào cho thấy hướng Garrett đi. Họ chẳng phát hiện được gì và quay lại chỗ mà các dấu chân biến mất.

Lucy bảo Jesse: “Cậu biết lối mòn ấy chứ? Cái lối mòn bọn nghiện đã theo đó bỏ chạy khi bị Frank Sturgis phát hiện ra năm ngoái?”.

Jesse gật đầu. Anh ta nói với Sachs: “Nó cách đây chừng năm mươi thước về phía bắc. Đằng kia”, anh ta chỉ. “Có lẽ Garrett biết nó. Nó là lối tốt nhất để đi qua rừng và khu vực đầm lầy này.”

“Chúng ta thử kiểm tra xem”, Ned nói.

Sachs băn khoăn không biết phải xử lý cuộc xung đột sắp sửa xảy ra như thế nào cho khéo léo nhất, rồi quyết định rằng có độc một cách: đương đầu. Tế nhị quá cũng chẳng tác dụng gì, khi ba bọn họ ở một phía, mình cô ở một phía (cô nghĩ Jesse Corn chỉ đứng về phía cô ở phương diện tình cảm thôi) “Chúng ta nên dừng lại đây cho tới lúc nhận được thông tin từ Rhyme.”

Jesse giữ nụ cười gượng gạo trên gương mặt nếm náp chút vị của lòng trung thành bị chia sẻ.

Lucy lắc đầu. “Garrett chắc chắn đã đi theo lối mòn ấy.”

“Chúng ta không thể biết chắc chắn được”, Sachs nói.

“Xung quanh đây quả thực hơi quá rậm rạp”, Jesse đưa ra ý kiến.

Ned nói: “Với tất cả những đám cỏ, phục linh và nhựa ruồi kia. Cả cơ man dây leo nữa. Không theo lối mòn ấy, thì không có cách nào đi qua khu vực này và tiết kiệm được thời gian đâu.”

“Chúng ta sẽ phải đợi”, Sachs nói, nghĩ tới một đoạn trong Vật chứng, cuốn sách giáo khoa của Rhyme viết về các nhà hình sự học:

Nhìn chung, nhiều cuộc điều tra bị thất bại vì người điều tra không kiềm chế được những hành động hấp tấp khi mà, thực tế, trong hầu hết các trường hợp, việc chậm rãi kiểm tra chứng cứ sẽ chỉ ra lối đi quang quẻ dẫn đến cửa nhà đối tượng, đồng thời giúp người ta có thể bắt giữ đối tượng một cách hiệu quả và an toàn hơn.

Lucy Kerr nói: “Vấn đề đơn giản là người thành phố thì không thực sự hiểu về rừng. Nếu đi theo lối mòn đó sẽ tiết kiệm được nửa

thời gian. Hắn ắt phải đi theo lối mòn đó.”

“Có thể hắn đã quay lại bờ sông”, Sachs nêu ý kiến. “Biết đâu hắn chẳng giấu một chiếc thuyền nữa ngược bên trên hay xuôi phía dưới dòng.”

“Đúng đấy”, Jesse nói, bị Lucy lừ mắt nhìn.

Một khoảng im lặng khá lâu, bốn người đứng bất động, mặc đám muỗi mắt châm chích, mồ hôi vã ra trong cái nóng không khoan nhượng.

Cuối cùng, Sachs nói đơn giản: “Chúng ta sẽ chờ.”

Quyết định như thế rồi, cô ngồi xuống tảng đá chắc chắn là gồ ghề nhất trong toàn bộ khu rừng, và với vẻ quan tâm vờ vịt, chăm chú quan sát con chim gõ kiến đang quyết liệt khoan vào một thân cây sồi cao vươn thẳng trước mặt họ.

CHƯƠNG CHÍN

"Hiện trường trực tiếp trước", Rhyme nói với Ben. "Khu vực Nước đen."

Anh hất đầu chỉ số chứng cứ được đặt trên chiếc bàn bằng gỗ ép công nghiệp. "Đầu tiên, chúng ta hãy xem xét chiếc giày chạy của Garrett. Chiếc giày hắn đã đánh rơi khi lôi Lydia đi."

Ben cầm chiếc giày lên, kéo khóa mở cái túi nhựa, bắt đầu thò tay vào.

"Găng tay!", Rhyme ra lệnh. "Bao giờ cũng phải đeo găng tay cao su khi xử lý các vật chứng."

"Để tránh in dấu vân tay à?" nhà động vật học hỏi trong lúc vội vã đeo găng tay.

"Đấy là một lý do. Một lý do khác nữa là để tránh nhầm lẫn. Chúng tôi không muốn lẫn lộn giữa những nơi mà cậu đã tới với những nơi mà đối tượng đã tới."

"Vâng. Đúng rồi." Ben hăng hái gật gật cái đầu húi cua to tướng của mình, y như thể anh ta sợ sẽ quên mất quy tắc này. Anh ta lắc chiếc giày, ngó nghiêng vào bên trong. "Trông như có sỏi hay cái gì đó."

"Rõ khỉ, tôi không bảo Amelia nhờ người ta chuẩn bị cho các khay khám nghiệm vô trùng". Rhyme nhìn xung quanh căn phòng. "Thấy cuốn tạp chí đằng kia không? Tạp chí People hả?"

Ben cầm lên, lắc đầu: "Số ra cách đây ba tuần rồi."

"Tôi chẳng quan tâm những chuyện yêu đương của Leonardo DiCaprio là mới hay cũ", Rhyme làu bàu. "Hãy rút tờ phiếu đặt mua dài hạn kẹp bên trong ra… Cậu có ghét những thứ đó không? Nhưng chúng lại có ích cho chúng ta đấy – chúng chạy ra từ máy in, đẹp đẽ, sạch sẽ, bởi vậy chúng có thể được sử dụng làm các khay khám nghiệm mi ni."

Ben làm theo hướng dẫn, dốc đất cát đá sỏi từ bên trong giày ra tờ phiếu.

"Lấy một mẫu đưa vào kính hiển vi và để tôi xem nào". Rhyme lăn xe đến bên bàn, nhưng thị kính cao hơn tầm mắt anh chừng vài

inch. “Mẹ kiếp.”

Ben đánh giá vấn đề: “Chắc tôi có thể bê cho ông nhìn.”

Rhyme cười khẽ: “Nó nặng gần ba mươi pound. Không, chúng ta sẽ phải tìm một…”

Nhưng nhà động vật học đã bê chiếc kính hiển vi lên và với đôi cánh tay vạm vỡ, giữ nó hết sức chắc chắn. Tất nhiên, Rhyme chẳng thể xoay núm điều chỉnh tiêu cự, nhưng anh nhìn được rõ để đi tới kết luận. “Bụi và các mẩu nhỏ đá vôi. Liệu có phải từ Bến tàu kênh Nước đen không nhỉ?”

“Ừm,” Ben chậm rãi nói. “Không chắc. Ở đó hầu như chỉ toàn bùn lầy.”

“Cho một mẫu qua máy tách hợp chất đi. Tôi muốn xem trong đó còn có gì nữa không.”

Máy tách hợp chất là thứ công cụ mơ ước của một nhà hình sự học. Do một nhà thực vật học người Nga sáng chế ra từ đầu thế kỷ trước nhưng không được sử dụng nhiều cho mãi tới những năm 1930, thiết bị này phân tích các hợp chất như thực phẩm, dược phẩm, máu, dấu vết… và tách riêng rẽ từng thành tố. Có đến nửa tá các loại máy tách hợp chất khác nhau, tuy nhiên loại phổ biến nhất được sử dụng trong khám nghiệm điều tra là máy tách hợp chất khí. Loại này đốt cháy mẫu vật chứng. Khí sinh ra do quá trình đốt cháy được tách riêng rẽ giúp xác định những chất đã tạo nên hợp chất lúc ban đầu. Trong một la-bô của cơ quan điều tra, máy tách hợp chất thông thường nối với phổ kế ghi khối lượng – loại thiết bị có khả năng xác định cụ thể về nhiều chất trong hợp chất lúc ban đầu.

Máy tách hợp chất khí chỉ xử lý được những chất liệu có thể chuyển thành hơi – tức là có thể đốt cháy - ở nhiệt độ tương đối thấp. Tất nhiên, đá vôi thì không thể cháy. Nhưng Rhyme cũng không quan tâm đến đá vôi, anh quan tâm đến dấu vết đã dính vào chỗ đất và những mẩu nhỏ đá vôi này. Chúng sẽ giúp xác định cụ thể hơn các địa điểm mà Garrett đã tới.

“Phải đợi một lúc”, Rhyme nói. “Trong lúc đợi chúng ta hãy xem bụi đất bám ở các rãnh khía dưới đế giày của Garrett. Tôi bảo cho cậu biết, Ben ạ, tôi mê các rãnh khía. Giày và cả lốp xe nữa. Chúng giống như những miếng bọt biển. Nhớ lấy điều ấy.”

“Vâng, tôi sẽ nhớ, thưa ông.”

“Cậy ra một ít và chúng ta hãy thử xem nó có đến từ nơi nào khác ngoài Bến tàu kênh Nước đen không.”

Ben cậy một ít bụi đất ra một tờ phiếu đặt mua tạp chí khác. Anh ta giơ nó trước mặt Rhyme để anh nghiên cứu cẩn thận. Là một chuyên gia khám nghiệm, anh biết tầm quan trọng của bụi đất. Nó dính vào quần áo, nó lưu lại dấu vết tựa những mẩu vụn bánh mì của Hansel và Gretel dẫn đến cửa nhà một đối tượng[18], nó khiến kẻ tội phạm và hiện trường vụ án y như thể bị trói chặt lại với nhau vậy. Có chừng một nghìn một trăm màu đất khác nhau và nếu một mẫu từ hiện trường vụ án hoàn toàn trùng khớp với một màu đất tìm thấy ở sân sau nhà đối tượng, khả năng rất lớn là đối tượng đã có mặt tại hiện trường. Sự giống nhau về thành phần cấu tạo của đất cũng củng cố thêm mối liên hệ. Locard, nhà hình sự học vĩ đại người Pháp, từng xây dựng nên nguyên tắc khám nghiệm mang tên ông, đó là mỗi khi xảy ra một vụ án, luôn luôn xuất hiện những sự trao đổi giữa thủ phạm với nạn nhân hay với hiện trường. Rhyme đã nhận thấy rằng, trong trường hợp xảy ra tấn công hoặc án mạng, xét tới yếu tố được trao đổi thường xuyên nhất, bụi đất là yếu tố xếp hàng thứ hai sau máu.

Tuy nhiên, việc sử dụng đất cát làm chứng cứ gặp phải vấn đề là chúng quá phổ biến. Để có được ý nghĩa nào đó về mặt khám nghiệm, một mẫu đất mà nguồn đưa đến may ra là kẻ tội phạm phải khác biệt với đất tự nhiên ở khu vực hiện trường.

Bước đầu tiên trong phân tích đất là kiểm tra mẫu đất tự nhiên ở khu vực hiện trường – mẫu đối chiếu – với mẫu đất nhà hình sự học tin tưởng rằng do kẻ tội phạm đưa đến.

Rhyme nói điều này với Ben và anh chàng to lớn cầm lên một túi đất Sachs ghi chú là Mẫu đất đối chiếu – Bến tàu kênh Nước đen, kèm theo ngày, giờ thu thập. Ngoài ra, còn một dòng ghi chú nữa không phải chữ viết của Sachs. Người thu thập: Cảnh sát J. Corn. Rhyme hình dung ra anh chàng cảnh sát trẻ háo hức chạy đi thực hiện mệnh lệnh của Sachs. Ben đổ một ít chỗ đất này ra tờ phiếu đặt mua tạp chí thứ ba. Anh ta đặt nó bên cạnh chỗ đất cậy từ đế giày của Garrett. “Chúng ta so sánh chúng bằng cách nào?”, người thanh niên hỏi, nhìn một lượt qua các thiết bị.

“Bằng mắt của cậu.”

“Nhưng…”

“Hãy cứ quan sát chúng. Xem màu sắc của mẫu chưa xác định có khác biệt với màu sắc của mẫu đối chiếu không.”

“Tôi làm như thế bằng cách nào?”

Rhyme phải ép mình trả lời bằng giọng điềm tĩnh: “Cậu hãy cứ quan sát chúng thôi.”

Ben chăm chăm nhìn một mẫu, rồi nhìn sang mẫu kia.

Nhìn lại. Một lần nữa.

Rồi một lần nữa.

Nào, nào… nó không tinh tế tới mức đó đâu. Rhyme phải hết sức cố gắng để tỏ ra kiên nhẫn. Một trong những công việc khó khăn nhất đối với anh trên đời này.

“Cậu thấy gì?”, Rhyme hỏi. “Có phải đất từ hai nơi khác nhau?”

“Chà, tôi không thể nói chính xác thưa ông. Tôi nghĩ một mẫu màu nhạt hơn.”

“Đưa chúng vào kính hiển vi đối chiếu.”

Ben đưa hai mẫu đất vào kính hiển vi đối chiếu và soi qua các thị kính. “Tôi không chắc chắn. Khó mà nói chắc chắn được. Tôi cho là… có lẽ là có sự khác biệt.”

“Để tôi xem nào.”

Các bắp thịt đồ sộ lại bê chiếc kính hiển vi to tướng lên một cách vững vàng và Rhyme nhìn vào hai thị kính. “Chắc chắn là khác so với mẫu đối chiếu”, Rhyme nói. “Màu nhạt hơn. Chứa nhiều tinh thể hơn. Chứa nhiều granite và đất sét hơn, không cùng môi trường thực vật. Vậy là nó không phải từ Bến tàu kênh Nước đen… Nếu chúng ta may mắn, nó chính từ các hốc trú ngụ của hắn.”

Một nụ cười thoáng nở trên môi Ben, nụ cười đầu tiên Rhyme nhìn thấy.

“Gì vậy?.”

“Ồ, ờ thì, đó là cách chúng tôi gọi cái hang mà một con cá chình chọn làm nhà…” Nụ cười trên môi người thanh niên biến mất khi ánh mắt chằm chằm của Rhyme bảo cho anh ta biết đây không phải lúc, không phải chỗ để dông dài.

Nhà hình sự học nói: “Sau khi có kết quả về mẫu đá vôi ở máy tách hợp chất, cậu kiểm tra chỗ đất lấy ra từ đế giày nhé.”

“Thưa ông, vâng.”

Lát sau, màn hình máy vi tính nối với máy tách hợp chất/phổ kế nhấp nháy sáng, những đường đồ thị nhấp nhô như núi đồi và thung lũng xuất hiện. Rồi một cửa sổ mở ra và nhà hình sự học lăn xe đến gần. Anh va vào một cái bàn và chiếc Storm Arrow ngoặt mạnh sang trái, khiến Rhyme chúi người. “Mẹ kiếp.”

Mắt Ben tròn xoe hoảng hốt. “Thưa ông, ông có sao không?”

“Không sao, không sao, không sao”, Rhyme lẩm bẩm. “Cái bàn chết tiệt này làm gì ở đây? Chúng ta đâu cần tới nó chứ.”

“Tôi sẽ nhấc nó ra”, Ben nói ngay, chỉ một tay tóm chiếc bàn nặng y như thể nó làm bằng gỗ balsa[19] và đem cất nó vào góc phòng. “Xin lỗi, đáng lẽ tôi phải để ý từ trước.”

Rhyme phớt lờ sự băn khoăn hối hận của nhà động vật học và chăm chú nhìn màn hình. “Những lượng lớn nitrate, phốt phát và ammonia.”

Kết quả này rất đáng lo ngại nhưng Rhyme chưa nói gì ngay, anh muốn xem trong mẫu đất Ben cậy ra từ đế giày Garrett chứa các chất như thế nào đã. Và kết quả về mẫu đất ấy cũng nhanh chóng xuất hiện trên màn hình.

Rhyme thở dài. “Nhiều nitrate hơn, nhiều ammonia hơn – rất nhiều. Nồng độ cao. Phốt phát cũng nhiều hơn. Có cả chất tẩy. Và cái gì nữa này… Cái chết tiệt gì vậy?”

“Đâu ạ?”, Ben hỏi, vươn người về phía màn hình.

“Ở phía cuối ấy. Cơ sở dữ liệu xác định nó là camphene. Cậu nghe nói bao giờ chưa hả?”

“Chưa, thưa ông.”

“Chà, Garrett đã giẫm lên thứ này, dù nó có là gì đi chăng nữa”, Rhyme nhìn cái túi đựng chứng cứ. “Nào, chúng ta còn gì? Tờ khăn giấy màu trắng Sachs đã phát hiện ra…”

Ben cầm túi lên, đưa nó đến gần Rhyme. Tờ khăn giấy thấm nhiều máu. Anh liếc nhìn mẫu khăn giấy kia – những tờ khăn giấy hiệu Kleenex Sachs tìm thấy tại phòng riêng của Garrett. “Chúng có giống nhau không?”

“Trông cũng giống nhau”, Ben trả lời. “Cả hai đều màu trắng, cùng cỡ.”

Rhyme nói: “Đưa chúng cho Jim Bell. Bảo anh ta là tôi muốn có phân tích AND. Phân tích lướt thôi.”

“Phân tích, ừm… gì ạ, thưa ông?”

“Phân tích cơ bản AND, phản ứng chuỗi polymerase. Chúng ta không có thời gian làm RFLP[20] – nó sẽ cung cấp kết quả là một-trong-sáu-tỉ phiên bản. Tôi chỉ muốn biết liệu đó là máu của Billy Stail hay là máu của người khác. Bảo ai đó hãy xoay xở thế nào mà lấy được các mẫu xác từ Billy Stail và từ cô Mary Beth cũng như từ cô Lydia.”

“Các mẫu? Mẫu gì ạ?”

Rhyme lại phải ép mình giữ sự kiên nhẫn. “Mẫu di tố. Bất cứ mô nào từ xác Billy Stail. Đối với hai cô gái kia thì cách dễ dàng nhất là lấy được vài sợi tóc – chỉ cần còn chân tóc. Bảo một cảnh sát đi thu lược chải đầu trong phòng tắm của Mary Beth và Lydia, đưa đến chỗ sẽ xét nghiệm tờ khăn giấy.”

Người thanh niên cầm cái túi, rồi rời khỏi căn phòng. Lát sau, anh ta quay lại. “Một hoặc hai tiếng đồng hồ nữa họ sẽ cho kết quả, thưa ông. Họ sẽ gửi tới trung tâm y tế ở Avery, chứ không gửi tới cảnh sát bang. Cảnh sát Bell, ý tôi là, Cảnh sát trưởng Bell, nghĩ rằng như thế thì dễ dàng hơn.”

“Một tiếng đồng hồ nữa?”, Rhyme nhăn nhó lẩm bẩm. “Mất thời gian quá.”

Anh không thể nào không băn khoăn tự hỏi liệu sự chậm trễ này có đủ để Thằng Bọ giết chết Lydia hay Mary Beth trước khi họ tìm thấy hắn không.

Ben đứng, buông thõng hai cánh tay kềnh càng. “Ừm, tôi có thể gọi họ quay lại. Tôi đã nói với họ về tầm quan trọng của việc này nhưng.. Ông có muốn tôi gọi họ quay lại không?”

“Thôi được, Ben. Chúng ta sẽ tiếp tục ở đây. Thom, tới lúc lập các bảng rồi”

Anh chàng phụ tá viết lên tấm bảng đen những gì Rhyme đọc

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG TRỰC TIẾP – BẾN TÀU KÊNH NƯỚC ĐEN

Khăn giấy hiệu Kleenex thấm máu

Bụi đá vôi

Nitrate
Phốt phát
Ammonia
Chất tẩy
Camphene

Rhyme nhìn chằm chằm. Vẫn chưa đủ câu trả lời cho các câu hỏi…

Như cá trên cạn…

Ánh mắt Rhyme dừng lại ở đống đất Ben cậy ra từ đế giày gã trai. Rồi trong đầu óc anh xuất hiện một ý nghĩ. “Jim!”, anh quát to, giọng oang oang khiến cả Thom lẫn Ben cùng giật mình. “Jim! Anh ta ở cái chỗ quái quỷ nào vậy? Jim!”

“Gì thế?”, viên cảnh sát trưởng chạy vào, lo lắng. “Có chuyện gì thế?”

“Bao nhiêu người làm việc trong tòa nhà này?”

“Tôi không biết. Chừng hai mươi người.”

“Và họ sống rải rác khắp quận?”

“Còn hơn thế nữa. Một số người còn từ Pasquotank, Albemarle và Chowan.”

“Tôi muốn tất cả xuống đây bây giờ.”

“Gì cơ?”

“Tất cả mọi người trong tòa nhà này. Tôi muốn lấy mẫu đất từ giày của họ… Đợi đã và thảm trải sàn xe của họ nữa.”

“Đất…”

“Đất! Bụi! Bùn! Anh biết đấy. Tôi muốn có ngay bây giờ!”

Bell rút lui. Rhyme nói với Ben: “Cái giá đó? Kia kìa?”

Nhà động vật học nặng nề đi về phía chiếc bàn bên trên có để một cái giá dài cắm các ống nghiệm

“Nó là thiết bị thử tỷ trọng. Nó sẽ xác định thành phần của những loại vật chất như đất cát chẳng hạn.”

Ben gật đầu. “Tôi đã nghe nói tới. Nhưng chưa bao giờ sử dụng cả.”

“Dễ dàng thôi. Những cái chai đằng kia…” Rhyme nhìn về phía hai cái chai thủy tinh thẫm màu. Một dán nhãn tetra, một dán nhãn ethanol. “Cậu sẽ pha hai thứ đó như tôi bảo và đổ gần đầy vào các ống nghiệm.”

“Được. Để làm gì ạ?”

“Bắt đầu pha đi. Xong xuôi rồi tôi sẽ cho cậu biết.”

Ben pha hai thứ hóa chất theo hướng dẫn của Rhyme, rồi đổ xen kẽ - ethanol và tetrabromoethane, hai thứ chất lỏng có màu khác nhau – vào hai mươi ống nghiệm.

“Đổ một ít đất lấy từ giày Garrett vào ống nghiệm bên tay trái. Chỗ đất ấy sẽ phân tách ra và chúng ta sẽ có các thành phần tạo nên nó. Chúng ta sẽ lấy mẫu đất từ những nhân viên làm việc tại đây, những người sống ở những khu vực khác nhau trong quận. Nếu bất cứ một mẫu nào phù hợp với mẫu từ giày của Garrett thì nghĩa là giày hắn có thể đã mang theo đất xung quanh đấy.”

Ben xuất hiện cùng với những nhân viên đầu tiên và Rhyme giải thích việc anh sắp sửa làm. Viên cảnh sát trưởng nở nụ cười ngưỡng mộ. “Một ý tưởng tuyệt vời, Lincoln. Ông anh họ Roland biết anh ấy đang làm gì khi anh ấy cất lời ca ngợi sếp.”

Nhưng nửa tiếng đồng hồ mất cho sáng kiến này thật vô ích. Không mẫu đất nào từ giày của những nhân viên làm việc tại đây phù hợp với mẫu đất từ giày của Garrett. Rhyme cau có nhìn mẫu đất cuối cùng từ số nhân viên được bỏ vào ống nghiệm.

“Mẹ kiếp.”

“Dù sao cũng là một việc rất đáng thử”, Bell nói.

Một sự lãng phí quỹ thời gian quý báu thì có.

“Tôi đổ các mẫu đất đi nhé?”, Ben hỏi

“Không. Không bao giờ được vứt các mẫu xét nghiệm đi mà không ghi chép lại gì”, Rhyme nói dứt khoát. Rồi sực nhớ ra rằng mình không nên gay gắt quá, cái anh chàng to lớn này ở đây chỉ vì những mối quan hệ họ hàng. “Thom, giúp đỡ chúng tôi nào. Sachs đã đề nghị mượn một chiếc máy chụp ảnh lấy ngay từ cảnh sát bang. Nó phải ở chỗ nào đó trong đây rồi. Đi xem nó đang ở chỗ nào, chụp cận cảnh tất cả các ống nghiệm. Ghi tên từng nhân viên đằng sau mỗi tấm hình.”

Anh chàng phụ tá tìm thấy chiếc máy ảnh và bắt tay vào việc.

“Bây giờ, chúng ta hãy phân tích những gì Sachs phát hiện được tại nhà cha mẹ nuôi của Garrett. Chiếc quần trong cái túi kia – xem có gì trong phần gấu lơ – vê không”.

Ben thận trọng mở cái túi nhựa và kiểm tra chiếc quần. “Thưa có, một ít lá thông”

“Tốt. Chúng rụng khỏi cành hay bị cắt?”

“Bị cắt, trông có vẻ như vậy”

“Tuyệt vời. Nghĩa là hắn đã làm gì đó với chúng. Hắn chủ ý cắt chúng ra. Và mục đích của việc đó có thể liên quan đến vụ án. Chúng ta chưa biết mục đích ấy là gì, nhưng theo tôi phỏng đoán thì là để ngụy trang.”

“Tôi ngửi thấy mùi chồn hôi”, Ben nói, hít hít chiếc quần.

“Đó là thông tin Sachs đã cung cấp. Tuy nhiên, nó không hữu ích gì cho chúng ta. Dù sao thì cũng chưa hữu ích.”

“Tại sao?”, nhà động vật học hỏi.

“Vì không cách nào liên hệ được một loài động vật hoang dã với một địa điểm cụ thể. Một con chồn hôi ở nguyên một chỗ thì hữu ích, chứ một con chồn hôi có thể di chuyển thì chẳng giải quyết được vấn đề gì. Chúng ta hãy xem xét các dấu vết còn lưu lại trên chiếc quần. Cắt lấy vài mảnh từ chiếc quần và đưa qua máy tách hợp chất.”

Trong lúc chờ đợi kết quả, Rhyme kiểm tra nốt số vật chứng thu thập được tại phòng gã trai. “Cho tôi xem cuốn vở, Thom”. Anh chàng phụ tá giở một lượt các trang. Chỉ toàn là các hình vẽ côn trùng xấu xí. Rhyme lắc đầu. Chẳng có gì hữu ích cả.

“Còn những cuốn sách kia?” Rhyme hất đầu chỉ bốn cuốn sách bìa cứng Sachs tìm thấy tại phòng gã trai. Một cuốn – cuốn Thế giới thu nhỏ - đã được đọc thường xuyên tới mức các trang bung hết ra. Rhyme để ý những đoạn khoanh tròn hoặc gạch chân hoặc đánh dấu sao. Nhưng không đoạn nào cung cấp manh mối về những nơi gã trai có thể đã từng đến. Chúng dường như chỉ mô tả về các loài côn trùng. Anh bảo Thom bỏ mấy cuốn sách sang bên.

Rồi Rhyme xem xét những thứ Garrett giấu trong cái lọ đựng ong bắp cày: tiền, ảnh chụp Mary Beth, ảnh chụp gia đình gã trai. Chiếc chìa khóa cũ. Cuộn dây câu.

Chỗ tiền mặt chỉ là một nắm nhàu nhĩ những tờ năm và mười đô la, cùng với vài đồng tiền xu. Rhyme nhận thấy không có các thông tin hữu ích được ghi ở mép những tờ tiền (nhiều kẻ tội phạm hay sử dụng mép những tờ tiền làm chỗ ghi lời nhắn hoặc kế hoạch hành

động – và cách nhanh chóng để rũ bỏ những lời nhắn mang tính cáo buộc như vậy từ đồng bọn là mua thứ gì đó, quẳng những lời nhắn ấy vào cái lỗ đen của quá trình lưu thông tiền tệ). Rhyme bảo Ben chiếu đèn PoliLight – thiết bị có những mức ánh sáng thay đổi – lên từng đồng tiền, và phát hiện ra rằng cả tiền giấy lẫn tiền xu có dễ đến trăm dấu vân tay không trọn vẹn, quá nhiều nên chẳng cung cấp được manh mối hữu ích nào cả. Không có nhãn giá trên chiếc khung ảnh và cuộn dây câu, bởi vậy không có cách gì lần tìm những cửa hiệu mà Garrett có thể hay tới.

"Dây câu cân rưỡi". Rhyme vừa nhìn cuộn dây vừa nhận xét. "Cỡ đó để câu cá nhỏ, phải không Ben?"

"Cỡ đó bắt một con cá vền[21], cũng chưa chắc được, thưa ông"

Kết quả về các dấu vết ở chiếc quần của gã trai nhấp nháy trên màn hình máy vi tính. Rhyme đọc to: "Dầu hỏa, lại ammonia, lại nitrate, và lại cái chất camphene kia. Thom, làm ơn lập một bảng khác."

Rhyme đọc.

TÌM THẤY TẠI HẸN TRƯỜNG GIÁN TIẾP – PHÒNG RIÊNG CỦA GARRETT

Xạ chồn hôi
Lá thông bị cắt rời khỏi cành
Các bức vẽ côn trùng
Ảnh chụp Mary Beth
Ảnh chụp gia đình
Các sách về côn trùng
Dây câu
Tiền
Chìa khóa chưa xác định
Dầu hỏa
Ammonia
Nitrate
Camphene

Rhyme nhìn chằm chằm hai bảng chứng cứ. Cuối cùng, anh nói: "Thom, gọi điện đi. Gọi cho Mel Cooper."

Anh chàng phụ tá nhấc máy điện thoại, quay những con số đã thuộc lòng.

Cooper, người hợp tác với các nhân viên khám nghiệm của Sở Cảnh sát New York, có lẽ nặng bằng nửa Ben. Anh ta trông giống một nhân viên định phí bảo hiểm rụt rè, còn thực tế là một trong những chuyên gia la-bô khám nghiệm hàng đầu cả nước.

“Cậu mở loa ngoài cho tôi nghe được không, Thom?”

Anh chàng phụ tá nhấn một cái nút và lát sau giọng nam cao nhẹ nhàng của Cooper cất lên. “Chào anh, Lincoln. Tôi được biết là giờ anh không ở bệnh viện.”

“Làm sao anh biết, Mel?”

“Chẳng cần suy diễn lắm đâu. Điện thoại tôi hiện danh tính người gọi là Trụ sở Chính quyền quận Paquenoke. Anh hoãn phẫu thuật à?”

“Không. Chỉ là đang giúp giải quyết một vụ án ở đây thôi. Nghe này, Mel, tôi không có nhiều thời gian và tôi cần thông tin về một chất tên là camphene. Anh đã bao giờ biết tới nó chưa?”

“Chưa. Nhưng đợi đã. Tôi sẽ kiểm tra cơ sở dữ liệu.”

Rhyme nghe thấy tiếng gõ bàn phím liên hồi. Cooper cũng là tay gõ bàn phím nhanh nhất mà Rhyme từng gặp.

“Được rồi, chúng ta có đây…. Rất thú vị…”

“Tôi không cần cái sự thú vị, Mel. Tôi cần thông tin chính xác.”

“Nó là một loại terpene – hợp chất carbon và hydrogen. Có nguồn gốc thực vật. Nó từng được sử dụng làm thành phần của thuốc trừ sâu nhưng đã bị cấm từ đầu thập kỷ tám mươi. Thời gian nó được sử dụng phổ biến là cuối những năm 1800. Nó được sử dụng để thắp đèn. Một công nghệ tiên tiến vào thời gian đó – thay cho mỡ cá voi. Hồi ấy, nó được coi như khí ga thiên nhiên. Anh đang lần theo dấu vết một đối tượng chưa xác định được danh tính à?”

“Hắn không phải một đối tượng chưa xác định được danh tính, Mel. Danh tính của hắn đã hết sức rõ ràng. Chỉ là chúng tôi chưa thể tìm thấy hắn. Những chiếc đèn cũ kỹ? Vậy dấu vết của camphene có khả năng chỉ ra rằng hắn đang ẩn náu tại địa điểm nào đấy xây dựng từ thế kỷ XIX.”

“Có khả năng. Nhưng cũng có khả năng khác. Vì anh nên biết ngày nay camphene chỉ có ứng dụng duy nhất trong công nghệ chế tạo các chất thơm.”

“Loại nào?”

“Chủ yếu là nước hoa, nước thơm xoa mặt sau khi cạo râu và mỹ phẩm.”

Rhyme cân nhắc điều này. “Tỷ lệ camphene trong các chất thành phẩm là bao nhiêu?”, anh hỏi.

“Chỉ là những lượng cực kỳ nhỏ. Tính theo phần nghìn.”

Rhyme vẫn luôn luôn bảo các nhóm khám nghiệm của mình đừng bao giờ sợ đưa ra những sự suy diễn táo bạo trong phân tích chứng cứ. Tuy nhiên, anh cũng đau đớn ý thức được khoảng thời gian ngắn ngủi mà hai cô gái kia có thể còn tồn tại trên đời này, và anh cảm thấy hiện họ chỉ vừa đủ nhân lực, vật lực để lần theo một trong hai đầu mối ấy thôi.

“Chúng ta sẽ phải chọn khả năng này”, Rhyme tuyên bố. “Chúng ta sẽ đặt giả thiết rằng dấu vết camphene là từ những chiếc đèn lồng cũ kỹ, loại bỏ khả năng từ các chất thơm, và theo đó mà hành động. Bây giờ, nghe này, Mel, tôi cũng sẽ gửi cho anh ảnh chụp một chiếc chìa khóa. Tôi cần anh lần tìm nguồn gốc của nó.”

“Đơn giản. Khóa xe hơi à?”

“Tôi không biết.”

“Khóa nhà?”

“Không biết.”

“Gần đây vẫn dùng?”

“Không manh mối.”

Cooper nói đầy vẻ hoài nghi: “Có lẽ không đơn giản như tôi tưởng. Nhưng cứ gửi cho tôi, tôi sẽ làm những gì có thể.”

Khi cuộc điện thoại kết thúc, Rhyme yêu cầu Ben chụp cả hai mặt chìa khóa và fax cho Cooper. Rồi anh thử liên lạc với Sachs bằng bộ đàm. Bộ đàm không hoạt động. Anh gọi vào máy di động của cô.

“A lô?”

“Sachs, anh đây.”

“Bộ đàm sao thế?”, cô hỏi.

“Không có sóng.”

“Bọn em nên đi theo hướng nào, Rhyme? Bọn em đã sang bên kia sông nhưng bị mất dấu vết. Và, nói thật…”, giọng Sachs hạ xuống thành thì thầm. “Mấy người ở đây không bình tĩnh. Lucy đang muốn ăn thịt em.”

“Anh đã thực hiện những phân tích cơ bản, nhưng anh chẳng biết làm gì với tất cả các dữ liệu này – anh đang đợi ông chủ nhà máy ở Bến tàu kênh Nước đen. Henry Davett. Chưa biết ông ta tới lúc nào. Nhưng nghe này, Sachs, còn một việc nữa anh phải nói với em. Anh phát hiện ra dấu vết rất đáng kể của ammonia và nitrate trên quần Garrett và trong chiếc giày hắn đánh rơi.”

“Bom à?”, Sachs hỏi, cái giọng âm vang của cô bộc lộ nỗi choáng váng.

“Có vẻ như vậy. Và cuộn dây câu em tìm thấy quá mảnh để tính chuyện câu kéo nghiêm chỉnh. Anh nghĩ hắn sử dụng nó làm dây bẫy kích nổ. Lát nữa đi từ từ thôi. Quan sát xem có bẫy không. Nếu em trông thấy cái gì đó giống như là một manh mối, hãy đề phòng bị lừa.”

“Em sẽ chú ý, Rhyme.”

“Ở nguyên đấy. Hy vọng tôi sớm có chỉ dẫn cho các vị.”

Garrett và Lydia đi thêm được ba hay bốn dặm nữa.

Mặt trời lúc này đã lên cao. Có lẽ đã trưa, hoặc gần trưa, nóng như trong lò. Ít nước đóng chai mà Lydia uống ở chỗ mỏ đá nhanh chóng chuyển thành mồ hôi và cô lả đi vì nóng và khát.

Như thể cảm nhận được điều này, Garrett nói: “Chúng ta sắp sửa tới đấy rồi. Tới đấy sẽ mát hơn. Và tao đã chuẩn bị nhiều nước.”

Mặt đất trải ra ở đây. Những cánh rừng cây cối gãy đổ, những đầm lầy. Không nhà cửa, không đường sá. Nhiều lối mòn cũ kỹ tỏa theo nhiều hướng khác nhau. Những người đang tìm kiếm họ sẽ hầu như không tài nào xác định được lối họ đã đi – những lối mòn chằng chịt tựa mê cung vậy.

Garret hất đầu chỉ một trong những lối mòn hẹp này, bên trái là các tảng đá, bên phải là cái dốc cao hai mươi feet. Họ đi chừng nửa dặm dọc theo lối mòn này, rồi gã dừng lại. Gã ngoái nhìn đằng sau.

Có vẻ hài lòng vì không thấy ai ở gần, Garrett bước vào trong đám cây bụi và trở ra với một sợi dây nilon – trông giống như loại

dây câu mảnh – gã đem chăng ngang lối mòn, gần sát mặt đất. Hầu như không thể phát hiện được. Gã buộc sợi dây vào một chiếc gậy, chiếc gậy này đỡ một cái chai thủy tinh cỡ ba hay bốn gallon đựng đầy thứ chất lỏng màu sữa. Có chút chất cặn bám trên thành chai và Lydia ngửi thấy một mùi thoang thoảng – mùi ammonia. Cô khiếp sợ. Một quả bom ư? Cô băn khoăn tự hỏi. Là y tá trực phòng cấp cứu, cô từng xử lý vài trường hợp thiếu niên bị thương do mày mò chế tạo các thiết bị phát nổ. Cô nhớ da thịt bị cháy đen của chúng đã nát bươm ra như thế nào.

"Cậu không thể làm vậy", Lydia thì thào.

"Tao chẳng muốn nghe những lời vô nghĩa của mày". Gã trai búng ngón tay. "Tao sẽ thu xếp xong các thứ ở đây, rồi chúng ta về nhà."

Nhà?

Lydia đứng chết lặng, nhìn chằm chằm vào cái chai lớn mà Garrett phủ lên bằng cành cây.

Garrett lại kéo cô đi xuôi theo lối mòn đó. Mặc dù ngày mỗi lúc một nóng hơn, gã di chuyển nhanh hơn và cô phải khó khăn lắm mới theo kịp cái thằng người mỗi lúc một bẩn thỉu hơn, dính đầy bụi và những mảnh lá mục. Như thể chính bản thân gã đang từ từ biến thành một con côn trùng với mỗi bước rời xa hơn nền văn minh. Nó gợi cho cô nhớ tới câu chuyện nào đó cô từng được yêu cầu đọc hồi đi học mà chưa bao giờ cô đọc hết.

"Lên trên kia", Garrett hất đầu về phía một ngọn đồi. "Trên đó có chỗ cho chúng ta nghỉ lại. Sẽ tiếp tục đi ra biển vào sáng mai."

Bộ đồng phục Lydia mặc ướt sũng mồ hồi. Hai khuy áo trên cùng bật ra và màu trắng chiếc áo lót lồ lộ. Gã trai liên tục nhìn vầng ngực tròn của cô gái. Nhưng cô hầu như chẳng quan tâm. Lúc này, cô chỉ muốn trốn thoát bầu không khí ngoài trời, chui vào một bóng râm mát mẻ nào đất, bất cứ chỗ nào gã sẽ đưa cô tới.

Mười lăm phút sau, họ vượt qua khu rừng và đi vào một bãi đất trống. Trước mặt họ xuất hiện một cái cối xay cũ, xung quanh mọc đầy sậy, hương bồ, cỏ cao. Nó nằm bên cạnh một dòng suối mà phần nhiều đã bị đầm lầy lấn sang. Một cánh cối xay cháy rụi. Giữa đống gạch vụn vươn lên một cái ống khói cháy sém – được gọi là "Đài kỷ niệm Tướng Sherman", gọi theo tên vị tướng phe Liên bang,

người đã đốt hết nhà cửa làng mạc trong lúc hành quân ra biển, bỏ lại một vùng toàn những ống khói cháy đen đằng sau.

Garrett dẫn Lydia vào khu vực phía trước của cối xay, khu vực không bị lửa liếm tới. Gã đẩy cô qua khung cửa và kéo cánh cửa bằng gỗ sồi nặng đóng sập lại, cài then. Gã đứng nghe ngóng hồi lâu. Sau khi xem chừng đã hài lòng vì không có ai bám theo, gã đưa cho cô một chai nước nữa. Cô phải chiến đấu với niềm thôi thúc muốn dốc ngược chai nước uống một mạch. Cô hớp một hớp đầy, chưa nuốt ngay, mà cảm nhận được cái buốt tê trong khoang miệng khô khốc, rồi mới chậm rãi nuốt xuống

Khi Lydia uống xong, Garrett lấy cái chai, cởi trói cho cô, rồi lại trói quặt hai tay cô ra đằng sau. “Cậu phải làm như thế sao?”, cô tức giận hỏi.

Gã trai đảo mắt trước câu hỏi ngớ ngẩn. Gã đẩy cô ngồi xuống sàn. “Ngồi đây và ngậm cái mồm chết tiệt của mày lại.” Garrett ngồi dựa vào bức tường đối diện, khép mắt. Lydia vươn đầu về phía cửa sổ, nghe ngóng xem có tiếng máy bay trực thăng hay tiếng những con thuyền đi trên đầm lầy hay tiếng sủa của bầy chó chuyên tìm kiếm cứu nạn không. Nhưng cô chỉ nghe thấy tiếng thở của Garrett, mà cô kết luận trong nỗi tuyệt vọng rằng đó thực sự là tiếng Chúa bỏ rơi cô.

CHƯƠNG MƯỜI

Một dáng người xuất hiện trên ngưỡng cửa, theo sau Jim Bell.

Đó là người đàn ông trạc ngũ tuần, tóc bắt đầu thưa và có gương mặt tròn đạo mạo. Chiếc áo vét màu xanh lam vắt trên cánh tay, còn chiếc sơ mi trắng được là phẳng lỳ và hồ cứng, tuy ở nách thẫm vệt mồ hôi. Chiếc cà vạt kẻ cài ghim buông ngay ngắn.

Rhyme đã nghĩ đây chắc là Henry Davett, nhưng đôi mắt của nhà hình sự học là một trong những bộ phận trên cơ thể trải qua vụ tai nạn mà không hề hấn gì – thị lực anh vẫn hoàn hảo – và anh đọc thấy các chữ cái khắc lồng vào nhau trên cây ghim cài cà vạt từ khoảng cách mười feet: WWJD.

William? Walter? Wayne?

Rhyme chẳng có manh mối nào mà đoán được ông ta là ai.

Người đàn ông nhìn Rhyme, nheo mắt lại vẻ đánh giá và gật đầu chào. Rồi Jim Bell nói: “Henry, xin giới thiệu với ông đây là Lincoln Rhyme.”

Vậy là không phải chữ lồng tên họ ông ta. Đây chính là Davett. Rhyme gật đầu chào lại, đi tới kết luận rằng cây ghim cài cà vạt có lẽ từng thuộc về cha ông ta. William Ward Jonathan Davett.

Ông ta bước vào phòng. Ánh mắt nhanh nhẹn của ông ta lướt qua các thứ thiết bị.

“À, ông biết về máy tách hợp chất phải không?”, Rhyme hỏi, nhận thấy nét mặt Davett biểu hiện ý đồng tình.

“Bộ phận Nghiên cứu và Phát triển của tôi có mấy cái. Nhưng đời này…” Davett lắc đầu vẻ phê phán. “Người ta thậm chí chẳng còn sản xuất nữa. Tại sao các vị vẫn sử dụng?”

“Ngân sách bang, Henry”, Bell nói.

“Tôi sẽ cho chuyển đến đây một cái.”

“Không cần thiết đâu.”

“Đây là thứ giẻ rách”, người đàn ông nói cộc cằn. “Hai mươi phút nữa tôi sẽ cho chuyển đến đây một cái mới.”

Rhyme nói: “Thu thập chứng cứ không phải là vấn đề. Vấn đề là làm sáng tỏ chúng. Vì thế mà tôi có thể sẽ cần đến sự giúp đỡ của ông. Đây là Ben Kerr, trợ lý khám nghiệm cho tôi.”

Họ bắt tay nhau. Ben xem chừng nhẹ nhõm vì có thêm một người đi lại được bình thường trong căn phòng.

“Mời ông ngồi xuống, Henry”, Ben nói, lăn chiếc ghế văn phòng đến cho ông ta. Người đàn ông ngồi xuống, hơi vươn ra phía trước, cẩn thận vuốt phẳng cà vạt. Cái cử chỉ ấy, tư thế dáng điệu, đôi đồng tử trong cặp mắt đầy tự tin, tất cả khiến Rhyme đi đến nhận xét: hấp dẫn, thông minh… và một tay làm ăn cực kỳ cứng rắn đây.

Rhyme lại băn khoăn về các chữ cái WWJD. Anh chưa chắc chắn rằng mình đã giải được câu đó.

“Việc liên quan tới hai cô gái bị bắt cóc, phải không?”

Bell gật đầu. “Chưa có ai thực sự nói ra những trong thâm tâm…” Anh ta nhìn Rhyme và Ben. “Chúng tôi nghĩ Garrett hẳn đã cưỡng hiếp và giết chết Mary Beth, vứt xác cô gái ở đâu đó.”

Hai mươi tư tiếng đồng hồ….

Viên cảnh sát trưởng tiếp tục. “Nhưng chúng tôi vẫn còn cơ hội cứu Lydia, chúng tôi hy vọng thế. Và chúng tôi phải ngăn chặn Garrett trước khi hắn kịp bắt cóc thêm ai nữa.”

Vị thương gia giận dữ nói: “Và Billy, thật là một nỗi hổ thẹn. Tôi nghe nói cậu ấy chỉ là giữa đường thấy chuyện bất bình, cố gắng cứu Mary Beth mà thành thử thiệt mạng.”

“Garrett đã lấy xẻng đập vỡ đầu cậu ấy. Thật tồi tệ.”

“Vậy bây giờ thời gian là hết sức quý giá. Tôi có thể làm gì?” Davett quay sang Rhyme. “Anh nói phải làm sáng tỏ cái gì đó hả?”

“Chúng tôi đang nắm vài manh mối về nơi Garrett đã trú ngụ và hắn có thể sẽ đưa Lydia đi đâu. Tôi hy vọng ông biết về vùng này và giúp đỡ chúng tôi.”

Davett gật đầu. “Tôi khá thông thạo vùng này. Tôi có bằng về địa chất và kỹ sư hóa. Tôi cũng đã sống cả đời ở Tanner’s Corner và khá quen thuộc quận Paquenoke.”

Rhyme hất đầu chỉ hai bảng chứng cứ. “Xin ông xem hai bảng chứng cứ kia và cho chúng tôi biết một vài suy nghĩ của ông. Chúng tôi đang cố gắng liên hệ các manh mối ấy với một địa điểm cụ thể.”

Bell nói thêm: “Nó có lẽ là một địa điểm mà đi bộ đến được. Garrett không ưa ô tô. Hắn không bao giờ lái xe cả.”

Davett đeo kính và ngả đầu về phía sau, nhìn lên tường.

***

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG TRỰC TIẾP – BẾN TÀU KÊNH NƯỚC ĐEN

Khăn giấy Kleenex thấm máu

Bụi đá vôi

Nitrate

Phốt phát

Ammonia

Chất tẩy

Camphene

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP – PHÒNG RIÊNG CỦA GARRETT

Xạ chồn hôi

Lá thông bị cắt rời khỏi cành

Các bức vẽ côn trùng

Ảnh chụp Mary Beth

Ảnh chụp gia đình

Các sách về côn trùng

Dây câu

Tiền

Chìa khóa chưa xác định

Dầu hỏa

Ammonia

Nitrate

Camphen

Davett thong thả đọc đi đọc lại, cặp mắt nheo nheo vài lần. Một thoáng cau mày. “Nitrate và ammonia à? Anh biết đó có thể là gì chứ?”

Rhyme gật đầu. “Tôi nghĩ hắn đã đặt một số bom tự tạo để ngăn cản đội tìm kiếm. Tôi nói với họ về việc này rồi.”

Davett nhăn mặt, quay lại bảng chứng cứ. “Chất camphene… Tôi nghĩ nó từng được sử dụng cho những chiếc đèn lồng cổ. Ví dụ những chiếc đèn thắp bằng dầu đá phiến chẳng hạn.”

“Đúng. Vậy chúng ta cho rằng nơi hắn đang giữ Mary Beth là một ngôi nhà cổ. Được xây từ thế kỷ XIX.”

“Chắc chắn xung quanh đây có tới hàng nghìn ngôi nhà, lều lán, chuồng trại cũ kỹ.. Cái gì nữa? Bụi đá vôi… Cái này không thu hẹp được phạm vi tìm kiếm lắm. Có một rặng núi đá vôi chạy dài suốt quận Paquenoke. Nó từng là nguồn lợi lớn cho mọi người ở đây.” Davett đứng lên, di ngón tay chéo trên tấm bản đồ từ mép phía nam đầm lầy Sầu Thảm sang phía tây nam, từ ô L-4 sang ô C-14. “Anh có thể tìm thấy đá vôi ở bất cứ chỗ nào dọc theo đường này. Chứng cứ ấy không mấy hữu ích. Nhưng…” Ông ta bước lùi lại, khoanh hai tay. “Phốt phát thì hữu ích đấy. Bắc Carolina là một nguồn cung cấp phốt phát lớn, nhưng nó không được khai thác ở xung quanh đây. Nơi khai thác ở xa hơn về phía nam. Vậy, kết hợp với chất tẩy, tôi cho rằng hắn đã ở gần khu vực nước bị ô nhiễm.”

“Khỉ gió”, Jim Bell nói. “Như thế có nghĩa hắn ở chính trên sông Paquenoke.”

“Không”, Davett đáp lời. “Sông Paquo sạch sẽ. Nó thẫm màu vì lấy nước từ đầm lầy Sầu Thảm và hồ Drummond.”

“Ôi, đó là thứ nước thần”, viên cảnh sát trưởng nói.

“Thế là thế nào?” Rhyme hỏi.

Davett giải thích: “Một số người già ở đây gọi nước của đầm lầy Sầu Thảm là nước thần. Nó chứa đầy chất tannic acid tiết ra từ lá bách và lá bách xù mục. Chất này tiêu diệt vi khuẩn nên nước để được lâu – trước khi có tủ lạnh người ta từng sử dụng nó làm nước uống trên thuyền buồm. Người ta từng nghĩ nó có các đặc tính kỳ diệu.”

“Vậy…”, Rhyme nói, chẳng bao giờ quan tâm lắm tới những huyền thoại địa phương. “Nếu không phải là sông Paquenoke, dấu vết của phốt phát kia sẽ đặt hắn vào khu vực nào?”

Davett nhìn Bell. “Hắn bắt cóc cô gái thứ hai ở đâu?”

“Cùng chỗ với Mary Beth. Bến tày kênh Nước đen.” Bell chạm vào tấm bản đồ, rồi di ngón tay lên phía bắc tới ô H-9. “Vượt sang bên kia sông, đến một cái chòi săn khoảng vị trí này, rồi tiếp tục đi về phía bắc nửa dặm. Rồi đội tìm kiếm mất dấu vết. Họ đang chờ chúng ta chỉ đường.”

“Ồ, thế thì chẳng còn nghi ngờ gì nữa”, Davett nói với sự tự tin đáng khích lệ. Nhà doanh nhân di ngón tay sang phía đông. “Hắn đã vượt lạch Đá. Ở vị trí này. Thấy không? Một số thác nước đằng đó sủi bọt như bia, vì trong nước chứa rất nhiều chất tẩy và phốt phát. Nó bắt đầu đổ ra gần thác Hobeth và có đến hàng tấn. Người thị trấn ấy không biết gì về quy hoạch và phân vùng.”

“Tốt”, Rhyme nói. “Bây giờ, sau khi hắn đã sang bên kia con lạch, ông cho rằng hắn sẽ đi theo hướng nào?”

Davett lại đọc bảng chứng cứ. “Nếu anh phát hiện được lá thông bị cắt gãy, tôi phải phỏng đoán rằng hắn đi theo hướng này”. Ông ta đập đập tay vào ô I-5 và ô J-8. “Thông thì có ở khắp Bắc Carolina, nhưng xung quanh đây hầu hết là các cánh rừng sồi, tuyết tùng cổ thụ, bách và bạch đàn. Cánh rừng thông lớn duy nhất mà tôi biết nằm ở phía đông bắc. Đây. Trên đường đến đầm lầy Sầu Thảm”. Davett đăm đăm nhìn hai bảng chứng cứ lâu hơn rồi lắc đầu. “Tôi e mình chẳng thể nói thêm được mấy nữa. Anh đã cử đi mấy đội tìm kiếm rồi?”

“Một đội”, Rhyme trả lời.

“Cái gì?” Davett quay sang anh, cau mày. “Chỉ một đội? Anh đang đùa.”

“Không”, Bell nói, giọng tự vệ trước cuộc kiểm tra chéo cứng rắn của Davett.

“Chà, một đội đông chừng nào?”

“Bốn cảnh sát”, Bell trả lời.

Davett giễu cợt: “Thật điên rồ”. Ông ta hất tay chỉ tấm bản đồ. “Các vị phải lục soát hàng trăm dặm vuông. Đây là Garrett Hanlon… Thằng Bọ. Hắn gần như sống ở phía bắc sông Paquo. Hắn có thể qua mặt các vị trong tích tắc.”

Viên cảnh sát trưởng hắng giọng. “Ông Rhyme đây cho rằng không sử dụng quá nhiều người thì tốt hơn.”

“Anh chẳng thể sử dụng quá nhiều người trong một tình huống như thế này”, Davett nói với Rhyme. “Anh nên lấy năm mươi người, trang bị cho họ súng trường, và bảo họ đập các bụi cây cho tới lúc tìm thấy hắn. Anh đang hoàn toàn sai lầm.”

Rhyme nhận ra Ben đã theo dõi bài thuyết giáo của Davett với vẻ mặt rất xấu hổ. Lẽ dĩ nhiên, nhà động vật học cho rằng người ta phải

tế nhị khi tranh luận với một kẻ què quặt. Mặc dù vậy, nhà hình sự học vẫn bình thản nói: “Một cuộc săn lùng lớn chỉ tổ đẩy Garrett đến chỗ giết chết Lydia, rồi lẩn trốn.”

“Không”, Davett nói dứt khoát. “Nó sẽ khiến hắn hoảng sợ mà thả cô gái ra. Tôi có chừng bốn mươi lăm công nhân đang làm ca tại nhà máy. Chà, chừng hơn chục người là phụ nữ. Tôi không thể yêu cầu họ tham gia. Nhưng số nam giới… Hãy để tôi cử họ đi. Chúng tôi sẽ tìm được vài khẩu súng. Cho họ rà soát khắp khu vực lạch Đá.”

Rhyme hoàn toàn có thể hình dung được ba mươi hay bốn mươi tay thợ săn nghiệp dư và hăng hái sẽ làm gì trong một cuộc tìm kiếm như thế này. Anh lắc đầu. “Không, đây mới là cách giải quyết vụ việc.”

Ánh mắt họ gặp nhau trong một khoảnh khắc im lặng nặng nề. Davett nhún vai và nhìn đi chỗ khác trước, nhưng sự rút lui ấy chẳng phải là sự nhượng bộ cho rằng Rhyme có lẽ đang hành động đúng. Mà nó hoàn toàn ngược lại: một sự phản đối dứt khoát, rằng với việc phớt lờ lời khuyên của ông ta, Rhyme và Bell đang là những kẻ liều mạng.

“Henry”, Bell nói. “Tôi đã đồng ý để ông Rhyme chỉ huy cách giải quyết vụ việc. Chúng tôi rất biết ơn ông ấy.”

Những lời của viên cảnh sát trưởng có phần nhằm tới chính bản thân Rhyme – một câu xin lỗi ngấm ngầm thay cho Davett.

Tuy nhiên, về phía Rhyme, anh thích thú đón nhận thái độ thẳng thừng của Davett. Đối với anh, đó là sự tự thừa nhận đáng sửng sốt, nhưng Rhyme, người vốn không tin tưởng chút nào vào các điềm báo, cảm thấy sự hiện diện lúc này đây của người đàn ông là điềm báo – rằng cuộc phẫu thuật sẽ tốt đẹp và cải thiện được tình trạng của anh. Anh cảm thấy như thế nhờ sự trao đổi chớp nhoáng vừa diễn ra – khi nhà doanh nhân cứng rắn này nhìn thẳng vào mắt anh và bảo anh hoàn toàn sai lầm. Davett thậm chí chẳng để ý đến tình trạng của Rhyme, tất cả những gì ông ta trông thấy là những hành động của anh, quyết định của anh, thái độ của anh. Đối với Davett, có thể tàn tật của anh chẳng liên quan gì. Đôi bàn tay kỳ diệu của Tiến sĩ Weaver sẽ đưa anh tiến thêm một bước, tới chỗ mà nhiều người nữa cũng sẽ cư xử với anh theo cách như vậy.

Nhà doanh nhân nói: “Tôi sẽ cầu nguyện cho hai cô gái”. Rồi quay sang Rhyme. “Tôi cũng sẽ cầu nguyện cho cả anh.” Cái nhìn kéo dài hơn một chút so với cái nhìn từ biệt thông thường, Rhyme cảm nhận rằng câu sau được nói ra chân thành – và theo đúng nghĩa đen của nó. Ông ta bước khỏi cửa.

“Henry là người hơi khó thay đổi quan điểm”, Bell nói khi Davett đã đi rồi.

“Và ông ta có mối quan tâm riêng trong vụ việc này, phải không?”, Rhyme hỏi.

“Cô gái bị ong bắp cày đốt chết năm ngoái. Meg Blanchard…”

Bị đốt một trăm ba mươi bảy phát.

Rhyme gật đầu.

Bell tiếp tục. “Cô ấy làm việc ở công ty của Henry. Đi lễ ở cùng nhà thờ với ông ấy và gia đình ông ấy. Ông ấy cũng giống như hầu hết người dân vùng này – ông ấy nghĩ cuộc sống trong thị trấn sẽ tốt đẹp hơn nếu loại bỏ được Garrett Hanlon. Mỗi tội ông ấy lại có xu hướng cho rằng cách của ông ấy là cách hay nhất để giải quyết vụ việc.”

Nhà thờ… cầu nguyện… Rhyme bất chợt hiểu ra một điều. Anh nói với Bell: “Cây ghim cài cà vạt của Davett. Chữ cái J nghĩa là Jesus?”

Bell cười to. “Anh đúng đấy. Ồ, Henry vốn vẫn hạ gục các đối thủ cạnh tranh trong làm ăn chẳng chớp mắt, nhưng ông ấy lại là một trợ tế ở nhà thờ. Mỗi tuần ba lần gì đó. Một trong những lý do khiến ông ấy muốn cử cả đạo quân đi săn lùng Garrett là vì ông ấy nghĩ rằng thằng đó có vẻ là thứ ngoại đạo.”

Rhyme vẫn chưa xác định được ý nghĩa những chữ cái còn lại. “Tôi chịu. Ý nghĩa những chữ cái còn lại là như thế nào?”

“What Would Jesus Do?[22] Tất cả những tín đồ Cơ Đốc giáo chân chính trong vùng này đều tự hỏi mình câu ấy mỗi khi họ phải đối diện với một quyết định lớn. Bản thân tôi hoàn toàn không biết Chúa sẽ làm gì trong một vụ án như thế này. Nhưng tôi sẽ nói anh biết tôi sẽ làm gì: tôi sẽ gọi cho Lucy và cô bạn của anh, bảo họ hướng truy tìm dấu vết Garrett.”

“Lạch Đá à?”, Jesse Corn hỏi sau khi Sachs truyền đạt lại thông tin. Anh chàng cảnh sát chỉ tay. “Ở đằng kia, cách đây nửa dặm.”

Anh ta bắt đầu vượt qua khu vực cây bụi, theo sau là Lucy và Amelia. Ned Spoto khóa đuôi, cặp mắt màu nhạt của anh ta lo lắng quét khắp xung quanh.

Năm phút sau, họ thoát khỏi đám dây leo chằng chịt và bước lên một lối đi đã nhẵn dấu chân người. Jesse ra hiệu cho họ xuôi theo lối này, về phía tay phải - phía đông.

“Đây là cái lối mòn ấy à?” Sachs hỏi Lucy. “Cái lối mòn chị nghĩ là hắn đã đi?.”

“Phải”, Lucy trả lời.

“Chị đã đúng”, Sachs nói khẽ, chỉ đủ cho mình nghe. “Nhưng chúng ta vẫn phải đợi.”

“Không, đấy là cô phải chứng tỏ rằng ai nắm quyền chỉ huy”, Lucy nói sống sượng.

Điều ấy tuyệt đối đúng, Sachs tự nhủ thầm. Rồi thêm: “Nhưng bây giờ thì chúng ta biết có thể có bom trên đường truy tìm. Còn lúc trước chúng ta chưa biết.”

“Dù sao nếu cứ đi tôi cũng sẽ để ý xem có bẫy gì không”. Lucy không nói nữa và cô tiếp tục bước theo lối mòn, mắt cắm xuống đất, thể hiện rằng, thực tế, cô vẫn quan sát đề phòng.

Mười phút sau, họ tới lạch Đá, nước của nó trắng như sữa và sủi bọt vì các chất gây ô nhiễm. Trên bờ lạch, họ phát hiện ra hai loại dấu chân – dấu giày vải kích thước nhỏ nhưng hằn sâu, có lẽ của một cô gái vóc người to béo. Không nghi ngờ gì nữa, đấy chính là Lydia. Và dấu chân trần của nam giới. Garrett rõ ràng đã vứt nốt chiếc giày còn lại.

“Hãy sang bên kia con lạch ở chỗ này”, Jesse nói. “Tôi biết cánh rừng thông mà ông Rhyme đề cập tới. Đây là đường ngắn nhất để đến đấy.”

Sachs chuẩn bị bước xuống nước.

“Dừng lại!”, Jessy đột ngột gọi to.

Sachs đứng sững lại, đặt tay lên khẩu súng lục, khom mình. “Có chuyện gì thế?”, cô hỏi. Lucy và Ned, rúc rích cười trước phản ứng của cô, đang ngồi trên những tảng đá, cởi tất và giày.

“Cô để ướt tất và tiếp tục đi bộ”, Lucy nói. “Cô sẽ có cả chục vết thương phải băng bó trước khi đi được một trăm thước. Chân cô sẽ bị phồng rộp.”

“Cô không có nhiều kinh nghiệm đi bộ, phải không?” Ned hỏi người nữ cảnh sát.

Jesse Corn dành cho anh chàng đồng nghiệp nụ cười bực bội. “Vì cô ấy sống ở thành phố, Ned. Cũng hoàn toàn giống như tôi chẳng nghĩ cậu là một chuyên gia về tàu điện ngầm và các tòa nhà chọc trời.”

Sachs phớt lờ cả câu phê phán lẫn lời bảo vệ đầy sự ga lăng, cởi đôi bốt thấp cổ, cởi đôi tất đen chỉ cao đến mắt cá chân. Xắn gấu quần bò lên.

Họ bắt đầu đi qua con lạch. Nước lạnh như nước đá, cảm giác hết sức dễ chịu. Sachs thấy nuối tiếc khi chuyến vượt lạch – mà Jesse phát âm thành “lặt” – kết thúc.

Sang bờ bên kia, họ đợi vài phút cho chân khô, rồi đi tất, đi giày vào. Tiếp theo, họ kiểm tra xung quanh bờ cho tới lúc lại phát hiện được các dấu chân. Đội tìm kiếm liền đi theo các dấu chân đó vào rừng nhưng vì mặt đất trở nên khô ráo hơn và những bụi cây đan nhau chằng chịt hơn, họ đã mất dấu vết.

“Đám thông ở đằng kia”, Jesse nói. Anh ta chỉ về phía đông bắc, “Đi xuyên thẳng qua đấy là cách hợp lý nhất đối với họ.”

Theo sự hướng dẫn chung chung của Jesse, họ đi bộ thêm hai mươi phút nữa, đi hàng một, quan sát kỹ lưỡng mặt đất để đề phòng dây bẫy. Rồi sồi, nhựa ruồi, lách… dần dần nhường chỗ cho bách xù và độc cần. Phía trước họ, cách một phần tư dặm, là một rặng thông khổng lồ. Nhưng chẳng còn bất cứ dấu chân nào của kẻ bắt cóc và nạn nhân của gã nữa – không có manh mối nào về vị trí họ đã đi vào rừng.

“Rộng mênh mông như thế này”, Lucy lẩm bẩm. “Làm sao chúng ta tìm thấy dấu vết của họ trong đấy?”

“Chúng ta hãy tỏa ra”, Ned gợi ý. Anh ta có vẻ cũng bị mất tinh thần vì khoảng cây cối rậm rạp trước mặt. “Nếu hắn đặt một quả bom thì họa có trời mới thấy được.”

Họ đang sắp sửa tỏa ra thì Sachs nghênh nghênh đầu. “Khoan. Ở yên đấy đã”, cô ra lệnh rồi bắt đầu từ từ đi qua bụi cây, mắt nhìn

xuống đất, xem có bẫy không. Chỉ đi chừng năm mươi feet, tới một lùm cây cái cây trổ hoa, bây giờ hoa đã rụng, xung quanh gốc đầy các cánh rữa nát, cô phát hiện ra dấu chân của Garrett và Lydia trên nền đất. Chúng dẫn tới một lối mòn quang quẻ và lối mòn này dẫn vào rừng.

"Họ đi lối này!", Sachs gọi. "Đi theo dấu chân tôi ấy. Tôi đã soát bẫy rồi."

Một lát sau, ba người cảnh sát tới chỗ cô.

"Làm sao cô phát hiện được?", anh chàng Jesse Corn đang trồng cây si hỏi.

"Anh ngửi thấy mùi gì?" Sachs hỏi lại.

"Xạ chồn", Ned trả lời.

Sachs nói: "Garrett để lại mùi xạ chồn trên chiếc quần tôi tìm thấy tại nhà hắn. Tôi suy luận rằng lúc trước hắn đã đi theo lối này. Tôi căn cứ vào mùi xạ chồn còn vương ở đây thôi."

Jesse cười to và bảo Ned: "Một cô gái thành phố đấy, anh thấy thế nào?"

Ned đảo mắt và họ bắt đầu đi theo lối mòn, từ từ di chuyển về phía rặng thông.

Có vài lần họ đi qua những khu vực rộng lớn, héo úa – cây to, cây nhỏ chết hết cả. Khi đi qua những khu vực đó, Sachs cảm thấy bất an – đội tìm kiếm hoàn toàn phơi mình ra trước khả năng bị tấn công. Qua nửa bãi trống thứ hai và sau một cú thót tim nữa vì con thú hay con chim nào đấy rúc sột soạt trong bụi cây, cô rút điện thoại di động ra.

"Rhyme, anh ở đấy chứ?"

"Gì thế? Tìm thấy cái gì à?"

"Bọn em phát hiện được dấu vết rồi. Nhưng hãy cho em biết – có chứng cứ nào chỉ ra khả năng Garrett sử dụng súng không?"

"Không", Rhyme trả lời, "Sao vậy?"

"Có những khu vực trống trong cánh rừng này – mưa acid hoặc các chất gây ô nhiễm đã tiêu diệt sạch cây cối. Bọn em chẳng có gì che chắn. Thật là một nơi lý tưởng để mai phục."

"Anh không thấy dấu vết nào hướng tới việc sử dụng súng. Bọn anh có phát hiện ra nitrate, nhưng nếu đấy là từ đạn thì bọn anh cũng sẽ phải phát hiện ra các hạt nhỏ đã cháy, dung môi làm sạch,

dầu mỡ, cordite, thủy ngân fulminate. Không thấy bất cứ thứ gì như vậy."

"Điều ấy chỉ có nghĩa là hắn không sử dụng súng trong thời gian gần đây."

"Phải."

Sachs cúp máy.

Quan sát sung quanh một cách thận trọng, đầu óc căng thẳng, họ đi thêm vài dặm nữa, xung quanh không khí đầy mùi nhựa thông. Như bị ru ngủ bởi cái nóng và tiếng côn trùng vo ve, họ vẫn đi trên lối mòn mà Garrett và Lydia đi lúc trước, tuy dấu chân hai người chẳng còn rõ ràng nữa. Sachs băn khoăn tự hỏi liệu có phải họ đã bỏ qua…

"Dừng lại!", Lucy Kerr kêu lên. Cô khuỵu gối xuống. Ned và Jesse đứng sững. Chỉ trong tích tắc Sachs đã rút khẩu súng lục ra. Rồi cô nhìn thấy cái mà Lucy đang nhìn – ánh màu bạc của một sợi dây chăng ngang đường.

"Trời đất", Ned nói. "Làm sao chị nhìn thấy được? Nó hoàn toàn trong suốt"

Lucy không trả lời. Cô bò ra lề lối mòn, bám theo sợi dây. Khẽ khàng gạt các bụi cây. Những chiếc lá nóng bỏng, khô khốc kêu sột soạt khi bị nhấc lên lần lượt.

"Muốn tôi gọi đội tháo bom từ Elizabeth City đến không?", Jesse hỏi.

"Xuỵt", Lucy yêu cầu.

Đôi bàn tay thận trọng của người nữ cảnh sát mỗi lần chỉ dịch chuyển những chiếc lá đi một milimét.

Sachs nín thở. Trong một vụ án mới đây, cô đã là nạn nhân của một quả bom sát thương. Cô bị thương không nặng, tuy nhiên cô nhớ rằng chỉ một tích tắc thôi, tiếng nổ kinh hoàng, sức nóng, sóng áp suất, các mảnh vỡ, tất cả trùm kín lên cô. Cô không muốn trải qua điều đó một lần nữa. Cô cũng biết nhiều quả bom ống tự tạo được nhồi các vật hình tròn – đôi khi là các đồng mười xu hoặc một xu – chúng sẽ trở thành những mảnh đạn gây chết người. Liệu Garrett có làm như vậy không? Cô nhớ tấm ảnh chụp gã: đôi mắt trũng sâu, tối lờ mờ. Cô nhớ những chiếc lọ đựng côn trùng. Nhớ cái chết của cô gái ở Bến tàu kênh Nước đen – bị ong đốt chết. Nhớ Ed

Schaeffer đang hôn mê vì nọc ong bắp cày. Phải, cô đi đến kết luận, Garrett dứt khoát sẽ đặt những cái bẫy ác độc nhất mà gã có thể nghĩ ra được.

Sachs sợ hãi lùi lại khi Lucy gạt chiếc lá cuối cùng khỏi đống lá.

Người nữ cảnh sát thở một hơi dài, ngồi bệt xuống đất. “Một con nhện”, cô lẩm bẩm.

Sachs cũng đã trông thấy. Chẳng phải là dây câu, đó chỉ là một đoạn tơ nhện dài.

Họ đứng dậy.

“Nhện”, Ned vừa nói vừa cười to. Jesse cũng cười tủm tỉm.

Nhưng giọng họ không có gì là hài hước cả và Sachs để ý thấy, khi họ lại bắt đầu đi xuôi theo lối mòn, mỗi người đều thận trọng nhấc chân bước qua sợi tơ nhện óng ánh.

***

Lincoln Rhyme, ngả đầu ra đằng sau, mắt nheo nheo nhìn tấm bảng.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP – PHÒNG RIÊNG CỦA GARRETT

Xạ chồn hôi

Lá thông bị cắt rời khỏi cành

Các bức vẽ côn trùng

Ảnh chụp Mary Beth

Ảnh chụp gia đình

Các sách về côn trùng

Dây câu

Tiền

Chìa khóa chưa xác định

Dầu hỏa

Ammonia

Nitrate

Camphene

Anh thở dài bực bội. Cảm thấy bất lực hoàn toàn. Đối với anh, các chứng cứ chưa thể tháo gỡ được.

Ánh mắt anh tập trung vào: Các sách về côn trùng.

Rồi anh liếc nhìn Ben. “Vậy. Cậu là sinh viên, phải không?”

“Thưa ông, vâng.”

“Tôi đoán là cậu đọc nhiều.”

“Đấy là tôi dành phần lớn thời gian của mình để làm - nếu không ra ngoài thực nghiệm.”

Rhyme nhìn chằm chằm gáy mấy cuốn sách mà Amelia đã đem từ phòng riêng của Garrett về. Anh trầm ngâm. “Các cuốn sách được ưa thích của một người nói lên những điều gì về người này? Ý tôi là, ngoài cái điều hiển nhiên – rằng người này quan tâm đến chủ đề nằm trong các cuốn sách đó.”

“Nghĩa là thế nào ạ?”

“Chà, nếu một người đọc chủ yếu các sách dạy cách hoàn thiện bản thân, nó cho biết điều gì đó về người này. Nếu anh ta đọc chủ yếu là tiểu thuyết, nó cho biết điều gì đó khác. Những cuốn sách của Garrett toàn là sách hướng dẫn, chẳng phải sách văn học. Cậu có suy luận gì?”

“Tôi không biết, thưa ông”. Anh chàng to lớn liếc nhìn chân Rhyme một cái – dường như chỉ là vô tình – rồi chuyển sự chú ý sang bảng chứng cứ. Anh ta lẩm bẩm: “Tôi chẳng thể suy diễn gì về con người. Tôi thấy hiểu động vật đơn giản hơn nhiều. Chúng mang tính xã hội hơn, có thể dự đoán dễ dàng hơn, nhất quán hơn so với con người. Chúng cũng thông minh hơn hẳn”. Rồi anh ta nhận ra mình đang dông dài, đỏ bừng mặt và ngừng nói.

Rhyme lại liếc nhìn các cuốn sách. “Thom, cậu mang cho tôi thiết bị lật trang được không?” Gắn với một bộ kiểm soát môi trường cho phép Rhyme điều khiển bằng ngón tay duy nhất còn hoạt động được, thiết bị này sử dụng phần ứng cao su để lật trang. “Nó ở trong xe hả?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Tôi hy vọng cậu đã đóng gói nó. Tôi đã bảo cậu đóng gói nó.”

“Tôi nói là tôi nghĩ nó ở trong xe mà”, anh chàng phụ tá nói giọng đều đều. “Tôi sẽ đi xem nó có ở trong xe không”. Anh ta rời khỏi căn phòng.

Chúng cũng thông minh hơn hẳn…

Một lát sau, Thom quay lại mang theo thiết bị lật trang.

“Ben”, Rhyme gọi. “Cuốn sách ở trên cùng ấy?”

“Kia ạ?” Anh chàng to lớn hỏi, nhìn chằm chằm vào cuốn sách. Đó là cuốn Hướng dẫn thực địa về côn trùng khu vực Bắc Carolina.

“Cho lên khung đi”, Rhyme sốt ruột nói. “Cậu làm ơn.”

Anh chàng phụ tá hướng dẫn Ben cách đặt cuốn sách, rồi cắm thêm một loạt dây điện vào bộ kiểm soát môi trường nằm phía dưới bàn tay trái Rhyme.

Anh đọc trang đầu tiên, không phát hiện được điều gì hữu ích. Tiếp theo, đầu óc anh ra lệnh cho ngón đeo nhẫn của anh cử động. Một xung lực phóng từ não, truyền xuống qua một sợi trục bé tí còn tồn tại trong tủy sống, vượt qua cả triệu bà con đã chết của nó, chạy vùn vụt dọc cánh tay Rhyme, đi vào bàn tay anh.

Ngón tay anh đưa sang bên.

Tới lượt ngón tay của phần ứng đưa sang bên. Trang đầu tiên được lật.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Họ theo lối mòn đi xuyên qua khu rừng, xung quanh toàn mùi dầu thông và hương thơm ngọt của một trong những thứ cây cỏ mà họ quệt phải. Lucy Kerr nhận ra đó là hương thơm của một loại dây nho.

Mắt chăm chú soi lối mòn trải trước mặt, trông chừng dây bẫy, cô bỗng dưng để ý rằng đã một lúc lâu rồi họ chẳng có nhìn thấy bất cứ dấu chân nào của Garrett và Lydia. Cô đập lên cổ, tưởng đó là một con bọ đang bò, nhưng hóa ra đó là một dòng mồ hôi đang chảy xuống gây cảm giác nhột nhột. Hôm nay, Lucy thấy thật bẩn thỉu. Những lúc khác – buổi tối hoặc ngày nghỉ - cô mê được ở ngoài trời, trong vườn nhà mình. Cứ về đến nhà sau ca làm việc tại Văn phòng Cảnh sát trưởng, cô lại mặc chiếc quần soóc kẻ ca rô đã bạc và áo phông, xỏ đôi giày chạy màu xanh lính thủy, ra chăm bẫm một trong ba mảnh vườn vây xung quanh ngôi nhà kiểu thuộc địa quét vôi màu xanh lá cây nhạt mà Bud hăm hở ký chia cho cô khi làm thủ tục ly dị, với tâm trạng của kẻ có lỗi. Lucy săn sóc các luống hoa tím cựa dài, lan nữ hài màu vàng tươi, địa lan, loa kèn màu da cam. Cô xới đất, bắc cho cây leo lên giàn mắt cáo, tưới nước và thì thầm động viên y như cô đang nói với những đứa con mà cô từng chắc chắn rằng cô và Buddy sẽ có cùng nhau một ngày nào đấy.

Thi thoảng, nhiệm vụ đưa cô vào vùng nội địa của Carolina, thức hiện một lệnh bắt hoặc điều tra xem tại sao chiếc Honda hay Toyota được giấu trong ga ra của một người nào đó tình cờ lại thuộc quyền sở hữu của một người khác, Lucy để ý thấy một cái cây non và khi đã giải quyết xong công việc, cô sẽ đánh nó đưa về nhà như đưa về một đứa trẻ bị bỏ rơi vậy. Theo cách này, cô đã đưa về một khóm ngọc trúc. Cả một khóm phục linh. Và bụi trinh nữ dễ thương dưới bàn tay săn sóc của cô đã cao sáu feet.

Ánh mắt Lucy bây giờ chỉ nhìn lướt những cây cỏ cô đang đi ngang qua trong cuộc truy đuổi căng thẳng: một cây cơm cháy, một cây nhựa ruồi, những khóm lau. Họ đi ngang qua một cây anh thảo thật đẹp, rồi đám cỏ nến và lúa dại – chúng cao hơn bất cứ ai trong

đội tìm kiếm, có lá sắc như lưỡi dao. Và đây là một cây thuộc họ huyền sâm, loài thảo dược sống ký sinh, mà Lucy Kerr cũng biết với cái tên khác nữa: cỏ chổi. Cô liếc nhìn nó một cái, rồi lại quan sát lối mòn.

Lối mòn dẫn tới một quả đồi dốc đứng – một quả đồi toàn đá tảng cao chừng hai mươi feet. Lucy leo lên dễ dàng, nhưng đến đỉnh đồi thì cô dừng bước, suy nghĩ. Không, có cái gì đó không ổn ở đây.

Bên cạnh cô, Amelia Sachs cũng đã leo lên đến đỉnh đồi và đứng đợi. Một lát sau, Jesse và Ned xuất hiện. Jesse thở dốc, còn đối với Ned, một tay bơi lội và thường xuyên vận động ngoài trời, thì cuộc việt dã vừa rồi chẳng mùi mẽ gì.

"Sao thế?" Amelia thấy Lucy cau mày, hỏi.

"Khả năng này không hợp lý. Garrett không có lẽ lại đi đường này."

"Chúng ta đã theo lối mòn kia, như ông Rhyme hướng dẫn", Jesse nói. "Đó là rặng thông duy nhất chúng ta đi qua. Dấu chân của Garrett dẫn đến đường này mà."

"Các dấu chân đã dẫn đến phía này. Nhưng một lúc lâu rồi chúng ta chẳng còn nhìn thấy gì nữa."

"Sao chị nghĩ hắn không đi đường này?" Amelia hỏi.

"Hãy nhìn cây cỏ mọc ở đây", Lucy chỉ tay. "Mỗi lúc một nhiều các loài thực vật vùng đầm lầy hơn. Và bây giờ đứng trên cao này, chúng ta có thể nhìn bao quát hơn – hãy xem đất đai đã trở nên lầy lội như thế nào. Nào, hãy suy nghĩ đi, Jesse. Theo lối này thì sẽ tóm được Garrett ở đâu? Chúng ta đang tiến thẳng đến đầm lầy Sầu Thảm."

"Cái gì?", Amelia hỏi Lucy. "Đầm lầy Sầu Thảm à?"

"Một đầm lầy mênh mông, một trong những đầm lầy lớn nhất bờ biển miền Đông", Ned giải thích.

Lucy tiếp tục: "Không có gì che chắn ở đó, không nhà cửa, đường sá. Cách tốt nhất mà hắn có thể làm là lội sang Virginia, nhưng như thế thì mất hàng ngày trời."

Ned Spoto bổ sung thêm: "Và vào thời gian này của năm, thuốc chống côn trùng không được sản xuất đủ để người ta tránh bị bọn chúng ăn gỏi. Chưa kể rắn rết."

“Có chỗ nào xung quanh đây họ có thể ẩn nấp không? Hang động? Nhà cửa?” Sachs nhìn xung quanh.

Ned nói: “Không hang động. Có lẽ cũng có vài ngôi nhà cũ. Nhưng thực tế là mực nước ngầm đã thay đổi. Đầm lầy ngày càng tiến về phía này và nhiều ngôi nhà cũ bị ngập rồi. Lucy đúng đấy. Nếu Garrett đi đường này cũng có nghĩa là hắn đang đi vào ngõ cụt.”

Lucy nói: “Tôi nghĩ chúng ta phải quay lại.”

Cô tưởng Amelia sẽ xì một tiếng trước gợi ý này, những cô gái ấy đơn giản là rút điện thoại di động ra gọi. Cô nói vào điện thoại: “Bọn em đang ở trong rừng thông, Rhyme. Có một lối mòn nhưng bọn em chẳng thể tìm thấy bất cứ dấu hiện nào cho thấy Garrett đã đi theo lối mòn này. Lucy nhận định rằng việc hắn đã đi theo lối mòn này không hợp lý. Cô ấy bảo về phía đông bắc chỉ chủ yếu là đầm lầy. Chẳng có chỗ nào cho hắn đi cả.”

Lucy lên tiếng: “Tôi nghĩ hắn đi về phía tây. Hoặc phía nam, quay lại bên kia sông.”

“Theo lối đó hắn có thể tới Millerton”, Jesse gợi ý.

Lucy gật đầu. “Một số nhà máy xung quanh đó đã đóng cửa khi các công ty chuyển việc kinh doanh sang Mexico. Các ngân hàng tịch thu rất nhiều bất động sản thế chấp. Có hàng chục tòa nhà bỏ hoang cho hắn ẩn nấp.”

“Hoặc phía đông nam”, Jesse lại gợi ý. “Nếu là tôi, tôi sẽ đi theo hướng đó – theo đường 112 hay theo tuyến đường sắt. “Về phía ấy cũng có hàng lô nhà cửa và chuồng trại cũ.”

Amelia nhắc lại những lời này cho Rhyme.

Trong lúc ấy, Lucy Kerr tự nhủ thầm: Anh ta là một con người mới lạ lùng làm sao, bị tàn tật rất nặng mà vẫn rất tự tin.

Nữ cảnh sát đến từ New York lắng nghe rồi cúp máy. “Lincoln bảo cứ tiếp tục đi. Các chứng cứ không cho thấy hắn đi theo những hướng kia.”

“Không phải là không có bất cứ cây thông nào về phía tây và phía nam sao”, Lucy nói gay gắt.

Nhưng cô gái tóc đỏ lắc đầu. “Điều đó nghe có thể hợp lý, tuy nhiên không phải là điều mà các chứng cứ chỉ ra. Chúng ta tiếp tục đi.”

Ned và Jesse nhìn hai người phụ nữ, hết người này lại sang người kia. Lucy liếc qua bộ mặt Jesse và đọc được sự si mê kỳ cục, hiển nhiên anh ta sẽ chẳng ủng hộ cô. Cô cứng rắn bảo vệ ý kiến của mình: “Không. Tôi nghĩ chúng ta nên quay lại, thử xem chúng ta có thể tìm thấy chỗ họ đã rẽ khỏi lối mòn không.”

Amelia cúi đầu, đăm đăm nhìn thẳng vào mắt Lucy. “Tôi bảo chị điều này… Chúng ta có thể gọi cho Jim Bell nếu chị muốn.”

Một lời nhắc nhở về việc Jim đã tuyên bố rằng cái tay Rhyme chết tiệt ấy sẽ chịu trách nhiệm tiến hành điều tra và rằng anh ta cử Amelia chỉ huy đội tìm kiếm. Thật điên rồ - một người đàn ông và một người phụ nữ có lẽ từ trước tới nay chưa bao giờ ở Bắc Carolina, hai kẻ không biết gì về cư dân, đặc điểm địa lý khu vực này lại đi bảo những người đã sống ở đây cả đời phải làm công việc của họ như thế nào.

Tuy nhiên Lucy Kerr biết rằng mình đã ký hợp đồng làm một công việc mà, cũng giống trong quân đội, người ta vốn vẫn tuân thủ mệnh lệnh từ trên xuống dưới. “Được rồi”, cô tức tối lầm bầm. “Nhưng xin nhớ cho là tôi phản đối việc đi về hướng ấy. Nó không có nghĩa gì cả”. Cô quay người, tiếp tục bước đi theo lối mòn, bỏ những thành viên khác của đội lại đằng sau. Tiếng bước chân của cô đột ngột biến mất khi cô giẫm lên một lớp lá thông dày phủ trên lối mòn.

Điện thoại của Amelia đổ chuông và cô đi chậm lại trong lúc nhận cuộc gọi.

Lucy sải bước vội vã trên lớp lá thông dày, cố gắng kiềm chế nỗi tức giận. Garrett Hanlon không đời nào lại đi đường này. Thật lãng phí thời gian. Họ nên dẫn theo chó nghiệp vụ. Họ nên gọi cho Elizabeth City và xin máy bay trực thăng của cảnh sát bang. Họ nên…

Rồi mọi thứ xung quanh trở nên mờ ảo và Lucy ngã lộn nhào về phía trước, thét lên một tiếng ngắn – hai bàn tay vươn ra chống xuống đất. “Lạy Chúa!”

Lucy ngã đánh huỵch, đau tắc thở, lá thông đâm vào lòng bàn tay.

“Đừng di chuyển”, Amelia nói, đứng dậy sau khi kéo Lucy ngồi dậy.

“Như thế là cái quái quỷ gì?”, Lucy hổn hển, hai bàn tay đau nhoi nhói vì cú sượt trên nền đất.

“Đừng di chuyển! Cả Ned và Jesse nữa.”

Ned và Jesse đứng sững, bàn tay đặt vào súng, nhìn xung quanh, không rõ chuyện gì đang diễn ra.

Amelia cau mày, thận trọng bước khỏi lớp lá thông, tìm thấy một cái que dài giữa đám cây cối, nhặt lên. Cô từ từ di chuyển về phía trước, chọc cái que xuống nền đất.

Cách Lucy chừng hai feet, nơi cô sắp sửa giẫm lên, cái que mất hút vào một đống cành thông. “Đó là một cái bẫy.”

“Nhưng không có dây bẫy”, Lucy nói. “Tôi vẫn quan sát mà”

Amelia thận trọng nhấc những cành thông và lá thông ra. Chúng được đặt trên những đoạn dây câu đan nhằng nhịt, che một cái hố sâu khoảng hai feet.

“Dây câu không phải là dây bẫy”, Ned nói. “Dây câu chỉ để che cái kia – một cái bẫy sập. Lucy, suýt nữa thì chị sa xuống đó.”

“Còn bên trong? Có bom không?” Jesse hỏi.

Amelia bảo anh ta: “Cho tôi mượn đèn pin của anh”. Anh ta đưa đèn pin cho cô. Cô chiếu đèn xuống cái hố, rồi nhanh chóng lùi lại.

“Gì thế?”, Lucy hỏi

“Không có bom”, Amelia trả lời. “Tổ ong bắp cày.”

Ned nhìn xuống. “Lạy Chúa, một thằng thật độc ác…”

Amelia thận trọng nhấc nốt các cành thông ra, lộ cái hố và tổ ong bắp cày, kích thước cỡ quả bóng chày.

“Trời đất”, Ned lẩm bẩm, nhắm mắt lại, chắc chắn đang rùng mình hình dung cảnh bị hàng trăm con ong bắp cày bu xung quanh đùi và thắt lưng.

Lucy xoa hai bàn tay vào nhau – chúng đau nhức sau cú ngã. Cô đứng dậy. “Làm sao cô biết?”

“Tôi không biết. Mà là Lincoln gọi điện. Anh ấy đang đọc qua các cuốn sách của Garrett. Có một đoạn được gạch chân viết về một loài côn trùng gọi là kiến sư tử. Chúng đào những cái hố và khi kẻ thù rơi xuống hố thì đốt chết. Garrett đã khoanh tròn đoạn này, màu mực cho thấy mới vài ngày trước thôi. Rhyme liên hệ với chỗ lá thông bị cắt rời khỏi cành và cuộn dây câu. Anh ấy nghĩ hắn có thể

bố trí một cái bẫy sập và bảo tôi đề phòng những đám cành thông trên đường.”

“Chúng ta hãy đốt cái tổ ong đi”, Jesse nói.

“Không”, Amelia trả lời.

“Nhưng để đó thì nguy hiểm.”

Lucy đồng ý với người nữ đồng nghiệp. “Lửa sẽ làm lộ vị trí của chúng ta và Garrett sẽ biết chúng ta đang ở chỗ nào. Hãy cứ để cái tổ ong đấy, đừng che phủ để người ta có thể nhìn thấy nó. Chúng ta sẽ quay lại xử lý nó sau. Dù sao cũng chưa chắc đã có ai đi qua đây.”

Amelia gật đầu. Cô gọi điện. “Bọn em phát hiện ra nó rồi, Rhyme. Tất cả đều an toàn. Không có bom – hắn đặt bên trong một tổ ong bắp cày… Được. Bọn em sẽ cẩn thận…. Hãy tiếp tục đọc cuốn sách đó. Hãy cho bọn em biết anh có tìm thấy thêm điều gì nữa không.”

Họ lại bắt đầu xuôi theo lối mòn và sau khi đi thêm một phần tư dặm yên ổn thì Lucy không thể không nói ra những lời này. “Cảm ơn. Cô và anh ấy đã đúng về chuyện hắn đi theo lối này. Tôi đã sai”. Cô lưỡng lự hồi lâu nữa, rồi thêm:. “Jim đã lựa chọn chính xác – mời các vị từ New York xuống đây để giải quyết vụ án. Ban đầu tôi không thực sự hào hứng, tuy nhiên tôi sẽ không phủ nhận kết quả.”

Amelia cau mày. “Mời chúng tôi xuống đây? Ý chị là gì vậy?”

“Để giúp đỡ.”

“Jim không làm việc đó.”

“Cái gì?”, Lucy hỏi.

“Không, không, chúng tôi tới trung tâm y khoa ở Avery. Lincoln chuẩn bị làm phẫu thuật. Jim nghe nói chúng tôi sẽ có mặt tại đây nên sáng hôm nay anh ấy đã đề nghị chúng tôi xem xét hộ một số chứng cứ.”

Im lặng hồi lâu. Rồi Lucy cười to vì cảm thấy hoàn toàn nhẹ nhõm. “Tôi tưởng anh ấy xoáy tiền của quận để các vị bay xuống đây sau vụ bắt cóc xảy ra ngày hôm qua.”

Amelia lắc đầu. “Ngày kia mới tiến hành phẫu thuật. Chúng tôi có một chút thời gian rỗi. Thế thôi.”

“Anh chàng đó – Jim. Anh ta chẳng hề nói một lời về việc này. Đôi khi anh ta có thể là một người rất kín đáo.”

“Chị đã lo lắng rằng anh ấy không tin chị sẽ giải quyết được vụ án?”

“Tôi nghĩ đấy chính xác là tâm trạng của tôi.”

“Anh họ Jim làm việc cùng chúng tôi ở New York. Anh ấy nói với Jim rằng chúng tôi sẽ xuống đây vài tuần.”

“Khoan đã, ý cô là Ronald?”, Lucy hỏi. “Tất nhiên rồi, tôi biết anh ấy. Biết cả vợ anh ấy nữa, trước khi chị ấy qua đời. Hai đứa con trai của anh ấy thật đáng yêu.”

“Họ mới tới chỗ chúng tôi để dự bữa tiệc thịt nướng ngoài trời”, Amelia nói.

Lucy lại cười to. “Tôi cho là tôi đang mắc chứng hoang tưởng… Vậy, các vị tới Avery à? Trung tâm y khoa à?”

“Vâng.”

“Đó là nơi Lydia Johansson làm việc. Cô biết đấy, cô ấy là y tá ở đó.”

“Tôi không biết.”

Hàng tá những kỷ niệm lướt qua tâm trí Lucy. Có những kỷ niệm khiến cô bồi hồi xúc động. Có những kỷ niệm khiến cô muốn chạy trốn như chạy trốn đàn ong bắp cày mà cô suýt nữa đã sa xuống trong cái bẫy sập của Garrett. Cô không biết liệu mình có muốn kể cho Amelia Sachs nghe bất cứ kỷ niệm nào hay không. Cuối cùng, cô nói: “Đó là lý do tại sao tôi hăng hái đi cứu cô ấy. Cách đây mấy năm tôi phải điều trị ở bệnh viện và Lydia là một trong số các y tá chăm sóc tôi. Cô ấy là một người tốt. Tốt nhất trên đời này.”

“Chúng ta sẽ cứu cô ấy”, Amelia nói, và cô nói bằng âm sắc mà Lucy đôi khi – không thường xuyên, nhưng đôi khi – nghe thấy trong chính giọng nói của mình. Một âm sắc không bộc lộ chút nghi ngờ gì.

Lúc này, họ đi từ từ hơn. Cái bẫy sập khiến tất cả họ hoảng sợ. Và cái nóng thì thực sự khiến họ khổ sở.

Lucy hỏi Amelia: “Thế cuộc phẫu thuật sắp sửa tiến hành với bạn cô? Để giải quyết… tình trạng của anh ấy à?”

“Vâng”

“Sao trông cô lo lắng thế?”, Lucy hỏi, để ý thấy một bóng đen thoáng qua mặt người con gái kia.

“Nó có thể chẳng có ích gì.”

“Vậy tại sao anh ấy lại định phẫu thuật?”

Amelia giải thích: “Cũng có cơ hội cải thiện được tình hình. Cơ hội rất mong manh. Nó mang tính thí nghiệm mà. Chưa có ai bị chấn thương như anh ấy – tức là bị nặng như anh ấy – mà khá hơn được.”

“Và cô không muốn anh ấy làm phẫu thuật?”

“Tôi không muốn.”

“Tại sao không?”

Amelia ngập ngừng. “Vì nó có thể giết chết anh ấy. Hoặc khiến anh ấy bị nặng thêm.”

“Cô đã trao đổi với anh ấy về việc này?”

“Vâng.”

“Nhưng chẳng tác dụng gì”, Lucy nói.

“Chẳng tác dụng gì.”

Lucy gật đầu. “Tôi cho rằng anh ấy cũng thuộc loại bướng bỉnh.”

Amelia đáp lời: “Nói như thế vẫn còn nhẹ đấy.”

Có tiếng sột soạt ở gần, trong bụi cây, và tới lúc Lucy đặt được tay vào khẩu súng lục thì Amelia đã nhằm bắn trúng ức một con gà tây hoang. Bốn thành viên của đội tìm kiếm mỉm cười, nhưng sự thích thú chỉ xuất hiện trong khoảnh khắc, rồi nó được thay thế bởi nỗi hồi hộp vì máu họ từ từ ngấm chất adrenaline.

Cất súng vào bao, chăm chú quan sát lối mòn, họ tiếp tục tiến về phía trước, tạm thời giữ im lặng.

Người ta có một số cách biểu hiện khác nhau trước tình trạng của Rhyme.

Có người thì bông lơn, một cách bạo mồm bạo miệng. Đùa giỡn những kẻ tàn tật, cũng chẳng ai bị bỏ tù cả.

Có người, giống như Henry Davett, lại hoàn toàn phớt lờ tình trạng của anh.

Phần lớn thì cư xử theo cách mà Ben đang làm – cố gắng giả vờ rằng Rhyme không tồn tại và cầu nguyện cho mình được thoát khỏi nơi này càng sớm càng tốt.

Đây là kiểu phản ứng mà Rhyme căm ghét nhất – nó là sự gợi nhắc trắng trợn nhất về việc anh khác với mọi người biết bao. Nhưng anh chẳng có thời gian bận tâm đến thái độ của anh chàng trợ lý bất đắc dĩ. Garrett đang đưa Lydia tiến sâu hơn vào rừng. Còn

Mary Beth McConnell thì có thể đang chết ngạt hoặc chết khát hoặc bị một vết thương giết dần chết mòn.

Jim Bell bước vào căn phòng. “Có lẽ là có tin tức tốt từ bệnh viện. Ed Schaeffer đã nói gì đó với một trong số các y tá. Rồi lại bất tỉnh ngay. Nhưng tôi thấy dấu hiệu này khả quan đấy.”

“Ông ấy đã nói gì?”, Rhyme hỏi. “Điều ông ấy phát hiện được trên tấm bản đồ à?”

“Cô y tá bảo nghe như là từ quan trọng. Rồi từ ô liu”, Bell bước tới trước tấm bản đồ. Anh ta đặt tay vào một ô về phía đông nam Tanner’s Corner. “Có một khu dân cư ở đây. Người ta đặt tên các con đường theo tên cây cỏ, hoa trái và đại loại vậy. Trong đó có phố Ô liu. Nhưng đấy là lối đi về phía nam lạch Đá. Liệu tôi có nên bảo Lucy và Amelia thử kiểm tra không? Tôi cho rằng chúng ta nên bảo họ.”

A, sự xung đột muôn thuở đây, Rhyme nghĩ: tin tưởng tang chứng hay tin tưởng nhân chứng? Nếu anh lựa chọn nhầm, Lydia hoặc Mary Beth có thể sẽ chết. “Họ nên tiếp tục hướng đang đi, về phía bắc con sông.”

“Anh chắc chắn chứ?” Bell nghi ngờ hỏi.

“Chắc chắn.”

“Được rồi”, Bell nói.

Điện thoại đổ chuông và với một động tác ấn phím dứt khoát bằng ngón tay đeo nhẫn bên trái, Rhyme nhận cuộc gọi.

Giọng Sachs lạo xạo trong bộ tai nghe của anh. “Bọn em đang gặp bế tắc, Rhyme. Đến đây có bốn, năm lối mòn đi theo các hướng khác nhau, mà bọn em thì không có manh mối nào cho thấy hướng Garrett đã đi.”

“Anh chưa có thông tin gì thêm cho em, Sachs ạ. Bọn anh đang cố gắng xác định thêm các chứng cứ.”

“Không có gì thêm từ mấy cuốn sách à?”

“Không có gì cụ thể. Nhưng có điều này rất thú vị - chúng là những cuốn sách khá nghiêm túc đối với một thiếu niên mười sáu tuổi. Hắn thông minh hơn anh tưởng. Chính xác em đang ở đâu, Sachs?” Rhyme ngẩng nhìn lên. “Ben! Làm ơn đến trước tấm bản đồ hộ tôi cái.”

Anh ta di chuyển thân hình khổng lồ của mình về phía bức tường treo tấm bản đồ và đứng bên cạnh.

Sachs hỏi một người nào đó trong đội tìm kiếm. Rồi nói: “Chừng bốn dặm về phía đông bắc vị trí bọn em lội qua lạch Đá, gần như theo đường thẳng.”

Rhyme nhắc lại cho Ben, để anh ta chỉ tay lên tấm bản đồ. Ô J-7.

Gần ngón trỏ to tướng của Ben là một khu vực hình chữ L không được xác định. “Ben, cậu biết khu vực đó là gì chứ?”

“Tôi nghĩ nó là cái mỏ đá cũ.”

“Ôi, lạy Chúa”, Rhyme lẩm bẩm, bực bội lắc đầu.

“Sao ạ?”, Ben hỏi, lo lắng rằng mình vừa làm sai điều gì.

“Quái quỷ thế nào mà chẳng ai nói với tôi là ở gần đó có một mỏ đá?”

Khuôn mặt tròn của Ben thậm chí sưng lên hơn cả lúc trước. Anh ta coi sự buộc tội kia nhằm vào riêng mình. “Tôi thực sự không…”

Nhưng Rhyme thậm chí chẳng buồn lắng nghe. Anh chẳng trách móc ai ngoài chính bản thân anh ta. Đã có người nói với anh về mỏ đá – Henry Davett, khi ông ta bảo rằng đá vôi từng là nguồn lợi lớn ở khu vực này. Liệu còn có cách nào khác để các công ty sản xuất đá vôi thương phẩm? Rhyme đáng lẽ phải hỏi thăm ngay về một mỏ đá sau khi được cho biết như vậy. Và nitrate chẳng phải là từ những quả bom ống mà là từ những vụ nổ mìn phá đá – các chất lắng loại này vốn vẫn tồn tại qua hàng thập kỷ.

Anh nói vào điện thoại: “Có một mỏ đá cũ cách chỗ em không xa. Về phía tây nam.”

Cuộc điện thoại tạm thời bị ngắt quãng. Bên ngoài loáng thoáng những câu trao đổi. Rồi Amelia nói: “Jesse biết mỏ đá này.”

“Garrett đã ở đó. Anh không biết liệu hắn có còn ở đó hay không. Vì thế hãy cẩn thận. Và nhớ là hắn chắc không đặt bom nhưng sẽ bố trí bẫy. Phát hiện được điều gì thì gọi cho anh.”

Bây giờ, khi Lydia đã thoát khỏi Không gian Bên ngoài và cảm thấy khá hơn vì không còn bị nóng nực, kiệt sức như lúc trước, cô nhận ra rằng cô phải đương đầu với Không gian Bên trong. Và không gian ấy cũng đang chứng tỏ là đáng sợ chẳng kém.

Kẻ bắt giữ cô đi tới đi lui một lúc, nhìn qua cửa sổ, rồi ngồi xổm xuống, búng móng tay và lẩm bẩm một mình, ngắm nghía thân hình cô, rồi lại đi tới đi lui. Có một lần, Garrett liếc nhìn xuống sàn và nhặt lên cái gì đó. Hắn đút tọt nó vào mồm, nhai ngấu nghiến. Cô tự hỏi liệu đó có phải là một con côn trùng không và ý nghĩ này suýt khiến cô phát nôn.

Căn phòng họ đang ở xem chừng trước đây là văn phòng của cối xay. Từ đây, Lydia nhìn qua được dãy hành lang, một phần đã bị cháy trong vụ hỏa hoạn, thấy một loạt phòng khác – chắc là các phòng chứa ngũ cốc và xay xát. Ánh nắng buổi chiều rực rỡ tràn qua những bức tường và trần hành lang đã cháy rụi.

Một cái gì đó màu vàng da cam đập vào mắt cô. Cô nheo mắt và trông thấy các túi Doritos[23]. Cả khoai tây chiên Cape Cod nữa. Những phong bánh bơ lạc nhãn hiệu Reese. Thêm những gói bích quy phó mát với bơ lạc nhãn hiệu Planters mà Garrett đã ăn ở mỏ đá. Sô đa và nước tinh khiết nhãn hiệu Deer Park. Cô không trông thấy những thứ này khi họ vừa vào cối xay.

Tại sao lại có tất cả những thứ thức ăn này? Họ sẽ ở đây bao lâu? Garrett bảo chỉ đêm nay thôi nhưng bằng ấy thức ăn đủ cho cả một tháng. Gã định giữ cô ở đây lâu hơn dự định gã nói với cô chăng?

Lydia hỏi: “Mary Beth ổn chứ? Cậu chưa làm gì cô ấy chứ?”

“Ồ, phải, như thể là tao sẽ làm gì cô ấy”. Garrett mỉa mai nói. “Tao không nghĩ thế đâu”. Lydia quay đi, chăm chú nhìn những tia nắng xuyên qua phần tường còn lại của dãy hành lang. Bên kia tường, vọng một tiếng kêu cót két – cái thớt cối quay, cô tự nhủ thầm vậy.

Garrett tiếp tục: “Lý do duy nhất khiến tao đưa cô ấy đi là để chắc chắn rằng cô ấy được ổn thỏa. Cô ấy muốn thoát khỏi Tanner’s Corner. Cô ấy thích ra bãi biển. Ý tao là, đ.mẹ, ai lại không thích chứ? Ở đó dễ chịu hơn ở cái thị trấn Tanner’s Corner bẩn tưởi này”. Gã búng móng tay nhanh hơn và mạnh hơn. Gã bị bối rối và căng thẳng. Hai bàn tay to tướng của gã xé toạc một túi khoai tây chiên. Gã cho mấy vốc vào mồm, nhai nhồm nhoàm, các mẩu vụn rơi lả tả. Gã uống một hơi hết lon Coca Cola. Lại ăn khoai tây chiên.

“Chỗ này bị cháy hai năm trước”, Garrett nói. “Tao chẳng biết ai gây ra. Mày thích cái âm thanh đó không? Cái bánh xe nước hả? Nó khá thú vị. Cái bánh xe quay, quay. Nó gợi cho tao nhớ tới bài hát này, cha tao từng suốt ngày hát quanh nhà. Bánh xe to tướng quay mãi, quay mãi…” Gã bốc thêm khoai tây chiên tọng vào mồm và bắt đầu nói. Trong khoảnh khắc, Lydia không thể hiểu nổi gã. Gã nuốt. “… Ở đây rất nhiều. Mày ngồi đây vào ban đêm, lắng nghe tiếng lũ ve sầu và ễnh ương. Nếu tao đi tuốt ra biển – giống như tao đang đi đây – bao giờ tao cũng chọn chỗ này làm chỗ nghỉ ban đêm. Ban đêm, mày sẽ thấy thích”. Gã ngừng nói và đột ngột vươn về phía cô. Sợ hãi tới mức không dám nhìn trực diện gã, cô cụp mắt xuống nhưng vẫn cảm nhận được gã đang chăm chú quan sát mình. Rồi, chỉ mất một giây, gã bật dậy và khom người xuống sát bên cạnh cô.

Lydia nhăn mặt khi bị mùi cơ thể Garrett phả vào mũi. Cô chờ đợi hai bàn tay gã sờ soạng trên ngực, giữa hai đùi cô.

Nhưng gã chẳng màng đến cô, có vẻ thế. Garrett dịch một tảng đá sang bên cạnh và nhấc cái gì đó từ phía dưới ra.

“Con nhiều chân”, Garrett mỉm cười. Con vật dài, màu vàng xanh và nhìn nó Lydia thấy kinh tởm.

“Bọn này rất đáng yêu. Tao thích chúng”. Garrett để nó bò trên mu bàn tay và cổ tay. “Chúng chẳng phải côn trùng đâu”, gã giảng giải. “Chúng giống như những người anh em. Chúng nguy hiểm khi mày cố gắng làm hại chúng. Chúng cắn đau vô cùng. Những người Anh điêng ở xung quanh đây từng nghiền chúng ra và tẩm chất độc của chúng vào đầu mũi tên. Khi một con nhiều chân hoảng sợ, nó phun chất độc, rồi chạy trốn. Một con săn mồi bò qua chỗ khí đó và nghẻo. Đúng là đời sống hoang dã, phải không?”

Garrett trở nên im lặng, chăm chú ngắm nghía con nhiều chân, theo cái cách mà bản thân Lydia vốn vẫn ngắm nghía những đứa cháu – với sự quý mến, thích thú, gần như là tình yêu.

Lydia cảm thấy nỗi khiếp sợ dâng lên trong cô. Cô biết rằng cô phải giữ bình tĩnh, biết rằng cô không nên làm trái ý Garrett, mà phải giả vờ tán thưởng gã. Nhưng nhìn cái con bọ kinh tởm kia bò trên cánh tay gã, nghe tiếng gã búng móng tay, nhìn da dẻ gã đầy mụn, nhìn cặp mắt ướt nhoèn, đỏ quạch của gã, những vết thức ăn trên cằm gã, cô run rẩy vì khiếp sợ.

Khi nỗi kinh tởm và khiếp sợ sôi sục trong người, Lydia tưởng như nghe thấy một giọng nói mơ hồ, thúc giục. “Phải, phải, phải!”. Một giọng nói chỉ có thể thuộc về một thiên thần hộ mệnh mà thôi.

Phải, phải, phải!

Lydia lăn người. Garrett ngẩng nhìn lên, mỉm cười thích thú tận hưởng cảm giác con bọ bò trên da thịt, tò mò muốn biết cô đang làm gì. Và Lydia co cả hai chân đạp mạnh hết sức. Cô có đôi chân khỏe, nó từng đỡ thân hình to béo của cô suốt các ca trực tám tiếng ở bệnh viện, và cú đạp khiến gã ngã ngửa ra đằng sau. Gã đập đầu vào tường đánh huỵch, lăn xuống sàn, choáng váng. Rồi gã thét rống lên, ôm lấy cánh tay. Con nhiều chân hẳn đã cho gã một phát cắn.

Phải! Lydia hân hoan nghĩ trong lúc vặn người ngồi dậy. Cô cố gắng đứng lên và mò mẫm chạy về phía buồng nghiền bột ở cuối dãy hành lang.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Theo như Jesse Corn ước lượng thì họ đã sắp sửa tới mỏ đá.

"Đi chừng năm phút nữa", anh ta bảo Sachs. Rồi anh ta liếc nhìn cô hai lần và nói sau khi thầm cân nhắc gì đó: "Chị biết đấy, tôi đã định hỏi chị… Khi chị rút khẩu súng, khi con gà tây chui ra khỏi bụi cây ấy. Chà, và cả ở Bến tàu kênh Nước đen khi Rich Culbeau bất ngờ xuất hiện… Như thế… ờ, như thế chẳng phải thường. Chị có vẻ cũng biết đóng đinh, nhỉ."

Qua Roland Bell, Sachs biết người miền Nam nói "đóng đinh" nghĩa là bắn súng.

"Một trong số các sở thích của tôi đấy", cô trả lời.

"Đừng đùa!"

"Dễ dàng hơn chạy" Sachs nói. "Đỡ tốn kém hơn việc tham gia một câu lạc bộ sức khỏe."

"Chị có thi đấu không?"

Sachs gật đầu. "Tôi thuộc Câu lạc bộ súng ngắn bờ Bắc Long Island."

"Thế thể loại kia thì sao?", Jesse hỏi nhiệt tình một cách đáng sợ. "Các cuộc thi bắn trúng hồng tâm của Hiệp hội Súng trường Quốc gia ấy?"

"Có tham gia."

"Đó cũng là môn thể thao tôi luyện tập! Chà, tất nhiên, bắn đĩa theo hướng chéo và thẳng. Nhưng tôi chuyên về súng ngắn."

Sachs cũng chuyên về súng ngắn, tuy vậy cô nghĩ tốt nhất là không chia sẻ quá nhiều điểm tương đồng với anh chàng Jesse Corn đang si mê.

"Chị tự nhồi lại đạn à?", anh ta hỏi.

"Ừ. Ờ thì, đạn cỡ .38 và .45. Tất nhiên không phải loại có kíp nổ nằm ở mép đáy cát tút. Lấy hết được bọt khí ra khỏi cát tút – đấy là cả một vấn đề."

"Chà, chị không định nói với tôi rằng chị tự chế tạo luôn vỏ đạn đấy chứ?"

“Tôi tự chế tạo”, Sachs thừa nhận, nhớ lại mỗi buổi sáng Chủ nhật, khi các căn hộ khác trong tòa nhà cô ở ngào ngạt mùi bánh quế và thịt lợn muối thì căn hộ của cô sực nức cái mùi của chì bị nấu chảy chẳng lẫn vào đâu được.

“Tôi không tự chế tạo”, Jesse nói giọng hối tiếc. “Tôi mua ở ngoài.”

Họ đi bộ thêm vài phút nữa trong im lặng, mọi con mắt đều chăm chú nhìn xuống đất, đề phòng những cái bẫy sập khác.

“Vậy”, Jesse Corn nói, vừa nở một nụ cười rụt rè vừa hất mạnh mái tóc vàng xòa xuống vầng trán ướt mồ hôi. “Tôi sẽ cho chị thấy thành tích của tôi…” Sachs giễu cợt nhìn anh ta và anh ta tiếp tục. “Ý tôi là, thành tích tốt nhất của chị ra sao? Trong các cuộc thi bắn trúng hồng tâm ấy?” Thấy cô do dự, anh ta động viên: “Nào, chị có thể nói với tôi. Chỉ là một môn thể thao thôi mà.. Và này, tôi đã thi đấu mười năm nay. Tôi sẽ có chút lợi thế hơn chị.”

“Hai nghìn bảy trăm điểm”, Sachs nói.

Jesse gật đầu. “Phải, ý tôi là nội dung ấy đấy – ba súng ngắn, mỗi súng đạt tối đa chín trăm điểm. Điểm cao nhất của chị là bao nhiêu?”

“Không, điểm của tôi đấy”, Sachs nói, nhăn mặt vì một cơn đau khớp bất chợt lan suốt đôi chân mỏi nhừ. “Hai nghìn bảy trăm điểm.”

Jesse quay sang cô, xem có vẻ gì là đùa không. Thấy cô hoàn toàn không cười, anh ta cười phá lên. “Nhưng đấy là một điểm số hoàn hảo.”

“Ồ, tôi không tham gia mọi cuộc thi. Nhưng anh hỏi thành tích tốt nhất của tôi mà.”

“Nhưng… “ Jesse trợn tròn mắt. “Tôi thậm chí chưa từng gặp người nào bắn được hai nghìn bảy trăm điểm.”

“Bây giờ thì cậu đã gặp rồi đấy”, Ned vừa nói vừa cười ha hả. “Và đừng cảm thấy phiền lòng – chỉ là một môn thể thao thôi mà.”

“Hai nghìn bảy trăm…” Anh chàng cảnh sát trẻ tuổi lắc đầu.

Sachs đi đến kết luận là đáng lẽ cô nên nói dối. Với thông tin về tài thiện xạ này của cô, xem chừng sự si mê mà Jesse Corn dành cho cô sẽ không gì có thể lay chuyển.

“Giả dụ như, sau khi vụ việc kết thúc…”, anh ta bẽn lẽn nói, “chị có chút thời gian rỗi rãi, có lẽ chị và tôi có thể ra trường bắn, tiêu tốn

ít đạn dược đấy nhỉ.”

Và Sachs tự nhủ thầm: Thà một hộp Winchester đặc biệt cỡ .38 còn hơn một tách Starbucks kèm theo những lời tâm sự rằng gặp gỡ phụ nữ ở Tanner’s Corner mới khó khăn làm sao.

“Để xem tình hình thế nào.”

“Coi như một cuộc hẹn hò nhé”, Jesse nói, sử dụng đúng cái từ mà Sachs đã hy vọng anh ta đừng nói ra.

“Kìa”, Lucy lên tiếng. “Thấy chưa?” Họ dừng lại bên bìa rừng, nhìn cái mỏ đá đã ở trước mặt.

Sachs ra hiệu cho mọi người khom mình xuống. Chết tiệt, đau quá. Cô dùng condroitin và glucosamine hàng ngày, nhưng sức nóng và độ ẩm của vùng Carolina này – thật là địa ngục đối với các khớp xương bệnh tật của cô. Cô đăm đăm trông xuống cái hố khổng lồ - rộng gần hai trăm thước và sâu dễ đến một trăm feet. Các vách mỏ màu vàng nhạt, giống như màu xương lâu ngày, và dựng đứng trong làn nước lợ màu xanh lá cây bốc mùi chua chua. Cây cối trên phạm vi bán kính gần hai mươi thước xung quanh mỏ đá chết rụi cả.

“Đừng chạm tới nước đó”, Lucy thì thầm cảnh báo. “Nước đó độc. Trẻ con từng bơi ở đây. Thời gian họ mới ngừng khai thác. Thằng cháu tôi từng bơi ở đây một lần – thằng em trai Ben. Nhưng tôi chỉ cần cho nó xem ảnh của nhân viên điều tra chụp khi vớt thi thể Kevin Dobbs lên sau một tuần ngâm dưới nước, nó cạch không bao giờ dám quay lại đây.”

“Tôi nghĩ đấy là phương pháp mà Tiến sĩ Spock khuyên dùng”, Sachs nói. Lucy cười to.

Sachs lại suy nghĩ về những đứa trẻ.

Không phải bây giờ, không phải bây giờ…

Máy di động của cô rung lên. Vì họ đã đến gần con mồi, cô tắt chuông điện thoại. Cô nhận cuộc gọi. Giọng Rhyem giật cục: “Sachs. Em đang ở đâu?”

“Trên miệng mỏ đá”, cô thì thào.

“Có dấu vết gì của hắn không?”

“Bọn em vừa tới đây. Chưa có gì cả. Bọn em sắp sửa bắt đầu rà soát. Tất cả các tòa nhà đều đã bị phá sập và em không thấy hắn ẩn nấp được vào chỗ nào. Nhưng có hàng chục vị trí mà hắn có thể đặt bẫy.”

“Sachs…”

“Gì thế, Rhyme?” Giọng nói nghiêm trọng của anh khiến cô ớn lạnh.

“Có điều này anh phải nói với em. Anh vừa nhận được kết quả phân tích ADN và huyết thanh từ trung tâm y khoa. Trên tờ khăn giấy Kleenes em tìm thấy tại hiện trường sáng hôm nay.”

“Và?”

“Đó đúng là tinh dịch của Garrett. Còn máu – thì là của Mary Beth.”

“Hắn đã cưỡng hiếp cô gái”, Sachs thì thào.

“Hãy thận trọng, Sachs, nhưng nhanh lên. Anh nghĩ Lydia chẳng còn nhiều thời gian đâu.”

† † † † †

Cô trốn trong một cái thùng tối mò, bẩn thỉu, đã từng được sử dụng để đựng ngũ cốc.

Hai tay bị trói quặt ra đằng sau, vẫn xây xẩm mặt mày vì cái nóng và tình trạng mất nước, Lydia Johansson loạng choạng chạy về phía cuối dãy hành lang sáng sủa, chạy khỏi chỗ Garrett đang nằm quằn quại, và tìm thấy nơi ẩn nấp này – nó nằm trên sàn, phía dưới buồng nghiền bột. Khi cô chui vào bên trong và đóng cửa thùng lại rồi, cả chục con chuột thoăn thoắt bò qua bàn chân cô và cô phải vận dụng hết ý chí để khỏi kêu thét lên.

Bây giờ, trong tiếng thớt cối quay chầm chậm gần đó, cô chờ nghe tiếng bước chân của Garrett.

Nỗi khiếp sợ xâm chiếm Lydia và cô bắt đầu hối hận vì đã cả gan chạy trốn. Nhưng không thể quay lại, cô quyết định như thế. Cô đã ra tay với Garrett và bây giờ gã sẽ ra tay với cô nếu gã tìm thấy cô. Có lẽ gã sẽ ra tay ác liệt hơn. Chẳng còn cách nào khác ngoài cách cố gắng trốn thoát.

Không, Lydia quyết định, đó không phải lối suy nghĩ đúng đắn. Một trong các cuốn sách thiên thần của cô viết rằng không tồn tại những cái “cố gắng” như thế. Người ta hoặc hành động hoặc không

hành động. Cô sẽ không cố gắng trốn thoát. Cô sẽ trốn thoát. Cô chỉ cần có niềm tin

Lydia nhìn qua khe hở trên cửa thùng, thận trọng lắng nghe. Cô nghe thấy tiếng Garrett ở một phòng gần đó, lẩm bẩm nói một mình, mở toang cửa các thùng và ngăn chứa đồ đạc. Cô đã hy vọng rằng gã sẽ nghĩ cô chạy ra ngoài qua bức tường sập của dãy hành lang bị cháy rụi, nhưng cuộc lục soát rất có phương pháp chứng tỏ rõ ràng là gã biết cô vẫn còn xung quanh đây. Cô chẳng thể ngồi trong cái thùng này lâu hơn nữa. Gã sẽ phát hiện được cô. Cô liếc nhìn qua khe hở trên cửa thùng, không trông thấy gã, cô chui ra khỏi thùng, chạy sang căn phòng bên cạnh, đôi giầy vải màu trắng không gây nên tiếng động nào. Lối thoát duy nhất khỏi căn phòng này là một cầu thang dẫn lên tầng hai. Cô lảo đảo đi lên, thở hổn hển và thiếu mất hai bàn tay để giữ thăng bằng, cứ hết va vào tường lại va vào lan can cầu thang bằng sắt rèn.

Lydia nghe thấy giọng Garrett vang vọng trong hành lang. “Mày làm nó cắn tao!”, gã hét. “Đau quá, đau quá.”

Ước gì nó châm vào mắt mày hay dái mày ấy, Lydia nghĩ và chật vật leo lên cầu thang. Thằng chó thằng chó thằng chó!

Cô nghe thấy Garrett mở toang cửa các ngăn chứa đồ trong căn phòng phía dưới. Nghe thấy tiếng rên rỉ nơi cổ họng gã. Tưởng chừng nghe thấy tiếng móng tay gã búng tanh tách.

Hình dung ấy lại khiến Lydia run sợ. Cơn buồn nôn dâng lên.

Căn phòng trên đầu cầu thang rộng và có một loạt cửa sổ mở về phía bị cháy của cối xay. Có một cửa ra vào không khóa, Lydia đẩy cánh cửa ra, bước vào chính khu vực nghiền bột – hai thớt cối lớn nằm ở giữa căn phòng. Các bộ phận bằng gỗ đã mục, âm thanh cô nghe thấy lúc trước không phải của hai thớt cối mà của bánh xe nước quay bởi nước từ con suối đổi dòng. Nó vẫn còn quay chậm chậm. nước màu gỉ sắt trút xuống một cái hố hẹp và sâu, trông giống như một cái giếng. Lydia không trông thấy đáy. Nước ấy ắt phải chảy trở ra suối theo những mạch ngầm nào đấy.

“Dừng lại!”, Garrett quát.

Lydia choáng váng giật nảy người trước tiếng quát giận dữ. Gã đứng ở ngưỡng cửa. Cặp mắt gã đỏ quạch và trợn trừng. Gã ôm cánh tay bị một vết thâm to tướng. “Mày làm nó cắn tao”, gã lẩm

bẩm, chằm chằm nhìn cô đầy căm thù. “Nó chết rồi. Mày làm tao phải giết nó! Tao không muốn nhưng mày bắt buộc tao! Bây giờ thì xuống gác đi, đồ khốn kiếp. Tao sẽ trói chân mày lại.”

Garrett bước về phía Lydia.

Cô nhìn bộ mặt xương xẩu của gã, đôi lông mày giao nhau, đôi bàn tay hộ pháp, ánh mắt giận dữ. Trong tâm trí cô bất chợt hiện lên cả chuỗi hình ảnh: một bệnh nhân ung thư của cô, đang chết dần chết mòn. Mary Beth McConnell bị giam giữ ở đâu đó. Gã trai điên cuồng nhai khoai tây chiên. Con nhiều chân nhoay nhoáy bò. Các ngón tay búng tanh tách. Không gian Bên ngoài. Những đêm cô đơn dài dằng dặc, chờ đợi – một cách tuyệt vọng – cuộc điện thoại ngắn ngủi từ người bạn trai. Việc mang hoa đến Bến tàu kênh Nước đen, mặc dù cô không thực sự muốn…

Tất cả đối với cô đã quá đủ.

“Khoan”, Lydia nói giọng bình thản.

Garrett chớp mắt. Gã dừng bước.

Cô mỉm cười với gã – cái cách cô mỉm cười với một bệnh nhân mắc chứng nan y – và gửi lời cầu nguyện giã biệt tới người bạn trai, Lydia, với hai bàn tay vẫn bị trói quặt ra đằng sau, nhảy lao đầu xuống cái hố hẹp đầy nước tối thẫm.

Đôi vai của nữ cảnh sát tóc đỏ lọt vào chính giữa chiếc kính ngắm Hitech.

Tóc ấy mới Chúa làm sao, Mason Germain tự nhủ thầm.

Anh ta và Nathan Groomer đang ở trên một quả đồi nhỏ trông xuống mỏ đá cũ của Công ty Đá Anderson. Cách đội tìm kiếm gần một trăm thước.

Nathan rốt cuộc cũng đưa ra cái kết luận mà anh ta hẳn đã có từ nửa tiếng đồng hồ trước. “Việc chúng ta đang làm đây chẳng liên quan gì tới Rich Culbeau cả.”

“Không, không liên quan. Không hẳn là liên quan.”

“Thế nghĩa là sao? Không hẳn là liên quan?”

“Culbeau đang quanh quẩn đâu đây. Với Sean O’Sarian…”

“Thằng ấy đáng sợ hơn cả hai thằng Culbeau.”

“Miễn tranh luận”, Mason nói. “Và Harris Tomel nữa. Nhưng đó không phải việc chúng ta đang làm.”

Nathan ngoảnh nhìn lại mấy người đồng sự và nữ cảnh sát tóc đỏ. “Tôi cho là vậy. Tại sao anh ngắm Lucy Kerr bằng súng của tôi?”

Lát sau, Mason đưa trả khẩu Ruger M77 và nói: “Vì tôi quên mang cái ống nhòm chết tiệt. Và tôi không nhìn Lucy.”

Họ bắt đầu đi dọc theo dải đất bằng phẳng trên đỉnh đồi. Mason suy nghĩ về nữ cảnh sát tóc đỏ. Suy nghĩ về Mary Beth McConnell xinh đẹp. Và về Lydia. Anh ta cũng suy nghĩ về việc làm sao mà cuộc đời đôi khi cứ không như mong muốn. Ví dụ, Mason Germain biết rằng đáng lẽ cho đến bây giờ mình đã phải tiến xa hơn vị trí một sĩ quan cấp cao. Anh ta biết rằng mình đáng lẽ đã phải đưa ra yêu cầu được đề bạt theo cách khác. Giống như anh ta đáng lẽ đã phải xử lý mọi việc theo cách khác vào thời điểm Kelley bỏ anh ta vì cái gã lái xe tải năm năm về trước, và về vấn đề này, anh ta đáng lẽ đã phải xử lý toàn bộ cuộc hôn nhân theo cách khác, trước khi cô ta nói lời chia tay.

Và đáng lẽ đã phải giải quyết vụ án đầu tiên liên quan tới Garrett Hanlon theo cách khác hẳn. Vụ án mà Med Blanchard thức dậy khỏi giấc ngủ trưa, thấy từng đám ong bắp cày bu trên mặt, ngực và cánh tay… một trăm ba mươi bảy phát đốt và cái chết khủng khiếp đến từ từ.

Bây giờ thì Mason đang trả giá cho những lựa chọn sai lầm đó. Cuộc đời anh ta chỉ là chuỗi ngày tháng lặng lờ, đầy lo lắng, ngồi ngoài hàng hiên uống như hũ chìm, thậm chí không có sức lực để buông thuyền xuống sông Paquo đi bắt cá vược. Cố gắng một cách tuyệt vọng để làm sao thu xếp được cái có lẽ sẽ chẳng thể thu xếp. Anh ta…

“Vậy anh có cho tôi biết chúng ta đang làm gì không?” Nathan hỏi.

“Chúng ta đang tìm kiếm Culbeau.”

“Nhưng anh vừa bảo…” Giọng Nathan nhỏ dần. Khi Mason không nói gì khác, viên cảnh sát thở dài đánh sượt. “Nhà của Culbeau, nơi chúng ta phải tới, cách sáu, bảy dặm, còn chúng ta thì ở đây, phía bắc sông Paquo, tôi với khẩu súng săn nai, và anh với cái miệng câm như hến.”

“Tôi định bảo là nếu Jim hỏi, chúng ta sẽ trả lời rằng chúng ta đang ở đây tìm kiếm Culbeau.”

“Thế việc chúng ta thực sự làm là gì?”

Với khẩu Ruger, Nathan Groomer có thể bắn gãy các cành cây ở khoảng cách năm trăm thước. Sau ba phút anh ta có thể kiếm được một tài xế mang nồng độ cồn 0,05% trong máu ra khỏi xe. Anh ta có thể đẽo những con chim mồi bán cho các tay sưu tập lấy năm trăm đô la mỗi con nếu buồn bán. Nhưng tài năng và trí thông minh của anh ta không vượt quá mức ấy.

“Chúng ta sẽ hạ thằng nhãi”, Mason nói.

“Garrett.”

“Phải, Garrett. Còn đứa nào vào đây nữa? Bọn họ sẽ xua hắn ra cho chúng ta”. Mason hất đầu về phía nữ cảnh sát tóc đỏ và các đồng sự. “Còn chúng ta sẽ hạ hắn.”

“Anh nói “hạ” nghĩa là sao?”

“Chúng ta sẽ bắn hắn, Nathan. Và bắn hắn chết thẳng cẳng.”

“Bắn hắn?”

“Vâng, thưa sếp”, Mason trả lời.

“Khoan. Anh sẽ không phá hủy sự nghiệp của tôi chỉ vì quá máu mê hạ thằng nhãi.”

“Cậu chẳng có sự nghiệp gì hết”, Mason quát. “Cậu đã có một cái nghề. Và nếu cậu muốn giữ cái nghề đó hãy làm như tôi bảo. Nghe đây – tôi từng nói chuyện với hắn. Garrett. Trong những cuộc điều tra ấy, khi hắn giết những người ấy.”

“Ừ. Anh từng nói chuyện với hắn? Tôi nghĩ là vậy, chắc chắn rồi.”

“Và biết hắn bảo tôi gì không?”

“Không. Gì nào?”

Mason cân nhắc xem liệu nói điều này có đáng tin không. Rồi nhớ tới vẻ chăm chú của Nathan khi anh ta dành hàng tiếng đồng hồ đánh nhẵn đuôi một con vịt đẽo từ gỗ thông, sung sướng chìm đắm trong sự lãng quên xung quanh, viên cảnh sát cấp cao tiếp tục: “Garrett bảo nếu cần thiết hắn sẽ hạ bất cứ tay cảnh sát nào cố gắng ngăn cản hắn.”

“Hắn nói thế à? Cái thằng nhãi đó?”

“Phải. Nhìn thẳng vào mắt tôi và nói thế. Và nói hắn cũng đang chờ đợi điều đó. Hắn đã hy vọng tôi là kẻ đầu tiên, nhưng hắn sẽ hạ bất cứ nào nếu cần thiết.”

“Cái thằng con hoang. Anh nói với Jim chứ?”

“Tất nhiên tôi nói rồi. Cậu nghĩ tôi lại không nói à? Nhưng anh ta chẳng mảy may chú ý. Tôi vốn vẫn ưa Jim Bell. Cậu biết vậy mà. Nhưng sự thực thì anh ta quan tâm đến chuyện giữ cái công việc nhàn hạ của anh ta hơn là làm nó.”

Viên cảnh sát gật đầu và Mason có phần kinh ngạc vì Nathan chấp nhận những chi tiết này dễ dàng đến thế, thậm chí không hề phỏng đoán rằng còn có một lý do khác nữa để anh ta quá máu mê hạ thằng nhãi.

Tay thiện xạ suy nghĩ giây lát. “Garrett có súng không?”

“Tôi không biết, Nathan. Nhưng hãy nói tôi nghe xem: việc kiếm một khẩu súng ở Bắc Carolina khó khăn tới mức nào? Câu trả lời là: như trở bàn tay thôi, phải không?”

“Phải.”

“Xem đấy, Lucy và Jesse – thậm chí cả Jim – họ không hiểu thằng nhãi đó như tôi đâu.”

“Hiểu?”

“Tôi muốn nói là hiểu mức độ nguy hiểm.”

“Ồ.”

“Cho tới nay hắn đã giết chết ba người, có thể là cả Todd Wilkes nữa, treo cổ thằng bé đó lên. Hay ít nhất cũng đe dọa nó tới mức nó phải tự tử. Như thế có khác nào là tên sát nhân. Và cô gái bị ong đốt? – Meg ấy? Cậu trông thấy các bức ảnh chụp gương mặt cô gái sau khi bị bầy ong bắp cày đốt chứ hả? Rồi hãy nghĩ về Ed Schaeffer. Cậu và tôi vừa đi uống cùng ông ấy tuần trước. Bây giờ thì ông ấy nằm trong bệnh viện và có thể sẽ vĩnh viễn không tỉnh dậy nữa”.

“Tôi sẽ không làm một tay bắn tỉa đâu, Mase.”

Nhưng Mason Germain không định lui lấy một inch. “Cậu biết toàn án sẽ xử như thế nào. Hắn mười sáu tuổi. Bọn họ sẽ nói: “Thằng bé tội nghiệp. Mồ côi cả cha lẫn mẹ. Chúng ta hãy cho thằng bé vào trường giáo dưỡng”. Rồi hắn sẽ thoát khỏi đó sau sáu tháng hay một năm và sẽ lặp lại mọi chuyện. Sẽ sát hại một cầu thủ bóng bầu dục đang chuẩn bị trở thành sinh viên phân hiệu Chapel Hill[24] khác, một cô gái khác ở thị trấn chưa từng làm lại ai cả.”

“Nhưng…”

“Đừng lo lắng, Nathan. Tanner’s Corner sẽ mang ơn cậu.”

“Tôi không định nói điều đó. Vấn đề là, nếu chúng ta giết chết hắn, chúng ta mất mọi cơ hội tìm thấy Mary Beth. Chỉ hắn mới biết cô gái ở chỗ nào.”

Mason bật tiếng cười chua chát. “Mary Beth? Cậu nghĩ cô ấy vẫn còn sống à? Đừng hòng. Garrett đã cưỡng hiếp, đã giết chết, và vùi xác cô ấy dưới một cái hố nông choèn nào đấy rồi. Chúng ta có thể thôi lo lắng cho cô ấy được rồi. Nhiệm vụ của chúng ta bây giờ là làm sao cho chuyện đó chắc chắn không xảy ra với bất cứ ai khác nữa. Cậu theo tôi chứ?”

Nathan im lặng, nhưng tiếng lách cách của băng đạn dài được viên cảnh sát nhét vào khẩu súng trường đã thay câu trả lời.

PHẦN II

CON NAI CÁI LÔNG TRẮNG

CHƯƠNG MƯỜI BA

Bên ngoài cửa sổ là một tổ ong bắp cày lớn.

Mary Beth McConnell đã kiệt sức đăm đăm nhìn nó, tựa đầu vào ô kính bám đầy dầu mỡ của cái nhà tù đang giam giữ cô.

Cái tổ ong - xám xịt, ẩm ướt, đáng kinh tởm - khiến cô tuyệt vọng, hơn bất cứ thứ gì khác xung quanh cái chốn khủng khiếp này.

Hơn cả những chấn song Garrett cẩn thận lắp bên ngoài cửa sổ. Hơn cả cánh cửa gỗ sồi dày với ba ổ khóa to tướng. Hơn cả ký ức về chuyến đi lê lết cùng Thằng Bọ từ Bến tàu kênh Nước đen.

Cái tổ ong bắp cày có hình nón, chóp chúc xuống đất. Nó nằm trên một chạc ba mà Garrett cắm gần cửa sổ. Cái tổ hẳn phải chứa hàng trăm con ong mình vằn đen và vàng bóng loáng cứ chui ra chui vào qua cái lỗ ở dưới đáy tổ.

Sáng hôm nay, khi cô thức giấc thì Garrett đã đi rồi. Sau khi nằm thêm một tiếng đồng hồ trên giường - chuếnh choáng và buồn nôn do cú đập trời giáng vào đầu đêm hôm qua - Mary Beth lẩy bẩy đứng dậy, nhìn qua cửa sổ. Thứ đầu tiên cô trông thấy là cái tổ ong bên ngoài ô cửa sổ phía sau, sát phòng ngủ.

Lũ ong vốn không tự làm tổ ở đó, chính Garrett đem đặt nó bên ngoài cửa sổ. Đầu tiên, Mary Beth không thể nghĩ ra lý do tại sao. Nhưng rồi, với cảm giác tuyệt vọng, cô hiểu rằng: kẻ bắt giữ cô đã để nó ở đó như lá cờ chiến thắng.

Mary Beth McConnell biết về lịch sử. Cô biết về những cuộc chiến tranh, biết về những đạo quân chinh phục những đạo quân khác. Mục đích của các lá cờ bình thường và của các lá cờ hiệu không chỉ để xác định phe này hay phe kia, mà còn để nhắc nhở là kẻ từng bị đánh bại bây giờ nắm trong tay quyền hành.

Và Garrett đã thắng.

Ờ, gã đã thắng trận đánh ấy, nhưng kết quả của cuộc chiến tranh thì chưa được quyết định.

Mary Beth ấn vào vết thương trên đầu. Đó là một cú đập khủng khiếp nơi thái dương và làm trầy mất ít da. Cô tự hỏi liệu nó có bị nhiễm trùng không.

Mary Beth tìm thấy sợi dây thun trong ba lô, cô buộc vồng mái tóc dài màu nâu lên. Mồ hôi chảy xuống cổ, và cô cảm thấy khát ghê gớm. Cô tắc thở vì cái nóng ngột ngạt trong căn phòng đóng kín. Cô nghĩ tới việc cởi chiếc sơ mi vải bò dày cộp ra - sợ có rắn rết hay nhện, cô bao giờ cũng mặc áo dài tay khi đào bới gần các bụi rậm, các đám cỏ cao. Nhưng bây giờ tuy nóng, cô quyết định không cởi chiếc sơ mi. Cô chẳng biết lúc nào thì kẻ bắt giữ cô trở về, bên trong cô chỉ mặc mỗi chiếc áo lót ren màu hồng, mà Garrett Hanlon thì chắc chắn chẳng cần đến bất cứ sự khuyến khích nào trong cái lĩnh vực ấy.

Liếc nhìn tổ ong lần cuối cùng, Mary Beth rời cửa sổ. Rồi cô lại đi xung quanh ngôi nhà ba phòng tồi tàn, mất công vô ích tìm kiếm khe hở nào đó để trốn thoát. Đây là một ngôi nhà kiên cố, xây dựng từ lâu lắm rồi. Tường dày - làm bằng các khúc cây đẽo sơ sài đóng đinh vào những tấm ván nặng. Bên ngoài ô cửa sổ phía trước là bãi cỏ cao trải rộng đến hàng cây to ở cách đó gần trăm thước. Bản thân ngôi nhà cũng nằm trên một khoảng đất đầy cây to. Nhìn qua ô cửa sổ phía sau - ô cửa sổ có tổ ong bắp cày - cô chỉ trông thấy được, qua những thân cây, mặt nước sáng lấp lánh của cái ao mà ngày hôm qua họ đã đi men theo bờ để vào đây.

Chính những căn phòng tuy nhỏ nhưng sạch sẽ một cách đáng ngạc nhiên. Phòng khách bày chiếc đi văng dài sơn hai màu nâu và vàng kim, mấy chiếc ghế dựa cũ kỹ đặt xung quanh chiếc bàn ăn rẻ tiền, chiếc bàn thứ hai xếp cả chục lọ cỡ một lít vốn đựng nước quả bây giờ đậy nắp lưới, nhốt đầy côn trùng mà Garrett sưu tầm được. Căn phòng thứ hai có một tấm nệm và một tủ gương trang điểm. Căn phòng thứ ba không đồ đạc gì trừ vài hộp sơn màu nâu còn phân nửa để trong góc, xem chừng Garrett mới quét sơn phía ngoài ngôi nhà. Màu sơn tối, gây tâm trạng chán nản và Mary Beth không hiểu tại sao gã lại chọn - cho tới lúc cô nhận ra rằng nó đồng màu với vỏ các thân cây mọc xung quanh. Một kiểu ngụy trang. Và cô lại nghĩ cái điều ngày hôm qua cô đã nghĩ - rằng gã trai thận trọng hơn nhiều, nguy hiểm hơn nhiều so với trước đây cô tưởng.

Phòng khách xếp hàng đống đồ ăn - đồ ăn vặt và hàng dãy rau quả đóng hộp - nhãn hiệu Farmer John. Từ các nhãn hộp, một ông chủ trang trại lãnh đạm mỉm cười với Mary Beth, hình ảnh này cũng

lỗi thời y như hình ảnh của nhãn hiệu Betty Crocker có từ thập niên 1950. Cô tuyệt vọng lục soát khắp ngôi nhà tìm kiếm nước hoặc sô đa - bất cứ thứ gì uống được - nhưng không tìm thấy gì cả. Trong rau quả đóng hộp sẽ có nước ép, nhưng không có cái mở hộp hay bất cứ dụng cụ gì để mở. Cô còn mang theo ba lô, nhưng đã bỏ lại các dụng cụ khảo cổ ở Bến tàu kênh Nước đen. Cô thử đập một hộp vào cạnh bàn cho vỡ ra, nhưng hộp kim loại cứng quá.

Dưới gác có cái hầm chứa mà người ta xuống qua ô cửa trổ trên sàn căn phòng chính của ngôi nhà. Mary Beth liếc nhìn và rùng mình kinh tởm, sởn gai ốc. Đêm hôm qua sau khi Garrett đi ra ngoài một lúc - Mary Beth thu hết can đảm, lần theo những bậc cầu thang ọp ẹp xuống cái tầng hầm trần thấp tè, tìm kiếm một lối thoát khỏi ngôi nhà kinh khủng này. Nhưng không có lối thoát nào cả - chỉ có hàng chục chai lọ, hộp, túi cũ.

Cô không nghe thấy tiếng Garrett trở về và đột ngột, gã nhảy ào xuống cầu thang, lao tới chỗ cô. Cô thét lên và cố gắng chạy trốn, nhưng việc tiếp theo mà cô nhớ là thấy mình nằm trên sàn nhà bẩn thỉu, máu vấy đầy ngực và đông bết lại trong tóc, còn Garrett, cơ thể bốc mùi lâu ngày chưa tắm gội, từ từ đứng dậy, hai cánh tay vòng ôm lấy cô, ánh mắt dán chặt vào ngực cô. Gã bế cô lên và cô cảm thấy cái ấy của gã cứng ngắc áp sát cơ thể cô trong lúc gã chậm rãi đưa cô lên gác, làm ngơ mọi sự phản kháng...

Không! Mary Beth tự nhủ. Đừng nghĩ tới điều đó.

Đừng nghĩ tới cái đau đớn. Hay nỗi sợ hãi.

Và bây giờ Garret đang ở đâu?

Ngày hôm qua, Mary Beth khiếp sợ trong lúc gã cứ lững thững đi xung quanh ngôi nhà như thế nào thì bây giờ cô cũng khiếp sợ gã bỏ quên cô như thế. Hay thiệt mạng vì một tai nạn.

Hay ăn đạn của các cảnh sát đang tìm kiếm cô. Và cô sẽ chết khát ở đây. Mary Beth McConnell nhớ tới dự án mà giáo viên hướng dẫn đề tài tốt nghiệp cho cô và cô tham gia: công trình khai quật do Hội Sử học Bắc Carolina tài trợ được tiến hành đối với một ngôi mộ từ hồi thế kỷ XIX, để thử ADN trên thi thể chôn bên trong ngôi mộ xem liệu đó có phải là thi thể của hậu duệ Hầu tước Francis Drake như một truyền thuyết địa phương vẫn khẳng định không. Khi nhấc

nắp quan tài ra, cô kinh hoàng thấy các xương cánh tay tử thi giơ lên, và vẫn còn những vết cào phía bên trong nắp quan tài.

Người đàn ông đã bị chôn sống.

Ngôi nhà này sẽ trở thành chiếc quan tài của cô. Và chẳng một ai...

Gì thế kia? Nhìn qua ô cửa sổ phía trước, Mary Beth cho rằng cô đã trông thấy một bóng người chuyển động ngay ở bìa rừng đằng xa. Qua các bụi rậm và lá cành, cô nghĩ đó có lẽ là một người đàn ông. Vì quần áo và chiếc mũ rộng vành ông ta đang mang thẫm màu, cùng với tư thế tự tin, dáng điệu, cô tự nhủ thầm: ông ta trông giống một nhà truyền giáo nơi hoang dã.

Nhưng khoan nào... Thực sự có ai ở kia ư? Hay đây chỉ là ánh sáng trên những tán cây? Mary Beth chẳng thể khẳng định được.

“Ở đây!”, cô kêu lên. Tuy nhiên, cửa sổ bị đóng kín bằng đinh, và thậm chí nếu nó có mở thì cô cũng không chắc ông ta sẽ nghe thấy tiếng kêu yếu ớt phát ra từ cổ họng khô khốc của cô, ở khoảng cách xa ngần này.

Mary Beth vớ lấy cái ba lô, hy vọng cô vẫn mang theo chiếc còi mà bà mẹ mắc chứng hoang tưởng của cô mua cho cô phòng trường hợp cần tự vệ. Mary Beth đã bật cười trước ý tưởng đó - một chiếc còi phòng trường hợp bị cưỡng hiếp ở Tanner’s Corner? - còn bây giờ thì cô đang tuyệt vọng tìm kiếm nó.

Nhưng chiếc còi đâu mất rồi. Có thể Garrett phát hiện ra nó và lấy nó đi khi Mary Beth bất tỉnh trên tấm nệm đẫm máu. Ờ, dù sao cô cũng sẽ kêu cứu - kêu cứu to hết mức có thể, bất chấp cái cổ họng đang khát cháy. Mary Beth vớ lấy một trong những chiếc lọ đựng côn trùng, định ném nó qua kính cửa sổ. Cô đưa nó về phía sau như một cầu thủ ném bóng chuẩn bị ném cú cuối cùng chẳng ai đánh được. Rồi bàn tay cô lại hạ xuống. Không! Nhà truyền giáo đã biến mất. Chỗ ông ta xuất hiện lúc nãy bây giờ chỉ là một thân liễu sẫm màu, cỏ và một cây nguyệt quế, đung đưa trong gió nóng bỏng.

Có thể đó là tất cả những gì Mary Beth vừa nhìn thấy.

Có thể ông ta chưa hề ở đấy.

Đối với Mary Beth McConnell - nóng, khiếp hãi, bị cơn khát hành hạ - cái thực và cái ảo bây giờ hòa trộn vào nhau và mớ truyền thuyết mà cô từng nghiên cứu về vùng nông thôn Bắc Carolina đáng

sợ này dường như đều trở nên thực. Có thể nhà truyền giáo ấy chỉ là một trong số các nhân vật tưởng tượng, giống như Nàng tiên vùng Hồ Drummond.

Giống như những hồn ma khác của đầm lầy Sầu Thảm.

Giống như Con Nai Cái Lông Trắng trong truyền thuyết của người Anh điêng - câu chuyện đang trở nên giống đến đáng sợ câu chuyện xảy ra cho chính cô.

† † † † †

Đầu đau nhức, mặt mày xây xẩm vì nóng, Mary Beth nằm xuống chiếc đi văng cũ rích, nhắm mắt lại, nhìn những con ong bắp cày bay lượn gần đó, rồi chúng chui vào cái tổ xám xịt, lá cờ chiến thắng của kẻ bắt giữ cô.

Lydia cảm thấy bàn chân cô chạm xuống đến lòng suối và cô đạp để ngoi lên.

Ngạt thở, phì nước trong miệng ra, cô thấy mình đã trôi xuôi theo dòng suối tới một vũng lầy cách cối xay chừng năm mươi feet. Hai bàn tay vẫn bị trói quặt về phía sau, cô đạp mạnh để lấy thăng bằng, nhăn mặt đau đớn. Mắt cá chân cô đã bị trẹo hoặc vỡ do đập vào guồng bánh xe nước khi cô nhảy xuống cửa cống. Tuy nhiên nước chỗ này sâu phải tới sáu hoặc bảy feet và nếu không đạp cô sẽ chết đuối.

Cảm giác đau ở mắt cá chân thật kinh khủng, nhưng Lydia cố gắng hết sức để ngoi lên. Cô nhận ra rằng bằng cách hít không khí đầy phổi và lật ngửa người, cô có thể nổi và giữ được mặt bên trên mặt nước trong lúc dùng bàn chân lành lặn đạp dần dần vào bờ.

Vừa di chuyển chừng năm feet thì cô cảm thấy một cái gì đó lạnh lẽo trườn qua phía sau cổ, quấn xung quanh đầu và tai, hướng tới mặt cô. Rắn! Cô khiếp đảm nhận ra. Vụt hiện lên trong đầu một ca cấp cứu tháng trước - người đàn ông bị rắn chuông nước cắn, cánh tay sưng to gần gấp đôi, anh ta đau đến cuồng loạn. Cô xoay tròn và con rắn cuồn cuộn trườn qua miệng cô. Cô thét lên. Nhưng với hai lá phổi hết không khí và chẳng có gì giữ cho nổi, cô chìm xuống nước, bắt đầu ngạt thở. Cô không còn nhìn thấy con rắn nữa. Nó

đâu rồi, đâu rồi? Cô điên cuồng nghĩ. Một phát cắn trúng mặt có thể khiến cô bị mù. Trúng động mạch cảnh hoặc tĩnh mạch cảnh thì cô tiêu đời.

Đâu rồi ? Nó ở bên trên cô à? Đang chuẩn bị mổ một phát?

Xin Người, xin Người, xin hãy cứu con, cô nghĩ tới vị thần hộ mệnh.

Và có lẽ là lời cầu xin của Lydia đã thấu tới tai vị thần đó. Vì khi lại ngoi lên khỏi mặt nước, cô chẳng còn nhìn thấy bóng dáng con vật đâu. Cuối cùng thì hai bàn chân đi bít tất dài cũng chạm được đến lòng suối nhớp nhúa - cô bị tuột giày khi lao xuống nước. Cô ngừng một chút, hít thở và cố gắng trấn tĩnh. Cô chậm chạp, nhọc nhằn lê về phía bờ, trèo lên cái dốc dựng đứng đầy bùn lầy, đầy những cành cây trơn trượt, tầng tầng lớp lớp lá mục - nó khiến cô cứ loạng choạng trèo lên hai bước thì lại tụt một bước. Hãy cẩn thận với đất sét Carolina, cô tự nhắc nhở mình, nó sẽ giữ người ta y như cát lầy vậy.

Khi Lydia vừa lảo đảo bò được lên cạn, một phát đạn, ở rất gần, nổ xé không khí.

Lạy Chúa, Garrett có súng! Gã đang bắn!

Lydia lại buông mình xuông nước, lặn cho chìm nghỉm. Cô lặn lâu hết mức có thể nhưng rốt cuộc vẫn phải ngoi lên. Hổn hển, cô ngoi lên khỏi mặt nước đúng lúc con hải ly quật đuôi phát nữa, tạo tiếng nổ to thứ hai. Con vật mất hút về phía cái đập của nó một cái đập lớn, dài tới hai trăm feet. Cô cảm thấy muốn bật cười rũ rượi trước nỗi sợ hãi ảo, nhưng cố gắng kiềm chế.

Rồi Lydia ngã dúi vào đám lau lách, bùn lầy. Cô nằm nghiêng người, hổn hển thở và phì nước khỏi miệng. Năm phút sau cô lấy lại được hơi thở. Cô vặn mình ngồi dậy, nhìn xung quanh.

Không thấy bóng dáng Garrett đâu cả. Lydia dồn hết sức để đứng lên. Cô cố gắng dứt hai bàn tay ra, tuy nhiên, mặc dù bị ướt sũng, băng dính vẫn dính chặt. Từ đây, cô có thể trông thấy cái ống khói cháy dở của cối xay. Cô xác định phương hướng và xác định được hướng phải đi để gặp lối mòn sẽ đưa cô trở về phía nam sông Paquo, trở về nhà. Cô cách nó không xa, cô mới trôi xuôi theo con lạch một đoạn không xa lắm.

Nhưng Lydia chẳng thể nào buộc mình nhúc nhắc được.

Cô cảm thấy tê liệt đi vì sợ hãi và tuyệt vọng.

Rồi cô nghĩ tới chương trình ti vi cô vẫn ưa thích - Bàn tay thiên thần[25] - và khi nghĩ tới chương trình đó, trong cô hiện lên một kỷ niệm khác, kỷ niệm về lần gần đây nhất cô xem. Khi chương trình vừa kết thúc và đến phần quảng cáo, cánh cửa ngôi nhà cô bật mở và bạn trai cô đứng đấy với một két sáu chai bia. Anh ấy hầu như chưa bao giờ bất ngờ đến thăm cô và cô đã sung sướng đến mê mẩn. Họ cùng nhau trải qua hai tiếng đồng hết sức thú vị. Cô đi đến kết luận rằng vị thần hộ mệnh của cô đem đến kỷ niệm ấy đúng lúc này như là dấu hiệu cho thấy luôn luôn có hy vọng khi người ta tuyệt vọng nhất.

Tâm trí bám chắc lấy cái ý nghĩ đó, Lydia khó khăn vặn mình đứng lên, bắt đầu vượt qua lau lách và cỏ đầm lầy. Cô nghe thấy một âm thanh phát ra từ cổ họng ở gần. Một tiếng gừ gừ yếu ớt. Cô biết xung quanh đây, phía bắc sông Paquo, có những con linh miêu. Có cả gấu và lợn lòi. Nhưng mặc dù chân khập khiễng đau đớn, Lydia vẫn bước về phía lối mòn tự tin như thể cô đang đi tua ở bệnh viện, phát thuốc, nói những câu chuyện phiếm và động viên tinh thần các bệnh nhân của cô.

† † † † †

Jesse Corn tìm thấy một cái túi.

“Này! Nhìn này. Tôi tìm thấy cái này. Một cái bao bố.”

Sachs đi xuống một cái vách dốc thoai thoải ở rìa mỏ đá, tới chỗ anh chàng cảnh sát đang đứng chỉ vào vật gì đó nằm trên gờ đá vôi đã bị nổ mìn san bằng. Cô có thể trông thấy vô số khe được khoan vào những khối đá xám xịt để đặt dynamite. Thảo nào mà Rhyme phát hiện ra nhiều nitrate thế, nơi này từng là bãi phá đá lớn.

Sachs bước tới chỗ Jesse. Anh ta đang đứng trước một cái túi vải cũ. “Rhyme, anh nghe thấy em nói không?”, Sachs gọi vào điện thoại.

“Báo cáo đi. Nhiễu lắm, nhưng anh nghe được.”

“Bọn em tìm thấy một cái túi ở đây”, Sachs nói với Rhyme. Rồi cô hỏi Jesse: “Các anh gọi nó là gì?”.

“Bao bố. Đây là cách người dân ở đây gọi một cái túi vải gai.”

Sachs bảo Rhyme: “Một cái bao bố cũ. Hình như có cái gì đó bên trong.”

Rhyme hỏi: “Garrett để đó à?”

Sachs nhìn xuống. Nơi đáy và vách mỏ đá tiếp giáp nhau. “Đây chắc chắn là các dấu chân của Garrett và Lydia. Hai người đã đi lên mép mỏ đá.”

“Chúng ta hãy đuổi theo”, Jesse nói.

“Chưa”. Sachs đáp lại. “Chúng ta cần kiểm tra cái túi đã.”

“Hãy mô tả nó xem nào” nhà hình sự học ra lệnh.

“Vải gai. Cũ. Dài chừng hai mươi tư inch, rộng chừng ba mươi sáu inch. Không đựng gì nhiều. Miệng túi kín. Không buộc, chỉ xoắn lại.

“Hãy thận trọng mở nó ra xem sao, nhớ đề phòng bẫy.”

Sachs khe khẽ kéo một góc túi xuống, ngó vào bên trong.

“An toàn, Rhyme.”

Lucy và Ned đi xuống lối mòn và cả bốn người đứng xung quanh cái túi y như thể nó là cái xác chết đuối được vớt từ dưới mỏ đá lên.

“Có gì bên trong?”

Sachs xỏ đôi găng cao su, chúng mềm oặt ra dưới tác dộng của ánh nắng mặt trời. Hai bàn tay cô ngay lập tức đổ mồ hôi vì ngứa ngáy và nóng.

“Các vỏ chai nước. Nhãn hiệu Deer Park. Không nhãn giá, không nhãn kiểm kê. Giấy gói hai phong bích quy bơ lạc với phó mát nhãn hiệu Planters. Cũng không nhãn giá. Anh có muốn lấy mã UPC[26] để lần ra nơi gửi hàng không?”

“Có thể, nếu chúng ta có một tuần”, Rhyme lẩm bẩm. “Không, không phải mất công. Các chi tiết khác trên cái túi nào”, anh ra lệnh.

“Có một ít chữ in bên trên. Nhưng mờ quá không đọc được. Có ai xác định được là gì không?”, Sachs hỏi những người khác.

Chẳng ai đọc được.

“Có ý kiến gì về mục đích sử dụng ban đầu của nó không?”, Rhyme hỏi.

Sachs nhặt cái túi lên ngửi. “Mùi mốc. Đã bị vứt đâu đó một thời gian dài. Không thể nói nó từng đựng gì.” Sachs lộn trái cái túi ra và lấy bàn tay đập mạnh. Mấy hạt ngô cũ, nhăn nheo rơi xuống đất.

“Ngô, Rhyme.”

“Trùng họ với tôi”, Jesse bật cười.[27]

Rhyme hỏi: “Có các trang trại nào xung quanh đây không?”

Sachs nhắc lại câu hỏi cho đội tìm kiếm.

“Trang trại sữa thì có, chứ không phải ngô”, Lucy nói, nhìn Ned và Jesse, hai người này gật đầu.

Jesse nói: “Nhưng người ta cho bò ăn ngô”.

“Chắc chắn thế, Ned nói. “Tôi phỏng đoán rằng nó từ một cửa hiệu bán thức ăn chăn nuôi. Hoặc từ một kho hàng.”

“Anh nghe thấy không, Rhyme?”

“Thức ăn chăn nuôi. Được rồi. Anh sẽ bảo Ben và Jim kiểm tra. Còn gì nữa, Sachs?”

Cô nhìn hai bàn tay mình. Chúng đen nhẻm. Cô lật cái túi lại. “Có vẻ như có muội than trên túi, Rhyme. Nó không bị cháy, nhưng nó đã ở chỗ nào đó từng xảy ra hỏa hoạn.”

“Có gì để xác định là chỗ nào không?”

“Có những vụn than củi, có vẻ vậy. Nên em phỏng đoán về một chỗ nào đó có gỗ.”

“Được rồi”, Rhyme nói. “Sẽ bổ sung chi tiết này vào danh sách chứng cứ.”

Sachs liếc nhìn dấu chân của Garrett và Lydia. “Bọn em lại tiếp tục đuổi theo hai người đây”, Cô bảo Rhyme.

“Anh sẽ gọi khi có thêm thông tin gì.”

Sachs nói với đội tìm kiếm: “Quay lại trên kia thôi” Cảm thấy những cơn đau nhói trong đầu gối, cô đăm đăm nhìn lên mép mỏ đá, lẩm bẩm: “Lúc chúng ta xuống đây thì có vẻ nó chẳng cao đến thế.”

“Ồ, này, đây là một quy luật - núi đồi bao giờ cũng cao gấp đôi khi đi lên so với khi đi xuống”, Jesse Corn, một kho các câu châm ngôn địa phương, vừa nói vừa lịch sự để Sachs bước lên lối mòn hẹp trước mình.

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Lincoln Rhyme, phớt lờ con nhặng xanh bóng bay vù vù gần đó, chăm chú nhìn bảng chứng cứ tiếp theo vừa lập xong.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP - MỎ ĐÁ

- Túi vải gai cũ - Không đọc được tên in bên trên
- Ngô - Thức ăn chăn nuôi?
- Muội than trên túi
- Nước đóng chai nhãn hiệu Deer Park
- Bích quy phó mát nhãn hiệu Planters

Những chứng cứ khác thường nhất là những chứng cứ hữu ích nhất. Đối với Rhyme, không khi nào hạnh phúc hơn lúc anh tìm thấy cái gì đó hoàn toàn chưa xác định được. Vì điều đó có nghĩa rằng nếu anh có thể xác định được nó thì anh giới hạn được phạm vi truy tìm.

Nhưng những thứ này - những chứng cứ mà Sachs tìm thấy tại mỏ đá - thuộc loại phổ biến. Nếu đọc được các chữ in bên trên túi thì anh có lẽ sẽ chỉ phải truy tìm đến một nguồn duy nhất thôi. Tuy nhiên lại không đọc được. Nếu vỏ chai nước và giấy gói bích quy có nhãn giá thì họ có lẽ sẽ lần ra cửa hiệu nào đã bán chúng, sẽ lần ra nhân viên bán hàng, người này sẽ hình dung lại Garrett và biết đâu sẽ cung cấp được những thông tin liên quan tới nơi gã lẩn trốn. Tuy nhiên lại không có nhãn giá gì hết. Và gỗ bị cháy sém? Chi tiết ấy dẫn tới tất cả các bữa tiệc thịt nướng ngoài trời ở quận Paquenoke. Thật vô ích.

Những hạt ngô có thể hữu ích - Jim Bell và Steve Farr ngay bây giờ đang gọi điện cho các cửa hiệu bán thức ăn chăn nuôi - nhưng Rhyme ngờ rằng các nhân viên bán hàng sẽ chẳng nói gì hơn là "Vâng. Chúng tôi bán ngô. Đựng trong các túi vải gai cũ. Giống như mọi người vẫn làm."

Chết tiệt! Anh hoàn toàn không biết gì về nơi này. Anh cần hàng tuần, thậm chí hàng tháng mới có cảm nhận về nơi này được.

Nhưng, tất nhiên, họ không có hàng tuần hay hàng tháng.

Ánh mắt anh đảo từ bảng này sang bảng kia, nhanh chẳng kém con nhặng.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG TRỰC TIẾP - BẾN TÀU KÊNH NƯỚC ĐEN

- Khăn giấy Kleenex thấm máu
- Bụi đá vôi
- Nitrate
- Phốt phát
- Ammonia
- Chất tẩy
- Camphene

Chẳng suy luận được gì thêm từ bảng này.

Quay lại với những cuốn sách về côn trùng, Rhyme quyết định.

“Ben, cuốn sách đằng kia - Thế giới thu nhỏ. Tôi muốn xem nó.”

“Vâng, thưa ông.” Anh chàng trẻ tuổi nói lơ đãng, mắt nhìn bảng chứng cứ. Anh ta cầm cuốn sách lên, giơ ra cho Rhyme.

Mất một lát, cuốn sách lơ lửng trong khoảng không ngang ngực nhà hình sự học. Rhyme giễu cợt nhìn Ben, anh chàng liếc nhìn lại và trong tích tắc, giật nảy mình, lùi về phía sau, nhận ra rằng anh ta đang đưa một vật cho người sẽ cần đến sự can thiệp thần kỳ mới có thể đón lấy nó được.

“Ôi, trời ơi, ông Rhyme... nghe này”, Ben buột miệng, khuôn mặt tròn đỏ lựng lên. “Tôi vô cùng xin lỗi. Tôi đang không chú ý, thưa ông. Trời ơi, thật ngu ngốc. Tôi thực sự...”

“Ben”, Rhyme nói giọng đều đều. “Câm ngay cái mồm lại.”

Anh chàng khổng lờ sững sờ chớp mắt, nuốt nước bọt. Cuốn sách, bé tí trong bàn tay đồ sộ của anh ta, hạ xuống. “Tôi chẳng may, thưa ông. Tôi đã bảo tôi đang...”

“Câm mồm.”

Ben không nói nữa. Anh ta ngậm miệng lại, nhìn xung quanh căn phòng tìm kiếm sự cứu vớt nhưng xem ra sẽ chẳng có sự cứu vớt

nào. Thom đứng dựa vào tường, im lặng, hai tay khoanh trước ngực, chẳng định làm một người lính gìn giữ hòa bình của Liên Hiệp Quốc.

Rhyme tiếp tục hạ giọng lầm bầm: “Cậu đang cư xử quá rón rén và tôi chán ngấy cái kiểu này rồi. Xin thôi trò khúm núm chết tiệt ấy của cậu ngay đi.”

“Khúm núm? Tôi chỉ đang cố gắng không làm mất lòng một người mà... Ý tôi là...”

“Không, không đúng. Cậu đang nghĩ xem có cách quái nào để mau mau thoát khỏi đây mà không phải nhìn tôi nhiều hơn mức cần thiết, không phải làm căng thẳng cái hệ thần kinh nhỏ bé mong manh của chính bản thân cậu.”

Đôi vai đồ sộ cứng lại. “Chà, bây giờ, thưa ông, tôi nghĩ như thế là không hoàn toàn công bằng.”

“Mẹ kiếp. Đã đến lúc tôi tháo găng tay ra...” Rhyme cười hằn học. “Cậu thấy phép ẩn dụ đó thế nào? Tôi, tháo găng tay ra? Một việc mà lúc này tôi sẽ không thể thực hiện nhanh chóng cho lắm, phải không?... Để bông lơn về những kẻ què quặt thì câu ấy thế nào hả?”

Ben tha thiết muốn chạy trốn - muốn biến mất qua cái khung cửa kia - nhưng đôi chân sừng sững của anh ta bị chôn chặt xuống, giống như hai thân cây sồi.

“Tôi có bị bệnh truyền nhiễm đâu”, Rhyme quát. “Cậu nghĩ nó sẽ lây lan à? Nó không lây lan theo cách đó đâu. Cậu bước qua bước lại, cậu hít thở ở đây, và rồi người ta sẽ cho cậu lên một chiếc xe lăn mà đưa đi. Khỉ gió, cậu thậm chí e sợ rằng nếu nhìn tôi thì rốt cuộc cậu cũng giống như tôi vậy.”

“Không đúng!”

“Không đúng à? Tôi nghĩ là đúng đấy. Làm thế nào mà tôi lại khiến cậu sợ hãi đến thế?”

“Không!”, Ben lắp bắp. “Không hề!”

Rhyme nổi cơn thịnh nộ. “Ồ, có đấy, tôi có khiến cậu sợ hãi đấy. Cậu sợ hãi phải ở trong cùng một căn phòng với tôi. Cậu là thằng hèn nhát khốn kiếp.”

Anh chàng to lớn vươn người ra phía trước, nước bọt xì qua môi, quai hàm giật giật quát trả: “Ờ, đ.mẹ, Rhyme!”. Trong khoảnh khắc,

anh ta tức giận đến mức không nói được, rồi tiếp tục. “Tôi tới đây vì dì tôi nhờ. Tất cả các kế hoạch của tôi đều rối loạn và tôi đếch nhận được một xu! Tôi nghe thấy ông chỉ huy những người xung quanh cứ như ông chúa lắm ấy. Tôi muốn nói, tôi đếch biết ông chui ra từ chỗ quái quỷ nào, thưa ông…” Giọng anh ta nhỏ dần và anh ta nheo mắt nhìn Rhyme đang cười ha hả.

“Gì thế?”, Ben quát. “Ông đang cười cái quái quỷ gì?”

“Thấy có dễ dàng không nào?”, Rhyme hỏi, bây giờ chỉ còn tủm tỉm cười. Thom cũng đang cố gắng kìm một nụ cười mỉm.

Thở mạnh và đứng thẳng người lên, Ben chùi miệng. Cảnh giác, tức tối. Anh ta lắc đầu. “Ông muốn nói gì hả? Cái gì dễ dàng?”

“Nhìn thẳng vào tôi và bảo tôi rằng tôi là đồ ngu ngốc.” Rhyme tiếp tục, giọng bình thản: “Ben, tôi hoàn toàn giống bất kỳ ai. Tôi không thích khi người ta cư xử với tôi y như thể với một con búp bê sứ. Và tôi biết họ chẳng bao giờ buồn bận tâm rằng chính họ sẽ khiến tôi phải rạn vỡ.”

“Ông đã lừa tôi. Ông đã nói những điều đó chỉ để chọc tức tôi.”

“Xin hãy nói là: chỉ để cậu hiểu tôi.” Rhyme không chắc chắn rằng có lúc nào Ben trở thành một Henry Davett được - một người chỉ quan tâm đến cái cốt lõi, cái sức mạnh tinh thần, của người ta và bỏ qua cái vỏ bề ngoài. Nhưng ít nhất thì Rhyme cũng đã đẩy cho nhà động vật học đi được vài bước trên con đường khai sáng đầu óc.

“Tôi nên bước ra qua cánh cửa kia và đi hẳn luôn.”

“Nhiều người sẽ hành động như vậy, Ben. Nhưng tôi cần cậu. Cậu phù hợp với công việc, có khiếu khám nghiệm. Nào, tiếp tục nào. Chúng ta đã xua đi phần nào nỗi căng thẳng, e ngại. Hãy quay lại với công việc.”

Ben bắt đầu đặt cuốn Thế giới thu nhỏ lên thiết bị lật trang - Vừa làm anh ta vừa liếc nhìn Rhyme, hỏi: “Thế thực sự có nhiều người vẫn nhìn thẳng vào ông và gọi ông là đồ con hoang à?”

Rhyme, đăm đăm nhìn bìa của cuốn sách, để Thom trả lời hộ: “Ồ, chắc chắn rồi. Tất nhiên chỉ sau khi họ hiểu anh ấy.”

†††††

Lydia vẫn chỉ cách cối xay chừng một trăm feet.

Cô di chuyển nhanh hết mức có thể về phía lối mòn sẽ đưa cô tới với tự do, nhưng mắt cá chân cô đau nhức nhối và làm chậm bước cô rõ rệt. Vả lại, cô cũng đành di chuyển từ từ - việc len lỏi qua các bụi rậm một cách tuyệt đối im lặng đòi hỏi người ta sử dụng đến đôi bàn tay. Nhưng, giống như những nạn nhân của chứng tổn thương não mà cô từng chăm sóc tại bệnh viện, cô không giữ cho mình được hoàn toàn thăng bằng và chỉ có thể loạng choạng bước từ chỗ trống này sang chỗ trống khác, gây nên tiếng động nhiều hơn ý muốn.

Lydia vòng ra xa đằng trước cối xay. Ngừng lại. Không thấy bóng dáng Garrett. Tịnh không một âm thanh trừ tiếng nước của con suối đổi dòng đổ vào cái vũng đáng nguyền rủa.

Thêm năm feet rồi mười feet.

Nào, hỡi thiên thần hộ mệnh, Lydia tự nhủ thầm. Hãy ở lại với con thêm một chút nữa. Hãy giúp đỡ con vượt qua chỗ này. Xin Người... Chỉ vài phút thôi và chúng ta sẽ trở về nhà, tự do.

Ôi, trời ơi, đau quá. Lydia không biết liệu có phải gãy xương không. Mắt cá chân cô sưng vù, và cô biết rằng, nếu đúng là bị gãy xương, cứ đi mà không có gì chống đỡ như thế này có thể khiến tình trạng trầm trọng hơn gấp mười lần. Da chỗ đó cũng thâm tím lại - dấu hiệu của sự vỡ mạch. Có thể xảy ra nhiễm độc máu. Cô nghĩ đến nguy cơ hoại tử. Phẫu thuật cắt bỏ chân. Nếu điều này xảy ra, bạn trai cô sẽ nói gì? Cô đồ là anh ấy sẽ chia tay cô. Có tốt đẹp nhất cũng chỉ là một mối quan hệ hờ hững - ít nhất là về phía anh ấy. Ngoài ra, từ kinh nghiệm làm việc với bệnh nhân ung bướu, cô còn biết rằng khi bắt đầu mất đi các bộ phận cơ thể có nghĩa là ta bắt đầu mất đi mọi người xung quanh.

Lydia ngừng lại, nghe ngóng, ngó nghiêng. Garrett đã chuồn rồi ư? Gã đã từ bỏ cô và đi ra Bờ Ngoài với Mary Beth?

Lydia tiếp tục di chuyển về phía lối mòn sẽ đưa cô quay lại mỏ đá. Một khi tìm thấy lối mòn đó, cô thậm chí sẽ phải di chuyển thận trọng hơn - đề phòng cái bẫy. Cô không nhớ chính xác Garrett đặt bẫy chỗ nào.

Thêm ba mươi feet nữa… và nó kia - lối mòn sẽ đưa Lydia trở về nhà.

Cô lại ngừng lại, lắng nghe. Không có gì. Cô để ý thấy một con rắn da thẫm màu, bình thản nằm sưởi nắng trên gốc cây tuyết tùng già. Tạm biệt, cô nhủ thầm với nó. Tao trở về nhà đây.

Lydia vừa dợm bước về phía trước.

Và thế là bàn tay Thằng Bọ đột ngột thò ra từ dưới lùm nguyệt quế lá sum suê, tóm lấy cổ chân lành lặn của cô. Mất thăng bằng, hai bàn tay không sử dụng được, Lydia chẳng thể làm gì khác ngoài việc vặn người sang bên, và bởi vậy đã ngã đập đôi mông chắc nịch xuống đất. Con rắn bị tiếng thét cửa cô đánh thức, lẩn đi đằng nào.

Garrett leo lên người Lydia, ghìm chặt cô xuống đất, giận dữ đỏ mặt. Gã hẳn đã nằm đây mười lăm phút. Im lặng, không nhúc nhích một inch cho tới lúc cô ở khoảng cách đủ gần. Y như một con nhện chờ đợi cú tiêu diệt mồi tiếp theo.

“Xin cậu”, Lydia lẩm bẩm, choáng váng đến không thở được và tràn ngập nỗi khiếp sợ rằng thiên thần hộ mệnh đã phản bội cô. “Đừng làm hại...”

“Im”, Garrett giận dữ thì thào, ngó nghiêng xung quanh “Mày làm tao quá sức chịu đựng rồi.” Gã thô bạo đẩy Lydia đứng dậy. Gã có thể nắm lấy cánh tay cô, lật người cô lại và kéo cô đứng dậy theo cách ấy. Nhưng không, gã ôm lấy cô từ đằng sau, hai bàn tay gã xòe trùm lên ngực cô, và gã nhấc cô đứng dậy. Cô cảm thấy cơ thể căng cứng của gã gớm ghiếc cọ vào lưng và mông cô. Cuối cùng, sau cái tưởng chừng như không bao giờ ngừng lại, gã buông cô ra nhưng những ngón tay xương xẩu vẫn tóm cánh tay cô và kéo cô đi theo về phía cối xay, chẳng buồn chú ý tới tiếng cô khóc nức nở. Gã chỉ dừng bước một lần, xem xét một đàn kiến dài vắt ngang qua lối mòn, khiêng những cái trứng bé tí. “Đừng có làm hại chúng”, gã lẩm bẩm. Và cẩn thận quan sát bàn chân cô để chắc chắn rằng cô không giẫm lên đàn kiến.

†††††

Với âm thanh mà Rhyme vẫn luôn luôn nghĩ nó giống như tiếng liếc dao của hàng thịt, thiết bị lật trang loạt soạt lật một trang nữa trong cuốn Thế giới thu nhỏ - cuốn sách, nếu đánh giá qua tình trạng nhàu nhĩ của nó, là cuốn sách được Garrett Hanlon ưa thích.

Côn trùng có khả năng bảo toàn sự sống đáng kinh ngạc. Loài bướm bu-lô[28] chẳng hạn, bình thường chúng màu trắng, nhưng ở các khu vực xung quanh thành phố công nghiệp Manchester, Anh, chúng chuyển thành màu đen để lẫn với màu bồ hóng bám trên những thân cây trắng và xem ra đỡ bị kẻ thù phát hiện.

Rhyme lật qua các trang khác, ngón đeo nhẫn bên trái còn trung thành với anh chạm vào bảng điều khiển điện tử, soạt, soạt, từng trang sách được lật trên khung thép. Anh đọc các đoạn Garrett đánh dấu. Đoạn về cái bẫy của loài kiến sư tử đã cứu đội tìm kiếm khỏi rơi xuống một trong những cái bẫy do gã trai đặt, và Rhyme đang cố gắng rút ra thêm kết luận từ cuốn sách này. Như chuyên gia nghiên cứu tâm lý cá, Ben Kerr nói với anh, hành vi của động vật thông thường là khuôn mẫu tốt cho con người bắt chước - đặc biệt đối với việc bảo toàn sự sống.

Bọ ngựa cọ cánh vào bụng làm phát ra âm thanh kỳ dị, khiến kẻ săn đuổi chúng mất phương hướng. Nhân tiện, cũng xin lưu ý rằng bọ ngựa sẽ ăn thịt bất cứ sinh vật nào nhỏ hơn, kể cả chim và thú...

Có giả thuyết cho rằng người cổ đại đã nảy sinh ý tưởng về cái bánh xe khi quan sát loài bọ hung...

Một nhà tự nhiên học tên là Réaumer ở thế kỷ XVIII quan sát thấy ong bắp cày làm những chiếc tổ giấy bằng cách trộn sợi gỗ với nước bọt. Điều ấy khiến ông hình thành ý tưởng làm giấy từ bột gỗ chứ không phải từ vải, như các nhà sản xuất giấy vốn vẫn thực hiện cho tới bấy giờ...

Nhưng chi tiết nào giữa những chi tiết này sẽ giúp điều tra vụ án? Liệu có cái gì có thể hỗ trợ Rhyme tìm thấy hai con người đang chạy trốn đâu đó trên cả trăm dặm vuông rừng và đầm lầy?

Côn trùng triệt để lợi dụng khứu giác. Đối với chúng, khứu giác là một giác quan đa chiều. Chúng thực sự "cảm thấy" được các mùi và sử dụng trong nhiều việc. Trong giáo dục, trong tình báo, trong thông tin liên lạc. Khi một con kiến phát hiện ra thức ăn, nó trở về tổ

và để lại một vệt mùi bằng cách thi thoảng chạm bụng xuống mặt đất. Khi những con kiến khác gặp vệt mùi này, chúng theo đó đi tới chỗ thức ăn. Chúng biết phải đi hướng nào vì mùi để lại "có hình dáng", đầu hẹp của mùi chỉ về phía thức ăn tựa như mũi tên định hướng. Mùi cũng là lời cảnh báo về kẻ thù đang rất gần. Vì một con côn trùng nhận ra được một phân tử mùi từ cách xa hàng dặm, sự xuất hiện của kẻ thù hiếm khi khiến côn trùng bất ngờ...

Cảnh sát trưởng Jim Bell vội vã bước vào phòng. Gương mặt lo lắng của anh ta nở một nụ cười. "Vừa nghe được từ một y tá tại bệnh viện. Tin tức về Ed. Xem chừng ông ấy đang thoát khỏi cơn hôn mê và đã nói gì đó. Vài phút nữa bác sĩ sẽ đến. Tôi hy vọng chúng ta sẽ biết chữ "ô liu" ông ấy nói mang ý nghĩa như thế nào và phải chăng ông ấy đã trông thấy cái gì đó cụ thể trên tấm bản đồ trong chòi săn."

Mặc dù vốn vẫn hoài nghi các lời chứng, Rhyme đi tới kết luận rằng giờ đây anh lại cảm thấy mừng rỡ vì có được một nhân chứng. Sự bất lực, sự mất phương hướng của cá-mắc-cạn, đang đè xuống anh nặng trĩu.

Bell chậm rãi đi đi lại lại trong la-bô, ngóng ra cửa mỗi khi nghe tiếng bước chân đến gần.

Lincoln Rhyme lại ngả người, đặt đầu vào cái tựa đầu của xe lăn. Ánh mắt dõi lên bảng chứng cứ, dõi lên tấm bản đồ, rồi trở về với cuốn sách. Và suốt thời gian đó, con nhặng xanh bé bằng hạt đỗ cứ bay vèo vèo trong căn phòng, với nỗi tuyệt vọng không rõ rệt xem chừng cũng giống hệt nỗi tuyệt vọng chính anh đang mang.

† † † † †

Một con vật phóng vụt qua lối mòn rồi biến mất.

"Con gì thế?", Sachs hất đầu chỉ con vật, hỏi. Đối với cô, nó có vẻ như một con vật lai giữa chó và giống mèo hoang lớn.

"Cáo xám", Jesse nói. "Tôi không hay trông thấy chúng lắm. Nhưng tôi cũng không hay đi dạo ở phía bắc sông Paquo."

Họ di chuyển chậm chạp, cố gắng bám theo các dấu vết mờ nhạt của Garrett. Và họ luôn luôn phải để mắt canh chừng những cái bẫy

sập, hay nguy cơ bị phục kích từ cây cối, bụi rậm xung quanh.

Một lần nữa, linh cảm vẫn theo riết Sachs từ ban sáng, từ lúc họ lái xe đi ngang qua đám tang của đứa trẻ nọ lại xuất hiện. Họ đã bỏ lại rừng thông đằng sau và đang ở trong một loại rừng khác. Cây cối giống như trong rừng nhiệt đới vậy. Khi cô hỏi, Lucy bảo đây là những cây sơn thù du, những cây bụt mọc lưu niên, tuyết tùng. Chúng chằng chịt vào với nhau bởi các lớp rêu và dây leo.

Các lớp rêu và dây leo này hấp thụ âm thanh giống như sương mù dày đặc và khiến cảm giác sợ hãi phải ở trong một không gian đóng kín xâm chiếm cô. Nấm, nấm mốc và những đầm lầy nổi váng ở khắp xung quanh họ. Không khí đầy mùi mục nát.

Sachs nhìn xuống mặt đất mòn dấu chân. Cô hỏi Jesse: “Chúng ta cách thị trấn hàng dặm rồi. Ai tạo ra những lối mòn này?”

Jesse nhún vai: “Phần lớn là bọn nợ xấu.”

“Nghĩa là thế nào?”, Sachs hỏi, nhớ ra rằng Rich Culbeau cũng đã sử dụng phương ngữ.

“Chị biết đấy, những người không trả được nợ. Về cơ bản nó chỉ có nghĩa là đám cặn bã. Đám nấu rượu lậu, oắt con, dân đầm lầy, đám điều chế PCP[29].”

Ned Spoto hớp một ngụm nước và nói: “Thi thoảng lại có những cú điện thoại gọi cho chúng tôi: xảy ra bắn nhau, ai đó la hét, những lời kêu gọi giúp đỡ, những ánh đèn đánh tín hiệu một cách bí hiểm. Đại loại vậy. Cơ mà hễ chúng tôi tới nơi lại chẳng có gì... Chẳng có một người nào, chẳng đối tượng, chẳng nhân chứng. Đôi khi chúng tôi tìm thấy một vệt máu, nhưng nó không dẫn đến đâu cả. Chúng tôi đi - chúng tôi bắt buộc phải đi - nhưng không ai trong đồn chúng tôi từng đến những khu vực này một mình.”

Jesse nói: “Ở đây người ta cảm thấy khác biệt. Người ta cảm thấy - điều này nghe kỳ cục - nhưng người ta cảm thấy cuộc sống khác biệt, rẻ rúng hơn. Tôi thà đi bắt mấy thằng lỏi có vũ khí đang sắp sửa xài ma túy tại một siêu thị mi ni còn hơn bị gọi tới đây. Ít nhất thì đằng kia vẫn có các luật lệ. Người ta biết điều gì sẽ diễn ra. Chứ ở đây…”, Anh ta nhún vai.

Lucy gật đầu. “Đúng đấy. Và luật lệ bình thường không áp dụng đối với bất cứ ai ở phía bắc sông Paquo. Cả chúng tôi lẫn bọn họ.

Anh có thể thấy chính anh nhả đạn trước khi anh đọc cho người ta biết về các quyền của người ta và điều đó hoàn toàn không vấn đề gì cả. Khó có thể giải thích."

Sachs không ưa kiểu nói chuyện gây hồi hộp này. Nếu bản thân ba người cảnh sát kia không nghiêm trang và căng thẳng đến thế thì cô sẽ nghĩ họ đang diễn trò để hù dọa một cô gái thành phố.

Cuối cùng, họ dừng lại nơi lối mòn chia làm ba ngả. Họ đi vào mỗi ngả chừng năm mươi feet, nhưng không phát hiện được dấu vết nào cho thấy ngả mà Garrett và Lydia đã lựa chọn. Họ quay lại chỗ ngã tư.

Trong tâm trí Sachs âm vang lời Rhyme. Hãy thận trọng, Sachs, nhưng hãy di chuyển khẩn trương lên. Anh nghĩ chúng ta chẳng còn nhiều thời gian đâu.

Di chuyển khẩn trương…

Nhưng không có một gợi ý nào cho họ thấy là họ phải đi đến đâu và khi Sachs nhìn xuống những ngã rẽ rậm rạp, dường như không ai, thậm chí Rhyme, có thể đoán định được nơi con mồi của họ đã đi.

Rồi điện thoại di động của cô rung lên và cả Lucy lẫn Jesse Corn cùng hướng ánh mắt vào cô vẻ chờ đợi, hy vọng, giống y như cô, rằng Rhyme đã có gợi ý mới về hướng đi cho họ.

Sachs nhận cuộc gọi, lắng nghe nhà hình sự học, rồi gật đầu, cúp máy. Cô hít vào một hơi và nhìn ba người đồng nghiệp.

"Gì thế?", Jesse Corn hỏi.

"Lincoln và Jim vừa được bệnh viện thông báo tin tức về Ed Schaeffer. Dường như ông ấy chỉ tỉnh dậy đủ để nói: "Tôi yêu các con tôi", rồi qua đời... Mọi người nghĩ lúc trước ông ấy đã nói cái gì đó về phố "Olive", nhưng hóa ra chỉ là ông ấy cố gắng nói "I love[30]". Ông ấy nói có thế thôi. Tôi rất lấy làm tiếc."

"Ôi, lạy Chúa", Ned lẩm bẩm.

Lucy cúi đầu và Jesse quàng cánh tay ôm lây vai cô. "Chúng ta làm gì đây?", anh ta hỏi.

Lucy ngẩng lên nhìn. Sachs có thể thấy những giọt lệ trong mắt cô. "Chúng ta sẽ tóm cổ thằng nhãi ấy, đó là việc chúng ta sẽ làm", cô nói với quyết tâm sắt đá. "Chúng ta sẽ lựa chọn ngã rẽ hợp lý

nhất và đi cho tới lúc tìm thấy hắn. Và chúng ta sẽ đi khẩn trương. Cô không phản đối chứ?", cô hỏi Sachs, lúc này hoàn toàn sẵn sàng nhường quyền chỉ huy cho người nữ đồng nghiệp.

"Chắc chắn không rồi."

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Lydia từng bắt gặp cái nhìn này trong mắt đàn ông cả trăm lần. Một nhu cầu. Một ham muốn. Một sự thèm khát.

Có khi là một sự thèm khát vô nghĩa. Có khi là một biểu hiện vụng về của tình yêu.

Cô gái to béo này, với mái tóc xõa xượi, một gương mặt nổi đầy mụn ở tuổi thiếu niên và bây giờ là một gương mặt rỗ, nghĩ rằng cô hầu như không có gì để đem lại cho những người đàn ông. Nhưng cô cũng biết họ sẽ, ít nhất trong vòng vài năm, đòi hỏi ở cô một điều và từ lâu cô đã đi đến kết luận rằng muốn xoay xở được trên đời này cô sẽ phải lợi dụng cái sức mạnh nhỏ bé mà cô có. Và bởi vậy mà giờ đây Lydia Johansson đang bước vào một sân chơi rất quen thuộc.

Hai người lại ở trong cối xay, trong cái văn phòng tối om. Garrett đứng nhìn xuống cô, da đầu gã dưới lớp tóc cắt cua lam nham óng ánh vì mồ hôi. Có thể thấy cái ấy của gã dựng lên bên trong quần.

Ánh mắt gã lướt qua ngực cô, nơi bộ đồng phục ướt đẫm, nhìn xuyên thấu được, bị bật cúc khi cô lao xuống cửa cống (hay gã giật nó ra khi chộp lấy cô trên con đường mòn?), quai áo lót của cô bị đứt (hay gã đã dứt đứt?).

Lydia thận trọng dịch ra khỏi chỗ Garrett, nhăn mặt vì mắt cá chân bị đau. Ngồi dựa lưng vào tường, hai chân giạng ra cô xem xét cái nhìn trong mắt gã trai. Dâng lên nỗi ghê tởm tới mức lãnh cảm.

Tuy nhiên, Lydia vẫn nghĩ: Mình có nên để hắn làm không?

Garrett ít tuổi. Gã sẽ ngay lập tức đút vào và tất cả sẽ kết thúc. Có thể sau đó gã sẽ lăn ra ngủ và Lydia có thể tìm thấy con dao của gã, cắt đứt băng dính đang trói tay cô. Rồi đập cho gã bất tỉnh, trói gã lại.

Nhưng những ngón tay xương xẩu đỏ ửng, bộ mặt đầy các vết lằn kề bên ngực cô, hơi thở gớm ghiếc và mùi thân thể hôi thối… Làm sao cô chịu đựng nổi. Lydia nhắm mắt lại trong chốc lát. Cô thầm đọc một lời cầu nguyện lúc này cũng hời hợt chẳng kém thứ phấn mắt hiệu Blue Sunset cô vốn vẫn dùng. Có hay không?

Nhưng mọi thiên thần ở xung quanh đều im lặng trước quyết định hết sức quan trọng này.

Tất cả những gì cô sẽ phải làm là mỉm cười với gã, Chỉ một phút thôi, gã sẽ ở bên trong cô. Hoặc cô có thể ngậm cái của gã... Sẽ chẳng ý nghĩa gì cả.

Yêu em nhanh lên rồi chúng mình xem phim... Câu nói đùa giữa bạn trai cô và cô. Cô bao giờ cũng đón anh ấy ở cửa, trong bộ đồ lót áo liền quần màu đỏ mà cô đặt mua qua thư từ một cửa hiệu của hãng Sears. Cô sẽ quàng cánh tay ôm lấy vai anh ấy và thì thầm những lời này.

Mày làm đi, Lydia tự nhủ, và mày có cơ trốn thoát.

Nhưng mình không thể!

Ánh mắt Garrett dán chặt vào cô, lướt qua lướt lại trên thân hình cô. Cái của gã cũng không thể xúc phạm cô ghê gớm hơn cặp mắt đỏ kè lúc này. Lạy Chúa, gã không chỉ là một con bọ - gã là một sinh vật đột biến bước ra từ những cuốn truyện kinh dị của Lydia, một loài mà Dean Koontz hay Stephen King có lẽ đã tạo dựng.

Các móng tay búng tanh tách.

Gã đang xem xét đôi chân cô, tròn trịa và mịn màng - nét đẹp nhất trên thân thể cô, cô nghĩ như vậy.

Garrett quát: “Tại sao mày khóc? Tự mày làm đau mày. Đáng lẽ ra mày đừng có chạy. Để tao xem.” Gã hất đầu chỉ cái mắt cá chân sưng vù của Lydia.

“Nó không sao”, Lydia nói nhanh, nhưng rồi, một cách miễn cưỡng, cô giơ bàn chân cho Garrett xem.

“Năm ngoái mấy đứa khốn nạn ở trường đẩy tao ngã xuống đồi đằng sau trạm xăng Mobil. Tao bị trẹo mắt cá. Trông giống như thế này. Đau thấy mẹ.”

Hãy chịu đựng cho xong, Lydia tự nhủ thầm. Mày sẽ ở gần nhà hơn.

Yêu em nhanh lên...

Không!

Nhưng Lydia không quay đi khi Garrett ngồi xuống trước mặt cô. Gã cầm chân cô. Những ngón tay dài nghêu của gã - lạy Chúa, những ngón tay khổng lồ - chúng tóm chặt bụng chân cô, rồi tóm chặt mắt cá chân cô. Gã đang run rẩy. Gã nhìn vào những lỗ thủng

trên đôi bít tất trắng, nơi da thịt hồng hào của cô lòi ra. Gã xem xét bàn chân cô.

“Không bị cứa. Nhưng thâm tím toàn bộ. Thế là làm sao?”

“Có thể bị gãy xương.”

Garrett không đáp lời, xem chừng không thông cảm gì. Như thể nỗi đau đớn của Lydia là vô nghĩa đối với gã. Như thể gã không hiểu được rằng một con người có lẽ đang phải chịu đựng biết bao khổ sở. Sự quan tâm của gã chỉ là cái cớ để sờ mó cô.

Lydia duỗi dài chân hơn, các bắp thịt run run vì phải nỗ lực nhấc cái chân lên. Bàn chân cô chạm vào bụng dưới Garrett.

Mi mắt gã cụp xuống. Hơi thở gấp gáp.

Lydia nuốt nước bọt.

Garrett di chuyển bàn chân cô. Nó lại chạm vào cái của gã qua lớp vải ẩm ướt. Nó cứng như cái guồng bánh xe nước mà cô bị đập một phát lúc chạy trốn.

Garrett trườn bàn tay lên phía trên chân Lydia. Cô cảm thấy những móng tay gã móc vào chiếc bít tất.

Không...

Được mà...

Rồi Garrett bỗng sững người lại.

Đầu gã nghiêng ra phía sau và hai cánh mũi phồng lên. Gã hít sâu vào. Hai lần.

Lydia cũng khịt khịt mũi ngửi không khí. Có mùi chua chua. Mất một lát cô mới nhận ra. Mùi ammonia.

“Mẹ kiếp”, Garrett thì thầm, mắt mở to hoảng hốt. “Làm sao bọn nó tới đây nhanh như thế được nhỉ?”

“Cái gì?”, Lydia hỏi.

Garrett bật dậy. “Cái bẫy! Bọn nó vướng cái bẫy! Mười phút nữa là bọn nó tới đây! Làm thế quái nào bọn nó tới đây nhanh như thế chứ?” Gã ghé sát vào mặt Lydia và cô chưa bao giờ trông thấy trong mắt ai nỗi tức giận lẫn căm thù lớn tới mức ấy. “Mày có đánh dấu đường đi không? Mày có nhắn nhủ gì bọn nó không?”

Lydia co rúm người lại, chắc chắn rằng Garrett sắp sửa giết chết cô. Gã có vẻ hoàn toàn mất tự chủ. “Không! Tôi thề! Tôi xin thề!”

Garrett bước về phía Lydia. Cô co rúm người lùi lại, nhưng gã vội vã đi qua cô. Gã phát điên lên, cởi bỏ mà gần như xé toạc áo sơ mi,

quần dài, đồ lót, bít tất. Cô nhìn chằm chằm thân hình gầy guộc của gã, cái kia vừa dựng ngược lên bây giờ chỉ hơi xìu xuống. Trần truồng, gã chạy tới góc phòng. Ở đó có một số món quần áo khác được gập lại, đặt trên sàn. Gã mặc chúng vào. Xỏ cả giày nữa.

Lydia vươn đầu lên, nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Qua cửa sổ, mùi hóa chất ấy đang sộc vào. Vậy cái bẫy của Garrett không phải là một quả bom - gã sử dụng chính ammonia làm vũ khí, nó đã rơi xuống người đội tìm kiếm, đốt cháy da thịt họ, làm mù mắt họ.

Garrett tiếp tục nói bằng giọng gần như thì thào: “Tao phải tới chỗ Mary Beth.”

“Chân tôi không thể đi được”, Lydia nức nở. “Cậu sẽ làm gì tôi?”

Garrett rút từ túi quần ra con dao gấp. Gã mở nó kêu cách một tiếng to. Quay về phía Lydia.

“Đừng, đừng, xin đừng...”

“Mày đau chân thế. Làm sao mà mày theo kịp tao.”

Lydia nhìn chằm chằm lưỡi dao. Nó ố bẩn và quăn queo. Cô thở gấp gáp.

Garrett bước đến gần hơn. Lydia bật khóc.

Làm sao bọn họ tới đây nhanh như thế? Garrett Hanlon lại băn khoăn tự hỏi trong lúc vội vã đi từ cửa trước cối xay ra chỗ con suối, nỗi sợ hãi làm tim gã nhói lên liên tục chẳng khác gì da thịt bị những lá sồi độc châm.

Chỉ mất mấy tiếng đồng hồ, bọn kẻ thù của gã đã đi được từ Bến tàu kênh Nước đen tới cối xay này. Gã kinh ngạc, gã cứ tưởng rằng bọn họ phải mất ít nhất một ngày, có khi hai ngày mới tìm thấy dấu vết gã. Gã trai nhìn về phía lối mòn dẫn từ mỏ đá tới. Không có bóng dáng ai cả. Gã quẹo theo hướng ngược lại và bắt đầu từ từ bước xuôi một lối mòn khác - lối mòn này dẫn đi xa khỏi mỏ đá.

Vừa búng móng tay tanh tách gã vừa tự hỏi: Làm sao, làm sao, làm sao?

Thư giãn nào, Garrett tự nhủ. Còn khối thời gian. Sau khi chai ammonia đổ xuống những tảng đá, đám cảnh sát sẽ di chuyển chậm chạp như lũ bọ hung vần các cục phân, vì phải lo lắng đề phòng các cái bẫy khác. Chỉ vài phút nữa gã sẽ ở giữa những bãi lầy và bọn họ sẽ không thể nào đuổi theo gã. Thậm chí nếu có chó. Gã sẽ ở bên cạnh Mary Beth sau tám tiếng đồng hồ. Gã…

Đến đây, Garrett dừng lại.

Bên lề lối mòn là một vỏ chai nhựa đựng nước. Trông y như ai đó vừa vứt nó ra đây. Garrett khịt khịt mũi đánh hơi, nhặt cái vỏ chai lên, ngửi bên trong. Ammonia!

Tâm trí gã đột ngột xuất hiện một hình ảnh: một con ruồi vướng phải mạng nhện. Gã nghĩ: Mẹ kiếp! Bọn họ lừa mình!

Một giọng phụ nữ quát: "Đứng nguyên đó, Garrett". Một phụ nữ tóc đỏ xinh đẹp mặc quần bò và áo phông đen bước ra khỏi bụi rậm. Cô ta cầm khẩu súng lục chĩa thẳng vào ngực gã. Ánh mắt cô ta hướng đến con dao trong tay gã, rồi lại hướng lên bộ mặt gã.

"Hắn ở đây", người phụ nữ gọi to. "Tôi tóm được hắn rồi." Tiếp theo, cô ta hạ giọng và nhìn thẳng vào Garrett: "Hãy làm như tôi bảo và cậu sẽ không sao. Tôi muốn cậu quẳng con dao đi, nằm úp mặt xuống đất."

Nhưng gã trai không nằm xuống.

Gã chỉ đứng im, dáng lòng khòng vụng về, ngón cái và ngón trỏ của bàn tay trái cứ mê mải búng móng tanh tách. Gã trông hết sức sợ hãi, tuyệt vọng.

Amelia Sachs liếc nhìn lần nữa con dao ố bẩn gã vẫn cầm chặt. Ống ngắm khẩu Smith & Wesson của cô chưa rời khỏi ngực Garrett.

Mắt cô cay sè vì ammonia và mồ hôi. Cô lấy ống tay áo lau mặt.

"Garrett…", Sachs nói với giọng điềm tĩnh. "Hãy nằm xuống. Sẽ không có ai làm hại cậu nếu cậu làm những gì chúng tôi bảo.

Sachs nghe thấy tiếng hét từ đằng xa. "Tôi tìm thấy Lydia rồi", Ned Spoto nói to. "Cô ấy ổn. Mary Beth không có ở đây."

Lucy gọi: "Đâu, Amelia?"

"Trên lối mòn dẫn ra suối", Sachs hét. "Ném con dao ra kia, Garrett. Ném xuống đất ấy. Rồi nằm xuống."

Garrett thận trọng nhìn Sachs chằm chằm. Da gã nổi đầy các vệt đỏ, mắt ướt nhèm.

"Nào, Garrett. Chúng tôi đây có bốn người. Cậu chẳng làm gì được đâu."

"Làm sao?", Garrett hỏi. "Làm sao các người tìm thấy tôi?" Giọng gã nghe như giọng trẻ con, trẻ hơn phần lớn những thiếu niên mười sáu tuổi.

Tất nhiên, Sachs không cho Garrett biết rằng nhờ có Lincoln Rhyme mà họ đã phát hiện ra cái bẫy và cái cối xay. Ngay khi họ vừa bắt đầu đi xuôi theo lối mòn ở giữa, chỗ ngã tư trong rừng, nhà hình sự học đã gọi điện cho cô. Anh nói: “Một người bán thức ăn chăn nuôi mà Jim Bell hỏi thăm cho biết dân vùng này không sử dụng ngô làm thức ăn chăn nuôi. Anh ta bảo nó có lẽ là từ một cái cối xay nào đó và Jim biết một cái cối xay bị bỏ hoang năm ngoái đã xảy ra hỏa hoạn. Điều ấy giải thích cho các vết cháy sém.”

Bell cầm điện thoại hướng dẫn đội tìm kiếm đường đến chỗ cối xay. Rồi Rhyme lại cầm điện thoại bổ sung thêm: “Anh cũng có suy nghĩ về chất ammonia.”

Rhyme đã đọc mấy cuốn sách của Garrett và phát hiện ra một đoạn được gạch chân mô tả việc côn trùng sử dụng mùi để truyền đi những lời cảnh báo. Vì ammonia không có trong các loại chất nổ được bán trên thị trường, ví dụ như loại người ta từng dùng phá đá ở mỏ đá, anh đi đến kết luận rằng Garrett chắc đã dựng một cái bẫy ammonia với dây bẫy làm bằng dây câu. Bẫy được thiết kế sao cho khi người đuổi theo gã vướng phải sẽ đánh đổ ammonia, gã ngửi thấy mùi mà biết họ đang đến gần, do đó có thể chạy trốn.

Sau khi phát hiện ra cái bẫy, tới lượt Sachs nảy ra ý tưởng trút ammonia vào chai nước của Ned, lặng lẽ bao vây cối xay và tưới ammonia lên mặt đất bên ngoài cối xay để xua gã trai.

Và gã trai đã bị họ xua ra thật.

Nhưng gã vẫn không thực hiện chỉ thị của Sachs. Garrett nhìn xung quanh, rồi săm soi vào gương mặt cô, y như thể cố gắng đoán định xem liệu cô có thực sự sẽ siết cò hay không.

Gã gãi một đám ban trên mặt và lau mồ hôi, rồi nắm nắm lại con dao, liếc trái liếc phải, ánh mắt đầy nỗi hoang mang, tuyệt vọng.

Sợ làm gã hốt hoảng mà bỏ chạy - hoặc tấn công mình - Sachs cố gắng nói với giọng như giọng một bà mẹ ép con ngủ. “Garrett, hãy thực hiện điều tôi yêu cầu. Mọi cái sẽ ổn. Chỉ cần thực hiện điều tôi yêu cầu. Nào.”

† † † † †

“Cậu bắn chứ hả? Bắn đi”, Mason Germain thì thào.

Cách chỗ cô ả tóc đỏ người New York đang đối đầu với kẻ sát nhân gần trăm thước, Mason và Nathan ở trên đỉnh một quả đồi trọc.

Mason đứng. Còn Nathan nằm sấp xuống mặt đất nóng bỏng. Anh ta kê khẩu Ruger lên mấy tảng đá xếp thành chồng thâm thấp và tập trung điều hòa hơi thở, cái cách mà các thợ săn nai, săn ngỗng và săn người vốn vẫn cần làm trước khi họ nhả đạn.

“Nào”, Mason thúc giục. “Không có gió. Tầm ngắm đã rõ ràng thế. Bắn đi!”

“Mason, thằng nhãi đang không làm gì cả.”

Họ trông thấy Lucy Kerr và Jesse Corn bước vào khoảng đất trống cùng với tóc đỏ, cũng chĩa thẳng họng súng vào gã trai. Nathan tiếp tục: “Tất cả đều đang chĩa súng vào hắn và hắn thì chỉ có mỗi con dao. Một con dao bé tí tẹo. Có vẻ như hắn sắp sửa vứt nó đi.”

“Hắn sẽ không vứt nó đi đâu”, Mason Germain làu bàu, sốt ruột chuyển cái trọng lượng khiêm tốn của cơ thể từ chân này sang chân kia. “Tôi đã bảo cậu rồi - hắn đang giả vờ đấy. Hắn sẽ hạ một người trong số họ ngay khi họ lơ là. Cái chết của Ed Schaeffer đối với cậu chẳng có ý nghĩa gì à? Steve Farr đã gọi điện thông báo tin buồn này cách đây nửa tiếng đồng hồ.”

“Thôi nào, Mason. Chuyện ấy cũng khiến tôi đau lòng y như bất cứ ai khác. Nhưng nó chẳng liên quan gì tới các quy tắc giao tranh. Với lại, anh nhìn xem? Lucy và Jesse chỉ cách hắn không đầy sáu feet.”

“Cậu sợ sẽ bắn phải họ? Đéo mẹ, cậu có thể nhắm trúng một đồng mười xu ở khoảng cách này mà, Nathan. Cậu là tay súng thiện nghệ nhất. Bắn đi. Bắn đi nào.”

“Tôi...”

Mason đang quan sát cái vở kịch nhỏ lạ lùng diễn ra ở khoảng đất trống. Tóc đỏ hạ súng xuống và bước về phía trước một bước. Garrett vẫn cầm con dao. Đầu gã lắc qua lắc lại.

Người phụ nữ bước thêm một bước về phía gã.

Ồ, như thế thật có ích, cô ả ơi.

“Cô ta ở trong đường đạn của cậu à?”

“Không. Nhưng, ý tôi là...”, Nathan nói, “chúng ta thậm chí không nên có mặt tại đây.”

“Đây đâu phải là vấn đề”, Mason lẩm bẩm. “Chúng ta đang ở đây. Tôi được phép yểm trợ cho đội tìm kiếm và tôi yêu cầu cậu bắn. Cậu tháo chốt an toàn chưa?”

“Tháo rồi.”

“Thế thì bắn đi.”

Nathan nhìn qua kính ngắm.

Mason quan sát nòng khẩu Ruger được giữ im phăng phắc, khi Nathan nhập mình vào với vũ khí của mình làm một. Mason từng quan sát điều này nhiều lần - trong các cuộc đi săn cùng những người bạn có tinh thần thể thao hơn hẳn. Nó là một cái gì đó bí hiểm mà anh ta không thấu hiểu hoàn toàn. Vũ khí trong tay ta trở thành một phần con người ta, rồi ngay sau đây nó nhả đạn, gần như tự nó nhả đạn vậy.

Mason chờ đợi tiếng nổ của khẩu súng trường.

Không một mảy gió. Một mục tiêu rõ ràng. Một khung cảnh rõ ràng.

Bắn, bắn, bắn! Là câu hô thầm trong tâm trí Mason.

Nhưng thay cho tiếng nổ của khẩu súng trường, anh ta nghe thấy một tiếng thở dài. Nathan cúi đầu xuống. “Tôi không thể.

“Đưa tôi khẩu súng chết giẫm.”

“Không, Mason. Thôi nào.”

Nhưng ánh mắt viên cảnh sát cấp cao hơn khiến tay thiện xạ im lặng, trao khẩu súng trường, lăn sang bên.

“Băng đạn có bao nhiêu viên?”, Mason quát.

“Tôi...”

“Băng đạn có bao nhiêu viên?”, Mason nói trong lúc nằm sấp xuống và giữ tư thế y như đồng sự của mình một khoảnh khắc trước đó.

“Năm. Nhưng, Mason, tôi không định đả kích anh, nhưng thực tế là anh không phải tay súng trường cừ nhất thế giới và có ba người vô tội ở vùng đích, nếu anh...” Nhưng giọng Nathan nhỏ đi. Chỉ có một chỗ cho câu tiếp theo và Nathan chẳng muốn đi cùng câu này tới cái chỗ đó.

Đúng, Mason biết, anh ta đâu phải tay súng cừ nhất thế giới. Nhưng anh ta đã hạ cả trăm con hươu. Và anh ta đã đạt điểm cao trên trường bắn của cảnh sát bang ở Raleigh. Với lại, bắn tốt hay dở thì Mason cũng biết rằng Thằng Bọ phải chết và phải chết ngay bây giờ.

Anh ta cũng hít thở đều, cong ngón tay móc vào cò súng. Và phát hiện ra Nathan đã nói dối. Hắn ta chưa hề tháo chốt an toàn. Mason tức tối đẩy cái nút bấm và lại bắt đầu điều hòa hơi thở.

Hít vào, thở ra.

Mason để kính ngắm thẳng mặt thằng nhãi.

Tóc đỏ di chuyển đến gần Garrett hơn và có một lúc vai cô ta ở trong đường đạn đi.

Lạy Chúa tôi, cô đang gây khó khăn đó, thưa cô. Cô ta chuyển động về phía sau, rời khỏi tầm ngắm. Rồi cái cổ cô ta lại hiện ra giữa kính ngắm. Cô ta chuyển động sang bên trái nhưng vẫn gần như ở giữa kính ngắm.

Hít thở, hít thở.

Mason, phớt lờ thực tế là bàn tay mình đang run quá mức, tập trung vào bộ mặt nổi đầy vệt đỏ của mục tiêu.

Hạ kính ngắm xuống ngực Garrett.

Nữ cảnh sát tóc đỏ một lần nữa ở trong đường đạn đi. Rồi cô ta lại từ từ di chuyển ra phía ngoài.

Mason biết rằng anh ta nên nhẹ nhàng siết cò. Nhưng như vẫn thường xuyên xảy ra trong cuộc đời anh ta, nỗi tức tối thao túng và giành quyền quyết định. Anh ta giật mạnh cái lẫy kim loại.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

Sau lưng Garrett, một vốc đất bắn vọt lên không trung và gã đập bàn tay vào tai, nơi gã, cũng giống như Sachs, đã cảm thấy một viên đạn bay vèo qua.

Một tích tắc sau, tiếng nổ của súng dội khắp khoảng đất trống.

Sachs xoay một vòng. Qua việc viên đạn đến trước và qua tiếng súng nổ, cô biết phát bắn không phải là từ Lucy hay Jesse mà từ khoảng cách chừng một trăm thước phía sau lưng họ. Hai đồng nghiệp của cô cũng đang ngoảnh nhìn đằng sau, súng giơ lên, cố gắng nhận ra kẻ vừa siết cò.

Khom người lại, Sachs liếc qua bộ mặt Garrett và cô bắt gặp ánh mắt gã - ánh mắt đầy bối rối và kinh hoàng. Trong khoảnh khắc, chỉ một khoảnh khắc hết sức ngắn ngủi, gã không phải kẻ giết người đã đánh vỡ sọ cậu trai trẻ, không phải kẻ cưỡng dâm đã làm Mary Beth McConnell đổ máu rồi xâm phạm thân thể cô. Gã là một thằng bé đang hoảng sợ, rên rỉ: “Không, không!”

“Ai thế?”, Lucy Kerr hỏi to. “Culbeau à?” Họ núp vào mấy bụi rậm.

“Núp xuống đi, Amelia”, Jesse gọi. “Chúng ta không biết kẻ nào đó định bắn ai. Có thể là đồng đảng của Garrett, nhằm vào chúng ta.”

Tuy nhiên, Sachs không nghĩ thế. Viên đạn là nhằm và Garrett. Cô xem xét kỹ lưỡng mấy đỉnh đồi xung quanh, tìm kiếm bóng dáng tay bắn tỉa.

Một phát súng nữa nổ vang. Phát này còn cách xa mục tiêu hơn cả phát trước.

“Đức mẹ ơi”, Jesse Corn nói, nuốt xuống một lời báng bổ rõ ràng là không bình thường. “Nhìn kìa, trên kia kìa - đó là Mason! Và Nathan Groomer. Trên cái gò kia kìa.”

“Germain à?”, Lucy hỏi giọng lạnh lẽo, nheo mắt nhìn. Cô giận dữ bấm nút truyền trên máy bộ đàm của mình và hét to: “Mason, anh đang làm cái quái quỷ gì ở đây vậy? Anh có đó chứ? Anh nghe

thấy tôi chứ?... Trung tâm. Truyền đi, Trung tâm. Chết tiệt. Không có sóng."

Sachs rút điện thoại di động ra và gọi cho Rhyme. Anh trả lời sau một lát. Cô nghe thấy giọng anh, vang vọng, qua loa ngoài. "Sachs, em đã…?"

"Bọn em đã bắt được hắn, Rhyme. Nhưng viên cảnh sát đó, Mason Germain, anh ta ở trên một quả đồi bên cạnh đấy, nhằm bắn hắn. Bọn em không thể nào liên lạc với anh ta qua bộ đàm."

"Không, không, không, Sachs! Anh ta không thể giết chết hắn được. Anh đã kiểm tra độ thoái biến của máu trên tờ khăn giấy rồi - cho đến đêm hôm qua thì Mary Beth vẫn còn sống! Nếu Garrett chết, chúng ta sẽ không bao giờ tìm ra cô gái đâu."

Sachs hét to thông báo điều này cho Lucy, nhưng người nữ cảnh sát vẫn chẳng thể nào gọi được Mason qua bộ đàm.

Một phát súng nữa. Một tảng đá vỡ toác, hất bụi vào người họ.

"Dừng lại!", Garrett nức nở. "Đừng, đừng... Tôi sợ. Bắt hắn dừng lại đi!"

Sachs nói với Rhyme: "Hỏi Bell xem Mason có điện thoại di động không, bảo Bell gọi cho anh ta, yêu cầu anh ta ngừng bắn."

"Được rồi, Sachs..."

Rhyme cúp máy.

Nếu Garrett chết chúng ta sẽ không bao giờ tìm ra cô gái đâu...

Amelia Sachs đi đến một quyết định gấp gáp, ném khẩu súng của cô xuống đất, phía sau lưng mình, rồi bước lên phía trước, đối diện với Garrett, cách gã chừng nửa bước, chắn giữa họng súng của Mason và gã trai. Cô nghĩ: Trong lúc ta thực hiện hành động này, Mason có thể đã siết cò và viên đạn, đi nhanh hơn tiếng súng nổ, có thể sẽ găm trúng vào lưng ta.

Cô nín thở. Hình dung rằng cô có thể cảm thấy được viên đạn xuyên thấu mình.

Một lát trôi qua. Không có phát súng nào cả.

"Garrett, cậu phải bỏ con dao xuống."

"Các người đã cố giết tôi! Các người đã lừa tôi!"

Sachs tự hỏi liệu Garrett có đâm cho cô một nhát không - trong cơn giận dữ hay hoảng sợ. "Không. Chúng tôi không liên quan gì

đến việc này. Nhìn đây, tôi đang đứng trước cậu. Tôi đang bảo vệ cậu. Anh ta sẽ không bắn nữa đâu."

Garrett thận trọng săm soi mặt Sachs bằng cặp mắt giật giật.

Cô tự hỏi liệu Mason có đang đợi cô dịch sang bên chỉ vừa vặn đủ để anh ta đặt kính ngắm vào Garrett không. Anh ta hiển nhiên là một tay súng tồi và cô tưởng tượng thấy viên đạn làm xương sống cô vỡ toác.

A, Rhyme ơi, Sachs nghĩ, anh đến đây phẫu thuật để cố gắng được giống như em hơn, nhưng có thể chính ngày hôm nay em sẽ trở nên giống như anh hơn ấy chứ...

Jesse Corn đang guồng chân chạy bạt qua các bụi rậm lên đỉnh đồi, khoát khoát hai cánh tay và gọi: "Mason, ngừng bắn đi! Ngừng bắn!"

Garrett tiếp tục thận trọng nhìn Sachs. Rồi gã quẳng con dao sang bên và bắt đầu mê mải búng móng tay tanh tách.

Trong lúc Lucy chạy tới còng tay Garrett, Sachs quay về phía quả đồi nơi Mason đã kê súng bắn. Cô trông thấy anh ta đang đứng, nói chuyện điện thoại. Anh ta nhìn thẳng xuống cô, có vẻ vậy, rồi nhét điện thoại vào túi quần, bắt đầu đi xuống đồi.

"Anh đã nghĩ cái quái quỷ gì thế hả?", Sachs nổi xung lên hỏi Mason. Cô đi thẳng tới trước anh ta. Họ đứng cách nhau không đầy nửa bước và cô cao hơn anh ta chừng một inch.

"Để bảo vệ mông cô đấy, thưa cô", Mason đáp một cách ác nghiệt. "Cô không tình cờ trông thấy hắn có vũ khí à?"

"Mason", Jesse Corn nỗ lực xoa dịu tình hình. "Cô ấy đã cố gắng làm cho hắn bình tĩnh mà. Cô ấy đã bảo được hắn vứt vũ khí đi."

Nhưng Amelia Sachs không cần bất cứ ai phải tỏ ra che chở. Cô nói: "Tôi thực hiện công việc bắt giữ tội phạm nhiều năm nay rồi. Hắn chẳng định tấn công tôi. Mối đe dọa duy nhất là từ anh. Anh đã có thể bắn trúng một trong hai người chúng tôi."

"Ồ, vớ vẩn." Mason vươn đến sát Sachs và cô ngửi được mùi xạ hương của nước thơm sau khi cạo râu anh ta xức cứ như tưới đẫm lên mình.

Cô tránh khỏi đám mây mùi, nói: "Và nếu anh giết Garrett, Mary Beth có lẽ sẽ chết đói hoặc chết ngạt."

“Cô ta chết rồi”, Mason quát. “Cô gái ấy đang nằm trong một cái mồ ở đâu đó và chúng ta sẽ chả bao giờ tìm thấy xác cô ta được đâu.”

“Lincoln đã có báo cáo xét nghiệm máu của cô ấy”, Sachs đáp trả. “Cho đến đêm hôm qua cô ấy vẫn còn sống.”

Thông tin này khiến Mason im lặng một lát. Rồi anh ta lầm bầm: “Đêm hôm qua đâu phải là bây giờ.”

“Thôi nào, Mason”, Jesse nói. “Vấn đề đã được giải quyết.”

Nhưng Mason chưa trấn tĩnh lại. Anh ta vung hai cánh tay lên vỗ đùi đen đét. Anh ta nhìn thẳng vào Sachs: “Tôi cóc biết chúng tôi cần cô xuống đây làm cái mẹ gì.”

“Mason”, Lucy Kerr xen vào. “Chấm dứt được rồi đấy. Không nhờ có ông Rhyme và Amelia ở đây thì chúng ta đã không tìm thấy Lydia. Chúng ta phải cảm ơn họ. Cho qua việc này đi.”

“Cô ta mới là kẻ không cho qua.”

“Khi người nào đấy nhắm súng vào tôi người ấy nên có lý do thật xác đáng”, Sachs nói giọng đều đều. “Và hoàn toàn không có lý do gì để anh bắn gã trai đó vì anh không thể tự mình xét xử hắn được.”

“Tôi làm công việc của tôi như thế nào không mượn cô bàn luận. Tôi...”

“Được rồi, chúng ta chấm dứt việc này ở đây”, Lucy nói. “Và hãy quay lại văn phòng. Chúng ta vẫn sẽ giải quyết vụ án theo giả định rằng Mary Beth chưa chết và chúng ta phải tìm ra cô ấy.”

“Này”, Jesse Corn gọi. “Có cái cánh quạt tới.”

Một chiếc trực thăng từ trung tâm y khoa đỗ xuống khoảng đất trống gần cối xay, các nhân viên y tế cáng Lydia ra, cô bị say nắng nhẹ, còn mắt cá chân thì trật khớp nghiêm trọng. Thoạt đầu, cô gái ở trong tình trạng cuồng loạn - Garrett đã cầm con dao bước tới chỗ cô và mặc dù hóa ra gã sử dụng nó chỉ để cắt băng dính nhựa dán miệng cô lại, cô vẫn run như cầy sấy. Cô cố gắng trấn tĩnh đủ để nói với mọi người rằng Mary Beth không ở gần cối xay - Garrett đã giấu cô gái đâu đó gần biển, khu Bờ Ngoài. Cô không biết chính xác địa điểm. Lucy và Mason cố gắng bắt Garrett nói - nhưng gã cứ câm lặng, hai bàn tay bị còng đằng sau lưng, đăm đăm nhìn xuống đất vẻ ủ rũ.

Lucy bảo Mason: “Anh, Nathan và Jesse đi bộ đưa Garrett sang đường Easedale. Tôi sẽ đề nghị Jim cho một chiếc xe đến đấy. Chỗ lạch Possum phân nhánh. Amelia muốn khám xét cối xay. Tôi sẽ hỗ trợ cô ấy. Chừng nửa tiếng nữa cũng cho một chiếc xe đến Easedale đón chúng tôi.”

Nếu Mason muốn đọ mắt thì Sachs rất vui lòng. Nhưng anh ta đã chuyển sự chú ý sang Garrett, nhìn gã trai đang sợ sệt từ đầu tới chân như viên lính gác quan sát một kẻ tử tù. Mason hất đầu bảo Nathan: “Đi thôi. Còng khóa chặt chẽ rồi chứ, Jesse?”

“Chặt chẽ rồi, tất nhiên”, Jesse nói.

Sachs mừng vì có Jesse đi cùng để Mason phải xử sự cho đúng mực. Cô từng nghe những câu chuyện về tù nhân “trốn chạy” bị cảnh sát áp giải đánh. Đôi khi, rốt cuộc là họ thiệt mạng.

Mason thô bạo tóm cánh tay Garrett, kéo gã đi. Gã trai hướng ánh mắt tuyệt vọng sang Sachs. Rồi Mason dẫn gã đi xuôi theo lối mòn.

Sachs bảo Jesse Corn: “Hãy để mắt tới Mason. Các anh có lẽ sẽ cần đến sự hợp tác của Garrett để tìm ra Mary Beth. Và nếu hắn quá sợ hãi hay tức giận, đừng mong hắn khai điều gì.”

“Tôi xin đảm bảo việc này, Amelia.” Một cái nhìn dành cho cô. “Thật là dũng cảm, việc chị đã làm ấy. Bước tới trước hắn. Phải tôi thì tôi không dám đâu.”

“Chà”, Sachs đáp, chẳng có tâm trạng tiếp nhận thêm bất cứ sự hâm mộ nào. “Đôi khi, người ta cứ hành động mà không suy nghĩ gì.”

Jesse hồ hởi gật đầu y như thể muốn cộng cả cái gật đầu ấy vào lời nói. “Ồ, này, tôi đã định hỏi - chị có biệt hiệu không?”

“Không hẳn.”

“Tốt. Tôi thích chỉ là “Amelia” thôi.”

Trong một khoảnh khắc tức cười, cô nghĩ Jesse đã định hôn cô để chúc mừng cuộc bắt giữ. Rồi anh ta xuất phát, đuổi theo Mason, Nathan và Garrett.

Người anh em, Amelia Sachs đang trong tâm trạng bực bội vừa nhìn Jesse quay lại vui vẻ vẫy tay với cô vừa nghĩ thầm, các cảnh sát ở đây, một thì muốn bắn chết tôi, một thì rắp ranh đặt chỗ tại nhà thờ và khách sạn.

Sachs thận trọng đi theo đường bàn cờ bên trong cối xay - tập trung vào căn phòng Garrett đã giữ Lydia. Đi tới đi lui, từng bước một.

Cô biết ở đây sẽ có vài manh mối về nơi Mary Beth McConnell đang bị giam giữ. Nhưng đôi khi mối liên hệ giữa đối tượng và địa điểm mong manh tới nỗi ở mức độ mắt thường không trông thấy được và Sachs rà soát khắp căn phòng, chẳng phát hiện ra chứng cứ gì hữu ích cả - chỉ có đất, những mẩu kim loại, những mẩu gỗ cháy - dấu vết của các bức tường bị sập xuống trong vụ hỏa hoạn, thức ăn, nước, các giấy gói kẹo bánh và băng dính nhựa mà Garrett mang đến (tất cả đều không có nhãn cửa hiệu). Cô phát hiện ra tấm bản đồ Ed Schaeffer tội nghiệp đã xem. Nó chỉ đường Garrett đi tới cối xay nhưng sau đó thì không có cái đích nào được đánh dấu.

Tuy nhiên Sachs vẫn rà soát lại lần thứ hai. Rồi một lần nữa. Phần vì nhớ lời dạy của Rhyme, phần vì đây cũng chính là bản tính của cô. (Và phần vì, cô tự hỏi, một chiến thuật trì hoãn chăng? Làm cho cuộc hẹn của Rhyme với Tiến sĩ Weaver càng chậm càng tốt?)

Giọng Lucy gọi to: “Tôi tìm thấy cái này.”

Sachs đã đề nghị người nữ đồng nghiệp lục soát buồng nghiền bột. Theo như Lydia kể, thì đó là nơi cô cố gắng trốn chạy khỏi Garrett, và Sachs lập luận rằng nếu đã có vật lộn thì có thể đã có vật gì đó rơi ra từ túi quần túi áo của Garrett. Cô đã cho Lucy một bài giảng cấp tốc về phương pháp đi theo đường bàn cờ những thứ phải tìm kiếm, cách thu nhặt vật chứng.

“Xem đây”, Lucy nồng nhiệt nói, bê cái hộp các tông tới chỗ Sachs. “Phát hiện ra những thứ này giấu đằng sau thớt cối.”

Bên trong cái hộp là một đôi giày cũ, một áo khoác ngắn không thấm nước, một la bàn và một bản đồ bờ biển Bắc Carolina. Sachs cũng để ý thấy vết cát trắng bên trong đôi giày và ở nếp gấp tấm bản đồ.

Lucy định mở tấm bản đồ ra.

“Đừng”, Sachs nói. “Có thể sẽ có dấu vết gì đó bên trong. Để đến khi chúng ta quay lại chỗ Lincoln đã.”

“Nhưng biết đâu hắn đã đánh dấu nơi giam giữ cô gái.”

“Có thể. Dù sao thì chỗ đánh dấu vẫn còn đó khi chúng ta quay lại la-bô. Bây giờ mà chúng ta bị mất dấu vết, chúng ta sẽ bị mất

vĩnh viễn luôn.” Rồi Sachs nói: “Chị tiếp tục lục soát bên trong nhé. Tôi muốn kiểm tra cái lối mòn mà hắn đang đi thì bị chúng ta chặn lại. Nó dẫn về phía con suối. Có thể hắn giấu thuyền đằng ấy. Có thể sẽ có một tấm bản đồ nữa hoặc vật nào đấy khác chăng.”

Sachs rời khỏi cối xay và vội vã bước về phía con suối. Khi đi ngang qua quả đồi nơi Mason đã bắn xuống, cô rẽ ngoặt và phát hiện ra hai gã đàn ông đang nhìn cô chằm chằm. Hai gã cầm hai khẩu súng trường.

Ôi, không. Không phải là họ chứ.

“Chà”, Rich Culbeau nói, gạt một con ruồi đậu trên cái trán sạm nắng. Gã hất đầu và đuôi tóc tết dày bóng loáng đung đưa như đuôi ngựa.

“Cảm ơn rất nhiều, thưa cô”, gã kia cất giọng thoáng vẻ châm chọc.

Sachs nhớ ra tên gã: Harris Tomel - cái gã trông giống một doanh nhân miền Nam cũng như Culbeau trông giống một tay tổ lái.

“Không có phần thưởng cho chúng tôi”, Tomel tiếp tục. “Mất một ngày trời dãi nắng.”

Culbeau nói: “Thằng nhãi nói với cô Mary Beth ở đâu chưa?”

“Việc ấy các anh phải hỏi Cảnh sát trưởng Bell”, Sachs trả lời.

“Chúng tôi cứ tưởng hắn đã nói.”

Rồi Sachs băn khoăn tự hỏi: Làm sao hai gã này phát hiện ra cái cối xay? Có thể hai gã đã bám theo đội tìm kiếm, nhưng cũng có thể hai gã đã có thông tin - có thể từ Mason Germain, với hy vọng có được sự ủng hộ nhỏ nhoi cho chiến dịch bắn tỉa vô kỷ luật.

“Tôi đã đoán đúng”, Culbeau tiếp tục.

“Cái gì?”, Sachs hỏi.

“Sue McConnell đã tăng phần thưởng lên hai nghìn”, gã nhún vai.

Tomel nói thêm: “Miếng ăn đến miệng rồi còn để rơi mất.”

“Xin lỗi các anh, tôi có việc phải làm.” Sachs bắt đầu đi qua hai gã, nghĩ bụng: Còn gã thứ ba của cái nhóm này đâu? Gã gầy giơ xương...

Một âm thanh lướt nhanh phía sau Sachs và cô cảm thấy khẩu súng lục được rút ra khỏi bao. Cô xoay lại, khom người trong lúc

khẩu súng mất hút vào bàn tay của gã Sean O'Sarian đầy tàn nhang, gầy nhẳng. Gã nhún nhảy lùi ra xa cô, nhăn nhở cười.

Culbeau lắc đầu: "Sean, thôi nào".

Sachs chìa bàn tay ra: "Cho tôi xin lại".

"Nghía tí thôi mà. Đẹp đấy. Harris đây sưu tầm súng. Khẩu này đẹp đấy, phải không, Harris?"

Tomel chẳng nói gì, chỉ thở dài và lau mồ hôi trên trán.

"Anh đang tự chuốc lấy phiền phức đấy."

Culbeau bảo: "Trả cho cô ta đi, Sean. Không phải trò nghịch ngợm của mày đâu."

Gã giả vờ đưa cho Sachs, chìa báng súng ra trước, rồi nhăn nhở cười và rụt tay lại. "Này, cưng, chính xác thì cô em từ đâu đến? New York hả, anh nghe nói thế. Ở đó ra sao nhỉ? Một nơi hoang dã, anh cuộc là thế."

"Đừng lãng phí thời gian với cái khẩu súng chết tiệt ấy nữa", Culbeau lầm bầm. "Chúng ta bị tuột mất khoản tiền kia rồi. Hãy chấp nhận điều đó và quay lại thị trấn đi."

"Trả vũ khí cho tôi", Sachs lẩm bẩm.

Nhưng O'Sarian đang nhún nhẩy bước vòng quanh, nhăm súng lên các vòm cây y như thể một thằng nhóc mười tuổi chơi trò công an bắt kẻ cướp vậy. "Pằng, pằng..."

"Được rồi, bỏ qua chuyện này đi." Sachs nhún vai. "Dù sao thì nó cũng chẳng phải của tôi. Khi nào anh chơi xong cứ việc đem trả cho văn phòng cảnh sát trưởng." Cô quay người bước qua O'Sarian.

"Này", gã nói, cau mày thất vọng vì Sachs bỏ dở trò chơi. "Cô không…"

Sachs né sang bên phải O'Sarian, chúi xuống và nhanh chóng đứng thẳng dậy đằng sau gã, vòng cánh tay khóa lấy cổ gã. Chỉ nửa giây, con dao bấm đã được rút khỏi túi quần cô, lưỡi dao mở ra và mũi dao đập đập vào những cái nốt đỏ phía dưới cằm gã.

"Ôi, lạy Chúa, cô đang làm cái quái quỷ gì thế?", O'Sarian thốt lên, rồi nhận ra rằng khi nói cổ họng gã bị ấn thêm vào mũi dao. Gã câm miệng.

"Được rồi, được rồi." Culbeau giơ hai tay lên. "Chúng ta đừng..."

"Hãy thả vũ khí xuống đất", Sachs nói. "Tất cả các anh."

"Tôi chẳng làm gì cả", Culbeau phản đối.

“Thưa cô, cô nghe này”, Tomel nói, cố gắng lấy giọng biết điều. “Chúng tôi không định gây rắc rối. Ông bạn chúng tôi đây...”

Mũi dao chọc vào cái cằm lởm chởm râu của O’Sarian.

“Á á, làm đi, làm đi!”, O’Sarian tuyệt vọng nói, hai hàm răng nghiến lại. “Vứt mấy khẩu súng chết giẫm xuống.”

Culbeau thả khẩu súng trường của gã xuống đất. Tomel cũng vậy.

Trong lúc bị cái mùi không tắm gội bốc ra từ cơ thể O’Sarian tấn công, Sachs trượt bàn tay dọc theo cánh tay gã, tịch thu khẩu súng. Gã đành buông tay. Cô bước lùi lại, đẩy O’Sarian một cái, vẫn chĩa khẩu súng ngắn vào gã.

“Tôi chỉ đùa thôi”, O’Sarian nói. “Tôi chỉ đùa. Tôi chẳng làm gì cả. Tôi chẳng có ý gì cả. Hãy bảo cô ta là tao chẳng làm gì cả...”

“Chuyện gì xảy ra thế này?”, Lucy Kerr hỏi, bước xuôi theo lối mòn, bàn tay đặt trên báng khẩu súng ngắn.

Culbeau lắc đầu. “Sean giở trò ngu ngốc.”

“Những cái trò sẽ khiến anh ta mất mạng có ngày”, Lucy nói

Sachs đóng con dao bấm bằng một tay và lại đút nó vào túi quần.

“Xem này, tôi bị cứa đứt da. Xem này, máu!” O’Sarian giơ lên một ngón tay dây máu.

“Chết tiệt”, Tomel nói vẻ sợ sệt, tuy Sachs chẳng biết gã định ám chỉ điều gì.

Lucy nhìn Sachs. “Cô muốn xử lý việc này như thế nào đây?”

“Tắm một cái”, Sachs trả lời.

Culbeau bật cười.

Sachs nói thêm: “Chúng ta không có thời gian mà lãng phí với họ.”

Người nữ cảnh sát hất đầu bảo mấy gã đàn ông: “Đây là hiện trường vụ án. Các anh không có cơ hội giành phần thưởng đâu.” Cô hất đầu chỉ mấy khẩu súng trường. “Nếu các anh muốn săn bắn gì, hãy đi chỗ khác.”

“Ồ, giống như đang mùa săn bắn ấy nhỉ”, O’Sarian nói giọng châm chọc, coi câu bình luận của Lucy thật ngớ ngẩn. “Ý tôi là, rõ khỉ.”

“Rồi quay lại thị trấn đi - trước khi các anh rước thêm rắc rối cho cuộc đời mình.”

Mấy gã đàn ông nhặt súng lên. Culbeau cúi đầu nói vào tai O’Sarian những lời thì thầm, tức tối. O’Sarian nhún vai, nhăn nhở cười. Trong khoảnh khắc, Sachs nghĩ Culbeau sắp sửa đánh gã.

Nhưng rồi gã đàn ông to lớn đó đã bình tĩnh lại và quay sang Lucy: “Các cô tìm thấy Mary Beth chưa?”

“Chưa. Nhưng chúng tôi đã bắt được Garrett và hắn sẽ cho chúng tôi biết cô ấy đang ở đâu.”

Culbeau nói: “Giá mà chúng tôi có cơ hội lĩnh phần thưởng, nhưng tôi cũng mừng vì hắn đã bị bắt. Thằng nhãi ấy là cái họa.”

Khi bọn họ đi rồi, Sachs hỏi: “Chị phát hiện được gì ở cối xay không?”

“Không. Nên nghĩ tôi sẽ xuống đây hỗ trợ cô tìm kiếm con thuyền.”

Trong lúc tiếp tục đi xuôi theo lối mòn, Sachs nói: “Có một việc tôi quên mất. Chúng ta phải cử người quay lại chỗ cái bẫy kia - cái tổ ong bắp cày ấy mà. Giết chết chúng đi và lấp cái hố.”

“Ồ, Jim đã cử Trey Williams, một trong số các cảnh sát của chúng tôi, tới đó, mang theo hộp xịt ong bắp cày và xẻng. Nhưng chẳng có con ong nào. Nó là một cái tổ cũ.”

“Bỏ không à?”

“Phải.”

Vậy nó hoàn toàn chẳng phải một cái bẫy, chỉ là một mánh khóe để ghìm chân họ. Sachs cũng nhớ lại rằng chai ammonia không được bố trí để làm hại ai cả. Garrett đã có thể bố trí để nó đổ xuống những người đuổi theo gã, làm họ bị mù. Tuy nhiên, gã đã đặt nó trên một vách đá nhỏ. Nếu họ không phát hiện ra sợi dây câu và vướng vào nó, cái chai cũng sẽ đổ xuống những tảng đá - phía dưới mười feet so với lối mòn, cảnh báo Garrett bằng mùi ammonia, nhưng không làm hại ai.

Sachs lại hình dung ra cặp mắt mở to, hốt hoảng của Garrett.

Tôi sợ. Bắt hắn ngừng bắn đi.

Sachs nhận ra Lucy đang nói chuyện với cô.

“Xin lỗi, chị bảo gì cơ?”

Người nữ cảnh sát hỏi: “Cô học được ở đâu cách sử dụng con dao ấy?”

“Sự hoang dã đã dạy tôi đấy.”

“Sự hoang dã ư? Ở đâu?”

“Một nơi được gọi là Brooklyn”, Sachs đáp.

† † † † †

Chờ đợi.

Mary Beth McConnell đứng bên cạnh khung cửa sổ bụi bặm. Cô bức bối và xây xẩm mặt mày - vì hơi nóng ngột ngạt trong cái nơi đang giam giữ cô và vì cơn khát cháy cổ. Khắp ngôi nhà này, cô không tìm được một giọt chất lỏng nào để uống. Liếc nhìn qua ô cửa sổ phía sau, ánh mắt vượt qua tổ ong bắp cày, cô có thể thấy các vỏ chai nước nằm trên một đống rác. Chúng khiêu khích cô và làm cô khát thêm. Cô biết mình không sống được quá một hay hai ngày trong cái nóng như thế này mà không có nước uống.

Ông ở đâu? Ở đâu? Cô thầm nói với nhà truyền giáo.

Nếu quả thực đã xuất hiện một người đàn ông ở đằng kia - và ông ta chẳng phải là do trí tưởng tượng tuyệt vọng, bị cơn khát hành hạ của cô sáng tạo ra.

Mary Beth dựa người vào bức tường nóng bỏng. Tự hỏi liệu cô có xỉu đi không. Cố gắng nuốt nhưng trong miệng chẳng còn chút nước bọt nào. Không khí bao phủ mặt cô, ngột ngạt tựa như len nóng sực.

Rồi Mary Beth giận dữ nghĩ: Ôi, Garrett... Tao đã biết mày sẽ gây ra tai họa. Cô nhớ có câu tục ngữ xưa: Làm ơn mắc oán.

Mình đáng lẽ không nên cứu hắn… Nhưng sao mình lại có thể không được? Sao mà mình lại có thể không cứu hắn thoát khỏi đám nam sinh trung học đó được? Cô nhớ hôm trông thấy bốn cậu nam sinh đứng nhìn Garrett nằm ngất trên phố Cây Thích dạo năm ngoái. Một cậu cao lớn, có điệu cười nhếch mép khinh bỉ, bạn cùng đội bóng bầu dục với Billy Stail, kéo khóa chiếc quần bò Guess!, lôi cái của cậu ta ra và sắp sửa đái vào Garrett. Cô đã lao tới quát mắng cả

bọn, giật lấy điện thoại di động của một cậu khác để gọi xe cấp cứu đưa Garrett đi.

Tất nhiên, mình phải làm thế.

Nhưng một khi mình cứu hắn rồi, mình lại thuộc về hắn…

Thoạt đầu, sau vụ tai nạn, Mary Beth thích thú thấy Garrett cứ bám theo cô như một kẻ hâm mộ bẽn lẽn. Gọi tới nhà để kể cho cô những tin tức gã nghe được, tặng cô những món quà (cơ mà quà gì chứ, con bọ cánh cứng màu xanh lá cây bóng loáng đựng trong cái chuồng bé tí, các bức vẽ vụng về những con nhện và những con nhiều chân, con chuồn chuồn buộc vào sợi dây - vẫn còn sống!).

Nhưng rồi cô bắt đầu nhận ra có gã ở gần quá thường xuyên. Cô nghe được tiếng bước chân đằng sau lưng mỗi khi đi bộ từ xe vào nhà, lúc đêm khuya. Trông thấy một dáng người trên những vòm cây xung quanh nhà cô ở Bến tàu kênh Nước đen. Nghe thấy cái giọng cao, kỳ dị lẩm bẩm những lời cô không thể luận ra là gì, tự nói hay hát với chính gã. Gã nhận ra cô giữa phố Chính và đi thẳng tới, chuyện trò lan ma lan man, lấy mất thời gian quý báu của cô, khiến cô càng ngày càng khó chịu. Liếc nhìn - cả ngượng ngùng lẫn thèm muốn - ngực cô, chân cô, tóc cô.

“Mary Beth, Mary Beth... chị có biết nếu một cái mạng nhện mà giả dụ như, chăng khắp thế giới, trọng lượng của nó cũng chưa đầy một ounce không... Này, Mary Beth, chị có biết mạng nhện là vật liệu bền hơn thép gấp năm lần không? Và nó đàn hồi hơn nilon? Có một số mạng nhện rất hay - chúng giống như những chiếc võng. Lũ ruồi ngả lưng xuống đó và không bao giờ tỉnh dậy.”

(Cô đáng lẽ đã phải nhận ra, giờ đây cô nhớ lại, rằng phần lớn những chuyện tầm phào của Garrett là về nhện và các côn trùng bẫy mồi.)

Và bởi vậy cô đã sắp xếp lại cuộc sống hàng ngày để tránh đụng phải gã, đi mua sắm tại các cửa hiệu mới, về nhà theo các tuyến đường khác với trước đây, lựa chọn các lối mòn khác để đạp xe, leo núi.

Nhưng rồi xảy ra một việc làm hỏng mọi nỗ lực của Mary Beth nhằm giữ khoảng cách với Garrett Hanlon: cô có một khám phá. Và tình cờ là khám phá này lại ở trên bờ sông Paquenoke ngay tại trung tâm Bến tàu kênh Nước đen - nơi gã trai đã xí làm lãnh địa

riêng của mình. Tuy nhiên, khám phá này quan trọng tới nỗi thậm chí ngay một băng rượu lậu, chứ kể gì một gã trai gầy giơ xương bị ám ảnh bởi lũ côn trùng, cũng không thể khiến cô sợ không đến đó.

Mary Beth chẳng biết vì sao môn lịch sử lại gây cho cô nhiều hứng thú thế. Nhưng luôn luôn là như vậy. Cô nhớ những lần tới khu di tích thuộc địa Williamsburg thuở nhỏ. Nó chỉ cách Tanner's Corner hai tiếng đồng hồ đi ô tô và gia đình cô hay tới đó. Mary Beth thuộc các con đường gần thị trấn ấy tới mức cô biết lúc nào họ sắp sửa đến nơi. Rồi cô nhắm mắt và sau khi cha cô phanh chiếc Buick lại cô bảo mẹ dắt tay cô vào công viên để trong đó cô có thể mở mắt, giả vờ như mình đang thực sự quay trở về nước Mỹ thời thuộc địa.

Mary Beth cảm thấy chính niềm phấn chấn này - chỉ có điều nó lớn lao hơn gấp trăm lần - khi cô bước dọc theo hai bờ sông Paquenoke ở khu vực Bến tàu kênh Nước đen tuần trước, nhìn xuống đất và nhận ra cái gì đó bị vùi lấp một nửa trong bùn lầy. Cô quỳ thụp xuống, bắt đầu gạt bùn lầy sang bên với sự thận trọng của người bác sĩ phẫu thuật đang mổ quả tim bệnh tật. Và, phải, chúng đấy: các di vật cổ - các chứng cứ mà Mary Beth McConnell đã tuyệt vọng tìm kiếm và giờ đây khiến cô gái hai mươi ba tuổi phải sững sờ. Các chứng cứ có thể chứng minh cho giả thuyết cô đưa ra - nó sẽ viết lại lịch sử nước Mỹ.

Giống như tất cả mọi người dân Bắc Carolina - và giống như hầu hết trẻ em Mỹ - Mary Beth McConnell từng học về Thuộc địa Roanoke Biến mất trong các giờ học lịch sử: Vào cuối thế kỷ XV, thực dân Anh đặt chân lên đảo Roanoke, nằm giữa vùng nội địa Bắc Carolina và khu Bờ Ngoài. Sau một thời gian tiếp xúc hầu như hòa hợp giữa người Anh đến định cư và người Mỹ bản xứ, các mối quan hệ trở nên xấu đi. Mùa đông đến gần và những người thực dân thiếu thức ăn cũng như các đồ dự trữ khác, Thống đốc John White, người sáng lập thuộc địa này, dong buồm trở về Anh xin cứu trợ. Nhưng khi ông quay lại Roanoke, những người thực dân - hơn một trăm người, cả đàn ông, đàn bà và trẻ em - đã biến mất.

Manh mối duy nhất về sự việc xảy ra là từ "Croatoan" được khắc trên vỏ cây gần nơi họ định cư. Đây là tên tiếng Anh điêng của Hatteras, cách Roanoke chừng năm mươi dặm về phía nam. Phần lớn các sử gia tin tưởng rằng những người thực dân đã thiệt mạng

ngoài khơi trên đường đến Hatteras hoặc đã bị giết chết khi đến nơi, tuy không có ghi chép nào cho thấy họ từng cập bờ vào đây.

Mary Beth đã đến thăm đảo Roanoke mấy lần, đã xem buổi trình diễn tái hiện tấn thảm kịch tại một nhà hát nhỏ ở đảo. Vở kịch khiến cô xúc động và lạnh toát người. Nhưng cô chưa bao giờ suy nghĩ nhiều về câu chuyện ấy mãi cho tới khi cô lớn hơn và vào trường Tổng hợp Bắc Carolina, phân hiệu Avery, nơi cô đã đọc rất sâu về Thuộc địa Biến mất. Một khía cạnh của câu chuyện gợi lên các câu hỏi chưa có câu trả lời về số phận những người thực dân liên quan đến một cô gái tên là Virginia Dare cùng truyền thuyết Con Nai Cái Lông Trắng.

Đó là một câu chuyện mà Mary Beth McConnell - cô gái con một mang chút đầu óc nổi loạn và độc lập suy nghĩ - có thể hiểu được. Virginia Dare là đứa trẻ người Anh đầu tiên chào đời ở Mỹ. Cô là cháu gái Thống đốc White và là một trong số những người thực dân bị biến mất. Theo các sách lịch sử, cô được cho là đã thiệt mạng cùng họ ở Hatteras hoặc trên đường đến Hatteras. Nhưng khi Mary Beth tiếp tục tiến hành nghiên cứu, cô phát hiện ra rằng chẳng bao lâu sau sự kiện những Người Thực Dân Biến Mất, lúc người Anh bắt đầu định cư đông hơn ở vùng Duyên hải miền Đông, nhiều truyền thuyết địa phương về Thuộc địa Biến mất bắt đầu xuất hiện.

Một truyền thuyết cho rằng những người thực dân không bị giết chết ngay mà vẫn sống sót và tiếp tục sống lẫn giữa những bộ lạc người bản xứ. Viginia Dare lớn lên thành cô thiếu nữ xinh đẹp - da trắng, tóc vàng, ý chí mạnh mẽ và độc lập. Một thầy lang đem lòng yêu cô nhưng cô cự tuyệt và chẳng bao lâu sau thì cô biến mất. Thầy lang kia khẳng định ông ta không hãm hại cô, tuy nhiên, vì cô cự tuyệt tình yêu của ông ta, ông ta đã phù phép cho cô trở thành con nai cái lông trắng.

Tất nhiên, chẳng ai tin lời ông ta, nhung chẳng bao lâu sau người ta bắt đầu trông thấy trong vùng một con nai cái lông trắng dường như là thủ lĩnh của tất cả các loài vật trong rừng. Bộ lạc ấy, khiếp hãi trước sức mạnh rõ ràng của con nai cái, đã tổ chức một cuộc thi xem tay thợ săn nào bắn được nó.

Một tay thợ săn trẻ dũng cảm đã lần theo được dấu vết của con nai và đã bắn đi mũi tên đầu bịt bạc ở khoảng cách xa đến mức khó

tin. Mũi tên xuyên vào ngực con nai và khi nằm xuống trút hơi thở cuối cùng, nó ngước nhìn tay thợ săn bằng cặp mắt người thật đáng sợ.

Anh ta lắp bắp hỏi: “Mi là ai?”

“Virginia Dare”, Con nai cái thì thầm trả lời, rồi tắt thở.

Mary Beth quyết định xem xét câu chuyện Con Nai Cái Lông Trắng một cách nghiêm túc. Miệt mài nhiều ngày đêm trong phòng tài liệu lưu trữ ở Đại học Tổng hợp Bắc Carolina, phân hiệu Chapel Hill, và ở Đại học Tổng hợp Duke, đọc các cuốn nhật ký cũ từ thế kỷ XVI, XVII, cô phát hiện ra hàng loạt những tài liệu tham khảo về “con nai cái lông trắng” và “những con quái vật lông trắng” bí ẩn ở vùng đông bắc Bắc Carolina. Nhưng những trường hợp người ta trông thấy chúng không phải là ở Roanoke hay ở Hatteras. Mà những sinh vật này được trông thấy dọc theo “hai bờ kênh Nước đen nơi sông Uốn Khúc bắt nguồn từ đầm lầy Sầu Thảm chảy về phía tây.”

Mary Beth biết sức mạnh của truyền thuyết và bao giờ cũng có sự thực trong thậm chí là các câu chuyện huyền hoặc nhất. Cô lập luận rằng có thể Những Người Thực Dân Biến Mất, sợ hãi vì bị những bộ lạc địa phương tấn công, đã để lại chữ “Croatoan” nhằm đánh lạc hướng họ, và chạy trốn không phải về phía nam mà là về phía tây, nơi họ định cư dọc theo hai bờ của, phải, của sông Paquenoke uốn khúc - gần Tanner’s Corner, ở khu vực bây giờ được gọi là Bến tàu kênh Nước đen. Ở đó, Những Người Thực Dân Biến Mất càng ngày càng mạnh lên khiến những người Anh điêng, sợ hãi trước mối đe dọa này, đã tấn công và giết chết họ. Virginia Dare - Mary Beth cho phép mình tự phỏng đoán, diễn giải truyền thuyết về Con Nai Cái Lông Trắng - hẳn là người định cư cuối cùng sống sót, đã chiến đấu cho tới lúc chết.

Chà, đây là giả thuyết của cô, nhưng Mary Beth chưa bao giờ tìm thấy bất cứ bằng chứng nào ủng hộ nó. Cô dành cả ngày trời lang thang xung quanh Bến tàu kênh Nước đen với những tấm bản đồ cổ, cố gắng suy luận chính xác địa điểm những người thực dân hẳn đã cập bờ và nơi họ định cư. Rồi cuối cùng, tuần trước, đang bước đi dọc bờ sông Paquo, cô phát hiện ra những chứng cứ thuộc về Thuộc Địa Biến Mất.

Mary Beth nhớ nỗi khiếp sợ của mẹ khi cô bảo bà rằng cô sẽ tiến hành công việc khảo cổ tại Bến tàu kênh Nước đen.

“Không phải ở đó”, người phụ nữ có nước da trắng bệch nói gay gắt, y như thể chính mình gặp nguy hiểm. “Đó là nơi Thằng Bọ chuyên giết người. Nó sẽ phát hiện ra mày, nó sẽ hãm hại mày.”

“‘Mẹ”, Mary Beth gay gắt đáp trả. “Mẹ cũng giống như lũ khốn nạn ở trường suốt ngày trêu chọc hắn.”

“Mày lại nói cái từ ấy. Tao đã bảo mày đừng nói cơ mà. Cái từ ‘khốn nạn’ ấy.”

“Mẹ, thôi nào - mẹ nói nghe như một tín đồ phái Baptist không khoan nhượng, ngồi trên băng ghế lo âu.” Ý cô là hàng ghế phía trước trong nhà thờ, nơi an tọa của những người xứ đạo đặc biệt hay bàn khoăn về phẩm hạnh của chính mình, hoặc - nhiều khả năng hơn - về phẩm hạnh của những người khác.

“Ngay cái tên cũng đáng sợ rồi”, Sue McConnell lẩm bẩm. “Nước đen.”

Và Mary Beth giải thích rằng có đến hàng chục kênh Nước đen ở Bắc Carolina. Bất cứ con sông nào bắt nguồn từ những vùng đầm lầy đều được gọi là sông nước đen vì nước sông thẫm màu do thực vật mục nát lắng xuống. Sông Paquenoke nhận nước từ đầm lầy Sầu Thảm và các bãi lầy xung quanh.

Nhưng thông tin này không khiến cho bà mẹ bớt lo lắng. “Mẹ xin con, con yêu, đừng đi.” Rồi người phụ nữ sử dụng đến biện pháp gợi mặc cảm tội lỗi. “Bây giờ bố mất rồi, nếu có chuyện gì xảy ra với con thì mẹ chẳng còn ai nữa... Mẹ sẽ cô độc một mình. Mẹ sẽ phải làm gì? Con không muốn như thế chứ, hả con?”

Nhưng Mary Beth, bị kích thích bởi chất adrenaline vốn vẫn luôn luôn kích thích các nhà thám hiểm và các khoa học gia, đã gói ghém những cái chổi, những cái lọ và túi đựng các thứ thu thập được, cùng với xẻng làm vườn, rồi buổi sáng hôm qua, trong bầu không khí nóng nực, vàng vọt, ẩm ướt, đã xuất phát để tiếp tục thực hiện công việc khảo cổ.

Và đã xảy ra chuyện gì? Mary Beth đã bị Thằng Bọ tấn công, bắt cóc. Mẹ cô đã dự đoán đúng.

Bây giờ, ngồi trong ngôi nhà gỗ gớm ghiếc, nóng nực này, phải chịu đựng cảm giác đau đớn, nôn nao, nửa như mê sảng, cô nghĩ

về mẹ. Chồng chết vì bị ung thư sau một thời gian ốm yếu hao mòn, cuộc sống của người phụ nữ này đang tan vỡ. Bà đã từ bỏ bạn bè, công việc tình nguyện tại bệnh viện, mọi vẻ bề ngoài của lề thói và trạng thái bình thường. Mary Beth thấy mình bắt đầu đảm nhiệm vai trò cha mẹ, trong khi mẹ cô thì trượt vào thế giới xem ti vi ban ngày và ăn vặt. Béo lùn, không cảm xúc, lúc nào cũng thèm thuồng, bà chẳng khác nào một đứa trẻ đáng thương.

Nhưng một trong những điều người cha từng dạy Mary Beth - bằng cả cuộc đời ông lẫn cái chết khó nhọc - là người ta luôn luôn làm cái mà người ta đã được định hướng và không thay đổi con đường đi vì bất cứ ai. Mary Beth không bỏ học để nhận một công việc gần nhà như mẹ cô nài nỉ. Cô cân bằng nhu cầu được nương tựa của mẹ với các nhu cầu của chính bản thân cô - lấy bằng cử nhân và sang năm, khi học xong, sẽ tìm kiếm một công việc để có thể thực hiện những nghiên cứu điền dã về nhân chủng học Mỹ. Nếu được gần nhà thì tốt. Nhưng nếu phải tiến hành khai quật về người da đỏ ở Santa Fe, về người Eskimo ở Alaska, hay về người Mỹ gốc Phi ở Manhattan, cô cũng sẽ đi mà không ngần ngại. Cô sẽ luôn luôn ở bên cạnh mẹ khi cần thiết, nhưng cô còn có cả cuộc đời của chính bản thân cô trước mắt.

Trừ lúc này đây, đáng lẽ cô đang phải đào bới và thu thập thêm chứng cứ tại Bến tàu kênh Nước đen, tham khảo ý kiến của giáo viên hướng dẫn luận văn tốt nghiệp, viết đề xuất, kiểm tra vật đã phát hiện được, thì cô lại mắc kẹt trong cái ổ yêu đương - một gã trai mới lớn mắc chứng tâm thần.

Một cơn tuyệt vọng lan khắp người cô.

Cô cảm thấy nước mắt ứa ra.

Nhưng rồi cô chặn đứng nó lại.

Thôi nào!... Hãy mạnh mẽ lên. Hãy là con gái của bố, chiến đấu với bệnh tật từng giây từng phút mỗi ngày, không ngơi nghỉ. Đừng là con gái của mẹ.

Hãy là Virginia Dare, người làm sống lại Thuộc Địa Biến Mất.

Hãy là Con Nai Cái Lông Trắng, nữ chúa của tất cả các loài vật trong rừng.

Và rồi, đúng lúc Mary Beth đang nghĩ tới bức tranh minh họa con nai cái đường bệ trong một cuốn sách tập hợp những truyền thuyết

vùng Bắc Carolina, một sự chuyển động nữa vụt xuất hiện ở bìa rừng. Nhà truyền giáo bước ra khỏi cây cối rậm rạp, vai đeo chiếc ba lô lớn.

Ông ta có thực!

Mary Beth vớ lấy chiếc lọ mà Garrett đựng con bọ cánh cứng trông giống một con khủng long, ném mạnh vào kính cửa sổ. Chiếc lọ bay qua kính và vỡ tan trước những chấn song sắt lắp phía ngoài.

“Cứu tôi với!”, Mary Beth hét lên, giọng hầu như không nghe thấy được vì cổ họng cô đã khô rang rồi. “Cứu với!”

Cách đây gần một trăm thước, người đàn ông dừng bước. Ông ta nhìn xung quanh.

“Làm ơn! Cứu tôi với!” Một câu rền rĩ kéo dài.

Ông ta ngoái nhìn đằng sau. Rồi bước đi vào rừng.

Mary Beth hít sâu một hơi và cố gắng gọi lần nữa, nhưng cổ họng cô nghẹn lại. Cô cảm thấy nghẹt thở, nhổ ra ít máu.

Và ở phía bên kia cánh đồng cỏ, nhà truyền giáo tiếp tục bước vào rừng. Một lát sau, bóng ông ta khuất hẳn.

Mary Beth nặng nề buông người xuống chiếc đi văng mốc meo và tuyệt vọng dựa đầu vào tường. Cô đột ngột ngước nhìn, cô lại bắt gặp sự di động nào đấy. Nó ở gần thôi - trong ngôi nhà gỗ này. Con bọ cánh cứng trong chiếc lọ - con khủng long ba sừng tí hon - vẫn sống sót sau cú chấn động vì mất nhà. Mary Beth quan sát nó ngoan cường bò lên mép miếng thủy tinh vỡ, xòe một đôi cánh, rồi xòe một đôi cánh nữa, đôi cánh này rung mờ đi và nhấc nó rời khỏi bậu cửa sổ, bay ra bầu trời tự do.

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Chúng tôi đã bắt được hắn", Rhyme nói với Jim Bell và cậu em rể anh ta, cảnh sát Steve Farr. "Amelia và tôi. Đấy là điều đã được thỏa thuận. Bây giờ thì chúng tôi phải quay lại Avery."

"Chà, Lincoln", Bell tế nhị mào đầu. "Chỉ có điều Garrett chẳng chịu khai gì. Hắn chẳng chịu cho chúng tôi biết nơi đang giữ Mary Beth."

Ben Kerr ngập ngừng đứng gần đó, bên cạnh đường đồ thị nhấp nhô như núi đồi, lấp lóe sáng trên màn hình máy vi tính nối với máy tách hợp chất. Sự do dự ban đầu đã biến mất và bây giờ anh ta xem chừng nuối tiếc khi kết thúc nhiệm vụ. Amelia Sachs cũng đang ở trong la-bô. Mason không có mặt, như thế là khôn ngoan - Rhyme đang điên tiết vì anh ta dám đe dọa tính mạng Sachs bằng những phát bắn tỉa vào cối xay. Bell giận dữ ra lệnh cho anh ta tạm thời không tham gia giải quyết vụ án.

"Tôi hiểu." Rhyme gạt phắt, đáp lại ý ngấm ngầm đề nghị được giúp đỡ thêm của Bell. "Nhưng cô gái không ở trong hoàn cảnh nguy ngập cấp bách." Lydia đã thông báo rằng Mary Beth vẫn còn sống và đã nói khái quát địa điểm giam giữ cô. Một cuộc tìm kiếm tập trung khu Bờ Ngoài sẽ có thể tìm thấy cô sau vài ngày. Và bây giờ thì Rhyme đã sẵn sàng cho ca phẫu thuật. Giữa tất cả các sự việc, anh bám lấy cái điềm kỳ lạ báo trước may mắn - đó là lúc Henry Davett thô lỗ tranh luận với anh, và ánh mắt tựa thép nung đỏ của người đàn ông này. Hình ảnh của vị thương nhân thúc giục anh quay lại bệnh viện, hoàn thành các xét nghiệm và nằm xuống dưới lưỡi dao mổ. Anh liếc nhìn Ben và sắp sửa yêu cầu anh ta thu dọn thiết bị khám nghiệm thì Sachs tiếp tục mục tiêu của Bell: "Bọn em tìm thấy một số chứng cứ ở chỗ cối xay, Rhyme. Thực ra người tìm thấy là Lucy. Những chứng cứ hữu ích."

Rhyme nói gắt gỏng: "Nếu đây là những chứng cứ hữu ích, một người khác sẽ xác định được chúng dẫn đến đâu."

"Xin anh hãy nghe, Lincoln." Bell lại mào đầu bằng cái chất giọng vùng Carolina không nặng lắm. "Tôi không có ý ép anh nhưng xung

quanh đây anh là người duy nhất có kinh nghiệm giải quyết những vụ trọng án như thế này. Chẳng hạn, chúng tôi có cố gắng cũng chẳng hiểu cái ấy nó nói mô tê gì.” Anh ta hất đầu chỉ chiếc máy tách hợp chất. “Hay cục đất này hay dấu chân kia có ý nghĩa ra sao.”

Cọ cọ đầu vào cái gối tựa đầu của chiếc Storm Arrow, Rhyme liếc nhìn gương mặt đầy cầu khẩn của Sachs. Thở dài, cuối cùng anh hỏi: “Garrett không nói gì à?”

“Hắn có nói”, Farr trả lời, giật một bên tai to như lá cờ. “Nhưng hắn phủ nhận việc giết Billy và bảo rằng hắn đưa Mary Beth đi khỏi Bến tàu kênh Nước đen vì muốn tốt cho chính cô gái. Thế đấy. Hắn sẽ chẳng chịu khai nơi đang giữ cô gái đâu.”

Sachs nói: “Rhyme, với cái nóng như thế này, cô ấy có thể chết khát.”

“Hoặc chết đói”, Farr nêu ý kiến.

Ôi, vì Chúa...

“Thom”, Rhyme quát. “Gọi cho Tiến sĩ Weaver. Bảo tôi sẽ ở đây thêm một chút nữa. Nhấn mạnh vào từ một chút.”

“Chúng tôi cũng chỉ đề nghị có vậy, Lincoln”, Bell nói, vẻ nhẹ nhõm hiện trên khuôn mặt đầy nếp nhăn. “Một hoặc hai tiếng đồng hồ. Chúng tôi chắc chắn rất biết ơn anh - chúng tôi sẽ coi anh là công dân danh dự của Tanner’s Corner”, viên cảnh sát trưởng nói đùa. “Chúng tôi sẽ trao cho anh chìa khóa mở cửa thị trấn.”

Chẳng qua là để mở cánh cửa kia và biến khỏi đây nhanh chóng hơn. Rhyme hoài nghi nhủ thầm. Anh hỏi Bell: “Lydia đâu?”

‘Trong bệnh viện.”

“Cô ta ổn chứ?”

“Không có gì nghiêm trọng. Họ giữ cô ấy lại một ngày để theo dõi.”

“Cô ta nói thế nào - chính xác?”, Rhyme đưa ra mệnh lệnh.

Sachs trả lời: “Cô ấy nói Garrett bảo đang giữ Mary Beth tại một chỗ ở về phía đông, gần biển. Khu Bờ Ngoài. Hắn cũng bảo hắn không thực sự bắt cóc cô gái. Cô gái tự nguyện đi theo. Hắn chỉ đang canh chừng cho cô và cô sẵn lòng ở đó. Lydia còn nói chúng ta bắt được Garrett trong lúc hắn hoàn toàn mất cảnh giác. Hắn chẳng nghĩ chúng ta lại tới cối xay nhanh đến thế. Khi ngửi thấy mùi

ammonia, hắn hoảng hốt, thay quần áo, bịt miệng cô ấy rồi chạy ra ngoài.”

“Được rồi... Ben, chúng ta có một số thứ để xem xét.”

Nhà động vật học gật đầu, lại xỏ đôi găng tay cao su vào - chẳng cần Rhyme phải yêu cầu, nhà hình sự học thầm nhận xét như vậy.

Rhyme hỏi tới chỗ thức ăn và nước uống tìm thấy tại cối xay. Ben giơ chúng lên. Nhà hình sự học nhận xét “Không nhãn cửa hiệu. Giống như những thứ khác sẽ không hữu ích gì cho chúng ta. Xem có cái gì bám vào mặt dính của băng dính nhựa không.”

Sachs và Ben khom lưng tìm kiếm mười phút với một chiếc kính lúp cầm tay. Cô giật ra các mảnh gỗ và Ben lại bê kính hiển vi cho Rhyme soi. Nhưng dưới thấu kính hiển vi, rõ ràng là chúng phù hợp với gỗ ở cối xay. “Chẳng có gì cả”, cô nói.

Rồi Ben cầm lên tấm bản đồ quận Paquenoke. Nó được đánh dấu bằng các dấu nhân (X) và mũi tên, thể hiện lối Garrett đã đi từ Bến tàu kênh Nước đen đến cối xay. Cũng không có nhãn giá.

Và không chỉ ra nơi gã sẽ đi sau khi rời khỏi cối xay.

Rhyme hỏi Bell: “Các vị có ESDA chứ?”

“Có cái gì cơ?”

“Thiết bị phát hiện dấu vết bằng tĩnh điện.”

“Thậm chí không biết cái đó là cái gì.”

“Để nhận ra những nét bút hằn trên giấy. Nếu Garrett đã viết lên một tờ giấy kê bên trên tấm bản đồ, tên một thị trấn hoặc một địa chỉ, chúng ta sẽ đọc được.”

“Chà, chúng tôi không có thiết bị ấy. Hay để tôi gọi cho cảnh sát bang?”

“Thôi, chẳng cần. Ben, hãy chiếu đèn pin theo một góc thấp lên tấm bản đồ. Xem có nét hằn nào không.”

Ben thực hiện và mặc dù rà soát từng ly từng tí họ cũng không phát hiện ra nét chữ hay nét đánh dấu nào.

Rhyme yêu cầu Ben kiểm tra tấm bản đồ thứ hai, tấm bản đồ Lucy tìm thấy tại cối xay. “Hãy xem có dấu vết gì ở các mép gấp không. Phiếu đặt mua tạp chí thì nhỏ quá. Giũ nó ra một tờ báo vậy.”

Nhiều cát rơi xuống. Rhyme ngay lập tức thấy đây thực tế là cát ven biển, loại cát có ở khu Bờ Ngoài - các hạt cát trong suốt chứ không mờ đục như cát đất liền.

“Hãy chạy một mẫu qua máy tách hợp chất. Xem có dấu vết gì hữu ích không.”

Ben khởi động cái máy kêu ầm ầm.

Trong lúc chờ đợi kết quả, anh ta trải tấm bản đồ ra bàn Bell, Ben và Rhyme xem xét nó cẩn thận. Nó thể hiện dải bờ biển miền đông nước Mỹ với các tuyến đường hàng hải từ Norfolk Virginia và Hampton Roads xuôi xuống tận Nam Carolina. Họ xem xét từng ly từng tí, nhưng Garrett chẳng khoanh tròn hay đánh dấu bất cứ địa điểm nào.

Tất nhiên là không, Rhyme nghĩ thầm, không bao giờ lại dễ dàng như thế. Họ cũng chiếu đèn pin lên tấm bản đồ này. Tuy nhiên không phát hiện ra nét bút hằn nào cả.

Kết quả từ máy tách hợp chất lóe sáng trên màn hình. Rhyme liếc nhanh qua nó. “Chẳng giúp ích mấy. Natri clorua - muối ăn thông thường - cùng với muối, các chất hữu cơ. Tất cả đều liên quan đến nước biển. Nhưng hầu như không có dấu vết gì khác. Chẳng giúp ích mấy cho chúng ta trong việc liên hệ chỗ cát này với một địa điểm cụ thể.” Rhyme hất đầu chỉ đôi giày để trong hộp cùng với tấm bản đồ. Anh hỏi Ben: “Xem có dấu vết gì khác ở đôi giày không?”

Chàng thanh niên xem xét chúng cẩn thận, thậm chí tháo cả dây giày ra - đúng lúc Rhyme đang định bảo anh ta. Cậu chàng này có khả năng trở thành một nhà hình sự học giỏi đây, Rhyme tự nhủ thầm. Cậu ta không nên lãng phí tài năng cho những con cá bị loạn thần kinh.

Đôi giày cũ kỹ hiệu Nikes - là loại giày phổ biến tới nỗi không thể nào lần ra cửa hàng mà Garrett đã mua nó.

“Vết lá khô, trông có vẻ thế. Lá thích hoặc lá sồi. Nếu tôi bắt buộc phải phỏng đoán.”

Rhyme gật đầu. “Còn gì khác trong hộp không?”

“Không.”

Rhyme ngẩng nhìn các bảng chứng cứ trước. Ánh mắt anh dừng lại ở chất camphene.

“Sachs, trong cối xay, có những cái đèn đốt cổ treo trên tường không? Hoặc là đèn lồng?”

“Không”, Sachs trả lời. “Không có.”

“Em có chắc chắn không?”, Rhyme cộc cằn gặng. “Hay em hoàn toàn không chú ý?”

Sachs khoanh tay trước ngực, nói giọng đều đều: “Sàn lát gạch hai mươi lăm[31] màu nâu đỏ sẫm, tường là vách trát vữa. Một bức có dòng chữ graffiti bằng sơn phun màu xanh da trời: “Josh và Brittany, yêu nhau mãi mãi”, từ “love” (yêu) được viết thành L-U-V. Có một chiếc bàn kiểu Shaker, bị nứt ở giữa và sơn màu đen, ba chai nước hiệu Deer Park, một phong kẹo sôcôla nhân bơ lạc hiệu Reese’s, năm túi Doritos, hai túi khoai tây chiên Cape Cod, sáu lon Pepsi, bốn lon Coke, tám phong bích quy bơ lạc với phó mát hiệu Planters. Có hai cửa sổ. Một bịt ván. Một không bịt ván thì chỉ còn một tấm kính lành lặn - các tấm khác đã bị đập vỡ - và tất cả các quả đấm cửa, các chốt cài cửa sổ đều đã bị đánh cắp. Có các công tắc điện kiểu cũ gắn trên tường. Và, phải, em chắc chắn rằng không có cái đèn đốt cổ nào cả.”

“Ái chà, ông thua chị ấy rồi, Lincoln”, Ben vừa nói vừa cười to.

Về phe với Sachs, chàng thanh niên nhận được cái quắc mắt của Rhyme. Nhà hình sự học lại đăm đăm nhìn bảng chứng cứ rồi lắc đầu, bảo Bell: “Tôi xin lỗi, Jim, tôi chẳng thể nói được gì hơn ngoài việc cô gái có lẽ đang bị giữ trong một ngôi nhà không cách xa biển nhưng - nếu những loài cây thay lá mọc gần đó - nó không ở sát biển. Vì sồi và thích không có ở vùng cát. Và đó là một ngôi nhà cổ - vì có đèn đốt bằng camphene. Từ thế kỷ XIX. Tôi e rằng tôi chỉ nói được vậy thôi.”

Bell nhìn tấm bản đồ bờ biển miền Đông, lắc đầu. “Chà, tôi sẽ nói chuyện lại với Garrett, xem hắn có chịu hợp tác không. Nếu không, tôi sẽ gọi cho ủy viên công tố và tính tới một thỏa thuận điều đình nhận tội để đổi lấy thông tin. Trong trường hợp xấu nhất, tôi sẽ tiến hành lục soát khu Bờ Ngoài. Tôi phải nói với anh Lincoln, anh là ân nhân cứu mạng. Tôi không thể cảm ơn anh cho đủ được. Anh còn ở đây một lát nữa chứ?”

“Chỉ đủ để bảo Ben cách thu dọn các thiết bị thôi.”

Rhyme tự nhiên lại nghĩ tới biểu tượng may mắn của mình, Henry Davett. Nhưng anh ngạc nhiên thấy sự phấn chấn vì nhiệm vụ đã kết thúc bị lấn át bởi nỗi thất vọng khi câu trả lời cuối cùng cho

bài toán tìm kiếm Mary Beth McConnell vẫn trốn tránh anh. Tuy nhiên, như vợ cũ anh từng nói mỗi lần anh bước ra khỏi cửa căn hộ của hai người lúc một hay hai giờ sáng để đi khám nghiệm hiện trường một vụ án, “anh không thể cứu vớt cả thế giới”. “Tôi chúc anh may mắn, Jim.”

Sachs bảo Bell: “Anh không cảm thấy phiền nếu tôi đi cùng anh chứ? Đi gặp Garrett?”

“Xin cứ tự nhiên”, viên cảnh sát trưởng đáp. Anh ta xem chừng muốn nói thêm điều gì - có thể là về việc cái duyên dáng của nữ giới sẽ giúp họ khai thác thông tin từ gã trai. Nhưng rồi anh ta rõ ràng là - và Rhyme tự nhủ thầm, như thế là khôn ngoan - đã suy nghĩ lại.

“Chúng ta bắt tay vào việc nào, Ben”, Rhyme nói. Anh lăn xe đến chỗ chiếc bàn đặt các ống nghiệm thử tỷ trọng. “Bây giờ thì hãy lắng nghe cho cẩn thận này. Dụng cụ của một nhà hình sự học cũng giống như vũ khí của một sĩ quan tác chiến vậy. Chúng phải được gói ghém và bảo quản đúng cách. Cậu đối xử với chúng như thể tính mạng một người nào đó sẽ phụ thuộc vào chúng vì, tin tôi đi, sẽ đúng là như thế đấy. Cậu có nghe không đấy, Ben?”

“Tôi đang nghe đây ạ.”

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

Khu tạm giam của Tanner's Corner cách văn phòng cảnh sát trường hai khối phố dài.

Sachs và Bell bước dọc theo vỉa hè nóng bỏng để đến đấy. Hai gã say rượu ốm yếu họ trông thấy khi mới tới vẫn còn ở khu trung tâm, ngồi trên chiếc ghế băng, câm lặng. Một phụ nữ gầy giơ xương, tóc chải ôm sát lấy đầu, đỗ chiếc Mercedes vào dãy đỗ xe trống không, trèo ra khỏi xe và bước vào tiệm làm móng. Chiếc xe hào nhoáng xem chừng hoàn toàn lạc lõng trong thị trấn nhỏ này. Chẳng còn ai ngoài phố. Sachs để ý thấy dăm bảy cơ sở kinh doanh từng hoạt động. Một trong số đó từng là cửa hiệu bán đồ chơi. Một manơcanh trẻ con mặc bộ đồ nỉ đã bị ánh nắng làm cho bạc màu nằm trong khung cửa sổ. Cô lại nghĩ, trẻ con ở đâu hết rồi?

Rồi Sachs trông sang bên kia đường và bắt gặp một bộ mặt đang quan sát cô từ căn phòng tối mờ mờ của quán bar Eddie. Cô nheo mắt. "Ba cái gã kia kìa?", cô hất đầu nói.

Bell nhìn. "Culbeau và các chiến hữu của anh ta ấy à?"

"Vâng. Mấy gã thích gây chuyện. Mấy gã đã lấy khẩu súng tôi đang đeo trên người", Sachs nói. "Một gã trong số đó. O'Sarian."

Viên cảnh sát trưởng cau mày. "Sự việc như thế nào rồi?"

"Tôi đã lấy lại", Sachs trả lời ngắn gọn.

"Chị có muốn tôi đưa anh ta về đồn không?"

"Không. Có điều tôi nghĩ là anh nên biết: mấy gã khó chịu vì bị tuột mất phần thưởng. Tuy nhiên, nếu anh hỏi tôi, tôi sẽ nói rằng còn hơn thế nữa kia. Mấy gã đang tìm cơ hội tấn công thằng nhãi."

"Bọn họ và tất cả những người còn lại của thị trấn."

Sachs nói: "Nhưng tất cả những người còn lại của thị trấn không vác những khẩu lúng đi nạp đạn đi lung tung."

Bell tủm tỉm cười. "Ờ, dù sau thì cũng không phải tất cả những người còn lại."

"Tôi cũng hơi tò mò muốn biết làm sao mà mấy gã tình cờ mò đến được chỗ cối xay."

Viên cảnh sát trưởng suy nghĩ một lát. "Chị cho là Mason?"

“Vâng”, Sachs đáp.

“Giá mà tuần này anh ta đi nghỉ. Nhưng chẳng mong hòng gì được chuyện đó. Chà, chúng ta tới nơi rồi. Không giống một nhà tù lắm. Nhưng nó làm việc hiệu quả đấy.”

Họ bước vào tòa nhà một tầng xây bằng những khối bê tông. Chiếc máy điều hòa nhiệt độ kêu ì ì giữ cho căn phòng mát mẻ dễ chịu. Bell bảo Sachs bỏ súng vào két sắt. Anh ta cũng làm thế và họ bước vào phòng thẩm vấn. Anh ta đóng cánh cửa lại.

Mặc bộ đồ nỉ màu xanh da trời được phát, Garrett Hanlon ngồi bên chiếc bàn bằng gỗ ép công nghiệp, đối diện với Jesse Corn. Viên cảnh sát mỉm cười chào Sachs và cô đáp lại bằng nụ cười dè dặt hơn. Rồi cô nhìn gã trai và lại bị ấn tượng vì gã trông mới buồn bã, tuyệt vọng làm sao.

Tôi sợ. Bắt hắn ngừng bắn đi!

Trên mặt và cánh tay Garrett có những vết lằn mà lúc trước chưa có. Sachs hỏi: “Da dẻ cậu bị làm sao vậy?”.

Garrett nhìn xuống cánh tay và ngượng ngập gãi gãi. “Do lá sồi độc”, gã lẩm bẩm.

Bell nói giọng tử tế: “Cậu đã nghe các quyền của cậu rồi, phải không? Cảnh sát Kerr đã đọc cậu nghe chưa?”

“Rồi.”

“Và cậu hiểu các quyền đó?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Luật sư đang trên đường tới đây. Ông Fredericks. Ông ấy vừa rời khỏi một cuộc họp ở Elizabeth City và ông ấy sẽ sớm có mặt. Cậu không phải nói gì cho tới lúc ông ấy tới. Cậu hiểu điều ấy chứ?”

Gã trai gật đầu.

Sachs liếc nhìn tấm gương một chiều. Băn khoăn tự hỏi ai đang ở phía bên kia của tấm gương, điều khiển máy quay video.

“Nhưng chúng tôi hy vọng cậu sẽ trò chuyện, Garrett”, Bell tiếp tục. “Chúng tôi muốn hỏi cậu một số việc thực sự quan trọng. Thứ nhất, có đúng như thế không? Mary Beth vẫn còn sống?”

“Chắc chắn cô ấy vẫn còn sống.”

“Cậu đã cưỡng hiếp cô ấy?”

“Nói chung, tôi không bao giờ làm cái việc đó”, gã trai trả lời, trong khoảnh khắc vẻ thống thiết nhường chỗ cho vẻ phẫn nộ.

“Nhưng cậu đã bắt cóc cô ấy”, Bell nói.

“Không hẳn.”

“Không hẳn?”

“Cô ấy, nói chung, không hiểu rằng Bến tàu kênh Nước đen là chốn nguy hiểm. Tôi bắt buộc phải đưa cô ấy đi, nếu không cô ấy sẽ không an toàn. Vậy thôi. Tôi đã cứu cô ấy. Nói chung, đôi khi mình phải bắt buộc một người nào đó làm những việc mà người ta không muốn. Vì lợi ích của chính bản thân người ta. Và rồi thì ông biết đấy, người ta sẽ hiểu.”

“Cô ấy đang ở chỗ nào đó gần bãi biển, đúng không? Khu Bờ Ngoài, đúng không?”

Nghe điều này, Garrett chớp mắt, cặp mắt đỏ ké nhíu lại. Gã nhận ra rằng họ đã tìm thấy tấm bản đồ và đã trao đổi với Lydia. Gã nhìn xuống mặt bàn gỗ ép. Không trả lời gì cả.

“Chính xác thì cô ấy ở đâu, Garrett?”

“Tôi không nói cho ông được.”

“Con trai, cậu đang gặp rắc rối nghiêm trọng. Cậu đang phải đối diện với tội giết người đấy.”

“Tôi không giết Billy.”

“Làm sao cậu biết tôi đang định nói tới Billy?”, Bell hỏi ngay. Jesse Corn nhướn một bên lông mày với Sachs, khâm phục sự nhanh trí của sếp mình.

Garrett búng móng tay. “Cả thế giới biết Billy bị giết.” Ánh mắt láo liên của gã đảo xung quanh căn phòng, liên tục dừng lại ở Amelia Sachs. Cô chỉ chịu đựng được ánh mắt van nài này một lát rồi phải nhìn đi chỗ khác.

“Chúng tôi có dấu vân tay của cậu trên chiếc xẻng đã giết chết Billy.”

“Chiếc xẻng? Cái đã giết chết Billy ấy à?”

“Phải.”

Garrett dường như hình dung lại việc đã xảy ra. “Tôi nhớ đã nhìn thấy nó nằm dưới đất. Tôi nghĩ có lẽ là tôi đã cầm nó lên.”

“Tại sao?”

“Tôi không biết. Lúc ấy tôi không nghĩ gì cả. Tôi cảm thấy thật đáng sợ. Khi nhìn thấy Billy nằm đó, nói chung, toàn máu là máu.”

“Ờ, cậu có biết ai đã giết Billy không?”

“Gã đàn ông này. Mary Beth bảo tôi rằng cô ấy, nói chung, đang thực hiện một dự án cho nhà trường ở đó, bên bờ sông, và Billy dừng lại nói chuyện với cô ấy. Rồi gã đàn ông này xuất hiện. Gã đã bám theo Billy và bọn họ bắt đầu cãi vã và choảng nhau. Gã này chộp chiếc xẻng đập chết Billy. Rồi tôi đến và gã bỏ chạy.”

“Cậu trông thấy hắn ta?”

“Vâng, thưa ông.”

“Bọn họ cãi vã về việc gì?”, Bell hoài nghi hỏi.

“Ma túy gì đó, Mary Beth nói vậy. Nghe như là Billy đang bán ma túy cho lũ ôn con trong đội bóng bầu dục. Nói chung, các thứ thuốc chứa steroid ấy hả?”

“Ái chà”, Jesse Corn vừa nói vừa gượng cười.

“Garrett”, Bell cất lời. “Billy không dây vào ma túy. Tôi biết cậu ta. Và chúng tôi chưa bao giờ có báo cáo nào về chất steroid ở trường trung học.”

“Tôi hiểu rằng Billy Stail từng trêu chọc cậu rất nhiều”, Jesse Corn nói. “Billy và một vài cậu khác trong đội bóng.”

Sachs nghĩ như thế này thật không nên - hai cảnh sát to lớn hợp sức với nhau tấn công Garrett.

“Các cậu ấy đã giễu cợt cậu. Gọi cậu là Thằng Bọ. Cậu đã một lần đâm Billy và Billy cùng với đám bạn đã nện cậu nhừ tử.”

“Tôi không nhớ nữa.”

“Thầy Hiệu trưởng Gilmore đã cho chúng tôi biết”, Bell nói. “Họ phải gọi bảo vệ tới.”

“Có thể. Nhưng tôi không giết Billy.”

“Ed Schaeffer đã qua đời, cậu biết đấy. Ông ấy bị lũ ong bắp cày trong cái chòi săn đốt chết.”

“Tôi rất tiếc vì việc đã xảy ra. Nhưng chẳng phải lỗi tại tôi. Tôi không đặt cái tổ ong vào đấy.”

“Không phải một cái bẫy à?”

“Không, chẳng qua nó ở đấy, trong cái chòi săn. Tôi đến đấy suốt - thậm chí ngủ ở đấy - và chúng chẳng làm phiền gì tôi. Lũ ong chỉ đốt khi chúng lo sợ rằng người ta đang định phá hoại gia đình chúng.”

“Ờ, hãy cho chúng tôi biết về gã đàn ông mà cậu bảo đã giết Billy”, viên cảnh sát trưởng nói. “Cậu đã trông thấy gã ở xung quanh

đây bao giờ chưa?”

“Rồi, thưa ông. Hai hay ba lần trong vòng vài năm qua. Đi bộ xuyên những cánh rừng xung quanh Bến tàu kênh Nước đen. Rồi một lần tôi trông thấy gã gần trường học.”

“Da trắng hay da đen?”

“Da trắng. Và gã thuộc loại cao. Có lẽ bằng tầm tuổi ông Babbage...”

“Tứ tuần à?”

“Vâng, tôi nghĩ thế. Gã tóc vàng. Và gã mặc quần yếm. Màu nâu vàng. Sơ mi trắng.”

“Nhưng chỉ có dấu vân tay của cậu và của Billy trên chiếc xẻng”, Bell nêu nhận xét. “Không có của ai khác.”

Garrett đáp: “Nói chung, tôi nghĩ lúc ấy gã đi găng tay.”

“Tại sao gã lại đi găng tay vào thời gian này trong năm chứ?”, Jesse hỏi.

“Có lẽ như vậy gã sẽ không để lại dấu vân tay”, Garrett đáp trả.

Sachs suy nghĩ lại về các dấu vân tay trên chiếc xẻng. Cô và Rhyme đã không tự lấy các dấu vân tay. Đôi khi có thể lấy dấu găng tay da. Dấu găng tay vải hay len khó phát hiện hơn rất nhiều, tuy nhiên những sợi vải lại có thể tuột ra và mắc vào chỗ nhám trên bề mặt gỗ, trên tay cầm của một dụng cụ chẳng hạn.

“Chà, Garrett, điều cậu nói có thể đã xảy ra”, Bell bình luận. “Nhưng xem chừng chẳng ai nghĩ đó là sự thật được.”

“Billy đã chết! Tôi chỉ cầm chiếc xẻng lên xem. Việc đáng lẽ tôi không nên làm. Nhưng tôi đã làm. Tất cả chỉ có như vậy thôi. Tôi biết Mary Beth đang gặp nguy hiểm nên tôi đưa cô ấy đi cho an toàn.” Garrett nói điều này với Sachs, đăm đăm nhìn cô bằng ánh mắt cầu khẩn.

“Chúng ta hãy quay lại chuyện Mary Beth”, Bell đề nghị. “Tại sao cô ấy gặp nguy hiểm?”

“Vì cô ấy ở Bến tàu kênh Nước đen.” Garrett lại búng móng tay... Khác với thói quen của mình, Sachs tự nhủ thầm. Mình chọc móng tay vào da thịt, còn hắn thì búng móng tay vào nhau. Thói quen nào tệ hơn? Cô băn khoăn tự hỏi. Thói quen của mình, cô đi đến kết luận, có hại hơn.

Garrett lại hướng cặp mắt ướt nhoèn, đỏ ké về phía Sachs.

Thôi đi! Tôi không thể chịu đựng được cái nhìn đó! Sachs nghĩ, đưa ánh mắt qua chỗ khác.

“Thế Todd Wilkes? Thằng bé đã tự treo cổ ấy? Cậu đã đe dọa nó phải không?”

“Không!”

“Tuần trước anh trai nó trông thấy cậu quát tháo nó.”

“Nó thả diêm đang cháy vào các tổ kiến. Như thế thật độc ác và đê tiện, tôi bảo nó đừng làm như thế nữa.”

“Còn Lydia?”, Bell hỏi. “Tại sao cậu bắt cóc cô ấy.”

“Tôi cũng lo lắng cho cô ta.”

“Vì cô ấy ở Bến tàu kênh Nước đen?”

“Vâng.”

“Cậu định cưỡng hiếp cô ấy, phải không?”

“Không!” Garrett bắt đầu khóc. “Tôi không định làm hại cô ta. Hay bất cứ ai! Và tôi không giết Billy! Tất cả mọi người đang cố gắng ép tôi nhận đã làm những việc tôi không làm!”

Bell lôi lên một tờ khăn giấy hiệu Kleenex, đưa cho gã trai.

Cánh cửa bật mở tung, Mason Germain bước vào. Anh ta có lẽ là người ngồi quan sát qua tấm gương một chiều và vẻ mặt anh ta thể hiện rõ ràng rằng anh ta đã mất kiên nhẫn. Sachs ngửi thấy sặc sụa mùi nước hoa cologne. Cô bắt đầu ghét cái mùi thơm đến ngạt thở ấy.

“Mason...”, Bell lên tiếng.

“Nghe tao này, thằng nhãi, mày hãy nói cho chúng tao biết cô gái đang ở đâu và mày hãy nói ngay bây giờ! Vì nếu không mày sẽ được đưa đi Lancaster và mày sẽ ở đó cho tới khi người ta xét xử mày... Mày đã nghe nói tới Lancaster rồi, phải không? Trong trường hợp mày chưa nghe bao giờ, để tao nói…”

“Được rồi, đủ rồi đấy”, một giọng the thé ra lệnh.

Một người thấp bé sải bước vào phòng - một người đàn ông thậm chí còn thấp hơn Mason, với mái tóc cắt tỉa gọn gàng được xịt keo giữ nếp một cách hoàn hảo. Bộ com lê màu xám, tất cả các khuy cài chặt, chiếc sơ mi màu trứng sáo và cà vạt kẻ sọc. Ông ta đi đôi giày cao ba inch.

“Đừng nói thêm lời nào nữa”, ông ta bảo Garrett.

“Xin chào, Cal”, Bell nói, không vui vẻ gì khi vị khách xuất hiện. Viên cảnh sát trưởng giới thiệu Sachs với Calvin Fredericks, luật sư của Garrett.

“Các vị đang thẩm vấn thân chủ tôi cái quái quỷ gì khi tôi chưa có mặt tại đây thế?” Ông ta hất đầu bảo Mason. “Và vụ Lancaster là cái quái quỷ gì? Tôi nên yêu cầu người ta tống giam anh vì kiểu ăn nói với cậu ấy như vậy.”

“Hắn biết cô gái đang ở đâu, Cal”, Mason lẩm bẩm. “Hắn không chịu khai với chúng tôi. Hắn đã được nghe đọc về các quyền của mình. Hắn...”

“Một cậu thiếu niên mười sáu tuổi? Chà, tôi những muốn vứt ngay cái vụ này đi và ăn tối cho sớm.” Fredericks quay sang Garrett. “Này, anh bạn trẻ, cậu cảm thấy thế nào?”

“Mặt tôi bị ngứa.”

“Họ xịt hơi cay khống chế cậu hả?”

“Không, thưa ông, chẳng may thôi.”

“Chúng ta sẽ yêu cầu được chăm sóc. Bôi kem hoặc đại loại vậy. Bây giờ, tôi sẽ là luật sư của cậu. Chính quyền bang chỉ định tôi. Cậu không phải trả tiền. Họ đã đọc cho cậu nghe các quyền của cậu? Đã bảo cậu không phải nói gì cả?”

“Vâng, thưa ông. Nhưng cảnh sát trưởng Bell muốn hỏi tôi vài câu.”

Fredericks bảo Bell: “Ồ, việc này hay đấy, Jim. Các vị đang nghĩ gì thế hả? Bốn cảnh sát có mặt tại đây à?”

Mason nói: “Chúng tôi đang nghĩ về Mary Beth McConnell. Cô gái mà hắn đã bắt cóc”.

“Bị cho là đã bắt cóc.”

“Và cưỡng hiếp”, Mason lẩm bẩm.

‘Tôi không làm cái việc ấy!”, Garrett hét lên.

“Chúng tôi thu được một tờ khăn giấy thấm máu và đầy tinh dịch của hắn”, Mason giọng gay gắt.

“Không, không!”, gã trai nói, gương mặt đỏ bừng một cách đáng sợ. “Mary Beth tự làm mình bị thương. Chuyện đã xảy ra như thế. Cô ấy bị đập đầu và tôi, nói chung, đã lau máu cho cô ấy bằng một tờ Kleenex tôi thấy trong túi quần. Còn về việc kia... thỉnh thoảng tôi

chỉ, các ông biết đây, chỉ tự… Tôi biết là tôi không nên. Tôi biết là nó sai trái. Nhưng tôi không đừng được."

"Xuỵt, Garrett", Fredericks nói. "Cậu không phải giải thích bất cứ điều gì với bất cứ ai." Ông ta bảo Bell: "Bây giờ, cuộc thẩm vấn này đã kết thúc. Đưa cậu ấy quay lại phòng giam đi."

Khi Jesse Corn đang dẫn Garrett ra khỏi cửa thì gã đột ngột dừng lại, quay về phía Sachs. "Xin cô, cô phải giúp tôi một việc. Xin cô! Phòng riêng của tôi ở nhà - có một số lọ."

"Đi đi, Jesse", Bell ra lệnh. "Đưa hắn đi."

Nhưng Sachs thấy mình lên tiếng: "Khoan đã." Cô hỏi Garrett: "Những cái lọ? Đựng côn trùng ấy à?"

Gã trai gật đầu. "Cô sẽ đổ nước vào chứ? Hay ít nhất hãy cho chúng bò ra - ra bên ngoài - để chúng có cơ hội tồn tại. Ông bà Babbage, họ sẽ chẳng làm gì giúp chúng sống sót đâu. Xin cô..."

Sachs do dự, cảm nhận được ánh mắt tất cả mọi người đang hướng về phía mình, rồi gật đầu. "Tôi sẽ làm. Tôi hứa."

Gương mặt Garrett thoáng một nụ cười dành cho Sachs.

Bell nhìn Sachs đầy ẩn ý, rồi hất đầu về phía cửa và Jesse dẫn gã trai ra. Ông luật sư dợm bước theo nhưng Bell gí ngón tay trỏ vào ngực ông ta. "Anh không đi đâu cả, Cal. Chúng ta sẽ chờ ở đây cho tới lúc McGuire đến."

"Đừng động vào tôi, Fredericks lẩm bẩm. Nhưng ông ta cũng ngồi xuống theo như mệnh lệnh, "Lạy Chúa, tất cả cái chuyện ngu ngốc này là gì, các vị thẩm vấn một thiếu niên mười sáu tuổi mà không...

"Ngậm miệng lại đi, Cal. Tôi chẳng định moi lấy lời thú tội đâu. Hắn chưa thú gì cả mà nếu có thì tôi cũng không sử dụng. Chúng tôi đã nắm trong tay nhiều bằng chứng hơn mức cần thiết để tống giam hắn vĩnh viễn. Tôi chỉ quan tâm đến việc tìm thấy Mary Bell. Cô ấy đang ở chỗ nào đó khu Bờ Ngoài và nếu không được giúp đỡ thì khó khăn ngang mò kim đáy bể."

"Đừng hòng. Cậu ta sẽ không khai thêm một lời nào đâu."

"Cô ấy có thể chết khát, Cal, cô ấy có thể chết đói. Bị say nắng, bị ốm..."

Khi ông luật sư không đáp lời, viên cảnh sát trưởng nói: "Cal, thằng nhãi đó là một mối đe dọa. Hắn có cả đống báo cáo các vụ

việc chống lại hắn…”

“Những báo cáo mà thư ký của tôi đã đọc cho tôi nghe trên đường đến đây rồi. Rõ khỉ, phần lớn là về tội trốn học. Ồ, và về tội nhìn trộm - khi cậu ta, thật tức cười, thậm chí không ở trong phạm vi đất đai nhà cửa của người đâm đơn kiện, chỉ đi loăng quăng trên vỉa hè.”

“Vụ cái tổ ong bắp cày cách đây mấy năm”, Mason tức tối nói. “Meg Blanchard.”

“Các vị đã thả cậu ta ra”, ông luật sư vui vẻ lưu ý mọi người. “Thậm chí không truy tố gì cả.”

Bell nói: “Vụ này khác, Cal. Chúng tôi có nhân chứng, chúng tôi có những chứng cứ chắc chắn và bây giờ thì Ed Schaeffer đã qua đời. Chúng tôi gần như có thể muốn làm gì thằng nhãi thì làm.”

Một người đàn ông mảnh khảnh mặc bộ vét vải sọc màu xanh lơ bước vào phòng thẩm vấn. Mái tóc muối tiêu thưa thớt, khuôn mặt đầy nếp nhăn của tuổi năm mươi lăm. Ông ta nhìn Amelia với cái gật đầu lơ đãng, rồi nhìn Fredericks vẻ u ám hơn. “Tôi đã nghe được thông tin đủ để nghĩ rằng đây là một trong những vụ giết người, bắc cóc và cưỡng hiếp dễ dàng nhất mà tôi từng thụ lý suốt nhiều năm qua.”

Bell giới thiệu Sachs với Bryan McGuire, công tố viên quận Paquenoke.

“Cậu ta mới mười sáu”, Fredericks nói.

Ông ủy viên công tố đáp lại bằng giọng điềm tĩnh: “Sẽ không tòa án nào ở bang này định xét xử hắn như xét xử một kẻ đã thành niên và tống giam hắn hai trăm năm cả.”

“Thế thì, thẳng thắn luôn đi, McGuire”, Fredericks sốt ruột nói. “Các anh đang muốn thương lượng. Tôi biết cái giọng đó.”

McGuire gật đầu với Bell và Sachs suy luận rằng viên cảnh sát trưởng và ông ủy viên công tố trước đấy đã có một cuộc trao đổi về chính vấn đề này.

“Tất nhiên chúng tôi sẽ thương lượng”, Bell tiếp tục. “Khả năng lớn là cô gái vẫn còn sống và chúng tôi muốn tìm thấy cô ấy trước khi cô ấy chẳng còn sống nữa.”

McGuire nói: “Chúng tôi có rất nhiều lời buộc tội trong vụ này, Cal ạ, anh sẽ kinh ngạc với mức độ xử lý linh hoạt của chúng tôi”.

“Hãy làm tôi kinh ngạc đi”, ông luật sư bào chữa kiêu ngạo đáp.

“Tôi có thể đưa ra hai điểm buộc tội về tấn công và giam giữ người trái phép, hai điểm buộc tội về giết người cấp độ một - một cho Billy Stail, một cho viên cảnh sát đã chết. Thưa ngài, tôi sẵn sàng làm thế đấy. Tất cả nhằm tìm thấy cô gái vẫn còn sống.”

“Ed Schaeffer”, ông luật sư phản công. “Đó là một tai nạn.”

Mason nổi khùng: “Đó là một cái bẫy ghê gớm do thằng nhãi sắp đặt.”

“Tôi sẽ dành cho các anh tội giết người cấp độ một đối với Billy”, McGuire đề nghị. “Và tội ngộ sát đối với cảnh sát Schaeffer.”

Fredericks cân nhắc một lát. “Để xem tôi có thể làm gì.” Gót giày khua vang, ông luật sư biến mất về phía các phòng giam để tham khảo ý kiến thân chủ. Năm phút sau, ông ta quay lại, không vui vẻ gì.

“Tình hình thế nào?”, Bell hỏi, thất vọng trước vẻ mặt ông luật sư.

“Không may mắn rồi.”

“Bế tắc à?”

“Hoàn toàn bế tắc.”

Bell lẩm bẩm: “Cal, nếu anh biết được điều gì mà không nói với chúng tôi, tôi đếch thèm quan tâm đến quyền trao đổi riêng tư giữa luật sư và thân chủ...”

“Không, không, Jim, thật đấy. Cậu ta bảo cậu ta đang che chở cho cô gái. Cậu ta bảo cô gái sung sướng được ở đó và các anh phải đi mà tìm kiếm cái gã mặc quần yếm màu nâu vàng, sơ mi trắng.”

Bell nói: “Hắn thậm chí đã không cung cấp một sự mô tả rõ ràng và nếu có chăng nữa thì ngày mai sự mô tả cũng sẽ thay đổi vì hắn chỉ đang bịa đặt mà thôi.”

McGuire vuốt ngược mái tóc vốn dĩ đã được chải mượt ra đằng sau rồi. Ông luật sư dùng keo Aqua Net, Sachs có thể nhận ra mùi. Ông công tố viên dùng keo Brylcreem. “Cal, nghe này, đây là vấn đề của anh. Tôi đang đề nghị anh những gì tôi có thể đề nghị. Anh giúp chúng tôi biết được nơi đang giam giữ cô gái và tìm thấy cô ấy vẫn còn sống, tôi sẽ giảm các điểm buộc tội. Nếu không, tôi sẽ đưa ra cho tòa án xét xử và sẽ buộc tội nặng. Thằng nhãi không bao giờ

được nhìn thấy cuộc đời bên ngoài nhà tù nữa. Cả tôi lẫn anh đều biết điều đó.”

Một thoáng im lặng.

Fredericks nói: “Tôi nghĩ thế này.”

“Ờ.” McGuire hoài nghi đáp lại.

“Không, nghe này... Cách đây ít lâu tôi đã gặp một vụ ở Albermarle, người phụ nữ đó khẳng định rằng con trai mình bỏ nhà đi. Nhưng chuyện có vẻ đáng ngờ vực.”

“Vụ nhà William chứ gì?”, McGuire hỏi. “Cái bà da đen ấy?”

“Phải rồi.”

“Tôi đã nghe nói tới. Anh đại diện cho bà ta à?”, Bell hỏi.

“Phải. Bà ta kể với chúng tôi những câu chuyện khá kỳ quặc và có tiền sử bệnh tâm thần. Tôi thuê một bác sĩ tâm lý từ Avery đến, hy vọng ông ta có thể cho tôi kết luận rằng bà ta bị rối loạn thần kinh Ông ta tiến hành vài bài trắc nghiệm. Lúc đang tiến hành một trong những bài trắc nghiệm đó thì bà ta trở nên cởi mở và nói với chúng tôi về việc đã xảy ra.”

“Thôi miên à - cái trò khôi phục trí nhớ vớ vẩn?”, McGuire hỏi.

“Không, một thủ thuật khác. Ông ta gọi nó là liệu pháp chiếc ghế trống. Tôi chẳng biết chính xác cơ chế tác động của nó, tuy nhiên nó thực sự đã khiến cho bà ta trò chuyện. Giống như tất cả những gì bà ta cần là đẩy nhẹ một cái. Để tôi gọi cho ông bác sĩ này và bảo ông ta đến đây nói chuyện với Garrett. Thằng bé có thể sẽ thấy lẽ phải… nhưng...” Bây giờ thì tới lượt ông luật sư gí ngón tay trỏ vào ngực Bell. “Mọi điều họ trao đổi với nhau là bí mật, các anh không được biết một chút gì trừ phi người giám hộ hợp pháp và tôi đồng ý.”

Bell nhận ánh mắt của McGuire và gật đầu. Ông ủy viên công tố nói: “Gọi cho ông ta đi.

Được rồi. Fredericks bước tới chỗ chiếc máy điện thoại đặt trong góc phòng thẩm vấn.

Sachs nói: “Xin lỗi ông”.

Ông luật sư quay sang cô.

“Cái vụ mà bác sĩ tâm lý đã giúp đỡ ông ấy? Vụ nhà William ấy?”

“Thì sao?”

“Chuyện gì đã xảy ra cho cậu con trai? Cậu ta bỏ nhà đi à?”

“Không, người mẹ đã giết cậu ta. Dùng lưới thép mỏng bó cậu ta vào một khối bê tông và dìm cậu ta chết đuối dưới cái ao đằng sau nhà. Này, Jim, gọi điện ra bên ngoài bằng cách nào?”

† † † † †

Cô hét to tới mức cổ họng khô khốc đau rát như phải bỏng và tất cả những gì Mary Beth biết là các dây thanh của cô sẽ vĩnh viễn bị tổn thương.

Nhà truyền giáo, đang bước tới gần bìa rừng, dừng lại. Ông ta một vai đeo chiếc ba lô, tay cầm chiếc bình trông giống như bình xịt thuốc diệt cỏ. Ông ta liếc nhìn xung quanh.

Làm ơn, làm ơn, làm ơn, Mary Beth nghĩ thầm. Phớt lờ cơn đau, cô cố gắng lần nữa. “Ở đằng này! Cứu tôi!”

Nhà truyền giáo nhìn ngôi nhà gỗ. Ông ta bắt đầu bước đi.

Mary Beth hít sâu một hơi, nghĩ tới tiếng búng móng tay tanh tách của Garrett Hanlon, nghĩ tới cặp mắt ướt nhoèn và cái kia cương cứng, nghĩ tới cuộc từ biệt cõi đời đầy can đảm của cha cô, nghĩ tới Virginia Dare... Và cô hét một tiếng to chưa từng thấy.

Lần này, nhà truyền giáo dừng bước, lại nhìn về phía ngôi nhà gỗ. Ông ta tháo mũ, bỏ ba lô và chiếc bình xuống đất, bắt đầu chạy về phía Mary Beth.

Cảm ơn... Cô bật khóc nức nở. Ôi, cảm ơn!

Nhà truyền giáo vóc dáng mảnh khảnh nhưng da sạm nắng. Ở tuổi ngũ tuần, tuy nhiên vẫn còn phong độ. Rõ ràng là một người hay hoạt động ngoài trời.

“Có chuyện gì thế?”, ông ta hỏi to, hổn hển, khi còn cách chừng năm mươi feet, ông ta chuyển sang đi túc tắc “Cô có sao không?”

“Làm ơn!”, Mary Beth nói với giọng khàn khàn. Cơn đau nơi cổ họng cô dâng trào. Cô nhổ ra nhiều máu hơn.

Nhà truyền giáo thận trọng bước tới chỗ ô cửa sổ bị đập vỡ, nhìn những mảnh kính trên đất.

“Cô cần giúp đỡ à?”

“Tôi không thể ra ngoài được. Có người đã bắt cóc tôi...”

“Bắt cóc à?”

Mary Beth lau khuôn mặt ướt mồ hôi lẫn với nước mắt sung sướng. “Một nam sinh trung học ở Tanner’s Corner.”

“Hẳng khoan… Tôi có nghe nói về việc ấy. Tin tức trên các phương tiện truyền thông. Cô là người hắn đã bắt cóc ư?”

“Phải ạ.”

“Bây giờ hắn đâu?”

Mary Beth cố gắng nói nhưng cổ họng đau quá. Cô thở thật sâu và rốt cuộc cũng trả lời được: “Tôi không biết. Hắn rời khỏi đây đêm hôm qua. Làm ơn... ông có nước không?”

“Một bi đông, đang để với các thứ của tôi đằng kia. Tôi sẽ mang lại đây cho cô.”

“Và gọi cảnh sát. Ông có điện thoại chứ?”

“Tôi không mang theo.” Nhà truyền giáo nhăn nhó lắc đầu.

“Tôi đang làm việc hợp đồng cho quận.” Ông ta hất đầu về phía chiếc ba lô và bình xịt. “Chúng tôi tiêu diệt cần sa, cô biết đấy, bọn trẻ trồng xung quanh đây. Quận phát máy di động cho chúng tôi nhưng tôi chẳng bao giờ dùng tới nó cả. Cô đau lắm à?” ông ta xem xét đầu cô, chỗ máu đã đông lại.

“Không sao. Nhưng... nước. Tôi cần nước.”

Nhà truyền giáo túc tắc đi trở lại phía bìa rừng và trong một khoảnh khắc kinh khủng Mary Beth lo sợ rằng ông ta sẽ cứ đi mãi. Nhưng ông ta đã cầm lên chiếc bi đông màu xanh xám, chạy trở lại.

Cô đón lấy nó bằng đôi bàn tay run rẩy và bắt buộc mình phải uống từ từ. Nước nóng và có mùi mốc nhưng cô chưa bao giờ được uống thứ gì tuyệt vời hơn thế.

“Tôi sẽ cố gắng đưa cô ra”, người đàn ông nói. Ông ta bước tới cửa trước. Lát sau, cô nghe thấy một tiếng huỵch nhẹ khi ông ta hoặc là đã dùng chân đá cánh cửa hoặc là đã cố gắng dùng vai phá nó. Một lần nữa. Hai lần. Ông ta nhặt một tảng đá đập mạnh vào cánh cửa gỗ. Không ăn thua. Ông ta quay lại chỗ cửa sổ. “Nó chẳng nhúc nhích gì.” Ông ta lau mồ hôi trên trán trong lúc xem xét các chấn song cửa sổ. “Trời đất, hắn đã tự mình xây dựng một nhà tù ở đây. Dùng cưa sắt phải mất hàng tiếng đồng hồ. Được rồi, tôi sẽ đi gọi người giúp đỡ. Tên cô là gì?”

“Mary Beth McConnell.”

“Tôi sẽ gọi cảnh sát rồi quay lại đưa cô ra.”

“Làm ơn, đừng đi lâu.”

“Tôi có người bạn ở cách đây không xa lắm. Tôi sẽ tới đây gọi 911 và chúng tôi sẽ quay lại đây. Thằng kia... hắn có súng không?”

“Tôi không biết. Tôi không trông thấy. Nhưng tôi không biết.”

“Cô ngồi nguyên đấy, Mary Beth. Cô sẽ ổn thôi. Bình thường thì tôi không chạy nhưng hôm nay tôi sẽ chạy.” Nhà truyền giáo quay đi và bắt đầu băng ngang qua cánh đồng cỏ.

“Ông... cảm ơn ông.”

Nhưng nhà truyền giáo không đáp lại lời cảm ơn của Mary Beth. Ông ta guồng chân chạy qua những đám lau lách và cỏ cao, mất hút vào rừng, thậm chí không dừng lại lấy đồ của mình. Mary Beth vẫn đứng trước cửa sổ, ôm lấy chiếc bi đông đu đưa y như thể nó là một đứa bé sơ sinh vậy.

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Bên kia phố đối diện khu tạm giam, Sachs trông thấy Lucy Kerr đang ngồi trên chiếc ghế băng công viên phía trước cửa hiệu bán đồ ăn, uống một ly trà đá Arizona. Hai người phụ nữ gật đầu với nhau.

Sachs để ý thấy tấm biển phía trước cửa hiệu. BIA LẠNH. Cô hỏi Lucy: "Ở Tanner's Corner có luật cấm uống bia rượu ngoài phố à?"

"Vâng", Lucy nói. "Và chúng tôi thực hiện khá nghiêm. Luật quy định là nếu anh định uống từ chai, lon gì đó thì nó dứt khoát phải được mở hay khui ra rồi."

Hiểu ngay câu đùa[32], Sachs cười to, nói: "Chị muốn thứ gì nặng đô hơn không?"

Lucy hất đầu chỉ ly trà đá. "Cái này tốt rồi."

Một phút sau, Sachs quay ra với suất bia Sam Adams trào bọt đựng trong cốc nhựa dùng một lần cỡ lớn. Ngồi xuống bên cạnh người nữ đồng nghiệp, cô kể cho Lucy nghe về cuộc thảo luận giữa McGuire và Fredericks, về vị bác sĩ tâm lý kia.

"Hy vọng cách ấy đem lại hiệu quả", Lucy nói. "Theo Jim tính toán thì có hàng nghìn ngôi nhà cũ ở khu Bờ Ngoài. Chúng tôi sẽ phải phần nào thu hẹp được phạm vi rà soát."

Họ im lặng vài phút. Một cậu thiếu niên trượt vèo qua trên đôi patanh kêu loảng xoảng rồi mất hút. Sachs bình luận về sự vắng bóng trẻ em trong thị trấn này.

"Đúng", Lucy nói. "Tôi chưa bao giờ suy nghĩ về điều này nhưng không có nhiều trẻ em ở đây thật. Tôi cho là hầu hết các cặp vợ chồng trẻ đã chuyển đi, có thể là đến những khu vực giáp ranh giữa các bang hoặc những thị trấn lớn hơn. Tanner's Corner chẳng phải nơi phù hợp với bất cứ ai muốn vươn lên."

Sachs hỏi: "Chị có đứa nào không? Con cái ấy?"

"Không. Buddy và tôi chưa bao giờ có con. Rồi chúng tôi chia tay nhau và tôi chưa hề gặp ai sau đó. Tôi sẽ phải nói rằng đối với tôi đây là sự hối tiếc lớn nhất. Không con cái."

"Chị ly hôn bao lâu rồi?"

“Ba năm.”

Sachs ngạc nhiên vì người phụ nữ này chưa tái hôn. Cô rất hấp dẫn - đặc biệt là đôi mắt. Thời gian Sachs còn làm người mẫu chuyên nghiệp ở New York, trước khi cô quyết định đi theo nghề nghiệp cảnh sát của cha cô, cô thường xuyên làm việc với nhiều cô gái đẹp tuyệt. Nhưng họ hay có cái nhìn trống rỗng. Mà nếu đôi mắt không đẹp, Amelia Sachs đã đi đến kết luận, thì con người cũng không đẹp.

Sachs bảo Lucy: “Ồ, rồi chị sẽ gặp ai đó, và sẽ có một gia đình.”

“Tôi có công việc”, Lucy nói nhanh. “Người ta không cần phải làm hết thảy mọi việc trong cuộc đời, cô biết đấy.”

Một cái gì đó không được nói ra ở đây - một cái gì đó mà Sachs cảm thấy là Lucy không muốn tiết lộ. Sachs băn khoăn không biết mình có nên gạn hỏi không. Cô thử đi đường vòng. “Chắc hẳn cả nghìn đàn ông quận Paquenoke muốn hẹn hò với chị đến chết đi được.”

Im lặng một lát, Lucy nói: “Thực ra, tôi chẳng hẹn hò mấy.”

“Thật sao?”

Lại im lặng. Sachs nhìn xuôi nhìn ngược con phố bụi bặm vắng ngắt. Cậu bé trượt patanh đã khuất đằng xa. Lucy hít một hơi định nói gì, nhưng lại thôi, hớp một ngụm dài trà đá. Rồi đường như bất chợt, người nữ cảnh sát nói: “Cô biết cái lần điều trị y tế tôi đã nói với cô đấy?”

Sachs gật đầu.

“Ung thư vú. Chưa tiến triển nhanh, nhưng bác sĩ bảo có lẽ họ nên xử lý cho thật triệt để. Và họ đã xử lý như thế.”

“Tôi rất lấy làm tiếc”, Sachs nói, chau mày lại cảm thông. “Chị đã trải qua các cuộc điều trị à?”

“Phải. Đầu trọc lốc mất một thời gian. Trông cũng thú vị.” Lucy nhấp thêm một ít trà. “Đã ba năm rưỡi rồi. Cho tới bây giờ thì tình hình vẫn ổn”, Lucy tiếp tục. “Căn bệnh đó thực sự là cái thòng lọng bỗng dưng quăng vào cổ tôi. Gia đình tôi không ai mắc nó cả. Bà tôi khỏe như vâm. Mẹ tôi vẫn làm việc năm ngày mỗi tuần tại khu Bảo tồn Sinh thái Quốc gia Mattamuskeet. Cha mẹ tôi cũng đi bộ việt dã trên rặng Appalachian mỗi năm hai, ba lần.”

Sachs hỏi: “Chị không thể có con vì chạy xạ à?”

“Ồ, không, họ đã sử dụng tấm chắn bảo vệ... Tôi nghĩ là tôi không muốn hẹn hò cho lắm. Cô biết bàn tay đàn ông sẽ đưa đến chỗ nào ngay sau cái hôn nghiêm túc đầu tiên...”

Sachs chẳng thể phủ nhận điều ấy.

“Tôi sẽ gặp một anh chàng tử tế và chúng tôi sẽ đi uống cà phê chẳng hạn, nhưng chỉ mười phút thôi tôi bắt đầu lo lắng tự hỏi anh ta sẽ nghĩ gì khi phát hiện ra sự thật. Cuối cùng là tôi không nhận các cuộc điện thoại của anh ta.”

Sachs nói: “Vậy chị từ bỏ việc lập gia đình?”

“Có lẽ, khi nhiều tuổi hơn, tôi sẽ gặp một ông góa vợ có vài đứa con đã trưởng thành. Như thế sẽ dễ chịu.”

Lucy nói vẻ hờ hững, nhưng nghe giọng cô Sachs thấy được là cô đã thường xuyên tự nhắc đi nhắc lại điều này với chính mình. Có lẽ là hàng ngày.

Lucy cúi đầu, thở dài. “Tôi sẽ ngay lập tức từ bỏ công việc để có những đứa con. Nhưng, ái chà, cuộc đời đâu phải bao giờ cũng đi theo hướng chúng ta muốn.”

“Và chồng cũ chia tay chị sau khi chị làm phẫu thuật à? Chị nói lại xem tên anh ta là gì nhỉ?”

“Bud. Không phải ngay sau đó. Mà là tám tháng sau. Rõ khỉ, tôi không thể trách móc anh ấy.”

“Tại sao chị nói vậy?”

“Gì cơ?”

“Nói rằng chị không thể trách móc anh ta được?”, Sachs hỏi.

“Đơn giản là, tôi không thể, tôi đã thay đổi và rốt cuộc khác với mọi người. Tôi biến thành một cái gì đó anh ấy vốn chẳng dự tính đến.”

Sachs im lặng một lát, rồi nói: “Lincoln khác với mọi người. Rất khác”.

Lucy cân nhắc ý này. “Thế thì mối quan hệ giữa hai người còn hơn là đồng nghiệp, phải không?”

“Phải”, Sachs nói.

“Tôi đã nghĩ có lẽ là như vậy.” Rồi Lucy cười to. “Này, cô là một cảnh sát thuộc loại cứng cỏi ở thành phố lớn… Cô cảm thấy thế nào về chuyện con cái?”

“Tôi thích có vài đứa. Pop - cha tôi - vốn vẫn muốn có cháu bế. Ông cũng là một cảnh sát. Ông thích cái ý tưởng về ba thế hệ cùng tham gia lực lượng. Cho rằng tạp chí People hẳn sẽ đăng một câu chuyện về gia đình chúng tôi hoặc đại loại vậy. Trước, ông cụ mê tờ tạp chí ấy lắm.”

‘Trước?

“Ông cụ mất cách đây mấy năm.”

“Vì bệnh tim à?”

Sachs cân nhắc nhưng cuối cùng cũng trả lời: “Ung thư.”

Lucy im lặng một lát. Cô nhìn nghiêng Sachs, xoay lưng lại khu tạm giam. “Anh ấy có con được không? Lincoln ấy?”

Bọt bia xẹp xuống trong cốc bia và Sachs hớp một ngụm lớn. “Về lý thuyết thì có.”

Và cô quyết định không kể cho Lucy nghe rằng sáng hôm nay, tại Viện Nghiên cứu Thần kinh ở Avery, cái lý do khiến cô đi ra khỏi phòng theo Tiến sĩ Weaver là để hỏi xem liệu cuộc phẫu thuật có ảnh hưởng đến khả năng làm cha của Rhyme không. Người bác sĩ nói sẽ không có ảnh hưởng và đang bắt đầu trình bày về những kỹ thuật can thiệp cần thiết để cho cô thụ thai thì Jim Bell xuất hiện với lời khẩn cầu giúp đỡ.

Cô cũng không kể cho người nữ đồng nghiệp nghe rằng mỗi lần cô nói đến đề tài con cái thì Rhyme lại lảng tránh và cô đành tự phỏng đoán về nguyên nhân khiến anh ngần ngại quá như vậy. Tất nhiên, nguyên nhân có thể là rất nhiều: anh sợ gia đình sẽ cản trở công việc điều tra hình sự, một công việc đòi hỏi anh phải giữ đầu óc được tỉnh táo. Hoặc anh biết, ít nhất về mặt thống kê, người liệt tứ chi có tuổi thọ ngắn hơn người bình thường. Hoặc biết đâu anh muốn tự do để ngày nào đấy thức dậy, quyết định rằng anh đã sống đủ và không mong sống thêm nữa. Có lẽ là tất cả những nguyên nhân này, kết hợp với cái suy nghĩ đinh ninh là anh và Sachs khó có thể làm những người cha người mẹ bình thường nhất (tuy cô vẫn phản công rằng: Vậy chính xác thì ngày nay như thế nào là bình thường?).

Lucy trầm ngâm. “Tôi luôn luôn tự hỏi nếu có con liệu tôi còn tiếp tục làm việc không? Phần cô, cô nghĩ thế nào?”

“Tôi mang theo vũ khí thật, nhưng chỉ chủ yếu làm nhiệm vụ khám nghiệm hiện trường. Tôi sẽ không tham gia những công việc mạo hiểm nữa. Ngay bây giờ tôi đang có chiếc Camaro 360 mã lực đậu trong ga ra nhà tôi ở Brooklyn. Tôi thực sự chẳng thể hình dung ra một chỗ ngồi cho trẻ nhỏ lắp trong xe.” Sachs bật cười. “Tôi nghĩ mình phải học lái một chiếc Volvo gia đình số tự động. Chắc tôi học được.”

“Tôi có thể hình dung ra cô rồ ga lao vụt khỏi bãi đỗ xe của một cửa hiệu Food Lion.”

Im lặng trùm xuống, sự im lặng giữa những con người xa lạ vừa chia sẻ với nhau các bí mật phức tạp và nhận thấy họ chẳng thể chia sẻ thêm được nữa.

Lucy nhìn đồng hồ đeo tay. “Tôi phải quay lại trụ sở. Giúp Jim gọi điện ra khu Bờ Ngoài.” Cô quăng cái chai không vào thùng rác, lắc đầu. “Tôi vẫn suy nghĩ về Mary Beth. Chẳng biết cô gái đang ở đâu, có làm sao không, có sợ hãi không.”

Tuy nhiên, khi Lucy nói điều này, Amelia Sachs không nghĩ về cô gái kia mà nghĩ về Garrett Hanlon. Vì họ vừa trò chuyện về con cái, Sachs tưởng tượng tới cảm giác của mình nếu cô có một đứa con trai bị buộc tội bắt cóc và giết người. Kẻ đang nhìn vào cái viễn cảnh phải trải qua đêm đêm trong tù. Có thể là hàng trăm đêm, có thể là hàng nghìn.

Lucy ngừng lại. “Cô cũng trở về chứ?”

“Một, hai phút nữa.”

“Hy vọng được gặp cô trước khi cô rời khỏi đây.” Người nữ cảnh sát đi ngược lên trên con phố, khuất dần.

Vài phút sau, cánh cửa khu tạm giam mở và Mason Germain bước ra. Sachs chưa lúc nào trông thấy anh ta mỉm cười và lúc này anh ta cũng không cười. Anh ta sải bước trên vỉa hè nứt vỡ, mất hút vào một tòa nhà - một cửa hiệu hay quán bar gì đó - trên đường đi về phía trụ sở chính quyền quận.

Rồi một chiếc xe dừng lại bên kia con phố và hai người đàn ông bước ra. Một người là Cal Fredericks, luật sư của Garrett, và một người to béo trạc ngũ tuần. Ông ta mặc sơ mi, thắt cà vạt - khuy cổ không cài, còn cái nút thắt cẩu thả của chiếc cà vạt kẻ sọc bị kéo trễ xuống chừng vài inch. Tay áo xắn lên và chiếc áo vét màu xanh tím

than vắt trên cánh tay. Chiếc quần màu nâu vàng nhăn nhúm. Gương mặt ông ta có nét hiền hậu của một thầy giáo tiểu học. Họ bước vào khu tạm giam.

Sachs quăng cái cốc vào chiếc thùng rác vốn là thùng đựng dầu nhớt đặt bên ngoài cửa hiệu. Cô băng ngang con phố không bóng người và vào theo họ.

CHƯƠNG HAI MƯƠI

Cal Predericks giới thiệu Sachs với Tiến sĩ Elliott Penny.

"Ồ, cô đang làm việc cùng Lincoln Rhyme à?", ông bác sĩ hỏi, khiến Sachs ngạc nhiên.

"Vâng."

"Cal cho tôi biết là hầu như nhờ cô và anh ấy mà họ bắt được Garrett. Anh ấy có mặt tại đây không? Lincoln ấy?"

"Ngay bây giờ thì anh ấy đang ở trụ sở chính quyền quận. Có lẽ anh ấy chẳng còn ở lại đây lâu nữa."

"Chúng tôi có một người bạn chung. Tôi muốn được chào anh ấy. Tôi sẽ ghé thăm nếu thuận tiện."

Sachs nói: "Anh ấy còn lưu lại đây chừng một tiếng đồng hồ". Cô quay sang Cal Fredericks: "Tôi hỏi ông việc này được không?"

"Vâng, thưa cô." Ông luật sư bào chữa trả lời thận trọng. Về lý thuyết, Sachs đang làm việc cho phía đối lập.

"Lúc nãy Mason Germain vừa nói chuyện với Garrett tại đây. Anh ta có nhắc tới Lancaster. Đó là nơi nào vậy?"

"Đó là Trung tâm Tạm giam Tội phạm mang tính côn đồ. Cậu ta sẽ bị chuyển đến đấy sau khi bên nguyên phát đơn kiện. Sẽ bị giữ ở đấy cho tới lúc tòa án xét xử."

"Chỗ đó dành cho trẻ vị thành niên à?"

"Không, không. Dành cho người thành niên chứ."

"Nhưng hắn mới mười sáu", Sachs nói.

"Ồ, McGuire sẽ đưa cậu ta ra xét xử như xét xử một người thành niên - nếu chúng tôi không thể đi đến một thỏa thuận điều đình nhận tội."

"Chỗ đó tồi tệ tới mức nào?"

"Cái gì, Lancaster á?" Ông luật sư nhún đôi vai hẹp. "Cậu ta sẽ bị đánh đập. Đây là cái thực tế phải chấp nhận. Tôi không biết nó tồi tệ tới mức nào. Nhưng cậu ta sẽ bị đánh đập. Một thằng bé như cậu ta ở Trung tâm Tạm giam sẽ là một con tép thuộc hàng bét gí, bị đủ thứ đầu gấu bắt nạt."

"Hắn có thể được đối xử đặc biệt không?"

“Không phải ở đó. Họ nhốt chung tất cả. Về cơ bản, chỉ có độc một phòng giam lớn. Nhiều nhất thì chúng tôi cũng chỉ hy vọng lính gác sẽ trông chừng cho cậu ta.”

“Thế còn việc bảo lãnh tại ngoại?”

Fredericks cười to: “Chẳng thẩm phán nào trên đời này lại cấp giấy tại ngoại cho một trường hợp như trường hợp cậu ta đâu. Cậu ta luôn luôn chỉ chờ cơ hội chạy trốn.”

“Chúng tôi có thể làm gì để hắn được đưa tới nơi giam giữ khác không? Lincoln có bạn bè ở New York.”

“New York?” Fredericks mỉm cười một cách lịch sự nhưng châm biếm của người miền Nam. “Tôi nghĩ nó không có trọng lượng lắm ở phía nam biên giới Mason-Dixon[33]. Có lẽ thậm chí cũng không có trọng lượng lắm ở phía tây sông Hudson.” Ông ta hất đầu chỉ Tiến sĩ Penny. “Không, tốt nhất là chúng tôi thuyết phục được cậu ta hợp tác, rồi vạch ra một thỏa thuận điều đình nhận tội.”

“Cha mẹ nuôi hắn có nên đến đây không?”

“Có, nên đến. Tôi gọi điện cho họ nhưng Hal bảo thằng bé hãy tự mình quyết định lấy mọi việc. Ông ta thậm chí sẽ không để tôi nói chuyện với Maggie, mẹ của cậu ta.”

“Nhưng Garrett chẳng thể tự quyết định được. Hắn vẫn còn là một đứa trẻ.”

“Ồ” Fredericks giải thích. “Trước khi có lời buộc tội hoặc thương lượng về bào chữa, tòa án sẽ chỉ định một người giám hộ hợp pháp. Yên tâm, cậu ta sẽ có người chịu trách nhiệm.”

Sachs quay sang ông bác sĩ: “Ông sẽ làm gì? Thực hiện bài trắc nghiệm chiếc ghế trống à?”

Tiên sĩ Penny liếc nhìn ông luật sư, ông này gật đầu cho phép giải thích. “Nó không phải một bài trắc nghiệm. Nó là một kiểu trị liệu Gestalt - một kỹ thuật được biết có thể giúp người ta nhanh chóng hiểu những cách ứng xử nhất định. Tôi sẽ để Garrett tưởng tượng rằng Mary Beth đang ngồi trên một chiếc ghế trước mặt cậu ta và để cậu ta trò chuyện với cô gái. Trình bày với cô ấy lý do tại sao cậu ta bắt cóc cô. Tôi hy vọng sẽ khiến cậu ta hiểu được rằng cô ấy đang lo lắng, hoảng sợ và rằng việc cậu ta đã làm là sai trái. Rằng cô ấy sẽ vui hơn nếu cậu ta nói với chúng tôi nơi đang giam giữ cô.”

“Và kỹ thuật này sẽ có tác dụng?”

“Nó không thực sự nhằm giải quyết các tình huống thuộc loại này, nhưng tôi nghĩ nó có thể có tác dụng.”

Ông luật sư liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Sẵn sàng chưa, tiến sĩ?”

Ông ta gật đầu.

“Chúng ta đi thôi. Ông bác sĩ và Fredericks bước vào phòng thẩm vấn.

Sachs do dự, vặn lấy một cốc nước từ bình nước có bộ làm lạnh. Chậm rãi hớp từng ngụm. Khi viên cảnh sát ở bàn tiếp khách lại chăm chú với tờ báo, Sachs vội vã bước qua cánh cửa phòng quan sát, nơi đặt máy quay video ghi hình các đối tượng. Phòng không có ai. Cô kéo cho cánh cửa đóng lại và ngồi xuống, nhìn sang phòng thẩm vấn. Cô trông thấy Garrett ngồi trên một chiếc ghế đặt ở giữa phòng. Ông bác sĩ ngồi bên bàn. Cal Fredericks ngồi trong góc, hai tay khoanh trước ngực, bắt chéo chân, để lộ chiều cao của đôi gót giày vuông chằn chặn.

Một chiếc ghế khác, không có ai ngồi, đặt đối diện với Garrett.

Trên bàn bày những lon Coke. Nước ngưng đọng lại ở mặt ngoài lon.

Qua cái loa rẻ tiền kêu rột roạt gắn bên trên tấm gương, Sachs nghe thấy giọng họ.

“Garrett, tôi là Tiến sĩ Penny. Cậu khỏe chứ?”

Không có câu trả lời.

“Trong này hơi ấm, nhỉ?”

Garrett vẫn chẳng nói gì. Hắn nhìn xuống. Ngón cái và ngón trỏ búng móng vào nhau. Sachs không nghe được tiếng búng. Cô phát hiện ra ngón cái của chính mình đang bấm vào chỗ thịt đầu ngón trỏ. Cảm giác ươn ướt, trông thấy máu chảy. Dừng lại dừng lại dừng lại, cô tự nhủ và ép mình buông bàn tay xuống hai bên sườn.

“Garrett, tôi ở đây để giúp đỡ cậu. Tôi làm việc với luật sư của cậu, ông Fredericks đây và chúng tôi đang cố gắng để giảm án cho những tội cậu đã phạm phải. Chúng tôi có thể giúp đỡ cậu nhưng chúng tôi cần cậu hợp tác.”

Fredericks nói: “Ông bác sĩ sẽ trò chuyện với cậu, Garrett. Chúng tôi sẽ cố gắng tìm hiểu một số điều. Tuy nhiên, tất cả những gì cậu

nói sẽ chỉ là giữa chúng ta mà thôi. Chúng tôi sẽ không nói lại với bất cứ ai nếu không có sự đồng ý của cậu. Cậu hiểu chứ?"

Garrett gật đầu.

"Hãy nhớ nhé, Garrett", ông bác sĩ nói. "Chúng tôi là những người tử tế. Chúng tôi đứng về phía cậu… Bây giờ, tôi muốn thử cái này."

Ánh mắt Sachs chiếu vào gương mặt gã trai. Gã gãi gãi một vết lằn đỏ. Gã bảo: "Tôi cũng nghĩ thế."

"Cậu trông thấy chiếc ghế kia không?"

Tiến sĩ Penny hất đầu chỉ chiếc ghế và gã trai liếc nhìn nó. "Có."

"Chúng ta sẽ chơi một trò chơi. Cậu sẽ giả vờ là một người nào đó vô cùng quan trọng đang ngồi ở chiếc ghế ấy."

"Như là tổng thống chẳng hạn á?"

"Không, tôi muốn nói, một người nào đó quan trọng đối với cậu. Một người nào đó cậu biết trong đời thực. Cậu sẽ giả vờ như người đó đang ngồi trước mặt cậu. Tôi muốn cậu trò chuyện với họ. Và tôi muốn cậu hết sức thành thật với họ. Cậu nói bất cứ điều gì mà cậu muốn nói. Chia sẻ với họ những bí mật của cậu. Nếu cậu tức tối với họ, hãy nói ra. Nếu cậu yêu mến họ, hãy nói ra. Nếu cậu thèm muốn họ - kiểu như cậu vốn vẫn thèm muốn một cô gái - cũng hãy nói ra. Hãy nhớ, nói bất cứ điều gì đều được cả. Sẽ chẳng ai bực bội với cậu đâu."

"Cứ trò chuyện với chiếc ghế?", Garrett hỏi ông bác sĩ. "Vì sao?"

"Vì một điều, nó sẽ khiến cậu cảm thấy thoải mái hơn sau những chuyện tồi tệ đã xảy ra hôm nay."

"Ông muốn nói ví dụ chuyện bị bắt ấy à?"

Sachs mỉm cười.

Bản thân Tiến sĩ Penny xem chừng cũng kìm nén một nụ cười và dịch chiếc ghế lại gần Garrett hơn chút ít. "Bây giờ, hãy tưởng tượng rằng ai đấy quan trọng đang ngồi ngay kia. Mary Beth McConnell chẳng hạn. Hãy tưởng tượng rằng cậu có chuyện muốn nói với cô ấy và lúc này đây là cơ hội cho cậu. Chuyện gì đó cậu chưa từng nói bao giờ vì nó quá khó nói. Chuyện gì đó thực sự quan trọng. Không phải những chuyện vớ vẩn."

Garrett bối rối nhìn xung quanh căn phòng, nhìn ông luật sư của gã, ông ta gật đầu động viên. Gã trai hít sâu một hơi và thở ra từ từ.

“Được rồi. Tôi nghĩ là tôi đã sẵn sàng.”

“Tốt. Bây giờ, hãy hình dung về Mary Beth trong...”

“Nhưng tôi không muốn nói gì với cô ấy cả”, Garrett ngắt lời.

“Cậu không muốn?”

Gã lắc đầu. “Tôi đã nói hết với cô ấy mọi điều tôi muốn nói rồi.”

“Không còn điều gì nữa ư?”

Garrett lưỡng lự. “Tôi không biết. Có lẽ. Chỉ có điều... tôi thích hình dung ra một người khác đang ngồi ở chiếc ghế kia hơn. Chúng ta có thể, nói chung, làm như thế không?”

“Chà, bây giờ, chúng ta hãy cứ làm với Mary Beth. Cậu nói có lẽ còn điều gì đó cậu muốn nói với cô ấy. Điều gì vậy? Cậu muốn nói cô ấy đã bỏ rơi và làm tổn thương cậu như thế nào à? Hay muốn nói cô ấy làm cậu giận? Cậu muốn trả thù cô ấy ra sao? Bất cứ điều gì, Garrett ạ. Cậu có thể nói bất cứ điều gì. Không sao đâu.”

Garrett nhún vai. “Ừm, tại sao không thể là một người khác?”

“Bây giờ, chúng ta hãy cứ bảo rằng đây phải là Mary Beth đi.”

Gã trai bất chợt quay về phía tấm gương một chiều và nhìn thẳng vào vị trí Sachs đang ngồi. Cô bất giác lùi lại, y như thể gã biết là cô đang ngồi đấy, tuy gã thực ra không thể nào trông thấy cô.

“Cố gắng lên”, ông bác sĩ khuyến khích.

Gã trai quay lại với Tiến sĩ Penny. “Được rồi. Tôi nghĩ là tôi sẽ nói rằng tôi mừng vì cô ấy đang an toàn.”

Ông bác sĩ cười tươi: “Tốt Garrett. Chúng ta hãy bắt đầu ở đó nhé. Nói với cô ấy rằng cậu đã cứu cô ấy. Nói với cô ấy lý do tại sao.” Ông ta hất đầu chỉ chiếc ghế.

Garrett băn khoăn nhìn chiếc ghế trống. Gã bắt đầu: “Cô ấy đã đến Bến tàu kênh Nước đen và...

“Không, hãy nhớ rằng cậu đang nói chuyện với Mary Beth. Hãy giả vờ như cô ấy đang ngồi trên chiếc ghế kia.”

Garrett hắng giọng. “Chị đã đến Bến tàu kênh Nước đen. Chỗ đó, nói chung, rất rất nguy hiểm. Người ta bị làm hại ở Bến tàu kênh Nước đen, người ta bị giết chết ở đó. Tôi lo lắng cho chị. Tôi không muốn gã đàn ông mặc quần yếm làm hại cả chị nữa.”

“Gã đàn ông mặc quần yếm à?”, ông bác sĩ hỏi.

“Cái gã đã giết Billy.”

Ông bác sĩ nhìn qua Garrett tới chỗ ông luật sư, ông này lắc đầu.

Tiến sĩ Penny nói: “Garrett, cậu biết đấy, dù cậu đã cứu Mary Beth, cô ấy vẫn có thể nghĩ là cô ấy đã làm gì đó khiến cậu nổi giận.”

“Nổi giận à? Cô ấy chẳng làm gì khiến tôi nổi giận cả.”

“Chà, cậu đã đưa cô ấy đi khỏi gia đình cô ấy đấy thôi.”

“Tôi đưa cô ấy đi để đảm bảo cho cô ấy được an toàn.” Garrett nhớ ra luật chơi và lại nhìn chiếc ghế: “Tôi đưa chị đi để đảm bảo cho chị được an toàn.”

Ông bác sĩ tiếp tục nói giọng dịu dàng: “Tôi không thể không nghĩ rằng cậu còn muốn nói chuyện gì đó. Từ lúc trước tôi đã cảm nhận được điều này - rằng còn có chuyện gì đó khá quan trọng để nói mà cậu không muốn nói ra.”

Sachs cũng trông thấy điều này trên bộ mặt gã trai. Ánh mắt gã bộc lộ vẻ lo lắng, nhưng gã bị trò chơi của ông bác sĩ gây tò mò. Điều gì đang đi qua tâm trí gã? Có chuyện gì đó gã muốn nói. Chuyện gì?

Garrett nhìn xuống những móng tay dài, đầy đất cát. “À, ờ, có lẽ là có chuyện này.”

“Cố gắng lên.”

“Đây là... chuyện khó nói.”

Cal Fredericks ngồi vươn người ra phía trước, bút giơ lăm lăm trên một tập giấy.

Tiến sĩ Penny nói nhẹ nhàng: “Chúng ta hãy hình dung khung cảnh nào... Mary Beth ở ngay kia. Cô ấy đang chờ đợi. Cô ấy muốn cậu nói ra.”

Garrett hỏi: “Cô ấy muốn? Ông nghĩ thế à?”

“Tôi nghĩ thế, ông bác sĩ cam đoan với Garrett. “Cậu muốn bảo cô ấy điều gì đó liên quan đến chỗ cô ấy đang ở chăng? Chỗ cậu đã đưa cô ấy tới? Nó như thế nào? Có thể là lý do tại sao cậu lại đưa cô ấy tới cái chỗ đó?”

“Không”, Garrett đáp. “Tôi không muốn nói bất cứ điều gì về việc ấy.”

“Thế cậu muốn nói gì?”

“Tôi...” Giọng Garrett nhỏ đi. Móng tay búng tanh tách.

“Tôi biết là khó nói.”

Trên ghế của mình, Sachs cũng ngồi vươn người ra phía trước. Nào, cô thấy mình tự nhủ, nào, Garrett. Chúng tôi muốn giúp đỡ cậu. Hãy thỏa hiệp với chúng tôi đi.

Tiến sĩ Penny tiếp tục, giọng như thôi miên: “Bắt đầu nào, Garrett. Mary Beth ngồi ngay trên chiếc ghế kia. Cô ấy đang chờ đợi. Cô ấy băn khoăn không biết cậu sắp sửa nói gì. Hãy trò chuyện với cô ấy”. Ông bác sĩ đẩy lon nước ngọt lại gần Garrett và gã uống từng hơi dài, chiếc còng va lanh canh vào vỏ lon vì gã cầm bằng cả hai tay. Sau chốc lát nghỉ giải lao này, ông bác sĩ tiếp tục. “Chuyện cậu thực sự muốn nói với cô ấy là gì? Cái chuyện quan trọng đó? Tôi có thể thấy cậu muốn nói ra. Tôi có thể thấy cậu cần nói ra. Và tôi nghĩ cô ấy cần được nghe.”

Ông bác sĩ đẩy chiếc ghế trống lại gần hơn. “Cô ấy kia, Garrett, ngồi ngay kia, trước mặt cậu, nhìn cậu. Chuyện cậu sẽ nói với cô ấy mà từ trước tới nay chưa thể nói là gì? Bây giờ là cơ hội cho cậu. Bắt đầu đi.”

Một ngụm Coke nữa. Sachs để ý thấy đôi bàn tay gã trai run run. Điều gì sẽ tới? Cô băn khoăn tự hỏi. Gã sắp sửa nói gì?

Bỗng nhiên, Garrett vươn mình ra phía trước, buột thốt lên với chiếc ghế khiến cả hai người đàn ông trong căn phòng đều kinh ngạc “Tôi thực sự, thực sự thích chị, Mary Beth. Và... và tôi nghĩ là tôi yêu chị”. Gã hít sâu mấy hơi, búng móng tay vài lần, rồi bối rối túm lấy tay vịn ghế và cúi đầu, mặt đỏ như gấc.

“Đó là điều cậu muốn nói?”, ông bác sĩ hỏi.

Garrett gật đầu.

“Còn điều gì nữa không?”

“Ừm, không.”

Lần này tới lượt ông bác sĩ liếc nhìn ông luật sư và lắc đầu.

“Ông”, Garrett lên tiếng. “Bác sĩ… Tôi, nói chung, có câu hỏi này.”

“Cậu hỏi đi, Garrett.”

“Được rồi... tôi có cuốn sách ở nhà và tôi rất muốn nó được đem tới đây. Đó là cuốn Thế giới thu nhỏ. Liệu có được không?”

“Chúng tôi sẽ xem có thể thu xếp không”, ông bác sĩ nói. Ông ta nhìn qua Garrett tới chỗ Fredericks, ông này đảo mắt thất vọng. Hai người đàn ông đứng dậy, mặc áo khoác.

“Tạm thời thế đã, Garrett.”

Gã trai gật đầu.

Sachs vội vã đứng dậy và bước trở ra văn phòng. Viên cảnh sát đang trực không để ý việc cô nghe trộm.

Fredericks và ông bác sĩ bước ra ngoài trong lúc Garrett bị dẫn quay lại phòng giam.

Jim Bell lao ào qua cửa. Fredericks giới thiệu anh ta với ông bác sĩ, và viên cảnh sát trưởng hỏi: “Có kết quả gì không?”

Fredericks lắc đầu: “Không gì cả”.

Bell nói cương quyết: “Tôi vừa làm việc với bồi thẩm đoàn. Sáu giờ, họ sẽ tiến hành buộc tội hắn và cho hắn đến Lancaster trong đêm nay”.

“Đêm nay?”, Sachs hỏi.

“Nên đưa hắn ra khỏi thị trấn thì hơn. Xung quanh đây có vài người muốn tự tay mình giải quyết vấn đề với hắn.”

Tiến sĩ Penny nói: “Tôi có thể thử lại sau. Ngay bây giờ cậu ta đang rất bối rối”.

“Tất nhiên là hắn bối rối”, Bell lẩm bẩm. “Hắn vừa để bị bắt vì tội bắt cóc và giết người. Như thế nếu là tôi, tôi cũng bối rối. Hãy làm bất cứ việc gì ông muốn ở Lancaster, nhưng McGuire đang vạch lời buộc tội hắn và chúng tôi sẽ đưa hắn đi bằng tàu thủy trước lúc trời tối. À mà này, Cal, tôi phải bảo anh: McGuire sẽ buộc tội giết người đấy.”

Ở trụ sở chính quyền quận, Amelia Sachs thấy Rhyme đang khó chịu đúng như cô nghĩ.

“Nào, Sachs, hãy giúp đỡ cậu Ben tội nghiệp thu dọn các thiết bị và chúng ta rời khỏi đây thôi. Anh đã bảo Tiến sĩ Weaver là anh sẽ có mặt tại bệnh viện trong năm nay mà.

Nhưng cô cứ đứng bên cạnh cửa sổ, nhìn ra bên ngoài. Cuối cùng, cô nói: “Rhyme.”

Nhà hình sự học ngẩng lên, nheo mắt xem xét cô theo cái cách anh vẫn xem xét một dấu vết mà anh chưa thể xác định được. “Anh không thích như thế đâu, Sachs.”

“Cái gì?”

“Anh không thích chút nào cả. Ben, không, cậu phải tháo phần ứng ra trước khi đóng nó lại.”

“Phần ứng ấy ạ?” Ben đang chật vật đóng thiết bị thay đổi nguồn sáng, được sử dụng làm hiện các chất mà mắt thường không trông thấy được.

“Cái bút quang”, Sachs giải thích và tiếp quản công việc này.

“Cảm ơn.” Ben bắt đầu cuộn dây máy vi tính lại.

“Dáng vẻ của em ấy, Sachs ạ. Đó là cái anh không ưa. Dáng vẻ và giọng điệu của em.”

“Ben”, Sachs hỏi. “Cậu có thể cho chúng tôi nói chuyện riêng mấy phút được không?”

“Không, cậu ta không thể, Rhyme quát. “Chúng ta không có thời gian. Chúng ta phải gói ghém đồ đạc và rời khỏi đây.”

“Năm phút”, Sachs nói.

Ben nhìn từ Rhyme sang Sachs và vì cô chiếu vào anh ta ánh mắt cầu khẩn chứ không phải ánh mắt tức giận, cô giành chiến thắng. Anh chàng to lớn bước ra khỏi phòng.

Rhyme cố gắng chặn trước: “Sachs, chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể. Chúng ta đã cứu Lydia. Chúng ta đã bắt được kẻ tội phạm. Hắn sẽ chấp nhận một thỏa thuận điều đình nhận tội và khai với họ Mary Beth đang ở đâu.”

“Hắn không định khai cô ấy đang ở đâu.”

“Nhưng đó chẳng phải vấn đề của chúng ta. Chẳng còn gì nữa...”

“Em không nghĩ hắn đã làm việc đó.”

“Giết Mary Beth ấy à? Anh đồng ý. Vết máu cho thấy cô gái có lẽ vẫn còn sống, nhưng…”

“Ý em là, giết Billy ấy.”

Rhyme lắc lắc đầu để hất một lọn tóc khó chịu cứ xõa xuống trán. “Em tin tưởng vào câu chuyện về gã đàn ông mặc quần yếm màu nâu vàng mà Jim đề cập tới à?”

“Vâng, em tin.”

“Sachs, hắn là một thằng bé bất hạnh và em cảm thấy thương hại hắn. Anh cũng vậy. Nhưng...”

“Điều đó chẳng liên quan gì.”

“Em đúng đấy, chẳng liên quan gì”, Rhyme nói gay gắt. “Điều duy nhất liên quan là bằng chứng. Mà bằng chứng thì cho thấy không có gã đàn ông mặc quần yếm nào, đồng thời cho thấy Garrett đã phạm tội.”

“Bằng chứng gợi ý rằng hắn đã phạm tội, Rhyme. Nó chưa chứng minh được điều ấy. Bằng chứng có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau. Vả lại, em có một số bằng chứng của chính mình.”

“Ví dụ?”

“Hắn nhờ em trông nom đến lũ côn trùng hắn nuôi.”

“Thế ư?”

“Không có vẻ hơi kỳ cục sao, khi một kẻ giết người máu lạnh lại quan tâm đến những gì xảy ra cho những con bọ chết tiệt nào đó?”

“Đây chẳng phải là bằng chứng, Sachs ạ. Đấy là chiến thuật của hắn. Là cuộc chiến tâm lý, nhằm cố gắng phá vỡ sự phòng thủ của chúng ta. Thằng nhãi ấy thuộc loại thông minh, hãy nhớ như thế. Chỉ số IQ cao, điểm số các môn học ở trường cao. Và hãy nhìn những thứ hắn đọc. Toàn những điều khôn ngoan - hắn đã học hỏi rất nhiều từ lũ côn trùng. Và một đặc điểm của chúng là chúng chẳng có nguyên tắc đạo đức gì cả. Chúng chỉ quan tâm đến việc tồn tại thôi. Đấy là những bài học hắn đã học. Đấy là sự phát triển của hắn ở tuổi ấu thơ. Nó đáng buồn, tuy nhiên nó chẳng phải vấn đề của chúng ta.”

“Anh biết cái bẫy hắn đã đặt. Cái bẫy cành thông ấy?”

Rhyme gật đầu.

“Nó chỉ sâu hai feet. Và cái tổ ong bắp cày bên trong thì sao? Không có gì. Không có con ong bắp cày nào cả. Và cái bẫy ammonia không được bố trí để làm hại ai. Chỉ để cảnh báo hắn là một đội tìm kiếm đang đến gần cối xay.”

“Đây không phải các bằng chứng thực tế, Sachs ạ. Không phải các bằng chứng như tờ khăn giấy thấm máu chẳng hạn.”

“Hắn bảo rằng hắn từng thủ dâm. Rằng Mary Beth bị đập đầu và hắn dùng tờ khăn giấy ấy lau vết thương. Dù sao, nếu hắn đã cưỡng hiếp cô gái, một tờ khăn giấy sẽ có ích lợi gì?”

“Để chùi sạch sẽ sau đó.”

“Chẳng phù hợp với mô tả nào về tội phạm cưỡng dâm em từng biết cả.”

Rhyme tự trích dẫn mình, từ lời nói đầu cuốn sách giáo khoa về hình sự học anh viết: “Sự mô tả là người hướng dẫn. Chứng cứ là…”

“Chúa Trời”, Sachs đọc nốt. “Được rồi, thế thì - có biết bao nhiêu dấu chân ở hiện trường vụ án. Hãy nhớ rằng hiện trường vụ án bị xéo nát. Một số dấu chân có thể là của gã đàn ông mặc quần yếm.”

“Không có các dấu vân tay khác trên vũ khí giết người.”

“Hắn khẳng định gã đàn ông đó đã đi găng tay”, Sachs phản công.

“Nhưng cũng không có vân da.”

“Có thể là găng tay vải. Để em kiểm tra và...”

“Có thể, có thể... Thôi nào, Sachs, đây đơn thuần là sự phỏng đoán.”

“Nhưng anh nên nghe những lời hắn nói về Mary Beth mới phải. Hắn lo lắng cho cô gái ấy.”

“Hắn đang đóng kịch đấy. Quy tắc thứ nhất của anh là gì?”

“Anh có nhiều quy tắc lắm”, Sachs lẩm bẩm.

Rhyme tiếp tục chẳng chút bối rối: “Đó là quy tắc không thể tin tưởng vào nhân chứng được.”

“Hắn nghĩ hắn yêu cô gái, hắn quan tâm đến cô ấy. Hắn thực sự đinh ninh rằng hắn đang bảo vệ cô ấy.”

Một giọng nói cắt ngang. “Ồ, hắn đúng là đang bảo vệ cô gái. Sachs và Rhyme nhìn ra phía cửa. Tiến sĩ Elliott Penny. Ông ta nói thêm! “Bảo vệ cô ấy trước chính bản thân hắn.”

Sachs giới thiệu hai người với nhau.

“Tôi muốn gặp anh, Lincoln. Tôi chuyên nghiên cứu về tâm lý pháp lý. Năm ngoái Bert Markham và tôi cùng tham gia một hội đồng xét xử, anh ấy đánh giá cao về anh.

“Bert là người bạn tốt”, Rhyme nói. “Vừa được bổ nhiệm làm Trưởng phòng Khám nghiệm Sở Cảnh sát Chicago.

Tiến sĩ Penny hất đầu chỉ ra hành lang. “Ngay lúc này, luật sư của Garrett đang thảo luận với ủy viên công tố, nhưng tôi không nghĩ kết quả sẽ rất thuận lợi cho thằng bé đâu.”

“Ông có ý gì khi nói tới việc bảo vệ cô gái trước chính bản thân hắn?”, Sachs hoài nghi hỏi. “Một kiểu đa nhân cách vớ vẩn à?”

“Không”, ông bác sĩ đáp, chẳng hề bị vẻ hoài nghi đáng khó chịu của Sachs gây bối rối. “Rõ ràng là có những kiểu rối loạn tinh thần và xúc cảm, tuy nhiên không có gì kỳ cục như đa nhân cách. Garrett biết chính xác việc hắn làm với Mary Beth và Billy Stail. Tôi khá chắc

chắn rằng hắn đang giấu cô gái ở đâu đó để cô gái tránh xa được Bến tàu kênh Nước đen, nơi có lẽ hắn quả đã sát hại những người khác mấy năm qua, và khiến cho - tên thằng bé là gì nhỉ? - thằng bé nhà Wilkes sợ hãi tới mức tự tử. Tôi nghĩ hắn dự định cưỡng đoạt và giết Mary Beth cùng lúc hắn giết Billy, nhưng cái phần trong hắn nói yêu cô gái không để hắn làm việc này. Hắn đã đưa cô gái đi khỏi Bến tàu kênh Nước đen càng nhanh càng tốt để khỏi hãm hại cô ấy. Tôi nghĩ hắn quả đã cưỡng hiếp cô gái, tuy đối với hắn đó không phải là cưỡng hiếp, đó đơn giản là việc hoàn tất cái mà hắn nhìn nhận như là một mối quan hệ. Hắn thấy nó bình thường như là vợ chồng đang trong tuần trăng mật. Nhưng hắn vẫn cảm thấy nỗi thôi thúc phải giết chết cô gái nên hôm sau hắn quay lại Bến tàu kênh Nước đen và tóm được nạn nhân thay thế, Lydia Johansson. Không nghi ngờ gì, hắn đã sắp sửa sát hại cô gái ấy thay thế cho Mary Beth."

"Tôi hy vọng ông không xuất hiện trong phần bào chữa", Sachs nói gay gắt. "Nếu đây là lời chứng mang tính thông cảm của ông."

Tiến sĩ Penny lắc đầu. "Căn cứ vào những chứng cứ tôi đã nghe được, thằng bé đó sẽ bị bỏ tù dù có hay không có nhân chứng."

"Tôi không nghĩ hắn giết cậu thiếu niên kia. Và theo tôi vụ bắt cóc chẳng hiển nhiên như chúng ta đang khiến cho nó trở thành hiển nhiên đâu."

Tiến sĩ Penny nhún vai: "Quan điểm nghề nghiệp của tôi nói hắn đã phạm tội. Hiển nhiên tôi chưa thực hiện tất cả các bài trắc nghiệm, nhưng hắn đã thể hiện những hành vi phản xã hội và rối loạn nhân cách rõ ràng - và tôi đang nghĩ tới cả ba hệ thống chẩn đoán quan trọng. Phân loại bệnh quốc tế, Sổ tay chẩn đoán và thống kê về rối loạn tâm thần, Liệt kê có sửa chữa bổ sung các chứng tâm thần. Bình thường tôi có phải tiến hành tất cả các bài trắc nghiệm không? Tất nhiên. Nhưng hắn đã bộc lộ rõ ràng một nhân cách tội phạm, phản xã hội vô cảm. Hắn có chỉ số IQ cao, hắn thể hiện những lối tư duy chiến lược và hành vi phạm tội mang tính tổ chức, coi việc trả thù là chấp nhận được, không tỏ ra ăn năn... hắn là một kẻ rất nguy hiểm".

"Sachs", Rhyme nói. "Vấn đề là gì? Đây đâu còn là cuộc chơi của chúng ta nữa."

Sachs phớt lờ Rhyme và ánh mắt như mũi dùi của anh. “Nhưng, thưa tiến sĩ...”

Ông bác sĩ giơ bàn tay lên: “Tôi có thể hỏi cô một câu không?”.

“Gì ạ?”

“Cô có con không?”

Một thoáng lưỡng lự. “Không”, Sachs trả lời. “Sao cơ?”

“Cô thông cảm với hắn là điều có thể hiểu được, tôi nghĩ tất cả chúng ta đều thông cảm với hắn, tuy nhiên có lẽ cô đang lẫn lộn tình cảm này với bản năng làm mẹ tiềm ẩn.”

“Nghĩa là thế nào?”

Ông bác sĩ tiếp tục: “Tôi muốn nói nếu bản thân cô đang khao khát được làm mẹ, cô có thể không có quan điểm khách quan về sự vô tội hay có tội của một thằng bé mười sáu tuổi. Đặc biệt là một thằng bé mồ côi từng phải chịu đựng những năm tháng nghiệt ngã trong cuộc đời”.

“Tôi có thể đóng vai trò hoàn toàn khách quan”, Sachs nói gay gắt. “Quá nhiều điều chẳng hợp lý gì cả. Động cơ của Garrett là vô lý, hắn...”

“Động cơ là cái chân không vững vàng của chiếc ghế chứng cứ, em biết điều đó mà, Sachs.”

“Em chẳng cần thêm bất cứ câu châm ngôn nào, Rhyme”, Sachs nói gay gắt.

Nhà hình sự học thở dài thất vọng, liếc nhìn đồng hồ treo tường.

Tiến sĩ Penny tiếp tục: “Tôi đã nghe thấy cô hỏi Cal Fredericks về Lancaster, về những gì sẽ xảy ra với thằng bé.”

Sachs nhướn một bên lông mày.

“Chà, tôi nghĩ cô có thể giúp đỡ hắn”, ông bác sĩ nói. “Việc hữu ích nhất mà cô có thể làm là dành chút thời gian cho hắn. Chính quyền quận sẽ bố trí một nhân viên công tác xã hội để liên lạc với người giám hộ do tòa án chỉ định và cô phải được phê chuẩn, nhưng tôi chắc chắn rằng chuyện này có thể thu xếp. Hắn thậm chí có thể cởi mở với cô về Mary Beth.”

Trong lúc Sachs đang cân nhắc thì Thom xuất hiện ở ngưỡng cửa: “Xe bên ngoài rồi, Lincoln”.

Rhyme liếc nhìn tấm bản đồ một lần cuối cùng, rồi quay về phía ngưỡng cửa. “Hãy xông lên một lần nữa, hỡi các anh em...”[34]

Jim Bell bước vào phòng và đặt bàn tay lên cánh tay đã mất mọi cảm giác của Rhyme: “Chúng tôi đang tổ chức một cuộc lục soát khu Bờ Ngoài. Với chút ít may mắn, chúng tôi sẽ tìm thấy cô gái sau vài ngày. Nghe này, tôi chẳng thể cảm ơn anh cho đủ được, Lincoln.”

Rhyme lảng tránh sự biết ơn ấy bằng cái gật đầu và chúc viên cảnh sát trưởng may mắn.

“Tôi sẽ đến bệnh viện thăm anh, Lincoln”, Bell nói. “Tôi sẽ mang rượu Scotch tới. Lúc nào thì họ cho phép anh uống lại, nhỉ?”

“Không sớm lắm đâu.”

“Em sẽ giúp đỡ Ben thu dọn”, Sachs nói với Rhyme.

Bell bảo cô: “Chúng tôi sẽ cho xe đưa chị đi Avery.”

Sachs gật đầu: “Cảm ơn. Em sẽ đến đó sớm, Rhyme.”

Nhưng dường như nhà hình sự học đã rời khỏi Tanner’s Corner rồi, về tinh thần nếu không phải là về thể xác, và anh không nói gì. Sachs chỉ nghe thấy tiếng rít nhỏ dần khi chiếc Storm Arrow lao nhanh về phía cuối dãy hành lang.

Mười lăm phút sau, họ thu dọn xong phần lớn thiết bị khám nghiệm và Sachs cho Ben Kerr về nhà, cảm ơn anh ta đã tình nguyện giúp đỡ.

Theo sau anh ta, Jesse Corn xuất hiện bên cạnh Sachs. Cô băn khoăn tự hỏi liệu có phải Jesse đã rình rập bên ngoài hành lang, chờ đợi cơ hội gặp cô một mình không.

“Ông ấy là một người thật đáng nể, phải không? Ông Rhyme ấy.” Anh chàng cảnh sát bắt đầu xếp thành chồng những cái hộp chẳng cần xếp.

“Anh ấy là như thế đấy”, Sachs đáp vẻ hờ hững.

“Cuộc phẫu thuật mà ông ấy nói tới. Nó có chữa khỏi cho ông ấy không?”

Nó sẽ giết chết anh ấy. Nó sẽ khiến bệnh tình anh ấy trầm trọng hơn. Nó sẽ khiến anh ấy phải sống đời sống thực vật.

“Không.”

Sachs nghĩ Jesse sẽ hỏi: Thế thì tại sao ông ấy lại tiến hành phẫu thuật? Nhưng anh chàng cảnh sát đã đưa ra thêm một trong những câu châm ngôn của mình: “Đôi khi người ta thấy cần phải làm một việc gì đó. Dù cho nó có vẻ vô vọng.”

Sachs nhún vai, tự nhủ thầm: Phải, đôi khi người ta cứ như thế.

Sachs bấm những cái khóa khóa hộp kính hiển vi và cuộn lại những đoạn dây điện cuối cùng. Cô để ý thấy một chồng sách trên bàn, mấy cuốn sách cô tìm được trong phòng riêng của Garrett tại nhà cha mẹ nuôi gã. Cô cầm cuốn Thế giới thu nhỏ lên, cuốn sách gã trai đã đề nghị Tiến sĩ Penny đem đến cho. Cô mở nó ra. Lật qua các trang, đọc một đoạn.

Có 4.500 loài thú được biết tới trên thế giới này, nhưng có 980.000 loài côn trùng được biết tới và ước tính chừng hai đến ba triệu loài nữa vẫn chờ đợi được phát hiện. Tính đa dạng và tính kiên cường đáng kinh ngạc của những sinh vật này đem lại cho người ta còn hơn cả sự ngưỡng mộ thuần túy. Người ta nghĩ tới thuật ngữ “biofilia” do E.O. Wilson, Giáo sư sinh vật học và côn trùng học Harvard, đưa ra, ý muốn nói cái tình cảm gắn bó mà con người cảm thấy đối với các sinh vật khác. Chắc chắn cũng có cơ hội lớn cho một mối liên hệ giữa con người với côn trùng, giống như mối liên hệ giữa con người với một con chó cảnh hay một con ngựa đua lấy giải hay thực tế, giữa con người với con người.

Sachs liếc nhìn ra bên ngoài hành lang, nơi Cal Fredericks và Bryan McGuire vẫn đang mê mải với cuộc khẩu chiến. Ông luật sư của Garrett rõ ràng sẽ thua.

Sachs đóng ập cuốn sách lại. Cô nghe thấy trong tâm trí những lời nói của ông bác sĩ.

Việc hữu ích nhất cô có thể làm là dành chút thời gian cho hắn.

Jesse bảo: “Có thể ra trường bắn thì hơi cập rập. Nhưng chị có muốn đi uống cà phê không?”

Sachs phá lên cười thầm. Thế là rốt cuộc cô cũng nhận được một lời mời cà phê cà pháo. “Có lẽ không được. Tôi sẽ đem cuốn sách này tới phòng tạm giam. Rồi tôi phải tới bệnh viện ở Avery. Để dịp khác nhé?”

“Thế là chị nhận lời rồi đấy nhé.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI MỐT

Tại quán Eddie, quán bar cách khu tạm giam một khối phố, Rich Culbeau lạnh lùng nói: “Đây không phải là trò chơi.”

“Tao không nghĩ đây là trò chơi”, Sean O’Sarian đáp. “Tao chỉ cười to thôi. Ý tao là, mẹ kiếp, đơn giản là cười to thôi. Tao đang xem đoạn phim quảng cáo kia.” Gã hất đầu chỉ chiếc màn hình ti vi bám đầy dầu mỡ đặt bên trên cái giá đựng đậu phộng chiên nhãn hiệu Beer Nuts. “Đoạn thằng cha này đang cố gắng đến sân bay và xe hắn…”

“Mày hay như thế quá. Mày cợt nhả. Mày chẳng chú ý gì.”

“Được rồi. Tao đang lắng nghe đây. Bọn ta sẽ vào từ phía sau. Cái cửa sẽ được để mở.”

“Đây là việc tao định hỏi”, Harris Tomel nói. “Cửa sau khu tạm giam chẳng bao giờ mở. Nó lúc nào cũng khóa và nó có, bọn mày biết đây, then ngang bên trong.”

“Then ngang sẽ được tháo ra và cửa sẽ mở. Ok chưa?”

“Đây là mày nói thế”, Tomel hoài nghi.

“Nó sẽ mở”, Culbeau tiếp tục. “Bọn ta đi vào. Sẽ có chìa khóa mở phòng giam thằng nhãi trên bàn, cái bàn sắt bé tí. Bọn mày biết không hả?”

Tất nhiên hai gã kia biết cái bàn. Bất cứ kẻ nào từng qua đêm trong khu tạm giam của Tanner’s Corner đều bị sây sát ống đồng do va vào cái bàn chết tiệt được vít chặt xuống sàn gần cửa, đặc biệt nếu lại đang say xỉn nữa.

“Rồi, tiếp tục đi”, O’Sarian nói, bây giờ đã chú ý.

“Bọn ta mở khóa phòng giam thằng nhãi và đi vào. Tao sẽ dùng bình xịt hơi cay xịt cho nó một phát. Trùm một cái bao qua đầu nó - tao có cái bao bố vẫn để dìm mèo con trong ao, chỉ trùm qua đầu nó thôi và đưa nó ra ngoài qua cửa sau. Nếu muốn nó cứ việc la hét nhưng chẳng ma nào nghe thấy đâu. Harris, mày sẽ ngồi trên xe tải đợi. Hãy lùi xe vào sát cửa ấy. Đừng tắt máy.”

“Bọn ta sẽ đưa nó đi đâu?”, O’Sarian hỏi.

“Không đến chỗ đứa nào hết.” Culbeau nói, tự hỏi liệu O’Sarian có đang nghĩ là bọn gã sẽ đưa tên tù bị bắt cóc về nhà một đứa trong bọn không. Nếu thế thì thằng ôn gầy giơ xương này thậm chí còn ngu ngốc hơn Culbeau vẫn tưởng. “Đến cái ga ra cũ, gần đường tàu hỏa.”

“Tốt”, O’Sarian nhận xét.

“Bọn ta đưa nó đến đó. Tao đã có cái bình hàn xì. Và bọn ta sẽ cho nó thử tí. Theo tao thì chỉ năm phút là cùng, thằng nhãi sẽ cung khai nơi đang giữ Mary Beth.”

“Và rồi bọn ta…” Giọng O’Sarian nhỏ đi.

“Cái gì?”, Culbeau quát. Sau đó gã thì thào: “Mày sắp sửa nói cái điều mà có lẽ mày không muốn nói oang oang ra trước bàn dân thiên hạ đấy hả?”

O’Sarian thì thào đáp trả: “Mày vừa nói tới việc cho thằng nhãi thử mùi cái bình hàn xì. Tao thấy nó xem chừng chẳng hay hớm gì hơn việc tao đang định hỏi - việc sẽ thực hiện tiếp theo đấy.”

Điều này thì Culbeau phải công nhận, tuy tất nhiên gã không nói với O’Sarian rằng gã này có lẽ đã ghi được một điểm. Thay vào đó, gã chỉ bảo: “Việc gì đến sẽ phải đến.”

“Đúng”, Tomel đồng tình.

O’Sarian nghịch cái nắp chai bia, dùng nó cậy ghét bẩn trong móng tay ra. Gã đã trở nên cáu kỉnh.

“Sao?”, Culbeau hỏi.

“Như thế này mạo hiểm lắm. Tóm thằng nhãi ở trong rừng thì dễ dàng hơn. Ở chỗ cái cối xay ấy.”

“Nhưng hắn không còn ở chỗ cái cối xay trong rừng nữa”, Tomel nói.

O’Sarian nhún vai: “Tao chỉ đang băn khoăn không biết số tiền ấy có đáng không.”

“Mày muốn bàn lùi à?” Culbeau gãi gãi bộ râu quai nón, nghĩ nóng thế này gã phải cạo nó đi mới được, nhưng như thế thì cái cằm xệ ba ngấn của gã lại có thể bị người ta chú ý hơn. “Tao vẫn muốn tiền chia đôi hơn là chia ba đấy.”

“Không, mày biết tao đâu muốn bàn lùi. Thế nào cũng được.” O’Sarian lại đánh mắt sang ti vi. Gã chú mục vào một bộ phim và lắc đầu, giương to mắt lên nhìn một nữ diễn viên.

“Hẵng khoan”, Tomel nói, ánh mắt hướng ra bên ngoài cửa sổ. “Xem kìa.” Gã hất đầu chỉ ra bên ngoài.

Nữ cảnh sát tóc đỏ người New York, cái cô ả rút dao nhanh phát khiếp, đang đi bộ ngược lên bên trên con phố, tay cầm một cuốn sách.

Tomel nhận xét “Cô em đẹp gái đấy. Tao có thể xài một chút được.”

Nhưng Culbeau nhớ ánh mắt lạnh lẽo của cô ả và mũi dao im phăng phắc dưới cằm O’Sarian. Gã nói: “Không đáng để mày nhọc công.”

Tóc đỏ bước vào khu tạm giam.

O’Sarian cũng đang nhìn. “Chà, cô em đó khiến tình hình hơi xấu đi.”

Culbeau chậm rãi nói: “Không, không đâu. Harris, đỗ cái xe tải ở đằng kia. Và vẫn để nổ máy.”

“Còn cô ta thì sao?”, Tomel hỏi.

Culbeau nói: “Tao có vô khối bình xịt hơi cay.”

Bên trong khu tạm giam, cảnh sát Nathan Groomer ngồi ngả người trên chiếc ghế dựa ọp ẹp và gật đầu với Sachs.

Sự si mê của Jesse Corn đã khiến cô phát ngấy, nụ cười xã giao của Nathan khiến cô cảm thấy thoải mái hơn. “Xin chào cô.”

“Anh là Nathan, đúng không?”

“Vâng.”

“Con chim mồi kia”, Sachs nhìn xuống bàn anh ta.

“Cái vật cũ kỹ này ấy à?”, Nathan nhún nhường hỏi.

“Nó là chim gì thế?”

“Vịt trời cái. Chừng một năm tuổi. Vịt. Không phải chim mồi.”

“Anh tự làm à?”

“Thú vui của tôi. Cũng còn mấy con nữa trên bàn làm việc của tôi ở trụ sở chính. Nếu muốn cô cứ việc xem. Tôi tưởng cô đi rồi?”

“Tôi sắp đi. Tình hình thế nào?”

“Ai cơ? Cảnh sát trưởng Bell ấy à?”

“Không, ý tôi là Garrett.”

“Ồ, tôi không biết Mason quay lại gặp hắn, nói chuyện, cố gắng bắt hắn khai cô gái đang ở đâu. Nhưng hắn không khai gì cả.”

“Mason đang ở đây à?”

“Không, anh ta đi rồi.”

“Còn Cảnh sát trưởng Bell và Lucy?”

“Không ở đây, họ đi tất cả rồi. Quay lại trụ sở chính quyền quận. Tôi có thể giúp đỡ cô được gì?”

“Garrett muốn cuốn sách này”, Sachs giơ nó lên. “Tôi đưa cho hắn được chứ?”

“Sách gì thế, Kinh Thánh à?”

“Không, sách về côn trùng.”

Nathan cầm lấy nó, kiểm tra kỹ lưỡng - Sachs đồ là xem có vũ khí không. Rồi anh ta trả lại. “Thằng nhãi kỳ quái. Cứ như trong phim kinh dị. Cô nên đưa cho hắn một cuốn Kinh Thánh mới phải.”

“Tôi nghĩ hắn chỉ quan tâm đến loại sách này.”

“Theo tôi thì cô đúng đấy. Bỏ vũ khí của cô vào cái két sắt kia và tôi sẽ cho cô vào.”

Sachs bỏ khẩu Smith & Wesson vào và bước về phía cửa, nhưng Nathan nhìn cô vẻ chờ đợi. Cô nhướn một bên mày.

“Chà, thưa cô, tôi hiểu là cô còn con dao nữa.”

“Ồ, vâng. Tôi quên.”

“Nguyên tắc là nguyên tắc, cô biết đấy.”

Sachs đưa con dao gấp ra. Nathan bỏ nó xuống bên cạnh khẩu súng.

“Anh có muốn giữ cả bộ còng không?” Sachs đập nhẹ vào chiếc bao đựng còng của mình.

“Không. Người ta không thể gặp rắc rối lớn với cái đó. Tất nhiên, ở chỗ chúng tôi từng có một đức cha đã gặp rắc rối lớn với nó. Nhưng chẳng qua là vì bà vợ của đức cha về nhà sớm và phát hiện ra ông ấy đang bị trói cổ tay vào cọc giường, còn Sally Anne Carlson thì đang cưỡi lên ông ấy. Nào, cô được phép vào rồi đấy.”

Rich Culbeau, bị gã Sean O’Sarian nhút nhát bám rịt, đứng bên cạnh một bụi tử đinh hương đã lụi phía sau khu tạm giam.

Cửa sau khu tạm giam mở ra một cánh đồng lớn, đầy cỏ, rác, các bộ phận ô tô cũ, máy móc hỏng. Cũng có không ít vỏ bao cao su èo uột.

Harris Tomel lái chiếc Ford F-250 long lanh của gã tấp vào lề đường và quay đầu xe lại. Culbeau nghĩ Tomel đáng lẽ nên đến từ hướng kia vì hướng này hơi lộ liễu, nhưng con phố vắng tanh vắng

ngắt, hơn nữa, sau khi quầy kem sữa bột ngô đóng cửa, chẳng có lý do cho bất cứ ai đi tới khu vực này. Ít nhất thì chiếc xe tải cũng còn mới và giảm thanh tốt, nó không gây tiếng ồn.

“Đứa nào ở văn phòng đằng trước vậy?”, O’Sarian hỏi.

“Nathan Groomer.”

“Với cô ả cớm đó à?”

“Tao không biết. Làm thế quái nào mà tao biết được? Nhưng nếu cô ả ở đây thì cô ả sẽ phải bỏ súng và con dao đã gí vào cổ mày vào két sắt.”

“Liệu Nathan có nghe thấy nếu cô ả hét lên không?”

Nhớ lại ánh mắt lạnh lẽo của tóc đỏ và lưỡi dao loáng lên, Culbeau nói: “Nhiều khả năng là thằng nhãi sẽ hét chứ chẳng phải cô ả.”

“Ờ, thế, nếu nó hét lên thì sao?”

“Chúng ta sẽ trùm nhanh cái bao lên đầu nó. Này.” Culbeau đưa cho O’Sarian bình xịt hơi cay sơn hai màu trắng - đỏ. “Xịt thấp thôi vì người ta hay chúi xuống.”

“Liệu nó?... Ý tao là, liệu nó có ảnh hưởng đối bọn ta không? Hơi cay ấy?”

“Không, nếu mày không tự xịt thẳng vào cái bản mặt mày. Hơi xịt ra thành luồng chứ không phải thành đám.”

“Tao nên nhằm vào ai?”

“Thằng nhãi.”

“Nếu cô ả ở gần tao hơn thì sao?”

Culbeau lẩm bẩm: “Cô ả là phần tao.”

“Nhưng...”

“Phần tao.”

“Được rồi”, O’Sarian nhất trí.

Hai gã chúi đầu khi đi qua một ô cửa sổ bẩn thỉu phía sau khu tạm giam và dừng lại trước cánh cửa kim loại. Clubeau nhận ra nó hé mở chừng nửa đốt ngón tay. “Thấy chưa, không khóa”, gã thì thào. Cảm thấy đã ghi điểm trong một cuộc đấu nào đấy với O’Sarian. Rồi băn khoăn tự hỏi tại sao gã lại cảm thấy cần thiết phải đạt được điều ấy. “Bây giờ, tao sẽ gật đầu. Rồi bọn ta ập vào, xịt hơi cay cả hai đứa - cứ xịt cái của nợ đó thật nhiều vào.” Gã đưa cho O’Sarian một cái bao tải dày. “Tiếp theo trùm cái này lên đầu nó.”

O’Sarian nắm chặt chiếc bình xịt, hất đầu chỉ cái bao tải thứ hai xuất hiện trong tay Culbeau. “Vậy chúng ta sẽ tóm cả cô ả nữa?”

Culbeau thở dài, bực bội nói: “Phải, Sean ạ. Chúng ta sẽ tóm.”

“Ồ. Được rồi. Chỉ thắc mắc thế thôi.”

“Khi chúng nó chẳng còn kháng cự được nữa, lôi nhanh chúng nó ra ngoài. Đừng dừng lại vì bất cứ lý do gì.”

“Ok... Ồ, tao đã định nói. Tao có mang theo khẩu Colt của tao.”

“Cái gì?”

“Tao có khẩu .38 ly. Tao mang theo nó.” O’Sarian hất đầu chỉ xuống túi quần.

Culbeau im lặng một lát. Rồi gã nói: “Tốt”. Gã nắm bàn tay to tướng của gã vào tay nắm cửa.

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Liệu đây có phải khung cảnh cuối cùng mà anh ngắm nhìn không? Anh băn khoăn tự hỏi.

Từ chiếc giường bệnh, Lincoln Rhyme trông thấy được một công viên trong Trung tâm Y khoa của Đại học Tổng hợp Bắc Carolina ở Avery. Những cái cây sum suê, lối đi bộ lượn ngoằn ngoèo qua bãi cỏ xanh rì, vòi phun nước bằng đá mà một cô y tá đã nói với anh là phỏng theo một giếng nước nổi tiếng nào đấy trong khuôn viên Đại học Tổng hợp Bắc Carolina ở Chapel Hill.

Từ chiếc giường ngủ tại ngôi nhà của anh trên đường Tây Công viên Trung tâm ở Manhattan, Rhyme có thể trông thấy bầu trời và vài tòa nhà dọc theo đại lộ Năm. Nhưng những khung cửa sổ ở đó cách sàn và khá cao nên anh không trông thấy được Công viên Trung tâm trừ phi chiếc giường được đẩy sát vào khung kính, cho phép anh nhìn xuống đám cây cỏ.

Còn ở đây, có lẽ vì trong khi xây dựng người ta đã lưu ý tới các bệnh nhân bị chấn thương tủy sống và thần kinh, những khung cửa sổ được đặt thấp hơn. Thậm chí có thể chạm tới quang cảnh, Rhyme tự nhủ một cách châm biếm.

Rồi anh lại băn khoăn không biết liệu cuộc phẫu thuật có đem đến chút thành công nào không. Liệu anh thậm chí có sống sót không.

Lincoln Rhyme biết rằng không có khả năng làm những việc đơn giản là điều đáng nản nhất.

Ví dụ, đi từ New York đến Bắc Caroiina là cả một dự án, phải tính toán trước bao nhiêu lâu, phải lên kế hoạch thật cẩn thận, sao cho những khó khăn trong chuyến đi hoàn toàn không ảnh hưởng xấu tới Rhyme. Nhưng cái gánh nặng ghê gớm anh phải chịu đựng do chấn thương trở nên nặng nề nhất mỗi khi nó tác động đến những việc nhỏ nhặt mà một người khỏe mạnh vốn vẫn làm chẳng cần suy nghĩ gì hết. Gãi chỗ ngứa trên thái dương, đánh răng, lau miệng, mở lon sô đa, ngồi thẳng dậy trên chiếc ghế dựa để nhìn ra bên ngoài

cửa sổ và quan sát lũ chim sẻ lăn lộn trong đám đất cát của khu vườn...

Anh lại băn khoăn tự hỏi anh đang ngu ngốc tới mức nào.

Anh đã gặp được nhà thần kinh học giỏi nhất nước và bản thân anh là một khoa học gia. Anh đã đọc và đã hiểu các tài liệu viết về khả năng gần như không thể cải thiện tình hình ở những bệnh nhân chấn thương tủy sống cấp độ C4. Nhưng anh vẫn quyết tâm tiến tới cuộc phẫu thuật với Cheryl Weaver - bất chấp nguy cơ là cái khung cảnh thôn dã bên ngoài ô cửa sổ này, tại một bệnh viện xa lạ ở một thị trấn xa lạ, có lẽ sẽ trở thành hình ảnh thiên nhiên cuối cùng anh còn được trông thấy trong cuộc đời.

Tất nhiên là có các nguy cơ.

Vậy tại sao anh vẫn sẽ làm phẫu thuật?

Ồ, có một lý do rất xác đáng.

Nhưng đó là một lý do mà nhà hình sự học lạnh lùng trong anh không muốn thừa nhận và là một lý do mà anh sẽ chẳng bao giờ dám nói to ra thành lời. Vì nó chẳng liên quan gì đến việc có thể đi đi lại lại xung quanh một hiện trường vụ án tìm kiếm chứng cứ, chẳng liên quan gì đến việc đánh răng hay ngồi dậy trên giường. Không, không, nó hoàn toàn chỉ vì Amelia Sachs.

Rốt cuộc thì anh đã thừa nhận sự thật: rằng anh càng ngày càng sợ bị mất cô. Anh ủ ê nghĩ ngợi rằng sớm muộn gì cô cũng sẽ gặp một anh chàng Nick khác - anh chàng đa tình đẹp trai từng là người yêu của cô mấy năm trước. Anh xác định điều này là tất yếu, chừng nào mà anh vẫn còn phải bất động như hiện nay. Cô muốn có con. Cô muốn một cuộc đời bình thường. Và vì vậy mà Rhyme sẵn sàng mạo hiểm với cái chết, mạo hiểm với tình trạng sẽ còn tồi tệ hơn, hy vọng rằng tình hình của anh có thể được cải thiện.

Tất nhiên anh biết cuộc phẫu thuật sẽ không cho phép anh khoác tay Sachs đi dạo dọc theo đại lộ Năm. Anh chỉ hy vọng một sự cải thiện hết sức nhỏ - dịch đến gần cuộc đời bình thường hơn chút ít. Đến gần cô hơn chút ít. Nhưng trong trí tưởng tượng đáng kinh ngạc của mình, Rhyme có thể hình dung ra được bàn tay anh nắm lấy bàn tay cô, siết chặt lấy nó và cảm thấy cái áp lực mơ hồ từ làn da cô.

Một điều nhỏ nhặt đối với tất cả những người khác trên thế giới này, nhưng đối với Rhyme, lại là một điều kỳ diệu.

Thom bước vào phòng. Sau chút im lặng, anh chàng nói: “Một nhận xét này.”

“Tôi không muốn nghe nhận xét nào hết. Amelia đâu?”

“Dù sao tôi cũng cứ nói với anh. Đã năm ngày anh chưa uống.”

“Tôi biết. Thật đến là bực bội.”

“Anh đang giữ sức khỏe cho cuộc phẫu thuật.”

“Mệnh lệnh của bác sĩ”, Rhyme sốt ruột nói.

“Chúng có ý nghĩa đối với anh từ khi nào vậy?”

Một cái nhún vai. “Họ chuẩn bị dò hỏi tôi đủ thứ đấy. Chẳng qua là tôi nghĩ sẽ không khôn ngoan nếu làm tăng thêm lượng cocktail trong máu.”

“Sẽ không khôn ngoan. Anh đúng đấy. Nhưng anh đã chú ý nghe lời bác sĩ của anh. Tôi rất tự hào về anh.”

“Ôi, sự tự hào - bây giờ thì đó cũng có một thứ tình cảm hữu ích đấy.”

Thom tiếp tục: “Nhưng tôi muốn nói điều này.”

“Đằng nào thì cậu cũng sẽ nói, cho dù tôi có muốn cậu nói hay không.”

“Tôi đã đọc nhiều về vấn đề này, Lincoln. Các bước tiến hành phẫu thuật ấy.”

“Ồ, thế à? Tôi hy vọng cậu đã sử dụng thời gian của cậu.”

“Tôi chỉ muốn nói là nếu lần này không được, chúng ta sẽ quay lại. Sang năm. Sang năm nữa. Năm năm nữa. Rồi sẽ được.”

Thói đa cảm trong Lincoln Rhyme cũng đã chết y như tủy sống của anh, tuy nhiên anh vẫn cố gắng nói: “Cảm ơn, Thom. Bây giờ thì cái bà bác sĩ ấy đang ở chỗ quái quỷ nào vậy? Tôi đã lao động vất vả để tóm được những kẻ bắt cóc tâm thần cho những con người này. Tôi nghĩ là họ sẽ đối xử với tôi tử tế hơn một chút chứ.”

“Chị ấy mới muộn mười phút thôi, Lincoln. Còn chúng ta hôm nay đã thay đổi cuộc hẹn hai lần.”

“Gần hai mươi phút rồi. A, đây rồi.”

Cánh cửa phòng bệnh mở ra. Và Rhyme ngẩng nhìn, chờ đợi được trông thấy Tiến sĩ Weaver. Nhưng đó không phải người bác sĩ phẫu thuật.

Cảnh sát trưởng Jim Bell, mặt lấm tấm mồ hôi, bước vào. Ngoài hành lang đằng sau lưng anh ta là cậu em rể, Steve Farr. Cả hai người đàn ông đều đang rất căng thẳng.

Ngay lập tức nhà hình sự học nghĩ rằng họ đã tìm thấy xác Mary Beth, rằng gã trai trên thực tế đã giết chết cô gái. Và tiếp theo anh nghĩ Sachs sẽ thất vọng nhường nào trước tin tức ấy, khi niềm tin cô đặt vào gã trai vỡ tan tành.

Nhưng Bell đem đến tin tức khác. “Tôi xin lỗi phải thông báo với anh chuyện này, Lincoln.” Và Rhyme biết rằng đã có chuyện gì đó liên quan mật thiết đến cá nhân anh hơn, chứ không chỉ đơn thuần vì Garrett Hanlon và Mary Beth McConnell. “Lúc đầu tôi định gọi điện. Nhưng rồi tôi cho rằng anh phải được nghe nói trực tiếp. Vì thế mà tôi tới đây.”

“Chuyện gì, Jim?”, Rhyme hỏi.

“Amelia.”

“Cái gì?”, Thom hỏi.

“Cô ấy làm sao?” Rhyme, tất nhiên, không thể cảm thấy được quả tim mình đập trong lồng ngực, nhưng anh cảm thấy được máu dồn lên mặt và thái dương. “Cái gì? Nói tôi nghe!”

“Rich Culbeau và hai gã bạn đi qua khu tạm giam. Tôi chẳng biết chính xác bọn họ mưu toan gì - chắc cũng chẳng có gì tốt đẹp - nhưng dù sao bọn họ cũng đã phát hiện ra một cảnh sát của tôi, Nathan, tay bị còng, ngồi ở văn phòng đằng trước. Còn phòng giam thì trống hoác.”

“Phòng giam?”

“Phòng giam Garrett”, Bell tiếp tục, y như thể điều này giải thích tất cả.

Rhyme vẫn không hiểu ý nghĩa của sự việc. “Chuyện gì...”

Viên cảnh sát trưởng nói bằng giọng cộc cằn: “Nathan bảo rằng cô Amelia của anh đã gí súng khống chế anh ta và giải thoát cho Garrett. Đó là một trường hợp cướp ngục. Bọn họ đang chạy trốn, bọn họ có vũ khí và không ai nắm trong tay manh mối nào về việc bọn họ ở đâu.”

PHẦN III

CUỘC ĐẤU TAY ĐÔI

CHƯƠNG HAI MƯƠI BA

Chạy.

Nhanh hết mức có thể. Đôi chân cô nhức nhối vì những cơn đau khớp đang lan khắp người. Người cô ướt sũng mồ hôi, đã xây xẩm mặt mày vì nóng và mất nước.

Và cô vẫn còn choáng váng khi nghĩ tới việc vừa làm. Garrett ở bên cạnh cô, im lặng chạy xuyên cánh rừng ngoại vi Tanner's Corner.

Như thế này còn hơn cả ngu ngốc đấy, thưa cô...

Khi Sachs vào phòng giam để đưa cho Garrett cuốn Thế giới thu nhỏ, cô đã quan sát gương mặt sung sướng của gã trai lúc nhận lấy cuốn sách. Một lát trôi qua, gần như có người nào đó bắt buộc cô, cô thò tay qua các chấn song, nắm vai gã trai. Bối rối, gã nhìn đi chỗ khác. "Không, hãy nhìn tôi", cô yêu cầu. "Hãy nhìn."

Cuối cùng thì Garrett cũng nhìn. Sachs xem xét bộ mặt đầy mụn, cái mồm giật giật, cặp mắt sẫm màu, đôi lông mày rậm rạp của cậu ta. "Garrett, tôi cần biết sự thật. Việc này chỉ là giữa cậu và tôi thôi. Hãy nói tôi nghe, cậu đã giết Billy Stail à?"

"Tôi thề là tôi không giết. Tôi thề! Đó là gã đàn ông kia - cái gã mặc quần yếm màu nâu vàng. Gã đã giết Billy. Đó là sự thật!"

"Các chứng cứ không chứng tỏ điều này, Garrett."

"Nhưng người ta có thể nhìn nhận cùng một điều theo những cách khác nhau." Gã đáp lại bằng giọng điềm tĩnh. "Nói chung, như kiểu chúng ta và con ruồi cùng trông thấy một vật nhưng cách chúng ta nhìn nhận nó khác với cách con ruồi nhìn nhận nó."

"Ý cậu là gì?"

"Chúng ta trông thấy một vật chuyển động - chỉ là một hình ảnh không rõ nét khi bàn tay ai đó đang cố gắng đập con ruồi. Nhưng theo cái cách mắt con ruồi làm việc thì nó trông thấy một bàn tay dừng lại trong không trung một trăm lần trong quá trình hạ dần xuống. Giống như một tập hợp các bức ảnh tĩnh. Cùng một bàn tay, cùng một chuyển động, nhưng con ruồi và chúng ta nhìn nhận khác nhau. Và màu sắc... Chúng ta nhìn vào một vật thấy độc một màu đỏ

thuần nhất, tuy nhiên có những loài côn trùng lại thấy được chục sắc đỏ khác nhau.”

Bằng chứng gợi ý rằng hắn đã phạm tội, Rhyme. Nó chưa chứng minh được điều ấy. Bằng chứng có thể được diễn giải theo nhiều cách khác nhau.

“Còn Lydia”, Sachs kiên trì hỏi, nắm lấy vai gã trai thậm chí chặt hơn. “Tại sao cậu bắt cóc cô ấy?”

“Tôi đã nói với tất cả mọi người lý do tại sao… Vì cô ta cũng đang gặp nguy hiểm. Bến tàu kênh Nước đen... đó là một chốn nguy hiểm. Người ta chết ở đó. Người ta biến mất ở đó. Tôi chỉ bảo vệ cô ta thôi.”

Tất nhiên đó là một chốn nguy hiểm. Nhưng nó nguy hiểm vì mi chăng?

Tới đây, Sachs nói: “Cô ấy bảo cậu đang định cưỡng hiếp cô ấy.”

“Không, không, không... Cô ta nhảy xuống nước, đồng phục bị ướt và rách. Tôi trông thấy cô ta, cô biết đấy, từ trên cao, ngực cô ta. Và tôi bị... kích thích. Nhưng tất cả chỉ có thế.”

“Còn Mary Beth. Cậu đã gây thương tích cho cô ấy, đã cưỡng đoạt cô ấy à?”

“Không, không, không! Tôi nói với cô rồi. Cô ấy bị đập đầu và tôi lau máu bằng cái tờ khăn giấy đó. Tôi không bao giờ làm thế, không làm thế với Mary Beth.”

Sachs đăm đăm nhìn Garrett một lúc lâu hon.

Bến tàu kênh Nước đen... đó là một chốn nguy hiểm.

Cuối cùng, cô hỏi: “Nếu tôi đưa cậu ra khỏi đây cậu sẽ đưa tôi tới chỗ Mary Beth nhé?”

Garrett chau mày. “Tôi làm thế, rồi cô sẽ đưa cô ấy quay lại Tanner’s Corner. Và cô ấy có thể bị hãm hại.”

“Đó là cách duy nhất, Garrett. Tôi sẽ đưa cậu ra nếu cậu đưa tôi tới chỗ cô ấy. Chúng tôi có thể đảm bảo cho cô ấy được an toàn, Lincoln Rhyme và tôi.”

“Ông ta và cô có thể làm được điều ấy?”

“Phải. Nhưng nếu cậu không bằng lòng cậu sẽ ở tù lâu đấy. Và nếu Mary Beth vì cậu mà chết, cậu sẽ mắc tội giết người, cũng y như cậu đã bắn cô ấy vậy. Và cậu sẽ không bao giờ ra khỏi nhà tù được đâu.”

Garrett nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Dường như ánh mắt gã đuổi theo một con côn trùng đang bay. Sachs không thể trông thấy nó. “Được rồi.”

“Cô ấy ở cách đây bao xa?”

“Đi bộ sẽ mất tám đến mười tiếng. Cũng tùy.”

“Tùy cái gì?”

“Tùy xem có bao nhiêu người đuổi theo chúng ta và tùy xem chúng ta bỏ trốn thận trọng tới mức nào.”

Garrett nói nhanh, giọng chắc chắn của gã khiến Sachs lo lắng - như thể gã đã dự đoán là sẽ có người cứu gã ra hoặc đã tính toán trước rằng gã sẽ bỏ trốn và đã cân nhắc việc tránh bị truy đuổi.

“Đợi đấy”, cô bảo gã và bước trở ra văn phòng. Cô mở két sắt, lấy khẩu súng và con dao và đi ngược lại tất cả những gì đã được đào tạo, đi ngược lại tất cả những hiểu biết thực tiễn, chĩa khẩu Smith & Wesson vào Nathan Groomer.

“Tôi xin lỗi phải làm việc này”, Sachs thì thào. “Tôi cần chìa khóa mở phòng giam hắn và tôi cần anh quay lại, cho hai tay ra đằng sau lưng.”

Mắt trợn tròn, Nathan lưỡng lự, có lẽ cân nhắc xem có nên tìm đến khẩu súng đeo bên hông không. Hay - bây giờ thì Sachs đã nhận ra - có lẽ thậm chí chẳng nghĩ ngợi gì hết. Vì bản năng hoặc phản xạ hoặc chỉ là cơn giận dữ thuần túy hẳn đã khiến anh ta rút vũ khí ra khỏi bao.

“Như thế này còn hơn cả ngu ngốc đấy, thưa cô”, Nathan nói.

“Chìa khóa.”

Anh ta mở ngăn kéo và quăng nó lên bàn. Anh ta cho tay ra đằng sau lưng. Sachs còng tay anh ta bằng chính bộ còng của anh ta và giật đứt chiếc điện thoại treo trên tường.

Rồi cô cho Garrett ra khỏi phòng giam, cũng còng tay gã lại. Cửa sau khu tạm giam dường như để mở, nhưng cô nghĩ là mình đã nghe thấy tiếng bước chân và tiếng động cơ ô tô bên ngoài. Cô lựa chọn cửa trước. Họ thực hiện một cuộc chạy trốn không vương dấu vết gì, không bị phát hiện.

Bây giờ, đã cách khu trung tâm một dặm, vây xung quanh là bụi rậm và cây cối, gã trai hướng dẫn cô đi dọc theo một lối mòn khó

xác định. Những mắt xích của chiếc còng kêu leng keng khi gã giơ tay chỉ hướng họ phải đi.

Sachs nhủ thầm: Nhưng, Rhyme ạ, em chẳng thể làm gì! Anh hiểu chứ? Em không có sự lựa chọn. Nếu trung tâm tạm giam ở Lancaster đúng như cô nghĩ thì Garrett sẽ bị cưỡng đoạt và ăn đòn ngay ngày đầu tiên và chắc chưa đến một tuần sẽ thiệt mạng. Sachs cũng biết đây là cách duy nhất để tìm thấy Mary Beth. Rhyme đã khai thác hết các chứng cứ và sự ngang ngạnh trong ánh mắt Garrett nói với cô rằng gã sẽ không đời nào chịu hợp tác.

(Không, tôi không lẫn lộn giữa bản năng làm mẹ với nỗi băn khoăn đâu, Tiến sĩ Penny ạ. Và tất cả những gì tôi biết là nếu Lincoln và tôi có một đứa con trai, nó sẽ độc lập suy nghĩ và bướng bỉnh giống như chúng tôi vậy, và nếu chẳng may bất cứ điều gì xảy ra cho chúng tôi, tôi sẽ cầu nguyện để một người nào đấy sẽ trông nom nó theo cái cách tôi đang trông nom Garrett...)

Họ di chuyển nhanh. Sachs ngạc nhiên thấy gã trai len lỏi qua cây cối mới thanh thoát làm sao, mặc dù tay gã bị còng. Xem chừng gã biết chính xác phải đặt bàn chân xuống chỗ nào, loại cây nào người ta có thể dễ dàng vạch cành lá đi qua, loại cây nào sẽ cản người ta lại. Chỗ nào mặt đất quá mềm không bước bên trên được.

“Đừng bước chỗ đó”, Garrett nói giọng lạnh lùng. “Đây là đất sét từ vịnh Carolina. Nó giữ chân người ta như keo vậy.”

Họ đi bộ nửa tiếng đồng hồ cho tới lúc mặt đất trở nên nhão nhoét, còn không khí thì đầy mùi mêtan lẫn mùi các chất bị phân rã. Tuyến đường rốt cuộc chẳng thể đi qua được - cuối cái lối mòn ấy là một bãi lầy lớn - và Garrett dẫn Sachs sang con đường hai làn rải nhựa. Họ bắt đầu đi qua các bụi cây mọc lúp xúp dọc theo lề đường.

Vài chiếc ô tô chạy thong thả, các lái xe không để ý gì tới kẻ tội phạm mà họ đang đi qua.

Sachs ghen tỵ quan sát họ. Mới chạy trốn được hai mươi phút, cô ngẫm nghĩ, thế mà cô đã cảm thấy tim mình thắt lại trước cuộc đời bình thường của tất cả những người khác - và trước khúc ngoặt đen tối của cuộc đời cô.

Như thế này còn hơn cả ngu ngốc đấy, thưa cô.

† † † † †

“Cô ơi!”

Mary Beth McConnell giật mình tỉnh dậy.

Cái nóng và bầu không khí ngột ngạt trong ngôi nhà gỗ đã khiến cô thiếp đi trên chiếc đi văng hôi hám.

Giọng nói, ở gần bên, lại gọi: “Cô ơi, cô không sao chứ? Này cô? Mary Beth?”

Cô nhảy khỏi đi văng và vội vã bước tới trước ô cửa sổ vỡ kính. Cô cảm thấy xây xẩm mặt mày, phải cúi đầu xuống một phút, dựa vào tường để đứng vững, vết thương trên thái dương nhức nhối dữ dội. Cô nghĩ: Mẹ mày, Garrett.

Bớt đau đớn, Mary Beth nhìn được rõ ràng. Và cô tiếp tục bước tới chỗ cửa sổ.

Đó là nhà truyền giáo. Ông ta đi với người bạn, một người đàn ông cao, đang hói dần, mặc quần dài màu xám và sơ mi lao động. Nhà truyền giáo vác rìu.

“Cảm ơn ông, cảm ơn ông!”, Mary Beth thì thầm.

“Này cô, cô không sao chứ?”

“Tôi không sao. Hắn chưa quay lại.” Giọng Mary Beth vẫn khàn khàn đau đớn. Nhà truyền giáo đưa cho cô một bi đông nước nữa và cô uống cạn.

“Tôi đã gọi cảnh sát thị trấn”, ông ta bảo Mary Beth. “Họ đang đến. Mười lăm, hai mươi phút nữa họ sẽ đến. Nhưng chúng tôi sẽ không đợi họ. Chúng tôi sẽ giải thoát cô ngay bây giờ, hai chúng tôi.”

“Tôi chẳng thể cảm ơn ông cho đủ được.”

“Hãy đứng lùi lại một chút. Tôi suốt đời chẻ gỗ và sau một phút cái cánh cửa đó sẽ trở thành một đống củi. Đây là Tom. Ông ấy cũng làm việc cho quận.”

“Chào ông, Tom.”

“Chào cô. Đầu cô có ổn không?”, ông ta chau mày hỏi.

“Trông thế thôi chứ cũng không đến nỗi”, Mary Beth nói, sờ vào vết thương đã khô.

Thình, thình.

Chiếc rìu bập vào cánh cửa. Từ chỗ cửa sổ, Mary Beth có thể trông thấy lưỡi rìu khi nó vung lên cao và bắt ánh nắng. Cạnh sắc của nó lấp lánh, nghĩa là nó rất sắc. Mary Beth từng giúp đỡ cha chẻ củi để đốt lò sưởi. Cô nhớ cô đã say mê quan sát ông biết chừng nào, sau khi kết thúc công việc, mài lưỡi rìu vào một tảng đá mài - những tia lửa màu da cam bay tung lên, giống như pháo hoa trong ngày mùng Bốn tháng Bảy.

"Kẻ bắt cóc cô là ai?", Tom hỏi. "Thuộc loại hư hỏng à?"

Thình... thình.

"Hắn là học sinh trung học ở Tanner's Corner. Hắn thật đáng sợ. Hãy nhìn tất cả những cái này." Mary Beth hất tay chỉ đám côn trùng bị nhốt trong lọ.

"Chao ôi!", Tom nói, tì sát cửa sổ để nhìn vào.

Thình.

Cánh cửa nứt ra khi nhà truyền giáo bổ được một mảnh lớn.

Huỵch.

Mary Beth liếc nhìn cánh cửa. Garrett hẳn đã gia cố nó có thể bằng cách đóng ghép hai cánh cửa lại. Cô bảo Tom: "Tôi cảm thấy chính mình là một trong những con bọ chết tiệt của hắn. Hắn...". Mary Beth trông thấy vụt một cái cánh tay trái Tom thọc qua cửa sổ và tóm lấy cổ áo cô. Tay phải gã thụi vào ngực cô. Gà kéo mạnh cô về phía trước, áp sát các chấn song, và đặt cái mồm ướt nhoẹt, đầy mùi bia với thuốc lá lên môi cô. Lưỡi gã phóng ra cố gắng lùa qua hai hàm răng cô.

Gã sục sạo ngực cô, bóp véo, cố gắng tìm thấy đầu vú cô qua lần vải áo, trong khi đó cô vặn đầu đi để tránh gã, vừa nhổ ra phì phì vừa thét lên.

"Mày đang làm cái quái quỷ gì vậy?", nhà truyền giáo kêu to, buông rơi rìu. Ông ta chạy tới chỗ cửa sổ.

Nhưng trước khi ông ta kéo được Tom ra thì Mary Beth đã tóm lấy bàn tay đang sờ soạng khắp ngực cô và đẩy mạnh xuống. Cô khiến cổ tay Tom sượt qua một mảnh thủy tinh nhọn nhô lên trên khung cửa sổ. Gã hét lên vì đau đớn và choáng váng. Gã thả cô ra, loạng choạng ngã về phía sau.

Chùi miệng, Mary Beth từ chỗ cửa sổ chạy vào giữa căn phòng.

Nhà truyền giáo quát Tom: "Mày làm như thế làm cái mẹ gì?"

Hãy đập cho hắn một phát! Mary Beth tự nhủ thầm. Đập cho hắn một phát bằng cái rìu ấy. Hắn thật điên rồ. Giao luôn cả hắn cho cảnh sát.

Tom chẳng thèm nghe. Gã bóp cánh tay đang chảy máu, xem xét vết cứa. “Chúa ôi, Chúa ôi, Chúa ôi...”

Nhà truyền giáo lẩm bẩm: “Tao đã bảo mày phải kiên nhẫn. Sau năm phút là bọn ta đưa được nó ra và chỉ nửa tiếng đồng hồ nữa là bọn ta cho nó dang tay dang chân ra ở chỗ mày. Bây giờ thì kế hoạch của bọn ta rối tung lên rồi.”

Dang tay dang chân...

Lời gã kia nằm trong đầu óc Mary Beth một lát trước khi ý nghĩa của nó xuất hiện: không có cuộc gọi cho cảnh sát nào cả, không có ai đang tới cứu cô.

“Trời ơi, nhìn này. Nhìn này!” Tom giơ cổ tay bị cứa lên, máu đang chảy ròng ròng xuống cánh tay.

“Đ.mẹ”, nhà truyền giáo lẩm bẩm. “Bọn ta sẽ phải nhờ người khâu chỗ đó lại. Mày ngu lắm. Tại sao mày không đợi được chứ? Thôi nào, hãy đi xử lý chỗ đó đã.”

Mary Beth nhìn Tom loạng choạng bước vào cánh đồng cỏ. Cách ô cửa sổ mười feet, gã dừng lại. “Đồ chó cái thối tha! Mày hãy sẵn sàng đi. Bọn tao sẽ quay lại.” Gã liếc nhìn xuống và cúi người khuất khỏi tầm nhìn một lát. Rồi gã đứng lên, cầm hòn đá cỡ quả cam to trong bàn tay còn lành lặn. Gã ném nó qua chấn song. Mary Beth loạng choạng lùi về phía sau đúng lúc nó đáp vào căn phòng, chỉ cách cô chừng gang rưỡi. Cô buông người lên đi văng, khóc nức nở.

Trong khi hai gã bước về phía cánh rừng, cô lại nghe thấy Tom hét: “Mày hãy sẵn sàng đi!”

✝✝✝✝✝

Cả lũ đang ở nhà Harris Tomel, một ngôi nhà đẹp năm phòng ngủ kiến trúc kiểu thuộc địa, tọa lạc trên bãi cỏ khá lớn mà gã chưa bao giờ mó tay sửa sang. Ý tưởng về việc trang trí bãi cỏ của Tomel chỉ là đỗ chiếc F-250 ở đằng trước và chiếc Suburban ở đằng sau.

Gã làm như thế này vì, dù sao trong bộ ba gã cũng là kẻ đã vào đại học và sở hữu nhiều áo len hơn sơ mi ca rô, Tomel phải nỗ lực hơn một chút để ra dáng một gã nhà quê thô lậu. Ờ, chắc chắn gã từng phải ngồi tù, nhưng đó là sau chuyến làm ăn bậy bạ ở Raleigh, nơi gã bán cổ phiếu, trái phiếu trong các công ty mà vấn đề duy nhất của chúng là chúng không tồn tại. Gã có thể bắn ngang ngửa một tay bắn tỉa nhưng Culbeau chưa bao giờ thấy hay nghe nói gã tự mình trực tiếp tấn công ai, ít nhất là những người không quan hệ gì tới gã. Tomel cũng suy nghĩ quá nhiều, dành quá nhiều thời gian cho áo quần, gọi rượu pha bằng những loại yêu cầu riêng, thậm chí tại quán bar Eddie.

Bởi vậy, khác với Culbeau, kẻ lao động quần quật xây dựng cơ ngơi của mình, và khác với O'Sarian, kẻ xoay xở đủ cách nhặt về các cô nàng phục vụ bàn để các cô nàng ấy săn sóc tới cái nhà lưu động cho gã, Harris Tomel cứ mặc kệ nhà cửa sân xướng. Culbeau đồ rằng Tomel hy vọng sẽ tạo được ấn tượng gã là một kẻ bần tiện.

Nhưng đó là việc của Tomel và bộ ba đang có mặt tại ngôi nhà với sân trước sân sau nhếch nhác cùng các vật trang điểm thảm cỏ đến từ thành phố Detroit đâu phải nhằm mục đích bàn bạc chuyện tôn tạo quang cảnh, các gã có mặt tại đây chỉ vì một lý do duy nhất: Tomel đã được thừa kế bộ sưu tập súng ăn đứt mọi bộ sưu tập súng khác khi cha gã đã câu cá trên băng ở hồ Spivy vào đêm Giao thừa cách đây mấy năm và ngày hôm sau chẳng tỉnh dậy nữa.

Cả lũ đứng trong căn phòng ốp gỗ của Tomel, xem xét các hộp đựng súng, đúng cái kiểu hai mươi năm trước Culbeau và O'Sarian đứng bên cạnh giá bày kẹo rẻ tiền ở cửa hiệu tạp phẩm Peterson trên phố Cây Thích, quyết định xem thó cái nào.

O'Sarian cầm lên khẩu Colt AR-15 màu đen, phiên bản dân sự của khẩu M-16, vì gã lúc nào cũng oang oang nói mãi về Việt Nam và xem tất cả các bộ phim chiến tranh gã có thể kiếm.

Tomel lấy khẩu Browning được khảm dát rất đẹp mà Culbeau thèm muốn y như gã thèm muốn đám đàn bà con gái trong quận, tuy bản thân gã là một tay súng trường và gã thích khoan được một lỗ vào tim con nai ở cách xa gần ba trăm thước hơn việc nổ một phát khiến một con vịt chỉ còn nắm lông. Phần gã, hôm nay, gã lựa chọn

khẩu Winchester .30-06 rất diện của Tomel với chiếc kính ngắm to hơn hẳn bình thường.

Ba gã gói ghém vô số đạn, nước, điện thoại di động của Culbeau, thức ăn. Và tất nhiên cả rượu lậu. Cả túi ngủ nữa. Tuy không gã nào nghĩ cuộc săn sẽ kéo dài.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TƯ

Một Lincoln Rhyme nghiêm nghị lăn xe quay vào la-bô khám nghiệm đã được thu dọn.

Lucy Kerr và Mason Germain đứng bên cạnh chiếc bàn bằng gỗ ép công nghiệp lúc nãy đặt kính hiển vi. Họ đứng khoanh tay trước ngực và khi Thom cùng Rhyme vào phòng, cả hai đều nhìn nhà hình sự học cùng anh chàng phụ tá với vẻ vừa khinh miệt vừa nghi ngờ.

"Thế quái nào mà cô ta có thể làm việc đó chứ?", Mason hỏi. "Lúc ấy cô ta nghĩ gì?"

Nhưng đây chỉ là hai trong số nhiều câu hỏi về Amelia Sachs và việc cô đã làm, những câu hỏi không thể trả lời, chưa thể, bởi vậy Rhyme chỉ hỏi: "Có ai bị thương không?"

"Không", Lucy nói. "Nhưng Nathan rất bàng hoàng, nhìn xuống nòng khẩu Smith & Wesson mà chúng tôi thật điên rồ mới đưa cho cô ta."

Rhyme nỗ lực duy trì vẻ ngoài điềm tĩnh, nhưng nỗi lo sợ cho Sachs xuyên thấu trái tim anh. Lincoln Rhyme vốn tin tưởng vào các chứng cứ hơn bất cứ thứ gì khác, và các chứng cứ thì chỉ ra rõ ràng rằng Garrett Hanlon là một kẻ bắt cóc, giết người. Sachs, bị vẻ ngoài có tính toán của gã đánh lừa, cũng đang chịu nguy hiểm y như Mary Beth hay Lydia.

Jim Bell bước vào phòng.

"Cô ấy có lấy cái xe nào không?", Rhyme tiếp tục hỏi.

"Tôi nghĩ là không", Bell nói. "Tôi đã hỏi xung quanh đây. Không có cái xe nào biến mất cả."

Bell nhìn tấm bản đồ vẫn được dính trên tường. "Đây không phải một khu vực dễ dàng để đi khỏi, cũng không dễ dàng bị phát hiện. Nhiều đầm lầy, không nhiều đường lớn. Tôi đã…"

Lucy nói: "Hãy sử dụng chó, Jim. Irv Wanner trông nom mấy con chó săn cho cảnh sát bang đấy. Hãy gọi cho Đại úy Dexter ở Elizabeth City và xin số điện thoại của Irv. Ông ta sẽ lần theo dấu vết bọn họ."

"Ý kiến hay đấy. Chúng ta sẽ..."

“Tôi muốn đề xuất một việc”, Rhyme ngắt lời.

Mason cất tiếng cười lạnh lùng.

“Cái gì?” Bell hỏi.

“Tôi muốn thương lượng với anh.”

“Không thương lượng gì hết”, Bell nói. “Cô ta là một tội phạm chạy trốn. Và có súng, để nhả đạn.”

“Chị ấy sẽ không bắn bất cứ ai”, Thom nói.

Rhyme tiếp tục: “Amelia tin tưởng rằng không có cách nào khác để tìm thấy Mary Beth. Đó là lý do tại sao cô ấy hành động như vậy. Họ đang đến chỗ Mary Beth bị giam giữ.”

“Điều này chẳng thành vấn đề”, Bell nói. “Vấn đề là không thể cướp một kẻ giết người ra khỏi nhà tù được.”

“Hãy cho tôi hai mươi tư tiếng đồng hồ trước khi anh gọi cảnh sát bang. Tôi sẽ tìm thấy hai người cho anh. Chúng ta có thể vạch các lời buộc tội. Nhưng nếu để cảnh sát bang và chó nghiệp vụ tham gia vào thì chúng ta đều biết rằng họ sẽ hành động đúng theo quy định, mà như thế thì có nghĩa sẽ có nhiều khả năng dẫn đến thương vong.”

“Thương lượng ghê nhỉ, Lincoln”, Bell nói. “Cô bạn anh đã cướp tù nhân của chúng tôi...”

“Nếu không nhờ tôi thì hắn đã chẳng trở thành tù nhân của các vị. Tự các vị chẳng bao giờ tìm thấy hắn được.”

“Thôi, quên mẹ nó đi”, Mason nói. “Chúng ta đang lãng phí thời gian và mỗi phút chúng ta lãng phí nói này nói nọ bọn nó sẽ đi được xa hơn đấy. Tôi tán thành quan điểm huy động tất cả mọi người ở thị trấn tìm kiếm bọn nó. Rải cảnh sát khắp khu vực này. Làm như Henry Davett gợi ý ấy. Phát súng trường và...”

Bell cắt lời anh ta, hỏi Rhyme: “Nếu chúng tôi cho anh hai mươi tư tiếng đồng hồ thì chúng tôi được gì?”

“Tôi sẽ ở lại giúp đỡ các anh tìm thấy Mary Beth. Dù mất bao nhiêu lâu.”

Thom nói: “Cuộc phẫu thuật, Lincoln...”

“Quên cuộc phẫu thuật đi”, anh lẩm bẩm, cảm thấy nỗi tuyệt vọng khi nói điều này. Anh biết lịch của Tiến sĩ Weaver sít sao đến mức nếu anh bỏ lỡ ngày hẹn đã đặt trên bàn anh sẽ phải quay lại danh sách chờ. Cái ý nghĩ là Sachs làm việc này để anh không làm phẫu

thuật được thoáng qua trong đầu Rhyme. Kéo dài thêm vài ngày và cho anh cơ hội thay đổi quyết định. Nhưng anh gạt cái ý nghĩ đó sang bên, nổi khùng lên với chính mình: Hãy tìm ra cô ấy, hãy cứu cô ấy. Trước khi Garrett bổ sung cô ấy vào danh sách các nạn nhân của gã.

Bị đốt một trăm ba mươi bảy phát.

Lucy nói: "Chúng tôi đang đứng trước cái, người ta gọi thế nào nhỉ, lòng trung thành bị chia sẻ, có phải không?"

Mason nói: "Đúng, làm sao chúng tôi biết được rằng anh sẽ không khiến chúng tôi tìm kiếm lòng vòng và để cô ta trốn thoát?"

"Bởi vì...", Rhyme kiên nhẫn nói. "Amelia đã sai lầm. Garrett là kẻ sát nhân và hắn chỉ sử dụng cô ấy để vượt ngục. Một khi hắn không cần cô ấy nữa, hắn sẽ giết cô ấy."

Bell đi đi lại lại một lúc, đăm đăm nhìn tấm bản đồ. "Được rồi, chúng tôi sẽ làm như vậy, Lincoln. Anh có hai mươi tư tiếng."

Mason thở dài. "Và cách quái nào mà ông tìm thấy cô ta giữa chốn hoang dã ấy chứ?" Anh ta hất tay về phía tấm bản đồ. "Ông sẽ chỉ gọi cho cô ta và hỏi cô ta ở đâu ư?"

"Đây chính xác là việc tôi sẽ làm. Và ai đó hãy đưa Ben Kerr quay lại đây!"

Lucy Kerr đứng trong văn phòng bên cạnh phòng tác chiến, gọi điện thoại.

"Cảnh sát bang Bắc Carolina, Elizabeth City nghe đây." Giọng phụ nữ trả lời dứt khoát. "Chị cần gì?"

"Tôi muốn gặp Thám tử Gregg."

"Xin giữ máy."

"A lô?" Lát sau, một giọng nam giới hỏi.

"Pete, tôi là Lucy Kerr ở Tanner's Corner."

"Này, Lucy, tình hình thế nào? Mấy cô gái mất tích sao rồi?"

"Đã kiểm soát được tình, hình", Lucy nói, giọng điềm tĩnh, tuy cô điên tiết vì Bell cứ khăng khăng yêu cầu cô phải nhắc lại đúng như lời Lincoln Rhyme: "Nhưng chúng tôi gặp một vấn đề nhỏ khác".

Một vấn đề nhỏ…

"Chị cần gì? Vài cảnh sát à?"

"Không, chỉ là truy tìm vị trí một máy điện thoại di động."

"Có lệnh không?"

“Thư ký thẩm phán sẽ fax cho anh ngay bây giờ.”

‘‘Cho tôi số điện thoại và số sêri.”

Lucy cung cấp thông tin.

“Mã vùng nào đấy, 212 à?”

“Đó là một số điện thoại của New York. Đang sử dụng điện thoại di động ở ngoài vùng đăng ký.”

“Không vấn đề gì. Chị muốn có ghi âm các cuộc nói chuyện chứ?”

“Chỉ cần vị trí thôi.”

Và một tầm nhìn rõ ràng đến mục tiêu...

“Khỉ nào... hẵng hượm. Tờ fax đây…” Gregg ngừng lại một chút, đọc. “Ồ, chỉ là một người mất tích?”

“Chỉ thế thôi”, Lucy miễn cưỡng nói.

“Chị biết là tốn kém đấy. Chúng tôi sẽ phải yêu cầu chị trả tiền.”

“Tôi hiểu.”

“Được rồi, giữ máy nhé, tôi sẽ gọi các nhân viên kỹ thuật của tôi.” Có một tiếng cách khẽ.

Lucy ngồi bên bàn, vai rũ xuống, bàn tay trái gập lại. Cô nhìn chằm chằm những ngón tay đỏ lên sau nhiều năm làm vườn, vết sẹo cũ do chiếc đai kim loại của một thùng gỗ nâng bổi, vết thắt ngẫng ở ngón đeo nhẫn sau năm năm đeo nhẫn cưới.

Gập lại, duỗi ra.

Quan sát các tĩnh mạch và cơ phía dưới da, Lucy Kerr nhận ra một điều. Rằng vụ phạm tội của Amelia Sachs đã trút vào lòng cô nỗi tức giận mãnh liệt hơn bất cứ tình cảm nào từng xuất hiện trong cô từ trước tới nay.

Khi người ta cắt mất một phần cơ thể cô, cô đã cảm thấy xấu hổ, rồi cảm thấy thật bất hạnh. Khi chồng cô rời bỏ cô, cô cảm thấy tội lỗi và nhẫn nhục chịu đựng. Và khi rốt cuộc cô tức giận trước các sự việc này, nỗi tức giận của cô tựa như than hồng - nó tỏa ra sức nóng ghê gớm nhưng chưa bao giờ bùng lên thành những ngọn lửa.

Nhưng vì một lý do mà cô chẳng thể hiểu được, người nữ cảnh sát đến từ New York ấy đã khiến cơn giận giữ mãnh liệt và ngoài ra không có thứ cảm xúc gì khác, bùng lên trong trái tim Lucy - tựa như đám ong bắp cày tuôn khỏi tổ, giết chết Ed Schaeffer theo cái cách thật khủng khiếp.

Cơn giận giữ mãnh liệt trước sự phản bội lại Lucy Kerr, người chưa bao giờ cố ý làm ai phải đau đớn, một phụ nữ yêu cây cỏ, một phụ nữ từng là người vợ tốt của chồng mình, người con gái hiếu thảo của cha mẹ, người chị gái hiền hậu, người nữ cảnh sát chân chính, một phụ nữ chỉ mong muốn những niềm vui vô hại mà cuộc đời hào phóng ban phát cho tất cả, tuy nhiên dường như quyết tâm từ chối riêng mình cô.

Chẳng còn cảm giác xấu hổ hay tội lỗi hay nhẫn nhục hay buồn rầu.

Chỉ là nỗi tức giận - trước những sự phản bội xảy ra trong cuộc đời cô. Từ cơ thể cô, từ chồng cô, từ Chúa.

Và bây giờ từ Amelia Sachs.

“A lô, Lucy?”, Pete hỏi từ Elizabeth City. “Chị đang ở đầu dây chứ?”

“Vâng, tôi đây.”

“Chị... chị có sao không? Nghe giọng chị là lạ.”

Lucy hắng giọng. “Không sao. Anh sẵn sàng chưa?”

“Rồi. Khi nào thì đối tượng thực hiện cuộc gọi?”

Lucy nhìn sang phòng bên kia. Cô hỏi to: “Sẵn sàng chưa?” Rhyme gật đầu.

Lucy nói vào điện thoại: “Bất cứ lúc nào kể từ lúc này.”

“Hãy giữ máy nhé”, Gregg nói. “Tôi sẽ kết nối.”

Làm ơn cho việc này có tác dụng, Lucy tự nhủ thầm. Làm ơn...

Rồi cô thêm dòng ghi chú vào lời cầu nguyện của mình: Và, lạy Chúa lòng lành, hãy để con bắn một phát trúng tim đứa phản bội.

Thom đeo bộ tai nghe qua đầu Rhyme. Rồi anh chàng phụ tá bấm một số điện thoại.

Nếu Sachs đã tắt máy, sẽ chỉ có ba hồi chuông và tiếp theo cái giọng phụ nữ trầm bổng êm ái ở hộp thư thoại sẽ cất lên.

Một hồi... hai hồi...

“A lô?”

Rhyme không tin mình lại cảm thấy nhẹ nhõm dường ấy khi nghe thấy giọng Sachs. “Sachs, em không sao chứ?”

Im lặng một chút. “Em không sao.”

Rhyme nhìn thấy, trong căn phòng bên cạnh, Lucy Kerr với gương mặt rầu rĩ gật đầu.

“Hãy nghe anh này, Sachs. Hãy nghe anh này. Anh biết tại sao em hành động như vậy, nhưng em phải đầu thú thôi. Em... em vẫn nghe đấy chứ?

“Em đây, Rhyme.”

“Anh biết em đang làm gì. Garrett đã đồng ý đưa em đến chỗ Mary Beth.”

“Đúng vậy.”

“Em không thể tin tưởng hắn đâu”, Rhyme nói. (Đồng thời nghĩ trong nỗi tuyệt vọng: Và cả mình nữa. Anh trông thấy Lucy xoay ngón tay thành hình tròn, nghĩa là: Giữ cho cô ta đừng cúp máy.) “Anh đã thương lượng với Jim. Nếu em đưa hắn quay lại, họ sẽ có hướng xem xét tội trạng của em. Cảnh sát bang hiện vẫn chưa tham gia. Và anh sẽ ở đây tới chừng nào tìm thấy Mary Beth. Anh hoãn phẫu thuật rồi.”

Rhyme nhắm mắt chốc lát, cảm giác tội lỗi xuyên thấu anh. Nhưng anh chẳng có sự lựa chọn nào. Anh hình dung ra cái chết của cô gái ở Bến tàu kênh Nước đen, cái chết của Ed Schaeffer... Tưởng tượng thấy những con ong bắp cày xúm xít trên cơ thể Amelia. Anh phải phản bội cô để cứu cô.

“Garrett vô tội, Rhyme. Em biết cậu ta vô tội. Em không thể để cậu ta bị đưa tới trung tâm tạm giam được. Ở đó bọn họ sẽ giết chết cậu ta.”

“Thế thì chúng ta sẽ thu xếp giam giữ hắn tại một chỗ khác. Và chúng ta sẽ xem xét lại các chứng cứ. Chúng ta sẽ tìm kiếm thêm các chứng cứ. Chúng ta sẽ cùng làm. Em và anh. Chúng ta đã nói như vậy, phải không, Sachs? Em và anh… Bao giờ cũng là em và anh. Không có gì mà chúng ta lại không tìm ra được.”

Một chút im lặng. “Không có ai đứng về phía Garrett. Cậu ta hoàn toàn đơn độc, Rhyme.”

“Chúng ta có thể bảo vệ hắn.”

“Anh không thể bảo vệ một người trước cả một thị trấn, Lincoln.”

“Đừng dùng tên riêng”, Rhyme nói. “Điều đó sẽ đem đến xui xẻo, nhớ không?”

“Toàn bộ chuyện này đã là xui xẻo rồi.”

“Làm ơn đi, Sachs...”

Cô nói: “Đôi khi, người ta chỉ cần dựa vào niềm tin.”

“Bây giờ thì ai đang phân phát các câu châm ngôn đấy?” Rhyme bắt buộc mình cất tiếng cười - một phần để trấn an Sachs. Một phần để trấn an chính mình.

Tiếng rọt rẹt mơ hồ.

Hãy trở về nhà đi, Sachs, Rhyme tự nhủ thầm. Làm ơn đi! Chúng ta vẫn còn cứu vãn được gì đó. Tính mạng em cũng đang mong manh y như cái sợi thần kinh ở cổ anh - cái sợi bé tí duy nhất vẫn còn hoạt động.

Và cũng quý giá y như vậy đối với anh.

Sachs nói: “Garrett bảo em là bọn em có thể tới chỗ Mary Beth trong đêm nay hoặc sáng mai. Em sẽ gọi cho anh khi nào bọn em gặp được cô gái.”

“Sachs, đừng cúp máy vội. Còn điều này. Để anh nói điều này.”

“Gì vậy?”

“Dù em nghĩ về Garrett như thế nào, cũng đừng tin tưởng hắn. Em nghĩ hắn vô tội. Nhưng cũng hãy chấp nhận là hắn có thể có tội. Em biết chúng ta vốn vẫn tiếp cận các hiện trường vụ án như thế nào, Sachs.”

“Với một tư duy mở.” Cô đọc thuộc lòng quy tắc. “Không định kiến. Tin tưởng rằng mọi cái đều có thể.”

“Đúng. Hãy hứa với anh là em sẽ nhớ như thế.”

“Cậu ta bị còng mà, Rhyme.”

“Cứ còng hắn nhé. Và đừng để hắn đến gần vũ khí của em.”

“Vâng. Em sẽ gọi cho anh khi nào bọn em gặp được Mary Beth.”

“Sachs...”

Đường dây im bặt.

“Mẹ kiếp”, nhà hình sự học lầm bẩm. Anh nhắm mắt, trong cơn giận dữ cố gắng giải thoát mình khỏi bộ tai nghe. Thom vươn người về phía trước, nhấc nó ra khỏi đầu Rhyme. Anh chàng chải lại mái tóc thẩm màu cho nhà hình sự học.

Từ căn phòng bên cạnh, Lucy gác điện thoại và bước sang. Qua vẻ mặt cô, Rhyme có thể nói là việc truy tìm vị trí không đạt được kết quả.

“Pete bảo bọn họ ở trong vòng bán kính ba dặm tính từ trung tâm Tanner’s Corner.”

Mason lẩm bẩm: “Họ không xác định được cụ thể hơn à?”

Lucy nói: “Nếu cô ta giữ máy thêm mấy phút nữa, họ sẽ có thể xác định vị trí của cô ta chỉ sai số mười lăm feet”.

Bell đang xem xét tấm bản đồ. “Được rồi, cách trung tâm thị trấn ba dặm.”

“Liệu hắn có quay lại Bến tàu kênh Nước đen không?”, Rhyme hỏi.

“Không”, Bell nói. “Chúng ta biết rằng bọn họ đi ra khu Bờ Ngoài và Bến tàu kênh Nước đen thì ở hướng ngược lại.”

“Đường ngắn nhất để đi ra khu Bờ Ngoài là đường nào?”, nhà hình sự học hỏi.

“Bọn họ không thể đi bộ”, Bell vừa nói vừa bước tới trước tấm bản đồ. “Bọn họ sẽ phải đi ô tô hoặc vừa ô tô vừa thuyền. Có hai đường để ra đó. Bọn họ có thể theo đường 112 về phía nam đến đường 17. Theo tuyến ấy bọn họ đến Elizabeth City và có thể dùng thuyền, hoặc tiếp tục đi hết đường 17 đến đường 158 rồi lái xe ra bãi biển. Hoặc bọn họ có thể lựa chọn đường Harper... Mason, anh lấy Frank Sturgis và Trey, đến đường 112. Dựng rào chắn tại Belmont.”

Rhyme nhận ra đây là ô M-10 trên tấm bản đồ.

Viên cảnh sát trưởng tiếp tục: “Lucy, cô và Jesse lấy thêm Harper xuống đường Millerton. Dựng rào chắn tại đấy”. Đây là ô H-14.

Bell gọi cậu em rể vào. “Steve, cậu điều phối thông tin liên lạc và trang bị bộ đàm cho tất cả mọi người nếu ai chưa có.”

“Rõ rồi, Jim.”

Bell bảo Lucy và Mason: “Thông báo với tất cả mọi người là Garrett đang mặc bộ đồ nỉ của phòng tạm giam. Màu xanh lơ. Bạn gái anh đang mặc gì? Tôi không nhớ.”

“Cô ấy không phải bạn gái tôi”, Rhyme trả lời.

“Xin lỗi.”

Rhyme nói: “Quần bò, áo phông đen”.

“Cô ta có đội mũ không?”

“Không.”

Lucy và Mason đi ra cửa.

Một lát sau, căn phòng chỉ còn Bell, Rhyme và Thom.

Viên cảnh sát trưởng gọi cho cảnh sát bang, đề nghị viên thám tử vừa giúp đỡ họ định vị số máy di động cử người theo dõi tần số

đó, vì đối tượng mất tích có thể sẽ liên lạc lại.

Rhyme để ý thấy Bell ngừng một chút. Anh ta liếc nhìn Rhyme và nói vào điện thoại: “Cảm ơn đề nghị của anh, Pete. Nhưng tới lúc này mới là một đối tượng mất tích. Chưa có gì nghiêm trọng đâu.”

Bell gác máy, lầm bầm: “Chưa có gì nghiêm trọng. Lạy Chúa, lạy Chúa tôi”.

Mười lăm phút sau, Ben Kerr bước vào văn phòng. Anh ta thực tế có vẻ mừng rỡ được quay lại, tuy rõ ràng là bối rối trước cái tin tức đòi hỏi sự quay lại của anh ta.

Anh ta cùng Thom dỡ các thiết bị khám nghiệm mượn của cảnh sát bang đã được gói ghém lại, trong lúc Rhyme đăm đăm nhìn tấm bản đồ và các bảng chứng cứ trên tường.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG TRỰC TIẾP - BẾN TÀU KÊNH NƯỚC ĐEN

- Khăn giấy Kleenex thấm máu
- Bụi đá vôi
- Nitrate
- Phốt phát
- Ammonia
- Chất tẩy
- Camphene

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP – PHÒNG RIÊNG CỦA GARRETT

- Xạ chồn hôi
- Lá thông bị cắt rời khỏi cành
- Các bức vẽ côn trùng
- Ảnh chụp gia đình
- Ảnh chụp Mary Beth
- Các sách về côn trùng
- Dây câu
- Tiền
- Chìa khóa chưa xác định

- Dầu hỏa
- Ammonia
- Nitrate
- Camphene

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP - MỎ ĐÁ

- Túi vải bao bì cũ - Không đọc được tên in bên trên
- Ngô - Thức ăn chăn nuôi?
- Muội than trên túi
- Nước đóng chai nhãn hiệu Deer Park
- Bích quy phó mát nhãn hiệu Planters

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP - CỐI XAY

- Bản đồ khu vực Bờ Ngoài
- Cát bãi biển
- Lá thích/sồi đã rữa

Rhyme đăm đăm nhìn bảng chứng cứ cuối cùng, nhận ra rằng chứng cứ Sachs tìm thấy tại cối xay mới ít ỏi làm sao. Đây luôn luôn là vấn đề khi người ta đã đặt các manh mối hiển nhiên tìm thấy tại hiện trường vụ án vào một địa điểm cụ thể - ví dụ như chỗ cát và tấm bản đồ. Xét theo khía cạnh tâm lý, người ta bớt tập trung chú ý và rà soát ít cẩn thận hơn. Anh ước gì họ có thêm chứng cứ từ hiện trường này.

Rồi Rhyme nhớ lại một việc. Lydia nói rằng Garrett thay quần áo khi đội tìm kiếm đang đến gần. Tại sao? Lý do duy nhất là hắn biết những quần áo hắn giấu ở đó có thể tiết lộ nơi hắn giấu Mary Beth. Anh liếc nhìn Bell. “Anh bảo Garrett đang mặc bộ đồ nỉ của tù nhân à?”

“Phải.”

“Anh có quần áo hắn mặc lúc bị bắt chứ?”

“Ở đằng phòng tạm giam.”

“Anh cử người đem đến đây được không?”

“Chỗ quần áo ấy à? Có ngay.”

“Hãy yêu cầu bỏ chúng vào túi giấy.” Rhyme đưa ra mệnh lệnh. “Đừng gập lại.”

Viên cảnh sát trưởng gọi tới phòng tạm giam, yêu cầu một cảnh sát đem chỗ quần áo đến. Từ những câu trao đổi ở đầu dây đằng này, Rhyme suy luận rằng viên cảnh sát kia còn hơn cả sung sướng khi được góp phần vào việc tìm thấy cái cô ả đã trói chân trói tay anh ta lại với nhau và làm anh ta phải mất mặt.

Rhyme đăm đăm nhìn tấm bản đồ bờ biển miền Đông. Họ có thể thu hẹp phạm vi rà soát, chỉ tập trung vào các ngôi nhà cổ - vì chúng có những chiếc đèn đốt bằng camphene - và chỉ tập trung vào các ngôi nhà không nằm sát bãi biển - với dấu vết của lá thích và sồi. Nhưng việc xác định một khu vực cụ thể thì thật đáng nản. Hàng trăm dặm.

Điện thoại của Bell đổ chuông. Anh ta nhận cuộc gọi và trao đổi một phút rồi cúp máy. Anh ta bước tới trước tấm bản đồ. “Các rào chắn đã được dựng. Garrett và Amelia có thể sẽ đi vào trong nội địa ở chỗ này để vòng qua - anh ta đập đập vào ô M-10 - nhưng từ vị trí của Mason và Frank, cánh đồng này nằm trong tầm quan sát tốt và bọn họ sẽ bị phát hiện.”

Rhyme hỏi: “Tuyến đường sắt phía nam thị trấn thì sao?”

“Nó không được sử dụng để chở hành khách. Nó là tuyến vận chuyển hàng hóa và không có lịch tàu chạy. Nhưng bọn họ có thể đi bộ dọc theo đó. Đó là lý do tại sao tôi dựng rào chắn tại Belmont. Tôi cuộc rằng bọn họ sẽ đi lối ấy. Tôi cũng đang nghĩ Garrett có thể lẩn trốn một thời gian trong khu Bảo tồn sinh thái Thác Manitou - với mối quan tâm của hắn đến côn trùng và thiên nhiên hoặc đại loại vậy. Hắn có thể vẫn hay ở đó.” Bell đập đập vào ô T-10.

Farr hỏi: “Sân bay thì sao?”

Bell nhìn Rhyme: “Cô ta có thể lái trộm máy bay đi không?”

“Không, cô ấy không biết lái máy bay.”

Rhyme để ý thấy một ghi chú trên tấm bản đồ. Anh hỏi: “Căn cứ quân sự gì kia?”

“Nó từng được sử dụng làm kho vũ khí trong thập kỷ sáu mươi và bảy mươi. Đã đóng cửa nhiều năm nay rồi. Nhưng khắp chỗ đó có các đường hãm và boong ke. Chúng ta sẽ cần đến hai chục

người mới lục soát hết chỗ đó và hắn vẫn có thể tìm được một cái xó để ẩn trốn."

"Chỗ đó có lực lượng tuần tra không?"

"Trước thì có, bây giờ thì không."

"Khu vực hình vuông kia là gì? Ở ô E-5 và E-6 ấy?"

"Kia á? Có lẽ là cái công viên giải trí cũ", Bell nói, nhìn Farr và Ben.

"Đúng", Ben xác nhận. "Hồi nhỏ em trai tôi và tôi hay đến đấy. Nó được gọi là, gì nhỉ? Nóc Nhà Anh điêng hoặc đại loại vậy."

Bell gật đầu. "Nó từng là khu vui chơi giải trí của một làng người Anh điêng. Cách đây mấy năm thì ngừng hoạt động - không có ai đến đấy nữa. Williamsburg và Sáu Lá Cờ được ưa thích hơn nhiều. Là nơi ẩn trốn tốt, nhưng nằm ở hướng ngược lại hướng ra khu Bờ Ngoài. Garrett sẽ không đến đấy đâu."

Bell đặt tay vào ô H-14. "Lucy đang ở đây. Mà ở những khu vực đó Garrett và Amelia sẽ phải bám theo đường Harper. Rời xa con đường sẽ là đầm lầy đầy đất sét. Bọn họ phải mất hàng ngày trời mới đi qua được - nếu bọn họ còn sống sót, mà chưa chắc bọn họ đã sống sót nổi. Bởi vậy... Tôi nghĩ chúng ta hãy cứ chờ xem sẽ xảy ra chuyện gì."

Rhyme lơ đãng gật đầu, cặp mắt anh di chuyển từ mốc địa hình này sang mốc địa hình khác trên tấm bản đồ quận Paquenoke y như chiến hữu của anh - con nhặng bất kham, lúc bấy giờ đã bay khỏi.

CHƯƠNG HAI MƯƠI LĂM

Garrett Hanlon dẫn Amelia đi xuôi một con đường rộng trải nhựa. Họ đi chậm hơn lúc nãy, mệt lừ vì nóng và gắng sức.

Khu vực này có những nét quen và cô nhận ra đây là đường Kênh Đào – con đường sáng hôm nay họ đã đi từ trụ sở chính quyền quận đến khám nghiệm hiện trường vụ án ở Bến tàu kênh Nước đen. Cô có thể trông thấy trước mặt những gợn sóng lăn tăn đen thẫm của sông Paquenoke. Bên kia kênh đào là những ngôi nhà lớn, đẹp đẽ mà cô đã bình phẩm với Lucy.

Sachs nhìn xung quanh. “Tôi không hiểu. Đây là con đường chính dẫn vào thị trấn. Tại sao chẳng có rào chắn nào?”.

“Họ nghĩ chúng ta đi lối khác. Họ đã dựng rào chắn ở phía đông và phía nam so với đây.”

“Làm thế nào mà cậu biết được?”

Garrett trả lời: “Họ nghĩ tôi kỳ cục. Họ nghĩ tôi là thằng ngu. Khi mình khác mọi người thì mọi người hay nghĩ như vậy. Nhưng tôi không như vậy”.

“Nhưng chúng ta đang đi đến chỗ Marry Beth?”

“Chắc chắn rồi. Chỉ không phải theo lối mà họ nghĩ.”

Một lần nữa, sự tự tin và thiếu cởi mở của Garrett lại khiến Sachs lo lắng, nhưng sau đó cô lại chú ý vào con đường, họ tiếp tục đi trong im lặng. Mất hai mươi phút, họ ở cách cái ngã ba nơi Kênh Đào kết thúc tại đường 112 tối đa nửa dặm - Billy Stail đã bị sát hại ở ngã ba này.

“Nghe nào!”, Garrett thì thào, hai bàn tay bị còng túm lấy cánh tay Sachs.

Cô nghênh nghênh đầu nhưng không nghe thấy gì cả.

“Nấp vào bụi đi”. Họ lùi từ đường vào một bụi nhựa ruồi lá cọ ngưa ngứa.

“Gì thế?”, Sachs hỏi.

“Xuỵt.”

Một lát sau, một chiếc xe tải lớn không thùng chạy lại từ phía sau họ.

“Nó từ cái nhà máy kia”, Garrett thì thào. “Ở phía trước mặt.”

Chữ in trên thành xe cho thấy nó thuộc Công ty Davett. Cô nhận ra tên của người đàn ông đã giúp đỡ họ xử lý các chứng cứ. Chiếc xe đi qua rồi , họ trở ra đường.

“Làm thế nào mà cậu nghe thấy?”

“Ồ, người ta phải luôn luôn thận trọng. Giống như những con bướm đêm.”

“Những con bướm đêm? Ý cậu là gì?”

“Những con bướm đêm rất hay. Chúng, nói chung, cảm nhận được sóng siêu âm. Chúng có ra đa phát hiện các vật. Khi một con dơi phóng ra một chùm âm thanh để tìm kiếm chúng, những con bướm đêm liền gấp cánh lại và thả mình rơi xuống đất, ẩn trốn. Cả từ trường và điện trường nữa – côn trùng cũng cảm nhận được. Nói chung, những thứ mà chúng ta thậm chí không ý thức được. Cô biết là người ta có thể dụ một số loài côn trùng bằng sóng radio chứ? Hoặc đuổi chúng đi, tuỳ thuộc vào tần số.” Garrett chợt im lặng, đầu quay sang hướng khác, bất động. Rồi gã lại nhìn Sachs. Gã nói: “Người ta phải luôn luôn lắng nghe. Nếu không có thể bị kẻ khác thộp cổ lúc nào chả biết”.

“Kẻ nào?”, Sachs ngập ngừng hỏi.

“Cô biết đấy, tất cả.” Rồi Garrett hất đầu chỉ ngược lên phía trên con đường, về hướng Bến tàu kênh Nước đen và sông Paquenoke. “Mười phút nữa là chúng ta sẽ được an toàn. Họ sẽ không bao giờ tìm thấy chúng ta.”

Sachs đang băn khoăn tự hỏi thực tế thì điều gì sẽ xảy ra cho Garrett khi họ tìm thấy Mary Beth và quay lại Tanner’s Corner. Gã sẽ vẫn phải nhận một số tội. Nhưng nếu Mary Beth chứng thực câu chuyện về kẻ giết người thực sự - gã đàn ông mặc quần yếm màu nâu vàng - trong trường hợp đó, ủy viên công tố có thể sẽ chấp nhận Garrett đã bắt cóc cô gái vì lợi ích của bản thân cô. Lời biện hộ cho các tội khác sẽ được mọi toà án hình sự chấp nhận. Và gã có thể sẽ trắng án.

Nhưng ai là gã đàn ông mặc quần yếm? Tại sao gã rình mò trong những cánh rừng xung quanh Bến tàu kênh Nước đen? Gã đã gây ra các vụ án mạng trong vòng vài năm qua và đang cố gắng đổ tội cho Garrett chăng? Gã đã dọa dẫm thằng bé Todd Wilkes tới mức

nó phải tự tử? Liệu có hay không một đường dây ma tuý mà Billy Stail tham gia vào? Sachs biết vấn đề ma tuý ở các thị trấn nhỏ cũng nghiêm trọng như ở các thành phố lớn vậy.

Rồi cái ý nghĩ này xuất hiện trong cô: rằng Garrett có thể nhận diện thủ phạm thực sự đã sát hại Billy Stail – gã đàn ông mặc quần yếm, kẻ tới lúc này chắc phải nghe nói về vụ trốn chạy rồi, và đang mò đi tìm kiếm Garrett, tìm kiếm cả cô nữa. Để bịt miệng họ. Có lẽ nên…

Garrett đột ngột đứng sững lại, khuôn mặt hiện vẻ sợ hãi. Gã xoay người một vòng.

"Gì thế?", Sachs thì thào.

"Ô tô?", đang phóng nhanh."

"Đâu?"

"Xuỵt."

Họ nhìn thấy ánh đèn quét từ phía sau.

Người ta phải luôn luôn lắng nghe. Nếu không có thể bị kẻ khác thộp cổ lúc nào chả biết.

"Không!", Garrett sững sờ kêu lên và đẩy Sachs vào một khóm lách.

Hai chiếc xe tuần tra của quận Paquenoke lao dọc theo đường Kênh Đào. Cô không trông thấy được ai đang lái chiếc xe thứ nhất, nhưng viên cảnh sát ngồi ở ghế hành khách – viên cảnh sát da đen đã treo tấm bảng viết cho Rhyme – nheo mắt chăm chú quan sát khu rừng. Anh ta cầm khẩu súng săn. Lucy Kerr lái chiếc xe thứ hai. Jesse Corn ngồi bên cạnh cô.

Garrett và Sachs nằm dán xuống đất, nấp dưới đám cỏ chồi.

Những con bướm đêm liền gấp cánh lại và thả mình rơi xuống đất…

Hai chiếc xe lao qua và phanh kít lại nơi đường Kênh Đào gặp đường 112. Chúng đỗ ngang đường, chắn cả hai làn đường, và những người cảnh sát rời khỏi xe, vũ khí sẵn sàng.

"Chặn đường", Sachs lẩm bẩm. "Khỉ gió thật."

"Không, không, không", Garrett lẩm bẩm, điếng người. "Họ phải nghĩ là chúng ta đi lối kia chứ - về phía đông. Họ phải nghĩ như thế chứ!"

Một chiếc xe chở khách chạy qua Sachs và Garrett, giảm tốc độ ở cuối con đường. Lucy vẫy cho chiếc xe dừng lại và tới hỏi han người lái xe. Rồi họ yêu cầu anh ta ra khỏi xe và mở cốp xe, khám xét kỹ lưỡng.

Garrett nằm thu lu trong đám cỏ. “Làm thế quái nào mà họ xác định được chúng ta sẽ đi lối này nhỉ?”, gã thì thầm. “Làm thế quái nào chứ?”

Vì họ có Lincoln Rhyme, Sachs thầm trả lời.

“Họ không trông thấy gì hết, Lincoln”, Jim Bell bảo anh.

“Amelia và Garrett sẽ chẳng đời nào lại đi ra chính giữa đường Kênh Đào đâu”, Rhyme bực bội nói. “Hai người sẽ lợi dụng các bụi rậm. Tránh bị phát hiện.”

Jim Bell nói: “Đã bố trí rào chắn và họ đang khám xét tất cả các xe. Ngay cả khi họ biết người lái xe”.

“Lối duy nhất để từ khu tạm giam vượt qua các đầm lầy là đường Kênh Đào rồi tới đường 112”. Nhưng giọng Bell nghe nghi ngại. “Tuy nhiên, tôi phải nói rằng đây là cú liều lĩnh lớn – điều tất cả mọi người đến Bến tàu kênh Nước đen. Nếu bọn họ đã thực sự đang đi về phía đông ra khu Bờ Ngoài thì bây giờ bọn họ đã thoát khỏi tay chúng tôi và chúng tôi sẽ không đời nào tìm thấy bọn họ được nữa. Đây là ý tưởng của anh, chà, nó có vẻ không được hiện thực cho lắm.”

Nhưng Rhyme tin tưởng rằng mình đúng. Hai mươi phút trước, trong lúc đăm đăm nhìn tấm bản đồ, lần theo tuyến đường gã trai đã đưa Lydia đi – tuyến đường dẫn đến đầm lầy Sầu Thảm và hầu như không dẫn đến đâu khác – anh bắt đầu băn khoăn tự hỏi về vụ bắt cóc Lydia. Anh nhớ lời Sachs nói với anh sáng hôm nay khi họ đang truy đuổi Garrett.

Lucy bảo hắn không có lẽ lại đi đường này.

Và chi tiết ấy khiến anh đặt ra câu hỏi mà chưa ai trả lời được thỏa đáng. Chính xác tại sao Garrett lại bắt cóc Lydia Johansson? Câu trả lời của Tiến sĩ Penny là để giết chết cô ta như một nạn nhân thay thế. Nhưng, hoá ra, gã đã không giết cô ta tuy gã có thừa thời gian hành động. Cũng không cưỡng hiếp cô ta. Không còn động cơ gì khác để bắt cóc cô ta. Họ là những người xa lạ, cô ta chưa bao giờ chửi bới gã, gã xem chừng không có nỗi ám ảnh gì về cô ta, cô

ta chẳng phải nhân chứng trong vụ sát hại Billy. Vậy mục đích của gã có thể là gì?

Rồi Rhyme nhớ lại việc Garrett đã sẵn lòng cho Lydia biết Mary Beth đang bị giữ ở khu Bờ Ngoài – và cô gái vui vẻ như thế nào, không cần đến sự giải cứu ra sao. Lý do gì mà gã tự nguyện cung cấp những thông tin ấy? Và các chứng cứ ở chỗ cối xay – cát bãi biển, tấm bản đồ khu Bờ Ngoài… Theo Sachs thì Lucy đã dễ dàng tìm thấy. Quá dễ dàng. Anh đi đến kết luận rằng hiện trường đã được dàn dựng, như giới khoa học khám nghiệm vốn vẫn gọi các chứng cứ được bố trí để đánh lạc hướng điều tra.

Lúc đó, Rhyme kêu lên một cách cay đắng: “Chúng ta đã bị qua mặt!”.

“Ý ông là gì, Lincoln?, Ben hỏi.

“Hắn đã đánh lừa chúng ta”, nhà hình sự học nói. Một gã trai mười sáu tuổi đãnh đánh lừa được tất cả họ. Ngay từ đầu, Rhyme giải thích rằng Garrett đã cố ý làm tuột một chiếc giày tại hiện trường bắt cóc Lydia. Gã đã cho bụi đá vôi vào đấy, nó sẽ khiến bất cứ ai hiểu biết về vùng này – như Davett chẳng hạn – nghĩ tới cái mỏ đá, nơi gã đã bố trí các chứng cứ khác, chiếc túi bám muội than và ngô – đến lượt các chứng cứ đó dẫn người ta tới chỗ cối xay.

Đội tìm kiếm phải tìm thấy Lydia, cùng với các chứng còn lại – để họ tin rằng Mary Beth bị giữ ở một ngôi nhà khu Bờ Ngoài.

Kế hoạch của Garrett thật xuất sắc, tuy nhiên gã đã mắc một sai lầm – cho rằng đội tìm kiếm phải mất vài ngày mới tìm thấy Lydia (đây là lý do tại sao gã định để lại tất cả số thức ăn kia cho cô gái). Tới lúc đó thì gã đã có mặt bên cạnh Mary Beth tại nơi ẩn trốn thực sự, còn đội tìm kiếm cứ việc lục soát khu Bờ Ngoài.

Bởi vậy mà Rhyme đã hỏi Bell xem tuyến ngắn nhất để đi từ Tanner’s Corner về phía tây là tuyến nào. “Bến tàu kênh Nước đen”, viên cảnh sát trưởng trả lời. “Đường 112.” Và Rhyme đã yêu cầu Lucy cùng các đồng sự của cô tới đó càng nhanh càng tốt.

Cũng có khả năng Garrett và Sachs đã vượt qua ngã ba mất rồi và đang đi về phía tây. Nhưng Rhyme tính toán khoảng cách và không nghĩ là họ có thể đi bộ - lại trong điều kiện phải trốn tránh - được xa như vậy với thời gian ít ỏi đó.

Lúc này, Lucy gọi điện về từ chỗ rào chắn. Thom bật loa ngoài. Nữ cảnh sát, rõ ràng vẫn không biết Rhyme thực sự ở phe nào, hoài nghi nói: “Xung quanh đây, tôi chẳng trông thấy bóng dáng bọn họ đâu cả và chúng tôi đã kiểm tra hết mọi xe đi qua. Anh chắc chắn vào việc đấy chứ?”.

Và dù Lucy lựa chọn suy nghĩ như thế nào về lời đáp ngạo mạn này, cô cũng chỉ nói: “Hãy hy vọng là anh đúng. Ở đây thì có khả năng là sẽ thực sự phải thất vọng.” Cô cúp máy.

Một lát sau, điện thoại của Bell đổ chuông. Anh ta nghe, rồi ngẩng nhìn Rhyme. “Ba cảnh sát nữa vừa tới đường Kênh Đào, cách đường 112 chừng một dặm về phía nam. Họ đang đi bộ rà soát ngược lên phía bắc, tiến đến chỗ nhóm Lucy, kẹp Garrett cùng với Sachs vào giữa.” Anh ta nghe một lúc lâu hơn, liếc nhìn Rhyme, rồi lảng ánh mắt sang chỗ khác, tiếp tục nói vào điện thoại: “Vâng, cô ta có vũ khí… Và, vâng, tôi thấy bảo cô ta là tay súng cừ”.

Sachs và Garrett khom mình nấp trong bụi, quan sát các xe chờ đợi để đi qua rào chắn.

Rồi, ở phía sau họ, một âm thanh khác mà thậm chí không có thính giác nhạy bén của loài bướm đêm Sachs cũng phát hiện ra được: những tiếng còi hụ. Họ trông thấy loạt đèn pha thứ hai - tiến đến đầu đằng kia – đầu phía nam - đường Kênh Đào. Một chiếc xe tuần tra nữa đỗ lại và thêm ba cảnh sát bước ra, cũng được trang bị súng săn. Họ bắt đầu đi từ từ qua các bụi rậm, di chuyển về phía Garrett và Sachs. Sau mười phút là họ sẽ đi qua đúng đám lách đang che giấu hai kẻ chạy trốn.

Garrett nhìn cô vẻ chờ đợi.

“Gì thế?”, Sachs hỏi.

Garrett liếc nhìn khẩu súng của cô.

“Cô sẽ sử dụng nó chứ?”

Sachs sững sờ chằm chằm chiếu ánh mắt vào gã. “Không. Tất nhiên là không.”

Garrett hất đầu chỉ về phía rào chắn. “Họ thì có.”

“Sẽ không ai bắn gì cả!”, Sachs gay gắt thì thào, khiếp sợ thấy Garrett thậm chí tính toán đến khả năng ấy. Cô ngoảnh nhìn cánh rừng đằng sau. Nó lầy lội và không thể đi qua mà không bị nhìn thấy hoặc nghe thấy. Phía trước họ là hàng rào thép mắt cáo vây xung

quanh Công ty Davett. Qua các mắt lưới, cô nhìn thấy có xe trong bãi đỗ.

Amelia Sachs từng làm về tội phạm đường phố một năm. Kinh nghiệm đó, cộng với những hiểu biết của cô về xe hơi, có nghĩa cô có thể mất chưa đầy ba mươi giây để đột nhập vào và đấu dây lửa khởi động một chiếc xe.

Nhưng thậm chí nếu cô đánh cắp được xe rồi, bằng cách nào họ ra khỏi khu vực nhà máy? Có một cửa vận chuyển và giao hàng vào nhà máy, tuy nhiên nó cũng nằm trên đường Kênh Đào. Họ sẽ vẫn phải chạy qua rào chắn. Liệu họ có thể đánh cắp một chiếc SUV hoặc một chiếc xe tải loại nhỏ và lao qua hàng rào ở chỗ không ai trông thấy được, rồi xuyên rừng đến đường 112? Khắp xung quanh Bến tàu kênh Nước đen là những quả đồi dốc đứng cùng những chỗ thụt sâu xuống đầm lầy, liệu họ có thể thoát mà không để lăn xe và tự sát?

Tốp cảnh sát đang đi bộ rà soát bây giờ chỉ còn cách gần hai trăm thước.

Bất kể họ sẽ làm gì, đây cũng là lúc hành động. Sachs quyết định rằng họ không có sự lựa chọn. “Nào, Garrett. Chúng ta phải trèo qua hàng rào kia.”

Họ lom khom di chuyển về phía bãi đỗ xe.

“Cô đang nghĩ tới một chiếc xe à?”, Garrett hỏi, nhận ra nơi họ hướng đến.

Sachs liếc nhìn lại sau lưng. Tốp cảnh sát còn cách gần một trăm thước.

Garrett tiếp tục nói: “Tôi không thích ô tô. Chúng làm tôi sợ”.

Nhưng Sachs chẳng chú ý nữa. Cô nghe thấy lời Garrett nói lúc trước, nó vẫn loanh quanh luẩn quẩn trong đầu óc cô.

Những con bướm đêm liền gấp cánh lại và thả mình rơi xuống đất!

† † † † †

“Bây giờ họ đang ở vị trí nào?” Rhyme yêu cầu thông tin. “Tốp cảnh sát làm nhiệm vụ rà soát ấy?”

Bell nhắc lại câu hỏi vào điện thoại của mình, lắng nghe rồi đặt tay vào một điểm trên tấm bản đồ, quãng nửa ô G-10. “Họ gần đến chỗ này. Đất là lối vào công ty Davett. Cách chừng một trăm thước về phía bắc.”

“Liệu Amelia và Garrett có thể đi vòng qua nhà máy về phía đông được không?”

“Không, xung quanh khu vực của Davett là hàng rào. Vượt sang bên kia đầm lầy nhão nhoét. Nếu bọn họ đi về phía tây bọn họ sẽ phải bơi theo kênh đào và có thể sẽ không leo lên bờ được. Dù sao thì chỗ đó cũng không có gì che chắn. Lucy và Trey chắc chắn sẽ trông thấy bọn họ.”

Chờ đợi thật vô cùng khó khăn, Rhyme biết Sachs sẽ gãi và chọc vào da thịt mình để làm vơi bớt nỗi băn khoăn lo lắng – hệ quả xấu xuất phát từ những nỗ lực và tài năng của cô. Phải, các thói quen gây tổn hại, nhưng anh mới ghen tỵ với cô làm sao. Trước tai nạn, bản thân Rhyme sẽ làm vơi bớt nỗi căng thẳng bằng cách đi đi lại lại. Bây giờ thì anh chẳng làm gì được ngoài việc nhìn chằm chằm tấm bản đồ và bị ám ảnh bởi ý nghĩ rằng cô đang chịu biết bao nguy hiểm.

Một cô thư ký thò đầu qua cửa.

“Cảnh sát trưởng Bell, cảnh sát bang đang ở đường dây số hai.”

Jim Bell bước vào văn phòng ở phía bên kia dãy hành lang nhận điện thoại. Anh ta nói chuyện vài phút rồi lại bước vào la-bô. Anh ta phấn chấn thông báo: “Chúng tôi tóm được bọn họ rồi! Người ta định vị được tín hiệu máy di động của cô ta. Cô ta đang di chuyển về phía tây trên đường 112. Bọn họ vượt qua được rào chắn”.

Rhyme hỏi: “Bằng cách nào?”.

“Có vẻ như bọn họ đã lẻn vào bãi đỗ xe của Davett và đánh cắp một chiếc xe tải loại nhỏ hoặc một chiếc SUV, xuyên rừng một đoạn rồi trở ra quốc lộ. Trời đất, như thế tay lái phải rất cứng.”

Đó là Amelia của tôi, Rhyme tự nhủ. Cô gái ấy có thể lái xe leo tường…

Bell tiếp tục: “Cô ta sẽ vứt chiếc xe đó và sử dụng một chiếc khác”.

“Làm sao các anh biết được?”

“Cô ta gọi tới một công ty cho thuê xe ở Hobeth Falls. Lucy và các cảnh sát khác đang âm thầm bám theo cô ta. Chúng tôi đang trao đổi với nhân viên của Davett xem ai bị mất xe để ở bãi đỗ. Nhưng chúng tôi không cần đến việc mô tả chiếc xe nếu cô ta cứ giữ máy một chút nữa. Vài phút nữa thôi là nhân viên kỹ thuật sẽ định vị được chính xác.”

Lincoln Rhyme đăm đăm nhìn tấm bản đồ - tuy cho tới lúc này nó đã in sâu vào đầu óc anh. Lát sau, anh thở dài rồi lẩm bẩm: “Chúc may mắn”.

Nhưng lời chúc ấy dành cho kẻ săn mồi hay con mồi thì Rhyme hẳn không nói ra.

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Lucy Kerr tăng tốc cho chiếc Crown Victoria lên tám mươi dặm.

Cô chạy nhanh hả, Amelia?

Ờ, tôi cũng vậy.

Họ đang phóng dọc theo đường 112, chiếc đèn trên nóc xe xoay điên cuồng lấp loé ánh sáng màu đỏ, trắng và xanh lơ. Còi hụ không bật, Jesse Corn ngồi bên cạnh Lucy, nói chuyện điện thoại với Pete Gregg ở văn phòng cảnh sát bang đặt tại Elizabeth City. Trong chiếc xe ngay đằng sau họ là Trey Williams và Ned Spoto. Mason Germain và Frank Sturgis – một người tính tình kín đáo, mới lên chức ông – trong chiếc xe thứ ba.

"Bọn họ đang ở chỗ nào?", Lucy hỏi.

Jesse hỏi văn phòng cảnh sát bang câu này và gật đầu nhận câu trả lời. Anh ta nói: "Chỉ trước năm dặm. Bọn họ đã rẽ khỏi quốc lộ, chạy về phía nam".

Làm ơn, Lucy nhẩm một lời cầu nguyện khác, làm ơn, hãy giữ máy chỉ một phút nữa thôi.

Cô đạp chân ga gần chạm sàn xe.

Cô chạy nhanh, Amelia. Tôi chạy nhanh.

Cô bắn cừ.

Nhưng tôi cũng bắn cừ. Tôi không khoe mẽ như cô, với tất cả những trò rút súng biểu diễn vớ vẩn, nhưng suốt cuộc đời tôi đã sống cùng súng đạn.

Lucy nhớ lại khi Buddy rời bỏ cô, cô đã thu lấy mọi viên đạn có trong nhà và găm chúng xuống dòng nước đục ngầu của con kênh đào Nước đen. Sợ rằng một đêm nào đó cô có thể thức giấc, liếc nhìn sang nửa giường bên kia trống trải và sẽ cho chiếc nòng loáng dầu của khẩu súng ngắn công vụ vào miệng, tự đưa mình đến cái chốn mà chồng cô, cũng như tự nhiên, xem chừng muốn cô hãy đến.

Trong vòng ba tháng rưỡi, Lucy đi xung quanh vùng với khẩu súng ngắn công vụ không nạp đạn, túm cổ những tay rượu lậu,

những tay dân phòng, đám thiếu niên to xác còn thò lò mũi xanh hổn hển hít khí butane đầm lầy. Và cô xử lý tất cả bọn họ chỉ bằng những câu dọa dẫm.

Rồi một buổi sáng cô thức giấc, như thể vừa trải qua cơn sốt, cô đi tới cửa hiệu bán đồ quân dụng Shakey trên phố Cây Thích, mua một hộp đạn Winchester cỡ 357. (“Ái chà, Lucy, cái quận này ở trong tình trạng tồi tệ hơn ta nghĩ, khiến mi phải tự sắm đạn.”) Cô trở về nhà, nạp đạn vào súng và kể từ đó súng của cô không lúc nào không có đạn.

Đó là một sự kiện đầy ý nghĩa đối với cô. Khẩu súng được nạp lại đạn là biểu tượng cho sự sống sót.

Amelia, tôi đã chia sẻ cùng cô những thời khắc ảm đạm nhất trong đời tôi, tôi đã nói với cô về cuộc phẫu thuật – nó là cái lỗ đen trong đời tôi. Tôi đã nói với cô về nỗi ngại ngùng của tôi trước những người đàn ông. Về tình yêu của tôi đối với con trẻ. Tôi đã ủng hộ cô khi Sean O’Sarian lấy mất súng của cô. Tôi đã xin lỗi cô khi cô đúng và tôi sai lầm.

Tôi đã tin tưởng cô. Tôi…

Một bàn tay chạm vào vai Lucy. Cô liếc nhìn sang Jesse Corn. Anh ta đang dành cho cô một trong những nụ cười dịu dàng của anh ta. “Quốc lộ cua ở đoạn trước mặt”, anh ta nói.

Lucy chậm rãi thở ra và ngồi dựa vào lưng ghế, buông xuôi đôi vai. Cô từ từ giảm tốc độ.

Tuy nhiên , khi họ thực hiện cú cua mà Jesse vừa nhắc tới, mặc dù có biển quy định tốc độ là bốn mươi dặm, cô vẫn cho xe chạy sáu mươi lăm dặm.

“Cách một trăm feet về phía trước”, Jesse Corn thì thào.

Họ rời khỏi xe, tập trung xung quanh Mason Germain và Lucy Kerr.

Cảnh sat1 bang cuối cùng đã mất tín hiệu từ máy di động của Amelia, nhưng chỉ sau khi nó ở nguyên chừng năm phút tại địa điểm mà bây giờ họ đang phóng ánh mắt tới: một kho chứa nằm cách một ngôi nhà chừng năm mươi feet, trong rừng – cách đường 112 một dặm. Lucy nhận ra nó nằm về phía tây Tanner’s Corner. Đúng như Lincoln Rhyme dự đoán.

“Mọi người không nghĩ Mary Beth đang ở trong đó chứ hả?”, Frank Sturgis, quệt qua bộ ria mép hoe hoe vàng. “Ý tôi là, nó cách trung tâm thị trấn có bảy dặm. Tôi cảm thấy nếu hắn giữ cô gái ở gần thị trấn như thế thì ngớ ngẩn quá.”

“Không, bọn chúng chỉ đang chờ cho chúng ta đi qua”, Masson nói. “Rồi bọn chúng sẽ tiếp tục tới Hobeth Falls và thuê một chiếc xe.”

“Dù sao thì…”, Jesse nói, “cũng có người sống ở đây”. Anh ta đã đề nghị được cung cấp địa chỉ của ngôi nhà. “Pete Hallburton. Ai biết người này không?”

“Tôi nghĩ là biết”, Trey Williams trả lời, “Có vợ. Không có quan hệ gì với Garrett, theo như tôi biết”.

“Họ có con cái gì không?”

Trey nhún vai. “Tôi nghĩ có lẽ là có. Nhớ mang máng một trận bóng đá năm ngoái…”

“Đang mùa hè. Bọn trẻ có thể ở nhà”, Frank lẩm bẩm. “Garrett có thể đã giữ chúng làm con tin bên trong.”

“Có thể”, Lucy nói. “Nhưng phép đạc tam giác đối với tín hiệu điện thoại của Amelia chỉ ra rằng bọn họ đang ở trong kho chứa, không ở trong ngôi nhà. Bọn họ có thể đã vào nhà nhưng tôi không biết… Tôi không cách nào trông thấy bọn họ chỉ đang ẩn nấp đâu đây bên ngoài cho tới lúc bọn họ nghĩ đã an toàn để lên đường tới Hobeth thuê xe.”

“Chúng ta làm gì đây?”, Frank hỏi. “Chặn lối dẫn vào nhà bằng xe của chúng ta à?”

“Chúng ta đỗ ở đây thôi, làm thế kia bọn họ sẽ nghe thấy chúng ta mất”, Jesse nói.

Lucy gật đầu. “Tôi nghĩ chúng ta chỉ nên đi bộ tới chỗ kho chứa – khẩn trương lên - theo hai hướng.”

“Tôi có bình xịt CS”, Mason nói. CS-38 - một loại hơi cay quân sự tác dụng mạnh được cất khoá tại văn phòng cảnh sát trưởng, Bell chưa phân phát cho ai bình nào và Lucy băn khoăn tự hỏi làm sao Mason lại có trong tay được.

“Đừng, đừng”, Jesse phản đối. “Có thể khiến bọn họ hoảng hốt đấy.”

Lucy chắc chắn rằng đó hoàn toàn chẳng phải điều anh ta quan tâm. Cô cuộc là anh ta không muốn xịt thứ khí kinh khủng ấy vào cô bạn gái mới. Tuy nhiên, cô cũng đồng ý, cảm thấy là, vì các cảnh sát không mang mặt nạ, khí ga có thể tác dụng ngược lại họ. “Đừng xịt”, cô nói. “Tôi sẽ vào qua cửa trước. Trey, anh đưa…”

“Không”, Mason giọng bình thản. “Tôi vào qua cửa trước”.

Lucy do dự rồi nói: “Được. Tôi sẽ vào qua cửa ngách. Trey và Frank, các anh vào qua cửa sau và cửa ngách đằng kia”. Cô nhìn Jesse. “Tôi muốn anh và Ned canh chừng cửa trước và cửa sau ngôi nhà. Đằng kia”.

“Rõ”, Jesse đáp.

“Và các cửa sổ”, Mason lạnh lùng bảo Ned. “Tôi không muốn bất cứ kẻ nào từ bên trong nhà nhắm súng xuống lưng chúng ta.”

Lucy nói: “Nếu bọn họ nhào ra xe, hãy chỉ bắn thủng các lốp hoặc nếu các anh có khẩu Magnum như của Frank kia thì hãy bắn vỡ động cơ. Đừng bắn Garrett hay Amelia trừ phi bắt buộc. Tất cả các anh đều biết quy tắc giao tranh”. Cô nhìn Mason khi đề cập điều này, nghĩ tới vụ bắn tỉa của anh ta tại cối xay. Nhưng viên cảnh sát xem chừng chẳng nghe thấy lời cô. Cô gọi vào bộ đàm và thông báo với Jim Bell rằng họ chuẩn bị tập kích kho chứa.

“Tôi đã cho xe cấp cứu sẵn sàng”, anh ta nói.

“Đây đâu phải một cuộc ra quân của lực lượng đặc nhiệm,” Jesse nghe lỏm được câu trao đổi, phát biểu. “Chúng tôi phải cực kỳ thận trọng trong việc nổ súng.”

Lucy tắt bộ đàm. Cô hất đầu chỉ kho chứa. “Di chuyển tới đó.”

Họ lom khom chạy, sử dụng những cây thông và sồi làm vật che chắn. Ánh mắt Lucy dán chặt vào các ô cửa sổ tối mò của kho chứa. Hai lần cô chắc chắn trông thấy cái gì đó chuyển động bên trong. Đó có thể là bóng phản chiếu của mây và của cây cối trong lúc cô chạy, nhưng cô chẳng thể nào chắc chắn được. Khi họ đã đến gần, cô dừng lại và đổi khẩu súng sang tay trái, lau lòng bàn tay. Rồi cô lại đổi khẩu súng sang tay thuận.

Nhóm cảnh sát tập trung lại ở mặt sau không có cửa sổ của kho chứa. Lucy nghĩ cô chưa từng làm việc gì giống như thế này.

Đây đâu phải một cuộc ra quân của lực lượng đặc nhiệm…

Nhưng anh nhầm đấy, Jesse – đấy chính xác là sự việc đang diễn ra.

Lạy Chúa lòng lành, hãy cho con bắn một phát thật trúng đứa phản bội.

Một con chuồn chuồn béo múp đâm bổ vào Lucy. Cô lấy bàn tay trái gạt nó đi. Nó quay lại và lượn gần đó vẻ đe doạ, y như thể Garrett đã cử sinh vật này ra để làm cô sao lãng.

Suy nghĩ dớ dẩn, Lucy tự bảo mình. Rồi cô tức giận đập con côn trùng lần nữa.

Thằng Bọ…

Bay sẽ thua thôi, Lucy tự nhủ thầm – ý nghĩ này ám chỉ cả hai kẻ chạy trốn.

“Tôi sẽ không nói gì cả”, Mason nói. “Tôi cứ vào thôi. Lucy, khi cô nghe thấy tôi đá cánh cửa, cô sẽ vào qua cửa ngách nhé.”

Cô gật đầu. Và mặc dù băn khoăn vì thấy Mason quá háo hức, mặc dù tha thiết muốn tóm được Amelia Sachs, cô vẫn sẵn lòng chia sẻ một phần gánh nặng của cái nhiệm vụ khó khăn này.

“Để tôi kiểm tra cho chắc chắn, xem cửa ngách mở hay đóng”, Lucy thì thầm.

Họ tản ra, về vị trí. Lucy chúi xuống phía dưới một ô cửa sổ và vội vã tới chỗ cửa ngách. Nó không khoá và hé mở. Cô gật đầu lại và giơ mười ngón tay lên, ý là, cô đồ rằng, để đếm lùi mười giây cho tới lúc anh ta bước qua khung cửa, biến mất.

Mười, chín, tám…

Lucy quay về phía cửa, ngửi thấy mùi gỗ mốc meo pha lẫn hương thơm ngọt của xăng và dầu bay ra từ bên trong kho. Cô thận trọng lắng nghe. Cô nghe được tiếng rung ì ì – tiếng động cơ của chiếc xe Amelia đã đánh cắp.

Năm, bốn, ba…

Lucy thở sâu một hơi để trấn tĩnh. Một hơi nữa.

Sẵn sàng, cô tự nhủ.

Rồi một tiếng kêu đánh rầm hát ra từ phía trước kho chứa khi Mason đá cánh cửa nhảy vào bên trong. “Cảnh sát đây!”, anh ta hô to. “Không ai được động đậy!”

Nào! Lucy tự nhủ.

Cô đá cánh của ngách. Nhưng nó chỉ mở ra chừng nửa gang tay rồi dừng sựng lại – đập phải cái máy cắt cỏ lớn đỗ ngay đằng sau. Nó không mở thêm tí nào. Cô dùng vai huých hai lần mà nó chẳng nhúc nhích. “Mẹ kiếp”, Lucy thì thầm và chạy vòng sang phía trước kho chứa.

Cô chưa kịp chạy được nửa đường thì nghe thấy Mason kêu to: “Ôi, lạy Chúa”.

Và rồi Lucy nghe thấy một tiếng súng nổ.

Lát sau, lại một tiếng súng nữa.

“Chuyện gì đang diễn ra vậy?”, Rhyme hỏi.

“Được rồi”, Bell nói ngập ngừng, cầm trong tay chiếc điện thoại. Tư thế của anh ta có cái vẻ khiến Rhyme lo lắng: viên cảnh sát trưởng đứng áp chặt chiếc điện thoại vào tai, bàn tay kia vung ra nắm chặt. Anh ta nghe và gật đầu, rồi nhìn Rhyme. “Đã có súng nổ.”

“Súng nổ?”

“Mason và Lucy vào bên trong kho chứa. Jesse nói có hai tiếng súng nổ.” Bell ngẩng nhìn, hét sang căn phòng bên cạnh: “Điều xe cấp cứu tới khu vực nhà Hallburton, đường Badger Hollow, gần đường 112.”

Steve Farr đáp to: “Xe đang đi rồi”.

Rhyme lại đặt đầu vào cái tựa đầu của xe lăn. Liếc nhìn Thom, anh chàng không nói gì cả.

Ai bắn? Ai bị bắn?

Ôi, Sachs…

Bell nói giọng giận dữ: “Này, tìm hiểu xem, Jesse! Có ai làm sao không? Cái quái quỷ gì đang diễn ra vậy?”.

“Amelia có làm sao không?”, Rhyme quát lên.

“Một phút nữa chúng ta sẽ biết”, Bell đáp.

Nhưng có cảm giác như hàng ngày trời.

Cuối cùng Bell lại cứng cả người khi Jesse Corn hay ai đó nói trên điện thoại. Anh ta gật đầu. “Lạy Chúa, anh ta đã làm gì?” Lắng nghe một lúc lâu hơn. Rồi nhìn gương mặt lo lắng của Rhyme. “Không sao cả. Không ai bị thương. Mason đá cánh cửa nhảy vào kho chứa và trông thấy bộ áo liền quần treo trên tường. Anh ta tưởng đấy là Garrett đang cầm súng. Anh ta bắn hai phát. Vậy thôi.”

“Amelia không sao chứ?”

“Bọn họ thậm chí không có đó. Bên trong chỉ có chiếc xe tải mà bọn họ đánh cắp. Garrett và Amelia ắt hẳn ở bên trong ngôi nhà, nhưng bọn họ có lẽ đã nghe thấy tiếng súng nổ và chuồn ra rừng. Bọn họ chưa thể đi quá xa được. Tôi biết cái cơ ngơi ấy – xung quanh toàn là các bãi lầy.”

Rhyme tức tối nói: “Tôi muốn Mason đứng bên ngoài vụ này. Đấy không phải là sự nhầm lẫn – anh ta đã cố ý bắn. Tôi đã bảo anh rằng anh ta quá bốc đồng.”

Bell hiển nhiên đồng ý với Rhyme. Anh ta nói vào điện thoại: “Jesse, đưa máy cho Mason…”. Anh ta im lặng một lát. “Mason, toàn bộ chuyện này là cái quái quỷ gì vậy?... Tại sao anh cứ nổ súng?... Ờ, nếu là Pete Hallburton đang đứng đó thì sao? Hoặc là vợ anh ta hoặc một đứa trong số lũ trẻ?... Tôi không quan tâm. Anh hãy quay lại đây ngay bây giờ. Đấy là mệnh lệnh… Chà, để họ khám xét ngôi nhà. Hãy vào xe của anh và quay lại… Tôi không nói với anh lần nữa đâu. Tôi…”

“Mẹ kiếp”, Bell cúp máy. Một lát sau, chuông điện thoại lại vang lên. “Lucy, chuyện gì vậy?...” Viên cảnh sát trưởng lắng nghe, cau mày, mắt cắm xuống sàn. Anh ta đi tới đi lui. “Ôi, lạy Chúa… Cô chắc chắn không?” Anh ta gật đầu rồi bảo: “Được, ở đó nhé. Tôi sẽ gọi lại cho cô”. Anh ta cúp máy.

“Đã xảy ra chuyện gì vậy?”

Bell lắc đầu. “Tôi không tin. Chúng tôi đã bị bịp. Cô ta đã gạt chúng tôi một cách quá thể, cô bạn anh ấy.”

“Cái gì?”

Bell nói: Pete Hallburton ở đó. Anh ta có nhà – có mặt tại ngôi nhà của anh ta. Lucy và Jesse vừa nói chuyện với anh ta. Vợ anh ta làm ca từ ba giờ chiều tới mười một giờ đêm trong công ty Davett và cô ta để quên suất ăn tối ở nhà, thế nên cách đây nửa tiếng đồng hồ anh ta đã mang suất ăn đến cho vợ rồi lái xe trở về”.

“Anh ta lái xe trở về? Amelia và Garrett nấp trong cốp xe à?”

Bell thở dài chán chường. “Anh ta đi chiếc xe tải cỡ nhỏ. Không có chỗ nào mà nấp cả. Dù sao thì cũng không có chỗ nào cho bọn họ. Nhưng có vô khối chỗ cho điện thoại di động của cô ta. Đằng sau cái thùng làm lạnh được đặt ở đuôi xe ấy.”

Rhyme lúc này cũng phải bật tiếng cười hoài nghi. “Cô ấy đã gọi tới công ty cho thuê xe, vẫn để kết nối và giấu điện thoại trên chiếc xe tải.”

“Anh suy luận đúng đấy”, Bell lầm bầm.

Thom nói: “Anh nhớ lại đi, sáng nay cô ấy đã gọi tới cái chỗ cho thuê xe ấy. Cô ấy điên tiết vì phải chớ máy lâu quá.”

“Cô ta biết là chúng tôi sẽ sử dụng thiết bị định vị đối với chiếc điện thoại. Bọn họ đã chờ cho Lucy và các xe tuần tra rời khỏi Kênh Đào, rồi tiếp tục cái hành trình chết tiệt đầy hoan hỉ của bọn họ.” Bell nhìn tấm bản đồ. “Bọn họ khiến chúng tôi tiêu tốn bốn mươi lăm phút. Bây giờ thì bọn họ đã có thể tới bất cứ chỗ nào rồi.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI BẢY

Sau khi các anh cảnh sát rời khỏi khu vực rào chắn và mất hút về phía tây xuôi theo đường 112, Garrett và Sachs chạy đến cuối đường Kênh Đào, băng ngang qua quốc lộ.

Họ đi men xung quanh hai hiện trường vụ án ở Bến tàu kênh Nước đen, sau đó rẽ trái, vội vã đi xuyên các bụi rậm và một cánh rừng sồi, bám theo sông Paquenoke.

Đi sâu vào rừng nửa dặm, họ gặp phụ lưu sông Paquo. Không thể đi vòng qua được, mà Sachs thì không thích thú gì việc bơi dưới dòng nước tối thẫm, điểm những con côn trùng và rác rến.

Nhưng Garrett đã có sự thu xếp khác. Gã giơ đôi bàn tay bị còng chỉ một chỗ trên bờ. "Con thuyền."

"Thuyền à? Đâu?"

"Kia, kia." Garrett lại chỉ.

Sachs nheo mắt nhìn, cố gắng lắm mới thấy hình dáng một con thuyền nhỏ. Nó được ngụy trang bằng các bụi rậm và lá cây. Gã bước tới, xoay sở hết mức với đôi bàn tay bị còng, bắt đầu gỡ các thứ che giấu con thuyền ra. Sachs giúp đỡ gã.

"Lớp ngụy trang", Garrett tự hào nói. "Tôi học từ lũ sâu bọ. Có một giống châu chấu nhỏ ở Pháp – gọi là truxalis. Giống này cực kỳ hay – mỗi mùa hè chúng thay đổi màu ba lần cho phù hợp với các màu xanh của cỏ. Bọn săn mồi hầu như không trông thấy chúng được."

Chà, Sachs cũng sử dụng đến thứ kiến thức bí truyền về côn trùng của gã trai. Khi Garrett nhận xét về những con bướm đêm – về khả năng cảm nhận các tín hiệu điện tử và radio của chúng – cô nhận ra rằng Rhyme tất nhiên đã sử dụng thiết bị định vị đối với chiếc điện thoại di động của cô. Cô nhớ lại lúc sáng gọi tới công ty cho thuê xe Piedmont – Carolia cô phải chờ máy rất lâu. Thế nên cô liền lẻn vào bãi đỗ xe của Công ty Davett, gọi tới cái công ty cho thuê xe kia và luồn chiếc điện thoại, đang đổ đoạn nhạc lê thê của Muzak, vào phía sau chiếc xe tải cỡ nhỏ không người lái, vẫn để nổ máy, đỗ đằng trước lối vào dành cho nhân viên.

Mánh khoé đó rõ ràng đã có tác dụng. Tốp cảnh sát xuất phát đuổi theo chiếc xe tải khi nó rời khỏi khu vực nhà máy.

Trong lúc gỡ lớp ngụy trang, Sachs hỏi: “Chất amomnia? Và cái hố bỏ tổ ong bắp cày? Cậu cũng học từ lũ côn trùng hả?”.

“Vâng”, Garrett nói.

“Cậu không định làm hại ai cả, phải không?”

“Không, không, cái hố bắt chước loài kiến sư tử chỉ để doạ các người thôi, để các người đi chậm lại. Vì thế tôi đã bỏ một chiếc tổ không vào. Chai ammonia là để cảnh báo sớm đối với chúng.” Cặp mắt đỏ quạch, ướt nhoèn của Garrett lấp lánh ánh ngưỡng mộ lạ lùng. “Thật thú vị, việc cô đã làm ấy, tìm thấy tôi tại cối xay. Tôi, nói chung, không bao giờ nghĩ cô lại đến đó nhanh vậy.”

“Và cậu bố trí những chứng cứ giả trong cối xay – tấm bản đồ và chỗ cát – để chúng tôi bị lạc hướng.”

“Vâng, tôi đã bảo cô – côn trùng khôn khéo lắm. Chúng bắt buộc phải khôn khéo.”

Họ gỡ xong lớp ngụy trang của con thuyền trông xạc xài. Nó được sơn màu xám sẫm, dài chừng mười feet và có một động cơ nhỏ gắn bên ngoài thân. Trong lòng thuyền là chục chai nhựa dung tích một ga lông đựng nước suối và một hộp giữ lạnh. Sachs mở một chai nước, uống luôn mươi ngụm đầy. Cô đưa cái chai cho Garrett và gã cũng uống. Rồi gã mở hộp giữ lạnh. Bên trong là các gói bích quy và khoai tây chiên. Gã xem xét chúng kỹ lưỡng để chắc chắn rằng chúng vẫn còn đầy đủ và không bị hư hỏng. Gã gật đầu, rồi trèo vào trong thuyền.

Sachs trèo vào theo, ngồi quay lưng về phía mũi thuyền, đối diện Garrett. Gã nhoẻn nụ cười hiểu biết, y như thể nhận ra là cô chưa đủ tin tưởng để ngồi quay lưng lại với gã. Gã giật sợi dây khởi động máy. Máy thuyền khục khặc chạy. Gả đẩy con thuyền rời khỏi bờ và, giống như những cậu Huck Finn[35] hiện đại, họ bắt đầu xuôi theo sông.

Sachs ngẫm nghĩ: Đây là cuộc đấu tay đôi.

Một câu mà cha cô trước đây hay dùng. Người đàn ông gọn ghẽ, tóc bắt đầu thưa, phần lớn đời mình làm một cảnh sát tuần tra khu vực ở Brooklyn và Mahattan, từng có buổi trò chuyện nghiêm túc với

cô con gái khi cô bảo ông là cô muốn bỏ nghề người mẫu để tham gia vào lực lượng cảnh sát. Ông hết sức ủng hộ quyết định đó nhưng đã nói về nghề cảnh sát như thế này: “Amie, con phải hiểu rằng: đôi khi con cần xông lên, đôi khi con cần tạo ra ảnh hưởng, đôi khi con sẽ có cảm giác tẻ nhạt. Và đôi khi, không quá thường xuyên đâu, ơn Chúa, nó là cuộc đấu tay đôi. Nắm đấm đọ nắm đấm. Con hoàn toàn đơn độc, chẳng có ai giúp đỡ con. Và ý cha là không chỉ chiến đấu với các đối tượng. Đôi khi con sẽ phải chiến đấu với các sếp của con. Đôi khi lại với sếp của họ. Con có thể chiến đấu với cả bạn bè nữa. Con định trở thành một cảnh sát, con hãy sẵn sàng đơn thương độc mã. Không được né tránh.”

“Con có thể đương đầu mà cha”.

“Đúng là con gái tôi. Cha con mình lái xe đi đâu nhé, con gái.”

Ngồi trên thuyền ọp ẹp này, được điều khiển bởi một thằng bé mới lớn nguy hiểm, Sachs chưa bao giờ cảm thấy cô đơn đến thế trong cuộc đời.

Cuộc đấu tay đôi… nắm đấm đọ nắm đấm.

“Nhìn đằng kia”, Garrett nói nhanh. Gã chỉ một con côn trùng gì đó. “Nó là loài tôi ưa thích nhất đấy. Bọ gạo. Nó bay trong nước.” Khuôn mặt gã sáng lên ánh nhiệt tình không kiềm chế được. “Nó thực sự bay trong nước! Này, khá thú vị, phải không? Bay trong nước ấy. Tôi thích nước. Nước làm da tôi thấy dễ chịu.” Nụ cười tắt dần và gã chà xát cánh tay. “Cái giống sồi độc chết tiệt này… Tôi lúc nào cũng bị nó quệt vào. Đôi lúc ngứa kinh khủng.”

Họ bắt đầu luồn lách qua các vịnh nhỏ, vòng xung quanh các hòn đảo, các chùm rễ cây, các thân cây xám xịt ngập phân nửa, rồi luôn luôn quay lại với hành trình về phía tây, về phía mặt trời đang lặn.

Một ý nghĩ xuất hiện trong đầu óc Sachs, tiếng vọng của một ý nghĩ đã xuất hiện trong cô từ lúc trước, trong phòng giam gã trai ngay trước khi cô giải cứu gã: với việc giấu một chiếc thuyền chất đầy thực phẩm dự trữ, nạp nhiên liệu sẵn sàng, Garrett đã dự tính rằng bằng cách này hay cách khác gã sẽ vượt ngục. Và vai trò của cô trong chuyến đi này là một phần của kế hoạch tinh vi đã dự tính đó.

“Dù em nghĩ về Garrett như thế nào, cũng đừng tin tưởng hắn. Em nghĩ hắn vô tội. Nhưng cũng hãy chấp nhận là hắn có thể có tội.

Em biết chúng ta vẫn tiếp cận các hiện trường vụ án như thế nào, Sachs."

"Với một tư duy mở. Không định kiến. Tin tưởng rằng mọi cái đều có thể."

Nhưng rồi Sachs lại nhìn gã trai. Cặp mắt gã sáng rỡ, hạnh phút lướt qua hết cảnh vật này tới cảnh vật khác trong lúc điều khiển thuyền đi xuyên các con kênh, trông không giống chút nào một kẻ phạm tội vượt ngục mà y như thể một thiếu niên phấn chấn tham gia chuyến cắm trại, sung sướng và hào hứng trước những gì mình sẽ có thể khám phá sau mỗi khúc quanh của sông.

"Chị ta giỏi đấy, Lincoln", Ben nói, ám chỉ mánh khoé sử dụng chiếc điện thoại di động.

Cô ấy đúng là giỏi, lincoln nghĩ thầm. Rồi anh tự nói thêm với bản thân mình: cô ấy giỏi chẳng kém tôi. Tuy nhiên anh phải nghiêm khắc thừa nhận - cũng riêng với bản thân mình thôi - rằng lần này thì cô đã giỏi hơn anh.

Rhyme điên tiết với chính mình vì đã không dự tính trước điều ấy. Đây đâu phải một cuộc chơi, anh tự nhủ, đâu phải một bài tập - như cái cách anh đôi lúc vẫn thử thách Sachs khi cô đang tiến hành khám nghiệm hiện trường hay khi họ đang phân tích các chứng cứ trong la-bô của anh ở New York. Tính mạng cô đang gặp nguy hiểm. Thời gian trước khi Garrett cưỡng hiếp hoặc sát hại cô chỉ còn tính bằng tiếng đồng hồ. Anh không thể lại phạm sai lầm lần nữa.

Một cảnh sát xuất hiện trên ngưỡng cửa, xách chiếc túi giấy đựng hàng của chuỗi cửa hiệu Food Lion. Nó đựng quần áo của Garrett để ở khu tạm giam.

"Tốt", Rhyme nói. "Lập bảng đi, một người nào đấy. Thom, Ben… lập bảng đi. "Tìm thấy tại hiện trường gián tiếp – cối xay." Ben viết đi, viết đi!"

"Nhưng chúng ta lập rồi mà." Ben chỉ tấm bảng.

"Không, không, không", Rhyme quát. "Xoá hết đi. Các chứng cứ đó là giả. Garrett đã bố trí để đánh lạc hướng chúng ta. Giống hệt chỗ đá vôi trong chiếc giày hắn bỏ lại khi bắt cóc Lydia. Nếu chúng ta có thể tìm thấy chứng cứ trong quần áo của hắn - anh hất đầu chỉ cái túi – chúng ta sẽ biết Mary Beth thực sự đang ở đâu".

"Nếu chúng ta may mắn", Bell nói.

Không phải may mắn, Rhyme nghĩ thầm, mà là nếu chúng ta giỏi. Anh bảo Ben: “Cắt một đoạn của chiếc quần – đoạn gần gấu – và chạy qua máy tách hợp chất”.

Bell bước ra khỏi văn phòng, để nói với Steve Farr về việc xin tần số ưu tiên cho các máy bộ đàm mà không phải tiết lộ với cảnh sát bang những gì đang diễn ra, Rhyme đã khăng khăng đề nghị điều này.

Bây giờ thì nhà hình sự học và Ben cùng chờ đợi kết quả từ máy tách hợp chất. Trong lúc chờ đợi, Rhyme hỏi: “Chúng ta có gì nữa?”. Anh hất đầu chỉ đống quần áo.

“Các vết sơn màu nâu dây trên quần của Garrett.” Ben vừa xem xét vừa báo cáo. “Màu nâu sẫm. Trông còn mới.”

“Màu mâu”, Rhyme nhắc lại và kiểm tra chúng. “Nhà của cha mẹ Garrett sơn màu gì?”

“Tôi không biết”, Ben đáp.

“Tôi đâu có nghĩ cậu là cái kho chứa thông tin vớ vẩn của Tanner’s Corner”, Rhyme lẩm bẩm. “Tôi muốn nói: Hãy gọi điện hỏi họ.”

“Ồ”. Ben tìm thấy số máy trong hồ sơ vụ án. Anh ta nói chuyện với người nào đó một lát. “Đấy là cái đồ con hoang chẳng muốn hợp tác gì hết… Cha nuôi của Garrett. Dù sao thì nhà họ cũng sơn màu trắng và không có chi tiết nào sơn màu nâu sẫm.”

“Vậy, có thể nơi đang giam giữ cô gái sơn màu này.”

Anh chàng to béo hỏi: “Liệu có cơ sở dữ liệu nào về sơn mà chúng ta có thể đối chiếu không?”.

“Ý kiến hay đấy”, Rhyme đáp. “Nhưng câu trả lời là không. Ở New York thì tôi có, tuy nhiên nó chẳng giúp gì cho chúng ta ở đây. Còn cơ sở dữ liệu của FBI lại về xe hơi. Nhưng hãy cứ tiếp tục. Có gì trong túi quần, có gì không? Đi…”

Nhưng Ben đã đang đi găng tay cao su vào rồi. “Ông định bảo việc này phải không?”

“Phải”, Rhyme lẩm bẩm.

Thom nói: “Anh ấy vốn vẫn ghét bị đoán trước ý”.

“Thế thì tôi sẽ cố gắng đoán trước ý thường xuyên hơn”, Ben nói. “A, có cái gì này.”

“Cái gì?”

Ben hít hít. “Phó mát và bánh mì.”

“Lại thức ăn. Giống như chỗ bích quy và…”

Ben cười to.

Rhyme cau mày. “Cái gì mà buồn cười?”

“Đó là thức ăn - nhưng không phải cho Garrett.”

“Ý cậu là thế nào?”

“Chưa, tôi chưa đi câu bao giờ”, Rhyme lẩm bẩm. “Nếu muốn có cá, người ta mua, người ta nấu, người ta ăn. Câu cá thì có liên quan quái gì đến bánh sandwich nhân phó mát hả?”

Đây không phải từ bánh sandwich”, Ben giải thích. “Đây là những viên chua. Mồi để đi câu. Người ta trộn bánh mì và phó mát rồi cho chúng lên men. Bọn cá ăn sát đáy rất mê món này. Bọn cá da trơn chẳng hạn. Mùi càng chua càng tốt.”

Rhyme nhướn lông mày. “À, bây giờ thì chi tiết ấy hữu ích đấy.”

Ben kiểm tra phần gấu lơ-vê. Anh ta phủi một chút gì đó xuống tờ phiếu đặt mua dài hạn tạp chí People, rồi soi dưới kính hiển vi. “Không có gì đặc biệt lắm”, anh ta nói. “Ngoại trừ những đốm nhỏ. Màu trắng.”

“Để tôi xem.”

Nhà động vật học bê chiếc kính hiển vi lớn hiệu Bausch & Lomb đến cho Rhyme. Anh nhìn vào các thị kính. “Được rồi, tốt. Chúng là các sợi giấy.”

“Thế à?”, Ben hỏi.

“Đấy hiển nhiên là giấy. Còn có thể là gì nữa chứ? Cũng là loại hút nước. Tuy nhiên, chẳng có manh mối nào cho thấy nguồn gốc. Bây giờ thì chỗ đất cát đó rất đáng quan tâm. Cậu lấy thêm một ít được không? Từ phần gấu lơ-vê ấy?”

“Tơi sẽ cố gắng.”

Ben cắt đường khâu và mở gấu ra. Anh ta phủi thêm được một ít đất cát xuống tờ phiếu.

“Soi đi”, Rhyme yêu cầu.

Nhà hình sự học chuẩn bị một phiến kính và đặt nó lên bệ chiếc kính hiển vi kép mà anh ta lại bê rất chắc hắn cho Rhyme nhìn. “Có nhiều đất sét. Tôi muốn nói là nhiều. Đá feldspathic, có lẽ là granite. Và… cái gì thế kia? Ồ, rêu nước.”

Ben cảm thấy rất ấn tượng. “Làm sao ông biết được tất cả những cái này?”

“Đơn giản là tôi biết.” Rhyme không có thời gian để đi vào bàn luận việc một nhà hình sự học phải thông thạo về thế giới vật chất như anh thông thạo ra sao. Anh hỏi: “Trong gấu quần còn gì nữa? Cái gì kia?”. Anh hất đầu chỉ cái gì đó nằm trên tờ phiếu đặt mua tạp chí. “Cái gì bé tí màu xanh trăng trắng đấy?”

“Nó từ một loài thực vật”, Ben nói. “Nhưng không phải chuyên môn của tôi. Tôi đã học về thực vật dưới nước, nhưng tôi chẳng yêu thích môn này. Tôi yêu thích những dạng sống có cơ hội chuồn đi khi người ta định sưu tầm chúng. Như thể xem chừng thượng võ hơn.”

Rhyme ra lệnh: “Mô tả đi”.

Ben quan sát kỹ lưỡng bằng chiếc kính lúp. “Một cái cuống hơi đỏ có một giọt chất lỏng ở đầu dưới. Trông nhơn nhớt. Đầu trên có một bông hoa trắng hình chuông… Nếu tôi phải phỏng đoán thì…”

“Cậu phải làm việc đó”, Rhyme quát. “Và khẩn trương lên.”

“Tôi khá chắc chắn rằng nó là một nhánh gọng vó.”

“Là cái quái quỷ gì vậy? Nghe cứ như đi bắt tôm bắt cá ấy.”

Ben nói: “Gọng vó cũng giống cây bắt ruồi. Loài này ăn thịt côn trùng. Chúng rất tuyệt. Thuở nhỏ, tôi từng ngồi quan sát chúng hàng tiếng đồng hồ. Cái cách chúng bắt…”

“Rất tuyệt”, Rhyme châm biếm nhắc lại. “Tôi không quan tâm đến thói quen dùng bữa của chúng. Chúng hay được tìm thấy ở đâu? Điều đó sẽ rất tuyệt đối với tôi đấy.”

“Ồ, khắp vùng này.”

Rhyme cau có. “Vô tích sự. Mẹ kiếp. Được rồi, sau khi chạy xong mẫu vải quần hãy chạy chỗ đất cát kia qua máy tách hợp chất.” Rồi anh nhìn chiếc áo phông của Garrett đang trải rộng trên một cái bàn. “Những vết bẩn kia là gì?”

Có vài vết đo đỏ bám ở chiếc áo. Ben xem xét chúng kỹ lưỡng rồi nhún vai, lắc đầu.

Đôi môi mỏng của nhà hình sự học nở nụ cười giễu cợt. “Cậu thử nếm xem?”

Không do dự, Ben cầm áo lên, liếm lấy một chút vết bẩn.

Rhyme kêu to: “Cậu chàng khá”.

Ben nhướn một bên lông mày. “Tôi cho rằng đó là một bước đúng chuẩn.”

“Chẳng đời nào tôi thèm làm như vậy đâu”, Rhyme đáp lời.

“Tôi không tin ông lấy một phút”, Ben nói. Anh ta liếm lại. “Theo tôi phỏng đoán thì nước trái cây. Tuy nhiên không nói được là vị gì.”

“Rồi, bổ sung vào danh sách chứng cứ đi, Thom.” Rhyme hất đầu chỉ chiếc máy tách hợp chất. “Chúng ta hãy xem kết quả phân tích mảnh vải quần, tiếp theo chạy chỗ đất cát lấy từ phần gấu.”

Chiếc máy nhanh chóng cho họ biết các chất bám trên quần áo của Garrett là gì và những thứ có trong gấu quần gã: đường, lại camhene, chất cồn, dầu hoả, men nở. Lượng dầu hoả rất đáng kể. Thom bổ sung chúng vào danh sách chứng cứ và mấy người đàn ông cũng xem xét kỹ lưỡng.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP – CỐI XAY

Sơn nâu dây trên quần

Cây gọng vó

Đất sét

Rêu nước

Nước trái cây

Sợi giấy

Viên chua làm mồi câu

Camphene

Chất cồn

Dầu hoả

Men nở

Tất cả những cái này có ý nghĩa như thế nào? Rhyme băn khoăn tự hỏi. Quá nhiều manh mối. Anh không thể nhận ra các mối quan hệ giữa chúng. Liệu đường là từ nước trái cây hay từ một địa điểm riêng biệt mà gã trai từng đến? Liệu gã đã mua dầu hoả hay gã chỉ tình cờ trốn trong một trạm xăng hay trong một kho chứa nơi người chủ cất dầu hoả? Chất cồn thì được tìm thấy trong ba nghìn sản phẩm gia dụng và công nghiệp phổ biến - từ các loại dung môi tới nước thơm xoa mặt sau khi cạo râu. Men nở chắc chắn bị dây vào tại cối xay, đó là nơi ngũ cốc được xay thành bột.

Sau vài phút, ánh mắt Lincoln Rhyme lướt sang bảng chứng cứ khác.

* * *

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP - PHÒNG RIÊNG CỦA GARRETT

Xạ chồn hôi

Lá thông bị cắt rời khỏi cành

Các bức vẽ côn trùng

Ảnh chụp gia đình

Ảnh chụp mary Beth

Các sách về côn trùng

Dây câu

Tiền

Chìa khoá chưa xác định

Dầu hoả

Ammonia

Nitrate

Camphene

Một chi tiết nào đấy Sachs đã đề cập tới khi cô đang khám xét phòng riêng của gã trai quay lại với Rhyme.

“Ben, cậu có thể mở cuốn vở kia được không, cuốn vở của Garrett ấy? Tôi muốn xem nó lần nữa.”

“Ông có muốn tôi đặt vào thiết bị lật trang không?”

“Không, cứ lật bằng tay thôi”, Rhyme bảo.

Các bức vẽ côn trùng cứng nhắc của gã trai được lật nhanh qua: bọ gạo, nhện nước, gọng vó.

Rhyme nhớ Sachs đã bảo anh rằng, ngoại trừ chiếc lọ đựng ong bắp cày – cái két an toàn của Garrett – tất cả các loài côn trùng trong bộ sưu tập của gã đều được nuôi trong những chiếc lọ đựng nước. “Tất cả bọn chúng đều là các loài thuỷ sinh.”

Ben gật đầu. “Có vẻ thế”.

“Hắn bị nước thu hút”, Rhyme trầm ngăm. Anh nhìn Ben. “Và loại đầu mối câu đó? Cậu nói nó dùng để câu bọn cá ăn sát đáy à?”

“Viên chua ạ? Phải rồi.”

“Nước mặn hay nước ngọt?”

“Chà, nước ngọt. Tất nhiên rồi.”

“Và dầu hỏa – thuyền cũng chạy bằng dầu hoả, đúng không nhỉ?”

“Nhiên liệu đốt đèn”, Ben trả lời. “Loại thuyền nhỏ gắn động cơ bên ngoài thân vốn vẫn sử dụng nó.”

Rhyme nói: “Nếu suy nghĩ tới điều này thì thế nào nhỉ? Phải chăng hắn đang đi về phía tây bằng thuyền trên sông Paquenoke?”.

Ben nói: “Có lý đấy, ông Lincoln. Và tôi cuộc rằng lượng dầu hoả nhiều vậy vì hắn đã nạp lại nhiên liệu nhiều lần – phải chạy qua chạy lại giữa Tanner’s Corner và nơi hắn giữ Mary beth. Chuẩn bị sẵn sàng các thứ cho cô ấy”.

“Tư duy tốt đấy. Gọi Jim Bell vào đây, được không?”

Vài phút sau, Bell quay lại và Rhyme trình bày giả thuyết cảu anh.

Bell nói: “Những con bọ dưới nước đem đến cho anh cái ý tưởng ấy đấy hả?”.

Rhyme gật đầu. “Nếu chúng ta biết về côn trùng, chúng ta sẽ biết về Garrett.”

“Nó chẳng điên rồ hơn những điều khác tôi đã nghe ngày hôm nay”, Jim Bell nói.

Rhyme hỏi: “Các anh có thuyền cảnh sát không?”

“Không. Nhưng dù sao thì nó cũng không hữu ích gì cho chúng ta đâu. Anh không biết sông Paquo. Trên bản đồ nó trông giống như bất cứ con sông nào – cũng có hai bờ, cũng có cái nọ cái kia, đủ cả. tuy nhiên nó còn có đến nghìn cái vịnh nhỏ và sông nhánh nối các đầm lầy. Nếu Garrett đi theo sông Paquo hắn sẽ không đi theo dòng chảy chính, tôi đảm bảo với anh điều này. Sẽ chẳng tài nào tìm thấy hắn được.”

Ánh mắt Rhyme đưa theo sông Paquenoke về phía tây. “Nếu hắn đã vận chuyển các đồ dự trữ tới địa điểm giữ Mary Beth thì nghĩa là chỗ đó có lẽ không quá xa con sông. Hắn sẽ phải đi về phía tây bao xa để tới khu vực ở được?”

“Phải xa đấy. Thấy khu vực trên kia không?” Bell đặt tay vào khu vực xung quanh ô G-7. “Đó là phía bắc sông Paquo, không ai sinh sống ở đó cả. Phía nam con sông thì khá đông dân cư. Hắn chắc chắn sẽ bị phát hiện.”

“Vậy ít nhất phải chừng mười dặm về phía tây?”

“Anh đúng đấy”, Bell nói.

“Cái cầu kia?” Rhyme hất đầu chỉ tấm bản đồ. Anh đang nhìn ô E-8.

“Cầu Hobeth ấy à?”

“Dốc lên cầu như thế nào? Chính là một đoạn quốc lộ?”

“Xung quanh toàn bãi rác. Nhưng cầu cao chừng bốn mươi feet nên dốc lên cầu dài. Ồ, hẵng khoan… Anh đang cho rằng Garrett sẽ phải quay lại dòng chảy chính để đi qua phía dưới cầu?”

“Đúng. Vì các kỹ sư hẳn đã lấp những nhánh sông nhỏ toả ra hai bên khi họ xây dựng dốc lên cầu.”

Bell gật đầu. “Ờ. Tôi hiểu rồi.”

“Cử Lucy và những người khác tới đó bây giờ đi. Tới chỗ cái cầu. Và, Ben này, hãy gọi cho nhân vật kia – Henry Davett. Bảo rằng chúng ta lấy làm tiếc lại cần đến sự giúp đỡ của ông ta”.

Chúa sẽ làm gì…

Một lần nữa nghĩ tới Davett, Rhyme thầm nhẩm một lời cầu nguyện – tuy nó không nhắm đến bất cứ vị thần nào. Nó nhắm đến Amelia Sachs: Ôi, Sachs, hãy cẩn thận. Chỉ còn là vấn đề thời gian, sớm muộn gì Garrett cũng sẽ có cớ xin em tháo còng cho hắn. Rồi dẫn em tới nơi nào đó hoang vắng. Rồi tìm cách cướp súng của em… Đừng để những tiếng đồng hồ đang trôi qua ru em vào sự tin tưởng hắn, Sachs ạ. Đừng mất cảnh giác. Hắn có độ kiên nhẫn của loài bọ ngựa đấy.

CHƯƠNG HAI MƯƠI TÁM

Garrett thông thạo các luồng nước ở đây y như một tay hoa tiêu đường sông lão luyện, gã lái cho con thuyền đi vào những chỗ có vẻ là những nhánh sông cụt nhưng rốt cuộc luôn luôn tìm thấy những lạch nước, mảnh tựa tơ nhện, dẫn họ vững vàng tiến về phía tây xuyên qua cái mê cung này.

Gã lưu ý Sachs những con rái cá sông, những con chuột xạ và hải ly – những cảnh tượng hẳn khiến các nhà tự nhiên học nghiệp dư phấn khích, nhưng không gây ấn tượng gì đối với cô. Đối với cô, đời sống hoang dã là những con chuột cống, những con bồ câu và sóc sống trong thành phố - và cũng chỉ ở khía cạnh là chúng hữu ích cho công việc giám định của cô và Rhyme.

“Nhìn kìa!”, Garrett kêu to.

“Cái gì?”

Gã chỉ một cái gì đó mà Sachs không trông thấy được. Gã nhìn chằm chằm vào một điểm gần bờ, lẫn giữa biết bao nhiêu vở kịch hết sức ngắn ngủi đang diễn ra dưới nước. Tất cả những gì Sachs có thể trông thấy là một con bọ gì đó nhảy trên mặt sông.

“Gọng vó”, Garrett bảo Sachs rồi ngồi ngả người lại khi họ bơi lướt qua. Bộ mặt gã trở nên nghiêm trang. “Côn trùng, nói chung, quan trọng hơn chúng ta nhiều. Ý tôi là đối với việc giữ cho hành tinh này tiếp tục tồn tại. hãy tưởng tượng – tôi đã đọc được điều này ở đâu đó – rằng nếu ngày mai tất cả mọi người trên trái đất biến mất, thế giới vẫn tiếp tục tồn tại bình thường. Nhưng nếu côn trùng biến mất thì đời sống sẽ kết thúc nhanh chóng – nói chung, trong vòng một thế hệ. Cây cối sẽ chết hết, rồi tới các con vật, và trái đất sẽ một lần nữa biến thành khối đá tảng khổng lồ.”

Mặc dù chất giọng còn của tuổi mới lớn, Garrett nói với vẻ uy quyền của một vị giáo sư và sự nhiệt tình của một người điều hành các cuộc họp tôn giáo làm thức tỉnh lại đức tin. Gã tiếp tục: “Phải, một số loài côn trùng gây hại. nhưng chỉ một số thôi, một hay hai phần trăm gì đó”. Bộ mặt gã trở nên sinh động và gã tự hào nói: “Và những loài phá hoại mùa màng, chà, tôi có cái ý tưởng này. Nó khá

thú vị đấy. Tôi muốn nuôi loài rệp mắt vàng đặc biệt ấy, để kiềm chế các loại gây hại, thay thế cho các hoá chất độc - như vậy các loài côn trùng hữu ích và các loài động vật khác không bị tiêu diệt. Rệp mắt vàng là lựa chọn tốt nhất. Chưa ai từng làm việc này."

"Cậu nghĩ là cậu có thể làm à, Garrett?"

"Tôi chưa biết chính xác phải làm thế nào. Nhưng tôi sẽ học cách."

Sachs nhớ lại một chi tiết cô đã đọc được trong cuốn sách của Garrett, thuật ngữ do E. O. Wilson đưa ra, biofilia – cái tình cảm gắn bó mà con người cảm thấy đối với các loài sinh vật khác trên trái đất. Và trong lúc lắng nghe gã nói những chuyện vặt vãnh này - tất cả đều là bằng chứng cho niềm say mê trước thiên nhiên và sự hiểu biết – cô có một ý nghĩ lấn át mọi ý nghĩ khác: bất cứ ai có thể bị các loài sinh vật cuốn hút và có thể yêu thương chúng, theo cái cách kỳ quặc như gã, thì không thể là một kẻ cưỡng dâm và sát nhân được.

Amelia Sachs bám chặt lấy ý nghĩ này và nó giúp cô không lung lay tinh thần trong lúc họ điều khiển con thuyền đi theo sông Paquenoke, chạy trốn khỏi Lucy Kerr và gã đàn ông bí ẩn mặc quần yếm màu nâu vàng, chạy trốn khỏi thị trấn Tanner's Corner bình dị đang đầy nỗi lo sợ.

Chạy trốn khỏi Lincoln Rhyme nữa. Chạy trốn khỏi cuộc phẫu thuật sắp tới và những hệ quả kinh khủng nó có thể đem đến cho cả hai người.

Con thuyền hẹp êm ả lướt qua các phụ lưu, dòng nước chẳng còn màu đen thẫm mà bây giờ là màu vàng kim, như một kiểu đổi màu ngụy trang - phản chiếu ánh tà dương – y hệt cái giống châu chấu Pháp Garrett đã kể cho Sachs nghe. Cuối cùng, gã trai lái thuyền ra khỏi các sông nhánh và vào sông chính, men sát bờ, Sachs ngoái nhìn đằng sau, về phía đông, xem có thuyền cảnh sát nào truy đuổi không. Cô chẳng nhìn thấy gì ngoại trừ chiếc xà lan to tướng của Công ty Davett đang ngược dòng - chạy trái đi hướng vào một cái vịnh nhỏ. Qua cành lá một cây liễu buông loà xoà trên mặt sông, gã dõi ánh mắt về phía tây tới chiếc cầu bắc ngang sông Paquenoke.

"Chúng ta phải đi phía dưới cầu", Garrett nói. "Chúng ta không thể đi vòng xung quanh được." Gã cẩn thận quan sát gầm cầu. "Cô

có trông thấy ai không?”

Sachs nhìn. Cô trông thấy vài chớp sáng. “Có lẽ. Tôi không thể nói chắc chắn. Chói quá.”

“Đó là nơi lũ khốn kiếp đang đợi chúng ta”, Garrett lo lắng nói. “Tôi luôn luôn e ngại chiếc cầu. Người ta tìm kiếm cô.”

Luôn luôn?

Garrett cho thuyền cập bờ và tắt máy. Gã trèo ra, tháo bù–loong gắn động cơ vào thuyền, rồi tháo động cơ giấu giữa những búi cỏ, cùng với bình xăng.

“Cậu đang làm gì vậy?”, Sachs hỏi.

“Không thể để xảy ra nguy cơ bị phát hiện được.”

Garrett đưa chiếc hộp giữ lạnh và các bình nước ra khỏi thuyền, rồi buộc hai mái chèo vào ghế ngồi bằng hai đoạn dây thừng đầy dầu mỡ. Gã dốc hết nước ra khỏi sáu bình, đậy nắp lại, bỏ chúng sang bên. Gã hất đầu chỉ các chai nước. “Tệ quá. Mary Beth thì không có một giọt nào. Cô ấy sẽ cần có ít nước. Nhưng tôi có thể lấy cho cô ấy từ cái ao gần ngôi nhà đó.” Rồi gã lội xuống sông, tay túm mạn thuyền. “Hãy giúp tôi nào”, gã nói. “Chúng ta phải lập úp nó.”

“Chúng ta sẽ đánh chìm nó à?”

“Không. Chỉ lật úp nó thôi. Chúng ta sẽ cho các cái bình rỗng xuống bên dưới. Nó sẽ nổi.”

Lật úp à?”

“Tất nhiên.”

Sachs nhận ra ý đồ của Garrett. Họ sẽ chui xuống bên dưới chiếc thuyền và trôi qua gầm cầu. Từ trên cầu, khó có thể phát hiện thân thuyền màu sẫm ngập sâu trong nước. Vượt được vị trí đó rồi, họ có thể lật lại thuyền và chèo nốt quãng đường đến chỗ Mary Beth.

Garrett mở chiếc hộp giữ lạnh, tìm thấy một cái túi nhựa. “Chúng ta có thể bỏ các thứ không muốn bị ướt vào đây.” Gã bỏ vào cuốn sách của gã, Thế giới thu nhỏ. Sachs bỏ ví và súng. Cô giắt áo phông vào trong quần bò, rồi thả cái túi vào phía trước áo.

Garrett nói: “Cô có thể tháo còng cho tôi được không?”. Gã giơ đôi bàn tay ra. Sachs lưỡng lự.

“Tôi không muốn chết chìm”, Garrett nói, ánh mắt cầu khẩn.

Tôi sợ. Bắt hắn ngừng bắn đi!

“Tôi sẽ không làm gì xấu đâu. “Tôi hứa.”

Sachs miễn cưỡng rút chìa khoá từ túi quần ra, mở còng.

† † † † †

Những người Anh điêng Weapemeoc, tức những người bản xứ của khu vực bây giờ là Bắc Carolina, xét về mặt ngôn ngữ, đã cấu thành nên dân tộc Algonquin và có họ hàng với các bộ tộc Powhatans, Chowans và Pamlico ở vùng Trung – Đại Tây Dương của nước Mỹ.

Họ là những người chủ trang trại xuất sắc và khiến các bộ tộc Anh điêng khác phải ghen tỵ vì tài câu cá. Họ yêu chuộng hoà bình một cách thái quá và hầu như không quan tâm đến chuyện trang bị vũ khí. Ba trăm năm trước, khoa học gia người Anh đã viết: “Vũ khí mà họ có chỉ là những chiếc cung làm bằng gỗ phỉ, những mũi tên làm bằng thân sậy. Họ cũng không có bất cứ thứ gì để bảo vệ mình, ngoại trừ tấm mộc làm bằng vỏ cây cùng với áo giáp được đan bởi que giẽ và các loại sợi.”

Phải nhờ tới những người thực dân Anh họ mới được biến thành chiến binh, và những người thực dân Anh đã thực hiện điều này khá hiệu quả bằng cách, cùng một lúc, vừa đe doạ họ rằng Chúa Trời sẽ phẫn nộ nếu họ không cải sang Cơ Đốc giáo, vừa tàn sát dân số của họ với việc đem đến bệnh cúm và đậu mùa, vừa đòi hỏi họ cung cấp lương thực, thực phẩm, nhà cửa – những thứ mà bản thân mình quá lười biếng không tự tạo ra, vừa giết chết một trong số các thủ lĩnh được yêu quý của bộ tộc, Wingina, người mà những người thực dân đã tin tưởng một cách sai lầm, như thực tế xảy ra cho thấy, đang âm mưu tấn công vào khu vực người Anh định cư.

Trước sự ngạc nhiên đầy tức tối của những người thực dân, thay cho việc đức Chúa Jesus bước vào trái tim mình, những người Anh điêng đã tuyên bố lòng trung thành đối với các vị thần của chính họ - các Maniou – và rồi tuyên bố cuộc chiến chống lại người Anh, mà hành động mở màn (theo lịch sử do cô gái trẻ Mary Beth McConnell

viết) là cuộc tấn công vào Những Người Thực Dân Biến Mất trên đảo Roanoke.

Sau khi những người định cư tháo chạy, bộ tộc Weapemeoc – dự đoán rằng người Anh sẽ củng cố lực lượng – đã có cái nhìn mới mẻ về vũ khí và bắt đầu sử dụng đồng, vốn dĩ chỉ được sử dụng cho mục đích trang trí, vào việc sản xuất vũ khí. Đầu mũi tên làm bằng kim loại sắc hơn đầu mũi tên làm bằng đá lửa, và dễ dàng chế tạo hơn. Tuy nhiên, khác với trong phim ảnh, một mũi tên bắn đi từ cây cung không có rãnh kéo dây thông thường không cắm sâu vào da thịt được và hầu như chẳng bao giờ gây tử thương. Để kết liễu kẻ thù bị thương rồi, những chiến binh Weapemeoc sẽ hạ cú đòn cuối cùng – một cú giáng vào đầu chiếc gậy được gọi chính xác là “cây chuỳ phi thường”, mà người bộ tộc này đã rất tài tình làm ra.

Một cây chuỳ phi thường chỉ là một hòn đá tròn lớn, được nhét vào đầu chẻ ra của một chiếc gậy, rồi được buộc cố định bằng dây da. Nó là một thứ vũ khí hết sức hiệu quả, và cây chùy Mary Beth McConnell đang làm lúc này, dựa trên kiến thức khảo cổ về người Anh điêng, chắc chắn cũng gây chết người chẳng kém những cây chùy - theo giả thuyết do cô xây dựng - từng đập vỡ sọ và đánh gãy răng rắc xương sống những người Anh đến định cư ở Roanoke khi họ quyết chiến trong trận cuối cùng trên hai bờ sông Paquenoke tại đại điểm bây giờ được gọi là Bến tàu kênh Nước đen.

Cô làm cây chùy của mình từ hai thanh đỡ uốn cong của chiếc bàn ăn cũ kỹ. Còn hòn đá thì chính là hòn đá mà Tom, gã đồng đảng của nhà truyền giá, đã ném vào cô. Cô đặt nó giữa hai thanh đỡ và buộc bằng những dải vải xé ra từ thân áo sơ mi bò. Món vũ khí khá nặng – khoảng sáu, bảy pound – tuy nhiên nó không quá nặng đối với Mary Beth, người thường xuyên nhấc các tảng đá nặng ba mươi, bốn mươi pound trong lúc đào bới khảo cổ.

Cô đứng lên khỏi đi văng và vung cây chùy vài lần, hài lòng với sức mạnh mà món vũ khí đem đến cho cô. Cô nghe thấy một âm thanh khó chịu - lũ bọ trong chiếc lọ. Nó khiến cô nghĩ tới thói quen búng móng tay đáng kinh tởm của Garrett. Cô rùng mình tức tối và giơ cây chùy lên để giáng xuống chiếc lọ ở gần nhất.

Nhưng rồi Mary Beth dừng tay. Phải , cô căm ghét lũ bọ, nhưng nỗi tức giận của cô không hẳn nhằm vào chúng, mà là nhằm vào

Garrett cơ. Cô bỏ mặc những chiếc lọ, bước tới trước cánh cửa, giáng mấy phát. Chà, cô cũng không chờ đợi điều đó. Nhưng quan trọng là cô đã buộc hòn đá vào đầu chuỳ rất chắc chắn. Nó không bị tuột ra.

Tất nhiên, nếu nhà truyền giáo và gã Tom kia quay lại với một khẩu súng, cây chùy sẽ không có tác dụng chống đỡ mấy. Nhưng Mary Beth quyết định rằng trong trường hợp bọn chúng vào được cô sẽ giấu cây chùy đằng sau lưng và đứa đầu tiên động đến cô sẽ vỡ sọ. Đứa kia có thể sẽ giết chết cô, dù sao thì cô cũng đưa được một đứa đi theo mình. (Cô hình dung đây chính là cách Virginia Dare đã hy sinh.)

Mary Beth ngồi xuống, nhìn ra bên ngoài cửa sổ, nhìn vầng tà dương đang xuống đến hàng cây nơi cô phát hiện thấy nhà truyền giáo lần thứ nhất.

Cái cảm giác đang lan khắp người cô là gì? Cô nghĩ nó là sự sợ hãi.

Nhưng rồi cô đi tới kết luận rằng nó hoàn toàn chẳng phải sự sợ hãi. Mà nó là nỗi sốt ruột. Cô mong muốn kẻ thù của mình quay lại.

Mary Beth nhấc cây chùy đặt lên đùi.

Hãy sẵn sàng đi, gã Tom kia đã bảo cô thế.

Chà, cô sẵn sàng rồi đây.

✝✝✝✝✝

“Một chiếc thuyền kìa.”

Lucy vươn người về phía trước qua đám lá có mùi cay cay của một cây nguyệt quế mọc bên bờ sông, gần cầu Hobeth. Bàn tay cô đặt trên khẩu súng.

“Đâu?”, Lucy hỏi Jesse Corn.

“Kia kìa.” Anh ta chỉ về phía mạn trên sông.

Lucy mơ hồ trông thấy được một mảng hơi thẫm màu nổi trên mặt nước, cách đấy nửa dặm. Nó đang trôi theo dòng.

“Ý anh là gì, thuyền ấy à?”, Lucy hỏi. “Tôi không trông thấy…

“Không, nhìn kìa. Nó bị lật úp.”

“Tôi không thấy rõ”, Lucy nói. “Mắt anh tinh thật.”

“Bọn họ chăng?”, Trey hỏi.

“Có chuyện gì vậy? Nó bị lật úp à?”

Nhưng Jesse Corn nói: “Không, bọn họ ở phía dưới”.

Lucy nheo mắt nhìn. “Làm sao anh biết.”

“Chỉ là cảm giác thế thôi”, Jesse trả lời.

“Phía dưới ấy có đủ không khí à”, Trey hỏi.

Jesse nói: “Chắc chắn. Lòng thuyền đủ cao. Hồi nhỏ chúng tôi từng làm như vậy với những chiếc xuồng ở hồ Bambert. Chúng tôi chơi trò tàu ngầm”.

Lucy nói: “Chúng ta làm gì đây? Chúng ta cần có một chiếc thuyền hoặc một phương tiện nào đấy để ra chỗ bọn họ”. Cô nhìn xung quanh.

Ned tháo chiếc thắt lưng quân dụng, đưa cho Jesse. “Rõ khỉ, tôi chỉ việc bơi ra và đẩy chiếc thuyền vào bờ.”

“Anh có thể bơi như thế à?”, Lucy nói.

“Bọn họ đang lặn dưới nước”, Jesse nói. “Tôi không lo lắng lắm chuyện bọn họ có thể nổ súng bắn ai.”

Trey lưu ý: “Bôi một chút dầu lên đạn là ngâm nước được hàng tuần”.

“Amelia sẽ không bắn đâu”, Jesse Corn, người bảo vệ kẻ phản bội, nói.

“Nhưng chúng ta sẽ không liều lĩnh”, Lucy đáp lời. Rồi cô quay sang Ned. “Đừng lật nó lại. Hãy chỉ bơi ra và lái cho nó trôi theo hướng này. Trey, anh đến đằng kia, bên cạnh cây liễu ấy, mang theo khẩu súng săn. Jesse và tôi sẽ ở chỗ bờ sông kia. Bọn họ sẽ nằm trong tầm ngắm của chúng ta nếu có xảy ra chuyện gì.”

Ned, chân trần và không mặc áo, rón rén bước từ cái gờ cao đẩy đá tảng xuống bãi bùn. Anh ta thận trọng nhìn xung quanh – đề phòng rắn, Lucy đồ là vậy - rồi nhoài người vào làn nước. Anh ta bơi sải về phía chiếc thuyền, rất nhanh, giữ đầu cao hơn mặt nước. Lucy rút khẩu Smith & Wesson khỏi bao, hơi kéo cò. Cô liếc nhìn Jesse Corn, anh chàng đang lo lắng nhìn món vũ khí trong tay cô. Trey đứng bên cạnh một cái cây, cầm khẩu súng săn, họng súng hất lên. Anh ta để ý thấy cô đã kéo cò, liền nhét một viên đạn vào ổ khẩu Remington.

Chiếc thuyền còn cách họ chừng ba mươi feet, gần như giữa dòng.

Ned là tay bơi cừ và anh ta đang thu hẹp khoảng cách nhanh chóng. Anh ta sẽ đến nơi sau…

Tiếng súng nổ to và gần. Lucy giật nảy người khi đám bọt nước bắn lên không trung, cách Ned chừng vài feet.

“Ôi, không!”, Lucy kêu to, giơ vũ khí ra, tìm kiếm kẻ nổ súng.

“Đâu, đâu?” Trey gọi, khom mình và nắm lại khẩu súng săn.

Ned lặn xuống dưới nước.

Một tiếng nổ nữa. nước vọt lên không trung. Trey hạ thấp khẩu súng săn và bắt đầu bắn về phía chiếc thuyền. Những phát đạn hốt hoảng. Khẩu súng cỡ nòng 12 nạp được bảy viên đạn. Người cảnh sát bắn hết chỉ trong vòng vài giây, mỗi viên đều găm thẳng vào chiếc thuyền, làm những mảnh gỗ và nước văng tung toé.

“Đừng!”, Jesse kêu lên. “Có người ở phía dưới đấy!”

“Đạn bắn từ đâu vậy?”, Lucy hỏi to. “Từ phía dưới thuyền à? Hay từ phía bên kia thuyền? Tôi không biết được. Bọn họ đâu hả?”

“Ned đâu?”, Trey hỏi. “Anh ấy trúng đạn à? Ned đâu?”

“Tôi không biết”, Lucy hét lên, giọng khàn đi vì hoảng sợ. “Tôi chẳng tài nào trông thấy anh ấy.”

Trey nạp lại đạn và một lần nữa nhắm vào chiếc thuyền.

“Đừng!”, Lucy ra lệnh. “Đừng bắn. Yểm trợ cho tôi!”

Lucy chạy xuống theo bờ sông, lội xuống nước. Bỗng nhiên, khi gần đến mép nước, cô nghe thấy tiếng hổn hển tắc nghẹn và Ned bập bềnh nổi lên. “Giúp tôi!” Anh ta khiếp sợ, vừa ngoảnh nhìn đằng sau vừa quờ quạng mò vào bờ.

Jesse và Trey nhắm súng sang phía bờ bên kia và từ từ bước xuống sát mép nước. Cặp mắt thất thần của Jesse không rời khỏi chiếc thuyền thủng lỗ chỗ - những cái lỗ kinh khủng, vỡ toác trên thân thuyền.

Lội xuống nước, Lucy cất súng vào bao và túm cánh tay Ned, lôi anh ta lên bờ. Anh ta đã lặn cho tới lúc không dám ở dưới nước nữa, nhợt nhạt và yếu ớt thiếu oxy.

“Bọn họ đâu?”, Ned cố hết sức hỏi, gần như tắc thở.

“Không biết nữa”, Lucy nói, lôi anh ta vào một bụi cây. Anh ta ngã nghiêng người xuống, vừa khạc nhổ vừa ho. Cô quan sát anh ta kỹ

lưỡng. Anh ta không bị trúng đạn.

Trey và Jesse đến chỗ họ, cả hai đều khom mình, mắt nhìn chằm chằm sang bên kia sông, tìm kiếm kẻ tấn công.

Ned vẫn đang tắc thở. “Cái nước này tởm thật. Như nước cứt.”

Chiếc thuyền từ từ trôi về phía họ, bây giờ ngập phân nửa.

“Bọn họ chết rồi”, Jesse Corn thì thào, đăm đăm nhìn chiếc thuyền. “Bọn họ chắc đã chết rồi.”

Chiếc thuyền trôi lại gần hơn. Jesse tháo thắt lưng quân dụng ra và bắt đầu bước về phía trước.

“Đừng”, Lucy nói, ánh mắt dõi sang bờ bên kia. “Để nó vào tới chỗ chúng ta.”

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Chiếc thuyền bị lật úp trôi vào một cây tuyết tùng bật gốc đổ xuống mặt sông, rồi mắc lại ở đó.

Mấy người cảnh sát đợi ít phút. Không có chuyển động nào ngoài sự dập dềnh của chiếc thuyền đã vỡ toác. Mặt nước hoe đỏ, nhưng Lucy không thể nói đấy là do máu loang ra hay đấy là do ánh tà dương rực rỡ như lửa.

Jesse Corn, lo lắng và nhợt nhạt, liếc nhìn Lucy. Cô gật đầu. Cả ba người còn lại đều lăm lăm chĩa súng vào chiếc thuyền trong lúc Jesse lội ra bật ngửa nó.

Vài mảnh bình nước bị xé rách tướp nổi bập bềnh và lờ lững trôi theo dòng. Không có ai ở phía dưới cả.

“ Chuyện gì đã xảy ra vậy?”. Jesse hỏi. “Tôi không hiểu”.

“Rõ khỉ”, Ned bực bội lầm bầm. “Bọn họ đã bài binh bố trận gạt chúng ta. Một trò mai phục chết tiệt.”

Trước đó Lucy không tin rằng nỗi tức giận còn có thể chi phối cô được hơn nữa. Nhưng bây giờ thì nó đang chiếm lĩnh cô tựa dòng điện bỏng rát. Ned nói đúng. Amelia đã sử dụng chiếc thuyền giống như những con chim mồi của Nathan Groomer và mai phục họ từ bờ bên kia.

“Không”, Jesse phản đối, “Cô ta không làm việc ấy đâu. Nếu cô ta có bắn cũng chỉ để dọa chúng ta thôi. Amelia là tay thiện xạ. Cô ta đã có thể bắn trúng Ned nếu muốn”.

“Chết tiệt, Jesse, hãy mở mắt ra, được không?” , Lucy quát. “Bắn từ chỗ ẩn nấp um tùm như thế kia ư? Dù giỏi mấy cô ta vẫ có thể bắn trượt. Còn chuyện bắn xuống nước? Biết đâu đạn chẳng nẩy lên. Hoặc Ned có thể hoảng hốt mà bơi vào đúng chỗ một viên đạn.”

Jesse Corn không đáp lời. Anh ta lấy hai lòng bàn tay chà mặt và đăm đăm nhìn sang bờ bên kia.

“Được, bây giờ chúng ta sẽ làm như thế này”, Lucy hạ giọng nói. “Trời đang tối rồi. Chúng ta sẽ đi cho tới lúc nào tắt hẳn ánh sáng. Sau đó chúng ta sẽ đề nghị Jim đem đến các vật dụng cần thiết để nghỉ qua đêm. Chúng ta sẽ dựng lều ngoài trời. Chúng ta sẽ giả định

rằng bọn họ đang nhắm bắn vào chúng ta và chúng ta sẽ theo đó mà hành động. Bây giờ, hãy vượt qua cầu, tìm kiếm dấu vết bọn họ. Tất cả đã nạp đạn và khóa chốt an toàn chưa?".

Ned và Trey trả lời rồi. Jesse Corn đăm đăm nhìn chiếc thuyền vỡ toác một lát, xong rồi mới chậm chạp gật đầu.

"Thế thì đi thôi".

Bốn người cảnh sát bắt đầu vượt qua cây cầu dài chừng năm mươi thước không có gì che chắn – nhưng họ không đi cụm lại với nhau. Họ đi thành hàng dài để nếu Amelia Sachs tiếp tục bắn cô ta cùng lắm sẽ chỉ bắn trúng một người, và những người kia có thể chạy tới ẩn nấp đâu đó, bắn trả. Đây là ý tưởng của Trey, anh ta học được từ một bộ phim về Chiến tranh thế giới thứ hai, và vì đây là ý tưởng của anh ta, anh ta cho rằng mình sẽ giữ vị trí đi đầu. Nhưng Lucy Kerr khăng khăng giành vị trí này.

† † † † †

"Mày suýt nữa thì bắn trúng nó."

Harris Tomel nói : "Đời nào."

Nhưng Culbeau vẫn một mực: "Tao đã bảo, chỉ dọa chúng nó thôi. Mày mà bắn trúng thằng Ned, mày biết bọn ta sẽ gặp rắc rối ra sao không?".

"Tao biết tao đang làm gì, Rich. Tin tưởng tao một chút đi, được không?"

Đồ học trò chết giẫm, Culbeau tự nhủ thầm.

Ba gã đàn ông đang ở bờ bắc sông Paquo, lê bước dọc một lối mòn chạy song song con sông.

Thực ra, Culbeau mặc dù bực bội vì Tomel suýt bắn trúng tay cảnh sát bơi ra chỗ chiếc thuyền, gã cũng chắc chắn rằng những phát bắn tỉa đó đã có tác dụng. Lucy và lũ kia bây giờ gọi là run như dễ và sẽ biết điều di chuyển chậm chạp.

Vụ nổ súng cũng còn đem đến một lợi ích khác nữa – nó khiến Sean O'Sarian kinh hoàng và thôi mở miệng.

Ba gã đi được hai mươi phút thì Tomel hỏi Culbeau: "Mày biết cái thằng nhãi đang đi theo hướng này chứ?"

“Biết.”

“Nhưng mày hoàn toàn không biết hắn sẽ đi đến đâu.”

“Tất nhiên không”, Culbeau nói. “Nếu tao biết thì bọn ta đã có thể đi thẳng đến đó rồi, đúng không?”

Nào, đồ học trò. Hãy sử dụng cái đầu chết giẫm của mày đi.

“Nhưng…”

“Yên tâm. Bọn ta sẽ tìm thấy hắn”.

“Tao xin ít nước được không?”, O’Sarian rốt cuộc hỏi.

“Nước à? Mày muốn nước à?”.

O’Sarian nói vẻ tự mãn: “Phải, đó là thứ tao đang muốn.”

Culbeau ngờ vực liếc nhìn gã và đưa cho gã một cái chai. Culbeau chưa từng biết gã thanh niên gầy nhẳng này thực tế đã uống những gì khác ngoài bia, whisky và rượu lậu. Gã uống cạn, chùi cái mồm xung quanh đầy tàn nhang và lẳng cái cái chai sang bên đường.

Culbeau thở dài. Gã nói với vẻ châm biếm: “Này, Sean, mày chắc chắn muốn để lại dấu vân tay trên vật gì đó dọc đường đi à?”.

“Ồ, phải rồi.” Gã thanh niên gầy giơ xương vội vã chạy vào bụi rậm nhặt cái chai. “Xin lỗi”.

Xin lỗi? Sean O’Sarian xin lỗi à? Culbeau hoài nghi nhìn chằm chằm hồi lâu, rồi hất đầu ra hiệu bảo cả lũ tiếp tục tiến bước.

Ba gã đến một khúc quanh của con sông và đứng trên nền đất cao, ba gã có thể quan sát được hàng dặm mạn dưới dòng.

Tomel nói: “Này, nhìn đằng kia kìa. Có một ngôi nhà. Tao cuộc rằng thằng nhãi và cô ả tóc đỏ đã đi theo lối đó”.

Culbeau quan sát qua kính ngắm của khẩu súng trường săn hươu. Cách đấy chừng hai dặm, dưới thung lũng, là một ngôi nhà nghỉ kiến trúc theo kiểu chữ A, gần như ở ngay bên bờ sông. Một nơi ẩn náu hợp lý cho thằng nhãi và cô ả cớm. Gã gật đầu. “Chắc chắn chúng nó ở đấy. Đi thôi.”

✝✝✝✝✝

Từ cầu Hobeth xuôi theo dòng, sông Paquenoke đột ngột ngoặt về phía Bắc.

Đến đây nước nông, đã gần bờ, và bãi cát ngầm lầy lội đầy củi rều, cây cối, rác rưởi… chất thành đống cao.

Giống như hai chiếc xuồng trôi dạt, hai hình người bồng bềnh trong nước bỏ lỡ mất khúc quanh và được dòng nước đánh vào cái đống rác rưởi ấy.

Amelia Sachs vứt bỏ bình nước bằng nhựa – chiếc phao tự chế của cô – và vươn bàn tay nhăn nheo ra túm lấy một cành cây. Rồi cô nhận ra đây là hành động không khôn ngoan, vì các túi quần của cô nhét đầy đá làm đồ dằn và cô cảm thấy như bị giật mạnh xuống làn nước tối thẫm. Nhưng cô duỗi thẳng chân và tìm thấy đáy sông chỉ ở độ sâu chừng bốn feet. Cô đứng chới với rồi ì ạch lội về phía trước. Lát sau, Garrett xuất hiện bên cạnh cô, giúp đỡ cô leo lên cái bãi lầy lội.

Họ bò lên theo bờ dốc thoai thoải, qua đám cây bụi nhằng nhịt, và đổ vật xuống một bãi cỏ, nằm yên đó mấy phút, thở hổn hển. Sachs rút chiếc túi nhựa ra khỏi áo. Nước hơi rò vào nhưng không gây hậu quả gì nghiêm trọng. Cô trả cho Garrett cuốn sách về côn trùng và mở ổ đạn khẩu súng của mình, phơi bên trên khóm cỏ khô giòn, vàng úa.

Sachs đã đoán sai về kế hoạch của Garrett. Họ quả có nhét các vỏ bình nước vào phía dưới chiếc thuyền được lật úp để giữ nó nổi, nhưng rồi gã đã đẩy nó ra giữa dòng mà không chui vào phía dưới. Gã bảo cô bỏ đá đầy túi quần. Gã cũng làm giống như vậy. Sau đấy, họ vội vã chạy xuôi theo dòng, vượt qua chiếc thuyền chừng năm mươi feet, rồi nhoài xuống nước, mỗi người ôm một bình nước còn phân nửa làm phao. Garrett bảo cô cách ngả đầu về phía sau. Với các hòn đá làm đồ dằn, chỉ có mặt họ nổi bên trên mặt nước. Họ trôi xuôi theo dòng trước chiếc thuyền.

“Loài nhện nước vốn vẫn làm như thế này”, Garrett bảo Sachs. “Tương tự thợ lặn sử dụng bình khí nén. Mang không khí theo mình.” Gã đã làm như thế này vài lần để “chạy trốn”, tuy – y hệt lúc trước – gã không nói tỉ mỉ lý do tại sao gã phải chạy trốn và chạy trốn ai. Gã giải thích rằng nếu cảnh sát không có mặt tại cầu, họ sẽ bơi tới chỗ chiếc thuyền, đưa nó vào bờ, dốc hết nước ra, và tiếp tục chèo đi. Còn nếu cảnh sát có mặt tại cầu, cảnh sát sẽ tập trung sự chú ý vào chiếc thuyền chứ không chú ý đến Garrett và Amelia trôi ở

phía trước nó. Vượt qua cầu rồi, họ sẽ lội vào bờ và tiếp tục cuộc hành trình bằng cách đi bộ.

Chà, Garrett đã tính toán đúng, họ vượt qua cầu mà không bị phát hiện. Nhưng Sachs vẫn bàng hoàng vì chuyện xảy ra tiếp theo – các cảnh sát đã vô cớ bắn chíu chít vào chiếc thuyền lật úp.

Những phát súng cũng khiến Garrett run bần bật. “Bọn nó nghĩ chúng ta ở phía dưới đó”, gã thì thào. “Lũ khốn kiếp cố giết chết chúng ta.”

Sachs im lặng.

Garrett nói thêm: “Tôi từng làm những việc tồi tệ… nhưng tôi không phải loài phymata”.

“Là cái gì?”.

“Một loài bọ chuyên phục kích. Nằm yên chờ đợi và giết chết con mồi. Đó là điều bọn nó sẽ làm đối với chúng ta. Đơn giản như bắn chúng ta chẳng hạn. Chẳng cho chúng ta bất cứ cơ hội nào.”

Ôi, Lincoln, Sachs tự nhủ thầm, chuyện này mới rối ren làm sao chứ. Tại sao em lại hành động như thế? Bây giờ em nên đầu hàng ngay thôi. Ở đây chờ đợi cảnh sát tới, từ bỏ mọi nỗ lực. Quay lại Tanner’s Corner và cố gắng đền bù cho hành động của mình.

Nhưng Sachs nhìn sang Garrett đang vòng hai tay ôm lấy người, run rẩy vì sợ hãi. Và cô biết rằng cô không thể quay lại. Cô phải tiếp tục, chơi cái trò điên rồ này đến cùng.

Cuộc đấu tay đôi…

“Chúng ta đi đâu bây giờ?”

“Cô trông thấy ngôi nhà đằng kia không?”

Một ngôi nhà kiến trúc theo kiểu chữ A màu nâu.

“Mary Beth ở đó à?”.

“Không, nhưng họ có chiếc thuyền câu nhỏ, chúng ta có thể mượn tạm. Và chúng ta có thể hong khô quần áo, kiếm ít thức ăn.”

Ờ, tội đột nhập thì có đáng kể gì so với các tội hình sự mà cô đã phạm phải ngày hôm nay?

Garrett bất thình lình cầm khẩu súng ngắn của Sachs lên. Cô sững người, nhìn khẩu súng màu đen ánh xanh trong đôi bàn tay gã. Vẻ hiểu biết, gã nhìn vào ổ đạn và thấy nó đã được nạp đầy sáu viên. Gã xoay ổ đạn và cầm khẩu súng trong tay với sự thành thạo khiến cô mất hết nhuệ khí.

Dù em nghĩ về Garrett như thế nào, cũng đừng tin tưởng hắn…

Gã liếc nhìn Sachs và nhe răng cười. Rồi gã chĩa báng súng ra cho cô. “Chúng ta hãy đi lối này”. Gã hất đầu chỉ một lối mòn.

Sachs cất lại khẩu súng vào bao, cảm thấy trái tim loạn nhịp vì sợ.

“Bây giờ không có ai ở đó.” Garrett dừng bước và ngoảnh nhìn đằng sau. Một lát, gã lẩm bẩm: “Bọn nó đang tức tối đấy, đám cảnh sát ấy mà. Và bọn nó sẽ đuổi theo chúng ta. Với tất cả súng ống và các phương tiện bọn nó có. Mẹ kiếp.” Gã quay lại và dẫn Sachs đi dọc theo lối mòn về phía ngôi nhà kia. Gã im lặng vài phút. “Cô muốn biết điều này không, Amelia?”.

“Điều gì?”.

“Tôi đang nghĩ về một loài bướm đêm – loài bướm ma lớn ấy”.

“Thì sao?”, Sachs lơ đãng hỏi, trong tâm thức vẫn còn nghe thấy những tiếng súng nổ, nhằm vào cô và gã trai này. Lucy Kerr đã cố giết chết cô, Trong đầu óc cô, âm thanh vang vọng của những tiếng súng lấn át mọi cái khác.

“Màu sắc trên cánh nó ấy”, Garrett bảo Sachs. “Nói chung, khi chúng mở ra, chúng trông giống hệt cặp mắt một con vật. Ý tôi là, nó khá thú vị - thậm chí có cả một chấm trắng ở khóe y như điểm phản chiếu ánh sáng trong đồng tử. Chim chóc trông thấy, cho rằng đó là một con cáo hay một con mèo và sợ hãi bay mất”.

“Thế chim chóc không đánh hơi được đó là một con bướm đêm chứ chẳng phải một con vật nào khác à?”.

Garrett nhìn Sachs một lát xem liệu có phải cô đang đùa không. Gã nói: “Chim chóc không biết ngửi”. Y như thể cô vừa hỏi có đúng trái đất bẹt không. Gã ngoảnh nhìn đằng sau, ngược lên bên trên sông lần nữa. “Chúng ta sẽ phải làm chậm bước bọn nó. Cô nghĩ bọn nó tới gần chừng nào rồi?”.

“Rất gần rồi”, Sachs nói.

Với tất cả súng ống và phương tiện bọn họ có.

† † † † †

“Chúng nó đấy.”

Rich Culbeau nhìn những dấu chân in trong bùn trên bờ sông. “Những dấu chân này mới mươi, mười lăm phút trước thôi”.

“Và chúng nó đang nhằm hướng ngôi nhà”, Tomel nói.

Ba gã thận trọng di chuyển theo một lối mòn.

O’Sarian vẫn không có hành động gì khác thường. Thực tế, đối với gã, chính điều này lại là khác thường. Và đáng sợ. Gã chưa uống lén ngụm rượu lậu nào, chưa bày trò gì nghịch ngợm, thậm chí chưa mở mồm – mà Sean vốn vẫn có cái mồm nói như máy khâu xếp hàng thứ nhất ở Tanner’s Corner. Vụ nổ súng bên sông khiến gã thực sự bàng hoàng. Bây giờ, khi ba gã đi bộ qua khu rừng, gã vung ngay họng khẩu súng trường màu đen lên trước mỗi tiếng động phát ra từ các bụi rậm. “Chúng mày trông thấy thằng nhọ đó bắn rồi chứ?”, gã rốt cuộc bảo. “Trong chưa đầy một phút, nó nã phải tới mười viên to tổ chảng vào chiếc thuyền”.

“Đạn chì thôi”, Harris Tomel đính chính.

Thay cho việc nghi ngờ sự khẳng định của Tomel và cố gắng gây ấn tượng với đồng bọn bằng những kiến thức gã có được về súng ống (và hành động kiểu một tay biết tuốt đáng khó chịu như gã vốn vẫn thế) O’Serian chỉ nói: “Ồ, đạn chì cỡ lớn. Phải. Tao đáng lẽ đã nên nghĩ tới cái loại đạn ấy”. Và gã gật đầu y như đứa học trò nhỏ vừa tiếp thu được điều gì đó mới mẻ, thú vị.

Ba gã đã đến gần ngôi nhà. Trông có vẻ là một chốn ấm cúng, Culbeau tự nhủ thầm. Một ngôi nhà nghỉ, có lẽ - của một tay luật sư hay bác sĩ nào đấy ở Raleigh hoặc Winston – Salem. Một ngôi nhà nghỉ để đi săn, có quầy bar đầy ắp rượu, các phòng ngủ tươm tất, một tủ đá trữ thịt hươu.

“Này, Harris”, O’Serian gọi.

Culbeau chưa từng biết gã dùng đến tên riêng của ai bao giờ.

“Cái gì?”.

“Thứ này bắn cao hay thấp?”, O’Sarian giơ khẩu Colt.

Tomel liếc nhìn Culbeau, có lẽ cũng đang cố gắng xác định xem cái con người khác thường trong O’Sarian đã biến đằng nào rồi.

“Phát đầu tiên thì chính xác vào mục tiêu nhưng những phát sau hay bị giật lên cao hơn. Vì thế khi bắn những phát sau hãy hạ họng súng xuống.”

“Vì báng súng bằng nhựa nên nó nhẹ hơn loại bằng gỗ à?”, O’Sarian hỏi.

“Phải rồi”.

Gã lại gật đầu, bộ mặt thậm chí có vẻ nghiêm trọng hơn cả lúc nãy. “Cảm ơn”.

Cảm ơn?

Đã đi qua khu rừng và ba gã có thể trông thấy một bãi đất lớn quang quẻ xung quanh ngôi nhà – thừa sức tới gần năm mươi thước mỗi chiều mà thậm chí không có lấy cái cây con nào. Thật khó khăn để đến gần ngôi nhà.

“Mày nghĩ chúng nó ở bên trong à?”, Tomel hỏi, vuốt ve khẩu súng săn đẹp đẽ.

“Tao không… Khoan, cúi xuống!”

Ba gã vội vàng khom mình.

“Tao trông thấy cái gì đó dưới gác. Qua ô cửa sổ bên trái kia”, Culbeau quan sát qua kính ngắm của khẩu súng trường săn hươu. “Ai đó đang đi lại. Dưới tầng trệt. Tao trông không rõ lắm, vướng tấm mành. Nhưng dứt khoát có người”. Gã quan sát kỹ lưỡng các ô cửa sổ khác. “Mẹ kiếp!”. Gã thốt tiếng thì thào kinh hoàng, ngồi phịch xuống đất.

“Gì thế?”, O’Sarian hỏi, hoảng hốt, nắm chặt khẩu súng và xoay người một vòng.

“Chúi xuống! Một đứa trong chúng nó có sứng trường lắp kính ngắm. Chúng nó đang nhắm thẳng vào ta. Cửa sổ trên gác ấy. Chết tiệt.”

“Hẳn là cái cô ả kia”, Tomel nói. “Chứ thằng nhãi õng ẹo quá, làm sao biết đạn ra theo đầu nào.”

“Đ.mẹ đồ chó cái”, Culbeau lầm bầm. O’Sarian nép đằng sau một cái cây, áp khẩu súng gợi nhớ tới cuộc chiến tranh Việt Nam sát má.

“Con ranh kia bao quát được toàn bộ bãi đất từ vị trí của nó”, Culbeau nói.

“Chúng ta đợi trời tối à?”, Tomel hỏi.

“Ồ, với cái cô em bé nhỏ bị cắt mất vú tiến đến đằng sau chúng ta? Tao không nghĩ như thế thì có tác dụng gì đâu, công nhận chứ hả, Harris?”

“Thế, mày có bắn trúng được cô ả kia từ đây không?” Tomel hất đầu về phía ô cửa sổ.

“Có lẽ”, Culbeau vừa nói vừa thở dài. Gã đang định chọc ngoáy Tomel mấy câu thì O’Sarian đã nói với giọng bình thường một cách đáng sợ: “Nhưng nếu Rich bắn, cô em Lucy và đám cảnh sát sẽ nghe thấy. Tao cho rằng chúng ta phải kẹp lấy hai đứa. Đi vòng qua hông ngôi nhà và cố gắng lọt vào bên trong. Tiếng súng nổ ở bên trong nghe sẽ bé hơn”.

Chính là Culbeau đang định nói điều ấy.

“Như thế sẽ mất nửa tiếng đồng hồ”, Tomel quát, có lẽ bực bội vì không suy nghĩ được bằng O’Sarian.

Gã này vẫn giữ trạng thái tỉnh táo cao độ. Gã tháo chốt an toàn khẩu súng của gã và nheo mắt nhìn về phía ngôi nhà. “Chà, theo tao thì chúng ta sẽ mất không đến nửa tiếng đồng hồ đâu. Mày nghĩ thế nào, hả Rich?”.

CHƯƠNG BA MƯƠI

Steve Farr lại đưa Henry Davett vào la-bô. Nhà doanh nghiệp cảm ơn Farr và gật đầu chào Rhyme. Farr đi ra.

"Henry", Rhyme nói. "Cảm ơn ông đã tới."

Cũng giống như lúc trước, nhà doanh nghiệp không chú ý gì đến tình trạng của Rhyme. Tuy nhiên, lần này, thái độ của ông ta không đem đến cho anh nguồn an ủi. Nỗi lo lắng về Sachs đang xâm chiếm anh. Đầu óc anh cứ văng vẳng giọng Jim Bell.

Thông thường anh có hai mươi tư tiếng đồng hồ để tìm thấy nạn nhân, sau khoảng thời gian đó nạn nhân trở nên mất tính người dưới con mắt kẻ bắt cóc và hắn sẽ giết họ chẳng cần suy nghĩ gì.

Quy tắc này, lúc trước được áp dụng cho Lydia và Mary Beth, bây giờ thì nó có ảnh hưởng đến cả số phận của Amelia Sachs. Sự khác biệt, như Rhyme tin tưởng, chính là Sachs có lẽ sẽ có ít hơn hai mươi tư tiếng đồng hồ nhiều.

"Tôi tưởng anh đã bắt được thằng nhãi. Tôi nghe nói vậy mà."

Ben đáp lời: "Hắn đã trốn thoát".

"Không!". Davett cau mày.

"Chắc chắn hắn đã trốn thoát", Ben nói. "Một cuộc vượt ngục xưa như diễm."

Rhyme: "Tôi có thêm một số chứng cứ, nhưng tôi không biết phải hiểu chúng như thế nào. Tôi hy vọng lại được ông giúp đỡ".

Nhà doanh nghiệp ngồi xuống. "Tôi sẽ làm những gì có thể."

Một cái liếc mắt qua cây ghim cài cà vạt khắc các chữ cái WWJD.

Rhyme hất đầu về phía bảng chứng cứ, nói: "Ông làm ơn đọc qua danh sách kia được không? Danh sách ở bên tay phải ấy".

"Cối xay – hắn đã ở đó à? Cái cối xay cũ kỹ nằm về phía đông bắc thị trấn?"

"Đúng vậy".

"Tôi biết chỗ ấy." Davett tức tối nhăn mặt. "Tôi đáng lẽ đã phải nghĩ tới nó."

Các nhà hình sự học không thể để cụm từ “đáng lẽ đã phải” len lỏi vào vốn từ vựng của họ. Rhyme nói: “ Trong công việc này, không thể nào mà nghĩ tới tất cả mọi điều được. Nhưng xin hãy đọc bảng chứng cứ. Có gì xem ra là quen thuộc đối với ông không?”.

Davett thận trọng đọc.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP – CỐI XAY

- Sơn nâu dây trên quần
- Cây gọng vó
- Đất sét
- Rêu nước
- Nước trái cây
- Sợi giấy
- Viên chua làm mồi câu
- Đường
- Camphene
- Chất cồn
- Dầu hỏa
- Men nở

Vừa đăm đăm nhìn bảng chứng cứ, Davett vừa nói với giọng hết sức bối rối: “Giống như một câu đố vậy”.

“Đó là bản chất công việc của tôi”, Rhyme nói.

“Tôi có thể suy đoán tới mức nào?”, nhà doanh nghiệp hỏi.

“Tới mức nào là tùy ý ông”, Rhyme trả lời.

“Được rồi”, Davett nói. Ông ta nghĩ ngợi một lát. “Một cái vũng nguyệt quế Carolina.”

Rhyme hỏi: “Là thế nào? Nước mưa à?”.

Davett liếc nhìn Rhyme xem liệu anh có đang đùa không, rồi đáp: “Không, đó là một đặc điểm địa chất mà người ta vốn vẫn thấy dọc bờ biển miền Đông. Tuy nhiên, phần lớn chúng xuất hiện ở khu vực Carolina, Bắc và Nam. Về cơ bản, chúng có dạng những cái áo hình bầu dục, sâu chừng ba, bốn feet, chứa nước ngọt. Chúng có thể rộng từ nửa mẫu Anh cho tới vài trăm mẫu[36]. Đáy những cái ao

này chủ yếu là đất sét và rêu nước. Hoàn toàn đúng với chứng cứ trên bảng kia."

"Nhưng đất sét và rêu nước – chúng cũng khá phổ biến xung quanh đây", Ben nói.

"Phải", Davett đồng tình. "Và nếu các anh chỉ tìm thấy hai thứ đó, tôi sẽ không có manh mối nào lần ra nguồn gốc của chúng đâu. Nhưng các anh còn tìm thấy một số thứ khác. Xem đây này, một trong những đặc điểm thú vị nhất về vũng nguyệt quế Carolina chính là các loài cây ăn thịt côn trùng mọc xung quanh nó. Có hàng trăm loài cây bắt ruồi, cây gọng vó, cây nắp ấm – có thể vì môi trường ao nước khiến côn trùng sinh sôi nhiều. Nếu các anh tìm thấy cây gọng vó cùng với đất sét và rêu nước thì chẳng còn nghi ngờ gì, thằng nhãi ấy từng quanh quẩn đâu đấy xung quanh một cái vũng nguyệt quế Carolina".

"Tốt", Rhyme nói. Rồi, đăm đăm nhìn tấm bản đồ, anh hỏi: "Vũng nguyệt quế có nghĩa thế nào?".

"Nó ám chỉ những cây nguyệt quế mọc xung quanh các ao nước này. Có đủ thứ chuyện hoang đường liên quan đến chúng. Những người tới định cư thuở xa xưa từng nghĩ chúng đã được những con quái vật biển khoét đất tạo thành hay do những mụ phù thủy niệm thần chú. Giả thuyết về dấu vết của thiên thạch rơi xuống trái đất tồn tại một số năm. Nhưng chúng thực sự chỉ là những chỗ lõm tự nhiên, kết quả của gió và các dòng chảy."

"Chúng có phải đặc điểm riêng biệt của khu vực cụ thể nào xung quanh đây không?", Rhyme hỏi, hy vọng các ao nước này sẽ giúp thu hẹp phạm vi tìm kiếm lại.

"Ở một mức độ nào đấy." Davett đứng lên và bước tới trước tấm bản đồ. Ông ta dùng ngón tay khoanh tròn một khu vực rộng nằm về phía tây Tanner's Corner. Từ ô B-2 đến ô E-2 và từ ô F-13 đến ô B-12. "Anh sẽ tìm thấy chúng phần lớn là ở đây, khu vực này, ngay trước khi anh tới chỗ các quả đồi".

Rhyme cảm thấy nản. Khu vực Davett khoanh tròn phải rộng tới bảy mươi háy tám mươi dặm vuông.

Davett nhận ra phản ứng ở Rhyme. Ông ta nói: "Giá như tôi có thể giúp đỡ được nhiều hơn".

“Không, không, tôi rất biết ơn ông. Ý kiến của ông sẽ hữu ích. Chúng ta chỉ cần thu hẹp thêm phạm vi các manh mối”.

Nhà doanh nghiệp đọc: “Đường, nước trái cây, dầu hỏa…”. Ông ta lắc đầu, mặt mày nghiêm trang. “Anh phải làm một công việc khó khăn đấy, Rhyme.”

“Đây là những vụ án phức tạp”, Rhyme giải thích. “Khi người ta không có manh mối nào, người ta được suy đoán thoải mái. Khi người ta có rất nhiều manh mối, thông thường người ta khá nhanh chóng đi đến được câu trả lời. Nhưng có một vài manh mối, như thế này… “Giọng Rhyme nhỏ dần.

“Chúng ta bị trói vào những thực tế đó”, Ben lẩm bẩm.

Rhyme quay sang anh ta. “Chính xác đấy, Ben ạ. Chính xác”.

“Tôi phải về nhà”, Davett nói. “Gia đình đang đợi tôi”. Ông ta ghi một số điện thoại lên tấm danh thiếp. “Anh có thể gọi cho tôi bất cứ lúc nào.”

Rhyme cảm ơn Davett lần nữa, rồi lại quay sang đăm đăm nhìn bảng chứng cứ.

Bị trói vào những thực tế đó…

† † † † †

Rich Culbeau mút máu khỏi vết gai mâm xôi cào sâu trên cánh tay. Gã nhổ vào một thân cây to.

Ba gã mất hai mươi phút vất vả luồn lách qua các bụi rậm mới tới được hàng hiên bên hông ngôi nhà nghỉ kiến trúc theo kiểu chữ A mà không bị đồ chó cái với khẩu súng bắn tỉa phát hiện. Đến cả Harris Tomel, bình thường trông cứ như vừa bước ra từ hàng hiên một câu lạc bộ thể thao ngoại ô, cũng lem luốc, đầy máu me.

Gã Sean O’Serian mới mẻ, lặng lẽ và trầm tư và, chà, tỉnh táo nữa, đang đứng đợi ngoài lối mòn, nằm trên mặt đất với khẩu súng đen sì y như một tên lính bộ binh đang nằm càu nhàu tại khe Sahn, sẵn sàng cản bước Lucy và những tay Việt Cộng khác bằng vài phát đạn xả vào đầu bọn họ, phòng trường hợp bọn họ đặt chân lên lối mòn dẫn về phía ngôi nhà.

“Mày sẵn sàng chưa?”, Culbeau hỏi Tomel, gã này gật đầu.

Culbeau khe khẽ xoay quả đấm cửa tiền sảnh và đẩy cho cánh cửa mở vào, gã giương súng, sẵn sàng nhả đạn. Tomel theo sau gã. Hai gã bước rón rén như mèo, biết rằng cô ả cớm tóc đỏ với khẩu súng trường săn hươu mà cô ả chắc chắn thông thạo cách sử dụng có thể đang chờ đợi hai gã ở bất cứ ngóc ngách nào bên trong ngôi nhà.

"Mày có thấy gì không?", Culbeau thì thầm.

"Chỉ nghe thấy tiếng nhạc." Đó là thể loại soft rock – thể loại mà Culbeau vẫn nghe vì gã ghét thứ nhạc đồng quê miền Tây.

Hai gã đàn ông di chuyển từ từ dọc theo dãy hành lang lờ mờ tối, súng giương lên, đã kéo cò. Hai gã bước chậm lại. Phía trước hai gã là căn bếp, nơi Culbeau lúc trước, khi nhìn qua kính ngắm của khẩu súng trường, đã trông thấy ai đó – có lẽ là thằng nhãi kia – đi đi lại lại. Gã hất đầu về phía căn bếp.

"Tao nghĩ bọn nó không nghe thấy ta đến đâu", Tomel nói. Tiếng nhạc được vặn lên khá to.

"Ta cùng vào. Nhằm cẳng chân hoặc đầu gối bọn nó mà bắn. Đừng làm hắn ngoẻo đấy – ta vẫn còn cần hắn khai xem Mary Beth đang ở đâu."

"Cả cô ả kia nữa à?"

Culbeau nghĩ một lát. "Ừ, sao không? Bọn ta có lẽ sẽ muốn giữ cho cô ả sống thêm tí chút. Mày biết để làm gì rồi".

Tomel gật đầu.

"Một, hai… ba".

Hai gã ập vào căn bếp và nhận ra mình suýt nữa nã cho tay dự báo thời tiết trên chiếc tivi màn hình rộng mấy phát đạn. Hai gã khom người xoay một vòng, tìm kiếm thằng nhãi và cô ả cớm. Không trông thấy đâu. Rồi Culbeau nhìn chiếc tivi, nhận ra nó vốn chẳng được kê trong căn bếp này. Ai đó đã vần nó từ phòng khách sang và kê nó phía trước lò nướng, màn hình hướng về phía cửa sổ.

Culbeau ngó qua tấm mành. "Mẹ kiếp. Hai đứa nó kê chiếc tivi ở đây để bọn ta từ bên kia bãi đất, từ chỗ lối mòn ấy, trông thấy. Và nghĩ có người trong nhà." Gã dứt những ngôi sao đính trên tấm mành ra, hai cái một.

"Khoan", Tomel kêu to. "Ả đang ở trên gác, có súng."

Nhưng tất nhiên tóc đỏ hoàn toàn chẳng ở trên gác. Culbeau đạp cửa xô vào cái phòng ngủ mà lúc trước gã trông thấy nòng khẩu súng trường và chiếc kính ngắm chĩa về phía mình. Bây giờ thì gã phát hiện ra những thứ gần đúng như dự đoán của gã: một đoạn ống hẹp trên đỉnh được gắn với một đít vỏ chai bia Corona bằng băng dính.

Gã nói trong cơn phẫn nộ: “Đấy là khẩu súng và chiếc kính ngắm ấy đấy. Lạy Chúa. Hai đứa nó đã bố trí để bịp bọn ta. Khiến bọn ta mất đứt nửa tiếng đồng hồ. Và đám cảnh sát chết tiệt có lẽ chỉ còn cách đấy năm phút. Bọn ta phải rời khỏi chỗ này thôi.”

Culbeau chạy ào qua Tomel. Gã này vừa bắt đầu mở miệng: “Khôn ngoan như ả…”. Nhưng, nhìn thấy ánh mắt tức giận của Culbeau, gã quyết định không nói nốt câu.

† † † † †

Hết ắc quy, cái động cơ điện bé tí im bặt.

Chiếc xuồng hẹp họ đánh cắp từ ngôi nhà nghỉ trôi theo dòng Paquenoke, xuyên qua màn sương đặc quánh như dầu bao trùm trên sông. Trời đã chạng vạng. Mặt nước không còn màu ánh vàng nữa mà chuyển sang màu xám ảm đạm.

Garrett Hanlon cầm một mái chèo từ dưới đáy xuồng lên, chèo vào bờ. “Chúng ta phải cập bờ ở chỗ nào đó”, gã nói. “Trước khi trời, nói chung, tối hẳn.”

Amelia Sachs nhận ra quang cảnh đã thay đổi. Cây cối đã thưa thớt đi và những vũng lầy lớn gặp gỡ dòng sông. Gã trai nói đúng, một chỗ ngoặt sai lầm sẽ có thể đưa họ vào một ngóc ngách của bãi lầy nào đấy mà không thể thoát ra được.

“Này cô, sao vậy?”, Garrett hỏi, trông thấy vẻ lo lắng trên gương mặt Sachs.

“Tôi đang cách quá xa Brooklyn.”

“Chỗ đó ở New York à?.”

“Phải”, Sachs nói

Garrett búng móng tay. “Và vì đang không ở đấy mà cô không yên lòng?”

“Chắc chắn là thế.”

Vừa lái xuồng vào bờ, Garrett vừa nói: “Đó là điều bọn côn trùng sợ hãi nhất”.

“Điều gì?”.

“Nói chung, thật kì lạ. Bọn chúng không ngại lao động, cũng không ngại chiến đấu. Tuy nhiên bọn chúng đều hoảng hốt hết cả khi rơi vào một môi trường xa lạ. Thậm chí nếu đấy là một môi trường an toàn. Bọn chúng ghét điều đó, không biết phải làm gì.”

Được, Sachs nghĩ, tôi cho rằng tôi là một con côn trùng mang thẻ cảnh sát. Cô thích cách diễn đạt của Lincoln hơn: cá trên cạn.

“Người ta luôn luôn nhận ra được khi nào thì một con côn trùng thực sự lo lắng. Nó cọ đi cọ lại râu… Râu của côn trùng bộc lộ tâm trạng của chúng. Giống như bộ mặt chúng ta vậy. Chỉ có điều…”, Garrett nói thêm đầy ẩn ý, “chúng không mang những bộ mặt giả vờ. Giống như chúng ta”. Gã cất tiếng cười kì cục - Sachs chưa nghe thấy tiếng cười kiểu ấy bao giờ.

Garrett nhẹ nhàng đu qua mạn xuồng bước xuống nước và kéo chiếc xuồng lên bờ. Sachs trèo ra. Gã dẫn cô đi xuyên rừng và dường như biết chính xác sẽ phải đi đến đâu bất chấp bóng tối chạng vạng và không có lối mòn nào mà cô trông thấy được cả.

“Làm sao cậu biết phải đi đến đâu?”, Sachs hỏi.

Garrett nói: “Tôi cho rằng tôi là loài Vương Điệp. Tôi có khả năng xác định phương hướng khá tốt”.

“Vương Điệp?”.

“Cô biết đấy, một loài bướm ấy mà. Chúng di cư xa cả nghìn dặm và biết chính xác phải bay đến đâu. Thực sự rất hay nhé – chúng xác định phương hướng theo mặt trời và tự động đổi đường bay phụ thuộc vào đường chân trời. Ồ, và khi trời u ám hoặc đêm tối, chúng sử dụng một giác quan khác – chúng cảm nhận được từ trường của trái đất”.

Khi một con dơi phóng ra một chùm âm thanh để tìm kiếm chúng, những con bướm đêm liền gấp cánh lại và thả mình rơi xuống đất, ẩn trốn.

Sachs đang mỉm cười trước bài giảng đầy nhiệt tình của Garrett thì cô đột ngột ngưng lại, khom mình xuống. “Nhìn kìa”, cô thì thầm. “Kia kìa! Có ánh sáng”.

Vùng ánh sáng yếu ớt phản chiếu trên mặt một cái ao âm u. Thứ ánh sáng màu vàng đáng sợ trông giống như ánh đèn lồng sắp tắt.

Nhưng Garrett cười to.

Sachs nhìn gã dò hỏi.

Gã nói: “Chỉ là một hồn ma thôi”.

“Cái gì?”, Sachs hỏi.

“Đó là Thủy nữ Đầm lầy. Nói chung, cái cô gái Anh điêng này đã chết vào đêm trước lễ cưới. Hồn ma cô ta vẫn lội khắp đầm lầy Sầu Thảm tìm kiếm người con trai mà cô ta đáng lẽ sẽ lấy làm chồng. Chúng ta đang không ở khu vực đầm lầy Sầu Thảm, nhưng nó cũng gần đây”. Garrett hất đầu về phía ánh sáng mờ đục. “Thực ra thì đó chỉ là hiện tượng phát quang sinh học – một loài nấm khổng lồ phát sáng”.

Sachs không thích thứ ánh sáng kia. Nó gợi cho cô nhớ tới cái cảm giác bứt rứt trong lòng khi họ lái xe đi vào Tanner’s Corner sáng nay, trông thấy cỗ quan tài nhỏ giữa đám tang ấy.

“Tôi không thích khu vực đầm lầy này, dù có hay không có ma”, Sachs nói.

“Thế á?”, Garrett hỏi lại “Có thể rồi cô sẽ thấy thích. Một ngày nào đó”.

Gã dẫn Sachs đi dọc một con đường, và mười phút sau thì gã rẽ xuống một lối ngắn cho xe chạy vào nhà, um tùm cỏ mọc. Một cái nhà lưu động đỗ trên bãi đất trống. Trong bóng tối lờ mờ, cô không trông thấy được rõ ràng, nhưng dường như nó là một cái nhà lưu động đổ nát, nghiêng sáng một bên, gỉ sét, các lốp bẹp gí, phủ đầy dây thường xuân và rêu.

“Của cậu à?”

“Chà, đã nhiều năm không ai sống ở đây cả, nên tôi cho rằng nó là của tôi. Tôi có chìa khóa nhưng chìa khóa lại để đằng nhà. Tôi không kịp lấy.” Garrett đi vòng sang bên hông và cạy được một ô cửa sổ, đu lên chui vào qua đó. Lát sau, cửa ra vào mở ra.

Sachs bước vào. Garrett đang lục lọi cái tủ kê trong căn bếp bé tí. Gã tìm thấy diêm và châm chiếc đèn lồng đốt bằng khí Propane. Nó tỏa ra thứ ánh sáng màu vàng ấm áp. Gã mở một cái tủ khác, nhòm vào bên trong. “Tôi có ít khoai tây chiên Doritos, nhưng lũ chuột xơi mất rồi”. Garrett lôi ra một cái hộp nhựa, xem xét. “Nhai

nát hết cả. Mẹ kiếp. Nhưng tôi có mì ống hiệu Farmer John. Ngon đấy. Tôi ăn suốt. Và cả ít đậu nữa." Gã bắt đầu mở các hộp thực phẩm trong lúc Sachs nhìn xung quanh. Vài cái ghế, một cái bàn. Cô trông thấy trong phòng ngủ một cái nệm dơ dáy. Trên sàn phòng khách là chiếc gối và tấm thảm dày. Bản thân ngôi nhà lưu động đã toát ra vẻ nghèo khổ: đồ đạc và các cánh cửa nứt gãy, cửa sổ vỡ kính, những vết đạn xuyên trên tường, thảm ố bẩn đến mức chẳng tài nào giặt sạch được. Hồi cô còn làm cảnh sát tuần tra ở Sở Cảnh Sát New York, cô từng nhìn nhiều chốn đáng buồn như thế này – nhưng bao giờ cũng chỉ nhìn từ bên ngoài. Bây giờ thì đây chính là chốn dung thân tạm thời của cô.

Sachs nghĩ về lời Lucy nói ban sáng.

Luật lệ bình thường không áp dụng đối với bất kì ai ở phía Bắc sông Paquo. Cả chúng tôi lẫn bọn họ. Anh có thể thấy chính anh nhả đạn trước khi anh đọc cho người ta biết về các quyền của người ta và điều đó hoàn toàn không vấn đề gì cả.

Nhớ tới những phát súng săn quá đỗi bất ngờ, nhằm vào cô và Garrett.

Gã trai mắc mấy mảnh vải nhờn nhụa lên cửa sổ để tránh cho người ta trông thấy ánh sáng bên trong ngôi nhà. Gã bước ra ngoài một lát rồi quay vào, mang theo cái cốc han gỉ, đựng đầy nước mưa, có lẽ thế. Gã chìa cái cốc cho Sachs. Cô lắc đầu. "Cảm giác như tôi phải uống phân nửa nước sông Paquenoke."

"Nước này hơn nước sông."

"Tôi chắc chắn vậy. Dù sao tôi cũng không uống đâu."

Garrett uống cạn cốc nước, rồi khuấy thức ăn đang đun trên chiếc bếp lò sử dụng khí propane. Bằng giọng êm ái, gã ngân nga mãi một giai điệu kì quặc: Farmer John, Farmer John. Hãy thưởng thức những thức ăn tươi ngon của Farmer John… Đó chỉ là một giai điệu quảng cáo, tuy nhiên cái giai điệu này gây tâm trạng bối rối không yên và Sachs thấy mừng khi gã thôi hát.

Sachs không định ăn, nhưng cô bất chợt nhận ra rằng mình đang đói muốn chết. Garrett đổ thức ăn vào hai cái bát và đưa cho cô chiếc thìa. Cô nhổ nước bọt vào chiếc thìa, lấy áo sơ mi lau. Họ im lặng ăn vài phút.

Sachs để ý thấy một âm thanh cất lên bên ngoài, một âm thanh cao, nghe chói tai. “Gì thế?”, cô hỏi. “Ve sầu à?”.

“Phải”, Garrett trả lời. “Chỉ những con đực mới kêu như thế thôi. Chỉ những con đực. Chúng tạo ra tất cả những âm thanh đó chỉ nhờ những tấm màng nhỏ trên thân”. Gã nheo mắt, ngẫm nghĩ một lát. “Cuộc đời của chúng hết sức kì lạ… Ấu trùng đào đất chui xuống và ở dưới ấy, nói chung, hai mươi năm, trước khi nở. Rồi chúng chui lên và leo lên cây. Vỏ của chúng nứt theo đường dọc, con ve sầu trưởng thành bò ra. Tất cả ngần ấy năm trong lòng đất, ẩn trốn, trước khi bò ra làm con ve sầu trưởng thành.”

“Tại sao cậu thích côn trùng đến vậy, Garrett?”, Sachs hỏi.

Gã ngập ngừng. “Tôi không biết. Tôi cứ thích thế thôi.”

“Cậu chưa bao giờ tự thắc mắc điều ấy à?”

Garrett ngừng ăn. Gã gãi một vết lằn đỏ vì lá sồi độc. “ Tôi nghĩ tôi bắt đầu quan tâm đến côn trùng từ sau khi bố mẹ tôi mất. Khi việc đó xảy ra tôi rất buồn bã. Tôi cảm thấy đầu óc mình không bình thường. Tôi bối rối và, tôi không biết, chỉ biết rằng không bình thường. Các giáo viên tham vấn tâm lý ở trường cứ bảo nguyên nhân là do cái chết của bố mẹ và đứa em gái tôi, và họ, nói chung, bảo tôi nên chịu khó làm việc hơn để vượt qua. Nhưng tôi không thể. Tôi cứ cảm thấy như tôi không phải một người thực sự. Tôi không quan tâm đến bất cứ thứ gì. Tôi chỉ nằm bẹp trên giường hoặc đi vào đầm lầy, vào rừng, đọc sách. Trong vòng một năm, tôi chỉ làm chừng ấy việc. Nói chung, tôi hầu như không giáp mặt ai. Cứ chuyển từ nhà cha mẹ nuôi này sáng nhà cha mẹ nuôi khác… Nhưng rồi tôi đã đọc được những chi tiết thú vị trong cuốn sách kia.”

Lật cuốn Thế giới thu nhỏ, Garrett tìm đến một trang. Gã đưa nó cho Sachs xem. Gã đã khoanh tròn đoạn có đầu đề là “Đặc điểm của những sinh vật lành mạnh”. Sachs lướt qua vài điểm trong số tám hay chín đểm được liệt kê.

- Một sinh vật lành mạnh luôn luôn nỗ lực để lớn lên và phát triển.

- Một sinh vật lành mạnh luôn luôn nỗ lực để sống sót.

- Một sinh vật lành mạnh luôn luôn nỗ lực để thích nghi với môi trường xung quanh.

Garrett nói: “Tôi đọc những điều ấy và, chà chà, xem chừng tôi có thể như thế được. Tôi có thể trở lại lành mạnh và bình thường. Tôi hết sức cố gắng làm theo các quy tắc kia. Và tôi cảm thấy khá hơn. Bởi vậy tôi cho rằng tôi trở nên gần gũi với chúng – ý tôi là đám côn trùng.”

Một con muỗi đậu xuống cánh tay Sachs. Cô cười to. “Nhưng chúng cũng uống máu người ta nữa.” Cô đập cho nó một phát. “Hết đời cu cậu.”

“Cô ả chứ”, Garrett đính chính. “Chỉ muỗi cái mới hút máu thôi. Muỗi đực hút mật hoa.”

“Thật à?”

Garrett gật đầu rồi im lặng một lát. Gã nhìn cái chấm máu trên cánh tay Sachs. “Côn trùng không bao giờ biến mất.”

“Ý cậu là gì?”

Garrett tìm đến một đoạn khác trong cuốn sách, đọc to. “Nếu có những sinh vật nào được gọi là bất tử thì đó chính là côn trùng, những sinh vật đã tồn tại trên trái đất hàng triệu năm trước khi các loài thú xuất hiện và sẽ vẫn còn tồn tại dài lâu sau khi đời sống văn minh chấm dứt”. Garrett đặt cuốn sách xuống, ngẩng nhìn Sachs. “Cô thấy đấy, vấn đề là, nếu cô giết chết một con sẽ vẫn còn nhiều con khác. Nếu bố mẹ và đứa em gái tôi là côn trùng thì khi họ qua đời sẽ có những người khác giống như họ và tôi sẽ không phải đơn độc.”

“Cậu không có bạn bè à?”

Garrett nhún vai. “Mary Beth. Cô ấy gần như là bạn duy nhất.”

“Cậu thực sự thích cô ấy, phải không?”

“Thực sự. Cô ấy đã cứu tôi khỏi cái thằng nhãi đang định giở trò đê tiện ra với tôi. Và, ý tôi là, cô ấy đã trò chuyện với tôi…” Garrett nghĩ ngợi một lát. “Tôi cho rằng vì thế mà tôi thích cô ấy. Trò chuyện. Tôi nghĩ, nói chung, có thể vài năm nữa, khi tôi nhiều tuổi hơn, cô ấy biết đâu sẽ muốn hẹn hò với tôi. Chúng tôi có thể làm những việc mà những người khác vốn vẫn làm. Cô biết đấy, đi xem phim. Hay đi dã ngoại. Tôi đã quan sát cô ấy trong một chuyến đi dã ngoại. Cô ấy đi cùng mẹ và mấy người bạn. Họ vui vẻ lắm. Tôi đã quan sát, nói chung, hàng tiếng đồng hồ. Tôi cứ ngồi dưới một bụi nhựa ruồi, với

ít nước và khoai tây chiên Doritos, giả vờ như mình đang tham gia cùng họ. Cô đã bao giờ đi dã ngoại chưa?"

"Rồi, tất nhiên."

"Tôi từng thường xuyên đi cùng gia đình. Ý tôi là gia đình thực sự của tôi ấy. Tôi đã rất thích. Mẹ và Kaye bày biện bàn và nướng các thứ trên cái bếp Kmart nhỏ. Bố và tôi tháo giày, tất ra, đứng xuống nước câu cá. Tôi vẫn nhớ cái cảm giác khi chân sục vào bùn với nước lạnh."

Sachs tự hỏi phải chăng đây là lý do khiến Garrett thích nước và côn trùng dưới nước đến vậy. "Và cậu cho rằng cậu sẽ đi dã ngoại cùng Mary Beth?"

"Tôi không biết. Có thể." Rồi Garrett lắc đầu, mỉm cười buồn bã. "Tôi cho rằng không đâu. Mary Beth xinh xắn, thông minh, hơn tôi nhiều tuổi thế. Rốt cuộc thì cô ấy sẽ hẹn hò với một người nào đó đẹp trai, thông minh. Nhưng chúng tôi có thể làm bạn, cô ấy và tôi. Thậm chí nếu không được vậy, tất cả những gì tôi thực sự quan tâm là cô ấy được an toàn. Cô ấy sẽ ở với tôi đến chừng nào hết nguy hiểm. Hoặc cô và bạn cô, cái ông ngồi xe lăn mà mọi người đều nói tới ấy, ông ta và cô có thể giúp đỡ cô ấy đi đến nơi nào an toàn." Gã nhìn ra ngoài cửa sổ, không nói gì nữa.

"Thoát khỏi gã đàn ông mặc quần yếm à?", Sachs hỏi.

Garrett chưa trả lời ngay, rồi gật đầu. "Phải, đúng thế."

"Tôi đi lấy ít nước", Sachs nói

"Khoan." Garrett dứt mấy chiếc lá khô từ cái cành nhỏ nằm trên kệ bếp, bảo cô chà lên hai cánh tay trần, lên cổ và má. Mùi thảo dược sực nức. "Đấy là sả", gã giải thích. "Để đuổi lũ muỗi đi. Cô sẽ không phải đập chúng nữa."

Sachs cầm cái cốc lên. Cô đi ra ngoài, nhìn thùng nước mưa. Nó được đậy bằng một tấm lưới mắt mau. Cô nhấc tấm lưới ra, múc nước đầy cốc, uống cạn. Nước dường như có vị ngọt. Cô lắng nghe tiếng rúc và tiếng bay vun vút của đám côn trùng.

Hoặc cô và bạn cô, cái ông ngồi xe lăn mà mọi người đều nói tới ấy, ông ta và cô có thể giúp đỡ cô ấy đi đến nơi an toàn.

Mấy lời kia cứ vang vọng trong đầu óc Sachs: Cái ông ngồi xe lăn, cái ông ngồi xe lăn.

Cô quay vào, đặt cái cốc xuống, nhìn xung quanh phòng khách bé tí. “Garrett, cậu làm hộ tôi một việc được không?”

“Tôi nghĩ là được”.

“Cậu tin tưởng tôi chứ?”

“Tôi nghĩ thế.”

“Hãy ngồi xuống ở đằng kia.”

Garrett nhìn Sachs một lát rồi đứng lên, bước tới trước chiếc ghế bành cũ kĩ mà cô đang hất đầu chỉ. Sachs bước ngang qua căn phòng bé tí, nhấc một trong số những chiếc ghế dựa mây đặt trong góc phòng lên. Cô mang nó đến chỗ gã trai ngồi và đặt quay vào gã.

“Garrett, cậu nhớ việc Tiến sĩ Penny bảo cậu làm lúc ở nhà giam không? Với chiếc ghế trống ấy?”

“Nói chuyện với chiếc ghế à?”, Garrett hỏi, ngập ngừng nhìn chiếc ghế. Gã gật đầu. “Trò chơi đó hả?”

“Phải. Tôi muốn cậu làm lại. Được không?”

Garrett lưỡng lự, chùi hai bàn tay vào ống quần, nhìn chằm chằm chiếc ghế một hồi. Cuối cùng, gã nói: “Tôi nghĩ là được”.

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Amelia Sachs hình dung lại phòng thẩm vấn và phần làm việc của nhà tâm lý học.

Từ vị trí quan sát thuận lợi của mình, Sachs đã quan sát kĩ lưỡng gã trai qua tấm gương một chiều. Cô nhớ ông bác sĩ đã cố gắng như thế nào để ép gã tưởng tượng rằng Mary Beth đang ngồi trên chiếc ghế đó nhưng, mặc dù Garrett không muốn nói gì với cô gái, gã rõ ràng muốn nói chuyện với một người nào đấy. Cô đã nhìn thấy vẻ mặt gã, vẻ mặt chờ đợi, thất vọng – và giận dữ nữa, cô đinh ninh như vậy – khi ông bác sĩ kéo gã ra khỏi cái chỗ gã muốn đi tới.

Ôi, Rhyme, em hiểu rằng anh vốn vẫn ưa những chứng cứ cứng rắn, lạnh lùng. Rằng chúng ta không thể phụ thuộc vào những thứ "mềm yếu" ấy được – những lời lẽ, những vẻ mặt, những giọt nước mắt, và ánh nhìn của một người khi ta ngồi đối diện họ, lắng nghe những câu chuyện họ kể… Nhưng điều ấy không có nghĩa là những câu chuyện họ kể luôn luôn giả dối. Em tin tưởng rằng chứng cứ chưa nói hết với chúng ta về Garrett Hanlon đâu.

"Hãy nhìn chiếc ghế", Sachs bảo. "Cậu muốn tưởng tượng ai đang ngồi kia?"

Garrett lắc đầu. "Tôi không biết."

Sachs đẩy chiếc ghế lại gần hơn. Cô mỉm cười khuyến khích gã. "Hãy nói cho tôi nghe nào. Có vấn đề gì đâu. Một cô gái à? Hay một người nào đấy ở trường học?"

Garrett lại lắc đầu.

"Hãy nói cho tôi nghe nào."

"Chà, tôi không biết. Có lẽ…" Garrett ngừng một chút, rồi buột thốt ra: "Có lẽ là bố tôi".

Sachs khó chịu nhớ tới ánh mắt lạnh lẽo và cách cư xử thô lỗ của Hal Babbage. Cô cho rằng Garrett sẽ có nhiều điều để nói với ông ta.

"Chỉ bố cậu thôi à? Hay cả ông ấy và bà Babbage?"

"Không, không, không phải ông ta. Ý tôi là bố đẻ của tôi cơ."

"Bố đẻ của cậu?".

Garrett gật đầu. Gã bối rối, căng thẳng, Liên tục búng móng tay.

Râu của côn trùng bộc lộ tâm trạng chúng…

Nhìn bộ mặt lo lắng của Garrett, Sachs băn khoăn nhận ra rằng cô không biết gì về việc mình đang làm. Chắc chắn có vô số cách mà các nhà tâm lý học thực hiện để khuyến khích bệnh nhân nói, để hướng dẫn họ, để bảo vệ họ, khi họ áp dụng bất cứ liệu pháp nào. Liệu có nguy cơ cô sẽ khiến Garrett rơi vào tình trạng tồi tệ hơn không? Đẩy cho gã vượt quá một ranh giới nào đấy và vì thế sẽ thực sự có hành vi bạo lực, làm hại bản thân hoặc người khác? Dù sao, cô cũng vẫn thử. Biệt hiệu của Sachs ở Sở Cảnh sát New York là "con gái cớm tuần tra", con gái một cảnh sát tuần tra khu vực, và cô rõ ràng mang những đặc điểm giống cha mình: niềm say mê ô tô, tình yêu đối với nghề nghiệp, sự thiếu kiên nhẫn trước những thứ vớ vẩn, và đặc biệt là năng khiếu tâm lý học đường phố. Lincoln Rhyme hay gièm pha cô là một "cảnh sát nhân dân" và cảnh báo rằng điều đó sẽ đem đến cho cô kết cục thảm hại. Anh ca tụng cô là nhà hình sự học tài ba và, tuy cô đúng là nhà khoa học khám nghiệm có tài, về mặt tâm hồn, cô giống hệt cha. Đối với Amelia Sachs, những chứng cứ hữu ích nhất là những chứng cứ tìm thấy trong trái tim con người.

Ánh mắt Garrett lang thang về phía cửa sổ, nơi những con bọ cứ va vào khung lưới han gỉ ý như muốn tự sát.

"Bố cậu tên gì?", Sachs hỏi.

"Stuart. Stu."

"Cậu đã gọi ông ấy như thế nào?"

"Thường thì là bố, đôi khi là cha". Garrett mỉm cười buồn bã. "Trong trường hợp tôi trót làm sai điều gì và nghĩ rằng mình nên, nói chung, cư xử cho tốt".

"Cậu và bố cậu hòa thuận với nhau chứ?"

"Hòa thuận hơn phần lớn bạn bè tôi và bố chúng. Thi thoảng chúng lại bị ăn đòn và bố chúng lúc nào cũng quát tháo chúng. Cô biết đấy, đại loại như: "Tại sao mày không đạt được mục tiêu đó?", "Tại sao phòng mày lộn xộn thế?" , "Tại sao mày quên làm bài tập?." Nhưng bố tôi thì luôn luôn nhẹ nhàng với tôi. Cho tới khi…" Giọng Garrett nhỏ đi.

"Tiếp tục nào."

“Tôi không biết.” Lại một cái nhún vai nữa.

Sachs kiên trì. “Cho tới khi làm sao, Garrett?”

Im lặng.

“Hãy nói ra nào.”

“Tôi không muốn nói với cô. Thật là một việc ngớ ngẩn.”

“Chà, không phải nói với tôi. Nói với ông ấy cơ, bố cậu”. Sachs hất đầu chỉ chiếc ghế. “Bố cậu đang ở kia, trước mặt cậu. Hãy tưởng tượng như thế.” Gã trai dịch người về phía trước, nhìn chằm chằm chiếc ghế, gần như là ghê sợ.” Stu Hanlon đang ngồi kia. Hãy nói với ông ấy”.

Trong một khoảnh khắc, ánh mắt gã trai xuất hiện vẻ chờ đợi khiến Sachs muốn phát khóc. Cô biết họ đã đến gần điều gì đó quan trọng và cô lo sợ gã sẽ chùn lại. “Hãy kể cho tôi nghe về ông ấy.” Cô nói, hơi thay đổi chiến thuật. “Hãy kể cho tôi nghe xem ông ấy trông như thế nào. Ông ấy hay mặc quần áo ra sao”.

Sau một chút im lặng, gã trai nói: “Bố tôi cao và hơi gầy. Tóc ông thẫm màu và ngay sau khi cắt thì chúng cứ dựng đứng hết lên. Trong vòng vài ngày sau đó ông phải bôi một thứ keo có mùi thơm thơm để tóc ẹp xuống. Ông bao giờ cũng ăn mặc khá tươm tất. Ông thậm chí không mặc quần bò, tôi nghĩ là ông không mặc. Ông bao giờ cũng mặc sơ mi, cô biết đấy, có cổ cồn. Và quần có gấu lơ-vê”. Sachs nhớ lại rằng khi khám xét phòng gã cô đã chú ý tới việc gã không có quần bò mà chỉ có quần vải gấu lơ-vê. Một nụ cười yếu ớt hiện trên gương mặt Garrett.” Ông hay thả cho một đồng hai mươi nhăm xu rơi dọc theo ống quần và cố gắng dùng gấu lơ-vê bắt lấy nó, nếu được thì ông sẽ cho em gái tôi và tôi. Nói chung, đó là trò mà chúng tôi hay chơi. Vào dịp Giáng sinh, ông mang về nhà những đồng đô la bạc và cứ thả chúng trượt dọc theo ống quần cho tới lúc anh em tôi bắt được.”

Những đồng đô la bạc trong cái lọ đựng ông bắp cày, Sachs nhớ lại.

“Ông ấy có sở thích gì không? Chơi thể thao chẳng hạn?”

“Bố tôi thích đọc. Ông hay đưa chúng tôi tới hiệu sách và đọc cho chúng tôi nghe. Rất nhiều sách về lịch sử và du lịch. Và sách về thiên nhiên. Ồ, ông còn hay đi câu cá. Gần như cuối tuần nào cũng đi.”

“Chà, hãy tưởng tượng rằng ông ấy đang ngồi trên chiếc ghế trống kia, mặc chiếc quần đẹp cùng với chiếc sơ mi có cổ cồn. Và ông ấy đang đọc một cuốn sách. Được không?”.

“Tôi nghĩ là được.”

“Ông ấy đặt cuốn sách xuống…”

“Không, đầu tiên thì ông, nói chung, sẽ đánh dấu đoạn đang đọc. Ông có vô số các cái đánh dấu sách. Ông gần như sưu tầm chúng. Em gái tôi và tôi đã tặng ông một cái vào dịp Giáng sinh trước khi xảy ra tai nạn.”

“Được rồi. Ông ấy đánh dấu đoạn đang đọc và đặt cuốn sách xuống. Ông ấy nhìn cậu. Bây giờ, cậu có cơ hội để nói một điều gì đó với ông ấy. Cậu sẽ nói gì?”.

Garrett nhún vai, lắc đầu. Nhìn xung quanh căn nhà lưu động tối lờ mờ, vẻ căng thẳng.

Nhưng Sachs sẽ không mặc kệ.

Cuộc đấu tay đôi…

Cô nói: “Hãy nghĩ về một điều cụ thể mà cậu muốn nói với ông ấy. Một tai nạn chẳng hạn. Chuyện gì đó khiến cậu buồn bã. Có chuyện gì như thế không?”.

Nhưng bố tôi luôn luôn nhẹ nhàng với tôi. Cho tới khi…

Gã trai nắm chặt hai bàn tay vào nhau, tay nọ xát vào tay kia, móng tay búng tanh tách.

“Hãy nói với ông ấy đi, Garrett.”

“Được rồi. Tôi nghĩ là có một chuyện.”

“Chuyện gì?”

“Ờ, buổi tối đó… buổi tối bố mẹ và đứa em gái tôi qua đời.”

Sachs thoáng rùng mình. Cô biết rằng với chuyện này họ có lẽ sẽ trải qua những khoảnh khắc đầy khó khăn. Trong giây lát, cô nghĩ tới việc rút lui. Nhưng rút lui vốn không phải bản chất của Amelia Sachs và bây giờ cô cũng không muốn hành động như vậy. “Buổi tối ấy làm sao? Cậu muốn nói với bố cậu về việc gì đó đã xảy ra à?”

Garrett gật đầu. “Đấy, bố mẹ và đứa em gái tôi chuẩn bị lái xe đi ăn tối. Đó là một ngày thứ Tư. Thứ Tư hàng tuần chúng tôi lại tới quán Bennigan. Tôi thích món gà tẩm bột rán. Tôi luôn luôn gọi món gà tẩm bột rán kèm khoai tây chiên và một lon Coke. Còn Kaye, em gái tôi thì gọi hành thái khoanh tẩm bột rán, rồi anh em tôi chia nhau

chỗ hành và khoai tây. Đôi khi, chúng tôi bóp chai xốt cà chua ra vẽ lên một cái đĩa đã hết thức ăn."

Bỗng mặt Garrett tái nhợt và phiền muộn. Biết bao nhiêu đau khổ hiển hiện trong ánh mắt gã, Sachs nghĩ. Cô đấu tranh dằn những tình cảm riêng xuống. "Cậu nhớ gì về buổi tối ấy?".

"Lúc đó là ở bên ngoài trời. Trên lối vào nhà. Họ đã ở trong xe, bố, mẹ và em gái. Họ chuẩn bị đi ăn. Và", Garrett nuốt nước bọt, "vấn đề là họ chuẩn bị đi mà không có tôi".

"Thế ư?"

Gã gật đầu. "Tôi về nhà muộn. Trước đó, tôi vào rừng ở Bến tàu kênh Nước đen. Tôi hầu như quên khuấy mất thời gian. Tôi đã phải chạy, nói chung, mất nửa dặm, hoặc đại loại vậy. Nhưng bố tôi không cho tôi lên. Ông hẳn rất tức giận vì tôi về nhà muộn. Tôi muốn lên xe biết bao. Trời rất lạnh. Tôi nhớ là tất cả chúng tôi đều run cầm cập. Tôi nhớ là có sương giá bám trên các cửa sổ xe. Nhưng ba người dứt khoát không cho tôi lên".

"Biết đâu bố cậu không trông thấy cậu. Vì cửa sổ xe bị sương giá bám."

"Không, ông trông thấy tôi mà. Tôi ở ngay phía ông ngồi. Tôi đập ầm ầm vào kính cửa sổ và ông trông thấy tôi nhưng không mở cửa. Ông chỉ cau màu và quát tôi mãi. Trong khi tôi cứ bám riết lấy ý nghĩ: Bố điên tiết với mình, còn mình thì lạnh và mình sẽ chẳng được ăn món gà tẩm bột rán kèm khoai tây chiên. Mình sẽ chẳng được ăn tối cùng gia đình". Nước mắt chảy dài trên má Garrett.

Sachs muốn quàng tay ôm lấy vai gã trai, tuy nhiên cô vẫn ngồi nguyên tại chỗ. "Tiếp tục nào". Cô hất đầu chỉ chiếc ghế. "Hãy trò chuyện với bố cậu. Cậu muốn nói gì với ông ấy?"

Garrett nhìn Sachs, nhưng cô chỉ chiếc ghế. Cuối cùng, Garrett cũng quay về phía nó. "Trời lạnh lắm", gã hổn hển. "Trời lạnh và tôi muốn lên xe. Tại sao bố tôi chẳng cho tôi lên xe chứ?".

"Không, hãy nói với ông ấy. Hãy tưởng tượng rằng ông ấy đang ở kia."

Sachs nghĩ: Đây chính là cái cách Rhyme vốn vẫn thúc ép cô tưởng tượng rằng mình là đối tượng tại hiện trường vụ án. Thực hiện điều ấy thật khổ sở vô cùng và bây giờ cô cảm nhận được hết

sức rõ ràng nỗi hãi sợ của gã trai. Tuy nhiên, cô không ngừng lại. “Hãy nói với ông ấy – hãy nói với bố cậu”.

Garrett lo lắng nhìn chiếc ghế dựa cũ kỹ. Gã vươn người ra phía trước. “Con…”

Sachs thì thầm: “Nói đi, Garrett. Không sao đâu. Tôi sẽ không để bất cứ chuyện gì xảy ra với cậu đâu. Hãy nói với ông ấy đi nào.”

“Con chỉ muốn đến quán Bennigan cùng bố mẹ và Kaye!” Garrett nức nở nói “Có thế thôi. Nói chung, chỉ để ăn tối, cả nhà mình. Con chỉ muốn đi cùng bố mẹ và Kaye. Tại sao bố không cho con lên xe? Bố trông thấy con chạy tới và bố khóa cửa xe lại. Con có về muộn đến thế đâu!” Rồi Garrett trở nên giận dữ. “Bố khóa con bên ngoài! Bố điên tiết với con và như thế là không công bằng. Việc con đã làm, về nhà muộn… nó không tồi tệ tới mức ấy. Con hẳn đã làm việc gì đó khác khiến bố điên tiết. Việc gì? Tại sao bố không muốn con đi cùng? Hãy nói xem con đã làm việc gì?”. Gã nghẹn giọng. “Hãy trở lại và nói cho con biết đi. Hãy trở lại! Con muốn biết! Con đã làm gì? Hãy nói cho con biết, nói cho con biết, nói cho con biết!”

Nức nở, Garrett nhảy lên đá mạnh vào chiếc ghế trống. Nó văng ngang qua căn phòng và đổ nghiêng. Gã túm lấy chiếc ghế, vừa thét lên trong cơn cuồng nộ vừa quật nó xuống sàn. Sachs lùi lại, chớp mắt bàng hoàng trước nỗi tức tối mà cô vừa giải phóng ra. Gã quật chiếc ghế cả chục lần cho tới lúc nó vỡ tan tành thành từng mảnh. Rốt cuộc, Garrett đổ sụp xuống sàn, vòng hai tay ôm lấy mình. Sachs đứng lên và ôm lấy gã trong khi gã vừa nức nở vừa lắc đầu.

Năm phút sau, gã thôi khóc, đứng lên, lấy ống tay áo lau mặt.

“Garrett”, Sachs thì thầm.

Nhưng gã lắc đầu. “Tôi ra ngoài đây”, gã nói, rồi đứng lên đẩy cánh cửa.

Sachs ngồi một lát, băn khoăn không biết phải làm gì. Cô hoàn toàn kiệt sức, tuy nhiên cô không nằm xuống tấm nệm mà Garrett để cho cô, không cố gắng ngủ. Cô thổi tắt ngọn đèn lồng và kéo mấy mảnh vải khỏi cửa sổ, rồi buông mình vào chiếc ghế bành mốc meo. Cô vươn người về phía trước, ngửi mùi hăng hăng của cây sả, và quan sát cái bóng ngồi lom khom của gã trai bên ngoài trời, bên một gốc sồi, chăm chú nhìn những bầy đom đóm bay lập lòe khắp khu rừng vây xung quanh gã.

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

Linconln Rhyme lẩm bẩm: “Tôi không tin”.

Anh vừa nói chuyện với Lucy Kerr đang đầy giận dữ và biết rằng Sachs đã bắn mấy phát vào một cảnh sát dưới gầm cầu Hobeth.

“Tôi không tin”, Rhyme thì thầm nhắc lại với Thom.

Anh chàng phụ tá là bậc thầy trong việc đương đầu với những cơ thể không còn lành lặn và những tâm hồn không còn lành lặn xuất phát từ những cơ thể bệnh tật. Nhưng đây là một vấn đề khác, khó khăn hơn, và anh ta chẳng thể làm được gì hơn ngoài việc đưa ra ý kiến: “Đây là một sự nhầm lẫn. Đây ắt phải là một sự nhầm lẫn. Amelia không bao giờ hành động như thế”.

“Cô ấy không bao giờ”, Rhyme lẩm bẩm. Lần này, sự phủ nhận được đưa ra với Ben. “Không đời nào. Ngay cả là để dọa họ.” Anh tự nhủ rằng Sachs không bao giờ đi bắn vào một đồng nghiệp, ngay cả chỉ để dọa họ. Tuy nhiên, anh cũng nghĩ tới những gì mà người ta khi tuyệt vọng có thể làm. Những sự liều lĩnh điên rồ mà người ta sẵn sàng chấp nhận. (Ôi, Sachs, tại sao em lại hấp tấp và bướng bỉnh đến thế? Tại sao em lại phải giống anh đến thế?)

Bell đang ở trong văn phòng phía bên kia hành lang. Anh có thể nghe thấy những lời âu yếm anh ta nói vào điện thoại. Anh đồ là vợ và gia đình viên cảnh sát trưởng vốn không quen với chuyện anh ta về muộn buổi tối, việc thực thi pháp luật tại một thị trấn như Tanner’s Corner có lẽ chẳng đòi hỏi nhiều thời gian như vụ Garrett Hanlon này.

Ben Kerr ngồi bên cạnh một chiếc kính hiển vi, hai cánh tay hộ pháp khoanh trước ngực. Anh ta nhìn chằm chằm tấm bản đồ. Khác với viên cảnh sát trưởng, anh ta chẳng hề gọi điện về nhà, và Rhyme băn khoăn tự hỏi liệu anh ta có vợ hay bạn gái không, hay phải chăng toàn bộ cuộc đời của anh chàng bẽn lẽn này chỉ dành cho khoa học và các bí ẩn dưới đáy đại dương.

Viên cảnh sát trưởng cúp máy. Anh ta quay vào la-bô. “Anh có thêm ý kiến gì không, Lincoln?”

Rhyme hất đầu chỉ bảng chứng cứ.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP – CỐI XAY

- Sơn nâu dây trên quần
- Cây gọng vó
- Đất sét
- Rêu nước
- Nước trái cây
- Sợi giấy
- Viên chua làm mồi câu
- Đường
- Camphene
- Chất cồn
- Dầu hỏa
- Men nở

Rhyme lặp lại những gì họ đã biết về ngôi nhà nơi đang giam giữ Mary Beth. “Có một cái vũng Carolina trên đường đến chỗ đó hoặc gần chỗ đó. Phân nửa các đoạn đánh dấu ở mấy cuốn sách về côn trùng của hắn liên quan tới sự ngụy trang và màu sơn nâu dây trên quần hắn là màu vỏ cây, bởi vậy chỗ đó có lẽ là trong rừng hoặc bên cạnh rừng. Những cái đèn đốt bằng camphene xuất hiện từ thế kỉ XIX, nên chỗ đó phải được xây dựng lâu rồi, có lẽ là vào thời Victoria. Nhưng những dấu vết khác không hữu ích mấy. Men nở là từ cối xay. Sợi giấy thì từ bất cứ chỗ nào cũng được. Còn nước trái cây và đường? Từ đồ ăn và đồ uống Garrett sử dụng. Tôi hoàn toàn chẳng thể nào…”

Điện thoại reo.

Ngón đeo nhẫn bên trái của Rhyme động trên bộ phận điều khiển điện tử và anh nhận cuộc gọi.

“A lô”, anh nói vào loa ngoài.

“Lincoln à”.

Anh nhận ra cái giọng nhẹ nhàng, mệt mỏi của Mel Cooper.

“Anh có thông tin gì, Mel? Tôi cần chút tin tức tốt lành.”

“Tôi hy vọng là tin tức tốt. Chiếc chìa khóa các anh tìm thấy ấy. Chúng tôi đã tra cứu các tài liệu gốc và cơ sở dữ liệu suốt đêm. Cuối cùng cũng lần ra được xuất xứ của nó.”

“Là thế nào?”

“Là chìa khóa một cái nhà lưu động do công ty nhà lưu động McPherson Deluxe đóng. Loại nhà này được đóng từ năm 1946 đến đầu thập niên 1970. Công ty đó đã ngừng hoạt động, nhưng theo tài liệu hướng dẫn thì số seri trên chiếc chìa khóa các anh tìm thấy phù hợp với một cái nhà được đóng năm 1969.”

“Có mô tả gì không?”

“Tài liệu hướng dẫn không thấy in ảnh”.

“Khỉ gió. Hãy nói tôi nghe xem, liệu người ta có sống trong một cái nhà lưu động đỗ tại bãi đỗ không? Hay người ta lái nó đi lung tung, giống như lái những chiếc Winnebago?”.

“Tôi cho rằng người ta sống trong đó. Chúng có kích thước tám nhân hai mươi. Không phải loại lái đi chỗ này chỗ khác được. Dù sao thì chúng cũng không có động cơ. Khi di chuyển, người ta phải kéo chúng.”

“Cảm ơn, Mel. Ngủ một chút đi.”

Rhyme cúp máy. “Anh nghĩ thế nào, Jim? Có bãi đỗ nhà lưu động nào xung quanh đây không?”

Viên cảnh sát trưởng xem chừng ngờ vực. “Có mấy bãi đỗ dọc theo đường 17 và đường 158. Nhưng chúng thậm chí không ở gần địa điểm mà Garrett và Amelia đang nhắm đến. Lại đông đúc nữa. Khó lòng ẩn trốn được ở một chỗ như thế. Tôi nên cử ai đó đi kiểm tra chăng?”.

“Cách đây bao xa?”

“Bảy, tám mươi dặm”.

“Không, Garrett có lẽ đã phát hiện được một cái nhà lưu động bị bỏ hoang ở chỗ nào đấy trong rừng và chiếm lấy nó”. Rhyme liếc nhìn tấm bản đồ. Anh nghĩ: Và nó đỗ ở chỗ nào đấy giữa một trăm dặm vuông hoang vu.

Anh cũng băn khoăn tự hỏi: Gã trai đã tháo tay khỏi còng chưa? Hắn có lấy được khẩu súng của Sachs chưa? Ngay lúc này đây liệu cô có đang ngủ, không cảnh giác đề phòng, liệu Garrett có đang đợi

tới lúc cô thiếp đi chẳng còn biết gì. Gã ngồi dậy, bò đến gần cô với một tảng đá hoặc một tổ ong bắp cày…

Nỗi sốt ruột chạy dọc cơ thể Rhyme. Anh ngả đầu ra phía sau, nghe thấy một khớp xương kêu đánh cắc. Anh cứng người, lo sợ tình trạng co rút nhức nhối thi thoảng cứ tra tấn các bắp thịt vẫn còn liên hệ với những tế bào thần kinh chưa chết. Có vẻ hoàn toàn bất công khi chính cái chấn thương khiến cho phần lớn cơ thể người ta tê liệt đồng thời lại khiến các vùng vẫn còn cảm giác phải chịu đau đớn kinh khủng.

Lần này sự đau đớn không xuất hiện, nhưng Thom để ý thấy vẻ hốt hoảng trên gương mặt sếp mình.

Anh chàng phụ tá nói: “Lincoln, cẩn thận đấy … Tôi sẽ đo huyết áp cho anh và anh sẽ đi nằm. Không tranh luận gì cả”.

“Được rồi, Thom, được rồi. Chỉ có điều chúng ta phải gọi một cú điện thoại trước đã.”

“Hãy nhìn xem mấy giờ rồi… Bây giờ thì ai còn thức nữa?”

“Vấn đề không phải là ai còn thức”, Rhyme mệt mỏi nói. “Vấn đề là ai sẽ thức dậy.”

† † † † †

Nửa đêm. Trong đầm lầy.

Tiếng côn trùng. Những bóng dơi chao liệng. Một, hai con cú. Ánh trăng bàng bạc như băng.

Lucy và mấy đồng nghiệp đi bộ bốn dặm đến đường 30, nơi chiếc xe cắm trại đợi họ. Bell đã tác động và “trưng dụng” được chiếc xe từ Công ty Fred Fisher Winnebagos. Steve Farr lái nó tới đây đợi đội tìm kiếm, để họ có chỗ nghĩ qua đêm.

Họ bước vào lòng xe chật chội. Jesse, Trey và Ned ăn ngấu nghiến bánh sandwich kẹp thịt bò nướng do Farr mang tới. Lucy uống một chai nước, không ăn. Farr và Bell – quý hóa làm sao – cũng đã chuẩn bị những bộ đồng phục sạch sẽ cho mấy người.

Cô gọi và bảo Bell rằng đội tìm kếm đã lần theo dấu vết hai kẻ kia tới một ngôi nhà nghỉ kiến trúc theo kiểu chữA trước đó đã bị đột nhập. “Xem chừng bọn họ đã ngồi xem tivi, anh có thể tin như thế.”

Nhưng trời tối quá rồi không lần theo dấu vết được nữa và đội tìm kiếm quyết định đợi đến bình minh sẽ tiếp tục.

Lucy cầm lên bộ quần áo sạch, bước vào buồng tắm. Trong cái buồng tắm đứng bé tí, cô vặn nhỏ dòng nước cho chảy dọc xuống thân mình. Hai bàn tay cô vò tóc, rồi xoa mặt, cổ, và lần nào cũng vậy, xoa bộ ngực phẳng một cách ngập ngừng, cảm nhận những đường gờ lên của cái sẹo, rồi hai bàn tay trở nên dứt khoát hơn khi di chuyển xuống bụng và đùi.

Lucy băn khoăn không biết tại sao cô có sự ác cảm như thế đối với việc sử dụng silicon hay phẫu thuật tái tạo, mà theo lời bác sĩ giải thích thì là lấy mỡ ở đùi hoặc mông để làm lại ngực. Thậm chí có thể làm lại được cả núm vú – hay xăm hình.

Vì, cô tự nhủ, đó là của giả. Vì đó chẳng phải của thật.

Và, thế thì, tại sao lại phải mất công chứ?

Nhưng rồi, Lucy nghĩ, hãy nhìn cái người tên là Lincoln Rhyme đó. Anh ta chỉ là một kẻ tàn tật. Chân tay anh ta là của giả - là một chiếc xe lăn và một anh chàng phụ tá. Tuy nhiên, nghĩ đến anh ta cô lại nghĩ đến Amelia Sachs và nỗi tức giận lại thiêu đốt cô. Cô gạt những ý nghĩ ấy sang bên, lau khô người và mặc chiếc áo phông vào, lơ đãng nghĩ tới ngăn kéo đựng áo lót ở cái tủ gương trang điểm trong phòng dành cho khách trong ngôi nhà của cô – nhớ ra rằng cô định vứt chúng đi suốt hai năm qua. Nhưng, vì lý do nào đấy, cô chưa làm. Tiếp theo, cô mặc bộ đồng phục. Cô bước ra khỏi buồng tắm. Jesse đang gác điện thoại.

“Có thông tin gì không?”.

“Không”, anh ta nói. “Họ vẫn đang nghiên cứu các chứng cứ, Jim và ông Rhyme.”

Lucy lắc đầu từ chối suất ăn Jesse đưa cho cô, rồi ngồi xuống bên bàn, rút khẩu súng lục công vụ ra khỏi bao. “Steve?”, cô gọi.

Anh chàng trẻ tuổi tóc cắt cua ngẩng lên khỏi tờ báo đang đọc, nhướn một bên lông mày.

“Cậu có mang theo thứ tôi yêu cầu không?”

“Ồ, có.” Farr lục khoang đựng đồ dưới bảng đồng hồ và đưa cho Lucy hộp đạn Remington sơn hai màu vàng – xanh. Cô tháo những viên đạn đầu tròn ra khỏi khẩu súng lục và ổ nạp nhanh, thay thế

những viên đạn mới – loại đầu lõm, có sức sát thương mạnh hơn, gây tổn hại lớn hơn nhiều đối với các mô mềm khi xuyên vào cơ thể.

Jesse Corn chăm chú quan sát cô, tuy nhiên một lát sau mới nói, và cô biết rằng anh ta sẽ nói "Amelia không nguy hiểm đâu". Anh ta nói thấp giọng, chỉ để cho cô nghe.

Lucy đặt khẩu súng xuống, nhìn vào mắt Jesse. "Jesse, tất cả mọi người đều bảo Mary Beth đang ở ngoài biển nhưng hóa ra cô ấy lại ở hướng ngược lại. Tất cả mọi người đều bảo Garrett chỉ là một thằng nhãi ngốc nghếch nhưng hắn lại khôn ngoan như cáo và gạt được chúng ta dăm bảy lần rồi. Chúng ta chẳng biết bất cứ điều gì khác nữa. Có thể Garrett đang có cả kho vũ khí ở chỗ nào đó và có kế hoạch này nọ để tiêu diệt chúng ta khi chúng ta sa vào bẫy của hắn."

"Nhưng Amelia đi cùng hắn. Cô ấy sẽ ngăn chặn việc như thế xảy ra."

"Amelia là kẻ phản bội đáng chết và chúng ta không thể tin tưởng cô ta một chút nào. Nghe này, Jesse, tôi đã trông thấy vẻ mặt anh khi anh nhận ra cô ta không ở phía chiếc thuyền. Anh đã nhẹ cả người. Tôi biết anh nghĩ rằng mình thích cô ta và hy vọng được cô ta đáp lại… Không, không, để tôi nói nốt. Nhưng cô ta đã cứu một tên giết người ra khỏi nhà giam. Và nếu anh đã ở ngoài sông chứ không phải Ned, Amelia cũng sẽ bắn anh ngay như thế thôi."

Jesse định phản đối, tuy nhiên ánh mắt lạnh lẽo của Lucy khiến anh ta im lặng.

"Thật dễ dàng si mê một người như thế." Lucy tiếp tục. "Cô ta xinh đẹp và từ một nơi khác đến, một nơi sôi động đầy sức hấp dẫn… Nhưng cô ta không hiểu cuộc sống ở đây. Và cô ta không hiểu Garrett. Anh biết hắn – đó là một thằng nhãi bệnh hoạn và nếu ngay lúc này hắn chưa chơi trò giết người thì chỉ là chuyện may rủi thôi."

"Tôi biết rằng Garrett nguy hiểm. Tôi không tranh luận việc ấy. Tôi đang nghĩ tới Amelia".

"Chà, tôi thì tôi nghĩ tới chúng ta và tất cả những người khác ở Bến tàu kênh Nước đen mà thằng nhãi có thể đang lên kế hoạch giết hại vào ngày mai hoặc tuần sau hoặc năm sau nếu hắn thoát khỏi tay chúng ta. Đó là việc hắn hoàn toàn có thể làm. Nhờ cô ta

đấy. Bây giờ, tôi cần biết tôi có tin tưởng được anh không. Nếu không, anh có thể trở về nhà và chúng tôi sẽ bảo Jim cử người khác tới thay thế anh."

Jesse liếc nhìn hộp đạn, rồi lại nhìn Lucy. "Chị có thể, Lucy. Chị có thể tin tưởng tôi."

"Tốt. Anh nên nghiêm túc về điều này. Vì ngay khi trời sáng tôi sẽ tiếp tục lần theo dấu vết bọn họ và đưa cả hai quay về. Tôi hy vọng trong tình trạng còn sống nhưng, tôi nói để anh biết, cho tới lúc này thì cũng không nhất thiết phải vậy".

† † † † †

Mary Beth McConnell ngồi một mình trong ngôi nhà gỗ, kiệt sức nhưng chẳng dám ngủ.

Cô nghe thấy tiếng động ở khắp nơi.

Cô đã rời khỏi chiếc đi văng. Cô sợ nếu cô cứ ngồi đấy thì cô sẽ nằm dài ra mà ngủ thiếp đi mất, rồi thức dậy thấy nhà truyền giáo và gã Tom đang chằm chằm nhìn cô qua cửa sổ, chuẩn bị đột nhập vào. Vì thế cô ngồi trên một chiếc ghế trong phòng ăn, mặt ghế cứng như đá.

Những tiếng động…

Mary Beth không biết mấy giờ rồi. Cô thậm chí chẳng dám ấn cái nút bật sáng mặt đồng hồ đeo tay – vì nỗi sợ hãi điên rồ rằng ánh sáng lóe lên sẽ như ra hiệu cho hai kẻ tấn công cô.

Kiệt sức. Quá mệt mỏi thậm chí không buồn băn khoăn tự hỏi thêm lần nữa tại sao chuyện này lại xảy ra với cô, liệu cô có thể đã làm được gì để ngăn chặn nó.

Làm ơn mắc oán…

Mary Beth đăm đăm nhìn ra bãi cỏ phía trước ngôi nhà gỗ, bây giờ hoàn toàn là một màu đen. Ô cửa sổ tựa như cái khung đóng lấy số phận cô: nó sẽ cho thấy ai đang tiến đến gần qua bãi cỏ? Những kẻ sát hại cô hay những người giải cứu cô?

Cô lắng nghe.

Âm thanh đó là gì: một cái cành cây nứt vỏ? Hay tiếng quẹt diêm?

Cái đốm sáng trong rừng kia là gì: một con đom đóm, hay một ánh lửa trại?

Cái bóng di động kia: một con hươu bỏ chạy vì ngửi thấy mùi linh miêu hay nhà truyền giáo và gã đồng đảng đang ngồi bên đống lửa uống bia, đánh chén, rồi mò mẫm xuyên rừng đến chỗ cô, tiếp tục thỏa mãn nhu cầu cơ thể chúng?

Mary Beth McConnell không tài nào nói chắc được. Đêm hôm nay, mới nhiều làm sao, cô toàn cảm thấy các cái mơ hồ.

Mày phát hiện được di tích của những người tới định cư đã chết từ ngày xửa ngày xưa nhưng mày lại băn khoăn không biết liệu giả thuyết mày đưa ra có hoàn toàn sai lầm không.

Cha mày qua đời vì chứng ung thư – một cái chết kéo dài, uổng phí, mà bác sĩ nói là chẳng tránh khỏi, nhưng mày lại nghĩ: Biết đâu có thể tránh khỏi.

Hai gã đàn ông đang ở ngoài kia, trong rừng, lên kế hoạch cưỡng đoạt và sát hại mày.

Nhưng có thể chẳng phải vậy.

Có thể bọn chúng đã từ bỏ ý định. Có thể bọn chúng đã bất tỉnh vì rượu lậu. Hay bọn chúng đã sợ hãi trước ý nghĩ về những hậu quả, đi đến kết luận rằng các mụ vợ mập mạp hoặc đôi bàn tay chai sạn thì an toàn hơn, hoặc dễ dàng hơn, việc bọn chúng định làm với Mary Beth.

Dang tay dang chân ra ở chỗ này…

Một tiếng nổ đanh vang khắp đêm tối. Mary Beth bật dậy. Một tiếng súng. Có vẻ như nó vang lên từ chỗ lúc trước cô đã trông thấy ánh lửa. Lát sau, tiếng súng thứ hai. Gần hơn.

Sợ hãi hít thở nặng nhọc, nắm chặt cây chùy. Không thể nhìn qua ô cửa sổ đen ngòm, cũng không thể không nhìn ra. Khiếp sợ sẽ trông thấy bộ mặt xanh xao của gã Tom từ từ xuất hiện trong khung cửa, nhăn nhở cười.

Bọn tao sẽ quay lại.

Gió nổi lên, thổi rạp cây cối, bụi rậm, cỏ.

Mary Beth cho rằng cô nghe thấy tiếng cười của một người đàn ông, tiếng cười nhanh chóng tan biến trong gió hun hút như tiếng gọi của một trong những linh hồn Manitou thuộc bộ lạc Weapeneoc.

Cô cho rằng cô nghe thấy tiếng một gã đàn ông gào lên: “Mày hãy sẵn sàng đi, sẵn sàng đi…”

Nhưng có thể chẳng phải.

† † † † †

“Mày nghe thấy tiếng súng chứ?”, Rich Culbeau hỏi Harris Tomel.

Ba gã ngồi xung quanh đống lửa đang lụi dần. Ba gã mang tâm trạng lo lắng và chưa say như trong một chuyến săn bình thường, chưa say như chính ba gã đang mong muốn. Đơn giản là món rượu lậu không có tác dụng.

“Súng lục”, Tomel nhận xét. “Đạn cỡ lớn. Mười milimet hoặc súng cỡ .44, .45 tự động”.

“Vớ vẩn”, Culbeau nói. “Mày không thể bảo đấy là súng tự động hay không tự động được”.

“Có thể chứ”, Tomel giảng giải. “Súng ổ quay thì tiếng nổ to hơn – vì khoảng cách giữa ổ đạn và nòng súng. Tất nhiên.”

“Vớ vẩn”, Culbeau nhắc lại. “Cách đây bao xa?”

“Không khí nhiều hơi ẩm. Ban đêm… Tao cho rằng cách đây bốn, năm dặm”, Tomel thở dài. “Tao muốn chuyện này kết thúc. Tao chán ngấy rồi.”

“Tao hiểu”, Culbeau nói. “Ở Tanner’s Corner thì dễ dàng hơn. Bây giờ tình hình đang trở nên phức tạp.”

“Đám côn trùng chết tiệt”, Tomel đập một con muỗi.

“Mày nghĩ ai bắn gì vào cái giờ khuya khoắt này? Phải gần một giờ rồi”.

“Gấu trúc lục thùng rác, gấu đen mò vào lều, hay một thằng nào đấy mần vợ người.”

Culbeau gật đầu. “Nhìn kìa – Sean đã ngủ. Thằng đó ngủ được mọi lúc, mọi nơi”. Gã đá những cục than hồng cho nguội bớt.

“Nó đang dùng thứ thuốc chết tiệt.”

“Thế à? Tao không biết.”

“Đó là lý do tại sao nó ngủ mọi lúc, mọi nơi. Nó đang cư xử một cách kỳ cục, mày có nghĩ vậy không?”, Tomel hỏi, liếc nhìn gã thanh niên gầy nhẳng y như gã là một con rắn biết “kéo gỗ”.

“Khi chẳng hiểu nổi nó thì thấy nó dễ ưa hơn. Bây giờ nó đứng đắn quá, nó làm tao sợ phát khiếp. Cứ giương khẩu súng đó lên như giương cái con b. nó không bằng.”

“Về việc ấy mày nói đúng”, Tomel lẩm bẩm, rồi nhìn chằm chằm vào cánh rừng âm u mất mấy phút. Gã thở dài, bảo: “Tao sẽ bị ăn tươi nuốt sống ở đây mất. Và đưa tao chai rượu bên cạnh mày kia”.

† † † † †

Amelia Sachs mở mắt khi nghe thấy tiếng súng nổ.

Cô nhìn vào phòng ngủ của ngôi nhà lưu động, nơi Garrett đang nằm ngủ trên tấm nệm. Gã không nghe thấy gì.

Một tiếng súng nổ nữa.

Tại sao lại có ai bắn gì vào cái giờ khuya khoắt này? Sachs băn khoăn tự hỏi.

Tiếng súng nổ khiến Sachs nhớ tới sự việc xảy ra trên sông – Lucy và mấy người cảnh sát kia nã đạn vào chiếc thuyền mà họ nghĩ có cô và Garrett phía dưới. Cô hình dung lại từng cột nước vọt lên không trung sau mỗi tiếng súng nổ kinh hoàng.

Cô thận trọng lắng nghe nhưng không nghe thấy thêm tiếng súng nổ nào nữa. Không có gì ngoài tiếng gió thổi. Và tiếng ve sầu, tất nhiên.

Cuộc đời của chúng hết sức kỳ lạ… Ấu trùng đào đất chui xuống và ở dưới ấy, nói chung, hai mươi năm, trước khi nở…

Tất cả ngần ấy năm trong lòng đất, ẩn trốn, trước khi bò ra làm con ve sầu trưởng thành.

Nhưng chẳng mấy chốc tâm trí Sachs lại bị xâm chiếm bởi những ý nghĩ xuất hiện trước khi có tiếng súng nổ.

Amelia Sachs trước đó đang nghĩ ngợi về chiếc ghế trống.

Không phải kỹ thuật trị liệu của Tiến sĩ Penny. Hay những gì Garrett đã nói với cô về cha gã và cái buổi tối kinh khủng cách đây năm năm. Không, cô đang nghĩ ngợi về một chiếc ghế khác – chiếc xe lăn Storm Arrow màu đỏ của Lincoln Rhyme.

Suy cho cùng thì đó là việc họ sẽ làm dưới Bắc California này. Rhyme đang đánh liều mọi thứ, tính mạng, phần sức khỏe còn lại,

cuộc sống của anh với Sachs, cốt để anh có thể tiến gần hơn đến chỗ rời khỏi được chiếc ghế đó. Bỏ nó lại sau lưng anh, trống không.

Và, nằm đây, trong ngôi nhà lưu động bẩn thỉu này, làm một kẻ đã phạm tội, đơn độc trong cuộc đấu tay đôi do chính cô tạo ra, rút cục Amelia Sachs cũng tự thừa nhận cái điều gây cho cô xiết bao lo lắng trước việc Rhyme kiên quyết bước lên bàn mổ. Tất nhiên, cô lo lắng rằng anh có thể chẳng qua nổi cuộc phẫu thuật. Hoặc nó sẽ khiến tình trạng anh tồi tệ hơn. Hoặc nó sẽ hoàn toàn vô ích và anh sẽ rơi vào nỗi tuyệt vọng.

Nhưng những điều ấy không phải sự sợ hãi chủ yếu của Sachs. Chúng không phải lý do khiến cô đã làm mọi việc có thể để ngăn cản cuộc phẫu thuật . Không, không – điều khiến cô sợ hãi nhất chính là khả năng cuộc phẫu thuật sẽ thành công.

Ôi, Rhyme, anh không hiểu sao? Em đâu muốn anh thay đổi. Em yêu anh như anh bây giờ. Nếu anh cũng giống bao người khác, chuyện gì sẽ xảy ra với chúng ta.

Anh nói: “Sẽ luôn luôn là anh và em, Sachs ạ”. Nhưng cái anh và em đó dựa trên con người chúng ta bây giờ. Em với những móng tay dây máu và niềm ham thích được xê dịch, xê dịch, xê dịch… Anh với đầu óc mẫn tiệp bao giờ cũng phóng đi nhanh hơn và xa hơn em có thể trong chiếc Camaro đã được sơn đi sơn lại của em.

Cái đầu óc ấy của anh giữ em chặt hơn bất cứ người tình nồng nhiệt nhất nào.

Và nếu anh lại trở nên bình thường? Khi anh lại sử dụng được tay chân của chính mình, Rhyme, thì hà cớ gì anh còn mong muốn có em nữa? Hà cớ gì anh còn cần em? Em sẽ chỉ là một cảnh sát tuần tra, một cảnh sát khu vực với chút tài khám nghiệm hiện trường. Anh sẽ gặp một người khác trong số những người phụ nữ bội bạc từng làm cuộc đời anh trật bánh – một người vợ ích kỷ khác, một người tình có hôn thú khác – và anh sẽ dần rời xa em theo cái cách chồng Lucy Kerr đã rời xa cô ấy sau khi cô ấy tiến hành phẫu thuật.

Em mong muốn anh hãy cứ như bây giờ…

Thực tế, Sachs phải rùng mình trước sự ích kỉ khủng khiếp của suy nghĩ này. Tuy nhiên cô chẳng thể phủ nhận nó.

Hãy cứ ở lại chiếc ghế của anh, Rhyme! Em không muốn nó bị bỏ trống… Em muốn có một cuộc sống với anh, một cuộc sống như nó vẫn luôn luôn thế từ trước tới giờ. Em muốn có những đứa con với anh, những đứa con sẽ lớn lên để biết về anh đúng như anh bây giờ.

Amelia Sachs thấy mình đang đăm đăm nhìn lên cái trần nhà màu đen. Cô nhắm mắt lại. Nhưng mãi một tiếng đồng hồ sau, tiếng gió thổi cùng với tiếng ve sầu kêu – những cái màng ở ngực chúng phát ra âm thanh giống tiếng vĩ cầm đơn điệu – cuối cùng mới ru cô ngủ thiếp đi được.

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

Sachs tỉnh giấc ngay sau khi mặt trời vừa mọc vì cái tiếng kêu ri ri – trong lúc mơ màng cô nghe như tiếng dế kêu yên bình, nhưng hóa ra đó là tiếng chuông báo thức của chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Casio. Cô nhấn nút tắt chuông đi.

Người cô đau nhức nhối – phản ứng của chứng viêm khớp trước việc phải ngủ trên tấm nệm mỏng trảu trên sàn kim loại bắt đinh tán.

Nhưng Sachs cảm thấy vui vẻ một cách lạ lùng. Ánh nắng mặt trời mới mọc chiếu qua các ô cửa sổ và cô coi đây là điềm lành. Hôm nay họ sẽ tìm thấy Mary Beth và đưa cô gái quay lại Tanner's Corner. Cô sẽ khẳng định câu chuyện Garrett đã kể và Jim Bell cùng Lucy Kerr có thể bắt đầu cuộc tìm kiếm kẻ sát nhân thực sự - gã đàn ông mặc quần yếm.

Sachs quan sát Garrett thức giấc trong phòng ngủ, lăn người ngồi dậy trên tấm nệm lún dúm dó. Gã lấy những ngón tay dài cào mớ tóc rối bù xù. Cô tự nhủ rằng gã trông giống hệt bất cứ cậu thiếu niên nào vào buổi sáng. Ngái ngủ, vụng về và dễ thương. Chuẩn bị mặc quần áo, chuẩn bị đón xe buýt đến trường, gặp gỡ bạn bè, vào lớp, tán tỉnh các cô bé, ném những quả bóng bầu dục. Quan sát gã chuếnh choáng nhìn xung quanh tìm sơ mi, cô để ý thấy cái thân hình gầy giơ xương của gã và lo lắng đến việc sửa soạn cho gã một ít thức ăn ngon lành – ngũ cốc, sữa, trái cây – và giặt quần áo cho gã, đảm bảo rằng gã có tắm. Như thế này, cô nghĩ, sẽ giống như có những đứa con của chính mình vậy. Không phải là mượn những đứa con của bạn bè được mấy tiếng đồng hồ - con gái đỡ đầu của cô (con gái của Amy) chẳng hạn. Mà là ở đó mỗi ngày, khi chúng thức dậy, với những căn phòng bừa bãi của chúng, với những thái độ khó bảo của tuổi mới lớn, sửa soạn các bữa ăn cho chúng, sắm quần áo cho chúng, tranh luận với chúng, trông nom chăm sóc chúng. Làm trung tâm cuộc sống của chúng.

"Xin chào." Sachs mỉm cười.

Garrett cũng mỉm cười lại. "Chúng ta phải đi thôi". Gã nói. "Phải tới chỗ Mary Beth. Tôi đã để cô ấy một mình lâu quá rồi. Cô ấy hẳn

đang sợ hãi và khát nước lắm.”

Sachs loạng choạng đứng dậy.

Garrett liếc nhìn ngực mình, nhìn những mảng đỏ vì lá sồi độc và dường như ngượng ngùng. Gã vội vã mặc sơ mi vào. “Tôi đi ra ngoài. Cô biết đấy, tôi có việc phải làm. Tôi sẽ để vài cái tổ ong bắp cày rỗng ở xung quanh đây. Chúng chắc sẽ làm chậm bước bọn họ - nếu bọn họ đi đường này.” Garrett bước ra ngoài nhưng chỉ lát sau đã quay lại. Gã đặt một cốc nước lên chiếc bàn bên cạnh Sachs, bẽn lẽn nói: “Cho cô”. Gã lại bước ra.

Sachs uống cạn cốc nước. Ước ao được đánh răng và có thời gian tắm. Có thể khi họ tới chỗ…

“Hắn kìa!” Một giọng đàn ông thì thào.

Sachs sững người, nhìn ra bên ngoài cửa sổ. Cô không trông thấy gì. Nhưng từ trong một bụi cây cao gần ngôi nhà lưu động, cái giọng thì thào cố nén kia lại tiếp tục: “Hắn lọt vào kính ngắm rồi. Phen này chắc trúng”.

Cái giọng nghe quen quen và Sachs đi đến kết luận rằng nó nghe giống giọng Sean O’Sarian, chiến hữu của Culbeau. Gã gầy giơ xương. Ba gã nhà quê đã tìm thấy họ - ba gã sẽ khử gã trai hoặc tra tấn gã phải khai ra chỗ Mary Beth, hòng giành giải thưởng.

Garrett không nghe thấy giọng nói. Sachs có thể trông thấy gã – gã ở cách đấy khoảng ba mươi feet, đặt một cái tổ ong bắp cày rỗng trên lối mòn. Cô nghe thấy tiếng bước chân trong bụi cây tiến về phía trước, về phía khoảng đất trống có gã trai.

Cô chộp lấy khẩu Smith & Wesson, khẽ khàng bước ra ngoài. Cô khom mình, ra hiệu cho Garrett một cách tuyệt vọng. Gã không trông thấy cô.

Tiếng bước chân trong bụi cây tiến đến gần hơn.

“Garrett”, Sachs thì thào.

Gã quay lại, trông thấy Sachs đang ra hiệu cho gã đến chỗ cô. Gã chau mày, nhận ra trong ánh mắt cô vẻ cấp bách. Rồi gã liếc nhìn sang bên trái, nhìn vào bụi cây và cô trông thấy nỗi kinh hoàng hiện trên bộ mặt gã. Gã kêu lên: “Đừng bắn tôi, đừng bắn tôi, đừng bắn tôi!”.

Sachs khom mình, ngón tay móc vào cò súng, lên đạn và nhằm vào bụi cây.

Sự việc xảy ra quá nhanh...

Garrett hãi hùng nằm sấp xuống, gào: “Đừng, đừng!”.

Amelia nâng khẩu súng lên, trong tư thế giữ bằng cả hai tay, kéo cò, chờ đợi một mục tiêu xuất hiện…

Người đàn ông nhảy từ bụi cây ra khoảng đất trống, súng gương lên nhằm vào Garrett…

Đúng lúc ấy Ned Spoto vòng qua góc ngôi nhà lưu động ngay bên cạnh Sachs, chớp mắt ngạc nhiên và nhảy bổ về phía cô, hai cánh tay vươn ra. Giật mình, Sachs loạng choạng lùi lại. Khẩu súng nhả đạn, giật mạnh trong bàn tay cô.

Và cách đấy khoảng ba mươi feet, phía bên kia làn khói mỏng manh tỏa ra từ họng súng – cô trông thấy viên đạn găm trúng trán người đàn ông vừa nãy nấp trong bụi cây – hoàn toàn chẳng phải Sean O’Sarian mà là Jesse Corn. Một chấm đen xuất hiện phía bên trên mắt chàng cảnh sát trẻ và khi đầu anh ta ngật ra đằng sau thì một đám mây bụi màu hồng khủng khiếp cũng tung lên đằng sau anh ta. Không kêu tiếng nào, anh ta ngã vật xuống đất.

Sachs há hốc miệng, nhìn chằm chằm cái thân thể chỉ giật lên một lần rồi nằm hoàn toàn bất động. Cô tắc thở, khuỵu gối, khẩu súng rơi khỏi tay.

“Ôi, lạy Chúa”. Ned lẩm bẩm, cũng bàng hoàng nhìn chằm chằm cái thân thể kia. Trước khi viên cảnh sát kịp trấn tĩnh lại và rút súng, Garrett đã lao vào anh ta. Gã nhặt khẩu súng của Sachs rơi dưới đất, chĩa vào đầu Ned, rồi tước vũ khí của anh ta, quăng vào bụi rậm.

“Nằm xuống!”, Garrett giận dữ quát. “Nằm sấp xuống!”

“Cô đã giết cậu ấy, cô đã giết cậu ấy”, Ned lẩm bẩm.

“Không!”

Ned làm theo mệnh lệnh của Garrett, nước mắt chảy dài trên hai gò má rám nắng.

“Jesse!” Giọng Lucy Kerr cất lên gần đó. “Anh ở chỗ nào vậy? Ai bắn đấy?”

“Không, không, không…”, Sachs rên rỉ. Nhìn lượng máu nhiều kinh hoàng tuôn ra từ cái sọ vỡ toác của viên cảnh sát đã chết.

Garrett Hanlon liếc nhìn xác Jesse. Rồi gã đi qua nó – về phía tiếng những bước chân đang đến gần. Gã vòng tay ôm lấy Sachs.

‘‘Chúng ta phải đi thôi.’’

Khi cô không trả lời, khi cô, hoàn toàn tê liệt, chỉ nhìn chằm chằm vào cảnh tượng trước mắt – cái kết thúc của cuộc đời viên cảnh sát, cũng là cái kết thúc của chính cuộc đời cô – Garrett đã giúp cô đứng lên, rồi nắm bàn tay cô và kéo cô chạy theo mình. Hai người mất hút vào trong rừng.

PHẦN IV

TỔ ONG BẮP CÀY

CHƯƠNG BA MƯƠI TƯ

Chuyện gì đang xảy ra ? Lincoln Rhyme lo lắng phát điên lên tự hỏi.

Cách đấy một tiếng đồng hồ, vào lúc năm rưỡi sáng, anh rốt cuộc đã nhận được cuộc điện thoại từ người đàn ông giọng tỏ ra rất khó chịu làm việc tại bộ phận Nhà đất của cơ quan thuế Bắc Carolina. Ông ta bị đánh thức lúc một rưỡi và bị giao nhiệm vụ lần lại những trường hợp không nộp thuế đối với bất cứ khu đất nào đăng ký cho một ngôi nhà lưu động do Công ty McPherson đóng. Trước đó, Rhyme đã kiểm tra xem cha mẹ Garrett có từng sở hữu ngôi nhà lưu động nào không và – khi anh biết rằng họ không sở hữu ngôi nhà lưu động nào – đi đến lập luận là nếu gã trai sử dụng địa điểm này làm nơi ẩn trốn, nó phải bị bỏ hoang. Và nếu nó bị bỏ hoang, chủ của nó ắt đã chẳng còn nộp thuế.

Người trợ lý giám đốc nói với anh rằng trong bang có hai trường hợp như vậy. Một, ở gần cầu Xanh, nằm về phía tây, khu đất và ngôi nhà lưu động đã bị tịch thu thuế nợ và bán cho một đôi vợ chồng hiện nay đang sinh sống tại đấy. Trường hợp thứ hai ở quận Paquenoke, không đáng tốn thời gian và tiền bạc xử lý. Ông ta nói với Rhyme địa chỉ, theo một tuyến đường chuyển phát của bưu điện thì cách sông Paquenoke chừng nửa dặm. Ô C-6 trên tấm bản đồ.

Rhyme gọi điện cho Lucy và mấy người cảnh sát kia, bảo họ đến đó. Họ dự định đến đó ngay khi trời sáng và, nếu Garrett và Amelia ở bên trong, sẽ bao vây hai người và yêu cầu hai người đầu hàng.

Thông tin cuối cùng mà Rhyme nhận được là họ đã phát hiện ra ngôi nhà lưu động và đang từ từ tiến đến.

Phiền muộn vì sếp mình hầu như thức trắng đêm, Thom bảo Ben rời khỏi phòng và thực hiện các nghi thức buổi sáng một cách kỹ lưỡng. Các nghi thức này bao gồm : tiểu tiện, đại tiện, đánh răng và đo huyết áp.

“Cao đấy, Lincoln.” Thom lẩm bẩm, cất cái máy đo huyết áp đi. Huyết áp cao quá ở một người liệt tứ chi có thể dẫn đến tình trạng tăng phản xạ tự phát, từ đó có thể dẫn đến đột quỵ. Nhưng Rhyme

không chú ý gì. Anh đang sử dụng hết sức lực. Anh muốn tìm thấy Amelia đến tuyệt vọng. Anh muốn...

Rhyme ngẩng nhìn. Jim Bell, vẻ mặt hốt hoảng, bước qua cửa. Ben Kerr, cũng bối rối chẳng kém, theo vào.

“Chuyện gì đã xảy ra vậy?”, Rhyme hỏi. “Cô ấy không sao chứ? Amelia... “

“Cô ấy giết chết Jesse rồi”, Bell thì thào nói. “Bắn trúng đầu cậu ta. “

Thom sững người, liếc nhìn Rhyme. Viên cảnh sát trưởng tiếp tục: “Cậu ta đang chuẩn bị bắt Garrett. Cô ta bắn. Rồi bọn họ bỏ chạy”.

“Không, không thể nào”, Rhyme thì thào. “Có sự nhầm lẫn. Một kẻ khác đã bắn.”

Nhưng Bell lắc đầu. “Không. Ned Spoto ở đó. Cậu ta chứng kiến toàn bộ sự việc…Tôi không định bảo rằng cô ta chủ ý bắn. Ned chạy tới chỗ cô ta và khẩu súng bị cướp cò – dù sao cũng vẫn là tội giết người.”

Ôi, lạy Chúa…

Amelia… thế hệ cảnh sát thứ hai, Con Gái Cớm Tuần Tra. Và bây giờ thì cô đã giết chết đồng nghiệp của chính mình. Tội nghiêm trọng nhất mà một sĩ quan cảnh sát có thể phạm phải.

“Chúng tôi không tự xử lý việc này được nữa rồi, Lincoln. Tôi phải báo cáo lên cảnh sát bang.”

“Hẵng khoan, Jim”, Rhyme nói vẻ cấp bách. “Làm ơn…Bây giờ, cô ấy đang tuyệt vọng, cô ấy đang sợ hãi. Garrett cũng vậy. Anh gọi thêm cảnh sát, sẽ có thêm thương vong. Họ sẽ tấn công cả hai người.”

“Chà, rõ ràng là họ phải tấn công hai người ấy rồi ”, Bell giận dữ đáp trả. “Và xem chừng họ đáng lẽ đã phải làm như thế ngay từ đầu.”

“Tôi sẽ tìm thấy hai người cho anh. Tôi sắp sửa tìm thấy rồi.” Rhyme hất đầu về phía bảng chứng cứ và tấm bản đồ.

“Tôi đã cho anh một cơ hội và hãy nhìn xem chuyện gì xảy ra.”

“Tôi sẽ tìm thấy họ và tôi có thể bảo được cô ấy đầu hàng. Tôi biết tôi có thể. Tôi sẽ…”

Bell đột ngột bị xô sang bên và một người đàn ông ào vào phòng. Đó là Mason Germain, “Đồ con hoang nhà mày!” Anh ta gào lên và xông thẳng tới Rhyme. Thom bước ra chặn đường nhưng viên cảnh sát xô anh chàng mảnh khảnh sang bên. Anh chàng ngã lăn xuống sàn. Mason túm lấy áo sơ mi của Rhyme. “Đồ chết giẫm ! Mày mò xuống dưới này và chơi cái trò... “

“Mason!” Bell tiến lên nhưng lại bị viên cảnh sát đẩy sang bên.

“Chơi cái trò chứng cứ vớ vẩn, cái trò giải đố vớ vẩn của mày. Và bây giờ thì một người tử tế đã chết vì mày!” Lúc viên cảnh sát kéo Rhyme về phía mình, anh ngửi thấy sực nức mùi nước thơm xoa mặt sau khi cạo râu. Nhà hình sự học co người lại và quay mặt đi.

“Tao sẽ giết mày. Tao sẽ…” Nhưng giọng Mason tắc nghẹn khi một cánh tay hộ pháp quàng qua ngực anh ta và anh ta bị nhấc bổng khỏi sàn.

Ben Kerr đưa viên cảnh sát ra xa Rhyme.

“Kerr, mẹ kiếp, buông tao ra!”, Mason hổn hển. “Đồ ngu! Mày sẽ bị bắt!”

“Bình tĩnh nào, ông cảnh sát!”, anh chàng to béo chậm rãi nói.

Mason đang định rút súng nhưng bằng bàn tay kia Ben tóm chặt cổ tay anh ta. Ben nhìn Bell. Viên cảnh sát trưởng đợi một lát rồi gật đầu. Ben thả Mason ra. Anh ta đứng xuống, cơn giận dữ điên cuồng hiện lên trong ánh mắt. Anh ta bảo Bell: “Tôi sẽ đi và sẽ tìm thấy con ranh kia và tôi…”

“Anh sẽ không đi đâu hết, Mason”, Bell nói. “Anh muốn giữ công việc tại cái sở này thì hãy làm những gì tôi yêu cầu. Chúng ta sẽ giải quyết tình hình theo cách của tôi. Anh sẽ ở nguyên văn phòng đây. Anh hiểu chứ?”

“Đồ con hoang, Jim. Cô ta…”

“Anh có hiểu tôi nói không ?

“Có chứ, tôi quá hiểu anh”, Mason lao ra khỏi la-bô.

Bell hỏi Rhyme “Anh ổn chứ?”

Rhyme gật đầu.

“Còn anh?” Bell liếc nhìn Thom.

“Tôi không sao.” Anh chàng phụ tá xốc lại sơ mi cho Rhyme. Và mặc dù nhà hình sự học phản đối, anh ta vẫn đo lại huyết áp. “Vẫn thế. Quá cao, nhưng chưa tới mức nguy kịch.”

Viên cảnh sát trưởng lắc đầu. “Tôi phải gọi điện cho cha mẹ Jesse. Lạy Chúa, tôi không muốn làm việc đó.” Anh ta bước tới chỗ cửa sổ và đăm đăm nhìn ra ngoài. “Đầu tiên là Ed, bây giờ thì là Jesse. Toàn bộ chuyện này mới ác mộng làm sao chứ.”

Rhyme nói: “Làm ơn, Jim. Hãy để tôi tìm thấy họ và cho tôi một cơ hội để trao đổi với cô ấy. Nếu anh không đồng ý, tình hình sẽ tồi tệ hơn. Anh biết như thế mà. Rốt cuộc chúng ta sẽ có thêm người chết”.

Bell thở dài. Anh ta liếc nhìn tấm bản đồ. “Bọn họ đã đi trước chúng ta hai mươi phút. Anh cho rằng anh có thể tìm thấy bọn họ?”

“Phải”, Rhyme trả lời. “Tôi có thể tìm thấy họ.”

† † † † †

“Hướng đó”, Sean O’Sarian nói. “Tao chắc chắn.”

Rich Culbeau nhìn về phía tây, phía gã trai trẻ chỉ - phía cách đấy mười lăm phút ba gã đã nghe thấy tiếng súng nổ cùng với tiếng hét.

Culbeau vừa đi tiểu vào một gốc thông, hỏi: “Phía ấy có gì?”.

“Đầm lầy, vài ngôi nhà cũ”, Harris Tomel nói. Gã đã đi săn có lẽ là ở mọi xó xỉnh của quận Paquenoke. “Ngoài ra chẳng có gì mấy. Cách đây một tháng tao trông thấy một con sói xám.” Lũ sói được cho là đã tuyệt chủng nhưng bây giờ đang quay lại.

“Đừng giỡn”, Culbeau nói. Gã luôn luôn muốn được trông thấy mà chưa từng trông thấy con sói nào.

“Mày đã bắn nó à?”, O’Sarian hỏi.

“Người ta không bắn chúng”, Tomel nói.

Culbeau nói thêm: “Chúng được bảo vệ”.

“Thế là?”

Và Culbeau nhận ra gã không có câu trả lời cho câu hỏi đó.

Ba gã chờ vài phút nữa, tuy nhiên không nghe thấy thêm tiếng súng hay tiếng hét nào. “Có lẽ cứ đi thôi”, Culbeau nói, chỉ về phía lúc nãy vang lên tiếng súng.

“Có lẽ thế”, O’Sarian vừa nói vừa ngậm chai nước hớp lấy một ngụm.

“Hôm nay lại nóng đấy”, Tomel bình luận, nhìn vầng dương rực rỡ chưa lên cao.

“Ngày nào chả nóng”, Culbeau lẩm bẩm. Gã cầm khẩu súng của mình lên và bắt đầu đi dọc theo lối mòn, hai thằng lính lê bước đằng sau lưng gã.

† † † † †

Thình.

Mary Beth mở choàng mắt, tỉnh dậy khỏi giấc ngủ mê mệt không cưỡng lại được.

Thình.

“Này, Mary Beth.” Một giọng đàn ông vui vẻ gọi. Tựa như người lớn nói với đứa trẻ con. Trong lúc ngái ngủ, cô nghĩ: Đó là cha! Ông đang làm gì sau khi trở về từ bệnh viện? Ông còn sức lực đâu mà bổ gỗ. Mình phải đưa cha quay lại giường. Cha đã uống thuốc chưa nhỉ?

Khoan!

Mary Beth ngồi dậy, xây xẩm mặt mày, đầu đau nhức nhối. Cô đã thiếp đi trên chiếc ghế trong phòng ăn.

Thình.

Khoan. Không phải cha. Ông mất rồi…Đó là Jim Bell…

Thình.

“Mareeeeeeeeeee Bayeth…”

Cô bật dậy khi bộ mặt đểu cáng ấy nhìn vào qua ô cửa sổ. Đó là gã Tom.

Lại một tiếng kêu đánh rầm, chiếc rìu của nhà truyền giáo bập vào gỗ.

Tom thò mặt vào, nheo mắt nhìn trong bóng tối lờ mờ. “Cô em đâu rồi?”

Mary Beth nhìn gã chằm chằm, người đờ ra.

Tom tiếp tục: “Ồ, này, cô em kia kìa. Lạy Chúa, so với trí nhớ của anh thì cô em còn xinh đẹp hơn đấy”. Gã giơ cổ tay lên, cho Mary Beth thấy chỗ quấn băng dày sụ. “Anh mất cả lít máu, vì cô em. Anh nghĩ cũng công bằng thôi nếu anh xin lại một ít.”

Thình.

“Anh phải nói với cưng, cưng ạ. Đêm hôm qua anh đã thiếp đi với ý nghĩ được bóp vú cưng đấy. Cảm ơn cưng nhiều nhiều vì cái ý nghĩ ngọt ngào ấy.”

Thình.

Phát rìu này đã bổ nứt được cánh cửa. Tom biết mất khỏi cửa sổ, đến chỗ gã bạn.

“Tiếp tục đi, mày.” Gã kêu lên bằng giọng khuyến khích. “Sắp được rồi đấy.”

Thình.

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

Nỗi lo lắng của anh bây giờ là cô sẽ có hành động dại dột đối với bản thân mình. Kể từ khi biết Amelia Sachs, Rhyme đã chứng kiến những lần hai bàn tay cô cào đầu đến tóe máu. Anh đã chứng kiến mỗi lúc căng thẳng cô lại gặm nát móng tay hoặc bấu sâu móng tay vào da thịt. Anh đã chứng kiến cô lái xe với tốc độ một trăm năm mươi dặm một giờ. Anh không biết chính xác cái gì thúc đẩy cô, nhưng anh biết có cái gì đó trong lòng cô khiến Amelia Sachs hay bị kích động.

Bây giờ khi chuyện như thế này xảy ra, bây giờ cô đã gây chết người, sự bối rối có thể khiến cô vượt quá ngưỡng chịu đựng. Sau vụ tai nạn biến Rhyme thành một người đàn ông tàn tật, Terry Dobyns, chuyên gia tâm lý của Sở Cảnh sát New York, đã giải thích với anh rằng, đúng, anh sẽ cảm thấy muốn tự sát. Nhưng không phải sự chán nản thúc đẩy anh hành động. Vì sự chán nản làm cạn kiệt sức lực của anh. Nguyên nhân chính để anh muốn tự sát là sự hỗn hợp các cảm giác tuyệt vọng, hoang mang, bối rối.

Đấy chính xác là tâm trạng mà Amelia Sachs – bị săn đuổi, bị phản bội bởi chính bản chất của mình - ngay lúc này đây đang cảm thấy.

Tìm ra cô ấy! Là ý nghĩ duy nhất của Rhyme. Phải nhanh chóng tìm ra cô ấy.

Nhưng Sachs đang ở đâu? Rhyme vẫn chưa có câu trả lời cho câu hỏi ấy.

Anh lại nhìn bằng chứng cứ. Đã không phát hiện được chứng cứ nào từ ngôi nhà lưu động. Lucy và hai đồng sự đã lục soát nó vội vàng – quá vội vàng, tất nhiên. Họ đang trong tâm trạng chỉ muốn săn đuổi – thậm chí đến Rhyme chẳng động đậy nổi người cũng còn thường xuyên cảm thấy điều này – và nhóm cảnh sát chỉ muốn ngay tức khắc lần theo dấu vết kẻ thù vừa giết chết bạn họ.

Những manh mối duy nhất mà Rhyme có về nơi giam giữ Mary Beth – về nơi Garrett và Sachs bây giờ đang nhắm tới - ở ngay

trước mắt anh. Nhưng chúng khó hiểu chẳng kém bất cứ manh mối nào anh từng phân tích.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP - CỐI XAY

- Sơn nâu dây trên quần
- Cây gọng vó
- Đất sét
- Rêu nước
- Nước trái cây
- Sợi giấy
- Viên chua làm mồi câu
- Đường
- Camphene
- Chất cồn
- Dầu hỏa
- Men nở

Chúng ta cần thêm chứng cứ! Rhyme nổi khùng lên với chính mình.

Nhưng chúng ta không có thêm được bất cứ một mẩu chứng cứ chết tiệt nào.

Sau vụ tai nạn, khi nỗi đau khổ của Rhyme đang còn ở giai đoạn phủ nhận thực tế, anh đã cố gắng tập trung sức mạnh ý chí siêu nhiên để khiến cho cơ thể cử động. Anh đã nhớ lại các câu chuyện về việc người ta có thể nâng ô tô lên hay có thể chạy với tốc độ không thể tưởng tượng nổi nhằm tìm kiếm sự giúp đỡ trong trường hợp khẩn cấp. Nhưng rốt cuộc anh cũng đành phải chấp nhận rằng những kiểu sức mạnh ấy đã vĩnh viễn rời xa anh.

Tuy nhiên, anh vẫn còn một kiểu sức mạnh khác – sức mạnh trí óc.

Hãy tư duy đi! Tất cả những gì mày có là bộ não của mày và các chứng cứ đang ở trước mày kia. Các chứng cứ đó sẽ không thay đổi.

Bởi vậy, hãy thay đổi cách mày tư duy.

Được rồi, hãy bắt đầu lại. Rhyme đọc bảng chứng cứ lần nữa. Chìa khóa mở cửa ngôi nhà lưu động đã được xác định. Men nở là từ cối xay. Đường là từ thức ăn hoặc nước trái cây. Camphene là từ một chiếc đèn đốt cổ. Vết sơn là từ nơi cô gái đang bị giam giữ. Dầu hỏa là từ con thuyền. Chất cồn có thể là từ bất cứ cái gì. Chỗ đất trong gấu quần gã trai thì sao? Nó không bộc lộ đặc điểm riêng biệt nào và…

Hẫng hượm…chỗ đất.

Rhyme nhớ ra rằng sáng hôm qua anh và Ben đã làm xét nghiệm đối với các mẫu đất lấy từ giày và thảm trải sàn xe của nhân viên làm việc tại trụ sở chính quyền quận. Anh đã yêu cầu Thom chụp từng ống nghiệm và ghi đằng sau mỗi bức ảnh tên nhân viên.

“Ben?”

“Gì ạ?”

“Đem thử tỷ trọng đống đất cát cậu rũ ra được từ gấu chiếc quần Garrett bỏ lại chỗ cối xay.”

Sau khi đất cát đã lắng xuống đáy ống nghiệm, chàng thanh niên nói: “Có kết quả rồi ạ”.

“So sánh nó với ảnh chụp các mẫu cậu làm sáng hôm qua.”

“Hay, hay.” Nhà động vật học trẻ tuổi gật đầu, cảm thấy ấn tượng trước ý tưởng Rhyme đưa ra. Anh ta lật các bức ảnh, dừng lại. “Tôi đã tìm thấy một bức phù hợp!”, anh ta nói. “Gần như y hệt.”

Nhà động vật học chẳng còn do dự khi phát biểu ý kiến nữa, Rhyme hài lòng để ý thấy như thế. Và anh ta cũng chẳng còn kiểu nói loanh qua loanh quanh.

“Từ giày của ai vậy?”

Ben xem ghi chú đằng sau bức anh. “Frank Heller. Anh ta làm việc tại bộ phận Các Công trình Công cộng.”

“Anh ta đã đến chưa?”

“Tôi sẽ đi hỏi.” Ben biến mất. Vài phút sau, anh ta quay lại, đi cùng là một người đàn ông dáng to ngang mặc sơ mi cộc tay màu trắng. Anh ta do dự nhìn Rhyme. “Ông là cái người hôm qua yêu cầu chúng tôi cậy đất từ giày ra.” Anh ta cười nhưng tiếng cười không được thoải mái.

“Frank, chúng tôi lại cần anh giúp đỡ”, Rhyme giải thích. “Đất từ giày của anh phù hợp với đất chúng tôi tìm thấy trên quần áo của

đối tượng.”

“Thằng nhãi đã bắt cóc hai cô gái ấy à?”, Frank lẩm bẩm, mặt đỏ lên và trông đầy vẻ tội lỗi.

“Đúng vậy. Nghĩa là hắn có thể - điều này chưa chắc chắn mấy, tuy nhiên hắn có thể - đang giữ cô gái cách nơi anh sống hai hoặc ba dặm. Anh hãy làm ơn chỉ trên bản đồ chính xác nơi anh sống.”

“Không phải tôi sẽ trở thành đối tượng tình nghi hay đại loại như thế chứ?”

“Không, Frank. Hoàn toàn không.”

“Vì sẽ có người xác nhận cho tôi. Buổi tối nào tôi cũng ở nhà với vợ. Chúng tôi xem ti vi. Các chương trình Jeoprady và Bánh xe May mắn[37]. Đúng giờ như đồng hồ vậy. Tiếp theo là đấu vật giải trí. Thi thoảng ông anh trai vợ tôi tới chơi. Ý tôi là anh ấy nợ tôi tiền nhưng nếu anh ấy chẳng nợ thì anh ấy cũng sẽ xác nhận cho tôi.”

“Không sao đâu mà”, Ben trấn an Frank. “Chúng tôi chỉ cần biết nơi anh sống. Trên tấm bản đồ kia kìa.”

“Đây... Frank bước tới trước bức tường và đặt tay vào một điểm. Ô D-3. Nó ở phía bắc sông Paquenoke – phía bắc ngôi nhà lưu động nơi Jesse đã bị bắn chết. Có một số con đường nhỏ trong khu vực này, tuy nhiên không có thị trấn nào được đánh dấu.

“Xung quanh nơi anh sống ra sao?”

“Chủ yếu là rừng và các cánh đồng cỏ.”

“Anh có biết chỗ nào mà người ta có thể giấu một nạn nhân bị bắt cóc không?”

Frank xem chừng nghiêm chừng nghiêm túc cân nhắc câu trả lời. “Không, tôi không biết.”

Rhyme nói: “Tôi hỏi anh một câu được không?”

“Cộng thêm vào những câu ông đã hỏi?”

“Đúng vậy.”

“Tôi nghĩ là được.”

“Anh biết về những cái vũng Carolina chứ?”

“Tất nhiên. Mọi người đều biết mà. Các tảng thiên thạch rơi xuống đã tạo ra chúng. Từ lâu rồi. Từ khi lũ khủng long bị tuyệt diệt.”

“Có cái vũng nào ở gần nơi anh sống không?”

“Ồ, có chứ, chắc chắn rồi.”

Rhyme đã hy vọng anh ta sẽ nói như thế.

Frank tiếp tục: “Phải có đến gần trăm cái”.

Rhyme đã hy vọng anh ta đừng nói như thế.

Đầu ngả ra đằng sau, mắt nhắm nghiền, anh đang thầm xem xét lại các bảng chứng cứ.

Jim Bell và Mason quay lại, cùng với Thom và Ben, nhưng Rhyme không chú ý gì đến họ. Anh đang ở trong thế giới riêng của mình, một thế giới trật tự của khoa học, bằng chứng, logic, một thế giới nơi anh không cần phải vận động, một thế giới nơi may mắn thay những tình cảm anh dành cho Amelia và những gì cô đã làm không được phép bước vào. Các chứng cứ hiện lên trong đầu óc anh rõ ràng y như anh đang đăm đăm nhìn lên tấm bảng viết phấn. Thực tế, khi nhắm mắt, anh còn có thể nhìn nhận chúng rõ rãng hơn.

Sơn đường men nở đất camphene sơn đất đường...men nở...men nở...

Một ý nghĩ lướt qua tâm trí Rhyme, rồi chuồi đi mất. Quay lại nào, quay lại nào, quay lại nào...

Đây rồi! Anh đã chộp được nó.

Rhyme mở choàng mắt. Anh nhìn vào cái góc trống của căn phòng. Bell nhìn theo anh.

“Gì thế, Lincoln?”

“Anh có máy pha cà phê ở đây chứ?”

“Cà phê à?”, Thom hỏi, vẻ không hài lòng. “Không caffeine đâu nhé. Huyết áp của anh đang...”

“Không. Tôi không muốn uống cà phê cà phiếc gì hết. Tôi muốn một cái phin lọc cà phê.”

“Phin lọc? Tôi sẽ lấy một cái cho anh.” Bell rời khỏi phòng và lát sau quay lại.

“Đưa nó cho Ben” Rhyme yêu cầu. Rồi anh bảo nhà động vật học: “Hãy xem những sợi giấy từ cái phin lọc này có phù hợp với những sợi giấy chúng ta đã tìm thấy trên quần áo của Garrett bị bỏ lại chỗ cối xay không”.

Ben chà cho một ít sợi giấy từ cái phin lọc rơi xuống phiến kính. Anh ta chăm chú soi qua thấu kính của chiếc kính hiển vi đối chiếu,

điều chỉnh tiêu cự rồi di chuyển bệ kính hiển vi để hai mẫu sát lại bên cạnh nhau trong khung ngắm được chia đôi.

“Màu sắc thì hơi khác, Lincoln, nhưng cấu tạo và kích thước gần như y hệt.”

“Tốt” Rhyme nói, ánh mắt anh bây giờ đặt vào chiếc áo phông dây nước trái cây.

Anh bảo Ben: “Vết nước trái cây, vết nước trái cây trên chiếc áo phông ấy. Hãy nếm lại xem. Nó có hơi chua không? Hay chát?”.

Ben nếm. “Có lẽ là hơi chát. Khó nói được chắc chắn.”

Ánh mắt Rhyme chuyển sang tấm bản đồ, hình dung ra Lucy và hai đồng sự của cô đang sắp sửa đuổi kịp Sachs ở chỗ nào đâu đó giữa bạt ngàn cây cối hoang dã, súng nhăm nhăm nhả đạn. Hoặc Garrett đã lấy được súng của Sachs và biết đâu đang chĩa nó vào cô.

Hoặc cô đang gí súng vào chính đầu mình, siết cò.

“Jim”. Rhyme nói. “Tôi cần anh lấy cái này cho tôi. Để làm mẫu chứng.”

“Được. Ở chỗ nào vậy?” Bell lục túi quần tìm chùm chìa khóa.

“Ồ, anh chẳng cần đi xe đâu.”

† † † † †

Rất nhiều hình ảnh quay cuồng trong tâm trí Lucy: Jesse Corn ngày đầu tiên đến làm việc tại văn phòng cảnh sát trưởng, giày đồng phục đánh xi bóng loáng nhưng bít tất lại cọc cạch, vì anh đã mặc quần áo từ trước khi trời sáng để chắc chắn không bị muộn giờ.

Jesse Corn, ngồi xổm đằng đuôi một chiếc xuồng máy, vai chạm vai cô, trong lúc Barton Snell – nhăm nhăm khẩu súng hơi – bắn bừa bãi vào mấy người cảnh sát. Chính nhờ sự hài hước nhẹ nhàng của Jesse mà cái gã to xác ấy chịu hạ khẩu Winschester xuống.

Jesse Corn, tự hào lái chiếc xe tải cỡ nhỏ mới tậu màu đỏ tươi đến trụ sở chính quyền quận vào ngày được nghỉ làm và cho đám trẻ con leo lên thùng xe, chạy tới chạy lui khắp bãi đỗ. Đám trẻ đồng thanh hét “Êêêêê” mỗi lần anh phi xe qua các con lươn giảm tốc.

Những hình ảnh này – và hàng chục hình ảnh khác – cứ ám ảnh Lucy trong lúc cô, Ned và Trey băng ngang một cánh rừng sồi lớn. Jim Bell đã bảo họ chờ ở chỗ ngôi nhà lưu động để anh ta cử Steve Farr, Frank và Mason đến, tiếp tục truy đuổi. Anh ta muốn cô và hai người kia quay lại văn phòng. Nhưng họ thậm chí không mất công biểu quyết cho vấn đề đó. Thành kính hết mức có thể, họ đưa xác Jesse vào bên trong ngôi nhà, lấy tấm vải phủ lên. Rồi cô nói với Jim rằng họ sẽ bám theo hai kẻ chạy trốn và chẳng có gì trên đất đai này của Chúa ngăn cản họ được.

Garrett và Amelia đang di chuyển vội vã, không buồn tìm cách xóa dấu vết. Bọn họ đi dọc theo một lối mòn tiếp giáp khu vực đầm lầy. Mặt đất mềm và dấu chân bọn họ in rõ ràng. Lucy nhớ nhận xét mà Amelia nói với Rhyme về hiện trường vụ án tại Bến tàu kênh Nước đen khi nữ cảnh sát tóc đỏ chăm chú nhìn những dấu chân để lại đấy: Trọng lượng của Billy Stail dồn vào các ngón chân, nghĩa là cậu ta đã chạy về phía Garrett cứu Mary Beth. Lucy bây giờ cũng nhận thấy điều này ở dấu chân hai kẻ bị truy đuổi. Bọn họ đang chạy hết tốc lực.

Bởi vậy mà Lucy bảo hai người đồng nghiệp: “Chúng ta chạy thôi”. Và bất chấp nóng nực, kiệt sức, họ bắt đầu chạy.

Họ chạy được một dặm cho tới lúc mặt đất trở nên khô ráo hơn và họ chẳng còn nhìn thấy được các dấu chân nữa. Rồi dấu vết kết thúc ở một cánh đồng cỏ rộng, họ không biết con mồi của họ đã đi đằng nào.

“Mẹ kiếp”, Lucy lẩm bẩm, hổn hển thở và tức điên lên vì mất dấu vết. “Mẹ kiếp!”.

Họ đi xung quanh bãi cỏ, xem xét từng gang tay một nhưng không thể phát hiện được lối mòn hay manh mối nào chỉ ra hướng Garrett và Amelia Sachs đã đi.

“Chúng ta làm gì đây?”, Ned hỏi.

“Gọi điện về và chờ đợi”, Lucy lẩm bẩm. Cô dựa người vào một cái cây, bắt lấy chai nước Trey ném cho, uống cạn.

Cô nhớ lại:

Jesse Corn, rụt rè khoe khẩu súng màu bạc sáng lấp lánh anh dự định dùng tham gia các cuộc thi đấu của Hiệp hội Súng trường

Quốc gia. Jesse Corn, đưa cha mẹ anh đến nhà thờ giáo phái Baptist ở phố Locust.

Các hình ảnh cứ quay cuồng trong tâm trí Lucy. Chúng khiến cô đau đớn và khiến cơn giận dữ của cô thêm sôi sục. Nhưng Lucy không cố gắng xua đuổi chúng, cô không muốn cơn giận dữ của cô nguôi ngoai đi khi cô tìm thấy Amelia Sachs.

† † † † †

Kêu két một tiếng, cánh cửa ngôi nhà gỗ hé mở.

“Mary Beth”, Tom uốn éo gọi. “Cô em ra đây nào, ra đây vui vẻ nào.”

Gã và nhà truyền giáo thì thào với nhau. Rồi Tom lại nói: “Nào, nào, cưng ơi. Đừng sợ. Bọn anh không làm cưng đau đâu. Hôm qua bọn anh chỉ đùa tí thôi mà”.

Mary Beth đứng thẳng người, áp sát vào bức tường, phía sau cánh cửa. Không hé răng. Cầm chặt cây chùy bằng cả hai tay.

Cánh cửa mở ra rộng hơn, những chiếc bản lề lại kêu ken két. Một cái bóng hắt xuống sàn. Tom bước vào, vẻ thận trọng.

“Nó ở đâu?”, nhà truyền giáo thì thào hỏi từ ngoài hàng hiên.

“Có một cái hầm chứa”, Tom nói. “Tao đánh cuộc là nó ở dưới ấy.”

“Ờ, đưa nó lên và biến thôi. Tao không thích chỗ này.”

Tom bước thêm một bước vào. Gã cầm con dao dài lưỡi mỏng dính.

Mary Beth biết về triết lý chiến tranh của người Anh điêng và một trong số các nguyên tắc là nếu việc hòa đàm thất bại và cuộc chiến tranh là không thể tránh khỏi, người ta sẽ không bông lơn hay đe dọa mà người ta sẽ tấn công với tất cả sức lực của mình. Điểm mấu chốt của trận đánh không là nói để kẻ thù chịu khuất phục hay giải thích hay chửi rủa, mà điểm mấu chốt là tiêu diệt.

Và bởi vậy cô bình tĩnh từ phía sau cánh cửa bước ra, thét to như một linh hồn Manitou của người Anh điêng và vung cây chùy lên bằng cả hai tay trong khi Tom xoay phắt lại, mắt trợn tròn kinh hoàng. Nhà truyền giáo kêu lên: “Cẩn thận!”.

Tom không có cơ hội. Cây chùy nện mạnh vào phía trước tai gã, làm hàm gã vỡ toác, và bổ xuống đến nửa cổ họng. Gã buông con dao, ôm chặt lấy cổ họng, khuỵu gối, tắc thở. Gã bò giật lùi ra ngoài.

"Giúp…giúp tao", Tom hổn hển nói.

Nhưng không có sự giúp đỡ nào – nhà truyền giáo chỉ cúi xuống, túm cổ áo Tom ra khỏi hàng hiên, để mặc gã ngã vật ra đất, ôm bộ mặt vỡ toác, trong lúc Mary Beth quan sát qua cửa sổ. "Đồ ngu." Nhà truyền giáo lẩm bẩm với gã đồng đảng, rồi rút súng từ túi quần sau. Mary Beth đẩy cho cánh cửa đóng sập lại, trở về chỗ nấp, lau hai bàn tay ướt mồ hôi, nắm chặt cây chùy hơn. Cô nghe thấy tiếng lên đạn.

"Mary Beth, tao có súng đây và mày chắc đã hiểu rằng trong hoàn cảnh này tao không ngần ngại gì mà không sử dụng nó. Hãy ra đi. Nếu mày không ra, tao sẽ bắn và có thể bắn trúng mày đấy."

Mary Beth khom mình dựa người vào bức tường phía sau cánh cửa, chờ đợi tiếng súng nổ.

Nhưng nhà truyền giáo không bắn. Đó chỉ là trò đánh lừa. Gã đá mạnh cánh cửa và nó đập vào người Mary Beth, làm cô choáng váng mất một lát, ngã lăn quay. Nhưng khi gã bắt đầu bước vào, cô đá cho cánh cửa đóng lại cũng mạnh chẳng kém. Gã chẳng hề ngờ đến bất cứ sự phản kháng nào và phiến gỗ nặng trịch đập vào vai gã, khiến gã loạng choạng. Mary Beth bước về phía gã, vung cây chùy giáng vào mục tiêu duy nhất trên cơ thể gã mà cô giáng tới được – khuỷu tay. Tuy nhiên, gã thụp xuống đúng lúc hòn đá sắp giáng vào gã và cô bị trượt. Đà của cú vung mạnh khiến cây chùy tuột khỏi hai bàn tay ướt mồ hôi của cô, lướt dọc theo sàn nhà.

Không có thời gian để lấy lại. Chạy thôi! Mary Beth nhảy phốc qua nhà truyền giáo trước khi gã kịp xoay người nhả đạn, và cô guồng chân chạy ra ngoài.

Thế là xong!

Thế là cuối cùng cũng thoát khỏi cái chốn khốn kiếp này!

Mary Beth chạy về phía tay trái, quay lại lối mòn mà kẻ bắt cóc đã đưa cô đi qua cách đây hay ngày, cái lối mòn tiếp giáp với một cái vũng Carolina lớn. Đến góc ngôi nhà gỗ, cô rẽ, nhằm hướng cái vũng.

Và lao thẳng vào vòng tay của Garrett Hanlon.

“Không!”, Mary Beth kêu lên. “Không!”

Gã trai chiếu ánh mắt tức giận. Gã cầm một khẩu súng. “Chị ra ngoài bằng cách nào? Bằng cách nào?” Gã tóm chặt cổ tay Mary Beth.

“Để cho tao đi!” Cô cố gắng rút tay, nhưng nắm tay Garrett cứng như thép.

Đi cùng Garrett là một phụ nữ nét mặt nghiêm trang, xinh đẹp, với mái tóc đỏ buông dài. Cũng giống Garrett, quần áo chị ta trông hết sức bẩn thỉu. Người phụ nữ câm lặng, ánh mắt mờ đục. Xem chừng chị ta không hề ngạc nhiên trước sự xuất hiện đột ngột của cô gái. Chị ta trông như đờ đẫn vì thuốc.

“Mẹ kiếp.” Giọng nhà truyền giáo cất lên. “Đồ chó cái chết giẫm!” Gã rẽ ở góc ngôi nhà và thấy Garrett đang chĩa súng vào mặt gã. Gã trai thét: “Mày là ai? Mày làm gì ở nhà tao? Mày làm gì Mary Beth?”.

“Nó tấn công chúng tao! Hãy nhìn bạn tao xem. Hãy nhìn…”

“Vứt cái kia đi”, Garrett gầm lên, hất đầu chỉ khẩu súng trong tay nhà truyền giáo. “Vứt nó đi, nếu không tao sẽ giết mày! Tao sẽ giết. Tao sẽ bắn bay cái sọ khốn kiếp của mày!”

Nhà truyền giáo nhìn bộ mặt và khẩu súng của gã trai. Garrett lên đạn. “Lạy Chúa…” Nhà truyền giáo thả khẩu súng của gã xuống cỏ.

“Bây giờ thì hãy cút khỏi đây! Cút.”

Nhà truyền giáo quay đầu, rồi đỡ Tom đứng lên, hai gã lảo đảo đi về phía rừng.

Garrett bước về phía cửa trước của ngôi nhà gỗ, kéo theo Mary Beth. “Vào nhà! Chúng ta phải vào nhà. Bọn họ đang đuổi theo chúng ta. Chúng ta không thể để bọn họ trông thấy. Chúng ta sẽ trốn dưới tầng hầm. Hãy xem bọn chúng đã làm gì với các ổ khóa! Bọn chúng đã phá vỡ cánh cửa của tôi!”

“Không, Garrett!”, Mary Beth nói bằng giọng khản đặc. “Tôi sẽ không quay vào đó đâu.”

Nhưng Garrett không nói gì, cứ thế kéo cô vào. Người phụ nữ tóc đỏ câm lặng loạng choạng bước vào. Garrett đẩy cho cánh cửa đóng lại, nhìn phiến gỗ vỡ toác, các ổ khóa long ra, vẻ mặt sững sờ. “Không!”, gã kêu lên, trông thấy những mảnh thủy tinh trên sàn –

dấu vết của chiếc lọ đựng con bọ cánh cứng có hình dáng khủng long.

Mary Beth, hoảng hốt thấy có vẻ như việc khiến gã trai giận dữ nhất chính là việc một con bọ của gã đã trốn thoát, bước tới giáng một cái tát vào bộ mặt gã. Gã chợp mắt ngạc nhiên, lảo đảo lùi lại. “Đồ ngu!”, cô thét. “Bọn chúng suýt giết chết tao.”

Gã trai bối rối. “Tôi xin lỗi!” Giọng gã lạc đi. “Tôi không biết bọn chúng. Tôi tưởng không có ai xung quanh đây. Tôi không định bỏ chị một mình lâu vậy. Tôi đã bị bắt.”

Garrett đẩy những mảnh gỗ vụn vào dưới cánh cửa để chèn cho nó không mở ra.

“Bị bắt?”, Mary Beth hỏi. “Vậy cậu đang làm gì ở đây?”

Rốt cuộc thì người phụ nữ tóc đỏ cũng lên tiếng. Bằng giọng lẩm bẩm, chị ta nói: “Tôi đã cứu cậu ấy ra khỏi nhà giam. Để chúng tôi có thể tìm thấy cô và đưa cô trở về. Và cô sẽ có thể xác nhận chuyện gã đàn ông mặc quần yếm mà cậu ấy kể”.

“Gã đàn ông nào?”, Mary Beth bối rối hỏi.

“Tại Bến tàu kênh Nước đen. Gã đàn ông mặc chiếc quần yếm màu vàng, kẻ đã giết Billy Stail.”

“Nhưng…”, Mary Beth lắc đầu. “Chính Garrett đã giết Billy. Hắn đập cậu ta bằng một cái xẻng. Tôi trông thấy mà. Sự việc xảy ra ngay trước mắt tôi. Rồi hắn bắt cóc tôi.”

Mary Beth chưa từng trông thấy một vẻ mặt như thế ở bất cứ ai khác. Hoàn toàn choáng váng, sững sờ. Người phụ nữ tóc đỏ vừa quay về phía Garrett thì có cái gì đó đập vào mắt chị ta: những dãy trái cây và rau đóng hộp hiệu Farmer John. Chị ta chậm chạp bước tới chỗ chiếc bàn, y như trong cơn mộng du và cầm một hộp lên. Nhìn chằm chằm hình ảnh in trên nhãn hộp – ông chủ trang trại tóc vàng tươi cười mặc chiếc quần yếm màu nâu vàng và sơ mi trắng.

“Cậu đã bịa đặt?”, người phụ nữ thì thào bảo Garrett, giơ cái hộp lên. “Không có gã đàn ông nào. Cậu đã nói dối tôi.”

Garrett bước tới, nhanh như một con châu chấu, rút đôi còng tay ra khỏi thắng lưng người phụ nữ tóc đỏ. Gã bập còng vào cổ tay chị ta.

“Tôi xin lỗi, Amelia”, gã nói. “Nhưng nếu tôi kể cho cô nghe sự thật, cô sẽ chẳng đời nào cứu tôi ra. Đó là cách duy nhất. Tôi phải

quay lại đây. Tôi phải quay lại với Mary Beth.”

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP - CỐI XAY

- Sơn nâu dây trên quần
- Cây gọng vó
- Đất sét
- Rêu nước
- Nước trái cây
- Sợi giấy
- Viên chua làm mồi câu
- Đường
- Camphene
- Chất cồn
- Dầu hỏa
- Men nở

Ánh mắt Lincoln Rhyme lướt qua lướt lại bảng chứng cứ một cách ám ảnh. Từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên.

Thêm lần nữa.

Quái quỷ thế nào mà cái máy tách hợp chất chết tiệt chạy lâu vậy? Rhyme tự hỏi.

Jim Bell và Mason Germain ngồi gần đó, cả hai đều im lìm. Lucy đã gọi điện về cách đấy mấy phút, bảo rằng họ bị mất dấu vết và đang chờ đợi ở một địa điểm nằm về phía bắc ngôi nhà lưu động – ô C-5.

Chiếc máy tách hợp chất kêu ầm ầm và tất cả mọi người trong căn phòng vẫn không ai nói gì, chờ đợi kết quả.

Những phút im lặng kéo dài cuối cùng cũng bị phá vỡ khi giọng Ben Kerr cất lên. Anh ta khẽ khàng bảo Rhyme: “Bọn bạn từng đặt biệt hiệu cho tôi, ông biết đấy. Có thể ông đang thắc mắc”.

Rhyme nhìn Ben.

“Big Ben. Giống như tên chiếc đồng hồ ở nước Anh ấy. Có thể ông đang thắc mắc.”

“Không. Cậu muốn nói hồi đi học ấy hả?”

Một cái gật đầu. “Hồi trung học. Mười sáu tuổi, tôi đã cao 1m90. Tôi rất hay bị giễu cợt. Big Ben. Và cả những biệt hiệu khác nữa. Vì thế tôi chẳng bao giờ cảm thấy thoải mái cho lắm về hình dáng bên ngoài của mình. Tôi nghĩ có lẽ đó là lý do tại sao tôi đã cư xử hơi kỳ cục lúc mới gặp ông.”

“Bọn bạn từng khiến cậu trải qua khoảng thời gian khó khăn, phải không?”. Rhyme hỏi, vừa để tỏ ý chấp nhận lời xin lỗi vừa để lái câu chuyện sang hướng khác.

“Tất nhiên rồi. Cho tới khi tôi tham gia đấu vật ở trường và hạ Darryl Tennison sau 3,2 giây, còn cậu ta thì phải lâu hơn như thế nhiều mới hồi phục được.”

“Tôi từng thường xuyên bỏ giờ giáo dục thể chất”, Rhyme bảo Ben. “Tôi bịa đặt ra các lý do của bác sĩ, của cha mẹ tôi – tôi phải nói là các lý do nghe khá xác đáng đấy – rồi lẻn vào phòng thí nghiệm.”

“Ông đã như thế à?”

“Ít nhất cũng mỗi tuần hai lần.”

“Và ông làm thí nghiệm ?”

“Tôi hay đọc, nghịch ngợm với các thiết bị. Có một vài lần, tôi nghịch ngợm với Sonja Metzger.”

Thom và Ben bật cười.

Nhưng Sonja, bạn gái đầu tiên của Rhyme, lại khiến anh nghĩ về Amelia Sachs, và anh không thích cái kết cục mà những ý nghĩ này dẫn anh tới.

“Được rồi”, Ben nói. “Chúng ta đã có kết quả.” Màn hình máy vi tính bừng hiện kết quả phân tích mẫu chứng mà lúc trước Rhyme yêu cầu Jim Bell cung cấp. Anh chàng to lớn gật đầu. “Đây là kết quả: dung dịch chứa năm mươi phần trăm chất cồn. Nước, với nhiều khoáng chất.”

“Nước giếng”, Rhyme nói.

“Rất có khả năng”, nhà động vật học tiếp tục. “Tiếp theo là dấu hiệu của formaldehyde, phenol, fructose, dextrose, cellulose.”

“Đối với tôi thế là đủ”, Rhyme tuyên bố. Anh tự nhủ: Con cá có lẽ vẫn còn ở trên cạn nhưng phổi của nó vừa mọc ra. Anh bảo Bell và Mason: “Tôi đã mắc sai lầm. Một sai lầm lớn. Tôi phát hiện được men nở và tôi cho rằng đó là từ chỗ cối xay, chứ không phải từ nơi

Garrett đang thực sự giữ Mary Beth. Nhưng tại sao một cái cối xay lại tạo ra men nở? Người ta chỉ tìm thấy men nở ở hiệu bánh... hoặc – anh nhướn lông mày nhìn Bell - ở chỗ nào đấy mà người ta đang ủ ngũ cốc". Anh hất đầu chỉ chiếc chai trên bàn. Chất lỏng bên trong là thứ Rhyme vừa yêu cầu Bell lấy lên từ tầng hầm văn phòng cảnh sát trưởng. Nó là rượu lậu một trăm mười phần trăm độ chuẩn – đựng bằng những cái bình trước đây đựng nước trái cây mà Rhyme trông thấy một cảnh sát dọn dẹp đi khi anh chiếm căn phòng này để biến thành phòng thí nghiệm. Đó là mẫu Ben vừa cho chạy qua máy phân tích hợp chất.

"Đường và men nở", nhà hình sự học tiếp tục. "Chúng là thành phần trong rượu. Và cellulose trong mẻ "trăng sáng" kia...". Rhyme nhìn màn hình máy vi tính.

"Có lẽ là từ các sợi giấy – tôi đồ rằng khi người ta cất rượu lâu, người ta phải lọc."

"Đúng", Bell khẳng định. "Và phần lớn dân "trăng sáng" sử dụng loại phin lọc cà phê sản xuất hàng loạt."

"Hoàn toàn giống những sợi giấy chúng tôi tìm thấy trên quần áo của Garrett. Và dextrose, fructose – các loại đường phức hợp được tìm thấy trong trái cây. Đó là từ dấu nước trái cây còn đọng lại trong bình. Ben nói nó có vị chát – giống như việt quất. Jim, anh đã bảo tôi đấy là loại bình đựng rượu lậu phổ biến nhất. Đúng không?"

"Nhãn hiệu Ocean Spray."

"Vậy", Rhyme tóm tắt lại. "Garrett đang giữ Mary Beth trong một ngôi nhà gỗ vốn của dân cất rượu lậu – có lẽ là một nhà đã bị bỏ hoang kể từ lần cơ quan chức trách ập đến khám xét."

"Lần nào?", Mason hỏi.

"Chà, cũng giống như ngôi nhà lưu động", Rhyme đáp ngắn gọn, không thích cứ luôn phải giải thích những điều hiển nhiên. "Nếu Garrett sử dụng nơi nào đó để giấu Mary Beth thì nơi ấy ắt đã bị bỏ hoang. Và lý do duy nhất khiến người ta từ bỏ một xưởng chưng cất rượu đang hoạt động là gì?"

"Bị cơ quan thuế xộc đến", Bell trả lời.

"Phải", Rhyme nói. "Hãy gọi điện đi xác định địa điểm của tất cả các xưởng chưng cất rượu từng bị khám xét trong vòng vài năm vừa qua. Đó sẽ là một ngôi nhà được xây dựng từ thế kỉ XIX, xung

quanh có nhiều cây cối, quét sơn màu nâu – tuy nó chưa chắc đã quét sơn màu nâu vào thời điểm bị khám xét. Nó cách nơi Frank Heller sống bốn hay năm dặm, bên cạnh một cái vũng Carolina hoặc từ sông Paquo người ta sẽ phải đi vòng qua một cái vũng mới tới đấy được."

Bell rời khỏi phòng, đi gọi điện cho cơ quan thuế.

"Thật thú vị, Lincoln", Ben nói. Thậm chí Mason Germain xem chừng cũng bị ấn tượng.

Lát sau, Bell vội vã quay lại. "Đây rồi!" Anh ta nghiên cứu mảnh giấy cầm trong tay, rồi bắt đầu dò theo bản đồ, dừng ở ô B-4. Anh ta khoanh tròn một điểm. "Đúng chỗ này. Trưởng bộ phận điều tra của cơ quan thuế nói đấy là một cuộc tập kích lớn. Họ đã tiến hành cách đây một năm. Một nhân viên mật vụ của anh ta đi kiểm tra qua chỗ đó hai, ba tháng trước và thấy nó được sơn thành màu nâu, bởi vậy nhân viên này cho rằng nên kiểm tra xem phải chăng nó lại được sử dụng. Nhưng anh ta nói nó vẫn bị bỏ hoang và không quan tâm đến nó nữa. Ồ, với cả cách nó gần hai mươi thước có một cái vũng Carolina lớn."

"Có đường để ô tô vào được đó chứ?", Rhyme hỏi.

"Phải có", Bell trả lời. "Tất cả các xưởng chưng cất rượu đều gần đường – để đem nguyên liệu đến và vận chuyển sản phẩm đi."

Rhyme gật đầu quả quyết nói: "Tôi cần một tiếng đồng hồ nói chuyện riêng với cô ấy – để thuyết phục cô ấy ra. Tôi biết là tôi có thể làm điều đó".

"Như thế thật mạo hiểm, Lincoln."

"Tôi cần một tiếng đồng hồ ấy", Rhyme nói, mắt không rời mắt Bell.

Cuối cùng, Bell trả lời: "Được rồi. Nhưng nếu Garrett thoát lần này, sẽ có một cuộc săn đuổi dốc toàn lực".

"Tôi hiểu. Anh nghĩ xe của tôi vào được đấy không?"

Bell nói: "Đường chẳng rộng lắm, nhưng…"

"Tôi sẽ đưa anh đến đấy", Thom nói dứt khoát. "Dù có thế nào, tôi cũng sẽ đưa anh đến đấy."

Năm phút sau khi Rhyme lăn xe ra khỏi trụ sở chính quyền quận, Mason Germain quan sát Jim Bell trở về văn phòng. Anh ta đợi một

lát và chắc chắn rằng không ai trông thấy mình, liền bước ra hành lang, đi về phía cửa trước tòa nhà.

Có hàng chục máy điện thoại trong trụ sở chính quyền quận mà Mason có thể sử dụng để gọi, nhưng anh ta lại bước ra ngoài trời nóng, vội vã băng ngang khoảng sân sang một dãy điện thoại công cộng trên vỉa hè bên kia đường. Anh ta thọc tay vào túi quần tìm mấy đồng xu. Anh ta nhìn xung quanh và khi không trông thấy ai liền thả chúng vào máy điện thoại, bấm những chữ số ghi trên một mảnh giấy nhỏ.

† † † † †

Farmer John, Farmer John. Hãy thưởng thức những thức ăn tươi ngon của Farmer John… Farmer John, Farmer John. Hãy thưởng thức những thức ăn tươi ngon của Farmer John…

Nhìn chằm chằm dãy hộp thực phẩm trước mặt, cả chục ông chủ trang trại chằm chằm nhìn đáp lại cô, miệng nở nụ cười giễu cợt, đầu óc Amelia Sachs ù đặc khi nghe mãi cái giai điệu ngớ ngẩn này, bài thánh ca cho sự ngu dại của cô.

Sự ngu dại đã cướp đi cuộc đời Jesse Corn. Và đã hủy hoại cuộc đời chính bản thân cô nữa.

Sachs chỉ ý thức được một cách mơ hồ về ngôi nhà gỗ nơi bây giờ cô đang ngồi, làm tù nhân của gã trai mà cô đã đánh liều cuộc đời mình để giải cứu. Và lúc thì tức giận Garrett, lúc thì tức giận Mary Beth.

Không, tất cả những gì cô có thể trông thấy là cái đốm màu đen bé tí xuất hiện trên trán Jesse Corn.

Tất cả những gì cô nghe được là cái giai điệu ê a. Farmer John…Farmer John…

Rồi Sachs đột ngột hiểu ra một điều: thi thoảng tâm trí Lincoln Rhyme lại bỏ đi đâu đó. Anh có thể vẫn đang chuyện trò nhưng lời lẽ trở nên hời hợt, anh có thể vẫn đang mỉm cười nhưng nụ cười không thật, anh có thể vẫn đang tỏ ra lắng nghe nhưng chẳng nghe thấy gì. Những lúc như thế, cô biết, anh đang tính tới cái chết. Anh đang suy nghĩ về việc tìm kiếm sự giúp đỡ của một tổ chức trợ tử

nào đấy kiểu như Hội Bến Mê. Hoặc thậm chí, như một số người tàn tật nặng đã làm, là thuê sát thủ. (Rhyme, từng đóng góp cho nhà tù không ít kẻ tội phạm có tổ chức – tội phạm băng nhóm – hiển nhiên là có quan hệ với các đối tượng loại này. Thực tế, một số có lẽ còn vui vẻ phục vụ miễn phí.)

Nhưng cho tới thời điểm này – khi cuộc đời chính bản thân cô cũng tan nát y như cuộc đời Rhyme, không, tan nát hơn – cô vẫn luôn luôn cho rằng anh suy nghĩ như thế là sai lầm. Tuy nhiên, bây giờ cô hiểu được những cảm giác trong lòng anh.

"Không!", Garrett nói to, nhảy bật dậy và nghênh tai về phía cửa sổ.

Người ta phải luôn luôn lắng nghe. Nếu không có thể bị kẻ khác thộp cổ lúc nào chả biết.

Rồi Sachs cũng nghe được. Một chiếc ô tô đang từ từ tiến đến gần.

"Bọn họ đã tìm ra chúng ta!", gã trai kêu lên, cầm lấy khẩu súng. Gã chạy tới chỗ cửa sổ, nhìn chằm chằm ra ngoài. Gã có vẻ bối rối. "Gì thế kia?", gã thì thào.

Một cánh cửa đóng đánh sầm. Rồi một lúc lâu im lặng.

Rồi cô nghe thấy tiếng gọi: "Sachs. Anh đây".

Gương mặt cô thoáng hiện nụ cười yếu ớt. Không có người nào khác trong vũ trụ này có thể phát hiện được cái chốn này, trừ Lincoln Rhyme.

"Sachs, em có ở đấy không?'

"Đừng!", Garrett thì thầm. "Đừng nói gì cả!"

Phớt lờ gã, Sachs đứng lên và bước tới chỗ ô cửa sổ vỡ kính. Ngoài kia, phía trước ngôi nhà gỗ, đỗ nghiêng nghiêng trên lối đi đắp đất, là chiếc Rollx màu đen. Rhyme đã lăn chiếc Storm Arrow vào sát ngôi nhà – chỉ dừng lại khi một mô đất gần hàng hiên không cho phép anh vào sát hơn nữa. Thom đứng bên cạnh anh.

"Chào anh, Rhyme", Sachs nói.

"Im nào!", gã trai gay gắt thì thào.

"Anh nói chuyện với em được không?", nhà hình sự học hỏi to.

Mục đích là gì? Sachs băn khoăn tự nhủ. Tuy nhiên, cô vẫn trả lời: "Được".

Sachs bước tới cửa ra vào và bảo Garrett: “Mở ra. Tôi sẽ ra ngoài”.

“Đừng, đó là một thủ đoạn”, gã trai nói. “Bọn họ sẽ tấn công...”

“Mở cửa ra, Garrett”, Sachs nói dứt khoát, mắt xoáy vào mắt gã trai. Gã nhìn xung quanh căn phòng. Rồi gã cúi xuống, lôi những mảnh gỗ chèn phía dưới cánh cửa ra. Sachs đẩy cánh cửa, chiếc còng khóa chặt cổ tay cứng đờ của cô kêu leng keng như tiếng nhạc ngựa kéo xe trượt tuyết.

“Hắn đã làm việc ấy, Rhyme”, cô nói trong lúc ngồi trên bậc lên xuống hàng hiên, trước mặt anh. “Hắn đã giết Billy...Em đã sai lầm. Hết sức sai lầm.”

Nhà hình sự học nhắm mắt lại. Cô hẳn đang cảm thấy sợ hãi biết bao, anh nghĩ. Anh chăm chú nhìn cô, gương mặt cô tái nhợt, ánh mắt lạnh lùng. Anh hỏi: “Mary Beth có sao không?”.

“Không sao. Khiếp sợ nhưng không sao cả.”

“Cô ta đã chứng kiến hắn làm việc đó?”

Sachs gật đầu.

“Không có gã đàn ông mặc quần yếm nào?”, Rhyme hỏi.

“Không có. Garrett đã bịa đặt ra. Để được em giải cứu. Hắn đã sắp xếp tất cả ngay từ đầu. Đánh lạc hướng chúng ta về phía khu Bờ Ngoài. Giấu một con thuyền, các thứ dự trữ. Hắn đã lên kế hoạch hành động nếu bị đuổi theo sát. Thậm chí đã có một ngôi nhà bí mật – cái ngôi nhà lưu động mà anh phát hiện được ấy. Nhờ chiếc chìa khóa, phải không? Chiếc chìa khóa em tìm thấy trong lọ đựng ong bắp cày? Anh đã lần ra dấu vết hắn và em bằng cách ấy.”

“Nhờ chiếc chìa khóa”, Rhyme khẳng định.

“Đáng lẽ em phải nghĩ tới điều ấy. Hắn và em đáng lẽ phải lưu lại một nơi khác.”

Rhyme trông thấy Sachs bị còng và Garrett đang ở chỗ cửa sổ, bực bội ngó ra, tay lăm lăm một khẩu súng. Tình huống bây giờ là tình huống bắt giữ con tin. Garrett sẽ không tự nguyện đi ra. Đã đến lúc đề nghị FBI tham dự vào. Rhyme có người bạn, Arthur Potter, bây giờ đã nghỉ hưu, nhưng vẫn là người thương thuyết giỏi nhất của cơ quan này từ trước tới nay. Ông ta sống ở Washington và có thể xuống được đây sau vài tiếng đồng hồ.

Anh quay lại với Sachs. “Còn Jesse Corn?”

Cô lắc đầu. “Em không biết đấy là anh ta, Rhyme. Em tưởng là một trong số hai gã bạn của Culbeau. Một cảnh sát nhảy bổ đến em, làm súng em cướp cò. Nhưng đó là lỗi ở em – em đã chĩa súng không cài chốt an toàn vào mục tiêu chưa xác định chắc chắn. Em đã vi phạm quy tắc thứ nhất.”

“Anh sẽ thu xếp cho em có được luật sư giỏi nhất nước.”

“Việc ấy không quan trọng.”

“Việc ấy quan trọng chứ, Sachs. Quan trọng. Chúng ta sẽ giải quyết được tình hình theo cách nào đó.”

Sachs lắc đầu. “Không có gì để giải quyết đâu, Rhyme. Đây là tội giết người. Một vụ quá rõ ràng rồi.” Rồi cô ngẩng nhìn, ánh mắt vượt qua Rhyme. Cô chau mày, đứng lên. “Cái gì...?”

Một giọng phụ nữ đột ngột hô to: “Đừng động đậy! Amelia, cô đã bị bắt”.

Rhyme cố gắng ngoái lại nhưng không thể quay đầu được nhiều. Anh thổi vào ống điều khiển và xoay xe nửa vòng. Anh trông thấy Lucy cùng với hai đồng sự đang khom lưng chạy tới từ phía rừng. Vũ khí lăm lăm trong tay, họ không rời mắt khỏi các ô cửa sổ của ngôi nhà gỗ. Hai người nam giới nấp vào sau hai thân cây. Còn Lucy thì tự tin bước đến chỗ Rhyme, Thom và Sachs, súng chĩa ngang ngực Sachs.

Đội tìm kiếm đã phát hiện ra ngôi nhà gỗ này bằng cách nào? Họ nghe thấy tiếng Rhyme chăng? Hay Lucy lại lần được theo dấu vết Garrett?

Hay Bell thất hứa với anh và cung cấp thông tin cho họ?

Lucy bước thẳng đến chỗ Sachs và ngay lập tức ra một đòn mạnh vào mặt cô, nắm đấm của Lucy nện vào cằm nữ cảnh sát. Sachs bật tiếng rên khe khẽ vì đau, bước lùi lại. Cô không nói gì.

“Không!”, Rhyme kêu lên. Thom bước tới, nhưng Lucy tóm cánh tay Sachs. “Mary Beth có trong kia không?”

“Có.” Cằm Sachs rỉ máu.

“Cô ấy ổn chứ?”

Một cái gật đầu.

Nhìn về phía ô cửa sổ, Lucy hỏi: “Hắn đang giữ vũ khí của cô à?”.

“Vâng.”

“Lạy Chúa.” Lucy gọi hai đồng sự. “Ned, Trey, hắn ở bên trong nhà. Hắn có vũ khí.” Rồi cô gay gắt bảo Rhyme: “Tôi nghĩ là anh nên vào chỗ nấp đi”. Và thô bạo đẩy Sachs ra phía sau chiếc ô tô đang đỗ đối diện ngôi nhà gỗ.

Rhyme di chuyển theo hai người phụ nữ. Thom giữ chiếc xe lăn cho nó không bị đổ khi lăn ngang qua khoảng sân gồ ghề.

Lucy quay sang Sachs, vẫn tóm cánh tay cô: “Hắn đã làm việc đó, phải không? Mary Beth nói cho cô biết rồi phải không? Garrett đã giết Billy”.

Sachs nhìn xuống đất. Rốt cuộc, cô nói: “Phải…Tôi xin lỗi. Tôi…”.

“Xin lỗi không có ý nghĩa chết tiệt gì đối với tôi hay đối với bất cứ ai khác. Đối với Jesse Corn lại càng không…Garrett có thứ vũ khí gì trong đó nữa không?”

“Tôi không biết. Tôi không trông thấy.”

Lucy quay lại ngôi nhà gỗ, hét to: “Garrett, mày có nghe thấy tao nói không? Lucy Kerr đây. Tao muốn mày bỏ khẩu súng ấy xuống và bước ra ngoài, đặt hai bàn tay trên đầu. Mày hãy làm như vậy ngay bây giờ đi, được chứ?”.

Sự đáp trả duy nhất là cánh cửa đóng sầm lại. Tiếng nện không rõ rệt lắm vang khắp bãi đất trống. Garrett đang đóng đinh hoặc chèn cánh cửa. Lucy rút điện thoại di động ra, bắt đầu gọi.

“Này, cô cảnh sát.” Một giọng đàn ông cắt ngang. “Cô cần giúp đỡ chăng?”

Lucy quay lại. “Ôi, không”, cô lẩm bẩm.

Rhyme cũng liếc nhìn về phía giọng nói. Một gã đàn ông cao to, tóc buộc vồng, mang khẩu súng trường đi săn, đang rẽ cỏ bước về phía họ.

“Culbeau”, Lucy quát. “Tôi đang có việc phải giải quyết ở đây và tôi không thể nào giải quyết được cả anh nữa. Hãy đi đi, đi khỏi chỗ này đi.” Cô để ý thấy có cái gì đó ngoài bãi cỏ. Một gã đàn ông nữa đang từ từ tiến về phía ngôi nhà gỗ. Gã mang khẩu súng trường quân đội màu đen, nheo mắt trầm ngâm xem xét bãi cỏ và ngôi nhà. “Sean phải không?”. Lucy hỏi.

Culbeau nói: “Phải, và Harris Tomel ở kia”.

Tomel bước về phía viên cảnh sát người Mỹ gốc Phi cao lớn. Họ trò chuyện vẻ thoải mái, như thể đã biết nhau.

Culbeau kiên trì: “Nếu thằng nhãi đang ở bên trong nhà, các cô có thể sẽ cần đến sự giúp đỡ để đưa hắn ra. Chúng tôi làm gì được?”.

“Đây là công việc của cảnh sát, Rich. Ba anh, hãy đi khỏi đây. Nào, Trey!”, Lucy gọi viên cảnh sát da đen. “Đưa họ đi khỏi đây.”

Viên cảnh sát thứ ba, Ned bước tới chỗ Lucy và Culbeau. “Rich”, anh ta nói. “Không có phần thưởng nữa đâu. Hãy quên chuyện đó đi và...”

Phát đạn từ khẩu súng trường công suất lớn của Culbeau chọc thủng một lỗ trước ngực Ned, đồng thời sức đập khiến anh ta bị hất về phía sau chừng vài feet, rồi ngã ngửa xuống. Trey nhìn chằm chằm Harris Tomel, chỉ đang đứng cách mình chừng mười feet. Hai người trông đều sững sờ như nhau và trong khoảnh khắc không người nào nhúc nhích cả.

Rồi từ phía Sean O’Sarian vang lên tiếng hú nghe như tiếng hú của linh cẩu, gã này nâng khẩu súng trường quân đội, bắn ba phát vào lưng Trey. Cười sằng sặc sau khi giết người, gã mất hút giữa đám cỏ.

“Không!”, Lucy thét lên và giơ súng nhằm Culbeau, nhưng đến lúc cô nhả đạn thì gã đã kịp lẩn vào những búi cỏ cao mọc xung quanh ngôi nhà gỗ.

CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY

Rhyme cảm thấy sự hối thúc mang tính bản năng bảo anh hãy lăn xuống đất nhưng, tất nhiên, anh vẫn ngồi thẳng trên chiếc Storm Arrow. Thêm những phát đạn găm sâu vào chiếc ô tô nơi Sachs và Lucy đứng trước đây một lúc, còn bây giờ thì hai người đã nằm sấp xuống cỏ. Thom quỳ gối, cố gắng nhấc chiếc xe lăn bị lún chặt trong đất nhão lên.

"Lincoln!", Sachs gọi to.

"Anh không sao. Di chuyển đi! Sang phía bên kia xe. Vừa nấp vừa di chuyển."

Lucy nói: "Nhưng ở phía đó chúng ta có thể trở thành mục liêu của Garrett."

Sachs gay gắt đáp trả: "Nhưng hắn không phải kẻ đang bắn như điên kia!."

Một phát đạn súng săn nữa bay qua họ, chỉ cách hơn gang tay và viên kẹo đồng lăn lách cách dọc dãy hàng hiên. Thom cho chiếc xe lăn về số không và bê nó sang phía kia của ô tô, phía đối diện ngôi nhà gỗ. "Cúi thấp nhé", Rhyme bảo anh chàng phụ tá vừa phớt lờ một phát đạn lướt vèo qua họ và làm vỡ tan tành một ô kính cửa sổ bên thành ô tô.

Lucy và Sachs theo hai người đàn ông sang khoảng bóng râm giữa chiếc ô tô và ngôi nhà gỗ.

"Quái quỷ làm sao bọn chúng lại hành động như thế này nhỉ?", Lucy kêu lên. Cô bắn mấy phát, khiến O'Sarian và Tomel phải quờ quạng tìm chỗ nấp. Rhyme không thể trông thấy Culbeau, nhưng biết rằng cái gã khổng lồ đó đang ở đâu đấy ngay trước mặt họ. Khẩu súng trường gã đã sử dụng lúc nãy có công suất lớn và lắp một kính ngắm khẩu độ rộng.

"Tháo còng ra cho tôi và đưa tôi súng", Sachs hét.

"Đưa cô ấy súng đi", Rhyme bảo. "Cô ấy bắn tốt hơn chị"

"Không đời nào!" Người nữ cảnh sát lắc đầu, vẻ mặt kinh ngạc trước đề nghị này. Thêm những phát đạn đập vào thân ô tô gọt bay các mảnh gỗ từ hàng hiên ngôi nhà.

“Bọn chúng có cả súng trường!”, Sachs nổi khùng. “Chị không đọ được với bọn chúng đâu. Đưa súng cho tôi!”

Lucy dựa đầu vào thành ô tô, bàng hoàng nhìn chằm chằm xác hai người cảnh sát nằm trên cỏ. “Chuyện gì đang diễn ra vậy?”, cô lẩm bẩm, bật khóc. “Chuyện gì đang diễn ra?”

Vật che chắn cho họ - chiếc ô tô - chẳng còn chống chọi được lâu lắm nữa. Nó bảo vệ họ khỏi Culbeau và khẩu súng trường của gã, nhưng hai gã kia đang kẹp họ vào giữa. Vài phút nữa thôi, bọn chúng sẽ dàn đội hình bắn chéo cánh sẻ.

Lucy nã thêm hai phát đạn - nhằm đám cỏ nơi phát đạn súng săn vừa vọt lên.

“Đừng lãng phí đạn”, Sachs ra lệnh. “Hãy đợi tới lúc chị đã ngắm thật trúng. Nếu không...”

“Câm mồm”, Lucy nổi xung lên. Cô đập đập các túi quần. “Mất cái điện thoại chết tiệt rồi.”

“Lincoln”, Thom nói. “Tôi sẽ nhấc anh ra khỏi xe lăn. Anh là mục tiêu dễ dàng quá.”

Rhyme gật đầu. Anh chàng phụ tá tháo bộ dây chằng, vòng hai cánh tay ngang ngực Rhyme, kéo anh ra khỏi xe lăn, đặt anh xuống đất. Rhyme cố gắng ngẩng đầu quan sát tình hình, nhưng một cơn co cơ - một cơn chuột rút tàn nhẫn - níu lấy cơ cổ anh, và anh phải chúi đầu xuống cỏ cho tới lúc hết đau. Chưa lúc nào anh cảm thấy nhức nhối vì sự tàn phế của mình như lúc này.

Thêm những phát đạn. Gần hơn. Và O’Sarian lại cất tiếng gọi rồ dại. “Này, cô em múa dao, cô em đâu rồi?”

Lucy lẩm bẩm: “Bọn chúng đã chuẩn bị sẵn sàng”.

“Đạn?”, Sachs hỏi.

‘Tôi còn ba viên trong ổ, một ổ nạp nhanh bên ngoài.”

“Sáu viên hả?”

Một phát đạn xuyên vào lưng chiếc Storm Arrow, hất nó đổ nghiêng. Một đám bụi bốc lên xung quanh.

Lucy bắn hai phát về phía O’Sarian, nhưng tiếng gã cười khành khạch cùng với tiếng khẩu Colt khục khặc đáp trả cho họ biết rằng cô đã bắn trượt.

Tiếng khẩu súng trường cũng cho họ biết rằng chỉ một hay hai phút nữa họ sẽ bị kẹp hẳn vào giữa.

Họ sẽ chết tại đây, bị bắn chết, mắc kẹt trong cái khe tối lờ mờ này, giữa chiếc ô tô vỡ nát và ngôi nhà gỗ. Rhyme băn khoăn tự hỏi liệu anh sẽ cảm thấy thế nào khi những viên đạn xé rách thân thể anh. Sẽ không đau, tất nhiên, thậm chí là không có sức ép nào gây tác động đến phần thịt đã tê liệt. Anh liếc nhìn Sachs, cô cũng đang nhìn anh với vẻ mặt vô vọng.

Anh và em, Sachs...

Rồi Rhyme liếc nhìn về phía trước ngôi nhà gỗ.

“Trông kìa”, anh gọi to.

Lucy và Sachs nhìn theo hướng Rhyme nhìn.

Garrett đã mở cánh cửa trước.

Sachs nói: “Chúng ta hãy vào bên trong”.

“Cô điên đấy à?”, Lucy hỏi to. “Garrett ở phía bọn chúng. Cả lũ bọn chúng với nhau.”

“Không”, Rhyme nói. “Hắn đã có cơ hội để bắn ra từ cửa sổ. Hắn đã không bắn.”

Thêm hai phát đạn nữa, rất gần. Bụi cây gần đấy kêu sột soạt. Lucy nâng súng.

“Đừng lãng phí đạn!”, Sachs gọi. Nhưng Lucy cứ đứng lên, bắn nhanh hai phát vào bụi cây. Hòn đá mà một trong ba gã đàn ông ném vào bụi cây đánh động và lừa cho cô lộ mục tiêu lăn đến. Lucy nhảy sang bên cạnh đúng lúc khẩu súng săn của Tomel nổ. Viên đạn định nhằm lưng cô, tuy nhiên bay vèo qua, cắm vào thành ô tô.

“Mẹ kiếp”, người nữ cảnh sát thốt lên. Cô tháo những vỏ đạn rỗng và nạp lại đạn bằng ổ nạp nhanh.

“Vào bên trong”, Rhyme nói. “Nào.”

Lucy gật đầu. “Được.”

Rhyme ra chỉ thị: “Vác theo kiểu của lính cứu hỏa”. Đây là tư thế bất lợi đối với một người liệt tứ chi - nó nén lên những phần cơ thể không quen chịu nén, tuy nhiên nó đỡ mất thời gian hơn và hạn chế được tối đa thời gian Thom phải phơi mình trước các mũi súng. Rhyme cũng có ý nghĩ rằng chính người anh sẽ che cho Thom.

“Không”, Thom nói.

“Làm thế đi, Thom. Miễn tranh luận.”

Lucy nói: “Tôi sẽ che cho các anh. Ba người các anh di chuyển cùng nhau, sẵn sàng chưa?”

Sachs gật đầu. Thom nhấc Rhyme lên, bế anh như bế một đứa trẻ trên đôi cánh tay khỏe mạnh.

“Thom...”, Rhyme phản đối.

“Im lặng nào, Rhyme”, anh chàng phụ tá quát. “Chúng ta sẽ làm theo cách của tôi.”

“Xuất phát”, Lucy gọi.

Tai Rhyme ù đi vì mấy phát súng nổ lớn. Tất cả trở nên lờ mờ trước mắt khi họ vượt qua mấy bậc thềm để vào bên trong ngôi nhà.

Lúc họ ào vào được bên trong rồi, vẫn còn vài viên đạn nữa cắm vào bức tường gỗ. Lát sau, Lucy lăn người vào theo và đóng sầm cánh cửa lại. Thom nhẹ nhàng đặt Rhyme xuống đi văng.

Rhyme liếc trông thấy một cô gái trẻ khiếp sợ ngồi trên chiếc ghế dựa, nhìn anh chằm chằm. Mary Beth McConnell.

Garrett Hanlon, bộ mặt đỏ nổi đầy mụn, cặp mắt mở to hãi hùng, ngồi đấy, một bàn tay điên cuồng búng móng tanh tách, còn bàn tay kia thì lóng ngóng cầm khẩu súng, trong lúc Lucy chĩa thẳng súng vào mặt gã.

“Đưa súng cho tôi!”, cô hét lên. “Nào, nào!”

Garrett chớp mắt và ngay lập tức đưa súng cho Lucy. Cô nhét nó vào thắt lưng, rồi quát cái gì đó. Rhyme không nghe thấy cô quát cái gì, anh đang nhìn chằm chằm vào cặp mắt hoang mang khiếp sợ của gã trai, cặp mắt của một đứa trẻ. Và anh tự nhủ thầm:

Anh hiểu tại sao em phải hành động như thế, Sachs ạ. Tại sao em tin tưởng hắn. Tại sao em phải cứu hắn.

Anh hiểu…

Rhyme nói: “Mọi người ổn cả chứ?”.

“Ổn”, Sachs trả lời.

Lucy gật đầu.

“Thực ra...”, Thom nói, vẻ gần như có lỗi. “Không hẳn là vậy.”

Anh ta nhấc bàn tay ra khỏi cái bụng săn chắc, lộ ra một vết thương đầm đìa máu. Rồi người phụ tá khuỵu mạnh gối xuống, làm rách toạc hai ống quần mà anh ta đã là lượt hết sức cẩn thận.

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

Kiểm tra xem vết thương có bị xuất huyết nghiêm trọng không. Cầm máu. Nếu có thể, kiểm tra xem bệnh nhân có bị choáng không.

Amelia Sachs, từng tham gia khóa huấn luyện về sơ cứu cơ bản của Sở Cảnh sát New York, quỳ xuống bên cạnh Thom, xem xét vết thương.

Anh chàng phụ tá nằm ngửa, tỉnh táo nhưng mặt mũi tái nhợt, mồ hôi ra như tắm. Sachs dùng một bàn tay kiểm tra vết thương.

"Tháo còng cho tôi!", cô kêu lên. "Tôi chẳng thể săn sóc tới anh ta theo cái cách như thế này được."

"Không", Lucy nói.

"Lạy Chúa." Sachs lẩm bẩm và cố gắng hết mức có thể để kiểm tra bụng Thom với đôi bàn tay vẫn phải đeo còng.

"Cậu cảm thấy thế nào, Thom?", Rhyme thốt lên. "Hãy nói chuyện với chúng tôi đi chứ."

"Không cảm thấy gì cả... Có cảm giác... Kỳ lạ...". Cặp mắt Thom đảo ngược và anh ta ngất đi.

Một tiếng nổ chát chúa vang lên phía bên trên đầu họ. Viên đạn xuyên qua bức tường. Tiếp theo là phát đạn súng săn đập vào cánh cửa đánh thịch. Garrett đưa cho Sachs đống khăn giấy. Cô ấn chúng vào vết rách ở bụng Thom. Cô khe khẽ vỗ mặt anh ta. Anh ta không có phản ứng gì cả.

"Cậu ấy còn sống chứ?", Rhyme tuyệt vọng hỏi.

"Anh ấy vẫn đang thở. Hơi thở nông. Nhưng vẫn đang thở. Vết thương phía ngoài không nghiêm trọng lắm, tuy nhiên em không biết tổn thương bên trong thì thế nào."

Lucy nhìn nhanh qua ô cửa sổ, rồi chúi người xuống. "Tại sao bọn chúng lại hành động như thế này nhỉ?"

Rhyme nói: "Jim bảo rằng bọn chúng sản xuất rượu lậu. Có thể bọn chúng đã để mắt tới chỗ này và không muốn chỗ này bị phát hiện. Hoặc có thể có một địa điểm điều chế ma túy ở gần đây."

"Lúc trước có hai gã đàn ông - bọn chúng đã cố gắng đột nhập vào", Mary Beth kể cho họ. "Bọn chúng bảo bọn chúng đang phá các

cánh đồng cần sa, nhưng tôi nghĩ là bọn chúng đang trồng thì có. Có thể tất cả bọn chúng thuộc một hội."

"Bell đâu?", Lucy hỏi. "Và Mason?"

"Anh ấy sẽ tới đây sau nửa tiếng đồng hồ nữa", Rhyme trả lời.

Lucy lắc đầu, mất hết nhuệ khí trước thông tin này. Rồi cô lại nhìn ra qua ô cửa sổ. Cô cứng đờ người, có vẻ thế khi trông thấy một mục tiêu. Cô nâng khẩu súng lên, vội vã nhắm bắn.

Quá vội vã.

"Không, để tôi!", Sachs kêu lên.

Nhưng Lucy đã siết cò hai lần. Nét mặt nhăn nhó của cô nói với họ rằng cô lại bắn trượt. Cô nheo mắt nhìn. "Sean vừa tìm thấy một cái bình. Một cái bình màu đỏ. Bình gì thế Garrett? Bình ga à?" Gã trai ngồi co ro trên sàn, sợ hãi không dám nhúc nhích. "Garrett! Trả lời tôi đi!"

Gã quay về phía Lucy.

"Cái bình màu đỏ. Bình đựng gì?"

"Đựng, nói chung, dầu hỏa. Để chạy máy thuyền."

Lucy lẩm bẩm: "Chết tiệt, bọn chúng định đốt chúng ta."

"Mẹ kiếp", Garrett kêu lên. Gã chống gối nhỏm dậy, nhìn Lucy chằm chằm, ánh mắt điên dại.

Sachs, dường như là người duy nhất, biết điều gì sắp xảy ra. Đừng, Garrett, đừng..."

Gã trai phớt lờ cô, mở toang cánh cửa và nửa chạy, nửa bò, thoăn thoắt di chuyển dọc dãy hàng hiên. Đạn găm chiu chiu vào gỗ đuổi theo gã. Sachs không biết liệu gã đã bị trúng đạn chưa.

Rồi xuất hiện một khoảng im ắng. Ba gã đàn ông mang bình dầu hỏa tiến đến gần hơn ngôi nhà gỗ.

Sachs nhìn xung quanh căn phòng bụi mù vì những phát đạn. Cô trông thấy:

Mary Beth, vòng hai tay ôm lấy mình, khóc lóc.

Lucy, ánh mắt đầy nỗi căm hờn độc địa, đang kiểm tra súng của cô.

Thom, đang chết từ từ vì mất máu.

Lincoln Rhyme, nằm ngửa, thở nặng nhọc.

Anh và em...

Sachs nói với Lucy bằng giọng vững vàng: “Chúng ta phải ra khỏi đây. Chúng ta phải chặn bọn chúng lại. Hai chúng ta.”

“Bọn chúng ba đứa, lại có súng trường.”

“Bọn chúng đang định đốt ngôi nhà này. Và sẽ hoặc là thiêu cháy chúng ta hoặc là bắn chúng ta khi chúng ta nhao ra. Chúng ta không có sự lựa chọn nào cả. Hãy tháo còng cho tôi,” Sachs chìa tay ra. “Chị phải tháo.”

“Làm sao tôi tin tưởng cô được?”, Lucy thì thầm. “Cô đã phục kích chúng tôi trên sông.”

Sachs hỏi: “Phục kích à? Chị đang nói tới cái gì vậy?”

Lucy cau có: “Tôi đang nói tới cái gì ấy à? Cô đã sử dụng con thuyền làm mồi nhử và bắn Ned khi cậu ta bơi ra kéo nó vào.”

“Vớ vẩn! Chính các chị tưởng chúng tôi ở phía dưới con thuyền và đã bắn chúng tôi.”

“Chỉ sau khi cô...” Rồi giọng Lucy nhỏ đi, và cô gật đầu vẻ hiểu ra điều gì.

Sachs nói với người nữ đồng nghiệp: “Đó là bọn chúng. Culbeau và hai gã kia. Một gã đã nổ súng trước. Có thể để đe dọa các chị và làm chậm bước các chị.”

“Còn chúng tôi lại tưởng đó là cô.”

Sachs chìa cổ tay ra. “Chúng ta không có sự lựa chọn nào cả.”

Người nữ cảnh sát thận trọng nhìn Sachs, rồi từ từ thọc tay vào túi quần tìm chìa khóa. Cô mở đôi còng thép mạ crôm. Sachs xoa xoa cổ tay. “Tình hình đạn dược ra sao?”

“Tôi còn bốn viên.”

“Tôi còn năm viên trong súng của tôi”, Sachs nói, cầm lấy khẩu Smith & Wesson nòng dài từ Lucy và kiểm tra ổ đạn.

Sachs nhìn xuống Thom. Mary Beth bước tới. “Tôi sẽ trông nom anh ta.”

“Có điều này”, Sachs nói. “Anh ấy là người đồng tính. Anh ấy đã được làm xét nghiệm rồi, nhưng...”

“Không thành vấn đề”, cô gái đáp. “Tôi sẽ cẩn thận. Bắt đầu đi.”

“Sachs”, Rhyme nói. “Anh...”

“Để sau, Rhyme. Bây giờ không có thời gian.” Sachs hé cánh cửa nhìn nhanh ra ngoài, quan sát địa hình trên cánh đồng cỏ, xem chỗ nào có thể làm cho nấp và ngắm bắn thuận lợi. Đôi bàn tay lại

tự do, nắm lấy khẩu súng nặng, cô lại cảm thấy tự tin. Đây là thế giới của cô: súng đạn và tốc độ. Cô chẳng thể suy nghĩ gì về Lincoln Rhyme và cuộc phẫu thuật anh chuẩn bị tiến hành, về cái chết của Jesse Corn, về sự phản bội của Garrett Hanlon, về những gì chờ đợi cô nếu họ thoát khỏi được cái tình huống kinh khủng này.

Khi ta di chuyển, chúng không thể bắt được ta...

Sachs nói với Lucy: "Chúng ta mở cửa ra ngoài. Chị di chuyển về bên trái tới phía sau ô tô, nhưng đừng dừng lại, dù có thế nào. Hãy di chuyển liên tục cho đến khi tới được bãi cỏ. Còn tôi di chuyển về bên phải - đến chỗ cái cây đằng kia. Chúng ta sẽ luồn giữa những đám cỏ cao, tiến về phía trước, về phía rừng, kẹp bọn chúng lại."

"Bọn chúng sẽ trông thấy chúng ta mở cửa ngoài."

"Bọn chúng cần trông thấy chúng ta. Chúng ta muốn bọn chúng biết rằng đang có hai chúng ta ở ngoài, nấp đâu đấy giữa bãi cỏ. Điều đó sẽ khiến bọn chúng bối rối, không yên tâm. Đừng bắn chừng nào chị chưa nhắm trúng được một mục tiêu chắc chắn. Chị hiểu rồi chứ?"

"Hiểu rồi."

Sachs nắm lấy quả đấm cửa bằng bàn tay trái. Mắt cô gặp mắt Lucy.

Một trong ba gã - O'Sarian, có Tomel đi bên cạnh - đang kéo lê bình dầu hỏa về phía ngôi nhà gỗ, không chú ý gì tới cánh cửa trước. Bởi vậy khi hai người phụ nữ nhảy vụt ra, chia làm hai ngả guồng chân chạy tới chỗ nấp, chẳng gã nào kịp rút súng bắn.

Culbeau - ở lại đằng sau để bao quát được mặt tiền và hai đầu hồi ngôi nhà - hẳn cũng chẳng ngờ sẽ có ngươi xông ra vì tới lúc khẩu súng trường săn hươu của gã nổ thì cả Sachs lẫn Lucy đã lẩn vào những đám cỏ cao mọc xung quanh ngôi nhà.

O'Sarian và Tomel cùng mất hút vào cỏ. Culbeau hét to: "Bọn mày để hai đứa ra ngoài. Bọn mày làm cái mẹ gì vậy?". Gã bắn thêm một phát về phía Sachs - cô nằm dán xuống đất - và khi cô lại ngẩng nhìn thì Culbeau cũng đã chúi vào cỏ.

Ba con rắn ở đó, trước mặt họ, không động đậy gì. Và không thể xác định được vị trí bọn chúng.

Culbeau hô: "Sang bên phải."

Một trong hai gã kia đáp: "Đâu?". Sachs nghĩ đó là Tomel.

“Tao cho là... hẵng khoan.

Rồi yên lặng.

Sachs bò về phía lúc nãy cô trông thấy Tomel và O’Sarian. Cô chỉ trông thấy loáng thoáng có màu đỏ và di chuyển theo hướng đó. Làn gió nóng nực thổi cỏ ngả rạp sang bên và cô trông thấy đấy là cái bình dầu hỏa. Cô tiến thêm chừng vài feet, và khi làn gió lại hợp tác, hạ thấp mũi súng, bắn một viên đạn chính xác vào đáy cái bình. Nó rung rinh vì sức đẩy của viên đạn, rồi tuôn ra thứ chất lỏng trong suốt.

“Mẹ kiếp.” Một trong ba gã đàn ông kêu lên và Sachs nghe thấy tiếng rẽ cỏ loạt soạt. Cô đồ là gã bỏ chạy khỏi chỗ cái bình, tuy nó không bốc cháy.

Lại tiếng loạt soạt, tiếng bước chân.

Nhưng xuất phát từ vị trí nào?

Khi Sachs trông thấy một vật sáng lóe lên ở cách đấy chừng mười lăm mét, giữa bãi cỏ. Gần vị trí của Culbeau lúc nãy. Và cô nhận ra đó là chiếc kính ngắm hoặc thân khẩu súng to bự của gã. Cô thận trọng ngóc đầu, bắt gặp ánh mắt Lucy, chỉ vào mình rồi chỉ về phía vệt sáng. Người nữ đồng nghiệp gật đầu, khoát tay chỉ về phía đầu hồi ngôi nhà gỗ. Sachs gật đầu.

Nhưng khi Lucy bắt đầu khom lưng chạy trong đám cỏ phía tay trái ngôi nhà, O’Sarian đứng dậy, lại cười điên dại, siết cò khẩu Colt. Những tiếng nổ chát chúa vang lên khắp bãi cỏ. Lucy tạm thời trở thành một mục tiêu quá dễ dàng và nếu O’Sarian không phải tay súng nóng vội thì gã đã không bắn trượt. Người nữ cảnh sát nằm sõng soài, trong lúc bụi bốc mù mịt xung quanh cô, rồi nhỏm dậy, nã cho gã một phát, suýt trúng, và gã đàn ông bé loắt choắt thụp xuống nấp, phấn khích vừa reo vừa hét: “Khá đấy, cưng!”.

Sachs lại tiến về phía trước, về phía khẩu súng bắn tỉa của Culbeau. Cô nghe thấy vài phát đạn nữa. Tiếng lốp bốp của khẩu súng lục, rồi đến tiếng tạch tạch của khẩu súng trường quân đội, rồi đến tiếng nổ váng óc của khẩu súng săn.

Sachs lo lắng rằng bọn chúng đã bắn trúng Lucy. Nhưng một lát sau, cô nghe thấy giọng người nữ đồng nghiệp gọi: “Amelia, hắn đang đến chỗ cô đấy.”

Tiếng bước chân nện trong cỏ. Dừng lại một chút. Loạt soạt.

Gã nào? Và gã đang ở vị trí nào? Sachs cảm thấy khiếp sợ, choáng váng nhìn xung quanh.

Rồi yên lặng. Mơ hồ một giọng đàn ông hét gọi gì đó.

Tiếng bước chân lui dần.

Gió lại rẽ cỏ và Sachs trông thấy lấp lóe chiếc kính ngắm của Culbeau. Gã gần như ở ngay trước mặt cô, cách chừng năm mươi feet, trên một gò đất không cao lắm - một vị trí bắn thuận lợi cho gã. Gã có thể nhỏm dậy với khẩu súng to bự kia và bao quát được khắp bãi cỏ. Cô bò nhanh hơn, chắc chắn rằng gã đang chiếu chiếc kính ngắm có độ chính xác cao vào Lucy - hoặc vào bên trong ngôi nhà gỗ và nhằm bắn Rhyme hay Mary Beth qua cửa sổ.

Nhanh hơn, nhanh hơn!

Sachs đứng lên và bắt đầu khom lưng chạy. Culbeau vẫn còn cách chừng ba mươi lăm feet.

Nhưng hóa ra Sean O'Sarian ở gần cô hơn nhiều. Sachs phát hiện ra điều này khi cô guồng chân chạy vào và vấp phải gã. Gã há hốc mồm trong lúc cô lăn qua gã, ngã ngửa ra. Cô ngửi thấy mùi rượu và mùi mồ hôi.

Ánh mắt O'Sarian điên dại. Gã trông y như một kẻ mắc chứng tâm thần phân liệt vậy.

Một khoảng lặng tưởng chừng vô tận và Sachs nâng khẩu súng ngắn lên cùng lúc gã vung khẩu Colt về phía cô. Cô đạp chân lùi lại, ngã người vào cỏ, và hai khẩu súng nổ đồng thời. Cô cảm thấy cái họng súng kia nã ba phát thì hết loạt đạn, cả ba phát đều trượt. Phát duy nhất cô bắn cũng trượt. Khi cô lăn sấp xuống và ngóc đầu tìm kiếm mục tiêu, gã đang vừa nhảy ào ào qua các búi cỏ vừa rú rít.

Đừng để lỡ cơ hội, Sachs tự nhủ mình. Và bất chấp khả năng bị Culbeau bắn, cô đứng lên nhằm O'Sarian. Tuy nhiên, trước khi Sachs kịp siết cò, Lucy Kerr đã đứng lên, nã cho gã một phát trong lúc gã đang chạy thẳng về phía cô. Đầu gã đàn ông nghênh lên và gã ôm lấy ngực. Lại một tràng cười. Rồi gã lăn lông lốc xuống cỏ.

Gương mặt Lucy hiện vẻ bàng hoàng và Sachs tự hỏi phải chăng đây là lần đầu tiên trong cuộc đời cảnh sát cô kết liễu một mạng người. Rồi Lucy thụp xuống. Lát sau, vài phát súng săn bắn nát đám cây cỏ chỗ cô vừa đứng.

Sachs tiếp tục tiến về phía Culbeau. Bây giờ cô di chuyển rất nhanh. Có vẻ gã đã xác định được vị trí của Lucy và chỉ chờ cô đứng lên sẽ nã một phát chính xác.

Còn chừng hai mươi feet, mười.

Chiếc kính ngắm lấp lóe rõ rệt hơn và Sachs chúi xuống.

Thu người lại, đợi tiếng súng nổ. Nhưng dường như gã đàn ông to lớn đó chưa trông thấy cô. Không có tiếng súng nổ và cô tiếp tục nằm sấp, trườn sang bên phải để kẹp lấy gã. Mồ hôi túa ra, chứng viêm khớp khiến các khớp xương của cô nhức nhối.

Còn năm feet.

Sẵn sàng.

Hoàn cảnh nổ súng không thuận lợi. Vì Culbeau chiếm vị trí trên một cái gò, muốn nhắm cho thật trúng Sachs sẽ phải lăn vào khoảng đất trống phía bên phải gã và đứng lên. Sẽ chẳng có gì che chắn. Nếu cô không ngay lập tức hạ gục gã, cô sẽ ở ngay trước mũi súng của gã. Và thậm chí nếu cô có hạ gục gã rồi, Tomel cũng sẽ có được vài giây quý giá đủ để nã vào cô bằng khẩu súng săn.

Nhưng không có sự lựa chọn nào cả.

Khi ta di chuyển...

Khẩu Smittie được giương lên, ngón tay đã kéo căng cò súng.

Một hơi thở sâu...

... chúng không thể bắt được ta.

Nào!

Sachs nhảy về phía trước và lăn vào khoảng đất trống. Cô chống một đầu gối ngồi dậy, nhằm bắn.

Và choáng váng há hốc miệng.

“Khẩu súng” của Culbeau chỉ là một đoạn ống lấy từ hệ thống chưng cất rượu cũ, còn chiếc kính ngắm chính là một mảnh chai đặt trên chốc. Dùng cái mẹo mà Sachs và Garrett đã sử dụng tại ngôi nhà nghỉ ven bờ sông Paquenoke.

Bị bịp rồi

Cỏ loạt soạt gần đó. Có tiếng bước chân. Amelia Sachs nằm dán xuống đất tựa một con bướm đêm.

Tiếng bước chân tiến đến gần hơn ngôi nhà gỗ, tiếng bước chân nện huỳnh huỵch, đầu tiên là rẽ qua các bụi rậm, rồi đi trên nền đất, rồi giẫm trên những bậc gỗ dẫn lên thềm nhà. Di chuyển chậm rãi.

Đối với Rhyme, chúng nghe có vẻ ung dung hơn là thận trọng. Cũng có nghĩa là tự tin. Và vì thế mà nguy hiểm.

Lincoln Rhyme cố gắng hết sức để nhấc đầu lên khỏi đi văng, nhưng vẫn không thể trông thấy ai đang tiến đến.

Những tấm ván sàn kêu két một tiếng, và Rich Culbeau, cầm khẩu súng trường dài loằng ngoằng, nhìn vào bên trong.

Rhyme lại cảm thấy nỗi khiếp sợ nhói lên. Sachs có làm sao không? Một trong số hàng chục phát súng anh nghe được đã hạ gục cô ư? Cô đang bị thương nằm đâu đó giữa bãi cỏ bụi bốc mù mịt ư? Hay chết rồi?

Culbeau nhìn Rhyme và Thom, đi đến kết luận rằng họ chẳng phải mối đe dọa. Vẫn đứng ở ngưỡng cửa, gã hỏi Rhyme: “Mary Beth đâu?”

Rhyme nhìn thẳng vào mắt gã đàn ông, nói: “Tôi không biết. Cô ta đã chạy ra ngoài tìm kiếm sự giúp đỡ. Năm phút trước”.

Culbeau liếc nhìn xung quanh căn phòng, rồi ánh mắt dừng lại ở cánh cửa dẫn xuống tầng hầm.

Rhyme vội vã nói: “Tại sao các anh lại hành động như thế này? Các anh theo đuổi cái gì vậy?”

“Chạy ra ngoài à? Tao không trông thấy.” Culbeau bước thêm mấy bước vào bên trong nhà, mắt nhìn cánh cửa tầng hầm. Rồi gã hất đầu chỉ về phía sau, về phía bãi cỏ. “Bọn nó đáng lẽ không được để mày ở đây một mình. Việc này là sai lầm của bọn nó.” Gã xem xét cơ thể Rhyme. “Chuyện gì đã xảy ra với mày vậy?”

“Tôi bị thương trong một tai nạn.”

“Mày là cái tay người New York mà ai ai cũng đều đang nói tới đấy. Chính mày đã xác định được con bé ở đây. Mày thực sự không thể cử động sao?”

“Không.”

Culbeau khe khẽ cười hiếu kỳ, y như gã vừa bắt được một loài cá mà gã chưa bao giờ biết là có tồn tại.

Ánh mắt Rhyme lướt sang cánh cửa dẫn xuống tầng hầm, rồi lại trở về với Culbeau.

Gã đàn ông to lớn nói: “Hãy chắc chắn rằng mày đã tự chuốc lấy chuyện lôi thôi ở đây. Lôi thôi hơn mày dự tính đấy.”

Rhyme không đáp lại gì và cuối cùng Culbeau bước tới, chĩa khẩu súng cầm bằng một tay vào cánh cửa dẫn xuống tầng hầm.

“Mary Beth rời khỏi đây rồi, hả?”

“Cô ta chạy ra ngoài. Anh định đi đâu?”, Rhyme hỏi.

Culbeau nói: “Nó ở dưới đây, phải không?”. Gã kéo cho cánh cửa mở toang và nhả đạn, lên đạn, nhả đạn tiếp. Thêm ba phát. Rồi gã ngó xuống khoảng tối mù mịt khói thuốc súng, nạp lại đạn.

Đó là lúc Mary Beth McConnell, giơ cao cây chùy thô sơ của cô, bước ra từ phía sau cánh cửa trước, nơi cô đã nấp rình. Nheo mắt quyết tâm, cô vung mạnh món vũ khí. Nó đập vào bên đầu Culbeau, làm rách một đoạn tai gã. Khẩu súng trường tuột khỏi tay gã và lăn theo các bậc thang xuống tầng hầm tối om. Nhưng gã không bị thương nặng, gã vung nắm đấm khổng lồ, đấm thẳng vào ngực Mary Beth, cô thở hổn hển, ngã xuống sàn, mất hết nhuệ khí. Cô nằm nghiêng, rên rỉ thảm thiết.

Culbeau sờ tai và xem xét chỗ máu chảy. Rồi gã nhìn xuống cô gái trẻ. Từ cái bao đeo ở thắt lưng, gã rút ra con dao gấp, mở đánh tách. Gã túm mái tóc màu nâu của cô, kéo lên, lộ ra cái cổ trắng ngần.

Mary Beth chộp cổ tay gã, cố gắng giữ nó lại. Tuy nhiên hai cánh tay gã quá to và lưỡi dao tối thẫm cứ thế đưa lại gần da thịt cô.

“Dừng lại.” Một giọng nói cất lên ở ngưỡng cửa. Garrett Hanlon vừa bước vào. Gã đang cầm hòn đá lớn xám xịt. Gã bước lại gần Culbeau. “Để cô ấy yên và cút mẹ mày ra khỏi đây.”

Culbeau buông tóc Mary Beth, cô đập đầu xuống sàn. Gã đàn ông to lớn lùi lại. Gã sờ tai lần nữa, cau mày. “Này, thằng nhãi, mày là đứa nào mà chửi tao hả?”

“Nào, cút đi.”

Culbeau cười lạnh lùng. “Tại sao mày quay lại? Tao nặng hơn mày đến một trăm pound. Và tao có con dao Buck. Mày có độc hòn đá đó thôi. Chà, hãy tới đây. Chúng ta sẽ cùng giao đấu, giải quyết vấn đề.”

Garrett búng móng tay hai lần. Gã khom lưng xuống như võ sĩ đấu vật, chậm chạp bước tới. Bộ mặt gã thể hiện một quyết tâm trông phát sợ. Gã giả vờ ném hòn đá mấy lần. Culbeau né người, lùi lại. Rồi gã đàn ông to lớn phá lên cười, đánh giá đối thủ và có lẽ đi

đến kết luận rằng gã trai không phải mối đe dọa ghê gớm lắm. Gã xông tới, vung con dao đâm vào cái bụng gầy guộc của Garrett. Gã trai nhảy phắt về phía sau và lưỡi dao đâm hụt. Nhưng Garrett đã ước lượng sai khoảng cách, đập mạnh người vào tường. Gã khuỵu xuống, choáng váng.

Culbeau lau bàn tay vào quần, thản nhiên nắm lại con dao quan sát Garrett vẻ không chút xúc động, y như gã chỉ chuẩn bị làm thịt một con hươu mà thôi. Gã bước tới.

Đúng lúc đó, một sự di động loáng lên từ sàn nhà. Mary Beth vẫn đang nằm trên sàn, chộp được cây chùy và vung nó đập vào mắt cá chân Culbeau. Gã hét lên và quay về phía cô, giơ dao. Nhưng Garrett đã xông đến, đẩy mạnh vào vai gã. Culbeau mất thăng bằng, trượt gối qua các bậc cầu thang xuống tầng hầm. Nửa chừng thì gã níu mình lại được. “Đồ oắt con khốn kiếp”, gã gầm lên.

Rhyme trông thấy Culbeau mò mẫm trên các bậc cầu thang tối om tìm khẩu súng trường. “Garrett! Hắn đang tìm khẩu súng!”

Gã trai rất chậm rãi bước tới cửa tầng hầm và cầm hòn đá lên. Nhưng gã không ném nó. Gã định làm gì? Rhyme băn khoăn tự hỏi. Anh quan sát Garrett kéo nắm giẻ ra khỏi một cái lỗ phía dưới đáy. Gã nhìn xuống Culbeau, nói: “Nó không phải một hòn đá đâu”. Và, khi mấy con vật mặc áo vàng đầu tiên bay ra khỏi cái lỗ đó, gã ném cái tổ vào mặt Culbeau, đóng đánh sầm cánh cửa tầng hầm lại. Gã bập ổ khóa, bước lùi ra phía sau.

Hai viên đạn xuyên qua cánh cửa gỗ, rồi mất hút qua trần nhà.

Nhưng không có thêm tiếng súng nổ nào nữa. Rhyme nghĩ Culbeau chắc phải bắn nhiều hơn hai phát.

Rồi anh cũng nghĩ những tiếng thét từ tầng hầm sẽ vang vọng lâu hơn bình thường.

Harris Tomel biết đã đến lúc nhanh chóng rời khỏi đây, quay lại Tanner’s Corner.

O’Sarian đã ngoẻo - không sao, việc ấy đâu gây mất mát gì - và Culbeau đã vào nhà xử lý lũ còn lại. Thế thì nhiệm vụ của Tomel là tìm ra Lucy. Nhưng gã chẳng ngần ngại. Gã vẫn còn nhoi nhói nỗi xấu hổ vì đã không thể nhúc nhích được lúc đứng đối diện Trey Williams và chính cái thằng oắt con tâm thần O’Sarian lại cứu tính mạng gã.

Chà, gã sẽ chẳng đờ người ra như thế nữa.

Rồi, bên cạnh một cái cây cách đấy một đoạn, Tomel thoáng trông thấy một vệt màu nâu vàng. Gã giương mắt nhìn. Phải, đằng đó - qua vòm cây - gã có thể nhận ra rõ ràng chiếc áo đồng phục màu nâu vàng của Lucy Kerr.

Cầm khẩu súng săn trị giá hai ngàn đô la, gã di chuyển đến gần hơn một chút. Bắn ở vị trí này không được thuận lợi lắm - mục tiêu không lộ nhiều. Chỉ một phần ngực, hiện ra qua vòm cây. Với súng trường thì khó có thể bắn trúng. Với súng săn thì cũng có thể. Gã điều chỉnh van ở đầu họng súng để làm tăng thị trường văng tóe của các viên đạn nhỏ và gã có nhiều cơ hội bắn trúng hơn.

Tomel đứng nhanh dậy, hạ đầu ruồi xuống đúng vạt trước áo Lucy và siết cò.

Khẩu súng giật mạnh. Rồi gã nheo mắt nhìn xem mình có bắn trúng không.

Ôi, lạy Chúa... Không phải một lần nữa chứ! Chiếc áo đang lơ lửng bay trên không - do sức đẩy của các viên đạn. Cô ta đã treo nó lên cây để nhử gã xuất đầu lộ diện.

“Đứng nguyên đấy, Harris.” Giọng Lucy cất lên đằng sau gã. “Tất cả đã kết thúc rồi.”

“Tốt đấy”, Tomel nói. “Cô bịp tôi.” Gã quay lại đối diện Lucy, cầm khẩu Browning ngang bụng, được cỏ che kín, khẩu súng chĩa về phía cô. Cô mặc chiếc áo phông trắng.

“Hãy thả súng xuống”, Lucy ra lệnh.

“Tôi đã thả rồi”, Tomel nói.

Gã không động đậy.

“Cho tôi trông thấy hai tay anh. Giơ tay lên. Nào, Harris. Lời cảnh cáo cuối cùng.”

“Nghe này, Lucy...”

Đám cỏ cao bốn feet. Gã sẽ thụp xuống, bắn vào đầu gối cô rồi kết liễu đời cô ta bằng một băng đạn xả ở tầm gần. Tuy nhiên, như thế cũng đầy rủi ro. Cô ta vẫn có thể kịp nã một hay hai phát.

Rồi Tomel để ý thấy điều này: ánh mắt của Lucy. Ánh mắt thiếu chắc chắn. Và gã xem chừng cô giơ khẩu súng với vẻ quá đe dọa.

Cô ta đang bịp mình.

“Cô hết-đạn rồi”, Tomel mỉm cười nói.

Một chút im lặng và nét mặt Lucy khẳng định điều ấy. Tomel nâng khẩu súng săn lên bằng cả hai tay và nhằm vào cô. Cô chằm chằm nhìn lại với vẻ tuyệt vọng.

“Nhưng tôi thì không.” Một giọng nói cất lên gần đó. Nữ cảnh sát tóc đỏ! Tomel nhìn sang cô, và bản năng gã mách bảo gã rằng: Cô ta là đàn bà. Cô ta sẽ do dự. Mình có thể hạ cô ta trước. Gã vung khẩu súng về phía cô.

Khẩu súng trong tay Sachs giật lên và cảm giác cuối cùng của Tomel là bên đầu có cái gì đập vào ngưa ngứa.

Lucy Kerr trông thấy Mary Beth loạng choạng bước ra hàng hiên, hét to thông báo rằng Culbeau đã chết, còn Rhyme và Garrett thì không sao.

Amelia Sachs gật đầu, rồi bước về phía xác Sean O’Sarian. Lucy chuyển sự chú ý của mình sang xác Harris Tomel. Cô cúi xuống, bàn tay run rẩy nắm lấy khẩu súng săn Browning. Cô tự nhủ rằng mặc dù đáng lẽ cô phải tràn ngập nỗi khiếp sợ khi tò mò xem xét khẩu súng đẹp đẽ này từ bàn tay một kẻ đã chết thực tế thì cô lại hoàn toàn tập trung suy nghĩ về chính khẩu súng. Cô băn khoăn không biết liệu nó có còn đạn không.

Lucy trả lời câu hỏi ấy bằng cách siết cò - mất một viên đạn tuy nhiên biết chắc chắn một viên đạn khác đã được đưa lên nòng.

Cách đấy chừng năm mươi feet, Sachs đang cúi xuống lục soát xác O’Sarian, khẩu súng vẫn chĩa vào cái xác. Lucy băn khoăn tự hỏi tại sao người nữ đồng nghiệp lại phải cẩn thận thế, rồi, với sự chế giễu, đi đến kết luận đó ắt là một bước đúng chuẩn.

Cô tìm thấy chiếc áo đồng phục và lại mặc vào. Nó đã bị các viên đạn nhỏ của súng săn xé rách, nhưng cô cảm thấy ngượng ngập vì cơ thể mình khi chỉ mặc mỗi chiếc áo phông bó sát. Lucy đứng bên cạnh cái cây, thở nặng nhọc trong bầu không khí nóng nực, chờ Sachs quay lại.

Nỗi tức giận thuần túy - trước những sự phản bội xảy ra trong cuộc đời cô. Từ cơ thể cô, từ chồng cô, từ Chúa.

Và bây giờ là từ Amelia Sachs.

Lucy liếc nhìn ra phía sau, nơi Harris Tomel nằm. Ánh mắt có thể chiếu thẳng từ cho lúc nãy gã đứng đến lưng Amelia. Tình huống nghe cũng hợp lý: Tomel đã nấp dưới cỏ. Gã đứng lên, bắn vào lưng

Sachs bằng khẩu súng săn. Rồi Lucy chộp lấy súng của Sachs và giết chết Tomel. Sẽ không ai biết được sự sai khác - trừ bản thân Lucy và có lẽ, linh hồn Jesse Corn.

Lucy cầm khẩu súng săn lên, cảm thấy nó nhẹ tênh tựa một bông phi yến trong bàn tay cô. Áp cái nòng súng trơn nhẵn, thơm thơm vào má, nhớ lại lúc cô áp mặt vào thanh sắt mạ crôm chắn xung quanh chiếc giường bệnh viện sau ca phẫu thuật cắt bỏ vú. Cô hạ cái nòng súng trơn nhẵn xuống, chĩa vào chiếc áo phông màu đen của người nữ đồng nghiệp, nhằm đúng xương sống lưng cô ta. Cô ta sẽ chết không đau đớn gì. Và nhanh chóng.

Nhanh chóng y như Jesse Corn.

Việc này chỉ đơn giản là đối một cuộc đời tội lỗi lấy một cuộc đời trong trắng vô tội.

Lạy Chúa lòng lành, hãy để con bắn một phát thật trúng đứa phản bội.

Lucy nhìn xung quanh. Chẳng có ai chứng kiến cả.

Ngón tay Lucy móc vào cò súng, siết lại.

Nheo mắt ngắm, giữ cho cái chấm đồng của đầu ruồi không rung rinh nhờ đôi cánh tay đã khỏe mạnh lên sau nhiều năm làm vườn, nhiều năm chăm sóc một ngôi nhà - và một cuộc đời - mà không dựa dẫm vào ai. Nhằm chính xác vào giữa lưng Amelia Sachs.

Làn gió nóng nực thổi vi vu qua đám cỏ mọc xung quanh cô. Cô nghĩ về Buddy, về cuộc phẫu thuật, về ngôi nhà và những mảnh vườn của mình.

Lucy hạ khẩu súng xuống.

Cô siết cò cho tới lúc hết đạn, rồi báng súng áp bên sườn, họng súng chĩa lên trời, cô lững thững quay lại cho chiếc ô tô đỗ phía trước ngôi nhà gỗ. Cô đặt khẩu súng xuống đất và tìm thấy điện thoại di động, liền gọi cho cảnh sát bang.

Chiếc trực thăng cấp cứu tới đầu tiên, các nhân viên y tế vội vã băng bó cho Thom và đưa anh ta tới trung tâm y khoa. Một người ở lại chăm sóc Lincoln Rhyme, huyết áp của anh đang gần mức nguy kịch.

Khi mấy phút sau cảnh sát tới trên chiếc trực thăng thứ hai, họ bắt giữ Amelia Sachs trước, trói quặt chân tay cô ra đằng sau, để

nằm trên nền đất nóng bỏng bên ngoài ngôi nhà, rồi họ vào bên bắt giữ Garrett Hanlon và đọc cho gã nghe các quyền của gã.

CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN

Thom sẽ sống.

Bác sĩ Phòng Cấp cứu của Trung tâm Y khoa Đại học Tổng hợp Bắc Carolina ở Avery đã nói vắn tắt: “Viên đạn ấy à? Nó vào rồi lại đi ra. Không chạm đến các bộ phận quan trọng. Tuy nhiên anh ta sẽ phải nghỉ làm một hoặc hai tháng.”

Ben Kerr đã tình nguyện nghỉ học và lưu lại Tanner’s Corner vài ngày để hỗ trợ Rhyme. Anh chàng to béo cáu kỉnh: “Ông đâu thực sự xứng đáng được tôi giúp đỡ, Lincoln. Ý tôi là, khỉ gió thật, ông thậm chí chẳng buồn tự mình đứng lên bao giờ”.

Vẫn chưa hoàn toàn thoải mái khi đùa cợt một người què quặt, Ben liếc nhanh sang Rhyme xem liệu kiểu trêu chọc này có quá trớn không. Chính vẻ nhăn nhó khó chịu của nhà hình sự học khẳng định rằng nó vẫn nằm trong giới hạn cho phép. Nhưng Rhyme cũng nói thêm là, tuy anh đánh giá cao lời đề nghị giúp đỡ đó. Săn sóc và cho một người liệt tứ chi ăn là công việc làm cả ngày, đòi hỏi sự khéo léo, tinh tế. Lại hầu như không được cảm ơn - nếu bệnh nhân là Lincoln Rhyme. Và vì thế mà Tiến sĩ Cheryl Weaver đang thu xếp để một điều dưỡng viên chuyên nghiệp ở trung tâm y khoa đến giúp đỡ Rhyme.

“Nhưng cứ ở loanh quanh đây Ben”, anh nói. “Tôi vẫn có thể cần cậu. Hầu hết các phụ tá không ai làm được quá vài ngày.”

Vụ việc rất bất lợi đối với Amelia Sachs. Các bước điều tra đã chứng tỏ rằng viên đạn giết chết Jesse Corn được bắn ra từ súng của cô và tuy Ned Spoto chết rồi. Lucy Kerr đã có lời khai trình bày lại những gì Ned nói với cô về sự kiện ấy. McGuire đã tuyên bố là ông ta sẽ đòi kết tội tử hình” Cả thị trấn từng yêu mến anh chàng Jesse Corn tốt bụng và anh đã thiệt mạng trong lúc cố gắng bắt giữ Thằng Bọ, dấy lên dư luận mạnh mẽ đòi hỏi án tử hình.

Jim Bell phối hợp với cảnh sát bang đã xem xét nguyên nhân tại sao Culbeau cùng đồng bọn lại tấn công Rhyme và các cảnh sát. Một điều tra viên từ Raleigh tìm thấy hàng chục ngàn đô la tiền mặt giấu tại nhà chúng. “Rượu lậu thì không thể nào mang lại nhiều tiền

như vậy được", viên thám tử này nói. Rồi người ta nhớ tới ý kiến của Mary Beth: "Ngôi nhà gỗ hẳn ở gần một khu vực trồng cần sa - ba gã kia có lẽ đang câu kết với hai gã đã tấn công Mary Beth. Garrett hẳn đã tình cờ phát hiện ra hoạt động của chúng."

Bây giờ, ngày hôm sau cái ngày xảy ra những sự kiện kinh khủng ở ngôi nhà gỗ vốn là xưởng chưng cất rượu lậu, Rhyme ngồi trên chiếc Storm Arrow - động cơ vẫn chạy được mặc dù bị đạn xuyên thủng một lỗ - trong la-bô tạm thời, đợi người phụ tá mới. Anh đang rầu rĩ nghĩ về số phận của Sachs thì một bóng người xuất hiện ở ngưỡng cửa.

Anh ngẩng nhìn và trông thấy Mary Beth McConnell. Cô bước vào phòng. "Ông Rhyme."

Anh để ý thấy Mary Beth mới xinh đẹp làm sao, ánh mắt mới tự tin làm sao, và nụ cười chỉ chực nở. Anh hiểu Garrett Hanlon đã bị cô cuốn hút biết bao. "Đầu cô thế nào rồi? Anh hất đầu chỉ chỗ thái dương cô bị băng bó.

"Tôi sẽ có một vết sẹo khá ấn tượng đấy. Tôi nghĩ là tôi sẽ không xước hẳn tóc ra đằng sau nữa. Nhưng không có tổn thương gì nghiêm trọng."

Giống như tất cả những người khác, Rhyme cảm thấy nhẹ nhõm khi biết rằng thực tế Mary Beth chưa bị Garrett cưỡng hiếp. Gã đã nói đúng sự thật về tờ khăn giấy thấm máu: Lúc ở dưới tầng hầm của ngôi nhà gỗ, Garrett khiến cô giật mình và vội vã đứng lên, đập đầu vào một cái xà thấp. Gã hiển nhiên là bị kích thích, quả có vậy, nhưng đây chỉ vì các hoóc môn của tuổi mười sáu, và Garrett chưa hề động chạm đến cô ngoài việc thận trọng bế cô lên gác, lau vết thương và băng bó lại. Gã hết lời xin lỗi vì cô bị đau.

Cô gái lúc này bảo Rhyme: "Tôi chỉ muốn cảm ơn ông. Tôi không biết tôi sẽ làm gì nếu không có ông. Tôi xin lỗi về chuyện bạn ông, cô cảnh sát ấy. Nếu không nhờ cô ây thì bây giờ tôi chết rồi, tôi chắc chắn như thế. Hai gã đàn ông đó đang định... chà, ông có thể hình dung ra. Hãy cảm ơn cô ấy hộ tôi".

"Tôi sẽ nói." Rồi Rhyme hỏi: "Cô làm ơn trả lời một chuyện được không?".

"Chuyện gì?"

“Tôi biết cô đã cung cấp lời khai làm chứng với Jim Bell, nhưng tôi chỉ biết về những gì xảy ra tại Bến tàu kênh Nước đen thông qua các chứng cứ. Và một số chứng cứ không được rõ ràng. Liệu cô có thể kể lại cho tôi nghe?”

“Tất nhiên... Tôi đang ở dưới bờ sông, phủi đất cát khỏi những di vật tôi phát hiện được. Tôi ngẩng nhìn và trông thấy Garrett. Tôi rất bực bội. Tôi chẳng muốn bị quấy rầy. Bất cứ khi nào trông thấy tôi hắn cũng xán ngay lại và bắt đầu trò chuyện y như chúng tôi là bạn thân không bằng.

Buổi sáng hôm ấy hắn ở trong tâm trạng kích động. Hắn nói những câu đại loại như: “Chị đáng lẽ không nên đến đây một mình, nguy hiểm lắm, nhiều người đã chết tại Bến tàu kênh Nước đen.” Những câu đại loại vậy. Hắn khiến tôi nổi khùng. Tôi bảo hắn để tôi yên. Tôi phải làm việc. Hắn tóm tay tôi và cố gắng kéo tôi rời khỏi đấy. Rồi Billy Stail từ rừng đi ra, cậu ta quát: “Đồ con hoang” hay cái gì đó và bắt đầu đánh Garrett bằng xẻng, nhưng gã giật lấy xẻng từ tay Billy, đập chết cậu ta. Sau đó, gã lại tóm tay tôi bắt buộc tôi trèo vào thuyền và đưa tôi tới ngôi nhà gỗ. “

“Garrett đã rình rập cô bao lâu rồi?”

Mary Beth cười to. “Rình rập? Không, không, ông đã nói chuyện với mẹ tôi, tôi cuộc là thế. Sáu tháng trước, tôi vào trung tâm thị trấn và trông thấy mấy đứa bạn cùng trường hắn đang xử lý hắn. Tôi đuổi mấy đứa đi. Việc đó khiến tôi trở thành bạn gái hắn, tôi nghĩ thế. Hắn bám theo tôi khắp nơi nhưng tất cả chỉ vậy thôi. Kiểu như ngưỡng mộ tôi từ xa. Tôi từng chắc chắn rằng hắn vô hại.” Nụ cười của cô gái tắt dần. “Cho tới hôm vừa rồi.” Mary Beth liếc nhìn đồng hồ đeo tay. “Tôi phải đi. Nhưng tôi muốn hỏi ông - lý do thứ hai để tôi tới đây - là nếu ông không cần sử dụng làm chứng cứ nữa, liệu tôi có thể lấy chỗ xương còn lại không?”

Rhyme, ánh mắt lúc bây giờ đang đăm đăm nhìn ra qua cửa sổ khi những ý nghĩ về Amelia Sachs lén lút quay lại đầu óc anh, chậm chạp quay sang Mary Beth.

“Xương nào?”, anh hỏi.

“Ở Bến tàu kênh Nước đen ấy? Nơi Garrett bắt cóc tôi ấy?”

Rhyme lắc đầu. “Cô muốn nói điều gì vậy?”

Mary Beth nhăn mặt lo lắng. “Chỗ xương - những di vật tôi đã tìm thấy. Tôi đang đào nốt thì Garrett bắt cóc tôi. Chúng rất quan trọng... Ông không có ý bảo là chúng bị thất lạc đấy chứ?”

“Chẳng ai thu được cái xương nào tại hiện trường vụ án cả”, Rhyme nói. “Báo cáo chứng cứ không hề đề cập tới.”

Mary Beth lắc đầu. “Không, không... Chúng không thể mất được!”

“Xương kiểu gì?”

“Tôi đã tìm thấy một số hài cốt của Những Người Thực Dân Biến Mất ở Roanoke. Từ cuối thế kỷ XVI.”

Kiến thức lịch sử của Rhyme hầu như chỉ hạn chế ở thành phố New York. “Vấn đề này không quen thuộc lắm đối với tôi.”

Tuy nhiên, khi Mary Beth trình bày về những người tới định cư trên đảo Roanoke thuở xa xưa và việc họ biến mất, anh gật đầu. “Tôi có nhớ ra gì đó từ hồi học phổ thông. Tại sao cô cho rằng đó là hài cốt của họ?”

“Những cái xương hết sức lâu đời rồi, đã mục, và chúng không ở trong một khu vực chôn cất của những người Algonquin cũng không ở trong một nghĩa địa của những người thực dân. Chúng chỉ được vùi xuống đất mà không có bất cứ sự đánh dấu nào. Đây là cách đặc trưng các chiến binh hay làm đối với xác kẻ thù. Đây...” Mary Beth mở ba lô. “Tôi đã gói được vài cái trước khi Garrett đưa tôi đi.” Cô nhấc vài cái xương đang gói trong giấy bóng bọc thực phẩm ra, chúng đen sì và mục nát. Rhyme nhận ra một cái xương quay, một mảnh xương bả vai, một đoạn xương đùi và một cái xương chậu.

“Còn cả chục cái nữa”, Mary Beth nói. “Đây là một trong những phát hiện lớn nhất lịch sử nước Mỹ. Chúng rất có giá trị. Tôi phải tìm lại chúng.”

Rhyme đăm đăm nhìn cái xương quay - một trong hai xương cẳng tay. Lát sau, anh ngẩng lên.

“Cô có thể đi ngược dãy hành lang đến văn phòng Cảnh sát trưởng được không? Hỏi Lucy Kerr và bảo cô ấy xuống đây một phút.”

“Về việc những cái xương à?”, Mary Beth hỏi.

“Có thể.”

† † † † †

Đó là câu mà cha Amella Sachs hay nói: “Khi ta di chuyển, chúng không thể bắt được ta.”

Câu này có nhiều ý nghĩa. Nhưng trên hết nó là lời khẳng định triết lý chung của hai người, cha và con gái. Cả hai đều hâm mộ những chiếc xe hơi tốc độ cao, đều say mê công việc của cảnh sát đường phố, sợ hãi những không gian khép kín và những cuộc đời chẳng đi tới đâu.

Nhưng bây giờ thì người ta đã tóm được cô.

Tóm được vĩnh viễn.

Và những chiếc xe quý giá của cô, cuộc đời làm cảnh sát quý giá của cô, cuộc đời của cô với Rhyme, tương lai của cô với những đứa trẻ... tất cả đã bị hủy hoại.

Trong phòng giam, Sachs bị tẩy chay. Những cảnh sát mang thức ăn và cà phê vào cho cô không nói gì với cô cả, chỉ lạnh lùng nhìn cô trừng trừng. Rhyme đang mời một luật sư từ New York bay xuống nhưng, giống như hầu hết các sĩ quan cảnh sát, Sachs cũng thông thạo luật hình sự chẳng kém gì các luật sư. Cô biết rằng, bất kể có thương lượng ra sao giữa một người nhiều kinh nghiệm từ Manhattan đến và ủy viên công tố quận Paquenoke, cuộc đời mà cô từng sống kết thúc rồi. Trái tim cô tê liệt y như cơ thể của Rhyme vậy.

Trên sàn, một con côn trùng cần mẫn bò từ bức tường này sang bức tường khác. Nhiệm vụ của nó là gì? Ăn, ghép đôi, hay tìm chỗ trú ngụ?

Nếu ngày mai tất cả mọi người trên trái đất biến mất, thế giới vẫn tiếp tục tồn tại bình thường. Nhưng nếu côn trùng biến mất thì đời sống sẽ kết thúc nhanh chóng - nói chung, trong vòng một thế hệ. Cây cối sẽ chết hết, rồi tới các con vật, và trái đất sẽ một lần nữa biến thành khối đá tảng khổng lồ.

Cánh cửa dẫn sang văn phòng chính mở toang. Một cảnh sát mà Sachs không nhận ra là ai đứng đó. “Cô có điện thoại.” Anh ta mở cửa phòng giam, còng tay cô và đưa cô tới trước chiếc bàn nhỏ bằng sắt bên trên đặt máy điện thoại. Mẹ cô gọi, cô đồ là thế. Chắc

là Rhyme đã gọi cho bà và thông báo với bà tin tức này. Hoặc người bạn thân nhất của cô ở New York, Amy.

Nhưng khi cô nhấc ống nghe lên, đôi còng dày kêu leng keng, cô nghe thấy giọng Rhyme. “Ở đó thế nào hả Sachs? Có mát mẻ không?”

“Không sao”, cô lẩm bẩm.

“Luật sư sẽ tới đây đêm nay. Ông ta giỏi đấy. Ông ta đã làm về luật hình sự hai mươi năm. Ông ta từng cãi trắng án cho một đối tượng vướng vào một vụ đột nhập ăn trộm do anh buộc tội. Em biết là bất cứ ai làm được như thế đều phải giỏi.”

“Rhyme, thôi nào. Tại sao còn mất công? Em là một người từ nơi khác đến đã cướp một tên sát nhân ra khỏi nhà giam và giết chết một cảnh sát địa phương. Tình huống vô vọng hết mức rồi.”

“Chúng ta sẽ nói về vụ của em sau. Anh phải hỏi em một việc khác. Em đã ở hai ngày với Garrett. Em và hắn có nói chuyện gì không?”

“Tất nhiên là có.”

“Chuyện gì?”

“Em không biết nữa. Côn trùng. Rừng, đầm lầy.” Tại sao anh lại hỏi cô những điều này? “Em không nhớ.”

“Anh cần em nhớ ra. Anh cần em kể cho anh nghe tất cả những chuyện hắn đã nói.”

“Tại sao phải mất công, Rhyme?”, Sachs nhắc lại.

“Thôi nào, Sachs. Hãy chiều ý một kẻ què quặt già nua, được không?”

CHƯƠNG BỐN MƯƠI

Lincoln Rhyme ngồi một mình trong la-bô tạm thời, đăm đăm nhìn các bảng chứng cứ.

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG TRỰC TIẾP - BẾN TÀU KÊNH NƯỚC ĐEN

- Khăn giấy Kleenex thấm máu
- Bụi đá vôi
- Nitrate
- Phốt phát
- Ammonia
- Chất tẩy
- Camphone

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNC GIÁN TIẾP PHÒNG RIÊNG CỦA GARRETT

- Xạ chồn hôi
- Lá thông bị cắt rời khỏi cành
- Các bức vẽ côn trùng
- Ảnh chụp gia đình
- Ảnh chụp Mary Beth
- Các sách về côn trùng
- Dây câu
- Tiền
- Chìa khóa chưa xác định
- Dầu hỏa
- Ammonia
- Nitrate
- Camphene

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP - MỎ ĐÁ

- Túi vải bao bì cũ - Không đọc được tên in bên trên
- Ngô - Thức ăn chăn nuôi?
- Muội than trên túi
- Nước đóng chai nhãn hiệu Deer Park
- Bích quy phó mát nhãn hiệu Planters

TÌM THẤY TẠI HIỆN TRƯỜNG GIÁN TIẾP - CỐI XAY

- Sơn nâu dây trên quần
- Cây gọng vó
- Đất sét
- Rêu nước
- Nước trái cây
- Sợi giấy
- Viên chua làm mồi câu
- Đường
- Camphene
- Chất cồn
- Dầu hỏa
- Men nở

Rồi Rhyme nghiên cứu tấm bản đồ, ánh mắt lần theo dòng chảy của sông Paquenoke kể từ lúc nó khởi nguồn từ đầm lầy Sầu Thảm rồi đi qua Bến tàu kênh Nước đen và uốn khúc về phía tây.

Có một chỗ gồ lên trên mặt giấy cứng của tấm bản đồ - một nếp gấp khiến người ta cứ muốn vuốt cho nó phẳng.

Đó là cuộc đời mình trong mấy năm qua, Lincoln Rhyme tự nhủ thầm: những chỗ ngứa không thể gãi được.

Có thể, mình sẽ sớm làm được việc ấy. Sau khi Tiến sĩ Weaver cắt ra, khâu lại và nhét đầy vào mình các tế bào non trẻ và kỳ diệu của cá mập... Có thể khi đó mình sẽ đưa được bàn tay trên những tấm bản đồ giống như tấm bản đồ này, vuốt phẳng một nếp gấp.

Một động tác vô ích, không cần thiết, thực sự là vậy. Nhưng là một chiến thắng mới huy hoàng làm sao.

Có tiếng bước chân. Đi giày cao cổ, Rhyme suy luận qua âm thanh. Với gót da cứng. Khoảng cách giữa các bước chân cho thấy đây phải là một người đàn ông cao lớn. Anh hy vọng đây là Jim Bell và đúng là anh ta thật.

Thận trọng thổi vào ống điều khiển, Rhyme quay khỏi bức tường.

"Lincoln", viên cảnh sát trưởng hỏi. "Có chuyện gì vậy? Nathan báo có chuyện khẩn cấp."

"Vào đi. Đóng cánh cửa lại. Nhưng trước hết - có ai ngoài hành lang không?"

Bell thoáng mỉm cười trước vẻ bí mật này và nhìn ra bên ngoài. "Không có ai."

Rhyme tự nhủ rằng nếu là ông anh họ của nhân vật này, Roland, thì anh ta sẽ còn thêm một câu thành ngữ miền Nam nào đấy. "Yên ắng như nhà thờ vào ngày lĩnh lương" là câu anh nghe thấy anh chàng Bell người miền Bắc thi thoảng dùng.

Viên cảnh sát trưởng đẩy cho cánh cửa đóng lại rồi bước tới bên bàn, đứng dựa vào đấy, khoanh hai tay. Rhyme hơi quay đi và tiếp tục nghiên cứu tấm bản đồ khu vực. "Tấm bản đồ của chúng ta không kéo dài về phía bắc và phía tây đủ để thể hiện được kênh đào đầm lầy Sầu Thảm, đúng không?"

"Cái kênh đào đấy ấy à? Không nó không thể hiện."

Rhyme hỏi; "Anh biết nhiều về nó chứ?"

"Không nhiều lắm", Bell đáp một cách tôn trọng. Anh ta mới biết Rhyme một thời gian ngắn nhưng hẳn đã cảm nhận được khi nào thì phải tỏ ra trung thực.

Tôi đang làm một nghiên cứu nhỏ", Rhyme nói, hất đầu chỉ chiếc điện thoại. "Kênh đào đầm lầy Sầu Thảm là một bộ phận của chuyến hàng hải nội địa. Anh biết là anh có thể đi thuyền suốt từ Norfolk, Virginia, xuôi xuống Miami mà chẳng cần ra ngoài biển?"

"Tất nhiên. Mọi người ở Carolina đều biết tuyến hàng hải nội địa ấy. Tôi chưa bao giờ đi theo tuyến này. Tôi không thích ngồi tàu bè lắm. Xem phim Titanic tôi còn bị say sóng."

"Đã mất mười hai năm để tạo nên hệ thống kênh đào này. Nó kéo dài hai mươi hai dặm. Đào hoàn toàn bằng tay. Thật đáng kinh ngạc, anh có nghĩ thế không?... Thư giãn nào, Jim. Chuyện này là có ý của nó. Tôi xin cam đoan với anh. Hãy nhìn cái đường bền trên

kia, cái đường giữa Tanner's Corner và sông Paquenoke. Từ ô G-11 sang ô G-10."

"Anh muốn nói con kênh đào của chúng tôi ấy à? Kênh Nước đen ấy à?"

"Đúng thế. Bây giờ, một chiếc thuyền có thể đi ngược theo đó vào sông Paquo rồi vào đầm lầy Sầu Thảm và…"

Tiếng bước chân đến gần nghe không rõ ràng bằng nửa tiếng bước chân của Bell lúc trước, vì cánh cửa đang đóng, và có chút cảnh báo trước khi cánh cửa được đẩy ra. Rhyme ngừng nói.

Mason Germain đứng ở ngưỡng cửa. Anh ta liếc nhìn Rhyme rồi liếc nhìn sếp mình, nói: "Tôi băn khoăn không biết anh đi đâu, Jim. Chúng ta phải gọi điện cho Elizabeth City. Đại úy Dexter có vài câu hỏi về việc xảy ra ở xưởng chưng cất rượu lậu cũ."

"Tôi chỉ đang nói chuyện với Rhyme. Chúng tôi đang nói tới..."

Nhưng Rhyme vội vã ngắt lời Bell: "Này, Mason, tôi tự hỏi liệu anh có thể dành cho chúng tôi ít phút riêng tư ở đây được không?"

Mason liếc nhìn từ người này sang người kia. Anh ta chậm chạp gật đầu. "Họ đang muốn trao đổi với anh sớm đấy, Jim ạ." Anh ta đi khỏi trước khi Bell kịp đáp lại gì.

"Anh ta đi chưa?", Rhyme hỏi.

Một lần nữa, Bell liếc nhìn xuôi theo dãy hành lang rồi gật đầu. "Tất cả chuyện này là gì, Lincoln?"

"Anh có thể kiểm tra cửa sổ được không? Để đảm bảo rằng Mason đã đi khỏi? Ồ, và tôi muốn đóng cánh cửa lại."

Bell đóng cánh cửa. Rồi anh ta bước tới chỗ cửa sổ và nhìn ra. "Ờ. Anh ta đã ra phố. Lý do của tất cả chuyện này...?" Anh ta giơ hai bàn tay lên để hoàn tất nốt ý nghĩ.

"Anh biết về Mason đến mức độ nào?"

"Cũng như hầu hết các nhân viên của tôi thôi. Vì sao anh lại hỏi câu ấy?"

"Vì hắn đã sát hại gia đình Garrett Hanlon."

"Cái gì?" Bell đã nở nụ cười nhưng nụ cười nhanh chóng biến mất. "Mason ấy à?"

"Mason", Rhyme nói.

"Nhưng tại sao lại có thể thế được?"

"Vì Henry Davett trả tiền cho hắn."

“Hẵng hượm”, Bell nói. “Tôi đang chậm hơn anh mất mấy nhịp.”

“Tôi chưa thể chứng minh được. Nhưng tôi chắc chắn.”

“Henry ấy à? Ông ta có dính dáng như thế nào?”

Rhyme nói: “Tất cả liên quan tới kênh Nước đen.” Anh sa vào cái giọng giảng bài của mình, mắt không rời tấm bản đồ. “Này nhé, mục đích của việc đào các con kênh vào hồi thế kỷ XVIII là để tạo ra các tuyến giao thông đáng tin cậy vì đường bộ xấu quá. Nhưng khi đường bộ và đường sắt tốt lên, những người vận chuyển không sử dụng đường thủy nữa.”

“Anh tìm thấy tất cả các thông tin này từ đâu vậy?”

“Hiệp hội Lịch sử ở Raleigh. Tôi đã trò chuyện với một phụ nữ duyên dáng, bà Julie DeVere. Theo bà ấy thì kênh Nước đen đã đóng cửa ngay sau cuộc Nội chiến. Nó đã không được sử dụng trong một trăm ba mươi năm. Cho tới thời gian Henry Davett bắt đầu lại sử dụng nó để chạy xà lan.”

Bell gật đầu. “Đó là năm năm trước.”

Rhyme tiếp tục. “Cho tôi hỏi này - anh có bao giờ thắc mắc tại sao Davett lại sử dụng nó?”

Viên cảnh sát trưởng lắc đầu. “Tôi nhớ là một số người chúng tôi từng hơi lo lắng rằng lũ trẻ sẽ cố gắng bơi ra chỗ xà lan và có thể bị thương hay bị chết đuối, nhưng không đứa nào làm vậy và chúng tôi thôi suy nghĩ về việc này. Tuy nhiên bây giờ anh hỏi thì tôi cũng không biết tại sao ông ta lại sử dụng con kênh. Ông ta vẫn có xe tải đi đi lại lại suốt. Chạy xe tải tới Norfolk thì chẳng thành vấn đề gì.”

Rhyme hất đầu chỉ bảng chứng cứ. “Câu trả lời ở ngay kia. Cái dấu vết mà tôi chưa tìm thấy nguồn gốc: camphene.”

“Cái chất để đốt đèn lồng ấy à?”

Rhyme lắc đầu, nhăn mặt. “Không. Tôi đã mắc sai lầm ở chỗ đó. Đúng, camphene từng được sử dụng để đốt đèn lồng. Nhưng nó cũng còn được sử dụng vào mục đích khác nữa. Nó có thể được sử dụng để điều chế toxaphene.”

“Là cái gì vậy?”

“Một trong những loại thuốc trừ sâu nguy hiểm nhất. Nó được sử dụng chủ yếu ở miền Nam - cho tới thập niên tám mươi khi Cơ quan Bảo vệ Môi trường cấm sử dụng nó vào hầu hết các mục đích.” Rhyme tức tối lắc đầu. “Tôi đã cho rằng vì toxaphene đã bị cấm, việc

cân nhắc nguồn gốc chất camphene kia theo hướng thuốc trừ sâu là vô ích, và nó chắc chắn phải từ những chiếc đèn lồng cổ. Trừ việc chúng ta chưa hề tìm thấy bất cứ chiếc đèn lồng cổ nào. Đầu óc tôi đã sa vào một lối mòn và chẳng thoát ra được. Không đèn lồng cổ à? Thế thì tôi đáng lẽ đã phải rà theo danh sách và bắt đầu xem xét tới thuốc trừ sâu. Và khi tôi xem xét tới - sáng hôm nay - tôi đã phát hiện được nguồn gốc chất camphene kia."

Bell gật đầu, đầy hào hứng. "Là từ đâu?"

"Khắp mọi nơi", Rhyme nói. "Tôi đã đề nghị Lucy lấy mẫu đất và nước xung quanh Tanner's Corner. Toxaphene có ở khắp mọi nơi - trong nước, trong đất. Tôi đáng lẽ nên chú ý tới chi tiết Sachs nói với tôi hôm trước khi cô ấy đang tham gia tìm kiếm Garrett. Cô ấy trông thấy những khu vực cằn cỗi rộng mênh mông. Cô ấy cho là vì mưa acid, nhưng không phải vậy. Đó là vì toxaphene. Nồng độ toxaphene cao nhất có ở vài dặm xung quanh nhà máy cửa Davett - Bến tàu kênh Nước đen và con kênh. Ông ta đã sản xuất nhựa đường và giấy dầu để che giấu việc sản xuất toxaphene."

"Nhưng nó bị cấm cơ mà, tôi tưởng anh đã nói như thế."

"Tôi đã gọi điện cho một người bạn là nhân viên mật vụ FBI và anh ta đã gọi điện cho Cơ quan Bảo vệ Môi trường. Nó không bị cấm hoàn toàn - các chủ trang trại có thể sử dụng nó trong trường hợp cấp bách. Nhưng đây đâu phải lý do để Davett sản xuất hàng triệu tấn. Người nhân viên ở Cơ quan Bảo vệ Môi trường giải thích về cái gọi là "vòng quay thuốc độc."

"Nghe ghê gớm quá."

"Đúng thế. Toxaphene quả có bị cấm nhưng lệnh cấm ở Mỹ chỉ là cấm sử dụng. Nó có thể được sản xuất tại đây rồi bán sang các nước khác."

"Và nó có thể được sử dụng ở các nước khác."

"Nó được phép sử dụng ở hầu hết các nước Thế giới thứ ba và Mỹ Latin. Cái vòng quay là như thế này: các nước đó phun thuốc trừ sâu lên lương thực thực phẩm và đưa nó trở lại Mỹ. Cơ quan Quản lý Dược phẩm và Lương thực thực phẩm chỉ thanh tra một tỷ lệ nhỏ rau và trái cây nhập khẩu nên vô khối người ở Mỹ vẫn bị đầu độc, dù toxaphene đã bị cấm."

Bell cất tiếng cười hoài nghi: “Và Davett không thể vận chuyên nó theo đường bộ vì sẽ không quận nào hay thị trấn nào cho phép việc vận chuyển toxaphene ngang qua. Và nhật ký hành trình trên các xe tải của ông ta sẽ cung cấp thông tin về loại hàng hóa mà xe chuyên chở. Chưa kể đến vấn đề dư luận nếu người ta biết ông ta đang làm gì.”

“Chính xác.” Rhyme gật đầu. “Vì thế ông ta mở lại con kênh để vận chuyển toxaphene qua tuyến hàng hải nội địa tới Norfolk, ở đó nó được đưa lên các tàu nước ngoài. Chỉ có điều nảy sinh một vấn đề - khi con kênh đóng cửa hồi thế kỷ VXIII, đất đai xung quanh đây đã được bán cho các cá nhân. Những người có nhà ngay sát kênh có quyền quản lý việc sử dụng kênh.”

Bell nói: “Thế là Davett đã trả tiền để thuê những đoạn kênh của họ.” Anh ta gật đầu, sực hiểu ra. “Và ông ta hẳn đã trả rất nhiều tiền - hãy xem các ngôi nhà ở Bến tàu kênh Nước đen mới to tát làm sao. Và hãy ngẫm nghĩ về những chiếc xe tải, xe Mercedes, xe Lexus đẹp đẽ mà người ta lái đi xung quanh đây. Nhưng chuyện này thì liên quan gì tới Mason và gia đình Garrett?”

“Đất đai của cha Garrett ở bên bờ kênh. Tuy nhiên, ông ấy không bán quyền sử dụng. Vì thế Davett hoặc ai đó trong công ty ông ta đã thuê Mason thuyết phục cha Garrett bán và khi ông ấy vẫn không bán, Mason lựa lấy mấy đứa rác rưởi người địa phương giúp đỡ hắn sát hại gia đình đó - Culbeau, Tomel và O’Sarian. Rồi tôi phỏng đoán rằng Davett đã hối lộ để người thi hành di chúc bán mảnh đất cho ông ta.”

“Nhưng gia đình Garrett chết trong một tai nạn. Một tai nạn ô tô. Chính tôi đã trông thấy bản báo cáo.”

“Phải chăng Mason là sĩ quan soạn bản báo cáo ấy?”

“Tôi không nhớ, nhưng có thể thế, Bell thừa nhận. Anh ta nhìn Rhyme với nụ cười ngưỡng mộ. “Làm sao mà anh phát hiện ra được chuyện này?”

“Ồ, dễ dàng thôi - vì không bao giờ có sương giá vào tháng Bảy cả. Dù sao thì cũng không có ở Bắc Carolina.”

“Sương giá ấy à?”

“Tôi đã nói chuyện với Amelia. Garrett kể cho cô ấy nghe là vào buổi tối gia đình hắn thiệt mạng, chiếc ô tô bị bám sương giá, còn

cha mẹ và em gái hắn thì run cầm cập. Nhưng vụ tai nạn xảy ra vào tháng Bảy. Tôi nhớ đã trông thấy bài báo trong tập hồ sơ - bức ảnh chụp Garrett và gia đình. Hắn mặc áo phông và bức ảnh chụp họ tại một bữa tiệc kỷ niệm ngày mùng Bốn tháng Bảy. Theo bài báo, bức ảnh được chụp trước khi tai nạn xảy ra một tuần."

"Thế thằng nhãi nói tới cái gì? Sương giá, run cầm cập à?"

"Mason và Culbeau đã sử dụng một ít toxaphene của Davett để sát hại cái gia đình kia. Tôi đã trao đổi với bác sĩ của tôi tại trung tâm y khoa. Chị ấy nói rằng trong những trương hợp bị đầu độc thần kinh cực điểm, hay xuất hiện tình trạng co cơ. Đó là hiện tượng run cầm cập mà Garrett đã trông thấy. Sương giá thì có thể là hơi hoặc cặn hóa chất còn trong xe."

"Nếu hắn trông thấy tại sao hắn chẳng kể cho ai nghe?"

"Tôi mô tả thằng nhãi với bác sĩ. Và chị ấy nói rằng có vẻ như buổi tối hôm đó hắn cũng bị đầu độc. Chỉ đủ khiến hắn rơi vào tình trạng nhạy cảm đa hóa chất. Mất trí nhớ, tổn thương não, phản ứng dữ dội trước các loại hóa chất khác trong không khí, trong nước. Anh nhớ những lằn đỏ trên da hắn chứ?"

"Tất nhiên."

"Garrett nghĩ đó là vì lá sồi độc, nhưng không phải vậy. Bác sĩ bảo tôi rằng da nổi ban là một triệu chứng kinh điển của tình trạng nhạy cảm đa hóa chất. Nó khởi phát khi người ta tiếp xúc với những lượng hết sức nhỏ các hóa chất mà bình thường chẳng gây tác hại gì đến ai. Thậm chí xà phòng hay nước hoa cũng làm da nổi ban."

"Nghe hợp lý đấy", Bell nói. Rồi, chau mày, anh ta nói thêm: "Nhưng nếu anh không có bằng chứng cụ thể thì tất cả những gì chúng ta đang có chỉ là sự phỏng đoán".

"Ồ, tôi nên đề cập tới mới phải." Rhyme chẳng kiềm chế nổi một nụ cười yếu ớt, sự khiêm tốn chưa bao giờ là một phẩm chất mà anh giỏi thể hiện ra bên ngoài. "Tôi có vài bằng chứng cụ thể. Tôi đã phát hiện được xác cha mẹ và em gái Garrett."

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

Tại khách sạn Albemarle Manor, cách khu tạm giam của quận Paquenoke một khối phố, Mason Germain không chờ đợi thang máy mà leo luôn thang bộ, các bậc thang trải thảm màu nâu vàng xơ xác.

Anh ta tìm thấy phòng 201 và gõ cửa.

“Vào đi.” Giọng nói cất lên.

Mason từ từ đẩy mở cánh cửa, hé lộ một căn phòng quét sơn màu hồng đang tắm trong ánh nắng buổi chiều vàng rực rỡ. Bên trong nóng ngột ngạt. Anh ta không thể tưởng tượng được chủ sở hữu hiện tại của căn phòng lại thích tình trạng như thế này, nên anh ta đồ rằng gã - cái tay đang ngồi bên bàn kia - hoặc là quá lười biếng đến nỗi không buồn bật máy điều hòa nhiệt độ hoặc là quá ngu ngốc đến nỗi không biết bật nó ra sao. Điều ấy khiến Mason càng tăng thêm nỗi ngờ vực.

Gã đàn ông gốc Phi, thân hình rắn chắc và nước da đặc biệt thẫm màu, mặc một bộ com lê đen nhàu nhĩ. Tại sao gã lại không tự gây sự chú ý chứ. Mason khinh khỉnh nghĩ bụng. Gã Malcom X chết tiệt[38].

“Anh là Germain?”, gã đàn ông hỏi.

“Phải rồi.”

Đôi chân gã đàn ông gác trên chiếc ghế dựa kê trước mặt và khi gã rút bàn tay từ dưới tờ nhật báo Người quan sát Charlotte ra, những ngón tay dài của gã đang nắm khẩu súng lục tự động nòng dài.

“Hành động ấy trả lời một trong số các câu hỏi của tôi”, Mason nói. “Rằng liệu anh có súng không.”

“Câu hỏi thứ hai là gì?”, gã đàn ông mặc com lê hỏi.

“Rằng liệu anh có biết sử dụng nó không.”

Gã đàn ông chẳng nói chẳng rằng, cẩn thận đánh dấu đoạn đề cập tới mình trong một bài báo bằng mẩu bút chì ngắn ngủn. Trông gã y như đứa học trò lớp ba đánh vật với bảng chữ cái.

Mason lại im lặng quan sát gã đàn ông, rồi cảm thấy dòng mồ hôi đáng ghét chảy dọc xuống mặt. Không buồn xin phép, Mason bước vào buồng tắm, giật lấy chiếc khăn lau mặt, xong vứt nó xuống nền.

Gã đàn ông cất tiếng cười, cũng đáng ghét y như dòng mồ hôi lúc nãy, và nói: “Tôi đang có ấn tượng rất rõ ràng rằng anh không ưa cái kiểu của tôi lắm”.

“Đúng, tôi nghĩ là tôi không ưa”, Mason trả lời. “Nhưng nếu anh biết việc anh sẽ làm thì tôi ưa hay không ưa cái gì không quan trọng.”

“Điều đó hoàn toàn đúng”, gã da đen lạnh nhạt đáp. “Vậy, hãy nói tôi nghe. Tôi không muốn ở đây lâu hơn mức cần thiết.”

“Cách hành động đây. Ngay bây giờ Rhyme đang nói chuyện với Jim Bell tại trụ sở chính quyền quận. Còn Amelia Sachs, cô ta ở trong khu tạm giam phía trên con phố này.”

“Chúng ta nên đến đâu trước nhỉ?”

Không chần chừ, Mason nói: “Amelia”.

“Vậy chúng ta sẽ làm như thế.” Gã đàn ông nói y như thể đó là ý tưởng của gã. Gã cất khẩu súng đi, đặt tờ nhật báo lên chiếc tủ gương trang điểm, rồi, với sự lịch thiệp mà Mason chắc chắn rằng không có gì khôi hài hơn, nói: “Mời ông ra trước”. Và gã chỉ tay về phía cánh cửa.

† † † † †

“Xác gia đình nhà Hanlon à?”, Jim Bell hỏi Rhyme. “Ở đâu?”

“Đằng kia”, Rhyme nói, hất đầu chỉ một đống xương lúc trước ở trong ba lô của Mary Beth. “Chúng là những gì Mary Beth tìm thấy tại Bến tàu kênh Nước đen. Cô ta tưởng chúng là xương những người sống sót của Thuộc Địa Biến Mất. Nhưng tôi phải tiết lộ cho cô ta biết rằng chúng không lâu đời đến mức ấy. Chúng trông có vẻ mục nát, tuy nhiên đó đơn giản vì chúng đã bị thiêu cháy một phần. Tôi từng làm công việc khám nghiệm khảo cổ nhiều lần và tôi nhận ra ngay là chúng mới nằm dưới đất chừng năm năm thôi - đúng khoảng thời gian kể từ khi gia đình nhà Hanlon thiệt mạng. Chúng là xương một người đàn ông gần bốn mươi tuổi, một người phụ nữ

cũng trạc tuổi ấy đã từng sinh con và một đứa bé gái chừng mười tuổi. Đây chính xác là sự mô tả về gia đình của Garrett."

Bell nhìn đống xương. "Tôi không hiểu."

"Đất của gia đình nhà Garrett ở ngay bên kia đường 112, đoạn chạy qua Bến tàu kênh Nước đen, phía bờ sông. Mason và Culbeau đầu độc gia đình đó rồi thiêu cháy xác họ và đem chôn, còn xe thì đẩy xuống nước. Davett đã hối lộ để nhân viên điều tra làm báo cáo láo và trả tiền cho một người nào đấy ở nhà tang lễ để người này giả vờ là có hỏa táng mấy cái xác. Tôi đảm bảo rằng phía dưới mấy ngôi mộ không có gì. Mary Beth hẳn đã nói chuyện tìm thấy chỗ xương với ai đó và chuyện lọt tới tai Mason. Hắn thuê Billy Stail đến Bến tàu kênh Nước đen thủ tiêu cô gái và đánh cắp các chứng cứ - tức chỗ xương."

"Cái gì? Billy ư?"

"Chỉ có điều Garrett lại tình cờ ở đó, canh chừng cho Mary Beth. Anh biết đấy, cậu ta đã nhận định đúng: Bến tàu kênh Nước đen là một chốn nguy hiểm. Người ta quả đã chết ở đó - những vụ khác xảy ra trong vòng vài năm qua. Chỉ có điều không phải Garrett giết họ. Mà là Mason và Culbeau. Họ bị sát hại vì đã mắc bệnh do nhiễm toxaphene và bắt đầu nghi ngờ nguyên nhân tại sao. Tất cả mọi người ở thị trấn đều biết Thằng Bọ, bởi vậy Mason hoặc Culbeau đã giết một cô gái - Meg Blanchard - bằng tổ ong bắp cày, nhằm tạo cái vẻ như cậu ta đã làm việc ấy. Mấy người kia thì bị bọn chúng đập đầu rồi ném xuống kênh cho chết đuối. Những ai không thắc mắc gì chuyện bệnh tật - cha Mary Beth và Lucy Kerr chẳng hạn - thì bọn chúng không bận tâm."

"Nhưng Garrett đã để lại dấu vân tay trên chiếc xẻng... vũ khí giết người."

"À, chiếc xẻng", Rhyme trầm ngâm. "Có điều này rất thú vị liên quan đến chiếc xẻng. Tôi đã lại phạm phải sai lầm... Chỉ có hai bộ dấu vân tay in trên đó thôi."

"Đúng, của Billy và của Garrett."

"Thế dấu vân tay của Mary Beth đâu?", Rhyme hỏi.

Cặp mắt Bell nheo lại. Anh ta gật đầu, "Đúng. Không có dấu vân tay nào của cô ấy."

“Vì nó không phải xẻng của cô ta. Mason đưa nó cho Billy mang đến Bến tàu kênh Nước đen - sau khi lau sạch dấu vân tay của chính mình, tất nhiên. Tôi có hỏi Mary Beth về việc này. Cô ta nói Billy đã từ bụi rậm bước ra, vác theo chiếc xẻng. Mason tính toán rằng nó sẽ là thứ vũ khí giết người hoàn hảo - vì làm công việc khảo cổ, Mary Beth chắc phải có xẻng. Chà, Billy đến Bến tàu kênh Nước đen và trông thấy Garrett ở đó. Hắn định khử cả Thằng Bọ. Nhưng Garrett giật được chiếc xẻng và đập Billy. Cậu ta tưởng mình đã giết chết hắn, nhưng không phải.”

“Không phải Garrett giết chết Billy à?”

“Không, không, không... Cậu ta chỉ đập Billy một hoặc hai phát, làm hắn ngã gục tuy nhiên không làm hắn bị thương nặng. Rồi Garrett đưa Mary Beth tới ngôi nhà gỗ vốn của dân cất rượu lậu. Mason là người đầu tiên có mặt tại hiện trường. Hắn công nhận điều ấy.”

“Đúng. Hắn đã nhận điện thoại thông báo.”

“Cũng khá ngẫu nhiên là hắn lại đang ở gần đấy, anh có nghĩ như vậy không?”

“Ừ. Lúc ấy tôi không nghĩ gì về việc này.”

“Mason tìm thấy Billy. Hắn cầm chiếc xẻng lên - có đi găng tay cao su thu thập chứng cứ - đánh thằng bé đến chết.”

“Làm sao anh biết được?”

“Nhờ vị trí các dấu găng tay cao su. Một tiếng đồng hồ trước, tôi đã yêu cầu Ben xem xét lại cán chiếc xẻng bằng thiết bị hiệu chỉnh ánh sáng. Mason cầm chiếc xẻng giống như cầm cây gậy đánh bóng chày. Đây không phải cái cách mà người ta cầm lên một chứng cứ ở hiện trường vụ án. Và hắn điều chỉnh tay nắm nhiều lần để lực giáng xuống mạnh hơn. Khi Sachs có mặt tại hiện trường, cô ấy nói vết máu cho thấy Billy bị đập vào đầu trước tiên và gục ngã bất tỉnh. Tuy nhiên, hắn vẫn còn sống. Cho tới khi bị Mason dùng chiếc xẻng đập vào cổ.”

Bell nhìn ra bên cửa sổ, nét mặt gượng gạo. “Tại sao Mason lại giết Billy?”

“Có thể hắn tính toán rằng Billy sẽ khiếp sợ và khai ra sự thật. Hoặc có thể thằng bé tỉnh lại khi Mason đến và nói nó chán ngấy rồi, nó không muốn tiếp tục cái thỏa thuận kia nữa.”

“Vậy đây là lý do tại sao anh muốn Mason rời khỏi đây... mấy phút trước. Tôi đã băn khoăn không biết như thế là thế nào. Chúng ta sẽ chứng minh tất cả chuyện này ra sao đây, Lincoln?”

“Tôi có các dấu găng tay cao su trên chiếc xẻng. Tôi có chỗ xương, chúng cho phản ứng dương tính với toxaphene nồng độ cao. Tôi muốn cử một thợ lặn tìm kiếm chiếc xe của gia đình nhà Hanlon dưới sông Paquenoke. Một số chứng cứ sẽ được khôi phục lại - thậm chí sau năm năm. Rồi chúng ta phải lục soát nhà Billy xem ở đó có tiền mặt để lần đến Mason được không. Và chúng ta cũng lục soát nhà Mason nữa. Sẽ là một vụ khó khăn đấy.” Rhyme mỉm cười yếu ớt. “Nhưng tôi giỏi, Jim ạ. Tôi có thể xử lý được.” Rồi nụ cười của anh tắt dần. “Nhưng nếu Mason không chuyển chứng cứ sang chống lại Henry Davett, việc lập một vụ chống lại ông ta sẽ khó khăn đấy. Tất cả những gì tôi có chỉ là thứ kia thôi.” Rhyme hất đầu về phía chiếc bình nhựa đựng chừng tám ounce thứ chất lỏng màu lợt.

“Cái gì thế?”

“Toxaphene nguyên chất. Lucy đã lấy được một mẫu từ nhà kho của Davett cách đây nửa tiếng đồng hồ. Cô ấy bảo ở đằng đấy phải có tới chục nghìn ga-lông hóa chất này. Nếu chúng ta xác định được thành phần của loại hóa chất đã giết chết gia đình nhà Garrett phù hợp với thành phần của cái thứ đang đựng trong chiếc bình kia thì chúng ta có thể thuyết phục ủy viên công tố tiến hành việc khởi tố Davett.”

“Nhưng Davett đã giúp đỡ chúng ta tìm thấy Garrett.”

“Tất nhiên. Tìm thấy Garrett - và Mary Beth - càng nhanh chóng càng tốt là mối quan tâm của ông ta. Davett là kẻ muốn cô gái chết hơn ai hết.”

“Mason”, Bell lẩm bẩm, lắc đầu. “Tôi đã biết anh ta nhiều năm... Anh cho là anh ta nghi ngờ à?”

“Anh là người duy nhất tôi nói chuyện này. Tôi thậm chí không nói chuyện này với Lucy - tôi chỉ đề nghị cô ấy làm vài việc đi đi lại lại hộ tôi thôi. Tôi sợ nhỡ ai nghe trộm được và việc đến tai Mason hoặc Davett. Thị trấn này, Jim ạ, nó là một tổ ong bắp cày. Tôi không biết phải tin tưởng ai.”

Bell thở dài. “Làm sao anh có thể chắc chắn đó là Mason?”

“Vì Culbeau và đồng bọn xuất hiện tại ngôi nhà gỗ ngay sau khi chúng ta xác định được vị trí của nó. Và Mason là kẻ duy nhất biết thông tin... ngoài tôi, anh và Ben. Hắn ắt đã gọi điện cho Culbeau cung cấp thông tin. Vậy… chúng ta hãy gọi điện cho cảnh sát bang, yêu cầu một thợ lặn của họ xuống đây kiểm tra Bến tàu kênh Nước đen. Chúng ta phải lấy lệnh khám xét nhà Billy và cả nhà Mason nữa.”

Rhyme thấy Bell gật đầu. Nhưng thay cho việc đi đến chỗ máy điện thoại, anh ta bước tới trước cửa sổ và đẩy cho cánh cửa đóng lại. Rồi anh ta lại bước tới trước cửa ra vào, mở cửa, nhìn ra, rồi đóng lại.

Quay ổ khóa chìm.

“Jim, anh đang làm gì vậy?”

Bell do dự, rồi bước một bước về phía Rhyme.

Nhà hình sự học nhìn lần nữa vào mắt viên cảnh sát trưởng và vội vã cắn ống điều khiển giữa hai hàm răng. Anh thổi vào nó và chiếc xe lăn bắt đầu tiến lên. Nhưng Bell bước ra phía sau anh, dứt đứt phựt dây ắc quy. Chiếc Storm Arrow tiến lên chừng mươi phân, và dừng lại.

“Jim”, Rhyme thì thào. “Không phải cả anh nữa chứ?”

“Anh đoán đúng đấy.”

Rhyme nhắm mắt lại. “Không, không”, anh thì thầm. Đầu anh gục xuống. Nhưng chỉ là vài milimét thôi. Như hầu hết những con người vĩ đại, cử động thể hiện sự thất bại của Lincoln Rhyme cũng không dễ dàng gì mà nhận ra được.

PHẦN V

THỊ TRẤN VẮNG BÓNG TRẺ

CHƯƠNG BỐN MƯƠI HAI

Mason Germain và gã da đen trông rầu rĩ chậm chạp đi qua con hẻm bên cạnh khu tạm giam của Tanner's Corner.

Gã đàn ông toát mồ hôi, bực bội đập một con muỗi. Gã lầm bầm gì đó và chùi bàn tay dài vào mái tóc ngắn ngủn kỳ quái.

Mason cảm thấy muốn chọc tức gã vô cùng nhưng kiềm chế được.

Gã đàn ông có vóc người cao và kiễng chân lên là gã nhìn qua được ô cửa sổ của khu tạm giam. Mason trông thấy gã đi đôi bốt màu đen thấp cổ - đóng bằng da sơn bóng loáng - vì lý do nào đó đôi bốt ấy làm tăng thêm sự khinh miệt của viên cảnh sát đối với cái kẻ từ nơi khác tới này. Anh ta tự hỏi không biết gã đã bắn bao nhiêu người rồi.

"Cô ta ở trong kia", gã đàn ông nói. "Một mình."

"Chúng tôi đang giam Garrett ở phía bên kia."

"Anh hãy vào theo lối đằng trước. Liệu có thể chuồn ra qua lối đằng sau không?"

"Tôi là cảnh sát, nhớ chứ? Tôi có chìa khóa. Tôi có thể mở cửa sau", Mason nói với giọng cạnh khóe, lại tự hỏi không biết thằng cha này có dở hơi hay không.

Nhưng anh ta cũng được đáp trả bằng giọng cạnh khóe. "Tôi chỉ đang hỏi liệu có cửa ở đằng sau hay không. Đây là điều tôi không biết, tôi chưa bao giờ tới cái thị trấn lầy lội này.

"Ồ. Có, có cửa."

"Ờ, thế thì đi thôi."

Mason nhận ra gã đàn ông đã đang cầm súng trong tay mà anh ta không trông thấy khẩu súng được rút ra lúc nào.

Sachs ngồi trên chiếc ghế băng trong phòng giam, như bị thôi miên trước sự chuyển động của một con ruồi.

Đây là ruồi gì? Cô băn khoăn tự hỏi. Garrett sẽ biết ngay lập tức. Cậu ta là cả kho kiến thức. Một ý nghĩ xuất hiện trong đầu óc cô: sẽ có lúc kiến thức của một đứa trẻ về một vấn đề vượt kiến thức của cha mẹ nó. Chắc chắn sẽ rất kỳ diệu, rất đáng phấn khởi, khi biết

rằng mình đã tạo ra cái sinh vật giỏi giang hơn mình này. Cũng sẽ cảm thấy xấu hổ nữa.

Một kinh nghiệm mà cho tới bây giờ Sachs chưa từng trải qua.

Cô lại suy nghĩ về cha cô. Người đã làm gia tăng tội phạm. Suốt những năm phục vụ trong lực lượng cảnh sát súng ông không nhả đạn bao giờ. Tự hào về cô con gái bao nhiêu, ông cũng lo lắng bấy nhiêu vì sự say mê của cô đối với súng đạn. “Bắn là biện pháp cuối cùng.” Ông vẫn hay nhắc nhở cô.

Ôi, Jesse... Tôi có thể nói gì với anh đây?

Tất nhiên, không thể nói gì cả. Tôi không thể nói gì cả. Anh đã ra đi rồi.

Sachs cho là cô trông thấy một cái bóng bên ngoài ô cửa sổ khu tạm giam. Nhưng cô phớt lờ nó, và ý nghĩ của cô chuyển sang Rhyme.

Cô nhớ lại lần cách đây mấy tháng, nằm cùng nhau trên chiếc giường nệm khí lỏng sang trọng trong nhà anh ở Manhattan, họ xem bộ phim Romeo và Juliet đặc sắc của Baz Luhrmann, một kịch bản hiện đại lấy bối cảnh Miami. Đối với Rhyme, cái chết luôn luôn lởn vởn xung quanh và xem những cảnh cuối cùng của bộ phim, Amelia Sachs nhận ra rằng, giống như các nhân vật của Shakespeare, cô và Rhyme nếu nhìn nhận theo cách nào đó cũng là đôi tình nhân xấu số. Và một ý nghĩ nữa lúc ấy đã vụt lướt qua đầu óc cô: anh và cô cũng sẽ cùng nhau giã từ cuộc đời.

Sachs chẳng dám chia sẻ ý nghĩ này với Lincoln Rhyme, một người theo chủ nghĩa duy lý, một người không có tế bào đa cảm nào trong bộ não cả. Nhưng khi ý nghĩ này xuất hiện rồi, nó lưu lại vĩnh viễn trong tâm trí cô và vì sao đó mà mang đến cho cô niềm an ủi hết sức to lớn.

Tuy nhiên, bây giờ, cô thậm chí không thể tìm thấy sự khuây khỏa trong cái ý nghĩ kỳ cục này. Không, bây giờ - do cô - họ sẽ sống riêng rẽ và sẽ chết riêng rẽ. Họ sẽ...

Cánh cửa khu phòng giam mở toang và một cảnh sát trẻ bước vào. Sachs nhận ra anh ta. Đó là Steve Farr, em rể Jim Bell.

“Này cô kia”, anh ta gọi.

Sachs gật đầu chào. Rồi cô để ý thấy hai điều ở Farr. Thứ nhất là anh ta đeo một chiếc đồng hồ hiệu Rolex giá trị bằng nửa năm

lương của một cảnh sát điển hình ở Bắc Carolina.

Thứ hai là anh ta đeo một khẩu súng bên sườn, bao không đóng khóa.

Mặc dù có tấm biển gần phía ngoài cánh cửa mở vào khu phòng giam. CẤT TẤT CẢ VŨ KHÍ TRONG KÉT SẮT TRƯỚC KHI BƯỚC VÀO KHU PHÒNG GIAM.

“Cô thế nào?” Farr hỏi.

Sachs nhìn anh ta, không có phản ứng gì.

“Hôm nay lại im lặng, hử? Chà, thưa cô, tôi mang tin tức tốt lành đến cho cô đây. Cô được tự do ra đi.” Farr búng một bên tai vểnh.

“Tự do? Ra đi?”

Farr lục tìm chìa khóa.

“Phải. Người ta đã đi đến kết luận rằng phát súng của cô chỉ là tai nạn. Cô hoàn toàn có thể rời khỏi đây.”

Sachs chăm chú quan sát bộ mặt Farr. Anh ta không nhìn vào cô.

“Thế giấy rút lại lời buộc tội thì sao?”

“Là cái gì vậy?”, Farr hỏi.

“Không có ai đã bị buộc tội hình sự lại có thể được thả khỏi nơi giam giữ mà không có giấy rút lại lời buộc tội do ủy viên công tố ký.”

Farr mở khóa phòng giam và đứng lùi lại, bàn tay rờ rờ gần báng súng. “Ồ, có thể đó là cách các cô làm ở thành phố lớn. Nhưng ở dưới này chúng tôi thoải mái hơn rất nhiều. Người ta hay nói là dân miền Nam chúng tôi chậm tiến hơn, cô biết đấy. Tuy nhiên, không phải vậy. Không, thưa cô. Chúng tôi làm việc thực sự hiệu quả hơn.”

Sachs vẫn ngồi. “Tôi có thể hỏi tại sao anh mang vũ khí vào khu phòng giam được chứ?”

“Ồ, cái này hả? Farr vỗ vỗ khẩu súng. “Chúng tôi không có các quy tắc nghiêm ngặt lắm về những chuyện như vậy. Thôi nào. Cô được tự do rời khỏi đây. Phần lớn người ta sẽ nhảy cẫng lên trước tin tức ấy.” Anh ta hất đầu về phía cửa sau khu tạm giam.

“Ra qua cửa sau?”, Sachs hỏi.

“Tất nhiên rồi.”

“Anh không thể bắn vào lưng một tù nhân đang bỏ chạy. Như thế là giết người.”

Farr chậm rãi gật đầu.

Bọn họ bố trí kịch bản ra sao nhỉ? Sachs băn khoăn tự hỏi. Có ai khác ở bên ngoài cánh cửa kia sẽ thực sự nổ súng không? Có thể. Farr tự đập đầu mình rồi kêu cứu. Bắn một phát lên trần. Bên ngoài, một người nào đó - có thể là một công dân "đầy lo lắng" - khẳng định rằng anh ta đã nghe thấy tiếng súng nổ và cho rằng Sachs có vũ khí, mới nhả đạn vào cô.

Cô không nhúc nhích.

"Nào, đứng lên và biến đi." Farr rút khẩu súng ra khỏi bao. Sachs chậm chạp đứng lên.

Anh và em, Rhyme...

† † † † †

"Anh đã khá gần với sự thật đấy, Lincoln", Jim Bell nói.

Lát sau, gã thêm: "Đúng chín mươi phần trăm. Theo kinh nghiệm của tôi trong công tác thực thi pháp luật thì đó là một tỷ lệ cao. Quá không may cho anh khi tôi là cái mười phần trăm mà anh bỏ qua mất".

Bell tắt máy điều hòa nhiệt độ. Vì cửa sổ đóng kín, căn phòng ngay lập tức nóng lên. Rhyme cảm thấy trán ướt đẫm mồ hôi. Hơi thở của anh trở nên nặng nhọc.

Gã cảnh sát trưởng tiếp tục: "Đã có hai gia đình ở bên bờ kênh Nước đen không cho phép ông Davett chạy xà lan qua."

Một ông Davett đáng kính trọng, Rhyme để ý lời Jim nói

"Bởi vậy trưởng bộ phận bảo vệ của ông ấy đã thuê mấy người chúng tôi giải quyết vấn đề. Chúng tôi đã bàn bạc rất lâu với gia đình nhà Conklin và họ đã quyết định quyền. Nhưng lão bố Garrett dứt khoát không chịu. Chúng tôi dự định dàn dựng một vụ đâm xe và đã lấy một bình cái thứ bỏ mẹ kia - Bell hất đầu chỉ chiếc bình trên bàn - để đánh ngất bọn họ. Chúng tôi biết cứ thứ Tư là gia đình nhà đó lại đi ăn tối bên ngoài. Chúng tôi đổ toxaphene vào các khe mái hắt của bộ phận điều hòa nhiệt độ, rồi nấp trong rừng. Bọn họ lên xe và lão bố Garrett bật điều hòa. Hóa chất phun ra phủ kín bọn họ. Nhưng chúng tôi đã sử dụng nhiều quá..."

Bell lại liếc nhìn chiếc bình. “Đủ để giết chết người ta hai lần”, gã tiếp tục, cau mày nhớ lại sự việc. “Gia đình nhà đó bắt đầu co giật... Một cảnh tượng thật đáng sợ. Garrett không ở trong xe nhưng hắn chạy tới và trông thấy những gì đang diễn ra. Hắn cố gắng vào bên trong mà không được. Tuy nhiên, hắn hít phải một lượng lớn toxaphene và có vẻ vì thế đã trở thành đứa ngớ ngẩn. Hắn loạng choạng chạy vào rừng trước khi chúng tôi kịp tóm cổ. Tới lúc hắn lại ló mặt - một hay hai tuần sau - hắn chẳng còn nhớ gì. Hậu quả của tình trạng nhạy cảm đa hóa chất mà anh đã nói tới, tôi cho là vậy. Nên chúng tôi tạm thời mặc kệ hắn đấy - khá chắc chắn rằng hắn cũng sẽ ngoẻo theo gia đình.

“Rồi chúng tôi hành động chính xác như anh phỏng đoán. Đốt mấy cái xác và đem chôn ở Bến tàu kênh Nước đen. Đẩy chiếc ô tô xuống một cái lạch bên cạnh đường Kênh Đào. Trả một trăm nghìn cho tay điều tra viên để đổi lấy các báo cáo giả. Cứ khi nào chúng tôi nghe nói có ai mắc một chứng ung thư khó giải thích và nghi ngờ về nguyên nhân, Culbeau và mấy đứa kia lại lĩnh nhiệm vụ vử lý.”

“Cái đám tang chúng tôi trông thấy trên đường vào thị trấn. Các anh đã giết chết thằng bé, phải không?”

“Todd Wilkes ấy à?”, Bell hỏi. “Không. Nó tự tử.”

“Nhưng là vì nó đã mắc bệnh do nhiễm toxaphene, phải không? Nó mắc bệnh gì, ung thư à? Hay tổn thương gan? Hay tổn thương não?”

“Có thể. Tôi không biết.” Nhưng bộ mặt gã cảnh sát trưởng nói lên rằng gã biết quá rõ.

“Dù sao thì Garrett cũng không liên quan gì, phải không?”

“Không liên quan.”

“Còn hai gã đã tới ngôi nhà gỗ? Hai gã tấn công Mary Beth thì sao?”

Bell lại gật đầu, vẻ khó chịu. “Tom Boston và Lott Cooper. Bọn chúng cũng có can dự - bọn chúng đảm nhận việc thử rất nhiều hóa chất độc hại của Davett trên núi nơi dân cư thưa thớt hơn. Bọn chúng biết chúng tôi đang tìm kiếm Mary Beth nhưng khi Lott phát hiện ra con bé tôi cho là hắn quyết định chưa thông báo với tôi ngay để còn vui vẻ tí đã. Và, phải rồi, chúng tôi thuê Billy Stail thủ tiêu con bé nhưng hắn chưa kịp thì Garrett đã đưa con bé đi mất.”

“Và anh cần tôi giúp đỡ tìm thấy cô ta. Không phải để cứu cô ta - mà để có thể giết cô ta và hủy mọi chứng cứ cô ta đã phát hiện được.”

“Sau khi anh tìm thấy Garrett và chúng tôi đưa hắn từ cối xay về, tôi không khóa cửa khu tạm giam để Culbeau và đồng bọn có thể, thì cứ nói là, thuyết phục Garrett khai với chúng tôi nơi Mary Beth đang ở. Nhưng cô bạn anh đã tới cướp hắn đi trước khi bọn kia kịp hành động.”

Rhyme nói: “Và khi tôi tìm thấy ngôi nhà gỗ, anh liền gọi cho bè lũ Culbeau. Bảo bọn chúng tới trừ khử tất cả chúng tôi tại đó”.

“Tôi xin lỗi... toàn bộ chuyện này đã biến thành cơn ác mộng. Tôi không muốn, nhưng... anh thấy đấy.”

“Một cái tổ ong bắp cày...”

“Ồ, phải, chính trong lòng thị trấn này là mấy cái tổ ong bắp cày.”

Rhyme lắc đầu. “Hãy nói tôi nghe, liệu những cái xe đẹp đẽ, những ngôi nhà to tát và tất cả số tiền kia có đáng để hủy hoại toàn bộ thị trấn? Nhìn xung quanh anh xem, Bell. Hôm trước diễn ra đám tang một đứa trẻ mà ở nghĩa trang không có lấy đứa trẻ nào. Amelia đã bảo trong thị trấn hầu như chẳng còn đứa trẻ nào nữa. Anh biết tại sao chứ? Người ta vô sinh hết rồi.”

“Đã thương lượng với quỷ sứ thì phải chấp nhận rủi ro”, Bell nói ngắn gọn. “Nhưng, như chỗ tôi biết, cuộc đời chỉ là một sự thỏa hiệp.” Gã nhìn Rhyme hồi lâu, đi đến bên bàn. Gã xỏ đôi găng tay cao su, nhấc bình toxaphene lên. Gã bước về phía Rhyme và bắt đầu từ từ xoáy nắp đậy.

✝✝✝✝✝

Steve Farr thô bạo đẩy Amelia Sachs tới cửa sau khu tạm giam. Khẩu súng lục gí mạnh vào chính giữa lưng cô.

Gã đang mắc một sai lầm kinh điển là gí họng súng sát người nạn nhân. Nó khiến cô có được lợi thế - khi cô bước ra ngoài rồi cô biết chính xác vị trí của khẩu súng và có thể gạt khẩu súng bằng khuỷu tay. May ra thì Farr sẽ đánh rơi món vũ khí và cô sẽ guồng

chân chạy hết tốc lực. Nếu cô chạy được đến phố Chính, sẽ có các nhân chứng và gã có thể do dự không dám bắn.

Gã mở cánh cửa sau.

Một luồng ánh nắng nóng nực tràn vào khu tạm giam đầy bụi bặm. Sachs chớp mắt. Một con ruồi bay vo ve xung quanh đầu cô.

Chỉ cần Farr cứ giữ tư thế này, gí khẩu súng sát vào người cô, cô sẽ có một cơ hội…

“Bây giờ thì thế nào?”, Sachs hỏi.

“Tự do ra đi.” Farr nhún vai, nói giọng vui vẻ. Sachs căng thẳng, chuẩn bị gạt khuỷu tay vào gã, lên kế hoạch cho mỗi nước đi. Nhưng rồi gã nhanh chóng bước lùi lại, đẩy cô ra khoảng đất nhếch nhác phía sau khu tạm giam. Farr vẫn đứng bên trong, ở khoảng cách cô không thể động đến.

Gần đó, phía sau một bụi cây cao, Sachs nghe thấy một âm thanh khác. Tiếng lên đạn của một khẩu súng lục, cô tự nhủ thầm.

“Đi đi”, Farr nói. “Biến khỏi đây đi.”

Sachs lại nghĩ tới Romeo và Juliet.

Nghĩ tới cái nghĩa trang xinh xắn trên quả đồi nhìn xuống Tanner's Corner mà họ đã chạy xe ngang qua vào buổi sáng tưởng chừng cách đây cả đời người rồi.

Ôi, Rhyme...

Con ruồi bay vèo qua mặt Sachs. Một cách bản năng, cô xua nó đi, và bắt đầu bước về phía bãi cỏ mọc lúp xúp.

† † † † †

Rhyme bảo Bell: “Anh không nghĩ sẽ có người thắc mắc nếu tôi chết theo cái cách như thế này à? Tôi khó có thể tự mình mở một chiếc bình”.

Gã cảnh sát trưởng đáp: “Anh va phải bàn. Nắp bình lỏng. Toxaphene đổ tóe vào anh. Tôi vào, tuy nhiên chúng tôi chẳng kịp cứu anh”.

“Amelia sẽ không để yên đâu. Cả Lucy cũng vậy.”

“Cô bạn gái của anh sắp sửa chẳng còn là vấn đề gì. Còn Lucy ư? Cô ta rất có thể lại đổ bệnh... và lần này thì có thể chẳng còn gì

mà cắt bỏ đi để cứu cô ta nữa.”

Bell chỉ do dự một chút, rồi gã bước tới gần và rót thứ chất lỏng kia lên mũi và miệng Rhyme. Gã hắt chỗ còn lại vào vạt trước sơ mi của anh.

Gã cảnh sát trưởng thả chiếc bình xuống lòng Rhyme, vội vã bước lùi lại và che mồm bằng khăn mùi xoa.

Đầu Rhyme ngật về phía sau, miệng anh bất giác há ra và vài giọt chất lỏng chảy vào. Anh bắt đầu tắc thở.

Bell tháo đôi găng tay cao su, nhét vào túi quần. Gã đợi một lát, bình thản quan sát Rhyme, rồi chậm rãi bước về phía cửa, mở khóa, đẩy cánh cửa ra. Gã gọi to: “Có tai nạn! Có ai không, tôi cần giúp đỡ!”. Gã bước ra hành lang. “Tôi cần...”

Bell bước ngay vào đường đạn của Lucy Kerr, khẩu súng lục của cô chĩa thẳng ngực gã.

“Lạy Chúa, Lucy!”

“Đủ rồi, Jim. Hãy cứ đứng nguyên đấy.”

Gã cảnh sát trưởng bước lùi lại. Nathan, tay thiện xạ, bước vào phòng, đến đằng sau Bell, rút khẩu súng lục của gã cảnh sát trưởng ra khỏi bao. Một người nữa bước vào - một người đàn ông to lớn mặc bộ com lê màu nâu vàng và sơ mi trắng.

Ben cũng chạy vào, phớt lờ tất cả những người khác, vội vã bước tới chỗ Rhyme, dùng khăn giấy lau mặt cho nhà hình sự học.

Gã cảnh sát trưởng trừng trừng nhìn Lucy và mọi người. “Không, các vị không hiểu! Đã có tai nạn! Cái chất độc kia đổ ra. Các vị phải...”

Rhyme nhổ xuống sàn và thở khò khè vì thứ nước có tác dụng làm se. Anh bảo Ben: “Cậu lau lên phía bên trên má tôi được không? Tôi sợ nhỡ nó dây vào mắt. Cảm ơn cậu”.

“Tất nhiên rồi, Lincoln.”

Bell nói: “Tôi đang định gọi giúp đỡ! Cái chất kia đổ ra! Tôi...”.

Người đàn ông mặc bộ com lê lôi đôi còng tay ra khỏi thắt lưng, bập nó vào cổ tay gã cảnh sát trưởng. Ông ta nói: “James Bell, tôi là Thám tử Hugo Branch của cảnh sát bang Bắc Carolina. Anh đã bị bắt”. Branch nhìn Rhyme vẻ cáu kỉnh. “Tôi đã bảo anh là hắn sẽ đổ vào áo anh mà. Chúng ta đáng lẽ đã phải đặt thiết bị đó ở chỗ khác.”

“Nhưng ông có ghi băng lại được đủ không?”

“Ồ, quá đủ. Đây chẳng phải là vấn đề. Vấn đề là những cái máy phát ấy tốn tiền đấy.”

“Hãy gửi hóa đơn cho tôi”, Rhyme nói gay gắt trong lúc Branch cởi áo sơ mi của anh, tháo micro và máy phát.

“Đây là một cái bẫy”, Bell thì thào.

Anh đoán đúng đấy.

“Nhưng chất độc.”

“Ồ, nó không phải toxaphene”, Rhyme nói. “Chỉ là ít rượu lậu. Từ chiếc bình chúng tôi đã lấy mẫu xét nghiệm. À này Ben nếu còn tí nào, ngay bây giờ tôi có thể làm một ngụm. Và lạy Chúa, có ai bật điều hòa lên được không?”

† † † † †

Cơ căng ra, cắt sang phía bên trái và chạy như điên. Mình sẽ trúng đạn nhưng nếu mình may mắn viên đạn sẽ chưa hạ gục mình.

Nếu ta di chuyển, chúng không thể bắt được ta...

Amelia Sachs bước ba bước vào bãi cỏ.

Sẵn sàng...

Chạy...

Rồi một giọng đàn ông từ phía sau họ, bên trong khu tạm giam, cất lên: “Đứng im, Steve! Bỏ vũ khí xuống sàn. Nào! Tôi không nói lại lần nữa đâu!”.

Sachs xoay người một vòng và trông thấy Mason Germain, súng chĩa vào gã thanh niên tóc cắt cua đang bàng hoàng, đôi tai tròn đỏ lựng lên. Farr khom lưng, bỏ khẩu súng xuống sàn. Mason nhanh chóng bước tới, còng gã lại.

Có tiếng bước chân bên ngoài, tiếng lá kêu loạt soạt. Xây xẩm mặt mày vì nóng và vì chất aderaline, Sachs quay lại phía bãi cỏ, trông thấy một người da đen vóc dáng rắn chắc đang trèo ra khỏi bụi cây, nhét khẩu súng lục tự động Browning to tướng vào bao.

“Fred!”, cô kêu lên.

Nhân viên mật vụ FBI Fred Dellray, mồ hôi đầm đìa trong bộ com lê màu đen, bước về phía Sachs, nóng nảy phủi ống tay áo. “Này, Amelia. Lạy Chúa, ở dưới này quá quá quá nóng. Tôi không ưa thị

trấn này tí tẹo nào. Và nhìn bộ com lê này. Từ đầu tới chân, tôi không biết, bụi bặm hay là cái gì nữa. Cái của nợ gì thế này, phấn hoa à? Chúng ta không có cái của nợ này ở Manhattan. Nhìn ống tay áo này!"

"Anh đang làm gì ở đây?", Sachs kinh ngạc hỏi.

"Thế cô nghĩ tôi đang làm gì? Lincoln không chắc anh ấy có thể tin tưởng hay không thể tin tưởng ai, bởi vậy anh ấy mới bảo tôi bay xuống đây và ngoắc tôi vào với cái tay cảnh sát Germain để canh chừng cho cô. Tôi hiểu là anh ấy cần giúp đỡ, vì thấy anh ấy không thể tin tưởng được Jim Bell và đám anh em gã."

"Bell à?", Sachs thì thầm.

"Lincoln nghĩ anh ấy đã chắp nối được toàn bộ câu chuyện. Anh ấy sẽ biết một cách chắc chắn ngay bây giờ. Nhưng có vẻ anh ấy đoán đúng, cái thằng em rể kia." Dellray hất đầu chỉ Steve Farr.

"Hắn sắp sửa hạ được tôi", Sachs nói.

Anh chàng mật vụ tủm tỉm cười: "Cô không phải chịu nguy hiểm một chút xíu nào, không đời nào. Tôi đã ngắm đầu ruồi vào chính giữa hai cái tai to tướng của thằng cha kia ngay khi cánh cửa sau vừa mở ra. Hắn mải ngắm vào mục tiêu là cô nên không để ý gì đến xung quanh cả".

Dellray để ý thấy Mason đang ngờ vực quan sát mình. Anh chàng mật vụ cười to, nói với Sachs: "Anh bạn chúng ta ở đây không ưa cái kiểu của tôi lắm. Anh ta đã bảo tôi vậy".

"Hẵng khoan", Mason phản đối. "Tôi chỉ muốn nói..."

"Anh muốn nói tới các nhân viên của FBI, tôi cuộc là thế, Dellray ngắt lời.

Viên cảnh sát lắc đầu, giọng cộc cằn: "Tôi muốn nói tới dân miền Bắc".

"Đúng đấy, anh ta không ưa dần miền Bắc đâu", Sachs khẳng định.

Sachs và Dellray cười to. Nhưng Mason vẫn giữ vẻ nghiêm trang. Dù sao thì cũng không phải những khác biệt về văn hóa khiến anh ta nghiêm trang thế. Anh ta nói với Sachs: "Xin lỗi, nhưng tôi phải đưa cô vào lại phòng giam. Cô còn đang bị bắt giữ".

Nụ cười của Sachs tắt dần, và cô nhìn lần nữa ánh nắng nhảy nhót trên bãi cỏ vàng úa bẩn thỉu. Cô hít vào lần nữa không khí nóng

nực bên ngoài trời, rồi lại lần nữa. Cuối cùng, cô quay bước trở vào khu tạm giam lờ mờ tối.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BA

Anh đã giết Billy, đúng không?", Rhyme hỏi Jim Bell.

Nhưng gã cảnh sát trưởng im lặng.

Nhà hình sự học tiếp tục: "Hiện trường vụ án chẳng được bảo vệ trong một tiếng rưỡi đồng hồ. Và, tất nhiên, Mason là sĩ quan cảnh sát đầu tiên có mặt tại đó. Tuy nhiên, anh đến đó trước anh ta. Anh không nhận được điện thoại từ Billy thông báo rằng Mary Beth đã chết và anh bắt đầu lo lắng, vì thế anh lái xe đến Bến tàu kênh Nước đen và phát hiện ra cô gái đã biến mất, còn Billy thì bị thương. Billy nói với anh việc Garrett đang đưa cô gái đi. Rồi anh xỏ găng tay cao su vào, cầm chiếc xẻng lên và giết chết thằng bé".

Rốt cuộc, cơn giận dữ của gã cảnh sát trưởng cũng bùng ra qua lớp mặt nạ. "Tại sao anh đã nghi ngờ tôi?"

"Ban đầu, tôi quả có nghĩ tới Mason - chỉ ba chúng ta và Ben biết về ngôi nhà gỗ. Tôi đồ là anh ta đã gọi điện cho Culbeau và bảo hắn đến đó. Nhưng tôi hỏi Lucy và hóa ra Mason đã gọi điện cho cô ấy và bảo cô ấy đến đó - chỉ để đảm bảo rằng Amelia và Garrett sẽ không trốn thoát lần nữa. Rồi tôi phải suy nghĩ và tôi nhận ra lúc ở chỗ cối xay Mason đã cố gắng bắn Garrett. Bất cứ kẻ nào can dự vào cái âm mưu kia đều sẽ muốn hắn sống sót - giống như anh - để hắn còn dẫn anh đến chỗ Mary Beth. Tôi kiểm tra tình hình tài chính của Mason và được biết rằng anh ta sở hữu một ngôi nhà rẻ tiền và đang nợ nần đầm đìa với các tài khoản MasterCard và Visa. Không có kẻ nào đang đút lót anh ta. Không giống như anh và em rể anh, Bell ạ. Anh có ngôi nhà trị giá bốn trăm ngàn đô la và vô khối tiền mặt trong ngân hàng. Steve Farr thì có ngôi nhà trị giá ba trăm chín mươi ngàn và chiếc thuyền trị giá một trăm tám mươi ngàn. Chúng tôi đang xin lệnh của tòa án để được dòm vào cái két sắt của anh. Đang tự hỏi liệu chúng tôi sẽ tìm thấy bao nhiêu tiền."

Rhyme tiếp tục: "Tôi hơi tò mò về lý do tại sao Mason lại hăng hái với việc tóm cổ Garrett đến thế nhưng anh ta có lý do xác đáng. Anh ta bảo tôi rằng anh ta khá tức tối khi anh nhận ghế cảnh sát trưởng - anh ta không thực sự hiểu tại sao vì anh ta có thành tích tốt

hơn và thâm niên cao hơn. Anh ta nghĩ nếu tóm cổ được Thằng Bọ, Ban Giám đốc chắc chắn sẽ giao ghế cảnh sát trưởng cho anh ta khi nhiệm kỳ của anh kết thúc".

"Toàn bộ cái trò diễn kịch khốn kiếp của anh...", Bell lẩm bẩm. "Tôi cứ nghĩ anh chỉ tin tưởng vào các bằng chứng."

Rhyme hiếm khi đấu khẩu với con mồi của mình. Tuy nhiên, anh vẫn bảo Bell: "Tôi những muốn sử dụng bằng chứng hơn. Nhưng đôi khi cũng phải ứng biến. Tôi không hẳn là kẻ hay tự ái như tất cả mọi người đều nghĩ đâu".

† † † † †

Chiếc xe lăn Storm Arrow không phù hợp với phòng giam Amelia Sachs.

"Không có lối vào cho người què quặt à?", Rhyme càu nhàu. "Đấy là một sự vi phạm Luật người khuyết tật."

Sachs nghĩ anh đang sử dụng những lời lẽ hung hãn vì cô, anh muốn để cho cô thấy các tâm trạng quen thuộc. Nhưng cô không nói gì.

Do vấn đề chiếc xe lăn, Mason Germain gợi ý dùng phòng thẩm vấn. Sachs lê bước vào, đeo cả còng tay và còng chân. Viên cảnh sát đã khăng khăng yêu cầu việc ấy (cô, suy cho cùng, từng thu xếp một cuộc chạy trốn chính từ nơi này).

Ông luật sư từ New York đã tới. Ông ta tên là Solomon Geberth, đầu bạc. Là thành viên của luật sư đoàn New York, Massachusett và Washington DC, ông ta được tòa án Bắc Carolina chấp thuận cho cãi riêng cho trường hợp của Sachs. Thật lạ lùng, với khuôn mặt điển trai, lịch lãm và cử chỉ tác phong thậm chí còn lịch lãm hơn, ông ta dường như giống một vị luật sư miền Nam tao nhã bước ra từ tiểu thuyết của John Grisham hơn hẳn một chú chó bull[39] của luật sư đoàn Manhattan. Mái tóc cắt tỉa gọn gàng của ông ta xịt keo bóng loáng và bộ com lê Ý phẳng lỳ ngay cả với cái độ ẩm đáng kinh ngạc của Tanner's Corner.

Lincoln Rhyme ngồi giữa Sachs và luật sư của cô. Cô đặt bàn tay lên tay vịn chiếc xe lăn.

“Họ đã giới thiệu một công tố viên đặc biệt từ Raleigh”, Geberth trình bày. “Vì vụ tay cảnh sát trưởng với tay điều tra viên kia, tôi nghĩ họ không hoàn toàn tin tưởng McGuire. Dù sao thì ông ta cũng đã xem xét các chứng cứ và đã quyết định bãi bỏ mọi lời buộc tội Garrett.”

Vẻ mặt Sachs xao động trước tin tức này. “Ông ta đã bác bỏ?”

Geberth nói: “Garrett thừa nhận việc đánh Billy, và tưởng mình đã giết chết nó. Nhưng Lincoln đoán đúng. Kẻ giết chết thằng bé kia là Bell, và thậm chí nếu họ buộc cậu ta tội tấn công người khác thì hành động của Garrett rõ ràng cũng là hành động tự vệ. Viên cảnh sát kia, Ed Schaeffer ấy? Cái chết của ông ta được kết luận là tai nạn.”

“Việc bắt cóc Lydia Johansson thì sao?”

“Khi cô ta nhận ra rằng Garrett chưa bao giờ có ý định làm hại mình, cô ta quyết định rút đơn kiện. Mary Beth cũng vậy. Mẹ cô này lại không muốn, tuy nhiên các vị nên biết chuyện cô gái đã tranh cãi với mẹ. Cuộc tranh cãi đó khá kịch liệt, tôi phải công nhận như thế.”

“Thế là cậu ta được tự do? Garrett ấy?”, Sachs hỏi, ánh mắt cắm xuống sàn.

“Họ sẽ thả cậu ta ra sau ít phút nữa”, Geberth bảo cô. Rồi ông ta nói: “Được rồi, vấn đề là như thế này, Amelia: ông ủy viên công tố giữ quan điểm rằng, dù Garrett hóa ra không phải kẻ tội phạm nghiêm trọng, thì cô cũng đã mắc tội giúp đỡ một tù nhân bị bắt dựa trên căn cứ thỏa đáng chạy trốn và đã giết chết một sĩ quan cảnh sát trong lúc mắc tội này. Ông ủy viên công tố sẽ đòi buộc tội giết người cấp độ một, đồng thời sẽ thêm hai điểm buộc tội khác nữa: cũng đều là giết người - cố sát và ngộ sát - điểm này lại bao gồm làm chết người do bất cẩn và làm chết người do sơ suất trong khi thi hành nhiệm vụ”.

“Cấp độ một?”, Rhyme quát lên. “Đó là sự việc không hề có dự tính trước, là một tai nạn! Hãy vì Chúa.”

“Đây chính là điều tôi sẽ cố gắng chứng minh tại tòa”, Geberth nói. “Rằng viên cảnh sát kia, cái người đã bất ngờ vồ lấy cô, là một

phần nguyên nhân khiến cô nổ súng. Nhưng tôi đảm bảo họ sẽ buộc cô tội làm chết người do bất cẩn. Thực tế thì chắc chăn sẽ như vậy."

"Cơ hội được trắng án ra sao?", Rhyme hỏi.

"Ít lắm. Nhiều nhất là mười, mười lăm phần trăm. Tôi xin lỗi, nhưng tôi bắt buộc phải khuyên cô chấp nhận một thỏa thuận điều đình nhận tội."

Sachs có cảm giác bị tống một quả đấm vào ngực. Cô nhắm mắt lại và khi thở ra cứ như thể linh hồn cô đã rời khỏi thể xác cô vậy.

"Lạy Chúa", Rhyme lẩm bẩm.

Sachs nghĩ tới Nick, bạn trai cũ của cô. Cô nhớ, khi bị bắt vì tội cướp xe tải và nhận lại quả, anh ta đã từ chối một thỏa thuận điều đình nhận tội, liều đứng trước một bồi thẩm đoàn. Anh ta bảo cô: "Việc này giống như câu cha em hay nói ấy, Aimees - khi mình hành động người ta không thể tóm được mình. Được ăn cả ngã về không".

Bồi thẩm đoàn mất mười tám phút để kết tội Nick. Anh ta vẫn đang ngồi tù ở New York.

Sachs nhìn cái ông Geberth mặt mũi nhẫn nhụi. Cô hỏi: "Nếu có thương lượng, ủy viên công tố sẽ đòi buộc tội gì?".

"Ông ta chưa cho ý kiến. Nhưng có thể là tội cố sát - nếu cô chịu ngồi tù. Theo tôi, tám đến mười năm. Tuy nhiên, tôi phải nói với cô rằng ở Bắc Carolina này sẽ là ngồi tù. Ở đây không có khu an dưỡng đâu."

Rhyme làu bàu: "Đấu với mười lăm phần trăm cơ hội trắng án".

Geberth nói: "Đúng vậy". Rồi ông luật sư thêm: "Cô phải hiểu rằng không có điều kỳ diệu nào ở đây đâu, Amelia. Nếu chúng ta ra tòa, công tố viên sẽ chứng minh cô là một nhân viên thực thi pháp luật chuyên nghiệp, một xạ thủ vô địch, và bồi thẩm đoàn sẽ khó có thể chấp nhận việc nổ súng là chẳng may".

Luật lệ bình thường không áp dụng đối với bất cứ ai ở phía bắc sông Paquo. Cả chúng tôi lẫn bọn họ. Anh có thể thấy chính anh nhả đạn tnrớc khi anh đọc cho người ta biết về các quyền của người ta và điều đó hoàn toàn không vấn đề gì cả.

Ông luật sư nói: "Nếu điều này xảy ra, họ có thể buộc cô tội giết người cấp độ một và cô sẽ lĩnh án hai mươi năm".

"Hoặc tử hình", Sachs lẩm bẩm.

“Phải, đây là một khả năng. Tôi không thể nói với cô là không có khả năng đó.”

Vì lẽ nào đấy, cái hình ảnh xuất hiện trong tâm trí Sachs vào khoảnh khắc này là hình ảnh gia đình chim ưng làm tổ bên ngoài ô cửa sổ ngôi nhà của Lincoln Rhyme ở Manhattan: con trống, con mái, và con con. Cô nói: “Nếu tôi xin nhận tội ngộ sát, tôi sẽ phải ngồi tù bao lâu?”.

“Chắc sáu, bảy năm. Không có chuyện cam kết để được tha đâu.”

Anh và em, Rhyme.

Sachs hít sâu vào. “Tôi sẽ xin nhận tội.”

“Sachs...”, Rhyme cất lời.

Nhưng cô nhắc lại với Geberth: “Tôi sẽ xin nhận tội”.

Ông luật sư đứng lên. Ông ta gật đầu. “Tôi sẽ gọi cho ủy viên công tố ngay bây giờ, xem liệu ông ta có chấp thuận không. Có tin tức gì, tôi sẽ thông báo ngay.” Gật đầu chào Rhyme, ông luật sư đi ra.

Mason liếc nhìn gương mặt Sachs. Anh ta đứng lên và bước về phía cửa, đôi giày cao cổ dậm cồm cộp. “Tôi sẽ để hai người nói chuyện vài phút. Tôi không phải khám xét anh chứ, Lincoln?”

Rhyme mỉm cười mệt mỏi: “Tôi chẳng có vũ khí gì, Mason”.

Cánh cửa đóng sập lại.

“Thật là một mớ bòng bong, Lincoln”, Sachs nói.

“Ừm, Sachs. Đừng gọi tên riêng.”

“Tại sao không?”, Sachs hoài nghi hỏi, gần như là thì thầm. “Xui xẻo à?”

“Có thể.”

“Anh đâu thuộc loại mê tín dị đoan. Hay ít nhất thì anh vẫn luôn luôn bảo em như thế.”

“Không mê tín lắm. Nhưng đây là một chốn đáng sợ.”

Tanner’s Corner... Thị trấn vắng bóng trẻ.

“Anh đáng lẽ phải nghe em”, Rhyme nói. “Em đã xác định đúng về Garrett. Anh đã sai lầm. Anh chỉ nhìn vào các chứng cứ và hoàn toàn sai lầm.”

“Nhưng em cũng không biết rằng em đúng. Em không biết gì cả. Em chỉ có linh cảm và em hành động thôi.”

Rhyme nói: Bất kể chuyện gì xảy ra, Sachs, anh sẽ không đi đâu cả". Anh hất đầu chỉ xuống chiếc Storm Arrow và bật cười. "Anh không đi đâu xa lắm được thậm chí nếu anh có muốn đi. Còn em, em sẽ đi, một ngày nào đó. Anh sẽ ở đây đợi em ra tù."

"Lời lẽ thôi, Rhyme", Sachs nói. "Chỉ là lời lẽ thôi... Cha em cũng bảo ông sẽ không đi đâu cả. Một tuần sau thì căn bệnh ung thư đưa ông đi."

"Anh quá bướng bỉnh trước cái chết."

Nhưng anh không quá bướng bỉnh để tình trạng cơ thể được khá hơn, Sachs nghĩ, để gặp một ai đó khác, để đi tiếp và bỏ lại em đằng sau.

Cánh cửa thông sang phòng thẩm vấn mở ra. Garrett đứng ở ngưỡng cửa, Mason đứng đằng sau cậu ta. Hai bàn tay cậu thiếu niên, không còn bị còng nữa, giơ ra phía trước, khum lại.

"Này", Garrett nói thay lời chào. "Xem tôi tìm thấy cái gì này. Nó ở trong phòng giam của tôi." Cậu ta mở hai bàn tay và một con côn trùng nhỏ bay ra. "Đó là một con bướm sư tử. Nó thích tìm hút mật hoa nữ lang. Người ta không hay thấy chúng bên trong nhà đâu. Khá thú vị."

Sachs mỉm cười yếu ớt, nhận niềm thích thú từ cặp mắt đầy ánh nhiệt tình của cậu thiếu niên. "Garrett, có một việc tôi muốn cậu biết."

Cậu ta bước đến gần hơn, nhìn xuống cô.

"Cậu nhớ những gì cậu đã nói trong ngôi nhà lưu động chứ? Khi cậu nói chuyện với bố cậu ngồi trên chiếc ghế trống?"

Garrett do dự gật đầu.

"Cậu đã nói cậu cảm thấy đau khổ biết bao khi ông không muốn cậu lên xe buổi tối hôm ấy."

"Tôi nhớ."

"Nhưng cậu biết tại sao ông không muốn cậu... Ông đã cố gắng cứu tính mạng cậu. Ông biết trong xe có thuốc độc và cả nhà sắp chết. Nếu cậu lên xe với cả nhà cậu cũng sẽ chết. Và ông không muốn điều đó."

"Tôi nghĩ là tôi biết", Garrett nói với giọng thiếu chắc chắn và Amelia Sachs đồ rằng viết lại quá khứ của người ta là một việc không có mấy hy vọng.

“Hãy luôn luôn nhớ như thế,”

“Tôi sẽ nhớ.”

Sachs nhìn con bướm đêm bé tí, màu be, đang bay xung quanh phòng thẩm vấn. “Cậu có để lại con vật nào trong phòng giam cho tôi không? Để bầu bạn?”

“Có, tôi có để lại. Một đôi bọ rùa – tên thật của chúng là bọ hung đốm. Một con rầy và một con ruồi giả ong. Cách chúng bay hay lắm. Cô có thể quan sát chúng hàng tiếng đồng hồ liền.” Garrett ngừng lại. “Nói chung, tôi xin lỗi vì đã nói dối cô. Vấn đề là, nếu không thì tôi không bao giờ thoát ra được và không thể nào cứu Mary Beth được.”

“Không sao đâu, Garrett.”

Cậu ta nhìn Mason. “Bây giờ tôi có thể đi chứ?”

“Cậu có thể.”

Garrett bước ra phía cửa, quay lại và nói với Sachs: “Tôi sẽ tới, nói chung, sẽ thường xuyên tới thăm cô. Nếu được.”

“Tôi sẽ rất vui.”

Garrett bước ra ngoài, và qua cánh cửa mở Sachs có thể trông thấy cậu ta bước tới một chiếc SUV. Đó là xe của Lucy Kerr. Sachs trông thấy Lucy xuống xe, mở cửa cho cậu ta - giống như một bà mẹ đón đứa con trai sau buổi tập đá bóng. Cánh cửa nhà giam đóng lại, cắt đứt cái khung cảnh gia đình này.

Và chẳng mấy chốc cô đã ở trong nỗi cô độc này.

† † † † †

Ra khỏi Tanner's Corner, nơi con đường vẫn còn hai làn đường 112 có một khúc ngoặt, gần sông Paquenoke. Ngay bên lề đường, mọc um tùm những đám lau, lách, chàm, và những khóm mao hương cao khoe hoa đỏ rực rỡ như màu cờ.

Đám cây cỏ này tạo thành góc vườn yên tĩnh, chỗ đỗ xe ưa thích của các cảnh sát quận Paquenoke. Họ nhấm nháp trà đá và nghe đài trong lúc chờ đợi khẩu súng bắn tốc độ ghi nhận một tốc độ năm mươi tư dặm một giờ hoặc hơn thế. Rồi họ phóng xe trên quốc lộ

đuổi theo, bất ngờ tóm lấy tay tài xế chạy quá tốc độ cho phép và bổ sung thêm chừng trăm đô la vào kho bạc quận.

Hôm nay, Chủ nhật, khi chiếc SUV Lexus đi qua đoạn đường này, đồng hồ trên khẩu súng bắn tốc độ của Lucy chỉ một tốc độ cho phép, bốn mươi tư dặm một giờ. Nhưng cô vẫn vào số chiếc xe công vụ, bật cái đèn xoay xanh đỏ trên nóc xe và lao đuổi theo chiếc SUV.

Cô tiến đến gần chiếc Lexus, quan sát nó kỹ lưỡng. Đã từ lâu, cô biết cách kiểm tra gương chiếu hậu của chiếc xe cô định yêu cầu dừng lại. Cứ nhìn vào mắt người lái xe là đã có thể cảm thấy được khá chắc chắn loại tội trạng khác mà họ đang phạm phải, nếu quả là như vậy, ngoài tội chạy quá tốc độ cho phép hoặc để đèn hậu bị vỡ. Ma túy, đánh cắp vũ khí, uống rượu. Có thể cảm thấy được mức độ nguy hiểm của việc yêu cầu dừng xe. Bây giờ cô đang trông thấy ánh mắt người đàn ông lướt qua tấm gương, liếc nhìn cô không một chút tội lỗi hay lo lắng.

Ánh mắt an toàn...

Nó khiến cơn giận dữ trong Lucy sôi sục hơn và cô phải hít thở mạnh để kiềm chế.

Chiêc ô tô to lớn trờ lên lề đường đầy bụi và Lucy tiến đến đỗ đằng sau. Theo như quy định thì Lucy yêu cầu dừng xe là để kiểm tra giấy tờ, nhưng cô chẳng bận tâm tới những thứ đó. Không quy định nào của Cơ quan Quản lý Xe gắn máy khiến cô quan tâm. Cô mở cửa xe bằng hai bàn tay run run và bước ra ngoài.

Ánh mắt người đàn ông bây giờ đưa sang tấm gương bên thành xe, tiếp tục lạnh lùng quan sát cô. Nó thể hiện đôi chút ngạc nhiên, chú ý, vì cô đang không mặc đồng phục - chỉ quần bò và sơ mi lao động - tuy cô có đeo súng bên hông. Một cảnh sát đang không trong giờ làm nhiệm vụ yêu cầu dừng một chiếc xe không chạy quá tốc độ cho phép nghĩa là thế nào.

Henry Davett kéo kính cửa sổ xe xuống.

Lucy Kerr nhìn vào bên trong, cái nhìn vượt qua Davett. Ngồi ở ghế hành khách phía trước là một phụ nữ ngoài năm mươi tuổi. Mái tóc vàng xịt keo khô se cho thấy bà ta chắc chăm đi gội đầu ngoài tiệm. Cổ tay, tai và ngực bà ta lóng lánh kim cương. Một cô con gái tuổi thiếu niên ngồi đằng sau, lật xem các hộp đựng đĩa CD, thầm

thưởng thức thứ âm nhạc mà cha cô không bao giờ nghe vào ngày Chủ nhật - ngày nghỉ ngơi và thờ phụng đức Chúa.

“Sĩ quan Kerr”, Davett nói. “Có vấn đề gì thế?”

Nhưng Lucy có thể trông thấy trong ánh mắt ông ta, bây giờ thì không còn là qua gương nữa, rằng ông ta biết chính xác vấn đề là gì.

Và họ vẫn giữ vẻ vô tội, bình tĩnh, như khi Davett trông thấy ánh đèn xanh đỏ xoay trên nóc chiếc Crown Victoria của cô.

Cô không kiềm chế được cơn giận dữ và quát lên: “Xuống xe đi, Davett”.

“Anh yêu, anh đã làm chuyện gì?”

“Có cảnh sát, việc này là sao?”, Davett thở dài hỏi.

“Xuống xe. Mau.” Lucy cho tay vào bên trong, bật khóa cửa xe.

“Cô ta có thể làm thế ư, anh yêu? Cô ta có thể…”

“Im đi, Edna.”

“Được rồi, tôi xin lỗi.”

Lucy giật mạnh cửa xe. Davett tháo dây an toàn và bước ra lề đường đầy bụi.

Một chiếc xe rờ moóc phóng qua, làm trùm bụi lên khắp người họ. Davett khó chịu nhìn những hạt đất sét Carolina xám xịt đậu xuống chiếc áo vét màu xanh da trời. “Gia đình tôi và tôi bị muộn giờ ăn trưa rồi. Tôi không nghĩ…”

Lucy tóm cánh tay ông ta, lôi ông ta ra khỏi lề đường, đứng vào bên đám lúa trời và cỏ nến mọc cao. Một dòng suối nhỏ, là một nhánh của sông Paquenoke, chảy bên cạnh đường.

Davett cường điệu nhắc lại: “Việc này là sao?”

“Tôi đã biết tất cả.”

“Thế à, sĩ quan Kerr? Cô đã biết tất cả à? Là những gì vậy?”

“Chất độc đó, những vụ án mạng, con kênh đào…”

Davett nhẹ nhàng nói: “Tôi chưa bao giờ có một chút quan hệ trực tiếp nào với Jim Bell hay bất cứ ai ở Tanner’s Corner. Nếu có những thằng ngu rồ dại nào đấy trong số nhân viên của tôi đi thuê những thằng ngu rồ dại khác làm những việc phi pháp, thì đó cũng đâu phải lỗi của tôi chứ. Và nếu điều đó đã xảy ra, tôi sẽ hợp tác với nhà chức trách trăm phần trăm”.

Không bối rối trước câu đáp trả khéo léo của Davett, Lucy nói giọng đe dọa: “Ông sẽ chìm cùng với Bell và thằng em rể hắn”.

“Tất nhiên tôi sẽ không sao cả. Không có gì liên hệ tôi với bất cứ tội ác nào. Không nhân chứng. Không tài khoản, không chuyển tiền, không bằng chứng về bất cứ việc làm sai trái nào. Tôi là nhà sản xuất các sản phẩm hóa dầu - chất tẩy, nhựa đường, và một số loại thuốc diệt côn trùng.”

“Thuốc diệt côn trùng bất hợp pháp.”

“Sai”, Davett gay gắt đáp. “Cơ quan Bảo vệ Môi trường vẫn cho phép sử dụng toxaphene tại Mỹ trong một số trường hợp. Và nó hoàn toàn không bất hợp pháp tại hầu hết các nước Thế giới thứ Ba. Hãy chịu khó đọc, cô cảnh sát: nếu không có thuốc diệt côn trùng, bệnh sốt xuất huyết, bệnh viêm não, nạn đói... sẽ giết chết hàng trăm nghìn người mỗi năm và…”

“... và khiến những người tiếp xúc với nó mắc chứng ung thư, mất khả năng sinh sản, bị tổn thương gan, và…

Davett nhún vai. “Hãy cho tôi thấy các nghiên cứu đi, cảnh sát Kerr. Hãy cho tôi thấy các nghiên cứu chứng minh điều ấy.”

“Nếu nó vô hại đến thế thì tại sao ông phải thôi vận chuyển bằng xe tải? Tại sao ông phải chuyển sang vận chuyển bằng xà lan?”

“Tôi không thể đưa nó đến cảng bằng bất cứ cách nào khác - vì có những quận và thị trấn thích a dua a tòng đã cấm vận chuyển một số loại hóa chất mà họ không biết thông tin thực sự về chúng. Và tôi không lấy đâu ra thời gian để thuê đám vận động hành lang tác động thay đổi luật.”

“Chà, tôi cuộc rằng Cơ quan Bảo vệ Môi trường sẽ quan tâm tới việc ông đang làm ở đây.”

“Ồ, xin mời”, Davett khinh khỉnh nói. “Cơ quan Bảo vệ Môi trường ấy à? Hãy bảo họ đến. Tôi sẽ cho cô số điện thoại của họ. Nếu họ có đến thăm nhà máy nhé, thì họ cũng sẽ tìm thấy toxaphene ở mức độ cho phép khắp xung quanh Tanner’s Corner này.”

“Có thể ở mức độ cho phép nếu xét riêng nước, riêng không khí, riêng các sản vật địa phương... Nhưng nếu tất cả những thứ đó kết hợp lại với nhau? Nếu một đứa trẻ uống một cốc nước lấy từ cái

giếng cha mẹ nó đào, rồi chơi trên cỏ, rồi ăn một trái táo hái từ một vườn quả địa phương, rồi..."

Davett nhún vai. "Luật pháp quy định rõ ràng, cảnh sát Kerr. Nếu cô không thích chúng, hãy viết thư gửi ông nghị bà nghị của cô."

Cô tóm ve áo Davett, gầm lên: "Ông không hiểu. Ông sắp sửa phải vào tù."

Davett giật áo ra, thì thầm hằn học: "Không, cô mới không hiểu, cô sĩ quan. Cô rất không hiểu. Tôi rất, rất hiểu việc tôi làm. Tôi không phạm phải lỗi lầm nào cả". Ông ta liếc nhìn đồng hồ đeo tay. "Bây giờ tôi phải đi."

Davett bước trở về chỗ chiếc SUV, vuốt vuốt mái tóc đang thưa dần. Mồ hôi khiến nó thẫm màu và ẹp xuống.

Ông ta trèo vào xe, đóng sầm cánh cửa lại.

Lucy bước tới phía người lái khi ông ta bắt đầu nổ máy. "Hẵng khoan", cô nói.

Davett liếc nhìn Lucy. Nhưng người nữ cảnh sát phớt lờ ông ta. Ánh mắt cô đang hướng vào những hành khách của ông ta. "Tôi muốn mẹ con bà trông thấy cái việc mà Henry đã làm." Hai bàn tay khỏe mạnh giật bung vạt áo sơ mi. Người phụ nữ trong xe há hốc mồm nhìn các vết sẹo màu hồng ở vị trí trước đây là bộ ngực cô.

"Ôi, xin hãy thôi đi." Davett lẩm bẩm, đưa ánh mắt qua chỗ khác.

"Cha...", cô con gái sững sờ thì thào. Bà mẹ cứ nhìn chằm chằm, không thốt lên lời nào được.

Lucy nói: "Ông bảo ông không phạm phải lỗi lầm nào ư, Davett?... Ông sai rồi. Ông đã gây ra việc này".

Gã đàn ông gài số xe, đánh xi nhan xin rẽ, kiểm tra gương quan sát điểm mù, rồi từ từ cho xe ra quốc lộ.

Lucy đứng đó hồi lâu, nhìn chiếc Lexus đi xa dần. Cô lục túi quần lôi ra kim băng cài lại áo. Cô đứng dựa vào xe mình hồi lâu, cố gắng không khóc, rồi tình cờ cô nhìn xuống, để ý thấy ở vệ đường một bông hoa nhỏ có màu đỏ hơi hung hung. Cô nheo mắt. Nó là một bông lan hài hồng, thuộc họ phong lan. Những bông hoa trông giống những chiếc hài tí hon. Đây là loài hiếm gặp ở quận Paquenoke và cô chưa bao giờ thấy cây lan hài nào dễ thương như cây này. Sau năm phút, bằng cần gạt tuyết trên kính chắn gió, cái cây đã được cô đánh lên và được đặt an toàn vào cái cốc cao của chuỗi cửa hiệu 7-

Eleven[40], thứ bia mang hương vị rễ cây phải hy sinh cho vẻ đẹp khu vườn của Lucy Kerr.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN

Tấm biển gắn trên một bức tường tòa án giải thích rằng tên tiểu bang bắt nguồn từ từ Carolus trong tiếng Latin, có nghĩa là Charles trong tiếng Anh. Vua Charles I đã ban giấy cấp đất để thiết lập nên thuộc địa này.

Carolina...

Amelia Sachs lại cứ tưởng tên tiểu bang được đặt theo tên một nữ hoàng hay một công nương nào đó, Carolina. Sinh ra và lớn lên ở Brooklyn, cô không mấy quan tâm, cũng không mấy hiểu biết, về hoàng tộc.

Bây giờ thì cô đang ngồi giữa hai người lính gác trên chiếc ghế băng trong tòa án, tay vẫn bị còng. Tòa nhà bằng gạch đỏ lâu đời, sàn lát đá cẩm thạch và gỗ gụ sẫm màu. Những người đàn ông nghiêm khắc mặc com lê đen, những vị thẩm phán hoặc thống đốc, cô đồ là thế, từ những bức tranh sơn dầu nhìn xuống cô, như thể họ biết cô có tội. Không có máy điều hòa nhiệt độ, nhưng nhờ kỹ thuật công trình hiệu quả của thế kỷ XVIII, những làn gió nhẹ và bóng tối khiến chốn này đâm mát mẻ.

Fred Dallray thong thả đi tới chỗ cô. “Xin chào - cô muốn cà phê hay thứ gì không?”

Người lính gác bên tay trái vừa bắt đầu “Không nói chuyện với...” thì chiếc thẻ nhân viên Bộ Tư pháp đã cắt đứt lời nhắc nhở.

“Không, Fred. Lincoln đâu?”

Đã gần chín rưỡi.

Không biết. Cô biết cái tay đó mà - đôi khi anh ta cứ bỗng dưng xuất hiện thôi. Đối với một người không đi lại được thì anh ta lại lang thang chỗ nọ chỗ kia nhiều hơn bất cứ ai khác tôi từng biết đấy,”

Lucy và Garrett cũng chưa thấy tới.

Sol Geberth, mặc bộ com lê màu xám trông đắt tiền, bước đến chỗ Sachs. Người lính gác bên tay phải nhanh chóng đứng lên nhường cho ông luật sư ngồi xuống. “Xin chào, Fred.” Ông luật sư nói với ông mật vụ.

Dellray gật đầu đáp lại, nhưng lạnh nhạt, và Sachs suy luận rằng, cũng như với Rhyme, ông luật sư bào chữa này hẳn từng cãi trắng án cho một số đối tượng bị ông mật vụ tóm cổ.

“Đã thương lượng rồi”, Geberth bảo Sachs. “Công tố viên đồng ý với tội ngộ sát - ngoài ra sẽ không có thêm điểm buộc tội nào. Năm năm. Không có chuyện cam kết để được tha.”

Năm năm...

Ông luật sư tiếp tục: “Hôm qua tôi chưa nghĩ tới một khía cạnh của việc này”.

“Khía cạnh gì vậy?”, Sachs hỏi, cố gắng phán đoán qua vẻ mặt Geberth xem cái vấn đề mới nảy sinh đó phức tạp tới mức nào.

“Vấn đề là cô là một cảnh sát.”

“Điều ấy có liên quan gì?”

Gerberth chưa kịp nói thì Dellray đã nói trước: “Cô là một sĩ quan cảnh sát. Một người vốn thuộc hệ thống này”.

Khi Sachs vẫn chưa hiểu, người nhân viên mật vụ giải thích: “Thuộc hệ thống nhà tù này. Cô sẽ phải được cách ly. Nếu không cô sẽ không tồn tại nổi lấy một tuần. Hoàn cảnh sẽ khắc nghiệt đấy Amelia. Sẽ hết sức khắc nghiệt đấy.”

“Nhưng có ai biết tôi là cảnh sát đâu.”

Dellray cất tiếng cười khẽ. “Cho tới lúc cô được phát bộ đồng phục tù nhân bằng nỉ và lanh thì bọn họ sẽ biết không sót thông tin nào về cô cả.”

“Tôi chưa từng tóm cổ ai dưới này. Tại sao họ lại bận tâm chuyện tôi là cảnh sát chứ?”

“Cô từ đâu đến không tạo ra một mảy may khác biệt nào”, Dellray vừa nói vừa nhìn Geberth, ông này gật đầu khẳng định. “Cô tuyệt đối sẽ không được giam chung.”

“Vậy, về cơ bản, sẽ là năm năm cô độc.”

“Tôi e là thế, Geberth nói.

Sachs nhắm mắt lại, cảm thấy cơn buồn nôn lan khắp người,

Năm năm không xê dịch, năm năm của nỗi hãi sợ trong một không gian đóng kín, năm năm của ác mộng...

Và, là một kẻ từng bị kết án, làm sao cô có thể nghĩ đến chuyện làm mẹ? Sự tuyệt vọng khiến cô nghẹt thở.

“Thế nào?”, ông luật sư hỏi. “Sẽ thế nào đây ?”

Sachs mở mắt ra. “Tôi chấp nhận.”

Căn phòng đông đúc. Sachs trông thấy Mason Germain và một vài cảnh sát khác. Hai ông bà nét mặt nghiêm trang, mắt đỏ hoe, có lẽ là cha mẹ Jesse Corn, ngồi ở hàng ghế phía trước. Sachs vô cùng muốn nói điều gì đó với họ, nhưng ánh mắt khinh bỉ của họ khiến cô câm lặng. Cô chỉ trông thấy hai gương mặt nhìn cô vẻ tử tế: Mary Beth McConnell và một phụ nữ dáng nặng nề có lẽ là mẹ cô gái. Không thấy Lucy Kerr đâu. Cũng không thấy Rhyme. Cô cho rằng anh không lòng nào chứng kiến cảnh cô bị dẫn ra trong xiềng xích. Ờ, không sao, cô cũng chẳng muốn gặp anh trong hoàn cảnh này.

Nhân viên chấp hành của tòa án dẫn Sachs đến bàn luật sư bào chữa. Anh ta không tháo còng cho cô. Sol Geberth ngồi bên cạnh cô.

Họ đứng dậy khi vị thẩm phán bước vào, và người đàn ông dáng khẳng khiu khoác áo choàng màu đen rộng thùng thình an tọa bên chiếc bàn cao. Ông ta dành vài phút xem qua các tài liệu, trao đổi với người thư ký của mình. Cuối cùng, ông ta gật đầu, và người thư ký tuyên bố: “Phiên tòa xử vụ Người Dân bang Bắc Carolina đòi khởi tố Amelia Sachs”.

Vị thẩm phán gật đầu với công tố viên đến từ Raleigh. Người đàn ông cao, tóc bạc đứng dậy. “Thưa ngài thẩm phán, bị cáo và bang đã đi đến một thỏa thuận điều đình nhận tội, theo đó thì bị cáo đồng ý nhận tội giết người cấp độ hai đối với cái chết của cảnh sát Jesse Randolph Corn. Bang bác bỏ tất cả các tội khác và đề nghị mức án năm năm tù, không có cam kết để được tha hoặc giảm án.”

“Cô Sachs, cô đã bàn bạc về thỏa thuận này với luật sư của cô chưa?”

“Đã, thưa ngài thẩm phán.”

“Và ông ấy đã cho cô biết rằng cô có quyền phản đối nó để được đưa ra xét xử chưa?”

“Thưa đã.”

“Và cô hiểu là với việc chấp nhận thỏa thuận nay, cô sẽ phải nhận tội giết người?”

“Vâng.”

“Cô tự nguyện đi đến quyết định?”

Sachs nghĩ tới cha cô, tới Nick. Và tới Lincoln Rhyme. “Vâng.”

“Rất tốt. Cô có ý kiến như thế nào trước tội giết người cấp độ hai được buộc cho cô?”

“Tôi nhận tội, thưa ngài thẩm phán.”

“Theo đề nghị của bang, thỏa thuận điều đình nhận tội được đưa ra xem xét và tôi có mặt tại đây kết án cô...”

Hai cánh cửa bọc da màu đỏ mở thông ra hành lang bị đẩy mạnh vào bên trong và với tiếng rít chói tai, chiếc xe lăn của Lincoln Rhyme lựa chiều lăn vào. Một nhân viên chấp hành cố gắng mở hai cánh cửa ra cho chiếc Storm Arrow, nhưng Rhyme có vẻ vội vã và cứ thế lao qua. Một bên cánh cửa đập vào tường đánh sầm. Lucy Kerr theo sau anh.

Vị thẩm phán ngẩng nhìn, sẵn sàng quở trách kẻ xâm phạm. Khi ông ta trông thấy chiếc xe lăn, ông ta - giống như phần lớn những người khác - rút lui vào cái thái độ nhã nhặn khôn khéo mà Rhyme vốn vẫn khinh miệt, không nói gì cả. Ông ta quay lại phía Sachs. “Tôi có mặt tại đây kết án cô năm năm...”

Rhyme nói: “Hãy tha lỗi cho tôi, ngài thẩm phán. Tôi cần trao đổi với bị cáo và luật sư của cô ấy một phút”.

“Chà”, viên thẩm phán gầm gừ. “Chúng tôi đang tiến hành công việc. Anh có thể trao đổi với cô ấy sau.”

“Với tất cả sự trân trọng, thưa ngài thẩm phán”, Rhyme đáp lời. “Tôi cần nói chuyện với cô ấy bây giờ.” Giọng anh cũng gầm gừ, nhưng âm lượng lớn hơn nhiều so với giọng thẩm phán.

Giống hệt như những ngày tháng cũ, lại ở trong một phòng

Phần lớn mọi người nghĩ công việc duy nhất mà các nhà hình sự học tiến hành là tìm ra và phân tích chứng cứ. Nhưng khi Lincoln Rhyme còn phụ trách bộ phận khám nghiệm của Sở Cảnh sát New York - bộ phận Điều tra và Nguồn lực - thời gian anh ra làm chứng trước tòa cũng gần bằng thời gian anh ở trong phòng thí nghiệm. Anh từng là một chuyên gia làm chứng. (Blaine, vợ cũ của anh, hay nhận xét rằng anh thích biểu diễn trước mọi người - trong đó có cả cô ta - hơn tương tác với họ.)

Rhyme thận trọng điều khiển chiếc xe lăn đến sát dãy chấn song ngăn giữa các bàn của luật sư và khu vực dành cho cử tọa trong phòng xử án Tòa án quận Paquenoke. Anh nhìn Amelia Sachs và

hình ảnh trước mắt làm tan nát trái tim anh. Sau ba ngày bị giam, cô đã sút cân nhiều, khuôn mặt trở nên vàng vọt. Mái tóc đỏ bẩn thỉu được búi lên - cô hay làm thế khi ở các hiện trường vụ án để tránh cho tóc quệt vào chứng cứ, kiểu tóc này khiến gương mặt bình thường vốn xinh đẹp của cô trông nghiêm nghị và mệt mỏi.

Geberth bước tới chỗ Rhyme, khom người xuống. Nhà hình sự trao đổi với ông ta mấy phút. Cuối cùng, Geberth gật đầu và đứng thẳng dậy. “Thưa ngài thẩm phán, tôi ý thức được rằng đây là phiên tòa có liên quan đến thỏa thuận điều đình nhận tội. Nhưng tôi xin nêu một đề xuất đặc biệt. Một số bằng chứng mới đã xuất hiện...”

“Những bằng chứng mà ông có thể đưa ra tại phiên tòa xét xử, nếu thân chủ của ông quyết định khước từ thỏa thuận điều đình nhận tội”, thẩm phán nói gay gắt.

“Tôi không đề xuất việc đưa ra trước tòa bất cứ bằng chứng nào cả. Tôi chỉ muốn bang nhà biết đến bằng chứng này và thử xem liệu người đồng nghiệp đáng kính của tôi đây có đồng ý cân nhắc tới nó hay không thôi.”

“Với mục đích gì?”

“Có thể để thay đổi các tội buộc cho thân chủ tôi.” Geberth nhũn nhặn nói thêm. “Điều có thể khiến danh sách những vụ kiện chờ xét xử của ngài thẩm phán ngắn bớt lại một chút.”

Thẩm phán đảo mắt, cho thấy giọng điệu khéo léo của dân Yankee cũng có tác dụng. Tuy nhiên, ông ta vẫn liếc nhìn công tố viên và hỏi: “Thế nào?”.

Công tố viên hỏi Geberth: “Bằng chứng loại gì? Một nhân chứng mới à?”.

Rhyme không thể tự kiềm chế lâu hơn nữa. “Không”, anh nói. “Vật chứng.”

“Ông là ông Lincoln Rhyme mà tôi đã nghe nói tới?”, viên thẩm phán hỏi.

Cứ như thể có đến hai nhà hình sự học què quặt đến tiến hành công việc ở cái bang Bắc Carolina này không bằng.

“Vâng, là tôi.”

Công tố viên hỏi: “Bằng chứng đó đâu?”.

“Đang được bảo quản ở chỗ làm việc của tôi, văn phòng cảnh sát trưởng quận Paquenoke”, Lucy nói.

Thẩm phán hỏi Rhyme: “Ông sẽ đồng ý cung cấp lời khai, sau khi tuyên thệ trước tòa chứ?”

“Tất nhiên.”

“Ông có đồng ý không, luật sư?”, thẩm phán hỏi công tố viên.

“Tôi đồng ý, thưa ngài thẩm phán, nhưng nếu đây chỉ là chiến thuật hoặc bằng chứng rốt cuộc hóa ra vô nghĩa, tôi sẽ buộc ông Rhyme tội can thiệp vào phiên tòa.”

Thẩm phán suy nghĩ một lát rồi nói: “Xin lưu ý, đây không thuộc về phần xét xử. Tòa chỉ linh hoạt cho phép các bên được đưa ra lời khai trước khi xét xử. Việc kiểm tra bằng chứng sẽ được tiến hành tuân theo Quy định về Tố tụng Hình sự của bang Bắc Carolina. Hãy tuyên thệ đi”.

Rhyme đỗ xe lăn trước bàn thẩm phán. Khi viên thư ký cầm cuốn Kinh thánh ngập ngừng tiến đến, Rhyme nói: Không, tôi không nhấc bàn tay phải lên được”. Rồi anh đọc: “Tôi xin long trọng thề rằng lời khai của tôi là đúng sự thực”. Anh cố gắng tìm ánh mắt Sachs, nhưng cô đang đăm đăm nhìn xuống sàn phòng xử án trang trí theo kiểu ghép mảnh đã phai màu.

Geberth đi ra phía trước phòng xử án. “Ông Rhyme hãy khai họ tên, địa chỉ và nghề nghiệp của ông.”

“Lincoln Rhyme, ở số 345 đường Tây Công viên Trung Tâm thành phố New York. Tôi là một nhà hình sự học.”

“Nghĩa là một nhà khoa học khám nghiệm, đúng không?”

“Phần nào nhiều hơn thế, nhưng khám nghiệm là phần lớn công việc tôi làm.”

“Và quan hệ của ông đối với bị cáo Amelia Sachs?”

“Cô ấy là trợ lý và đối tác của tôi trong nhiều cuộc điều tra hình sự.”

“Và lý do ông đến Tanner’s Corner?”

“Chúng tôi hỗ trợ Cảnh sát trưởng James Bell và văn phòng cảnh sát trưởng quận Paquenoke. Điều tra vụ sát hại Billy Stail cũng như các vụ bắt cóc Lydia Johansson và Mary Beth McConnell.”

Geberth hỏi: “Bây giờ, ông Rhyme, ông nói là ông có bằng chứng mới về vụ án này?”.

“Vâng, tôi có.”

“Bằng chứng là gì?”

“Sau khi chúng tôi biết Billy Stail đã đến Bến tàu kênh Nước đen với mục đích giết Mary Beth McConnell, chúng tôi bắt đầu phỏng đoán lý do để hắn làm việc này. Và tôi đi tới kết luận rằng hắn được trả tiền. Hắn...”

“Tại sao ông nghĩ hắn được trả tiền?”

“Lý do tại sao quá rõ ràng”, Rhyme làu bàu. Anh vốn hầu như không có chút kiên nhẫn nào đối với những câu hỏi không thích hợp và Gerberth đang đi chệch khỏi kịch bản của anh.

“Hãy cho chúng tôi cùng biết, nếu có thể.”

“Billy không có bất cứ kiểu quan hệ lãng mạn nào với Mary Beth. Hắn không tham gia vào vụ sát hại gia đình nhà Garrett Hanlon. Hắn thậm chí không biết cô gái. Bởi vậy hắn không có động cơ nào để giết cô ta trừ động cơ tiền bạc.”

“Hãy tiếp tục.”

“Dù là kẻ nào thuê hắn thì kẻ ấy cũng không định trả bằng séc, tất nhiên, mà bằng tiền mặt. Cảnh sát Lucy Kerr đã tới nhà cha mẹ Billy Stail và được phép khám xét phòng hắn. Cô ấy đã phát hiện ra mười nghìn đô la giấu dưới nệm giường.”

“Chi tiết này có...”

“Tại sao ông không để tôi trình bày cho hết câu chuyện nhỉ?”, Rhyme hỏi luật sư.

Thẩm phán nói: “Đúng đấy, ông Rhyme. Tôi nghĩ là luật sư đã thực hiện đủ các bước chuẩn bị cơ bản”.

“Với sự hỗ trợ của sĩ quan Kerr, tôi tiến hành kiểm tra dấu vân tay ở mặt trên và mặt dưới các xấp tiền. Tôi tìm thấy tổng cộng sáu mươi mốt dấu vân tay dạng ẩn. Ngoài dấu vân tay của Billy, hai trong số các dấu vân tay đó tỏ ra là của một người có liên quan đến vụ án này. Cảnh sát Kerr nhận được thêm một lệnh khám xét nữa đối với nhà đối tượng ấy.”

“Ông cũng tham gia khám xét chứ?”, viên thẩm phán hỏi.

Rhyme trả lời với sự kiên nhẫn ép buộc: “Không, tôi không tham gia. Tôi không thể làm được việc ấy. Nhưng tôi chỉ đạo cuộc khám xét, còn người thực hiện là cảnh sát Kerr. Bên trong ngôi nhà, cô ấy tìm thấy hóa đơn mua một chiếc xẻng giống hệt món vũ khí giết người kia, và tám mươi ba nghìn đô la tiền mặt gói bằng thứ giấy giống hệt thứ giấy gói hai xấp tiền ở nhà Billy Stail”.

Vẫn hay gây ấn tượng mạnh như vậy, Rhyme để dành những gì kịch tính nhất cho tới phút chót. “Cảnh sát Kerr cũng tìm thấy các mảnh xương ở khu vực tổ chức tiệc thịt nướng đằng sau ngôi nhà. Các mảnh xương này phù hợp với xương gia đình nhà Garrett Hanlon.”

“Đó là nhà ai vậy?”

“Cảnh sát Jesse Corn.”

Câu trả lời này làm dậy lên tiếng rì rầm từ các dãy ghế của phòng xử án. Công tố viên vẫn không tỏ ra bối rối nhưng ngồi hơi thẳng lên, đôi giày di qua di lại trên mặt sàn lát đá, thì thầm trao đổi với mấy người đồng nghiệp. Họ cân nhắc những hàm ý của sự tiết lộ này. Dưới khu vực dự khán, cha mẹ Jesse Corn quay sang nhìn nhau, ánh mắt đầy sững sờ. Mẹ anh ta lắc đầu, bật khóc.

“Chính xác là ông đang đi tới đâu, ông Rhyme?”, viên thẩm phán hỏi.

Rhyme kiềm chế không nói với thẩm phán rằng cái đích đã quá rõ ràng. Anh trả lời: “Thưa ngài thẩm phán, Jesse Corn là một trong số những kẻ cùng Jim Bell và Steve Farr âm mưu sát hại gia đình nhà Garrett Hallon cách đây năm năm, rồi lại định giết Mary Beth McConnell hôm trước”.

Ồ, phải, chính trong lòng thị trấn này là mấy cái tổ ong bắp cày.

Thẩm phán dựa người vào lưng ghế. “Điều này không liên quan gì đến tôi. Hai vị tự giao đấu.” Ông ta hất đầu về phía Geberth, rồi về phía công tố viên. “Hai vị có năm phút, sau đó hoặc là cô ta chấp nhận thỏa thuận điều đình nhận tội hoặc là tôi sẽ cấp giấy tại ngoại hậu cứu và sắp xếp lịch xét xử.”

Công tố viên nói với Geberth: “Như thế không có nghĩa cô ta không giết chết Jesse. Thậm chí nếu Corn đã là một kẻ đồng mưu thì anh ta vẫn là nạn nhân của việc giết người”.

Lúc này, cái ông miền Bắc kia bắt buộc phải đảo mắt. “Ồ, thôi nào.” Geberth nói gay gắt, như thể công tố viên là đứa học trò chậm hiểu. “Điều có nghĩa ở đây là Corn đã hành động vượt quá quyền hạn của một nhân viên thực thi pháp luật và khi anh ta tấn công Garrett anh ta trở thành kẻ tội phạm, được trang bị vũ khí, nguy hiểm. Jim Bell đã thừa nhận rằng bọn họ dự định tra tấn thằng bé để moi lấy lời khai về nơi thằng bé đang giữ Mary Beth. Tới khi bọn họ

tìm thấy cô gái rồi thì Corn sẽ ở ngay đây phối hợp với Culbeau và mấy gã kia thủ tiêu Lucy Kerr cũng như hai cảnh sát còn lại.”

Thẩm phán chậm rãi quét ánh mắt từ trái sang phải trong lúc theo dõi trận tennis vô tiền khoáng hậu này.

Công tố viên nói: “Tôi chỉ có thể tập trung vào tội phạm trong tầm tay. Việc Jesse Corn có ý đồ giết ai hay không không thành vấn đề”.

Geberth chậm rãi lắc đầu. Ông luật sư bảo thư ký tòa: “Chúng tôi tạm thời dừng cung khai. Điểm này đừng đưa chính thức vào văn bản”. Rồi ông ta bảo công tố viên: “Mục đích của vụ kiện là gì? Khi chính Corn là kẻ sát nhân”.

Rhyme cũng nói với công tố viên: “Ông đưa việc này ra xét xử và theo ông thì bồi thẩm đoàn sẽ có cảm giác ra sao khi chúng tôi chứng minh rằng nạn nhân là một cảnh sát biến chất đã lập kế hoạch tra tấn một thằng bé vô tội để tìm thấy một cô gái trẻ, rồi thủ tiêu cô?”.

Geberth tiếp tục: “Ông không muốn danh sách những kẻ bị ông bắt giữ chỉ đến đây thôi chứ? Ông đã có Bell, ông đã có em rể hắn, tay điều tra viên...”.

Trước khi công tố viên kịp phản đối lần nữa, Rhyme ngẩng nhìn ông ta, nói giọng nhẹ nhàng: “Tôi sẽ giúp đỡ ông”.

“Cái gì?”, công tố viên hỏi.

“Ông biết kẻ nào đứng đằng sau toàn bộ câu chuyện này, phải không? Ông biết kẻ nào giết hại nửa số cư dân của Tanner’s Corner chứ?”

“Henry Davett”, công tố viên đáp. “Tôi đã đọc hồ sơ và các lời khai.”

Rhyme hỏi: “Và việc khởi tố ông ta thì như thế nào?”.

“Không dễ dàng. Không có bằng chứng gì. Không có gì để kết nối ông ta với Bell hay với bất cứ ai ở thị trấn. Ông ta sử dụng trung gian và tất cả đều đang gây cản trở hoặc nằm ngoài quyền hạn xét xử của chúng tôi.”

“Nhưng...”, Rhyme nói, “Ông muốn tóm được ông ta - trước khi có thêm những người chết vì ung thư chứ? Trước khi có thêm những đứa trẻ bị ốm rồi tự tử? Trước khi có thêm những đứa trẻ chào đời mang dị tật bẩm sinh?”.

“Tất nhiên là tôi muốn.”

“Thế thì ông cần tôi. Ông sẽ không tìm thấy ở bất cứ đâu trong bang này một nhà hình sự học có thể hạ gục Davett. Tôi có thể.” Rhyme liếc nhìn Sachs. Anh có thể trông thấy những giọt lệ trong mắt cô. Anh biết ý nghĩ duy nhất trong đầu óc cô lúc này là, dù cô có phải ngồi tù hay không, thì cô cũng đã không giết chết một người vô tội.

Công tố viên thở dài thườn thượt. Rồi ông ta gật đầu. Vội vã, y như thể sợ mình sẽ có thể thay đổi ý kiến, ông ta nói: “Đồng ý thương lượng”. Ông ta nhìn về phía chủ tọa. “Thưa ngài thẩm phán, trong vụ Người Dân bang Bắc Carolina đòi khởi tố Amelia Sachs, bang xin rút tất cả các lời buộc tội.”

“Tòa chấp thuận”, vị thẩm phán đã ngán ngẩm tuyên bố.

“Bị cáo được tự do. Vụ tiếp theo.” Ông ta thậm chí chẳng buồn gõ búa.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM

“Anh không biết liệu em có đến hay không”, Lincoln Rhyme nói.

Thực tế là anh ngạc nhiên.

“Lúc trước em cũng không chắc chắn mình có đến hay không”, Sachs đáp.

Họ đang ở trong căn phòng bệnh viện của trung tâm y khoa ở Avery.

Rhyme nói: “Anh vừa quay lại đây sau khi lên thăm Thom trên tầng năm. Việc đó khá kỳ cục - anh lại di chuyển được hơn cậu ấy”.

“Anh ấy thế nào?”

“Cậu ấy sẽ khỏe. Một hoặc hai ngày nữa cậu ấy sẽ ra viện. Anh bảo cậu ấy rằng cậu ấy sắp sửa nhìn nhận các phương pháp vật lý trị liệu dưới một góc độ khác. Cậu ấy không hề cười.”

Người phụ nữ Guatemala dịu dàng - nhân viên điều dưỡng tạm thời cho Rhyme - ngồi trong góc phòng, đan một chiếc khăn choàng màu vàng và đỏ. Chị ta dường như sẽ vượt qua được những cơn tức tối của Rhyme, tuy anh đinh ninh đó là vì chị ta không thông thạo tiếng Anh đủ để hiểu hết những lúc bị anh mỉa mai và xúc phạm.

“Em biết đấy, Sachs”, Rhyme nói. “Khi anh biết tin em cướp Garrett ra khỏi khu tạm giam, anh đã phân vân rằng em làm vậy cốt để anh có cơ hội suy nghĩ lại về việc phẫu thuật.”

Đôi môi đẹp như của Julia Roberts nở một nụ cười. “Có thể là có phần nào như thế.”

“Vậy bây giờ em đến đây để thuyết phục anh hoãn phẫu thuật?”

Sachs đứng dậy khỏi chiếc ghế dựa và bước tới chỗ cửa sổ. “Khung cảnh đẹp thật.”

“Thanh bình, phải không? Vòi phun nước và khu vườn. Cây cối. Anh không biết là loài nào với loài nào.”

“Lucy có thể nói cho anh nghe. Cô ấy am hiểu về cây cối cũng giống như Garrett am hiểu về lũ bọ. Xin lỗi, côn trùng. Bọ chỉ là một loại côn trùng... Không, Rhyme, em đến đây không phải để thuyết

phục anh hoãn phẫu thuật. Em đến đây để ở bên cạnh anh, để có mặt trong phòng hồi sức khi anh tỉnh dậy."

"Con tim thay đổi à?"

Sachs quay sang Rhyme. "Khi Garrett và em đang bỏ chạy, cậu ta đã nói với em về một điều cậu ta đọc được từ cuốn sách đó. Cuốn Thế giới thu nhỏ."

"Anh có sự tôn trọng mới mẻ đối với lũ bọ hung sau khi đọc cuốn sách đó."

"Cậu ta đã chỉ cho em xem một đoạn. Đó là đoạn liệt kê các đặc điểm của sinh vật. Một trong số các đặc điểm ấy là những sinh vật lành mạnh luôn luôn nỗ lực để phát triển và thích nghi với môi trường xung quanh. Em nhận ra đó là việc anh phải làm, Rhyme - tiến hành cuộc phẫu thuật này. Em không thể can thiệp."

Lát sau, anh nói: "Anh biết nó sẽ không giết chết anh đâu, Sachs ạ. Nhưng bản chất công việc chúng ta làm là gì? Đó là những chiến thắng bé nhỏ. Chúng ta tìm thấy một cái sợi ở chỗ này, một phần của dấu vân tay dạng ẩn ở chỗ kia, vài hạt cát có thể dẫn đến nhà một tên sát nhân. Đó là tất cả những gì anh theo đuổi ở đây - một sự cải thiện bé nhỏ. Anh sẽ không trèo ra khỏi chiếc xe lăn này được, anh biết điều ấy. Nhưng anh cần một chiến thắng bé nhỏ".

Có thể là cơ hội được thực sự nắm bàn tay em.

Sachs cúi xuống, hôn Rhyme nồng nhiệt rồi cô ngồi lên giường.

"Vẻ mặt ấy là thế nào, Sachs? Em trông hơi bẽn lẽn."

"Về cái đoạn trong cuốn sách của Garrett à?"

"Phải."

"Có một đặc điểm nữa của sinh vật mà em đã muốn nhắc tới."

"Đặc điểm gì?", Rhyme hỏi.

"Tất cả các loài sinh vật đều nỗ lực để duy trì nòi giống."

Rhyme làu bàu: "Phải chăng anh cảm nhận được một thỏa thuận điều đình ở đây? Một kiểu thương lượng?".

Sachs trả lời: "Có thể chúng ta sẽ có một số chuyện để nói khi chúng ta quay lại New York".

Một y tá xuất hiện trên ngưỡng cửa. "Tôi phải đưa ông sang phòng tiền phẫu, ông Rhyme. Ông đã sẵn sàng lên xe chưa?"

"Ồ, chắc chắn là tôi đã sẵn sàng..." Rhyme quay lại với Sachs. "Tất nhiên, chúng ta sẽ nói chuyện."

Cô hôn anh lần nữa và siết chặt bàn tay trái của anh, nơi anh có thể, dù chỉ mơ hồ, cảm thấy được áp lực ở ngón đeo nhẫn.

Hai người phụ nữ ngồi sát bên cạnh nhau trong luồng ánh nắng đặc quánh.

Hai cái cốc giấy đựng thứ cà phê chả ra gì do máy bán hàng tự động pha đặt trước mặt họ, trên chiếc bàn màu da cam đầy các vết cháy màu nâu có từ thuở người ta còn được phép hút thuốc trong bệnh viện.

Amelia Sachs liếc nhìn Lucy Kerr đang ngồi vươn người về phía trước, hai bàn tay chắp lại với nhau, vẻ ơ thờ.

“Có chuyện gì thế?”, Sachs hỏi Lucy. “Chị không sao chứ?”

Người nữ cảnh sát lưỡng lự, rồi rốt cuộc nói: “Khoa ung bướu ở chái nhà tiếp theo đằng kia. Tôi đã điều trị hàng tháng trời tại đó. Trước và sau khi phẫu thuật”. Lucy lắc đầu. “Tôi chưa bao giờ kể cho ai nghe chuyện này, nhưng vào ngày lễ Tạ ơn sau khi Buddy rời bỏ tôi, tôi đã đến đây. Đến thăm thôi. Uống cà phê và ăn bánh sandwich nhân cá ngừ với các y tá. Như thế có kỳ cục không? Tôi có thể đến thăm cha mẹ và đám anh chị em họ ở Raleigh, ăn gà tây và thịt nhồi. Hoặc đến thăm vợ chồng chị gái tôi ở Martinsville - cha mẹ của Ben ấy. Nhưng tôi lại muốn đến đây, nơi tôi cảm thấy như nhà mình. Điều mà tôi chắc chắn không cảm thấy khi ở trong chính ngôi nhà của tôi.”

Sachs nói: “Thời gian cha tôi sắp sửa qua đời, mẹ tôi và tôi trải qua ba kỳ lễ trong bệnh viện. Lễ Tạ ơn, lễ Giáng sinh và lễ mừng Năm mới. Cha tôi đã nói đùa. Ông nói chúng tôi phải đặt chỗ sớm cho lễ Phục sinh. Tuy nhiên, ông đã không sống được đến lúc ấy”.

“Mẹ cô vẫn còn chứ?”

“Ồ, vâng. Bà đi lại dễ dàng hơn tôi. Tôi thừa hưởng từ cha tôi chứng viêm khớp. Chắc chắn là thế.” Sachs suýt nói đùa rằng đó là lý do tại sao cô bắn súng cừ như vậy - để cô khỏi phải chạy đuổi theo các đối tượng. Nhưng rồi cô nghĩ tới Jesse Corn, thoáng hiện lại cái chấm tròn do viên đạn xuyên trên trán anh ta, và cô im lặng.

Lucy bảo: “Cô biết là anh ấy sẽ không sao đâu. Lincoln ấy mà”.

“Không, tôi không biết”, Sachs đáp.

“Tôi có linh cảm. Khi cô đã trải nghiệm nhiều như tôi - ý tôi là sự trải nghiệm trong bệnh viện - cô sẽ có linh cảm.”

“Tôi hiểu”, Sachs nói.

“Cô nghĩ sẽ mất bao lâu?”, Lucy hỏi.

Mãi mãi...

“Bốn tiếng đồng hồ, Tiến sĩ Weaver bảo vậy.”

Họ có thể nghe thấy từ đằng xa đoạn đối thoại xủng xoảng, gượng ép trong một bộ phim truyền hình. Văng vẳng có tiếng loa gọi một bác sĩ. Có tiếng chuông chùm. Tiếng cười.

Ai đó vội vã bước tới, rồi dừng lại.

“Chào hai chị.”

“Lydia”, Lucy mỉm cười nói. “Cô thế nào?”

Lydia Johansson. Sachs không nhận ra cô ta ngay vì cô ta mặc áo choàng và đội mũ trùm mầu xanh lá cây. Cô nhớ ra cô gái là y tá ở đây.

“Cô nghe nói chưa?”, Lucy hỏi. “Về việc Jim và Steve bị bắt ấy? Ai mà ngờ được?”

“Cả triệu năm cũng không ngờ được”, Lydia đáp. “Người ta đang bàn tán khắp thị trấn.” Rồi cô y tá hỏi Lucy: “Chị có hẹn kiểm tra lại à?”.

“Không. Hôm nay Rhyme sẽ lên bàn mổ. Xương sống. Chúng tôi là hai đội trưởng hoạt náo viên của ông ấy.”

“Chà, tôi chúc ông ấy mọi sự tốt lành”, Lydia bảo Sachs. “‘Cảm ơn cô.”

Cô gái to béo tiếp tục đi xuôi theo hành lang, vẫy tay chào rồi đẩy một cánh cửa.

“Một cô gái thật dịu dàng”, Sachs nói.

“Cô tưởng tượng được công việc đó không, làm y tá ở khoa ung bướu ấy? Khi tôi tiến hành phẫu thuật ngày nào cô gái cũng trực tại phòng bệnh. Vui vẻ hết mức có thể. Dũng cảm hơn cả tôi.”

Nhưng Lydia khác xa với suy nghĩ của Sachs. Cô ta nhìn đồng hồ treo tường. Mười một giờ sáng. Cuộc phẫu thuật sẽ được tiến hành bất cứ lúc nào kể từ lúc này.

† † † † †

Anh cố gắng cư xử tốt.

Y tá phòng tiền phẫu đang giải thích các thứ cho anh và Lincoln Rhyme gật đầu, nhưng họ đã tiêm vào người anh một mũi valium và anh chẳng còn tập trung chú ý nữa.

Anh muốn bảo người phụ nữ hãy yên lặng và cứ tiến hành công việc đi, nhưng anh nghĩ người ta nên cực kỳ giữ lễ độ đối với những người sắp sửa mổ banh cổ mình.

“Thế ư?”, Rhyme nói khi cô ta dừng lại. “Thú vị nhỉ.” Tuy nhiên, anh không hề xác định được cô ta vừa bảo anh điều gì.

Rồi một hộ lý tới và đẩy xe đưa Rhyme từ phòng tiền phẫu sang chính phòng mổ.

Hai y tá chuyển anh từ xe đẩy sang bàn mổ. Một người đi về phía đầu đằng kia căn phòng và bắt đầu lấy các dụng cụ ra khỏi nồi hấp tiệt trùng.

Phòng mổ trông bình thường hơn Rhyme tưởng. Gạch ốp màu xanh lá cây quá quen thuộc, các thiết bị bằng thép không gỉ, các dụng cụ, ống nghiệm. Nhưng cũng có rất nhiều hộp bìa các tông. Và một cái đài. Anh định hỏi họ sẽ mở loại nhạc gì, tuy nhiên anh nhớ ra rằng anh sẽ được gây mê và không quan tâm đến chuyện nhạc nhẽo nữa.

“Khá là buồn cười”, Rhyme lơ mơ lẩm bẩm với một y tá đang đứng bên cạnh anh. Cô ta quay lại. Anh chỉ có thể trông thấy được đôi mắt cô ta phía bên trên khẩu trang.

“Gì cơ?”, cô ta hỏi.

“Họ sẽ mổ ở cái chỗ tôi cần được gây mê. Nếu tôi phải mổ ruột thừa thì họ có thể mổ mà không cần gây tê gì cả.”

“Điều đó khá là buồn cười, ông Rhyme.”

Anh bật tiếng cười ngắn ngủi, nghĩ: Như thế có nghĩa cô ta biết mình.

Rhyme đăm đăm nhìn lên trần nhà trong tâm trạng suy tư, mơ hồ. Lincoln Rhyme vốn vẫn chia người ta ra thành hai loại: loại đến và loại đi. Có những người thích thú chuyến đi hơn là khi đã đến đích. Anh, về bản chất, thuộc loại người đến - tìm thấy câu trả lời cho các câu hỏi khám nghiệm là mục tiêu của anh và anh thích thú việc đạt tới giải pháp hơn là quá trình tìm kiếm nó. Tuy nhiên, bây giờ, nằm ngửa đăm đăm nhìn lên chùm đèn mổ mạ crôm sáng loáng, anh cảm thấy hoàn toàn ngược lại. Anh thích được tồn tại

trong cái trạng thái hy vọng này hơn - tận hưởng cảm giác chờ đợi đầy hồi hộp.

Người bác sĩ gây mê, một phụ nữ Ấn Độ, đi vào và chọc kim tiêm vào cánh tay Rhyme, chuẩn bị thuốc, đổ nó vào cái ống nối với kim tiêm. Chị ta có đôi bàn tay rất khéo léo.

“Ông sẵn sàng ngủ một giấc chưa?”, chị ta hỏi với giọng nhẹ nhàng, trầm bổng.

“Sẵn sàng lắm rồi”, Rhyme lẩm bẩm.

“Khi tôi tiêm mũi thuốc này tôi sẽ yêu cầu ông đếm ngược lại từ một trăm. Ông sẽ thiếp đi lúc nào không biết.”

“Kỷ lục là bao nhiêu?”, Rhyme hỏi đùa.

“Việc đếm ngược ấy à? Có một ông, to béo hơn ông nhiều, đếm được tới bảy mươi chín.”

“Tôi sẽ cố gắng đếm tới bảy mươi chín.”

“Nếu ông làm được điều đó phòng mổ này sẽ mang tên ông”, chị ta tỉnh bơ đáp.

Rhyme quan sát chị ta bơm một ống truyền chất lỏng trong suốt. Chị ta quay đi nhìn màn hình kiểm tra. Rhyme bắt đầu đếm: “Một trăm, chín mươi chín, chín mươi tám, chín mươi bảy...”.

Cô y tá kia, cái cô đã gọi anh bằng tên, khom người xuống. Cô ta nói thấp giọng: “Xin chào”.

Giọng điệu nghe khác thường.

Rhyme liếc nhìn cô ta.

Cô ta tiếp tục: “Tôi là Lydia Johansson. Nhớ tôi chứ?”. Trước khi Rhyme kịp nói rằng tất nhiên anh nhớ, cô ta đã nói thêm bằng giọng thì thào đầy đen tối: “Jim Bell nhờ tôi chuyển lời vĩnh biệt ông”.

“Không!”, Rhyme lẩm bẩm.

Người bác sĩ gây mê, vừa nhìn màn hình kiểm tra vừa nói: “Được rồi. Cứ thư giãn nhé. Mọi chuyện sẽ tốt đẹp”.

Ghé sát miệng vào tai Rhyme, Lydia thì thầm: “Ông không thắc mắc tại sao Jim và Steve Farr lại biết được những người nào đã mắc chứng ung thư à?”.

“Không! Dừng lại!”

“Tôi cung cấp cho Jim tên của họ, để Culbeau có thể đảm bảo rằng họ sẽ gặp tai nạn này khác. Jim Bell là bạn trai của tôi. Chúng tôi quan hệ với nhau nhiều năm nay rồi. Anh ấy là người sai tôi tới

Bến tàu kênh Nước đen sau khi Mary Beth bị bắt cóc. Buổi sáng hôm đó tôi tới đặt hoa và loanh quanh canh chừng xem liệu Garrett có ló mặt không. Tôi sẽ nói chuyện với hắn để Jesse và Ed Schaeffer có cơ hội tóm hắn - Ed cũng trong hội chúng tôi. Rồi họ sẽ ép hắn khai nơi Mary Beth đang ở. Nhưng chẳng ai ngờ hắn lại bắt cóc tôi."

Ồ, phải, chính trong lòng thị trấn này là mấy cái tổ ong bắp cày.

"Dừng lại!", Rhyme kêu lên. Nhưng giọng anh chỉ còn là lẩm bẩm.

Người bác sĩ gây mê nói: "Đã được mười lăm giây. Có thể rốt cuộc ông sẽ phá vỡ kỷ lục. Ông đang đếm đấy chứ? Tôi không nghe thấy tiếng ông đếm".

"Tôi sẽ ở ngay đây", Lydia vuốt ve trán Rhyme, bảo. "Ông biết đấy, rất nhiều thứ có thể trục trặc trong lúc tiến hành phẫu thuật. Ống truyền oxy bị xoắn, thuốc bị nhầm liều. Ai mà biết được? Chúng có thể giết chết ông, có thể đẩy ông rơi vào hôn mê. Nhưng chắc chắn ông sẽ không thể ra cung cấp lời chứng được."

"Khoan", Rhyme hổn hển. "Khoan!"

"Ha." Bác sĩ gây mê vừa nói vừa cười to, ánh mắt vẫn chăm chú vào màn hình kiểm tra. "Hai mươi giây. Tôi cho rằng ông sẽ thắng cuộc đấy, ông Rhyme."

"Không, tôi không cho rằng ông sẽ thắng cuộc đâu." Lydia thì thào và từ từ đứng dậy trong lúc Rhyme trông thấy căn phòng chỉ còn là một màu xám, rồi chỉ còn là một màu đen ngòm.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU

Đây thực sự là một trong những chốn đẹp nhất trên thế giới này, Amelia Sachs tự nhủ.

Một trong những chốn đẹp nhất để làm nghĩa trang.

Công viên Tưởng niệm Tanner's Corner, nằm trên đỉnh những quả đồi nhấp nhô, nhìn xuống sông Paquenoke cách mấy dặm ở phía dưới. Thậm chí vào hẳn bên trong còn thấy nó đẹp hơn là nhìn từ ngoài đường, như lần đầu tiên Sachs nhìn khi ngồi trên xe từ Avery tới.

Nheo mắt vì nắng, cô nhận ra cái dải nước lấp lánh của con kênh đào Nước đen nhập vào dòng sông. Nhìn từ đây, thậm chí dải nước đen thẫm, ô nhiễm, từng mang biết bao đau khổ đến cho biết bao nhiêu người, trông cũng hiền lành, duyên dáng.

Sachs đứng cùng một nhóm nhỏ bên trên một miệng huyệt. Bình tro đang được một nhân viên nhà xác hạ xuống. Amelia Sachs đứng cạnh Lucy Kerr. Garrett Hanlon đứng gần họ. Phía bên kia miệng huyệt là Mason Germain đứng cùng anh chàng Thom chống gậy, mặc sơ mi và chiếc quần miễn chê. Anh chàng đeo nơ bướm đỏ rực rỡ, nhìn có vẻ phù hợp mặc dù là trong cái thời điểm nghiêm trang này.

Fred Dellray diện bộ com lê đen cũng có mặt, đứng tách ra một mình, trầm tư - như thể đang nhớ lại một đoạn từ một trong những cuốn sách triết học anh ta vốn vẫn ưa đọc. Trông anh ta sẽ giống một đức cha của tổ chức Dân tộc Hồi giáo nếu anh ta mặc sơ mi trắng thay cho sơ mi màu vỏ chanh với các chấm tròn to tướng màu vàng.

Không có mục sư làm lễ, tuy đây là vùng quê mộ đạo và nếu định gọi mục sư đến phục vụ đám tang thì gọi được cả tá. Ông giám đốc nhà xác lúc này liếc nhìn nhóm người đang tập trung tại đây, hỏi xem có ai muốn phát biểu điều gì không. Và khi tất cả đều đưa mắt sang xung quanh tìm kiếm kẻ tình nguyện thì Garrett thọc tay vào túi chiếc quần rộng thùng thình lôi ra cuốn sách đã nhàu nát, cuốn Thế giới thu nhỏ.

Bằng giọng ngập ngừng, cậu thiếu niên đọc: “Có những người cho rằng không tồn tại một sức mạnh siêu phàm, nhưng nỗi hoài nghi của người ta thực sự bị thử thách khi người ta nhìn vào thế giới côn trùng, cái thế giới được vinh dự vì sở hữu biết bao nhiêu đặc điểm đáng kinh ngạc: những đôi cánh mỏng tới mức dường như khó có thể được hình thành từ bất cứ vật liệu sống nào, những cơ thể không có lấy một miligam trọng lượng thừa, những bộ dò tốc độ gió chính xác đến từng dặm một giờ, dáng đi hiệu quả tới mức các kỹ sư cơ khí đã bắt chước để chế tạo rô bốt và quan trọng hơn hết, là khả năng tồn tại đáng kinh ngạc của côn trùng trước sự chống lại ghê gớm của loài người, các loài săn mồi và điều kiện thời tiết. Trong những khoảnh khắc tuyệt vọng, chúng ta có thể trông đợi vào sự thông minh và tính kiên trì của những sinh vật kỳ diệu này, tìm thấy nguồn an ủi và khôi phục lại niềm tin bị đánh mất”.

Garrett ngẩng lên, gập cuốn sách lại, bối rối búng móng tay. Cậu ta nhìn Sachs và hỏi: “Cô, nói chung, muốn nói điều gì không ạ?”.

Nhưng cô chỉ lắc đầu.

Không ai khác phát biểu và vài phút sau mọi người rời khỏi ngôi mộ, tha thẩn đi ngược lên quả đồi theo một lối mòn quanh co. Trước khi họ leo lên được đến đỉnh đồi có con đường dẫn tới khu vực picnic nhỏ, đội công nhân nghĩa trang đã bắt đầu dùng máy xúc lấp ngôi mộ. Sachs thở nặng nhọc trong lúc họ leo lên đỉnh đồi rợp bóng cây gần bãi đỗ xe.

Cô nhớ lại câu nói của Lincoln Rhyme:

Đâu phải một nghĩa trang xấu xí. Mình không ngại nếu được chôn cất tại một nơi như thế này.

Sachs dừng bước lau mồ hôi chảy trên mặt và lấy lại hơi thở. Cái nóng của Bắc Carolina sẽ vẫn tiếp tục gay gắt. Tuy nhiên, Garrett xem chừng không để ý gì đến nhiệt độ. Cậu ta chạy vượt qua cô và bắt đầu lôi các túi thực phẩm từ đằng sau chiếc Bronco của Lucy ra.

Đây không hẳn là thời gian hay địa điểm cho một cuộc picnic nhưng, Sachs nghĩ, để tưởng nhớ những người đã khuất, theo một cách nào đó, thì món gà trộn và dưa hấu cũng tốt y như bất cứ cái gì khác.

Cả rượu Scotch nữa, tất nhiên. Sachs thọc tay vào mấy chiếc túi mua hàng và rốt cuộc tìm thấy chai Macallan mười tám năm. Cô rút

cái nút li-e ra với một tiếng bốp khe khẽ.

“A, âm thanh yêu thích của tôi”, Lincoln Rhyme nói.

Anh đang đến bên cạnh Sachs, cẩn thận lái chiếc xe lăn trên nền cỏ không bằng phẳng. Sườn đồi dẫn xuống chỗ ngôi mộ kia quá dốc đối với chiếc Storm Arrow, nên anh phải đợi tại bãi đỗ xe trên này. Từ đỉnh đồi, anh đã quan sát mọi người chôn cất bình tro hỏa táng chỗ xương Mary Beth phát hiện được ở Bến tàu kênh Nước đen - hài cốt của gia đình nhà Garrett.

Sachs rót rượu Scotch vào cốc Rhyme, cắm cho anh một ống hút dài. Cô cũng rót cho mình một ít rượu. Những người khác đều uống bia.

Rhyme nói: “Món ‘trăng sáng’ thật chẳng ra thể thống gì cả, Sachs ạ. Bằng mọi giá hãy tránh xa nó. Thứ này ngon hơn nhiều.

Sachs nhìn xung quanh: “Cái chị người của bệnh viện đâu nhỉ? Chị nhân viên điều dưỡng ấy?”.

“Chị Ruiz ấy à?”, Rhyme lẩm bẩm, “Vô vọng rồi. Chị ta bỏ việc rồi. Để lại anh bơ vơ.”

“Bỏ việc ấy à?”, Thom nói. “Có mà anh khiến chị ta phát điên. Chị ta hẳn đã bị anh sa thải.”

“Tôi từng là một ông thánh đấy”, nhà hình sự học quát.

“Nhiệt độ của anh thế nào?”. Thom hỏi.

“Tốt”, Rhyme làu bàu. “Của cậu thì sao?”

“Có lẽ hơi cao một chút nhưng tôi không có vấn đề về huyết áp.”

“Không có, nhưng cậu có một cái lỗ đạn trong người.”

Anh chàng phụ tá khăng khăng: “Anh nên…”

“Tôi đã bảo tôi ổn.”

“... lui vào bóng râm hơn một chút.”

Rhyme càu nhàu phàn nàn chuyện mặt đất không bằng phẳng nhưng anh cuối cùng cũng điều khiển cho xe lui vào bóng râm hơn.

Garrett cẩn thận bày đồ ăn, đồ uống và khăn giấy lên chiếc bàn dài dưới gốc cây.

“Anh thế nào?”, Sachs thì thào hỏi Rhyme, “Và trước khi anh lại làu bàu với cả em nữa, em sẽ không nói chuyện nóng nực gì đâu.”

Anh nhún vai - cử chỉ này, một lời làu bàu câm lặng, ý muốn nói: tôi ổn.

Nhưng thực tế thì anh không ổn. Một thiết bị kích thích dây thần kinh hoành bằng dòng điện giúp phổi anh hoạt động. Anh ghét cái thiết bị này - anh đã dần dần thôi phải phụ thuộc vào nó từ vài năm trước - nhưng bây giờ rõ ràng là anh cần đến nó. Cách đây hai ngày, trên bàn mổ, Lydia Johansson suýt khiến anh ngừng thở vĩnh viễn.

Trong phòng chờ của bệnh viện, sau khi Lydia chào tạm biệt Sachs và Lucy, Sachs để ý thấy cô y tá biến mất qua ô cửa có biển đề KHOA GIẢI PHẪU THẦN KINH. Sachs đã hỏi: “Chị bảo cô ấy làm việc tại khoa ung bướu, đúng không nhỉ?”.

“Đúng.”

“Thế thì cô ấy đang làm gì đằng kia?”

“Có thể là ghé qua chào Lincoln”, Lucy phỏng đoán.

Nhưng Sachs không cho rằng y tá lại đến thăm xã giao bệnh nhân chuẩn bị được phẫu thuật.

Rồi cô nghĩ: Lydia vốn vẫn có cơ hội biết về các chẩn đoán ung thư đối với những người từ Tanner’s Corner đến khám bệnh. Tiếp theo, cô lại nhớ ra là một kẻ nào đó đã cung cấp thông tin về các bệnh nhân ung thư cho Bell - ba người ở Bến tàu kênh Nước đen bị Culbeau và đồng bọn giết chết. Còn ai hữu ích hơn một y tá làm việc tại khoa ung bướu chứ? Điều này khó có thể tin nổi, nhưng Sachs vẫn nói với Lucy và người nữ cảnh sát rút điện thoại di động ra thực hiện cuộc gọi khẩn cấp tới hãng điện thoại. Bộ phận an ninh của họ đã khôi phục lại tỉ mỉ các cuộc gọi của Jim Bell. Có hàng trăm cuộc gọi tới máy Lydia và từ máy cô ta tới.

“Cô ta định giết chết anh ấy!”, Sachs kêu lên. Và hai người phụ nữ, một đã rút súng ra, chạy ào vào phòng mổ - chẳng khác nào một cảnh trong bộ phim truyền hình đầy kịch tính ER[41] - đúng lúc Tiến sĩ Weaver chuẩn bị đưa dao rạch.

Lydia hốt hoảng và, trong lúc cố gắng chạy trốn, hoặc cố gắng thực hiện việc Bell yêu cầu, đã giật ống dẫn oxy ra khỏi cổ họng Rhyme trước khi hai người phụ nữ kịp khuất phục được cô ta. Vì chấn động này và vì ảnh hưởng của quá trình gây mê, Rhyme ngừng thở. Nhờ Tiến sĩ Weaver, anh tỉnh lại nhưng, sau đó, anh thở kém hơn bình thường nên phải quay lại với thiết bị xung điện.

Thế đã đủ tồi tệ. Tuy nhiên, điều tồi tệ hơn là, trước sự giận dữ và ghê tởm của Rhyme, Tiến sĩ Weaver từ chối tiến hành phẫu thuật cho anh trong vòng ít nhất sáu tháng nữa - chừng nào mà chức năng thở của anh chưa hoàn toàn bình thường. Anh cố gắng năn nỉ, nhưng người bác sĩ phẫu thuật tỏ ra bướng bỉnh chẳng kém gì anh.

Sachs nhấp thêm một ngụm rượu Scotch.

“Em nói với Roland Bell chuyện ông em họ anh ấy rồi à?”. Rhyme hỏi.

Sachs gật đầu. “Anh ấy nhận tin tức này một cách khó khăn. Anh ấy bảo Jim vốn vẫn là con chiên ghẻ, nhưng anh ấy chưa bao giờ nghĩ hắn lại làm những việc như thế. Anh ấy khá choáng váng.” Cô nhìn về phía đông bắc. “Nhìn kìa”, cô nói. “Đằng kia kìa. Anh biết cái gì không?”

Cố gắng nhìn theo ánh mắt Sachs, Rhyme hỏi: “Em đang nhìn cái gì? Đường chân trời à? Hay một đám mây? Hay một chiếc máy bay? Khai sáng cho anh đi, Sachs”.

“Đầm lầy Sầu Thảm. Hồ Drummond ở đó.”

“Hấp dẫn nhỉ”, Rhyme mỉa mai.

“Cái hồ đầy ma”, Sachs nói thêm, giống một hướng dẫn viên du lịch.

Lucy bước tới, rót một ít rượu Scotch vào cốc giấy. Cô nhấm nháp, rồi nhăn mặt. “Kinh khủng. Y như vị xà phòng.” Cô mở chai Heineken.

Rhyme nói: “Mỗi chai giá tám mươi đô la đấy”.

“Thế thì đắt hơn xà phòng.”

Sachs quan sát Garrett lùa một vốc ngô chiên vào mồm rồi chạy ra bãi cỏ. Cô hỏi Lucy: “Quận có ý kiến gì chưa?”.

“Về việc làm mẹ nuôi thằng bé ấy à?”, Lucy hỏi. Rồi cô lắc đầu. “Không được chấp thuận. Chuyện sống đơn thân chẳng thành vấn đề. Vấn đề là nghề nghiệp của tôi. Cảnh sát. Ít thời gian ở nhà.”

“Họ thì biết cái gì?”, Rhyme cau có.

“Họ biết cái gì không quan trọng”, Lucy nói. “Quan trọng là họ làm gì. Garrett sẽ được ở với một gia đình trên Hobeth. Những con người tốt bụng. Tôi đã kiểm tra khá cẩn thận rồi.”

Việc đó thì Sachs chẳng nghi ngờ gì.

“Nhưng cuối tuần tới chúng tôi sẽ đi bộ việt dã.”

Gần đó, Garrett đang khe khẽ rẽ cỏ, rón rén đến gần một mẫu vật.

Khi Sachs quay lại, cô nhận ra Rhyme đã quan sát cách cô đăm đăm nhìn thằng bé.

“Gì thế?”, cô hỏi, chau mày trước vẻ ngại ngần của anh.

“Nếu có thể nói điều gì đó với một chiếc ghế trống, em sẽ nói điều gì, Sachs?”

Cô lưỡng lự giây lát. “Em nghĩ hiện tại thì em sẽ giữ điều đó cho riêng mình, Rhyme.”

Bỗng nhiên, Garrett cười to và bắt đầu rẽ cỏ chạy. Cậu ta đuổi theo một con côn trùng, mà cậu ta trông thấy rất rõ, qua khoảng không bụi mù mịt. Cậu thiếu niên đuổi kịp, vươn tay tóm lấy con mồi, rồi lăn sõng soài ra đất. Lát sau, cậu ta đứng dậy, vừa chăm chú nhìn vào hai lòng bàn tay khum khum vừa chậm rãi bước trở về chỗ bàn picnic.

“Đố biết cháu tìm thấy con gì này”, Garrett hét toáng.

“Đến cho bọn cô xem thử nào”, Amelia Sachs nói. “Cô muốn xem.”

(1) Food Lion: Một công ty Mỹ chuyên mở các chuỗi cửa hiệu, siêu thị.

(2) Nguyên văn là “Great Dismal Swamp”: Khu vực đầm lầy phía đông nam Virgina và đông bắc Bắc Carolina, một khu bảo tồn sinh thái ở Mỹ

(3) Một loại cây bụi chứa nhựa độc, thường hình dáng lá giống như lá sồi.

(4) Mũi tên bão táp

(5) Muzak Holdings: một công ty chuyên cung cấp nhạc cho các công ty, các cửa hiệu bán lẻ

(6) 70oF: gần 21oC

(7) Bronx: một trong năm khu vực hành chính của thành phố New York

(8) Một nhãn hiệu mũ do công ty John B.Stetson, Mỹ, sản xuất, đôi khi được sử dụng như một danh từ chung chỉ mũ của dân chăn bò (Cao bồi).

(9) ATF (viết tắt của Bureau of Alcohol, Tobacco, Firearms and Explosives): Vụ Thuốc lá, Rượu, Vũ khí và Chất nổ (thuộc Bộ Tư pháp, Mỹ).

(10) Nhà bệnh lý học, công khai ủng hộ quyền được chết của một người mắc bệnh nan y thông qua việc tự tử có bác sĩ trợ giúp

(11) Nguyên văn là “lab”: phòng thí nghiệm

(12) Câu thành ngữ đó là: “Have a bear by the tail” (Nắm đuôi con gấu), ý nói ở vào hoàn cảnh khó khăn, nguy hiểm.

(13) Ocean Spray: một tổ chức doanh nghiệp của những người trồng việt quất và bưởi có trụ sở ở bang Massachusetts.

(14) Hiệp hội Chuyên nghiệp Quốc gia về Nghệ thuật Sáng tạo và Trình diễn của Mỹ.

(15) Nguyên văn là Alien.

(16) Nguyên văn là Starship Troopers.

(17) Nguyên văn là Deliverance.

(18) Hansel và Gretel: hai nhân vật trong truyện cổ Grimm, là hai anh em con một người tiều phu nghèo bị mẹ kế đuổi vào rừng. Hai

anh em đã rải những mẩu vụn bánh mì trên đường đi để đánh dấu đường về.

(19) Một loại gỗ nhẹ dùng làm hình mẫu, bè…

(20) Restriction Fragment Length Polymorphism: kỹ thuật đa hình chiều dài đoạn cắt giới hạn

(21) Nguyên văn là “bluegill”.

(22) Có nghĩa là: Chúa sẽ làm gì?

(23) Nhãn hiệu một loại ngô chiên do công ty Frito-Lay, Mỹ, sản xuất

(24) Một phân hiệu của Đại học Tổng hợp Bắc Carolina, đặt tại thị trấn Chapel Hill.

(25) Nguyên văn là “Touched by an angle”.

(26) UPC (viết tắt của Usagc Parameter Control): Điều khiển Thông số Sử dụng (thẻ ATM).

(27) “Corn” có nghĩa là “ngô”.

(28) Cây bu-lô: một loài cây phương bắc, thân nhẵn màu trắng.

(29) PCP (viết tắt của phenylcyclohexylpiperidine): tên một loại ma túy.

(30) “Olive và I love”, có nghĩa là ô liu” và “tôi yêu”, khi phát âm nghe gần giống nhau

(31) Gạch vuông, mỗi cạnh hai mươi lăm centimét.

(32) Luật này được gọi bằng tiếng Anh là “open-container law”: luật (về) chai/lon... đã mở/khui. Thực chất đây là luật cấm chế biến và/hoặc uống bia rượu từ chai/lon... đã mở/khui ở một số nơi công cộng, ví dụ như phố xá.

(33) Biểu tượng cho biên giới văn hóa giữa các bang miền Bắc và miền Nam nước Mỹ.

(34) Nguyên văn là “Once more into the breach, dear friends...”: Rhyme đọc một câu trong vở kịch Henry V của Shakespeare.

(35) Nhân vật chính trong tiểu thuyết Những cuộc phiêu lưu của Huckleberry Finn của Mark Twain.

(36) Một mẫu Anh bằng gần 4047m2

(37) Nguyên văn là Wheel of fortune.”

(38) Mason ám chỉ một người da đen. Trên thực tế, Malcom X (1925 - 1965) là người Mỹ gốc Phi theo đạo Hồi, nhà hoạt động

nhân quyền ủng hộ chủ nghĩa ly khai và các quyền của người da đen, bị ám sát tại khu Harlem, thành phố New York.

(39) Chó bull: giống chó đầu to, cổ ngắn, mập, khỏe, can đảm.

(40) 7-Eleven có nghĩa là 7-Mười một - một hệ thống cửa hiệu đa quốc gia, ban đầu mở cửa từ bảy giờ sáng đến mười một giờ đêm.

(41) ER (viết tắt của Emergency Room): Phòng cấp cứu, tên một bộ phim truyền hình chiếu trên kênh NBC từ 1994 - 2009.